

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHAN DIỄN	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỤ	"
LÊ QUANG THƯỜNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỤ	Thành viên
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"
NGUYỄN PHÚC KHÁNH	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 25

VŨ HỮU NGOẠN (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ NHÂN
ĐÌNH HỮU LONG
VŨ HỒNG MÂY

**VĂN KIẾN ĐẢNG
TOÀN TẬP**

TẬP 25

1964

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 2002**

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 25

Tập 25 bộ *Văn kiện Đảng toàn tập* phản ánh sự lãnh đạo của Đảng trong năm 1964.

Năm 1964, Đảng tổ chức triển khai học tập sâu rộng Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương (khoá III) về vấn đề quốc tế, nhằm nhận rõ tình hình và nhiệm vụ quốc tế, thấu suốt hơn nữa đường lối của Đảng, triệt để phê phán ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại trong một số cán bộ đảng viên, nâng cao ý chí phấn đấu cách mạng, lòng tin tưởng, tinh thần phấn khởi và đoàn kết nhất trí trong Đảng tạo thêm sức mạnh mới để hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ công tác trước mắt; góp phần khôi phục đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Ở miền Bắc, Đảng lãnh đạo và động viên nhân dân "có khí thế vươn lên mạnh mẽ, bảo đảm giành thắng lợi cho kế hoạch nhà nước năm 1964, chuẩn bị tốt để tiến sang năm cuối cùng của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất".

Trước nguy cơ phá sản của chiến lược chiến tranh đặc biệt, Mỹ ráo riết chuẩn bị leo thang chiến tranh "đưa quân ồ ạt vào miền Nam, tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc", Đảng đã lãnh đạo nhân dân cả nước "đề cao dũng khí cách mạng, tinh thần cảnh giác,

quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, sẵn sàng chiến đấu, đập tan mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, giành những thắng lợi mới to lớn hơn nữa".

Trong năm 1964 nổi bật những sự kiện chính trị quan trọng: Hội nghị chính trị đặc biệt do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì, đánh giá tình hình đất nước 10 năm kể từ sau Hiệp nghị Giơnevơ và bàn bạc những nhiệm vụ trọng đại sắp tới; Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương (khoá III) về thương nghiệp và giá cả, thông qua vấn đề thương nghiệp và giá cả, Hội nghị đã cụ thể hoá và làm sáng tỏ thêm đường lối kinh tế và nhiều quan điểm về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng.

Văn kiện Đảng toàn tập, tập 25 có 48 tài liệu, trong đó 45 tài liệu xếp ở phần văn kiện chính, 3 tài liệu xếp ở phần phụ lục.

Tuy đã có nhiều cố gắng trong công tác biên tập, song khó tránh khỏi thiếu sót, rất mong bạn đọc góp ý kiến.

Xin trân trọng giới thiệu tập 25 *Văn kiện Đảng toàn tập* với bạn đọc.

Tháng 1 năm 2003

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 133-TT/TW, ngày 8 tháng 1 năm 1964

Về tổ chức chu đáo việc đón tiếp kiều bào về nước

Trong bốn năm qua, chúng ta đã đón gần bốn vạn rưỡi kiều bào ở Thái Lan, ở Tân Thế Giới, Tân Đảo và ở Nam Mỹ về nước.

Nhờ sự quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền, nhờ sự giúp đỡ tận tình của các đoàn thể và của nhân dân các địa phương, với lòng yêu nước, tinh thần tự lực cánh sinh, đức tính cần cù tháo vát của kiều bào, nhìn chung, đại bộ phận kiều bào về đã ổn định đời sống và đang tích cực tham gia công cuộc xây dựng đất nước. Các con em kiều bào đến tuổi đi học đã được vào trường. Các cụ già không nơi nương tựa, những gia đình có công với cách mạng, những gia đình túng thiếu đã được chú ý giúp đỡ thích đáng. Trên 100 kiều bào là chiến sĩ thi đua, gần 3.000 kiều bào là lao động tiên tiến, gần 1.000 kiều bào là cá nhân xuất sắc, là kiện tướng trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp. Một số kiều bào đã được kết nạp vào Đảng, vào Đoàn Thanh niên Lao động, được bầu vào Hội đồng nhân dân các cấp, vào Ban Chấp hành các đoàn thể quần chúng.

Nhưng sự quan tâm của các cấp uỷ đảng và chính quyền

không được đồng đều; nhiều địa phương quan tâm đúng mức và tích cực chuẩn bị cơ sở làm ăn cho kiều bào, do đó kiều bào mau ổn định được đời sống và phấn khởi tham gia công cuộc xây dựng đất nước. Nhưng cũng có một số địa phương chú ý không đầy đủ để có kiều bào về hàng mấy tháng mà vẫn chưa có chỗ ở, chưa có công việc làm, hoặc được bố trí làm ăn trong những vùng quá khó khăn, nên đời sống và tư tưởng của kiều bào chưa được ổn định.

Việc tổ chức cho kiều bào về nước có trường hợp chưa thực sự theo đúng phương châm tự nguyện (kiều bào chưa chính thức yêu cầu đã đưa về); có phần tử xấu chưa được cải tạo cũng ép về. Có hiện tượng tuyên truyền một chiều, chỉ nói thuận lợi, không hoặc ít nói khó khăn cho nên có kiều bào không chuẩn bị đầy đủ những thứ cần thiết phải mang về, v.v..

Việc phân phối kiều bào ở cửa khẩu Hải Phòng là một khâu khá quan trọng. Trong thời gian qua, việc phân phối tuy đã có nhiều cố gắng nhưng cũng còn trường hợp chưa được chu đáo: chưa giáo dục kỹ, chưa tìm hiểu kỹ khả năng nghề nghiệp, yêu cầu, nguyện vọng của kiều bào cũng như khả năng sắp xếp công ăn việc làm đã tiến hành phân phối.

Từ nay về sau, kiều bào còn tiếp tục về nước. Kiều bào ở Tân Thế Giới, Tân Đảo sẽ về từ nay đến tháng 3-1964 thì hết; kiều bào ở Thái Lan còn khoảng hơn 3 vạn người sẽ lần lượt về.

Để làm tốt hơn nữa công tác đón tiếp kiều bào về nước, các đảng đoàn các bộ, các ngành ở Trung ương, các cấp uỷ và chính quyền địa phương cần chú ý mấy vấn đề sau đây:

I. Vấn đề tổ chức đón tiếp, giáo dục, phân phối khi kiều bào về ở cửa khẩu Hải Phòng

Kiêu bào xa Tổ quốc lâu ngày, lại sống ở nước tư bản, nên hiểu còn ít về tình hình trong nước và tình hình ở quê hương bản quán. Vì vậy, khi kiều bào mới về đến cửa khẩu Hải Phòng, việc đón tiếp phải được chu đáo, chân tình nhưng hình thức phải đơn giản, tránh phô trương, lãng phí. Cán bộ làm công tác đón tiếp phải có nhiệt tình và cố gắng đáp ứng các yêu cầu của kiều bào khi mới về nước.

Trước khi phân phối kiều bào về các địa phương, cần giới thiệu tình hình trong nước, làm cho kiều bào hiểu đường lối chủ trương của Đảng và Chính phủ, thấy rõ những thuận lợi, khó khăn trước mắt.

Việc phân phối phải tiến hành trên cơ sở hiểu biết kỹ hoàn cảnh, khả năng, yêu cầu, nguyện vọng của từng kiều bào và khả năng sắp xếp công việc làm ăn của các địa phương. Phải chuẩn bị từ trước, không nên đợi kiều bào về đến cửa khẩu mới bắt đầu tìm hiểu và thương lượng với các địa phương. Hướng phân phối kiều bào, nói chung là không nên dàn đều cho các tỉnh, mà nên phân phối nhiều về một số tỉnh có điều kiện vừa sử dụng được khả năng nghề nghiệp của kiều bào, vừa có đất đai cho kiều bào có thể trồng tía, chăn nuôi....

II. VẤN ĐỀ CHUẨN BỊ CƠ SỞ, GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC LÀM CHO KIỀU BÀO

Đây là vấn đề quan trọng nhất và cũng là vấn đề khó khăn nhất mà các cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương cần chỉ đạo thực hiện cho tốt.

Trong việc chuẩn bị cơ sở, giải quyết công việc làm cho kiều bào, cần chiếu cố đến hoàn cảnh của kiều bào khi mới về nước, có kế hoạch giúp đỡ thiết thực trên tinh thần nhường cơm sẻ áo, giúp kiều bào có điều kiện mau chóng ổn định đời sống.

Trừ một số ít kiều bào về quê quán cũ và một số ở thành phố, thị xã, nên căn cứ vào khả năng nghề nghiệp cụ thể của kiều bào và tình hình phát triển kinh tế của ta hiện nay, mà bố trí cho kiều bào làm ăn theo lối bán công bán nông ở các vùng trung du, vùng ven biển, vùng lân cận các nông trường, lâm trường, v.v..

Để làm tốt công việc này, Trung ương giao trách nhiệm:

- Các tỉnh có ít kiều bào phải đón tiếp và sắp xếp công việc làm cho tất cả kiều bào quê ở tỉnh mình.

- Các tỉnh có đông kiều bào như Nam Định, Quảng Bình, Ninh Bình, Hà Nam phải chuẩn bị cơ sở để đón tiếp, sắp xếp công việc làm cho số kiều bào vì lẽ này lẽ nọ muốn xin về tỉnh nhà, không muốn đi làm ăn tỉnh khác.

- Các tỉnh Nghệ An, Thanh Hoá, Phú Thọ, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Hoà Bình, Hà Bắc, Vĩnh Phúc còn nhiều đất đai, cần chuẩn bị cơ sở để có thể tổ chức cho kiều bào về làm ăn sinh sống theo quy mô thôn, từ nhỏ đến lớn. Ở những nơi này, cần giúp đỡ kiều bào có điều kiện trồng tía và chăn nuôi, hướng dẫn kiều bào sử dụng tốt khả năng nghề nghiệp cũ để có thể mau chóng ổn định đời sống và góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế địa phương. Cần triệt để tôn trọng nguyên tắc tự nguyện trong việc đưa kiều bào tham gia các hợp tác xã nông nghiệp.

- Các thành phố Hà Nội, Hải Phòng và các khu công nghiệp tuy theo khả năng cụ thể mà chuẩn bị cơ sở đón tiếp và sắp xếp cho các kiều bào là thợ cơ khí lành nghề, thợ mỏ, thợ chuyên nghiệp. Cần cố gắng đón và giải quyết công việc làm cho số kiều bào có quan hệ gia đình ruột thịt với kiều bào đã về trước và đã mua sẵn nhà cửa.

Ngoài ra, các cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương cần chú ý cung cấp lương thực, thực phẩm cho kiều bào trong thời gian thích hợp, lúc đầu khi mới về nước, chưa thể tự túc. Chú ý chiếu cố thích đáng số ngoại kiều là người Thái, Lào, Miên hoặc Indônêxia theo chồng con là Việt kiều về nước.

Đối với những kiều bào đi làm ăn sinh sống ở miền núi thì cần đặc biệt chú ý giúp đỡ tận tình, theo tinh thần chính sách di dân khai hoang của Chính phủ đã quy định.

Đối với những kiều bào nghi có vấn đề chính trị, các ngành phải hết sức thận trọng trong việc nhận xét, khôn khéo trong việc đối xử và trong lúc chưa có kết luận, vẫn cần bố trí sắp xếp chu đáo công việc làm cho họ.

III. VẤN ĐỀ TỔ CHỨC LÃNH ĐẠO

Việc đón tiếp kiều bào về nước có ý nghĩa chính trị, kinh tế, xã hội quan trọng. Các cấp uỷ đảng và chính quyền cần quan tâm đầy đủ lãnh đạo công tác này. Ở những nơi có đông kiều bào, cần có tổ chức gồm cán bộ có nhiệt tình, biết làm ăn, hăng hái tháo vát, giúp cấp uỷ nắm sát tình hình chuẩn bị cơ sở, bố trí sắp xếp công việc làm cho kiều bào.

Các đảng đoàn các bộ, các ngành có liên quan cần giúp

các uỷ ban hành chính địa phương giải quyết tốt công việc làm cho kiều bào và giúp kiều bào mau chóng ổn định đời sống.

Đảng đoàn Bộ Nội vụ có trách nhiệm giúp Trung ương chỉ đạo toàn bộ công tác đón tiếp kiều bào về nước và thường xuyên báo cáo tình hình cho Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 90-NQ/TW, ngày 9 tháng 1 năm 1964

Về việc hợp nhất Đảng bộ Phòng không và Đảng bộ Không quân thành Đảng bộ Phòng Không - Không quân*

Căn cứ nguyên tắc của *Điều lệ Đảng* và nhu cầu lãnh đạo của Đảng đối với đơn vị Phòng không và Không quân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay hợp nhất Đảng bộ Phòng không và Đảng bộ Không quân thành Đảng bộ Phòng không - Không quân đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Quân uỷ Trung ương.

Điều 2. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ Phòng không - Không quân là Đại hội đại biểu Đảng bộ Phòng không - Không quân thường lệ hai năm họp một lần.

Ban Chấp hành Đảng bộ Phòng không - Không quân gọi tắt là Đảng uỷ Phòng không - Không quân do Đại hội đại biểu bầu ra và do Ban Chấp hành Trung ương chuẩn y.

Hội nghị toàn thể Đảng uỷ Phòng không - Không quân cử ra Ban Thường vụ, Uỷ ban kiểm tra, đồng thời cử ra Bí

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

thư và Phó Bí thư. Bí thư Đảng uỷ Phòng không - Không quân phải có ít nhất 5 năm tuổi Đảng và phải được Ban Chấp hành Trung ương chuẩn y.

Đảng uỷ Phòng không - Không quân thường lệ ba tháng họp một lần.

Điều 3. Nhiệm vụ của Đảng uỷ Phòng không - Không quân là lãnh đạo toàn bộ công tác quân sự, chính trị, hậu cần, xây dựng Đảng trong toàn đơn vị giữa hai kỳ Đại hội đại biểu; chấp hành nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ và các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và của Quân uỷ Trung ương; lãnh đạo bảo đảm chấp hành các mệnh lệnh, chỉ thị của cơ quan quân chính cấp trên; đề xuất ý kiến giúp Quân uỷ Trung ương chỉ đạo việc xây dựng và tác chiến đối với binh chủng thuộc ngành mình trong toàn quân.

Điều 4. Nay chỉ định Đảng uỷ Phòng không - Không quân lâm thời, gồm tất cả các đồng chí uỷ viên của hai Đảng uỷ Phòng không và Không quân cũ hiện còn công tác ở đơn vị Phòng không và Không quân do đồng chí Đặng Tính làm Bí thư cho đến khi tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ Phòng không - Không quân cử ra Đảng uỷ chính thức theo quy định của *Điều lệ Đảng*.

Điều 5. Quân uỷ Trung ương, các Đảng bộ Phòng không và Không quân, các đồng chí uỷ viên trong hai Đảng uỷ Phòng không và Không quân có nhiệm vụ thi hành Quyết định này.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ
LÊ ĐỨC THỌ**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 91-NQ/TW, ngày 9 tháng 1 năm 1964

VỀ VIỆC HỢP NHẤT ĐẢNG BỘ QUÂN KHU HỮU NGẠN VÀ ĐẢNG BỘ QUÂN KHU TẢ NGẠN THÀNH ĐẢNG BỘ QUÂN KHU III*

Căn cứ nguyên tắc của *Điều lệ Đảng* và nhu cầu lãnh đạo của Đảng đối với các lực lượng vũ trang trong Quân khu III.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay hợp nhất Đảng bộ Quân khu hữu ngạn và Đảng bộ Quân khu tả ngạn thành Đảng bộ Quân khu III, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Quân uỷ Trung ương.

Điều 2. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ Quân khu III là Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu thường lệ hai năm họp một lần. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân khu gọi tắt là Quân khu uỷ do Đại hội đại biểu bầu ra và do Ban Chấp hành Trung ương chuẩn y.

Hội nghị toàn thể Quân khu uỷ cử ra Ban Thường vụ, Uỷ ban kiểm tra, đồng thời cử ra Bí thư và Phó Bí thư. Bí thư

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Quân khu uỷ phải có ít nhất 5 năm tuổi Đảng và phải được Ban Chấp hành Trung ương chuẩn y.

Quân khu uỷ thường lệ ba tháng họp một lần.

Điều 3. Nhiệm vụ của Quân khu uỷ là lãnh đạo toàn bộ công tác quân sự, chính trị, hậu cần, xây dựng Đảng trong Quân khu giữa hai kỳ Đại hội đại biểu, chấp hành nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu và các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và của Quân uỷ Trung ương, lãnh đạo bảo đảm chấp hành các mệnh lệnh, chỉ thị của cơ quan quân chính cấp trên; liên hệ chặt chẽ với Tỉnh uỷ, Thành uỷ để chỉ đạo các cơ quan quân sự địa phương tiến hành các mặt xây dựng, tác chiến, bố phòng, công tác chính trị đối với các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và dự bị trong phạm vi Quân khu phụ trách.

Điều 4. Nay chỉ định Quân khu uỷ lâm thời gồm tất cả các đồng chí uỷ viên của hai Đảng uỷ Quân khu tả ngạn và Quân khu hữu ngạn cũ hiện còn công tác ở Quân khu III do đồng chí Trần Độ làm Bí thư cho đến khi tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu cử ra Đảng uỷ chính thức theo quy định của *Điều lệ Đảng*.

Điều 5. Quân uỷ Trung ương, các Đảng bộ Quân khu hữu ngạn, Quân khu tả ngạn, các đồng chí uỷ viên trong hai Đảng uỷ trên có nhiệm vụ thi hành Quyết định này.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ
LÊ ĐỨC THỌ**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 92-NQ/TW, ngày 17 tháng 1 năm 1964

VỀ tăng cường quản lý phân phối lương thực, quản lý thị trường lương thực và điều chỉnh giá mua lương thực

Lương thực là nhu cầu thiết yếu cơ bản của toàn dân, chi phối quốc kế dân sinh và tác động mạnh mẽ đến sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và tốc độ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta.

Đảng và Chính phủ ta không ngừng chăm lo giải quyết vấn đề lương thực, đã có nhiều chính sách và biện pháp thích đáng tập trung sức giải quyết khâu cơ bản là đẩy mạnh sản xuất; đồng thời cũng đã có nhiều chính sách và biện pháp thu mua, cung cấp, giá cả, quản lý thị trường và phân phối lương thực trong nội bộ hợp tác xã nông nghiệp.

Chính sách lương thực đúng đắn của Đảng đã được nông dân hưởng ứng và đã mang lại nhiều kết quả tốt trên mặt trận lương thực.

Nhưng do sản xuất nông nghiệp nói chung và sản xuất lương thực nói riêng chưa phát triển mạnh mẽ, do những yêu cầu mới về sản xuất, thu mua và cung cấp lương thực, cho nên cần tiến thêm một bước giải quyết vấn đề lương thực

một cách toàn diện hơn. Đi đôi với việc giúp đỡ các hợp tác xã nông nghiệp xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất và thực hiện chính sách ổn định nghĩa vụ lương thực, cần quản lý lương thực một cách toàn diện, tăng cường quản lý các khâu lưu thông, phân phối, tiêu dùng lương thực và thi hành một chính sách giá cả thích đáng.

Về quản lý thị trường thóc, gạo, ngô và vấn đề phân phối lương thực.

Do sản xuất chưa phát triển mạnh mẽ, do việc quản lý lưu thông, phân phối và tiêu dùng lương thực còn nhiều khuyết điểm nên thị trường tự do về thóc, gạo, ngô, đang có chiều hướng phát triển không tốt. Số tiểu thương, hàng xáo buôn bán thóc, gạo, ngô tăng lên; việc chế biến quà bánh tự do và nặn nấu rượu lậu chưa được hạn chế và ngăn chặn kịp thời, nhất là việc nấu rượu lậu. Tình hình đó gây ra nhiều tác hại: gây lãng phí nghiêm trọng về lương thực, đẩy giá lương thực trên thị trường tự do lên cao; điều tiết một cách không hợp lý thu nhập của các tầng lớp nhân dân, gây khó khăn cho đời sống của một số nhân dân lao động; ảnh hưởng không tốt đến sự phân công lao động mới và sự phân bố sức lao động giữa các ngành kinh tế, giữa thành thị và nông thôn; ảnh hưởng không tốt đến thành quả cải tạo xã hội chủ nghĩa; tạo thêm sơ hở cho các phần tử xấu tuyên truyền xuyên tạc và bòn đầu cơ lợi dụng tình hình để buôn bán phiếu lương thực, tích trữ lương thực và bán lương thực ra với giá rất cao.

Việc quản lý phân phối và cung cấp lương thực của Nhà nước còn chưa chặt chẽ. Kết quả đầu tiên của việc tổng kiểm tra lương thực cho thấy rõ việc cung cấp lương thực sai số người, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn... là phổ biến ở các công

trường, xí nghiệp, trường học và các cơ quan nhà nước.

Về giá thu mua lương thực:

Lương thực chiếm vị trí then chốt trong đời sống xã hội. Sản xuất lương thực chưa có nhiều khả năng chiến thắng thiên tai, mùa màng còn bấp bênh, năng suất lương thực còn thấp, chi phí sản xuất còn cao và giá thu mua hiện nay chưa chiếu cố hết các đặc điểm ấy. Do đó, thu nhập của các hợp tác xã và nông dân vùng trồng lương thực, nhất là vùng chuyên canh lúa, nói chung thấp hơn so với các hợp tác xã và nông dân các vùng khác một cách không hợp lý. Thêm vào đó, trước tình hình cung và cầu về lương thực mất cân đối, giá chỉ đạo và giá thị trường tự do chênh lệch quá nhiều, giá thu mua hiện đang áp dụng chưa khuyến khích nông dân bán nhiều lương thực cho Nhà nước.

*

* *

Để tiếp tục tiến lên giải quyết vấn đề lương thực một cách vững chắc, cần bổ sung một số chủ trương và chính sách về quản lý thị trường, quản lý phân phối, về giá thu mua lương thực *nhằm những mục đích* sau đây:

- Khuyến khích hơn nữa tinh thần lao động cần cù của nông dân, giúp đỡ các hợp tác xã nông nghiệp và nông dân trồng cây lương thực có điều kiện vật chất phát triển sản xuất; kích thích sản xuất lương thực phát triển mạnh mẽ và có tỷ suất hàng hóa cao, thúc đẩy nông nghiệp phát triển toàn diện và cân đối làm cơ sở cho sự phát triển công nghiệp.

- Tiết kiệm lương thực, chống lãng phí, tham ô và đầu cơ tích trữ lương thực; tạo điều kiện cho Nhà nước huy động đúng mức số lương thực cần thiết để bảo đảm cung cấp, bảo

đảm các hoạt động kinh tế và văn hoá phát triển, giữ được sinh hoạt bình thường của nhân dân, góp phần ổn định giá cả lương thực, góp phần lập thế cân đối giữa xuất khẩu và nhập khẩu, tạo điều kiện để thu hẹp và tiến tới xoá bỏ thị trường tự do về thóc, gạo, ngô.

- Giúp các hợp tác xã và nông dân trồng cây lương thực tăng thu nhập, góp phần điều chỉnh hợp lý hơn thu nhập của người trồng cây lương thực và thu nhập của người trồng cây công nghiệp và làm nghề khác.

- Góp phần thúc đẩy sự phân bố hợp lý hơn sức lao động xã hội, góp phần hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với người buôn bán nhỏ; tăng cường quan hệ sản xuất mới ở nông thôn; tăng cường liên minh công nông; tăng cường trật tự trị an, nhất là ở các thành phố và khu công nghiệp.

Vì vậy, Bộ Chính trị quyết định :

I . TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ, TÍCH CỰC VÀ KHẨN TRƯƠNG PHẤN ĐẤU ĐỂ THU HẸP VÀ TIẾN TỚI XOÁ BỎ THỊ TRƯỜNG TỰ DO VỀ THÓC, GẠO, NGÔ

Xoá bỏ thị trường tự do về thóc, gạo, ngô có nghĩa là: Nhà nước *thống nhất thu mua thóc, gạo, ngô, đồng thời thống nhất cung cấp thóc, gạo, ngô cho những người không sản xuất lương thực* và hướng dẫn giải quyết tốt việc phân phối lương thực trong nội bộ hợp tác xã nông nghiệp.

Muốn xoá bỏ thị trường tự do về thóc, gạo, ngô, Nhà nước phải có lực lượng lương thực vững chắc bảo đảm cung cấp phần cần thiết cho những người hiện nay còn phải mua một phần lương thực ở thị trường tự do như nông dân vùng trồng

cây công nghiệp, nông dân vùng trồng rau tập trung xung quanh thành phố và khu công nghiệp lớn, nông dân thật sự thiếu ăn mà hợp tác xã chưa đủ khả năng giải quyết, một số nhân khẩu phi nông nghiệp ở nông thôn mà nghề nghiệp còn cần thiết cho hoạt động và sinh hoạt bình thường của nông thôn, nhân dân thành phố và ăn sáng. Ngoài ra, Nhà nước phải có dự trữ lương thực cần thiết.

Hiện nay sản xuất lương thực chưa phát triển mạnh mẽ lại thường bị thiên tai đe dọa, việc thu mua lương thực làm chưa tốt, nhất là mua thóc, ngô ngoài nghĩa vụ và mua khoai, sắn. Lực lượng lương thực của Nhà nước chưa dồi dào, lại bị lãng phí lớn do việc quản lý cung cấp, phân phối và tiêu dùng không chặt chẽ. Do đó, trước mắt chúng ta *chưa có thể chủ trương xoá bỏ ngay mà chỉ mới thu hẹp thị trường tự do về thóc, gạo, ngô.*

Để tiến tới xoá bỏ thị trường tự do về thóc, gạo, ngô, trên cơ sở đẩy mạnh phát triển sản xuất lương thực, cần phải tập trung sức xây dựng và bồi dưỡng lực lượng lương thực của nhân dân và của Nhà nước, cần phân bố lại sức lao động xã hội và xác định diện và đối tượng được cung cấp lương thực cho hợp với yêu cầu phát triển có kế hoạch và cân đối của nền kinh tế, hợp với khả năng lương thực của Nhà nước và khả năng dài thọ của cơ sở nông nghiệp; phải quản lý thật chặt chẽ việc cung cấp và phân phối lương thực của Nhà nước; tăng cường quản lý nghiêm ngặt và có kế hoạch thu hẹp thị trường tự do về thóc, gạo, ngô.

Để thực hiện các chủ trương trên, các ngành, các cấp phải khẩn trương và nghiêm chỉnh thực hiện các công tác sau đây:

1. Tăng cường quản lý và thu hẹp thị trường tự do về

thóc, gạo, ngô; thực hiện nghiêm ngặt chủ trương cấm nấu rượu lậu bằng gạo, ngô; hạn chế đúng mức quà bún, bánh; xoá bỏ chế độ cấp tem lương thực cho khách vãng lai.

- Để thu hẹp thị trường tự do về thóc, gạo, ngô *phải cấm thương nhân buôn bán thóc, gạo, ngô* ở nông thôn và thành thị; cấm những người làm nghề phục vụ ăn uống tự do mua thóc, gạo, ngô để chế biến bún, bánh. Kiên quyết trừng trị bọn đầu cơ lương thực (kể cả tem, phiếu lương thực). Xã viên hợp tác xã nông nghiệp và nông dân đã làm xong nghĩa vụ được bán thóc, gạo, ngô của mình trong phạm vi xã. Nếu đem ra ngoài xã, phải có giấy chứng nhận đã làm xong nghĩa vụ. Muốn được mua dễ dàng, người mua phải có giấy chứng nhận là thiếu lương thực.

- Cần nghiêm chỉnh thi hành Nghị quyết của Bộ Chính trị số 73-NQ/TW tháng 3-1963¹⁾ và các chỉ thị của Chính phủ về việc cấm nấu rượu lậu ở đồng bằng và trung du, *phải ngăn cấm hẳn việc nấu rượu lậu*, trước hết là trong cán bộ, đảng viên. Phải tăng cường giáo dục và *ngghiêm khắc thi hành kỷ luật* đối với những đảng viên và cán bộ không tuân hành lệnh cấm nấu rượu. Ở miền núi, cần tích cực vận động nhân dân hạn chế nấu rượu và tích cực chuyển sang nấu rượu bằng hoa màu và hoa quả. Phải kiên trì giáo dục nhân dân giảm bớt uống rượu, Bộ Công nghiệp nhẹ cần tận dụng hết công suất của các cơ sở rượu quốc doanh hiện nay, dùng hoa màu và hoa quả tăng thêm sản lượng và nâng cao phẩm chất rượu cung cấp cho nhu cầu tối cần thiết của nhân dân.

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.24, tr.181 (B.T).

Bộ Nội thương phải cải tiến việc phân phối rượu cho hợp lý ở nông thôn, thành thị và miền bể.

- Trong một thời gian ngắn, cả ở nông thôn và thành thị, phải thực hiện việc cấm tư nhân chế biến quà bánh bằng gạo, ngô; khuyến khích chuyển sang chế biến bằng khoai, sắn, dong riềng và các loại củ khác có chất bột. *Trước mắt*, ở các thành phố lớn, khu công nghiệp, thị xã và thị trấn, cần phải *hạn chế từng bước đi tới loại trừ việc tư nhân buôn bán quà bánh buổi tối làm bằng gạo, ngô, bột mì.*

Để tránh tiêu hao lương thực của Nhà nước, *cần bỏ hẳn chế độ cấp phiếu, tem lương thực cho nhân dân* đi từ địa phương này đến địa phương khác hay vào thành thị. Mậu dịch quốc doanh phải tăng cường và cải tiến công tác ngành ăn uống để phục vụ cho khách vãng lai và cán bộ đi công tác.

2. *Tinh giản bộ máy nhà nước, giảm bớt diện ăn lương nhà nước, giảm tỷ lệ nhân khẩu phi nông nghiệp.*

Phải có kế hoạch kiên quyết giảm bớt diện ăn lương nhà nước trong các cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường; sắp xếp bộ máy tổ chức cho gọn, nhẹ, mạnh, tăng được hiệu suất công tác và năng suất lao động; đồng thời phải có biện pháp khống chế một cách nghiêm ngặt quỹ tiền lương, số biên chế và số lao động tuyển tạm thời ngoài biên chế không để tăng lên một cách không hợp lý và vô tổ chức. Phải quản lý chặt chẽ nhân khẩu các thành phố, thị xã và thị trấn.

Phải điều tra nắm chắc số nhân khẩu phi nông nghiệp, phân loại ngành, nghề, đưa số không cần thiết cho sản xuất và lưu thông về các cơ sở hợp tác xã nông nghiệp cũ của họ, hay đưa đi xây dựng những vùng kinh tế mới. Nói chung cần có một kế hoạch toàn diện và những chính sách, chủ trương

và biện pháp thích đáng để giảm bớt diện Nhà nước phải cung cấp lương thực cho hợp với yêu cầu phát triển có kế hoạch và cân đối của nền kinh tế quốc dân, hợp với tình hình sản xuất lương thực và khả năng cung cấp của Nhà nước. Đó là một công việc rất cấp thiết nhưng cũng rất phức tạp, cần phải thực hiện một cách khẩn trương và kiên quyết, thận trọng và vững chắc.

3. *Làm tốt việc cung cấp lương thực cho nông dân vùng trồng cây công nghiệp tập trung, trồng rau xung quanh các thành phố và khu công nghiệp lớn và có chính sách giải quyết thoả đáng lương thực cho nhân dân phi nông nghiệp ở nông thôn.*

Cần điều tra và quy vùng sản xuất cây công nghiệp tập trung, vùng chuyên sản xuất rau cung cấp cho thành phố và khu công nghiệp, vùng đánh cá và làm muối, vùng thủ công nghiệp chuyên nghiệp tập trung ở nông thôn. Nắm vững số nhân khẩu, lập bảng cân đối lương thực ở các vùng đó và xác định số lương thực hợp lý cần bán. *Phải nghiêm chỉnh chấp hành chính sách cung cấp lương thực cho vùng cây công nghiệp và vùng sản xuất rau xung quanh thành phố và khu công nghiệp, có ký hợp đồng bán nông sản cho Nhà nước, như đã định trong chỉ thị về ổn định nghĩa vụ lương thực. Cần phân biệt rành mạch chỉ tiêu lương thực bán cho vùng cây công nghiệp với chỉ tiêu bán cho nông dân thiếu ăn, không để nhập nhằng như hiện nay, ảnh hưởng không tốt đến việc trồng cây công nghiệp.*

Để bảo đảm sự hoạt động bình thường của các ngành nghề cần thiết cho kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế ở nông thôn, chủ yếu là phải sắp xếp những nhân khẩu phi nông

ng nghiệp mà nghề nghiệp phục vụ nhu cầu của nông dân vào cân đối lương thực của hợp tác xã nông nghiệp; trường hợp không giải quyết được thì phân loại và xác định số người mà Nhà nước phải cung cấp lương thực.

4. *Bảo đảm nguyên tắc phân phối lương thực theo lao động, đồng thời đề cao ý thức tương trợ trong nội bộ hợp tác xã.*

Nói chung việc giải quyết lương thực cho các hộ neo đơn, già yếu, ốm đau, tàn tật vẫn phải theo đúng tinh thần Nghị quyết 73-NQ/TW của Trung ương Đảng. Đối với những hợp tác xã có mức bình quân ruộng đất quá thấp và không có khả năng giải quyết đủ lương ăn cho các hộ đó, Nhà nước có thể bán cho một phần trong những tháng thiếu ăn; đồng thời địa phương phải tích cực vận động nông dân khai hoang tăng vụ để mở rộng diện tích sản xuất và đi tham gia phát triển kinh tế miền núi.

5. *Cải tiến và tăng cường công tác thu mua, cải tiến công tác quản lý cung cấp và phân phối lương thực, chấn chỉnh và tăng cường bộ máy ngành lương thực.*

Để cải tiến và tăng cường công tác thu mua lương thực, cần làm tốt công tác ổn định nghĩa vụ lương thực, coi trọng việc mua thóc, ngô trong nghĩa vụ cũng như ngoài nghĩa vụ, mua khoai, sắn; thực hiện một cách có hiệu quả biện pháp bán ưu tiên hoặc bán thêm hàng công nghiệp (vải, nilông, phân bón, nông cụ, vật liệu xây dựng...) cho những hợp tác xã và cá nhân tích cực bán vượt mức lương thực cho Nhà nước.

- Các địa phương, khi tính khối lượng lương thực của nhân dân, cần chú ý đến các phần sản xuất riêng lẻ (sản

xuất trên diện tích 5% để lại cho xã viên hợp tác xã nông nghiệp, trên diện tích hoa màu mà hợp tác xã nông nghiệp chưa quản, trên diện tích khai hoang riêng lẻ...). Phải hết sức khuyến khích nhân dân tìm mọi cách chế biến hoa màu và sử dụng nhiều hoa màu hơn, tiết kiệm dùng thóc, ngô chăn nuôi ở miền núi, dành thêm thóc, ngô để bán cho Nhà nước.

Để cải tiến công tác quản lý cung cấp và phân phối lương thực của Nhà nước, cần phải tính toán lại chặt chẽ nhu cầu phải cung cấp, đối tượng, số người, tiêu chuẩn cung cấp; phải theo dõi và tính toán sát nhu cầu lương thực của các công trường xây dựng cơ bản, các hội nghị ở địa phương.

Cần phải xét duyệt lại các chế độ, phương thức và tiêu chuẩn cung cấp, xây dựng và bổ sung những chế độ quản lý cung cấp lương thực cho thật chặt chẽ, chấn chỉnh công tác tài vụ, phiếu lương thực, sổ sách, kho tàng ở tất cả các đơn vị lương thực. *Cần tăng cường công tác kiểm tra lương thực và tùy từng trường hợp kịp thời phê bình, giáo dục và xử trí thích đáng những đơn vị và cá nhân tham ô, lãng phí lương thực.*

- Đối với những người vi phạm nghiêm trọng các chế độ, thể lệ của Nhà nước, tham ô, lãng phí, đầu cơ lương thực (kể cả tem, phiếu) thì phải *truy tố trước pháp luật và trừng trị một cách nghiêm khắc.*

Cần phải gấp rút *chỉnh đốn và tăng cường bộ máy ngành lương thực*, xác định rõ chức năng của ngành lương thực và nhiệm vụ của các cấp uỷ đảng và các cấp chính quyền, thực hành phân cấp quản lý, tăng cường cán bộ, bảo đảm cho bộ máy được mạnh, gọn, có chất lượng tốt và thuần khiết.

Toàn bộ các công tác trên đây phải được tất cả các ngành, các cấp thông suốt, *có kế hoạch thực hiện một cách nghiêm chỉnh, tích cực, khẩn trương và ăn khớp với nhau để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xoá bỏ thị trường tự do về thóc, gạo, ngô.*

II. VỀ CHÍNH SÁCH GIÁ THU MUA LƯƠNG THỰC

Để khuyến khích hơn nữa tinh thần lao động cần cù của nông dân đang ra sức góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, mặt khác để giúp đỡ các hợp tác xã và nông dân trồng cây lương thực có thêm điều kiện vật chất phát triển sản xuất, tăng thu nhập, đồng thời để tạo thêm điều kiện thuận lợi cho Nhà nước thu mua lương thực, Bộ Chính trị quyết định: *ngay từ vụ mùa 1963, tăng giá thu mua thóc lên bình quân 0đ05 một kilô, nâng giá thu mua thóc chiêm lên ngang giá thu mua thóc mùa, tăng giá thu mua ngô, khoai, sắn một cách tương xứng với giá thóc.* Việc tăng giá không nên bình quân nhất loạt ở khắp nơi. Phải tùy điều kiện sản xuất lương thực từng vùng mà tăng trên dưới 0đ05 một kilô, nhưng phải chú ý không nên chia ra quá nhiều vùng giá như trước đây và giá giữa các vùng không nên chênh lệch nhau nhiều. *Giá mua khuyến khích thóc, ngô, ngoài nghĩa vụ tối đa là 50% trên giá chỉ đạo mới điều chỉnh.*

- Đi đôi với việc tăng giá thu mua lương thực, cần tiếp tục nghiên cứu điều chỉnh hạ giá một số tư liệu sản xuất

nông nghiệp để giúp các hợp tác xã thêm khả năng tiếp thu nhanh kỹ thuật mới, phát triển cơ sở vật chất và kỹ thuật, đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất.

Để ổn định đời sống các tầng lớp nhân dân, giá bán lương thực sẽ giữ như cũ.

- Việc tăng giá thu mua lương thực mà *không tăng giá bán* sẽ tạo thêm một số khó khăn mới về thăng bằng ngân sách và cân đối tiền - hàng. Vì vậy cần phải tính toán cụ thể và tìm mọi biện pháp khắc phục khó khăn ấy. Các ngành sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp, thủy sản, lâm nghiệp, v.v. phải nghiên cứu đẩy mạnh sản xuất và khai thác, tăng thêm số lượng và nâng cao phẩm chất hàng hoá (tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng, vật liệu kiến thiết) cung cấp cho nông thôn; nghiên cứu bán theo giá cao một số mặt hàng không thuộc loại thiết yếu cho đời sống và ngoài mức bán theo giá cung cấp; các ngành thương nghiệp, tài chính, ngân hàng và uỷ ban hành chính các cấp phải ra sức phục vụ sản xuất, phục vụ tiêu dùng, cải tiến công tác phân phối hàng hoá, tăng thêm hàng công nghệ đáp ứng nhu cầu của nông thôn, chú trọng đúng mức các vùng sản xuất lương thực; tích cực giải quyết tiêu thụ hàng ứ đọng, chống nạn thất thu về thuế trong khu vực hợp tác xã và cá thể, cải tiến công tác tín dụng ở nông thôn, tăng cường quản lý việc sử dụng vốn cho vay, mở rộng quản lý vốn của các loại hợp tác xã và đẩy mạnh hơn nữa việc huy động tiền tiết kiệm ở nông thôn, chú ý đến các tỉnh hiện nay mức tiết kiệm bình quân đầu người còn quá thấp.

III. VẤN ĐỀ LÃNH ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Tăng cường quản lý, thu hẹp và tiến tới xoá bỏ thị trường tự do thóc, gạo, ngô và điều chỉnh giá mua lương thực là những chủ trương có ý nghĩa kinh tế, chính trị rất lớn và trách nhiệm của tất cả các ngành và uỷ ban hành chính các cấp cũng rất nặng nề.

Toàn thể cán bộ, đảng viên phải thấu suốt và có tinh thần tự giác, gương mẫu chấp hành chính sách lương thực của Đảng và Nhà nước. Chủ trương quản lý, thu hẹp và tiến tới xoá bỏ thị trường tự do về thóc, gạo, ngô và điều chỉnh giá mua và không tăng giá bán lương thực có tác dụng tích cực rất lớn, nhưng cũng có mặt khó khăn. Phải kiên trì công tác chính trị, tư tưởng sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, nông dân và nhân dân lao động, làm cho mọi người thấy rõ vị trí và đặc điểm của sản xuất nông nghiệp và lương thực hiện nay để góp phần cống hiến tích cực của mình; làm cho nông dân, cho mọi người nhận rõ sự gắn bó mật thiết giữa vấn đề lương thực và vấn đề công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và cải thiện đời sống nhân dân, nhận rõ lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài, thông suốt chính sách lương thực của Đảng và Nhà nước, ra sức đẩy mạnh sản xuất lương thực phát triển, triệt để thực hành tiết kiệm và tích cực làm nghĩa vụ bán lương thực cho Nhà nước; nghiêm chỉnh chấp hành các chế độ về lưu thông, phân phối và tiêu dùng lương thực và có ý thức kiểm tra thật chặt chẽ việc phân phối, tiêu dùng lương thực ngay ở đơn vị làm việc của mình. Phải làm cho mọi người thấu suốt chính sách và kịp thời đập tan mọi luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của những phần tử xấu, khắc phục những

phản ứng tiêu cực của một số người chuyên sống bằng nghề buôn bán lương thực, kiên quyết trừng trị bọn cố tình phá hoại chính sách và bòn đầu cơ tích trữ lương thực.

Đi đôi với việc lấy giáo dục chính trị và tư tưởng là chính, cần phải hết sức coi trọng các biện pháp về tổ chức và chỉ đạo thực hiện, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành có liên quan ở trung ương cũng như ở các địa phương.

Các bộ trưởng, thủ trưởng các tổng cục, cơ quan, đơn vị vũ trang (quân đội và công an vũ trang), xí nghiệp, công trường, trường học, v.v. phải gắn liền kế hoạch lương thực trong kế hoạch hàng năm của mình, nghĩa là phải bảo đảm *sự cân đối giữa các kế hoạch sản xuất, tài vụ, vật tư, lao động và lương thực.*

Các đảng uỷ và các chi uỷ có trách nhiệm trực tiếp tăng cường lãnh đạo và kiểm tra việc thực hiện chính sách lương thực của Đảng và Nhà nước.

Các ngành, các cấp uỷ Đảng và chính quyền từ trung ương đến các địa phương, các đơn vị vũ trang (bộ đội và công an nhân dân vũ trang), tuỳ theo chức trách của mình, phải nghiên cứu kỹ Nghị quyết này để đặt kế hoạch cụ thể thi hành trong cơ quan của mình và hướng dẫn cho các cơ sở thi hành tốt Nghị quyết này.

*

* *

Toàn văn Nghị quyết này được phổ biến đến cấp huyện uỷ. Trong việc phổ biến công khai cho cán bộ các cấp, trong công tác tuyên truyền giáo dục nhân dân, chỉ nói đến tăng cường quản lý và thu hẹp thị trường tự do về thóc, gạo, ngô, chưa nói đến xoá bỏ thị trường tự do về thóc, gạo, ngô; đề cao

mặt tích cực của chính sách, tránh những sơ hở mà địch có thể lợi dụng tuyên truyền xuyên tạc trong nhân dân.

Ban Tuyên giáo Trung ương cần có kế hoạch hướng dẫn và chỉ đạo công tác tuyên truyền giáo dục về Nghị quyết này một cách cụ thể.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ
PHẠM HÙNG**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 93-NQNS/TW, ngày 17 tháng 1 năm 1964

Về chuẩn y việc thành lập Thị uỷ thị trấn Sầm Sơn

- Xét yêu cầu về tăng cường lãnh đạo của Đảng ở thị trấn Sầm Sơn;
- Căn cứ vào đề nghị của Tỉnh uỷ Thanh Hoá;

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT NGHỊ:

- 1- Chuẩn y việc thành lập Thị uỷ thị trấn Sầm Sơn, trực thuộc sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ Thanh Hoá.
- 2- Tỉnh uỷ Thanh Hoá và Đảng bộ thị trấn Sầm Sơn chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**T/M BAN BÍ THƯ
LÊ ĐỨC THỌ**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 73-CT/TW, ngày 24 tháng 1 năm 1964

**Về tăng cường lãnh đạo công tác tuyên giáo đối
với các dân tộc thiểu số ở miền núi**

NHẬN XÉT VỀ CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO MIỀN NÚI

Từ ngày hoà bình được lập lại đến nay, tình hình miền núi và các dân tộc thiểu số ở miền Bắc nước ta đã có nhiều sự biến đổi sâu sắc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, được sự giúp đỡ của Nhà nước, các dân tộc thiểu số ở miền núi đã khắc phục được nhiều khó khăn to lớn và đã tiến bộ về mọi mặt. Sau khi thành lập các khu tự trị và nhất là sau khi nông thôn miền núi đã hoàn thành cải cách dân chủ và thực hiện hợp tác hoá nông nghiệp, thì những sự thay đổi và tiến bộ lại càng rõ rệt. Những tàn tích của chế độ bóc lột phong kiến đã bị thủ tiêu, những mâu thuẫn dân tộc sâu sắc do chế độ cũ để lại đã căn bản được giải quyết. Các dân tộc miền núi đã tăng cường đoàn kết, tích cực giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất và đời sống. Đại bộ phận nông dân các dân tộc đã đi vào con đường làm ăn tập thể. Các hợp tác xã miền núi mới được thành lập,

tuy cơ sở vật chất và kỹ thuật còn yếu, trình độ quản lý còn thấp, nhưng đã phát huy tác dụng bước đầu trong việc phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và tạo điều kiện để đẩy mạnh việc thực hiện các mặt công tác khác. Đời sống vật chất và văn hoá của các dân tộc miền núi được nâng cao hơn trước nhiều. Nhân dân các dân tộc ngày càng thêm gắn bó với chế độ ta, thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch.

Đạt được những thành tích to lớn đó trước hết là do Đảng ta có chính sách dân tộc đúng đắn và từng thời gian đã kịp thời đề ra những chủ trương, biện pháp cụ thể nhằm đẩy mạnh mọi mặt công tác ở miền núi, từng bước thực hiện chính sách đó; do nhân dân các dân tộc thiếu số giàu nhiệt tình cách mạng, do các cán bộ, đảng viên công tác ở miền núi đã tận tụy hy sinh.

Đạt được những thành tích đó cũng là do trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, chúng ta đã tiến hành một cách bền bỉ công tác tư tưởng và văn hoá ở miền núi, đã đào tạo và bồi dưỡng hàng loạt cán bộ dân tộc, chú ý tuyên truyền phát triển Đảng và Đoàn Thanh niên, giáo dục đảng viên và đoàn viên nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, bồi dưỡng những hiểu biết về văn hoá và khoa học kỹ thuật cho các dân tộc.

Tuy nhiên, trong công tác tuyên giáo đối với các dân tộc thiểu số ở miền núi, chúng ta cũng còn có những khuyết điểm và nhược điểm:

1- Công tác tuyên giáo còn chưa thật thấu suốt chính sách dân tộc của Đảng. Đoàn kết dân tộc là một nguyên tắc cơ bản của chính sách dân tộc, nó được quán triệt trong các

chủ trương, chính sách của Đảng ở miền núi; những khi tuyên truyền giáo dục các chủ trương và chính sách ấy, nhiều nơi *chưa chú ý phát huy đầy đủ tư tưởng đoàn kết dân tộc*. Trong từng thời kỳ cách mạng, chính sách dân tộc của Đảng có nội dung cụ thể phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng của thời kỳ đó; Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đã đề ra nội dung cụ thể của chính sách dân tộc hiện nay là ra sức giúp đỡ các dân tộc miền núi phát triển kinh tế và văn hoá, làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, các dân tộc thiểu số tiến kịp dân tộc đa số, thực hiện bình đẳng và đoàn kết vững chắc giữa các dân tộc để cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội; nhưng công tác tư tưởng ở miền núi còn *chưa thật đi sâu vào sản xuất và đời sống của các dân tộc, chưa giải đáp đúng và kịp thời những vấn đề cụ thể đề ra trong sản xuất và đời sống của từng dân tộc, từng vùng*, do đó chưa phục vụ tốt việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế và văn hoá miền núi, nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất và nâng cao đời sống các dân tộc, cũng như chưa biết thông qua những kết quả đạt được trong sản xuất và đời sống mà nâng cao trình độ giác ngộ chính trị của các dân tộc, góp phần thúc đẩy sự tiến bộ về mọi mặt của các dân tộc.

2- Giáo dục đảng viên, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, phát triển và củng cố cơ sở Đảng, Đoàn Thanh niên trong các dân tộc thiểu số là khâu then chốt để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở miền núi. Nhưng *công tác này chưa được tiến hành một cách tích cực và có kế hoạch*, do nhận thức chưa sâu sắc, đầy đủ và phần nào còn có khuynh hướng kém tin tưởng vào năng lực của các dân tộc thiểu số, nhất là của các dân tộc ít người.

3- Tình hình miền núi có nhiều điểm khác miền xuôi, từng vùng, từng dân tộc ở miền núi lại có những đặc điểm riêng. Nhưng trong công tác tư tưởng ở miền núi, nhiều nơi chưa thật sự đi đường lối quần chúng, chưa xuất phát đầy đủ từ trình độ thực tế của các dân tộc, do đó, còn có *khuyh hướng chủ quan, nóng vội, rập khuôn như miền xuôi, hoặc bảo thủ, ngại khó, theo đuôi quần chúng lạc hậu, vịn vào đặc điểm dân tộc, đặc điểm địa phương để buông lỏng công tác tuyên truyền giáo dục*. Hình thức tuyên truyền giáo dục còn nghèo nàn, thiếu cụ thể, thiếu sinh động, chưa phù hợp với điều kiện sinh hoạt, đặc điểm tâm lý và trình độ nhận thức của các dân tộc.

4- So với trước, các cấp uỷ đảng ở các địa phương miền núi đã chú ý hơn đến công tác tư tưởng, nhưng thường chỉ mới coi trọng công tác này trong những cuộc vận động lớn và trong những lúc có tình hình đột xuất, mà *chưa tiến hành công tác tư tưởng một cách thường xuyên*, tách rời công tác phát triển kinh tế và văn hoá ở miền núi với việc nâng cao trình độ giác ngộ chính trị của các dân tộc, hoặc mới chỉ chú ý nhiệm vụ tuyên truyền giáo dục trước mắt, mà *chưa chú ý bồi dưỡng tư tưởng một cách lâu dài nhằm xây dựng con người mới, nếp sống mới trong các dân tộc*.

Do những khuyết điểm và nhược điểm nói trên, công tác tuyên giáo miền núi, tuy có tiến bộ, vẫn chưa đáp ứng được những yêu cầu của cách mạng trong giai đoạn mới. Trong thời gian tới, chúng ta cần phải ra sức khắc phục những khuyết điểm và nhược điểm đó, đẩy mạnh và nâng cao công tác tuyên giáo của Đảng ở miền núi, góp phần xúc tiến công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà.

NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO HIỆN NAY CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ

Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vấn đề phát triển kinh tế và văn hoá ở miền núi có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không những nhằm nâng cao không ngừng đời sống vật chất và văn hoá của các dân tộc, mà còn nhằm củng cố khối đoàn kết các dân tộc, kết hợp chặt chẽ kinh tế miền núi với kinh tế miền xuôi trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và tăng cường an ninh và quốc phòng của toàn miền Bắc.

Hội nghị lần thứ tám của Trung ương Đảng lại nhấn mạnh thêm vị trí quan trọng của miền núi trong tình hình hiện nay, nhấn mạnh tầm quan trọng của vấn đề phát triển sản xuất lương thực và cây công nghiệp, mở rộng chăn nuôi và khai thác lâm sản, phát triển công nghiệp và nghề thủ công ở miền núi, đã đề ra cuộc vận động đồng bào miền xuôi tham gia phát triển kinh tế miền núi, nhằm phân bố hợp lý lực lượng lao động, phát triển cân đối nền kinh tế quốc dân, tăng cường sức mạnh kinh tế trong cả nước.

Nước ta hiện nay còn bị chia cắt làm hai miền, đế quốc Mỹ và bọn tay sai đang tiến hành chiến tranh xâm lược ở miền Nam, đồng thời xúc tiến âm mưu phá hoại miền Bắc. Chúng đang ra sức lợi dụng tình hình địa lý và xã hội ở miền núi, tung gián điệp, biệt kích và câu kết với bọn phản động địa phương để tiến hành những hoạt động phản cách mạng. Cuộc đấu tranh giữa địch và ta ở miền núi vẫn còn tiếp tục gay go và phức tạp.

Trong tình hình đó, đi đôi với việc thực hiện những

nhiệm vụ chính trị và kinh tế, nhiệm vụ đẩy mạnh cuộc cách mạng về tư tưởng và văn hoá ở miền núi là rất quan trọng. *Nhiệm vụ chung của công tác tuyên truyền giáo dục của Đảng ở miền núi* hiện nay là: "Ra sức bồi dưỡng tinh thần yêu nước, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, trình độ hiểu biết văn hoá, khoa học và kỹ thuật của các dân tộc, phát huy năng lực cách mạng phong phú của mỗi dân tộc, tạo ra một sự biến chuyển mạnh mẽ trên mặt trận tư tưởng và văn hoá ở miền núi, động viên các dân tộc tăng cường đoàn kết, đảm đương lấy trách nhiệm làm chủ miền núi, nỗ lực phấn đấu khắc phục mọi khó khăn và tận dụng những thuận lợi để xây dựng miền núi giàu mạnh, củng cố và tăng cường các hợp tác xã, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thực hiện tốt cuộc vận động đồng bào miền xuôi tham gia phát triển kinh tế miền núi, bảo vệ trật tự trị an, bảo vệ biên cương và hải đảo, góp phần xứng đáng của mỗi dân tộc vào sự nghiệp chung của nhân dân cả nước vì chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vì cách mạng giải phóng miền Nam và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, vì sự phồn vinh của Tổ quốc và tương lai hạnh phúc của các dân tộc".

Để thực hiện nhiệm vụ chung đó, cần làm tốt *những nhiệm vụ cụ thể* như sau:

1. *Tăng cường tuyên truyền giáo dục ý thức đoàn kết dân tộc.*

Trong khi tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng ở miền núi, công tác tư tưởng phải nêu bật và phân tích sâu sắc tư tưởng đoàn kết dân tộc, phải biết thông qua việc động viên nhân dân các dân tộc thực hiện các chủ trương và chính sách ấy mà tiếp tục giáo dục chính sách dân

tộc của Đảng. Chỉ rõ nội dung *giai cấp* của ý thức đoàn kết dân tộc: đó là sự *đoàn kết giữa những người lao động* cùng chung một mục đích, cùng có nghĩa vụ và quyền lợi như nhau; giáo dục ý thức tôn trọng, học tập và giúp đỡ lẫn nhau, chung sức phát triển kinh tế và văn hoá, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Khắc phục khuynh hướng tuyên truyền chính sách dân tộc và tư tưởng đoàn kết dân tộc tách rời với các chủ trương, chính sách và nhiệm vụ cụ thể của Đảng ở miền núi.

Hiện nay, nguồn gốc giai cấp của những mâu thuẫn dân tộc về căn bản đã bị xoá bỏ, nhưng vẫn cần phải hết sức chú ý tiếp tục giải quyết những tàn dư của mâu thuẫn dân tộc, chủ động tuyên truyền giáo dục nhằm ngăn ngừa và khắc phục những sự va chạm, xích mích mới phát sinh từ những việc nhỏ trong sản xuất và đời sống hàng ngày, kịp thời phân tích và đập tan những luận điệu chia rẽ dân tộc của bọn phản động. Dùng người thật việc thật để cổ vũ mạnh mẽ phong trào *vùng thấp giúp đỡ vùng cao*, các dân tộc đông người giúp đỡ các dân tộc ít người, nhất là giúp đỡ đồng bào vùng cao xuống núi làm ruộng, định canh định cư.

Cần chú ý vấn đề *đoàn kết giữa người Kinh và các dân tộc thiểu số*, bảo đảm mối quan hệ tốt giữa các dân tộc thiểu số ở địa phương với đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế miền núi, với các công trường, nông trường, lâm trường, xí nghiệp, hợp tác xã khai hoang, các đơn vị bộ đội và công an biên phòng, v.v..

2. *Tuyên truyền giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa, củng cố và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, hoàn thành thắng lợi những*

nhệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở miền núi.

Trên cơ sở tuyên truyền cụ thể và sinh động những thành tựu đã đạt được trong việc phát triển kinh tế và văn hoá, bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền núi và ở miền xuôi, làm cho các dân tộc thấy rõ thắng lợi của công cuộc xây dựng miền Bắc, thấy rõ tính chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa, thấy rõ đó là con đường duy nhất để chiến thắng nghèo nàn và lạc hậu, con đường duy nhất để có thể triệt để giải quyết vấn đề dân tộc.

Cần bền bỉ làm công tác tuyên truyền giáo dục đường lối chính sách của Đảng, làm cho các dân tộc thiểu số thấy rõ nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân ta hiện nay là *ra sức thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa*, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và muốn vậy thì trước hết phải ra sức *phát triển nông nghiệp*, làm cho nông nghiệp trở thành cơ sở vững chắc để thực hiện công nghiệp hoá nước nhà. Công tác tuyên giáo ở miền núi phải làm cho nhân dân các dân tộc thấy rõ vị trí, khả năng của miền núi, thấy rõ trách nhiệm của các dân tộc trong sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, thấy rõ nhất thiết phải *củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp* và có *phương hướng sản xuất mới*. Tiếp tục giáo dục về tính hơn hẳn của lối làm ăn tập thể, ý thức tăng cường lực lượng hợp tác xã, nâng cao trình độ quản lý hợp tác xã, phát triển giao thông và thuỷ lợi, đẩy mạnh phong trào cải tiến nông cụ, cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm, tăng thêm tích lũy, *đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp* theo phương hướng do hội nghị sản xuất miền núi đã đề ra, nhằm biến nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, còn tính chất tự cấp tự túc

của miền núi hiện nay thành một nền kinh tế nông nghiệp phát triển, *có nhiều nông sản hàng hoá* để cung cấp cho yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và cải thiện thêm đời sống các dân tộc.

Phải tăng cường giáo dục ý thức giai cấp, ý thức làm chủ tập thể (làm chủ hợp tác xã và làm chủ Nhà nước), ý thức làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, giải quyết tốt mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, lợi ích Nhà nước, giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài, xây dựng tư tưởng cần kiệm và tự lực cánh sinh.

3. *Bồi dưỡng chủ nghĩa yêu nước và ý chí đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, kiên quyết chống lại mọi âm mưu và hoạt động phản cách mạng của đế quốc và tay sai, giữ vững trật tự an ninh, bảo vệ biên cương và hải đảo.* Thông qua việc vạch rõ những tiến bộ đạt được trong sản xuất và đời sống và đem so sánh với những tội ác áp bức và bóc lột của bọn đế quốc và tay sai trước đây, làm cho các dân tộc thấy rõ những lợi ích mà cách mạng đã mang lại, tiếp tục bồi dưỡng lòng yêu nước, tăng thêm sự gắn bó của các dân tộc đối với chế độ xã hội chủ nghĩa, lòng tin tưởng của họ đối với Đảng và Chính phủ, do đó tiếp tục làm cho các dân tộc càng *phân rõ địch - ta*, xác định vị trí của miền núi và của các dân tộc thiểu số, nhận rõ trách nhiệm của mỗi dân tộc trong cuộc đấu tranh chống đế quốc, không để cho đế quốc và bọn tay sai lợi dụng tình cảm dân tộc để xoá nhoà ranh giới địch - ta, lầm lẫn bạn thù.

Tiếp tục vạch rõ âm mưu của đế quốc Mỹ xâm lược miền Nam, phá hoại miền Bắc, hòng nô dịch cả nước ta, nêu cao ý

chí đấu tranh bất khuất của dân tộc nhằm thống nhất nước nhà, nâng cao tinh thần *cảnh giác cách mạng*, chống lại mọi thủ đoạn của địch lừa bịp, chia rẽ, lôi kéo các dân tộc và phá hoại miền núi. Cần nêu cao *truyền thống cách mạng và kháng chiến, những thành tích mới và những hành động dũng cảm*, làm cho các dân tộc tin tưởng có thể đê bẹp mọi thế lực phản động, đập tan mọi âm mưu của đế quốc và tay sai, bảo vệ trật tự an ninh ở miền núi, bảo vệ biên cương và hải đảo, bảo vệ chính quyền nhân dân của các dân tộc. Chú ý việc giáo dục và cải tạo tư tưởng cho những người thuộc tầng lớp trên, đồng thời thường xuyên giáo dục những người trước đây đã tham gia nguy quân, nguy quyền, những người đã lầm đường theo phỉ, những gia đình có con em bị cưỡng ép đi vào Nam, v.v..

4. *Phát triển sự nghiệp văn hoá và giáo dục, phổ biến những hiểu biết khoa học và kỹ thuật, xây dựng nếp sống lành mạnh, văn minh, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và văn hoá, thanh toán từng bước tình trạng lạc hậu của miền núi.*

Cần nhanh chóng *thanh toán nạn mù chữ* và đẩy mạnh phong trào bổ túc văn hoá, phổ biến chữ dân tộc, đồng thời khuyến khích học tiếng phổ thông. Tiếp tục phát triển giáo dục phổ thông, đưa thêm học sinh các dân tộc vào các trường đại học, mở thêm ở miền núi các trường chuyên nghiệp trung cấp và trường phổ thông có học nghề. Phát triển các loại *trường thanh niên dân tộc vừa học vừa làm* để có thể nhanh chóng đào tạo hàng loạt cán bộ cho các hợp tác xã nông

ngiệp miền núi.

Tăng cường các hoạt động văn hoá của Nhà nước (văn công, điện ảnh, đèn chiếu, xuất bản và phát hành sách báo), đồng thời ra sức giúp đỡ các dân tộc, các hợp tác xã đẩy mạnh phong trào văn hoá quần chúng với nội dung thiết thực phục vụ sản xuất và đời sống, phục vụ việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phục vụ cho việc tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, tăng cường đoàn kết dân tộc, *xây dựng và phát triển nền văn hoá phong phú của các dân tộc.*

Đẩy mạnh công tác *phổ biến khoa học và kỹ thuật* kết hợp với việc tổng kết và phổ biến những kinh nghiệm sản xuất tiên tiến của địa phương. Đẩy mạnh phong trào *vệ sinh phòng bệnh* và dùng thuốc chữa bệnh. Trên cơ sở đó, tiếp tục vận động các dân tộc tự nguyện tự giác xoá bỏ mê tín dị đoan, xoá bỏ phong tục và tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống mới, lành mạnh, văn minh ở miền núi.

5. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phát triển Đảng, giáo dục đảng viên, đoàn viên, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ dân tộc.* Phải có kế hoạch *bồi dưỡng những người tích cực* xuất hiện trong phong trào quần chúng các dân tộc, đẩy mạnh công tác tuyên truyền Đảng và giáo dục chính sách cho họ, tạo điều kiện kết nạp thêm đảng viên trong các dân tộc thiểu số, *cải tiến sinh hoạt chính trị của các chi bộ Đảng và chi đoàn thanh niên*, làm cho mỗi cuộc họp đều có tác dụng bồi dưỡng nhiệt tình cách mạng, củng cố lập trường giai cấp, nâng cao trình độ nhận thức chính sách của đảng viên, đoàn

viên các dân tộc. Các chi bộ Đảng cần giúp đỡ các chi đoàn trong việc giáo dục, bồi dưỡng đoàn viên làm cho Đoàn Thanh niên trở thành cánh tay thật sự đắc lực của Đảng, trở thành lực lượng hậu bị mạnh mẽ bổ sung cho hàng ngũ Đảng.

Trong công tác giáo dục cán bộ, đảng viên, đoàn viên các dân tộc, cần chú ý cả ba mặt: chính trị, văn hoá và nghiệp vụ. Tích cực *bồi dưỡng, đào tạo cán bộ địa phương*, chú ý nhiều hơn nữa đến *cán bộ dân tộc ít người*, đồng thời bồi dưỡng những cán bộ miền xuôi công tác ở miền núi, tăng cường đoàn kết trong nội bộ Đảng, nội bộ hàng ngũ cán bộ.

Cần nghiên cứu các vấn đề tổ chức, chương trình học tập và phương pháp giảng dạy tại các trường Đảng miền núi cho thích hợp với trình độ của cán bộ, đảng viên các dân tộc, đáp ứng được yêu cầu của việc thực hiện những nhiệm vụ chính trị và kinh tế của địa phương.

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG VÀ CÁC NGÀNH ĐỐI VỚI CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO MIỀN NÚI

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Muốn thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, phải đi sâu *phát động tư tưởng của quần chúng*. Miền núi có nhiều vấn đề phức tạp, có nhiều vùng, nhiều dân tộc khác nhau. Muốn cho phong trào phát triển đều, rộng khắp và mạnh mẽ, muốn cho công tác tư tưởng theo sát được sự diễn biến phức tạp

của tình hình và phù hợp với từng vùng, từng dân tộc, các cấp uỷ Đảng, các ngành cần tăng cường lãnh đạo công tác tuyên truyền giáo dục ở miền núi.

Các tổ chức Đảng ở miền núi, các cán bộ, đảng viên, đoàn viên thuộc các dân tộc, các cán bộ, công nhân, viên chức các ngành công tác ở miền núi *đều phải làm công tác tuyên truyền giáo dục*, đều có nhiệm vụ giải thích những chủ trương, chính sách của Đảng và tuyên truyền nếp sống mới. Trong công tác tuyên truyền giáo dục ở miền núi, cần chú ý đặc biệt đến các lực lượng *giáo viên, cán bộ và nhân viên y tế, mậu dịch quốc doanh, hợp tác xã mua bán, văn hoá, cán bộ và chiến sĩ các đơn vị quân đội và công an vũ trang*. Do tiếp xúc hàng ngày với quần chúng, họ là những lực lượng tuyên truyền rất đắc lực, có điều kiện làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục của Đảng. Ban Tuyên giáo Đảng ở các cấp, các đảng đoàn các ngành hữu quan phải rất chú ý bồi dưỡng về chính sách và thời sự cho số cán bộ, nhân viên và chiến sĩ đó và có kế hoạch hướng dẫn, giúp đỡ, kiểm tra, đôn đốc công tác tuyên truyền giáo dục của họ đối với đồng bào các dân tộc thiểu số.

Các cấp uỷ đảng phải coi trọng việc theo dõi và nghiên cứu tình hình tư tưởng của các dân tộc, kịp thời đề ra những chủ trương, nội dung, hình thức tuyên truyền giáo dục, chỉ thị cụ thể cho các ngành liên quan đến công tác tư tưởng và phối hợp chặt chẽ các lực lượng tuyên truyền giáo dục để thực hiện những chủ trương đó.

Cần tăng cường công tác *chỉ đạo riêng* để rút ra những kinh nghiệm cụ thể đối với từng vùng, từng dân tộc; chú ý

bồi dưỡng và sử dụng *điển hình tốt*, dùng người thật việc thật, dùng các hình thức tham quan, triển lãm, v.v. để tiến hành tuyên truyền giáo dục. Nội dung tuyên truyền giáo dục phải cụ thể, thiết thực, dễ hiểu. Đối với người tuyên truyền, cần chú trọng *miệng nói tay làm*; đối với các đối tượng tuyên truyền, cần chú trọng làm cho họ được *tai nghe mắt thấy*. Cần tổ chức các *đội tuyên truyền lưu động tổng hợp* (bao gồm cán bộ tuyên truyền, văn hoá, y tế, v.v.) ở các vùng cao hẻo lánh, vùng các dân tộc ít người, để mở rộng công tác tuyên truyền giáo dục.

Ban Tuyên giáo Đảng ở các cấp là cơ quan giúp các cấp uỷ đảng trong các việc nghiên cứu công tác tuyên giáo ở địa phương, chỉ đạo các ngành làm công tác tuyên truyền giáo dục và thống nhất các lực lượng trên mặt trận tư tưởng. Các cấp uỷ đảng cần phát huy tác dụng của các Ban Tuyên giáo các cấp. Muốn vậy, phải chú trọng giúp cho Ban Tuyên giáo các cấp nắm được tình hình chung của địa phương, nắm được những chủ trương và ý đồ của cấp uỷ trên những vấn đề quan trọng, trên các mặt công tác của địa phương. Đồng thời, *cần tích cực bổ sung cán bộ và kiện toàn tổ chức Ban Tuyên giáo các cấp* theo Chỉ thị số 64 ngày 4-7-1963 của Ban Bí thư¹⁾, tăng thêm phương tiện tuyên truyền giáo dục cho các vùng dân tộc.

Công tác tuyên giáo ở miền núi là một bộ phận quan trọng trong công tác cách mạng của Đảng ở miền núi, là một cơ sở để đạt những thắng lợi trên các mặt công tác khác. Nó là một công tác khó khăn, phức tạp, cần được tiến hành một cách bền bỉ và liên tục.

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.24, tr.594 (B.T).

Để làm tốt công tác tuyên giáo ở miền núi, các cấp uỷ đảng, các cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên phải có nhiệt tình cách mạng cao, có tinh thần hết lòng phục vụ nhân dân các dân tộc thiểu số, tin tưởng vững chắc ở năng lực cách mạng to lớn của họ, có đầy đủ ý chí và quyết tâm đưa miền núi tiến kịp miền xuôi, thực hiện chính sách dân tộc của Đảng. Ban Bí thư mong rằng các cấp uỷ, các cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên công tác ở miền núi sẽ *ngiên cứu kỹ* và có kế hoạch tích cực thực hiện *bản Chỉ thị này và bài nói chuyện của Hồ Chủ tịch ở Hội nghị tuyên giáo miền núi* tháng 8-1963, đẩy mạnh công tác tuyên giáo và do đó đẩy mạnh các mặt công tác ở miền núi tiến lên một bước mới.

**T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LUONG**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 74-CT/TW, ngày 27 tháng 1 năm 1964

Về việc tổ chức học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín của Trung ương về vấn đề quốc tế

Hiện nay, cách mạng thế giới đang ở giai đoạn phát triển mạnh mẽ chưa từng có. Cuộc đấu tranh rộng lớn và sâu sắc của giai cấp công nhân và nhân dân các nước cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội đang diễn ra khắp nơi trên trái đất, liên tiếp tiến công vào chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ và bọn phản động tay sai của chúng. Cách mạng đang thu được những thắng lợi to lớn và đang mở ra những triển vọng rực rỡ. Bên cạnh thuận lợi ấy, sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới đang gặp trở ngại nghiêm trọng: chủ nghĩa xét lại đang chiếm địa vị thống trị trong cơ quan lãnh đạo của một số Đảng Cộng sản và Công nhân và đang hướng cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động đi chệch con đường của chủ nghĩa Mác - Lênin; sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa và của phong trào cộng sản quốc tế đang bị uy hiếp nặng nề. Vì vậy, muốn giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, bảo vệ hoà bình thế giới, đẩy mạnh cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới, các

Đảng mácxít - leninnít và những người cộng sản chân chính trên thế giới phải giương cao ngọn cờ cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, đấu tranh để ngăn chặn và đánh bại chủ nghĩa xét lại. Cuộc đấu tranh giữa hai đường lối: đường lối của chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối của chủ nghĩa xét lại đang diễn ra trong phong trào cộng sản quốc tế và trong nội bộ nhiều Đảng Cộng sản và Công nhân.

Đứng trước tình hình nói trên, Đảng ta đã xác định rõ trách nhiệm quốc tế của mình, trách nhiệm của một đội ngũ trung kiên trong phong trào cộng sản quốc tế, là tích cực tham gia cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại hiện đại, bảo vệ đường lối đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin, bảo vệ sự đoàn kết thống nhất của phe xã hội chủ nghĩa và của phong trào cộng sản quốc tế để tăng cường đoàn kết giai cấp công nhân và nhân dân toàn thế giới chống chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ, giành thắng lợi lớn hơn nữa cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Muốn làm tròn trách nhiệm ấy, cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ cao trung cấp, phải nhận thức sâu sắc đường lối, chủ trương, quan điểm của Trung ương Đảng về các vấn đề quốc tế, xác định lập trường đấu tranh đến cùng để đánh bại chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa xét lại hiện đại.

Nhìn vào nội bộ Đảng, chúng ta thấy rằng: nhận thức của tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên ta là nhất trí với quan điểm của Trung ương về các vấn đề chiến lược và sách lược của phong trào cộng sản quốc tế. Điều đó biểu hiện ý chí cách mạng vững chắc và sự đoàn kết thống nhất của Đảng ta. Nhưng nhận thức ấy chưa thật sâu sắc và vững chắc. Nhiều đồng chí chưa hiểu thật rõ cơ sở lý luận và thực tiễn

của những vấn đề chiến lược và sách lược, chưa hiểu rõ bản chất của sự bất đồng trong phong trào cộng sản quốc tế. Một số ít cán bộ, đảng viên chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại, cho nên có quan điểm trái với Trung ương, trong đó cá biệt có một số cán bộ, do ý thức tổ chức và kỷ luật kém, đã có những hành động trái với đường lối, chủ trương của Đảng. Ngoài ra, trong một số cán bộ, đảng viên còn tồn tại tư tưởng hữu khuynh, tiêu cực, biểu hiện trên lập trường, quan điểm về một số vấn đề trong nước và vấn đề quốc tế, trên ý chí chiến đấu cách mạng, v.v.. Đương nhiên, tư tưởng hữu khuynh, tiêu cực ấy là miếng đất tốt cho chủ nghĩa xét lại ảnh hưởng vào trong Đảng và phát sinh tác hại, nếu ta không kịp thời khắc phục.

Căn cứ vào nhận định trên đây, Bộ Chính trị quyết định tổ chức cho toàn Đảng học tập kỹ Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín của Trung ương Đảng về "Tình hình thế giới và nhiệm vụ quốc tế của Đảng ta" nhằm đạt được những *mục đích, yêu cầu* như sau:

1- Làm cho cán bộ, đảng viên nhận rõ tình hình thế giới và nhiệm vụ của phong trào cộng sản quốc tế: nhận rõ trong phong trào cộng sản quốc tế đang có cuộc đấu tranh giữa hai đường lối: đường lối của chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối của chủ nghĩa xét lại; phân rõ ranh giới giữa lập trường, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin với lập trường, quan điểm của chủ nghĩa xét lại về các vấn đề chiến lược và sách lược của phong trào cộng sản quốc tế.

2- Làm cho cán bộ, đảng viên nhận rõ muốn chiến thắng chủ nghĩa đế quốc phải tăng cường đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản quốc tế trên cơ sở

chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Do đó, phải chống chủ nghĩa xét lại. Xác định lập trường kiên quyết, triệt để đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại; nâng cao tinh thần quốc tế vô sản, tinh thần đoàn kết hữu nghị đối với nhân dân Liên Xô, nhân dân Trung Quốc và nhân dân các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa.

3- Trên cơ sở nhận rõ tình hình và nhiệm vụ quốc tế mà thấu suốt hơn nữa đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đường lối cách mạng miền Nam và đường lối đối ngoại của Đảng; triệt để phê phán ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại trong một số cán bộ, đảng viên. Củng cố lập trường, quan điểm giai cấp, nâng cao ý chí phấn đấu cách mạng, lòng tin tưởng, tinh thần phấn khởi và đoàn kết nhất trí trong Đảng, tạo thêm một sức mạnh mới để ra sức hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ công tác trước mắt.

Trên đây là mục đích, yêu cầu chung của kỳ học tập này. Các địa phương và các ngành phải căn cứ vào tình hình tư tưởng, trình độ nhận thức của từng loại cán bộ, đảng viên để quy định mục đích, yêu cầu cụ thể cho thích hợp với từng đối tượng.

Kế hoạch tiến hành học tập đại thể như sau:

1. Bộ Chính trị triệu tập hội nghị học tập Nghị quyết của Trung ương cho một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt của các ngành và các địa phương. Sau đó các ngành, các cấp lần lượt tổ chức cho tất cả cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ cao cấp và trung cấp học tập (các cán bộ, nhân viên ngoài Đảng học riêng).

2. Việc học tập cho cán bộ cao cấp và trung cấp của các ngành chung quanh Trung ương sẽ tổ chức theo các khối:

quân đội, nội chính, văn xã, công nghiệp, nông nghiệp và tài mậu, đối ngoại. Báo cáo chung và học tập riêng theo đơn vị cơ quan, do các đảng đoàn và các ban, phối hợp với Đảng uỷ cơ quan, trực tiếp lãnh đạo. Mỗi khối có một đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị phụ trách.

3. Ở Trung ương, ngoài các khối, sẽ tổ chức một số lớp học riêng cho các đối tượng sau đây: cán bộ báo chí và xuất bản, văn nghệ sĩ, nhân sĩ và trí thức tiêu biểu, giảng viên lý luận và chính trị.

4. Đến hết tháng 4 năm 1964, tất cả các địa phương, các ngành phải căn bản hoàn thành việc tổ chức học tập cho cán bộ, đảng viên và nhân viên ngoài Đảng. Thời gian học tập quy định cho từng đối tượng như sau: thời gian học tập ở Hội nghị do tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ triệu tập là 10 ngày; ở Hội nghị học tập của huyện là 7 ngày; các lớp học cho đảng viên xã nhiều nhất là 3 ngày. Còn cán bộ, nhân viên ở các cơ quan, xí nghiệp thì học tại chức: cán bộ từ trung cấp trở lên có thể học theo hình thức nửa ngày học, nửa ngày làm việc; các cán bộ, đảng viên khác học vào thời gian học văn hoá, học chính trị hoặc các buổi sinh hoạt của chi bộ hoặc công đoàn đã quy định cho hàng tuần. Ngoài ra, có thể đề nghị với chính quyền cho học vào giờ chuyên môn vài buổi.

Về phương châm và phương pháp học tập, có mấy điểm cần chú ý như sau:

1- Việc phổ biến quan điểm của Đảng về các vấn đề quốc tế cho cán bộ, đảng viên, nhân viên cần phải phân biệt giữa cán bộ cao trung cấp với cán bộ cơ sở và đảng viên thường, phân biệt cán bộ, đảng viên với người ngoài Đảng. Ví dụ: trong khi phổ biến, cần phân biệt trình độ tiếp thu vấn đề

của từng loại học viên; phân biệt những vấn đề có thể nói chung trong Đảng và ngoài Đảng với những vấn đề chỉ nói trong nội bộ Đảng, v.v..

2- Phải bảo đảm tự do tư tưởng, tiến hành thảo luận dân chủ và nghiêm chỉnh, nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên nắm vững cơ sở lý luận và thực tiễn, nắm vững lập trường và quan điểm của Đảng, nhận rõ chân lý, phân rõ đúng sai về các vấn đề chiến lược và sách lược của phong trào cộng sản quốc tế. Báo cáo một số hành động sai lầm cụ thể để vạch trần đường lối sai lầm của chủ nghĩa xét lại là cần thiết, nhưng không nên quá chú ý sự việc cụ thể mà coi nhẹ những vấn đề cơ bản.

3- Cần nghiêm khắc phê phán ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại vào trong Đảng, phân rõ đúng sai, phải trái; nhưng khi phê phán phải phân biệt mức độ sai lầm khác nhau, phân biệt sai lầm về mặt nhận thức với sai lầm về mặt ý thức tư tưởng và ý thức tổ chức; phải dùng thái độ đồng chí để phê phán nhằm mục đích khắc phục tư tưởng sai lầm, tăng cường đoàn kết trên cơ sở nhận thức mới. Phải làm cho mỗi đồng chí nói hết tâm tư, thắc mắc của mình, tránh đả kích và thành kiến.

4- Không lẫn lộn giữa cuộc đấu tranh về tư tưởng và quan điểm với thái độ đoàn kết, hữu nghị trong phe xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản quốc tế; không lẫn lộn bọn xét lại Titô với những người phạm sai lầm của chủ nghĩa xét lại trong một số đảng anh em.

5- Nói chung, không yêu cầu tất cả cán bộ, đảng viên làm kiểm điểm cá nhân sau khi học tập, mà chỉ cần làm thu hoạch. Riêng đối với một số cơ quan có quan hệ nhiều đến

các vấn đề quốc tế (các cơ quan đối ngoại, một số cơ quan báo chí, xuất bản, v.v.), thì sau khi học tập xong, cơ quan lãnh đạo ở đó phải tiến hành kiểm điểm công tác trong thời gian vừa qua và vạch rõ phương hướng và biện pháp để quán triệt đầy đủ nghị quyết của Trung ương Đảng vào công tác của mình.

6- Để bảo đảm cho việc phổ biến nghị quyết của Trung ương được tốt, các cấp uỷ cần lựa chọn và bồi dưỡng báo cáo viên. Báo cáo viên phải có những tiêu chuẩn sau đây: có trình độ chính trị và tư tưởng tốt, có lập trường và quan điểm đúng đắn về các vấn đề quốc tế, có khả năng trình bày vấn đề tốt.

Về tài liệu học tập thì nói chung tất cả cán bộ, đảng viên từ sơ cấp trở lên được đọc toàn văn Nghị quyết của Hội nghị lần thứ chín của Trung ương; riêng cán bộ cao cấp và trung cấp còn được nghe bản báo cáo của Bộ Chính trị ở Hội nghị đó; cán bộ cơ sở và đảng viên thì đọc tài liệu do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn dựa theo nghị quyết của Trung ương. Cán bộ, nhân viên ngoài Đảng thì nói chung đọc Thông cáo của Hội nghị Trung ương. Các tài liệu tham khảo khác do Ban Tuyên giáo Trung ương quy định.

*

* *

Các khu, thành, tỉnh uỷ, các ban, đảng đoàn và đảng uỷ trực thuộc Trung ương cần lãnh đạo chặt chẽ kỳ học tập này, bảo đảm truyền đạt đúng đắn đường lối, quan điểm của Trung ương Đảng cho cán bộ, đảng viên, bảo đảm đúng kế hoạch học tập. Trong quá trình học tập, cần báo cáo cho Trung ương hai lần:

- Báo cáo về tình hình và kết quả học tập riêng của cán

bộ cao cấp và trung cấp sau khi lớp học kết thúc.

- Báo cáo về tình hình và kết quả học tập chung của cán bộ và đảng viên sau khi hoàn thành kỳ học tập.

Ban Tuyên giáo Trung ương có trách nhiệm giúp Trung ương hướng dẫn, theo dõi tình hình chung và làm báo cáo tổng kết kỳ học tập này lên Trung ương.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TRƯỜNG CHINH**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 50-TB/TW, ngày 1 tháng 2 năm 1964

Về cuộc đảo chính mới ở miền Nam Việt Nam

Sáng ngày 30-1 vừa qua, một nhóm sĩ quan do tướng Nguyễn Khánh cầm đầu đã làm cuộc đảo chính, bắt giam những tên chủ chốt trong "Hội đồng quân nhân" vừa lật đổ Diệm và đã nắm lấy quyền hành ở miền Nam Việt Nam.

Đây là một âm mưu mới do đế quốc Mỹ.

Sở dĩ Mỹ phải "thay ngựa" lần thứ hai là vì từ sau khi lật đổ Diệm, không những chúng không thể giành được thắng lợi như chúng mong muốn, mà trái lại, chúng đã bị thất bại nặng nề hơn, nhân dân miền Nam đã thu thêm được nhiều thắng lợi quan trọng về mọi mặt, làm cho mâu thuẫn giữa các thế lực của Mỹ với các nhóm tay sai ở miền Nam Việt Nam và mâu thuẫn giữa bọn tay sai mới ngày càng gay gắt, tinh thần binh lính và nhân viên chính quyền tay sai ngày càng sa sút, đồng thời mâu thuẫn giữa Mỹ - Pháp cũng ngày càng tăng, phong trào đòi hoà bình trung lập ngày càng lên mạnh ở các đô thị. Mục đích của Mỹ làm cuộc đảo chính lần này là để hòng cứu vãn tình thế, tạo điều kiện để tăng cường can thiệp sâu hơn nữa vào miền Nam Việt Nam và hòng đẩy mạnh cuộc chiến tranh chống nhân dân miền Nam Việt Nam ác liệt hơn.

Việc đế quốc Mỹ và bọn tay sai làm cuộc đảo chính lần này không những không làm giảm được những khó khăn, mâu thuẫn trầm trọng của chúng ở miền Nam Việt Nam, không những không thể làm cho chúng giành được thắng lợi, mà chắc chắn chúng còn bị thất bại nặng nề hơn nữa, nội bộ của chúng ngày càng mâu thuẫn, lục đục hơn nữa và tinh thần binh lính và nhân viên chính quyền của chúng ngày càng hoang mang, dao động hơn nữa.

Đồng bào miền Nam đang phải đối phó với âm mưu thâm độc mới của địch và đang ra sức tranh thủ những điều kiện thuận lợi, ra sức phấn đấu đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện và giành những thắng lợi mới quan trọng hơn.

Toàn Đảng, toàn dân ta ở miền Bắc phải ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc ngày càng vững mạnh, đẩy mạnh cuộc thi đua yêu nước, hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước năm 1964, quyết tâm ủng hộ cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào miền Nam về mọi mặt cho đến khi giành được thắng lợi hoàn toàn, đồng thời phải ra sức nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu mới của địch nhằm phá hoại miền Bắc.

**T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 95-NQ/TW, ngày 4 tháng 2 năm 1964

Về nhiệm vụ công tác tư tưởng trong năm 1964

I NHẬN XÉT VỀ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG TRONG NĂM 1963

Trong năm 1963, công tác tuyên truyền, giáo dục tiến hành trong hoàn cảnh có *những thuận lợi lớn*: đường lối, chính sách cụ thể của Đảng và của Nhà nước càng thêm rõ ràng, thể hiện trong Nghị quyết về kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của Hội nghị lần thứ tám của Trung ương Đảng; những thắng lợi to lớn của đồng bào miền Nam trong đấu tranh cách mạng, sự đồng tình và ủng hộ ngày càng rộng lớn của nhân dân thế giới đối với cuộc đấu tranh của nhân dân ta nhằm giải phóng miền Nam và hoà bình thống nhất nước nhà. Nhưng đồng thời cũng có *những khó khăn lớn*: thiên tai liên tiếp ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, do đó đời sống gặp nhiều khó khăn; cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa xét lại hiện đại trên thế giới cũng bộc lộ công khai, sự đoàn kết, thống nhất của phe xã hội chủ nghĩa và của phong trào cộng sản quốc tế bị uy hiếp nghiêm trọng.

Trong tình hình ấy, Đảng ta đã tiến hành công tác tư tưởng một cách khá tập trung, thông qua việc tuyên truyền giáo dục về Nghị quyết 8 của Trung ương Đảng, về kế hoạch nhà nước năm 1963, thông qua các cuộc vận động cải tiến quản lý kinh tế và các cuộc họp đại hội đảng bộ các cấp mà đẩy mạnh việc *giáo dục chủ nghĩa xã hội* cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Đi đôi với việc giáo dục đó, công tác *tuyên truyền giáo dục về cách mạng miền Nam và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà* đã tiến thêm một bước, phát động mạnh mẽ nhiệt tình cách mạng và tinh thần yêu nước của quần chúng, nhằm thúc đẩy họ ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và ủng hộ đồng bào miền Nam. Trong năm qua, chúng ta cũng bước đầu tuyên truyền giáo dục trong Đảng những quan điểm của Đảng ta về *các vấn đề quốc tế*.

Công tác tuyên truyền giáo dục của Đảng ta *đã thu được những kết quả tốt* như sau:

1. Đã làm cho đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân, trước hết là cán bộ từ cấp huyện trở lên, đảng viên ở cơ sở và quần chúng nhân dân ở những nơi tiến hành cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, nhận thức được tương đối sâu sắc *đặc điểm của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc* nước ta, đánh giá đúng mức hơn ý nghĩa to lớn của những thắng lợi đã đạt được, nhìn rõ *những nguyên nhân sâu xa và tính chất tất yếu và lâu dài của những khó khăn* trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đó, đã bước đầu tạo nên một chuyển biến mới trong nhận thức đối với *đường lối công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa của Đảng*, nhằm xây dựng một nền kinh tế tự chủ trong điều kiện một

nước nông nghiệp lạc hậu. Kết quả nổi bật là đã xây dựng được ý thức phát triển sản xuất nông nghiệp một cách toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, khắc phục tính chất độc canh, tính chất tự cấp tự túc của nông nghiệp, tạo ra nhiều nông sản hàng hoá và ý thức làm tốt nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước, nhằm phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Ý thức đi sâu vào sản xuất và quản lý kinh tế của cán bộ các ngành, các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo của các địa phương, đã tiến bộ rõ rệt.

2. Đã làm cho đồng bào cán bộ, đảng viên và nhân dân miền Bắc hiểu rõ hơn *tình hình miền Nam*, căm thù sâu sắc đế quốc Mỹ và bọn tay sai, *phấn khởi và tin tưởng* thêm trước những thắng lợi liên tiếp của đồng bào miền Nam; hoàn toàn nhất trí với đường lối, chủ trương của Đảng trong công cuộc giải phóng miền Nam và hoà bình thống nhất nước nhà; thấy rõ thêm *trách nhiệm của mình đối với cách mạng miền Nam*. Do đó, đã gây được phong trào quần chúng rộng rãi, không những ở thành thị mà cả ở nông thôn, sôi nổi ủng hộ đồng bào miền Nam bằng hành động thực tiễn, nhất là trong dịp 20-12-1963.

3. Đã làm cho cán bộ, chủ yếu là cán bộ từ sơ cấp trở lên và một bộ phận quần chúng nhân dân bước đầu hiểu *quan điểm của Đảng ta* về các vấn đề chiến lược và sách lược của phong trào cộng sản quốc tế, *thái độ của Đảng ta* trong việc đoàn kết quốc tế, do đó tạo được cơ sở để phát động cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại hiện đại.

4. Trên cơ sở nâng cao nhận thức về tình hình và nhiệm vụ, về đường lối và chủ trương của Đảng, đã làm cho đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân tăng cường được lòng

tin vào sự lãnh đạo của Đảng về công tác đối nội cũng như công tác đối ngoại, ổn định được tư tưởng trước những khó khăn trong và ngoài nước, bước đầu *phát huy chí khí cách mạng, tinh thần dũng cảm phấn đấu, ý thức tự lực cánh sinh và cần kiệm xây dựng nước nhà*. Mặt khác, đã *khắc phục được một phần quan trọng* những tư tưởng bi quan, hoài nghi, dao động trong việc đánh giá tình hình, đánh giá phong trào; *đẩy lùi một bước* tư tưởng bảo thủ, tư tưởng tiêu cực trong việc chấp hành đường lối, chủ trương, nhất là trong việc lãnh đạo nông nghiệp, tư tưởng ỷ lại, thái độ thiếu trách nhiệm đối với sự nghiệp chung và tư tưởng ngại khó, sợ khổ; bước đầu *ngăn chặn* ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại hiện đại.

Những *kết quả ấy* đã góp phần tích cực cải tiến tình hình tư tưởng trong Đảng và trong xã hội, đẩy lùi tư tưởng hữu khuynh và chủ nghĩa cá nhân, bước đầu tạo ra một chuyển biến mới trong việc thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1963 và chuẩn bị bước vào kế hoạch nhà nước năm 1964, *nhất là trong đấu tranh chống thiên tai, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và chuyển hướng các ngành phục vụ nông nghiệp*.

Mặt khác, công tác tuyên truyền giáo dục đã góp phần tranh thủ sự *đồng tình và ủng hộ ngày càng rộng rãi và thiết thực của nhân dân thế giới* đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, nhất là đối với sự nghiệp cách mạng giải phóng miền Nam và đấu tranh nhằm thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà; góp phần tích cực đoàn kết các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới trong công cuộc đấu tranh chung chống chủ nghĩa đế quốc, vì sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Sở dĩ đạt được những thành tựu trên đây, trước hết là do trong năm 1963 đường lối, chủ trương đối nội và đối ngoại đúng đắn của Đảng đã được phát triển cụ thể và sâu sắc hơn, phản ánh đầy đủ hơn những đặc điểm của cách mạng Việt Nam, nhờ đó công tác tư tưởng có nội dung phong phú và có sức thuyết phục mạnh hơn. Các cấp, các ngành và các lực lượng làm công tác tuyên giáo đã có nhiều cố gắng trong việc đem những đường lối, chủ trương và quan điểm của Đảng để tuyên truyền giáo dục, nhất là trong các cuộc vận động lớn và trong các đợt tuyên truyền giáo dục tập trung. So với năm 1962, sự lãnh đạo của các cấp uỷ và các ngành (nhất là nhiều tỉnh, thành, khu uỷ), đối với công tác tư tưởng cũng được chặt chẽ hơn. Theo yêu cầu mới, một số cơ quan làm công tác tuyên giáo ở trung ương và địa phương bước đầu được tăng cường. Sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo các cấp cũng tiếp tục được cải tiến trên cơ sở những tiến bộ của năm 1962. Riêng Ban Tuyên giáo Trung ương thì đã có nhiều cố gắng trong việc giúp Trung ương Đảng chỉ đạo về phương hướng, nội dung và kế hoạch tuyên truyền giáo dục đối với những vấn đề lớn và các cuộc vận động lớn; đi đôi với việc chỉ đạo về phương hướng và nội dung, cũng đã bắt đầu quan tâm chỉ đạo cả về mặt tổ chức.

Trên đây là những kết quả và tiến bộ của công tác tư tưởng trong năm 1963. Song, trong nhận thức và tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta đang *còn những vấn đề tồn tại ở mức độ khác nhau* như sau:

1- Trong việc đánh giá tình hình, đánh giá phong trào, một số đảng viên và cán bộ, trong đó có cả cán bộ cao cấp, còn chưa dứt khỏi lập trường của giai cấp tiểu tư sản, nên

nhìn các vấn đề chưa đúng, chưa rõ, nhận thức chưa hết tầm quan trọng của những thắng lợi đã giành được, chưa thấy sâu sắc những khó khăn lâu dài của cách mạng, do đó họ còn có tâm lý hoài nghi về những thành tựu đã đạt được và thiếu tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng.

2- Đối với đường lối của Đảng về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, tuy đã có nhiều tiến bộ trong nhận thức và trong việc chấp hành, nhưng vẫn chưa đạt được một sự chuyển biến thật căn bản và đều giữa nông thôn và thành phố, giữa các đảng bộ địa phương và các đảng bộ các ngành ở trung ương, v.v.. Tinh thần phấn đấu cách mạng còn yếu, quan điểm tự lực cánh sinh và ý thức cần kiệm chưa được quán triệt sâu sắc trên mọi lĩnh vực, trong mọi công tác. Về các vấn đề tự lực cánh sinh và viện trợ quốc tế, vẫn chưa thật sự quyết tâm dựa vào lực lượng của bản thân nhân dân ta là chính. Trong quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng, quan hệ giữa kinh tế cá thể, kinh tế tập thể và kinh tế nhà nước vẫn còn tư tưởng đòi nhấn mạnh tiêu dùng, coi nhẹ việc tăng cường kinh tế của Nhà nước và của tập thể, phổ biến còn tư tưởng y lại vào cấp trên, vào Nhà nước, chưa có ý thức đầy đủ về tiết kiệm trong sản xuất và đời sống. Trong nhiều việc phương hướng và biện pháp chưa thể hiện đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng, hoặc biện pháp không cân đối với phương hướng. Trong quản lý kinh tế, còn nhiều tàn tích của lối quản lý cá thể và ảnh hưởng của lối quản lý tư bản chủ nghĩa; đồng thời, đã coi nhẹ việc hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, nhất là việc tiếp tục cải tạo tiểu thương và thợ thủ công, coi nhẹ việc tăng cường quản lý thị trường; trong phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, một số địa phương đã

không thấy rõ cuộc đấu tranh giữa hai con đường vẫn tiếp tục, chưa quán triệt đầy đủ đường lối giai cấp của Đảng. Cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nhận rõ tầm quan trọng của vấn đề cải tiến kỹ thuật, còn tư tưởng bảo thủ. Ý thức chuyên chính dân chủ nhân dân thực chất là chuyên chính vô sản chưa được thấu suốt, tinh thần cảnh giác cách mạng chưa cao, nhận thức về pháp chế xã hội chủ nghĩa còn có những lệch lạc.

3- Đối với đường lối cách mạng miền Nam và hoà bình thống nhất nước nhà, thì nhận thức chưa sâu sắc, chưa thấy đầy đủ tính chất hung ác và xảo quyệt của đế quốc Mỹ gắn liền với sự suy yếu của chúng cũng như chưa nắm thật vững những nhân tố cơ bản của thắng lợi và những vấn đề chủ yếu trong đường lối của Đảng. Do đó, đứng trước những âm mưu mới của địch ở miền Nam và những hoạt động phá hoại của chủ nghĩa xét lại hiện đại trong phe xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản quốc tế, một số người tỏ ra bi quan hoặc sốt ruột đối với tiền đồ của cách mạng miền Nam. Nhiệt tình và trách nhiệm cách mạng đối với phong trào đấu tranh yêu nước ở miền Nam đã được nâng lên tương đối khá, nhưng so với yêu cầu thì vẫn chưa đủ. Ý thức nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đối phó với mọi tình thế chưa được thấu suốt trong các mặt công tác.

4- Số đông cán bộ, đảng viên tuy đã nhất trí với quan điểm và thái độ của Đảng đối với các vấn đề quốc tế, nhưng chưa hiểu một cách có hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn của chiến lược và sách lược của phong trào cộng sản quốc tế, chưa hiểu thật rõ nguồn gốc và thực chất của sự bất đồng hiện nay, cho nên chưa có một quyết tâm cao trong cuộc đấu

tranh chống chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh. Bên cạnh đó, có một số ít cán bộ, đảng viên đã chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại với mức độ khác nhau, trong đó có một số cán bộ đã có những hành động trái với đường lối, quan điểm và kỷ luật của Đảng.

5- Do lập trường giai cấp chưa đủ kiên định, do chưa nhận rõ yêu cầu khách quan của cách mạng, một số cán bộ, đảng viên hễ còn tư tưởng ngại gian khổ, sợ hy sinh. Tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, ý thức tập thể, ý thức hợp tác xã hội chủ nghĩa của họ trong công tác hễ còn thấp. Ý thức tổ chức và kỷ luật còn lỏng lẻo. Thậm chí một số cán bộ, đảng viên đã phạm vào các tệ tham ô, hủ hoá, làm hại đến uy tín của Đảng. Về tác phong công tác, trong cán bộ các cấp, còn nhiều người chưa thật đi sâu, đi sát phong trào, xa quần chúng, xa thực tế, xa cơ sở. Bệnh quan liêu mệnh lệnh trong cán bộ cơ sở hễ còn khá nặng.

Xét về bản chất, những khuynh hướng sai lạc trên đây rõ ràng là những *biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh và chủ nghĩa cá nhân*. Đứng về mặt giai cấp mà nói thì đó là những *tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản và ảnh hưởng tư tưởng của giai cấp tư sản* còn tồn tại trong Đảng và nhân dân ta hiện nay. Nếu không ra sức khắc phục tình hình ấy thì chính là để miếng đất cho chủ nghĩa xét lại hiện đại nảy nở.

Tình hình ấy là do nhiều nguyên nhân gây ra, nhưng trước hết là do công tác tư tưởng còn yếu. *Trong năm 1963, công tác tư tưởng có một số khuyết điểm* sau đây:

1- Tính tư tưởng và tính chiến đấu còn thấp. Việc phát hiện, bồi dưỡng và cổ vũ những nhân tố mới, những người mới, việc mới, những đơn vị tiên tiến nảy nở trong phong

trào quần chúng làm chưa được tập trung, sâu sắc; việc vạch trần và phê phán những tư tưởng sai trái, những người xấu, việc xấu vẫn còn yếu; việc giáo dục về giai cấp và chuyên chính vô sản trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội không được đúng mức. Việc nghiên cứu tình hình, nghiên cứu phong trào, nghiên cứu lý luận và đường lối chính sách của Đảng trong các cơ quan và cán bộ làm công tác tuyên giáo còn kém. Bên cạnh đó, trong các ngành văn hoá, văn nghệ, khoa học, xuất bản, báo chí, có một số cán bộ chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại hiện đại đã phạm những sai lầm nghiêm trọng trong công tác.

2- Công tác tư tưởng thường xuyên tuy có tiến bộ, nhưng do bộ máy tuyên giáo ở cơ sở nhiều nơi còn quá yếu, hoặc chưa được ổn định, do việc xây dựng các lực lượng tuyên truyền, thông tin về thời sự và chính sách chưa làm được bao nhiêu do chưa làm được việc cải tiến sinh hoạt chính trị của chi bộ đảng, của chi đoàn thanh niên lao động và của công đoàn cơ sở, cho nên vẫn chưa có chuyển biến về căn bản.

3- Sự chỉ đạo (nắm tình hình, nắm tư tưởng, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn thực hiện) của Ban Tuyên giáo các cấp từ trung ương trở xuống còn thiếu chặt chẽ. Công tác của Ban Tuyên giáo các cấp tuy có tiến bộ, nhưng vẫn chưa bao quát được toàn diện, vẫn còn bỏ sót trận địa.

4- Sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với công tác tư tưởng đã bắt đầu có tiến bộ trong việc bàn bạc và quyết định phương hướng, chủ trương, nhưng nhiều nơi vẫn chưa chú ý đúng mức đến việc giải quyết vấn đề then chốt nhất là *kiện toàn bộ máy tuyên giáo của địa phương mình và thường chưa kết hợp chặt chẽ việc lãnh đạo thực hiện các chủ trương,*

chính sách với việc lãnh đạo tư tưởng. Cơ quan lãnh đạo của nhiều ngành vẫn chưa thấy rõ sự cần thiết của việc lãnh đạo tư tưởng, chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm của mình đối với công tác tư tưởng trong ngành.

Những khuyết điểm trên đây đã hạn chế kết quả và sự tiến bộ của công tác tư tưởng.

II

NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG TRONG NĂM 1964

1- Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta ở *miền Bắc* đã thu được những thắng lợi to lớn trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội; qua năm 1963, đã khắc phục được một số khó khăn và đạt thêm những thành tựu mới. Song trước mắt, chúng ta đang còn nhiều khó khăn lớn. Bước vào năm 1964 *hướng vào nhiệm vụ và mục tiêu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, chúng ta phải phát huy cao độ tinh thần triệt để cách mạng, phát triển mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước, ra sức xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, phát triển sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, củng cố và tăng cường quan hệ sản xuất mới, đẩy mạnh việc cải tiến công tác quản lý kinh tế, cải tiến kỹ thuật, đề cao tinh thần tiết kiệm, tập trung lực lượng giải quyết tốt bốn vấn đề: lương thực, xuất khẩu, lao động và lưu thông phân phối.* Chúng ta phải động viên các tầng lớp nhân dân làm tất cả những việc đó với một khí thế vươn lên mạnh mẽ, bảo đảm giành thắng lợi cho kế hoạch nhà nước năm 1964, chuẩn bị tốt để tiến

sang năm cuối cùng của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Năm 1964, ở miền Nam, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai sẽ có những cố gắng mới nhằm đẩy mạnh hơn nữa cuộc chiến tranh xâm lược hòng đánh bại cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân ta, đồng thời tiếp tục tăng cường những hoạt động phá hoại miền Bắc. Do đó, nhân dân ta ở miền Nam sẽ phải đối phó với một âm mưu xâm lược ác liệt hơn, phải nêu cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai để giải phóng miền Nam và bảo vệ miền Bắc; nhân dân miền Bắc phải tăng cường cảnh giác, ra sức thi đua xây dựng và bảo vệ miền Bắc, ra sức ủng hộ về mọi mặt cuộc chiến tranh giải phóng của đồng bào miền Nam. Chúng ta còn phải tiếp tục tố cáo đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, lên án và cô lập chúng hơn nữa trước dư luận thế giới, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi hơn nữa của nhân dân các nước đối với sự nghiệp của nhân dân ta giải phóng miền Nam và hoà bình thống nhất nước nhà.

Trên thế giới, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động đứng đầu là đế quốc Mỹ, sẽ quyết liệt thêm; cuộc đấu tranh giữa đường lối của chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối của chủ nghĩa xét lại hiện đại trong phong trào cộng sản quốc tế cũng phát triển thêm. Để bảo vệ và đẩy mạnh sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta và làm tròn nghĩa vụ quốc tế, Đảng ta và nhân dân ta phải giữ vững cao ngọan cờ chống chủ nghĩa đế quốc, chống chủ nghĩa xét lại hiện đại, góp sức bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, bảo vệ sự đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản quốc tế, đưa sự nghiệp cách mạng thế giới tiến tới những thắng lợi mới.

2- Để bảo đảm cho Đảng ta và nhân dân ta làm tốt những nhiệm vụ chính trị đối nội và đối ngoại, căn cứ vào phương hướng công tác tư tưởng do Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng và những nhiệm vụ công tác tư tưởng do Hội nghị lần thứ chín của Trung ương Đảng về các vấn đề quốc tế đã vạch ra, công tác tư tưởng trong năm 1964 cần nhằm những nhiệm vụ và phương hướng sau đây:

Làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân ta ở miền Bắc, trước hết là cán bộ lãnh đạo các ngành các cấp, trên cơ sở nắm vững những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin và thấu suốt đặc điểm của cách mạng nước ta mà nhận thức một cách có hệ thống và sâu sắc hơn nữa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đường lối cách mạng miền Nam và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, đường lối chính sách đối ngoại của Đảng. Cùng cố lập trường giai cấp, phát huy mạnh mẽ tinh thần triệt để cách mạng, tinh thần tự lực cánh sinh, tinh thần hy sinh phấn đấu, chịu đựng gian khổ, nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa, rèn luyện đạo đức vô sản và tác phong đi sâu, đi sát, điều tra, nghiên cứu, dựa vào quần chúng, phát động quần chúng, bồi dưỡng tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế vô sản, quyết tâm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng một nền kinh tế tự chủ, đẩy mạnh cuộc đấu tranh cách mạng giải phóng miền Nam, tích cực tham gia cuộc đấu tranh chung chống chủ nghĩa đế quốc, chống chủ nghĩa xét lại hiện đại trên phạm vi thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, vì sự nghiệp bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tăng cường đoàn kết quốc tế. *Phê phán*

manh mẽ và khắc phục những tư tưởng hữu khuynh và ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại, các biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa tự do và bệnh quan liêu, mệnh lệnh còn tồn tại trong cán bộ, đảng viên. Do đó, tạo ra một khí thế cách mạng và lao động sôi nổi, mạnh mẽ trong nhân dân miền Bắc, tạo ra một cơ sở chính trị vững vàng, sẵn sàng đối phó với mọi tình thế.

Góp phần bồi dưỡng thêm lòng yêu nước nồng nàn, chí căm thù sâu sắc, tinh kiên định cách mạng và cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, quyết chiến quyết thắng của đồng bào miền Nam trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Góp phần tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi hơn nữa, thiết thực hơn nữa của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, nhất là sự nghiệp giải phóng miền Nam và hoà bình thống nhất nước nhà.

3- Căn cứ vào nhiệm vụ công tác tư tưởng nói trên trong năm 1964, cần tập trung sức làm tốt mấy việc chính sau đây:

1. *Tuyên truyền giáo dục sâu rộng kế hoạch nhà nước năm 1964, gắn liền với việc tuyên truyền giáo dục về các cuộc vận động lớn:* cuộc vận động "cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật"; cuộc vận động "ba xây, ba chống"; cuộc vận động đồng bào miền xuôi tham gia phát triển kinh tế ở miền núi. Cần đi sâu vào những vấn đề then chốt như: phương hướng sản xuất, tổ chức lao động, công tác thuỷ lợi, chất lượng sản phẩm và công trình, tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng, quản lý kinh tế tài chính, v.v.. Qua đó mà tiếp tục đi sâu quán triệt thêm những tư tưởng chính sách cơ bản của Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám của Trung ương Đảng, giáo dục sâu sắc hơn nữa tinh thần tự lực cánh sinh, tư tưởng cần

kiệm, ý thức tổ chức và kỷ luật, nhằm đạt được hiệu quả kinh tế tốt hơn và năng suất lao động cao hơn.

2. *Tổ chức học tập cho cán bộ, đảng viên và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân* miền Bắc nội dung Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín của Trung ương Đảng về vấn đề quốc tế và vấn đề miền Nam. Nâng cao tinh thần chống chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, ý chí kiên quyết đấu tranh giải phóng miền Nam, hoà bình thống nhất nước nhà, ý thức cảnh giác cách mạng, củng cố quốc phòng và sẵn sàng đối phó với mọi tình thế. Xác định thái độ và nâng cao quyết tâm chống chủ nghĩa xét lại hiện đại trong phong trào cộng sản quốc tế, tăng cường chủ nghĩa quốc tế vô sản. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vào miền Nam và công tác tuyên truyền đối ngoại, nhằm đạt được những yêu cầu trên đây.

3. Trên cơ sở những Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám và Hội nghị lần thứ chín của Trung ương Đảng, *tiến hành một cuộc chỉnh huấn lớn, chủ yếu là trong Đảng, từ trên xuống dưới.*

4. *Tuyên truyền rộng rãi cho cuộc vận động tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá III*, thông qua đó mà giáo dục ý thức chuyên chính vô sản, ý thức làm chủ Nhà nước, ý thức tôn trọng pháp chế xã hội chủ nghĩa và chấp hành đúng pháp luật của Nhà nước.

5. *Tiếp tục cải tiến công tác giáo dục lý luận và chính trị tại trường và tại chức*, thấu suốt nhiệm vụ và phương hướng công tác tư tưởng của Đảng, phối hợp chặt chẽ lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin với đường lối chính sách của Đảng, tiếp tục khắc phục tình trạng lý luận xa rời thực tế.

Xây dựng và tiến hành *chế độ giáo dục chính trị cơ bản cho công nhân*.

Trong lúc thực hiện những nhiệm vụ công tác trên đây, cần rút kinh nghiệm của năm 1963 để chấp hành tốt hơn nữa những phương châm đã nêu trong Chỉ thị số 60-CT/TW của Trung ương Đảng¹⁾ về nhiệm vụ công tác tuyên giáo trong năm 1963:

- "Tiếp tục thấu suốt phương châm *đi sâu vào sản xuất và đời sống, đi sát các đối tượng*, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, trước hết là *cán bộ cao cấp và trung cấp*.

- "Dựa vào việc *cải tiến sinh hoạt chính trị của chi bộ đảng* để đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục ở cơ sở.

- "Tăng cường công tác *nghiên cứu lý luận* để giải đáp sắc bén và kịp thời những vấn đề tư tưởng lớn nảy ra trong sản xuất và đời sống.

- "Nâng cao *tính chiến đấu* trong công tác tư tưởng, kiên quyết đấu tranh chống những quan điểm và hành động sai trái với đường lối, chủ trương của Đảng".

Song, do kinh nghiệm của năm 1963 và yêu cầu của năm 1964, *cần nhấn mạnh và bổ sung một số điểm* như sau:

- Trong công tác tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân ở miền Bắc, bất kỳ tuyên truyền giáo dục về mặt nào và bằng hình thức gì, cũng phải *hướng vào mục đích củng cố lập trường giai cấp, động viên tinh thần cách mạng nhằm tạo ra hiệu quả kinh tế tốt hơn và năng suất lao động cao hơn* để xây dựng tốt chủ nghĩa xã hội và *quan tâm hơn*

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.24, tr.157 (B.T)*.

nữa đến việc xây dựng nếp sống văn minh.

- Song song với việc cải tiến sinh hoạt chính trị của chi bộ đảng, *phải cải tiến sinh hoạt của các tổ chức khác của Đảng* (các cấp uỷ, các ban giúp việc cấp uỷ, các đảng đoàn) nhằm nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo và chỉ đạo tư tưởng. Đồng thời, *cần cải tiến sinh hoạt chính trị của các đoàn thể nhân dân*, nhất là Đoàn Thanh niên Lao động và Công đoàn, tăng cường công tác chính trị và tư tưởng trong các hợp tác xã nông nghiệp và thủ công nghiệp.

- Việc nghiên cứu lý luận trong năm nay cần phải tập trung vào những vấn đề do nhiệm vụ công tác tư tưởng đề ra, *nhất là những vấn đề chủ yếu trong công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại hiện đại*.

- Trong đấu tranh tư tưởng, việc phê phán những tư tưởng và hành động sai trái phải *tiến hành kiên quyết vừa có lý, vừa có tình*. Cần vận dụng đúng phương châm: "chống ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại và khắc phục tư tưởng hữu khuynh là chính, đồng thời phải ngăn ngừa và khắc phục những biểu hiện của chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa biệt phái và những sai lầm "tả" khuynh; phê phán những quan điểm sai lầm của chủ nghĩa xét lại hiện đại, liên hệ với thực tiễn cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới; phê phán những tư tưởng hữu khuynh của cán bộ, đảng viên, liên hệ với thực tiễn công tác ở địa phương và các ngành".

- Đi đôi với việc đấu tranh nhằm khắc phục những sai lầm, khuyết điểm, cần chú ý *biểu dương mạnh mẽ* những

nhân tố mới, những người mới, việc mới, *cổ vũ tinh thần tìm tòi, học tập và theo gương* những đơn vị tiên tiến, những cá nhân tiên tiến, những việc làm tiên tiến trong sản xuất, trong đời sống và trong đấu tranh, *phát huy truyền thống cách mạng, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần tự hào dân tộc.*

III

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG

Tình hình trong nước và trên thế giới, nhiệm vụ đối nội và đối ngoại của Đảng hiện nay đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở các cấp, các ngành đối với công tác tư tưởng. Sự lãnh đạo ấy trước hết phải được thể hiện ở chỗ bảo đảm làm tốt những nhiệm vụ công tác tư tưởng đề ra trong năm nay. Muốn vậy, cần chú ý những việc sau đây:

1- Sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng nói chung và công tác của từng đồng chí cấp uỷ viên phải toàn diện và kết hợp chặt chẽ ba mặt: lãnh đạo chính sách, lãnh đạo tư tưởng và lãnh đạo tổ chức.

2- Kết hợp với việc thực hiện những nhiệm vụ công tác tư tưởng trong năm nay mà tiếp tục tiến hành việc *giáo dục, bồi dưỡng cán bộ công tác tuyên giáo* ở các cấp, các ngành, các đoàn thể, *tiến hành từng bước việc kiểm tra, tổng kết và cải tiến công tác tuyên giáo, củng cố tổ chức* nhằm quán triệt đầy đủ đường lối, quan điểm của Đảng vào các mặt công tác tuyên giáo, khắc phục những biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh và chủ nghĩa cá nhân, khắc phục tác phong xa rời thực tế.

3- Kiên quyết *tăng cường bộ máy Ban Tuyên giáo của các*

cấp uỷ đảng từ tỉnh, thành, khu đến cơ sở. Dựa vào kết quả đó, xúc tiến từng bước việc xây dựng các lực lượng làm công tác tuyên truyền như lưới báo cáo viên về thời sự và chính sách, lưới tuyên truyền viên, lực lượng thông tin, v.v. *để tăng cường công tác tuyên truyền thường xuyên.* Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm giúp Trung ương Đảng kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các cấp thực hiện tốt vấn đề này, bảo đảm cho công tác tư tưởng và công tác tổ chức kết hợp chặt chẽ với nhau.

4- Cần tiếp tục *cải tiến lề lối công tác của Ban Tuyên giáo các cấp, tăng cường sự chỉ đạo thường xuyên* của Ban Tuyên giáo các cấp đối với các mặt công tác và các lực lượng tuyên giáo, *tiến hành kiểm tra, quản lý chặt chẽ, sử dụng tập trung và thống nhất* hơn nữa lực lượng tuyên giáo.

5- Để chấp hành tốt những nhiệm vụ công tác tư tưởng năm nay, các cấp uỷ đảng và các đảng đoàn cần *họp hội nghị toàn cấp uỷ và đảng đoàn để thảo luận kỹ bản Nghị quyết này của Bộ Chính trị và có kế hoạch thực hiện nghiêm chỉnh.*

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TRƯỜNG CHINH**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 75-CT/TW, ngày 3 tháng 3 năm 1964

Về công tác phòng không nhân dân

Từ khi có Chỉ thị số 67 của Ban Bí thư¹⁾ về công tác phòng không nhân dân, Phủ Thủ tướng đã triệu tập hội nghị phổ biến và đề ra kế hoạch thực hiện cho năm 1964, nhiều địa phương đã có kế hoạch, một số nơi đã bắt đầu thực hiện. Nhưng nhìn chung, nhất là ở các cơ quan Trung ương và một số trọng điểm như Hà Nội, Hải Phòng, Việt Trì, v.v. công tác này tiến triển còn chậm chạp và còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại, công tác tuyên truyền, giáo dục còn yếu, ý thức cảnh giác sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu của địch trong cán bộ, nhân viên các cơ quan nhà nước, bộ đội và nhân dân chưa có chuyển biến đáng kể, các bộ, các ngành đến nay vẫn chưa có kế hoạch, chưa có tổ chức chuyên trách hoặc có nhưng hoạt động còn lỏng lẻo.

Hiện nay, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai vẫn tiếp tục những âm mưu như trong Chỉ thị số 67 đã nhận định; mặt khác, do những thất bại liên tiếp của chúng ở miền Nam và ở Lào,

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.24, tr.651 (B.T).

gần đây chúng đang tăng cường âm mưu hoạt động phá hoại miền Bắc và tung dư luận tấn công ra miền Bắc, nhằm gây tâm lý chiến tranh và làm hoang mang trong hàng ngũ ta, thăm dò thái độ của ta, đồng thời chuẩn bị dư luận để nếu ta sơ hở, cũng có thể gây cho ta thiệt hại, như tập kích bằng đường biển ở một số nơi cô lập, oanh tạc bằng đường không vào một số nơi quan trọng của ta, v.v..

Trước tình hình trên, các cấp, các ngành cần tích cực khắc phục những thiếu sót trên đây, tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 67 trước đây, chú ý mấy điểm:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, làm cho cán bộ, nhân viên nhà nước, bộ đội, nhân dân nhận thức đúng đắn tình hình, âm mưu của địch, đề cao ý thức cảnh giác cách mạng để tích cực và thiết thực chuẩn bị đối phó vững vàng trước những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của địch và trước những hành động khiêu khích có thể có của địch; đồng thời nâng cao thêm được khí thế cách mạng để làm đà đẩy mạnh các mặt công tác.

Vấn đề này, Quân uỷ Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương cần có kế hoạch hướng dẫn tiến hành một cách tích cực, có chỉ đạo chặt chẽ.

- Đảng uỷ các cấp, các ngành cần tăng cường chỉ đạo công tác này của cấp mình, ngành mình. Trước mắt là phải có ngay kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị định số 112 ngày 25 tháng 7 năm 1963 của Hội đồng Chính phủ và kế hoạch công tác phòng không năm 1964 đã phổ biến trong Hội nghị tháng 1 năm 1964 do Phủ Thủ tướng triệu tập, nhanh chóng quán triệt và bắt tay vào việc thực hiện, cử người chuyên trách thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc.

Cần chú ý đây là một công tác mới, phức tạp, ta lại chưa có kinh nghiệm và đang ở trong hoàn cảnh hoà bình, nên phải tiến hành một cách thận trọng, từng bước, có trọng điểm, có thí điểm, nhưng phải rất tích cực, khẩn trương, có khó khăn, trở ngại phải tìm mọi biện pháp giải quyết một cách cụ thể và báo cáo lên trên.

Các cơ quan nhà nước phải chuẩn bị mọi mặt cả về tư tưởng và tổ chức để sẵn sàng khi gặp việc phải đối phó thì không lúng túng, bị động.

Các cấp, các ngành phải định kỳ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch lên cấp trên của mình và cho cấp uỷ. Từng quý, các khu, thành phố, tỉnh và các ngành phải báo cáo lên Quân uỷ Trung ương là cơ quan được Trung ương uỷ quyền chỉ đạo công tác này.

**T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 76-CT/TW, ngày 5 tháng 3 năm 1964

VỀ VIỆC LÃNH ĐẠO BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHOÁ III

Theo quy định của Hiến pháp và của Luật Tổ chức Quốc hội, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá III sẽ được tiến hành vào ngày chủ nhật 26 tháng 4 năm nay.

Việc bầu cử Quốc hội là một việc rất quan trọng trong đời sống chính trị của nhân dân ta. Nó quan hệ mật thiết đến việc tăng cường Nhà nước dân chủ nhân dân và nâng cao trình độ giác ngộ chính trị của quần chúng.

Cuộc bầu cử Quốc hội lần này tiến hành trong lúc đồng bào miền Bắc nước ta đang phấn khởi thi đua hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và đồng bào miền Nam, với khí thế cách mạng từng bừng, đang đẩy mạnh cuộc đấu tranh giải phóng, quyết giành những thắng lợi to lớn hơn nữa; trong lúc sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta ngày càng được nhân dân thế giới đồng tình và ủng hộ một cách rộng rãi.

Cuộc bầu cử Quốc hội lần này làm được tốt thì tính ưu việt của chế độ ta sẽ càng được phát huy; thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội sẽ là một đòn đánh mạnh vào bọn đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng, đồng thời là một nguồn động viên mạnh mẽ nhân dân ta hăng hái thi đua đẩy mạnh sự

nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Cuộc bầu cử Quốc hội lần này cần đạt những yêu cầu căn bản dưới đây:

1- Quốc hội khoá III sẽ được bầu ra cần phản ánh đầy đủ tính chất và nhiệm vụ của Nhà nước ta trong giai đoạn hiện tại: Nhà nước dân chủ của nhân dân đang đoàn kết toàn dân, động viên mọi lực lượng trong nhân dân ra sức phấn đấu, đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc ở miền Bắc và củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà. Do đó, Quốc hội khoá III phải là Quốc hội của khối đoàn kết toàn dân dựa trên cơ sở liên minh công nông và do giai cấp công nhân lãnh đạo; nó phải bao gồm với tỷ lệ thích đáng đại biểu công nhân, nông dân hợp tác, trí thức xã hội chủ nghĩa, tức là những thành viên cơ bản của xã hội miền Bắc; đồng thời, phải có đại biểu của các thành phần khác trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đại biểu các đảng phái dân chủ, các đoàn thể nhân dân, đại biểu phụ nữ, thanh niên, quân đội, đại biểu các dân tộc thiểu số, các tôn giáo và các nhân sĩ dân chủ. Ngoài ra, cũng cần có đại biểu thuộc thành phần tư sản dân tộc đã được cải tạo, đại biểu kiều bào đã về nước và hiện đang tham gia xây dựng Tổ quốc. Cần bảo đảm cho số đại biểu là người ngoài Đảng đạt một tỷ lệ thích đáng.

Đi đôi với việc bảo đảm thành phần rộng rãi của Quốc hội, phải bảo đảm các tiêu chuẩn cần thiết của người đại biểu Quốc hội như sau: có năng lực, có uy tín, có tác dụng động viên quần chúng nhân dân ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh yêu nước

của đồng bào miền Nam và hăng hái đấu tranh nhằm thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà. Đảng viên thì phải là những người có phẩm chất chính trị tốt, được quần chúng tín nhiệm, có khả năng đoàn kết những người ngoài Đảng. Người ngoài Đảng thì phải là những người tha thiết với chế độ ta, có ảnh hưởng trong một tầng lớp nhất định, tích cực chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, có lịch sử rõ ràng. Người dân tộc thiểu số thì phải tiêu biểu cho dân tộc ở địa phương, có uy tín, có khả năng tập hợp, vận động và kêu gọi quần chúng địa phương.

2- Qua cuộc bầu cử lần này, cần nâng cao thêm một bước sự hiểu biết về tổ chức Nhà nước và ý thức làm chủ nước nhà của nhân dân ta, củng cố và tăng cường khối đoàn kết toàn dân, phát huy tinh thần tích cực thi đua yêu nước, thực hiện mọi nhiệm vụ, công tác trước mắt, tuân theo hiến pháp và thi hành pháp luật, thực hiện các chính sách của Đảng và Chính phủ. Tinh thần đó phải được thể hiện ngay trong cuộc bầu cử Quốc hội lần này: những người công dân đến tuổi bầu cử đều nhiệt liệt tham gia cuộc bầu cử, có đầy đủ ý thức trách nhiệm trong việc lựa chọn đại biểu của mình, chấp hành đúng đắn luật lệ bầu cử và sử dụng đầy đủ quyền hạn của mình trong cuộc bầu cử, ra sức đẩy mạnh thi đua sản xuất và công tác, góp phần xứng đáng hoàn thành kế hoạch nhà nước.

*

* *

Để đạt được những yêu cầu trên đây, *các cấp uỷ đảng phải rất quan tâm đến cuộc bầu cử, lãnh đạo cụ thể và chặt chẽ toàn bộ công tác chuẩn bị và tổ chức việc bầu cử.*

Về nhận thức, phải xem cuộc bầu cử Quốc hội lần này là

một cuộc vận động chính trị quan trọng và sâu rộng của chế độ ta. Vì vậy nó đòi hỏi sự tham gia tích cực của toàn Đảng, toàn dân ta. Phải có ý thức phát huy dân chủ đối với nhân dân, đồng thời tăng cường chuyên chính đối với bọn phản cách mạng. Đặc biệt quan trọng là việc lựa chọn và giới thiệu những người xứng đáng và đủ tiêu chuẩn ra ứng cử. Việc này cần tiến hành theo ba bước:

a) Đảng phối hợp với Mặt trận dự kiến về danh sách những người ra ứng cử.

b) Mặt trận đưa ra quần chúng thảo luận rộng rãi danh sách những người ra ứng cử, phê phán hoặc thêm bớt danh sách đó nếu cần.

c) Sau khi có ý kiến của quần chúng, Mặt trận điều chỉnh thành danh sách chính thức những người ra ứng cử và đưa ra vận động nhân dân bỏ phiếu.

Muốn cho cuộc bầu cử tiến hành được tốt, các cấp cần phải *kịp thời bố trí đầy đủ cán bộ và tập trung phương tiện phục vụ cho cuộc bầu cử.*

Việc lãnh đạo của cấp uỷ phải bảo đảm thật chặt chẽ và thường xuyên ngay từ đầu. Phải căn cứ vào lịch bầu cử chung mà đặt kế hoạch cụ thể cho địa phương mình và bảo đảm thực hiện kịp thời từng bước của kế hoạch. Cần đặc biệt chú trọng kết hợp kế hoạch bầu cử với kế hoạch sản xuất, bảo đảm bầu cử tốt và sản xuất tốt, lấy thành tích thi đua để chào mừng cuộc bầu cử và lấy ý nghĩa cuộc bầu cử để động viên quần chúng thi đua.

Trong việc *tuyên truyền, vận động bầu cử*, phải rất coi trọng việc động viên chính trị và giáo dục tư tưởng, làm cho nhân dân ta trên cơ sở nhận thức đầy đủ hơn về tổ chức của

Nhà nước, về chức năng của Quốc hội, về trách nhiệm của các đại biểu Quốc hội và nghĩa vụ của nhân dân đối với Nhà nước, mà nhận rõ việc bầu cử đại biểu Quốc hội là quyền lợi to lớn và nghĩa vụ vẻ vang của mình và thấy rõ tác dụng thiết thực của việc bầu cử Quốc hội đối với sự nghiệp củng cố miền Bắc, phát huy tính ưu việt của chế độ của ta, đồng thời cổ vũ phong trào yêu nước của đồng bào miền Nam và đề cao uy tín của nhân dân Việt Nam và của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trên trường quốc tế.

Vì cuộc bầu cử Quốc hội lần này sát ngày 1 tháng 5 cho nên cần mở một đợt thi đua trong tháng 4 để lấy thành tích chào mừng ngày Quốc tế lao động và chào mừng cuộc bầu cử Quốc hội. Trong đợt thi đua ấy, cần biểu dương tinh thần làm chủ tập thể, ý thức củng cố chế độ và nhiệt tình lao động xã hội chủ nghĩa, quyết tâm hoàn thành kế hoạch nhà nước.

Điều quan trọng là phải làm cho ngày bầu cử Quốc hội trở thành ngày hội chung của toàn dân, và trong ngày đó, nhân dân ta ở miền Bắc ai nấy đều vui vẻ, phấn khởi, hăng hái đi bầu cử những đại biểu chân chính của mình vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước.

Trong việc *thực hiện bầu cử*, phải triệt để tôn trọng và thi hành đúng những luật lệ của Nhà nước, bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa. Luôn luôn nhớ rằng bầu cử là việc của nhân dân, các cơ quan nhà nước có nhiệm vụ tạo mọi điều kiện thuận tiện cho nhân dân sử dụng tốt nhất, dân chủ nhất quyền làm chủ của mình.

Để bảo đảm cho cuộc bầu cử tiến hành thuận lợi, cần nâng cao cảnh giác đề phòng mọi sự phá hoại hoặc khiêu khích của kẻ địch. Các tổ chức của quân đội nhân dân, công

an nhân dân và dân quân tự vệ cần tăng cường công tác bảo vệ trật tự trị an.

*
* *

Để giúp Trung ương và các cấp uỷ địa phương chỉ đạo việc chuẩn bị và tiến hành cuộc bầu cử được tốt, nay quy định về tổ chức như sau:

Ở Trung ương, thành lập *Ban chỉ đạo việc chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội* với thành phần và nhiệm vụ như Nghị quyết số 87-NQ/TW, ngày 13-12-1963 của Bộ Chính trị¹⁾ đã quy định.

Ở các khu, thành phố trực thuộc Trung ương và tỉnh, sẽ thành lập *Ban chỉ đạo việc chuẩn bị bầu cử của cấp uỷ* ở địa phương, có từ 7 đến 11 đồng chí. Thành phần Ban này gồm có các đồng chí đại biểu thường vụ cấp uỷ, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Uỷ ban hành chính, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo và một số đồng chí có khả năng giúp cấp uỷ nắm vấn đề. Ban này có nhiệm vụ nghiên cứu kế hoạch cụ thể nhằm bảo đảm thực hiện đúng những chủ trương và kế hoạch của Đảng và Nhà nước về việc bầu cử Quốc hội. Để bảo đảm thực hiện các chủ trương của cấp uỷ trong việc bầu cử, Ban chỉ đạo việc chuẩn bị bầu cử của cấp uỷ cần có một số người tham gia Ban bầu cử của địa phương do Uỷ ban hành chính địa phương thành lập.

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.24, tr.680 (B.T).

Ở huyện, thị xã ngang huyện, cấp uỷ sẽ thành lập *Ban vận động bầu cử của cấp mình* gồm từ 5 đến 7 đồng chí, chọn trong cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể quần chúng. Ban này có trách nhiệm giúp cấp uỷ kiểm tra, đôn đốc việc vận động bầu cử ở địa phương.

Ở xã và thị trấn ngang xã, sẽ thành lập *Ban chuẩn bị bầu cử của cấp uỷ* gồm từ 5 đến 7 đồng chí chọn trong cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể quần chúng. Ban này có nhiệm vụ giúp cấp uỷ trong việc nắm vững chủ trương của Đảng về việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đôn đốc thực hiện kế hoạch bầu cử ở địa phương mình.

Về những vấn đề cụ thể mà luật pháp quy định thuộc quyền hạn của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội hoặc của Hội đồng Chính phủ, thì sẽ do Uỷ ban Thường vụ Quốc hội hoặc Hội đồng Chính phủ quyết định và có những chỉ thị hoặc thông tri cần thiết để các ngành, các cấp thi hành.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 137-TT/TW, ngày 6 tháng 3 năm 1964

Về việc tuyên truyền giáo dục nhân cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá III

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá III sẽ tổ chức vào ngày 26 tháng 4 năm 1964 sắp tới là một sự kiện quan trọng trong sinh hoạt chính trị của nhân dân ta. Đây là một cơ hội tốt để giáo dục cho nhân dân về tính chất ưu việt của Nhà nước chuyên chính dân chủ nhân dân của ta, về nghĩa vụ và quyền lợi của công dân trong chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, đồng thời cũng là một cơ hội tốt để động viên nhân dân đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đẩy mạnh công cuộc đấu tranh ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam và thực hiện thống nhất nước nhà. Vì vậy, trong dịp bầu cử Quốc hội lần này, cần mở một đợt tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, làm cho cuộc vận động bầu cử thành một dịp giáo dục và động viên chính trị lớn đối với quần chúng.

I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN PHẢI NHẪM ĐẠT NHỮNG YÊU CẦU SAU ĐÂY

1- Làm cho mọi người nhận thức sâu sắc Nhà nước

chuyên chính dân chủ nhân dân của ta là Nhà nước kiểu mới, Nhà nước của dân, do dân và vì dân, là công cụ then chốt để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất Tổ quốc, đồng thời hiểu rõ vị trí và tác dụng của Quốc hội trong bộ máy nhà nước của ta, do đó mà nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của kỳ bầu cử Quốc hội khoá III.

2- Giáo dục cho nhân dân hiểu rõ nghĩa vụ và quyền lợi của người công dân trong chế độ xã hội chủ nghĩa, trách nhiệm của họ đối với việc tăng cường Nhà nước chuyên chính dân chủ nhân dân, tăng cường cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước là Quốc hội, trên cơ sở đó, phát huy mạnh mẽ tinh thần làm chủ tập thể của nhân dân, bảo đảm cho tất cả các cử tri tham gia cuộc bầu cử một cách tự giác, phấn khởi và đông đủ, biểu hiện mối quan hệ mật thiết giữa nhân dân và Nhà nước, đồng thời động viên mọi người ra sức thi đua yêu nước, làm tốt kế hoạch nhà nước năm 1964.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

Để đạt những yêu cầu đó, cần chú trọng tuyên truyền giáo dục những vấn đề như sau:

1- Nhà nước của ta là Nhà nước của những người lao động, lấy liên minh công nông làm cơ sở và do giai cấp công nhân lãnh đạo thông qua chính đảng tiên phong của mình. Nó là công cụ then chốt của công nhân, nông dân, trí thức và những người lao động khác để xây dựng cuộc sống mới xã hội chủ nghĩa, ấm no, tự do, văn minh và hạnh phúc. Nó đồng thời cũng là chỗ dựa vững chắc của nhân dân cả nước ta

trong công cuộc đấu tranh giành thống nhất nước nhà. Muốn đạt được thắng lợi triệt để trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và đấu tranh giải phóng miền Nam, nhất thiết phải bảo vệ và tăng cường Nhà nước dân chủ nhân dân của ta.

2- Chế độ dân chủ do Nhà nước của ta đưa lại là chế độ dân chủ của nhân dân lao động, là một chế độ chưa từng có trong lịch sử nước ta, là chế độ hoàn toàn khác hẳn với chế độ nô dịch và phát xít của đế quốc Mỹ và tay sai ở miền Nam hiện nay, là chế độ hơn hẳn các chế độ "dân chủ" cất xén, nửa vời, bịp bợm của giai cấp tư sản ở Đông Nam Á và các nơi khác trên thế giới. Nó là thành quả cách mạng quý báu của nhân dân cả nước trong mấy chục năm phấn đấu gian khổ, nhất là trong cuộc Cách mạng Tháng Tám và cuộc kháng chiến trường kỳ chống bọn thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ. Bằng xương máu và mồ hôi, nhân dân cả nước ta không những đã thiết lập và bảo vệ được một Nhà nước dân chủ kiểu mới trong lịch sử, thực hiện tự do thật sự cho tất cả những người lao động ở miền Bắc, mà còn đang sử dụng Nhà nước đó để tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng một nền kinh tế tự chủ, làm cơ sở cho việc không ngừng cải thiện đời sống của nhân dân. Do đó, việc bảo vệ và tăng cường Nhà nước dân chủ nhân dân của ta là nghĩa vụ của hết thảy các tầng lớp nhân dân để giữ vững thành quả cách mạng, bảo vệ và phát triển những quyền lợi dân chủ, bảo đảm nâng cao mức sống vật chất và văn hoá của quần chúng lao động đông đảo. Đó là một biểu hiện cụ thể của tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân.

3- Pháp chế xã hội chủ nghĩa trong chế độ Nhà nước dân

chủ nhân dân của ta được thể hiện rõ ràng trong bản Hiến pháp, trong các luật pháp đã ban hành. Pháp chế đó quy định những nghĩa vụ và quyền lợi của mọi người công dân. Nó bắt nguồn chủ yếu từ Quốc hội là cơ quan nhà nước đại biểu cao nhất bao gồm những người con ưu tú của nhân dân ta, là cơ quan có quyền lực cao nhất của Nhà nước, có trách nhiệm bàn bạc và quyết định những vấn đề to lớn trong quốc kế dân sinh. Quốc hội khoá II được nhân dân bầu cử ra một cách dân chủ, đã làm được nhiều việc ích nước lợi dân. Bầu cử đại biểu Quốc hội khoá III lần này là một dịp rất quan trọng để nhân dân ta tăng cường bộ máy nhà nước, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, phát huy nghĩa vụ và quyền lợi của nhân dân, thiết lập một Quốc hội có thể gánh vác những nhiệm vụ cách mạng nặng nề trong thời gian tới. Do đó, về phía nhân dân, cần nắm vững tính chất của Quốc hội khoá III, phương hướng lựa chọn đại biểu, tiêu chuẩn đại biểu và các thể lệ bầu cử để có thể bầu vào Quốc hội những người đại biểu ưu tú của nhân dân, những người có thể đóng góp nhiều cho sự nghiệp xây dựng miền Bắc, giải phóng miền Nam và hoà bình thống nhất nước nhà; về phía những người được bầu vào Quốc hội, cần nhận thức đầy đủ trách nhiệm to lớn của mình, ra sức làm tốt những nhiệm vụ của người đại biểu nhân dân trong cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước.

III. BIỆN PHÁP

1- *Báo chí trung ương và địa phương*

a) *Các cơ quan báo chí ở trung ương và địa phương cần*

cứ yêu cầu và nội dung trên đây để viết bài và thông tấn tuyên truyền cho cuộc bầu cử Quốc hội, phản ánh dư luận quần chúng và các hoạt động trong quá trình chuẩn bị và thực hiện bầu cử. Chú ý những điểm sau đây:

- Sau khi có thông cáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về vấn đề bầu cử Quốc hội khoá III, bắt đầu từ 25-3 thì mở đợt tuyên truyền cho đến hết tháng 4-1964.

- Tuyên truyền mạnh mẽ cho kỳ họp thứ 8 của Quốc hội khoá II.

- Coi trọng phản ánh những hoạt động của quần chúng nhân dân tham gia đề cử và chọn ứng cử viên lúc Mặt trận Tổ quốc mở cuộc vận động giới thiệu danh sách những ứng cử viên, phản ánh việc tiếp xúc rộng rãi giữa các ứng cử viên với các tầng lớp nhân dân, phản ánh phong trào thi đua chào mừng cuộc bầu cử Quốc hội.

- Cổ động rầm rộ nhân dân tham gia bầu cử một cách đông đảo, phản ánh kịp thời tình hình quần chúng nô nức đi bầu cử và kết quả cuộc bầu cử.

b) Ngoài những việc phải làm trên đây, *các báo địa phương* còn phải giới thiệu danh sách tiểu sử và hoạt động của các ứng cử viên trong địa phương để nhân dân có thể lựa chọn đúng những đại biểu xứng đáng.

c) *Tờ Thời sự phổ thông* viết một số bài tuyên truyền giáo dục theo các yêu cầu và nội dung trên đây để giúp cho cán bộ cơ sở làm công tác tuyên truyền cho cuộc bầu cử.

2- Nói chuyện

a) Căn cứ vào những bài vở của các báo, nhất là của báo *Nhân dân* và báo *Thời sự phổ thông* và những tài liệu tuyên truyền do Văn phòng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cung

cấp, các địa phương và các ngành cần tổ chức những cuộc nói chuyện ở các hợp tác xã, xí nghiệp, công trường, nông trường, cơ quan, đơn vị bộ đội, v.v. làm cho mọi nhà, mọi người hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của cuộc bầu cử và trách nhiệm của mình đối với cuộc bầu cử.

b) Tổ chức cho một số đại biểu Quốc hội về địa phương báo cáo kết quả kỳ họp lần thứ 8 của Quốc hội khoá II, nói rõ Quốc hội khoá II đã làm được những việc gì, do đó mà đẩy mạnh việc tuyên truyền cho cuộc bầu cử Quốc hội khoá III.

c) Tổ chức cho các ứng cử viên tiếp xúc với cử tri, nhân đó mà tuyên truyền giáo dục quần chúng về cuộc bầu cử Quốc hội khoá III theo yêu cầu và nội dung trên đây.

3- Các hình thức khác

Các địa phương cần vận dụng nhiều *hình thức tuyên truyền cổ động rộng rãi, sôi nổi* để thu hút đông đảo quần chúng tham gia cuộc vận động bầu cử lần này, nhất là các hình thức *đọc báo, nghe đài, sinh hoạt câu lạc bộ, sinh hoạt các đoàn thể công nhân, phụ nữ, thanh niên*, v.v. để bảo đảm cho đông đảo nhân dân, đặc biệt là các cử tri, đều được giáo dục sâu sắc trong dịp bầu cử Quốc hội.

IV. KHẨU HIỆU

1- Nhiệt liệt hoan nghênh cuộc bầu cử Quốc hội khoá III!

2- Nâng cao ý thức làm chủ, lựa chọn những đại biểu xứng đáng vào Quốc hội!

3- Thực hiện tốt việc bầu cử Quốc hội là tích cực góp phần tăng cường Nhà nước dân chủ nhân dân, xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa vững mạnh, làm cơ sở cho cuộc

đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà!

*

* *

Các cấp uỷ đảng, các Ban Tuyên giáo các cấp, Ban Tuyên huấn các ngành cần coi trọng việc tuyên truyền giáo dục về cuộc bầu cử Quốc hội khoá III và có kế hoạch cụ thể thực hiện tốt Thông tri này.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 138-TT/TW, ngày 14 tháng 3 năm 1964

Về tổ chức kỷ niệm ngày chống Mỹ 19-3

Ý nghĩa, mục đích và yêu cầu

Ngày 19-3, ngày kỷ niệm chống Mỹ của đồng bào Sài Gòn- Chợ Lớn, năm nay đến trong lúc:

- Ở miền Nam, nhân dân ta đã và đang liên tiếp giành được nhiều thắng lợi to lớn làm cho chế độ Mỹ và tay sai ngày càng khủng hoảng. Gần đây Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Mác Namara lại đến Sài Gòn để đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam ác liệt hơn trước và âm mưu tăng cường những hoạt động khiêu khích phá hoại miền Bắc.

- Ở miền Bắc, nhân dân ta đang ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ an ninh miền Bắc, đồng thời tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng của đồng bào miền Nam về mọi mặt.

- Nhân dân tiến bộ toàn thế giới đang tố cáo mạnh mẽ âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ, ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà của nhân dân ta.

Tổ chức ngày kỷ niệm chống Mỹ năm nay nhằm:

- Tố cáo đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đang đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam và âm mưu tăng cường việc khiêu khích phá hoại miền Bắc.

- Động viên toàn dân, toàn quân miền Bắc nâng cao hơn nữa lòng căm thù đối với đế quốc Mỹ và bọn tay sai, ý thức ủng hộ cách mạng miền Nam và tinh thần gắn bó với miền Nam, ý chí phấn đấu cách mạng và tinh thần cảnh giác cách mạng; ra sức thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ an ninh của miền Bắc, quyết tâm ủng hộ mọi mặt cuộc đấu tranh giải phóng của đồng bào miền Nam.

- Cổ vũ đồng bào miền Nam thêm tin tưởng, quyết tâm chiến đấu kiên cường bên bờ giành những thắng lợi to lớn hơn nữa.

- Thúc đẩy phong trào nhân dân thế giới ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân miền Nam, lên án và cô lập đế quốc Mỹ và tay sai của chúng hơn nữa trước dư luận thế giới.

Hình thức đấu tranh

- Ở Hà Nội và các thành phố, các thị xã, các khu công nghiệp Việt Trì, Thái Nguyên, Hồng Quảng và thị trấn Vĩnh Linh cần tổ chức mít tinh quần chúng do Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức và có nghị quyết gửi cho Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam. Các xí nghiệp, cơ quan, trường học, hợp tác xã, công nông trường, các đơn vị quân đội tổ chức mít tinh và nói chuyện về ý nghĩa của ngày kỷ niệm này một cách thiết thực.

- Các báo chí có bài viết nói lên lịch sử, ý nghĩa của ngày này và nhiệm vụ của mỗi người.

- Các tổ chức quần chúng có hệ thống quốc tế có kế hoạch tranh thủ sự ủng hộ của các đoàn thể quốc tế.

Khẩu hiệu

1. Tinh thần chống Mỹ của ngày 19-3 muôn năm!

2. Đả đảo đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đang âm mưu tăng cường cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam!

3. Đế quốc Mỹ cút khỏi miền Nam Việt Nam!

4. Tinh thần đấu tranh anh dũng, quyết chiến, quyết thắng của đồng bào miền Nam muôn năm!

5. Nhiệt liệt chào mừng những thắng lợi to lớn của đồng bào và quân đội giải phóng miền Nam Việt Nam!

6. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam muôn năm!

7. Ra sức thi đua yêu nước để xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ an ninh ở miền Bắc, ủng hộ sự nghiệp giải phóng miền Nam và thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

8. Nhiệt liệt hoan nghênh sự ủng hộ của nhân dân toàn thế giới đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân miền Nam Việt Nam!

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẠI HỘI NGHỊ CHÍNH TRỊ ĐẶC BIỆT

Ngày 27 - 28 tháng 3 năm 1964

Thưa các cụ và các đồng chí thân mến,

Từ ngày hoà bình lập lại đến nay vừa đúng 10 năm. Trong thời gian ấy, ở trong nước và trên thế giới có nhiều biến đổi to lớn. Cuộc hội nghị chính trị đặc biệt này là cơ hội tốt để chúng ta xem lại những sự kiện đã qua và bàn bạc về những vấn đề sắp tới.

10 năm qua là 10 năm đấu tranh và xây dựng, nhân dân ta đã vượt qua nhiều khó khăn và tranh được nhiều thắng lợi.

Trước đây 10 năm, chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến lâu dài gian khổ và anh dũng của nhân dân cả nước ta, chống thực dân Pháp xâm lược và sự can thiệp của đế quốc Mỹ. Đó là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta, mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Chiến thắng Điện Biên Phủ càng làm sáng ngời chân lý của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay: chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc nhất định thất bại, cách mạng giải phóng của các dân tộc nhất định thành công.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã đưa đến thắng lợi của Hội

nghị Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương. Hiệp nghị Giơnevơ đã trình trọng công nhận quyền độc lập thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam cũng như của nhân dân anh em Lào và Campuchia. Các nước phương Tây, Mỹ, Anh, Pháp tham gia hội nghị ấy đều cam kết tôn trọng những quyền dân tộc bất khả xâm phạm đó.

Nhưng ngay sau Hội nghị Giơnevơ, các nước đế quốc do Mỹ giật dây đã lập ra cái gọi là khối "phòng thủ Đông Nam Á" kỳ thật là khối xâm lược Đông Nam Á. Từ đó, đế quốc Mỹ ngày càng trắng trợn can thiệp vào miền Nam nước ta và nước Lào, gây ra cuộc chiến tranh nội da nẫu thịt ở hai nơi ấy. Chúng dùng mọi thủ đoạn thâm độc để uy hiếp nền hoà bình và trung lập của Campuchia. Chúng dùng Thái Lan làm bàn đạp để xâm lược các nước kể trên. Gần đây bọn đế quốc Mỹ - Anh lại nặn ra cái "Đại Mã Lai" nhằm đe dọa nước Cộng hoà Indônêxia.

Chúng lầm tưởng có thể đè bẹp được các dân tộc mới trở dậy và biến một số nước ở Đông Nam Á thành những căn cứ quân sự để tiến công các nước xã hội chủ nghĩa. Nhưng âm mưu thâm độc ấy đang bị nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia, Indônêxia kiên quyết đánh bại và sẽ đánh bại hoàn toàn.

Đáng lẽ thì sau Hội nghị Giơnevơ, nhân dân cả nước ta có thể yên cư lạc nghiệp, xây dựng nước nhà. Nhưng bọn đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã phá hoại Hiệp định đó, chia cắt nước ta, gây ra cuộc chiến tranh tàn khốc ở miền Nam. Chúng đốt phá làng mạc, giết hại nhân dân, giam cầm, hãm hiếp, mổ bụng, chặt đầu, trẻ không tha già không nể.

Tội ác tày trời của chúng làm cho cả loài người văn minh

sục sôi căm giận. Chính vì vậy mà 14 triệu đồng bào miền Nam ta kiên quyết đứng dậy kháng chiến đến cùng. Đồng bào miền Bắc ta vì máu chảy ruột mềm mà không một giờ phút nào không nhớ đến miền Nam anh dũng và sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà.

Thưa các cụ và các đồng chí,

10 năm qua, dưới chính quyền của nhân dân, 17 triệu đồng bào ta ở miền Bắc đều đoàn kết một lòng, ra sức xây dựng đất nước, xây dựng một đời sống mới, tăng cường lực lượng về mọi mặt. Những thành tích to lớn của miền Bắc ngày càng tỏ rõ chế độ xã hội chủ nghĩa là rất tốt đẹp và đang cổ vũ mạnh mẽ cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam.

Cảnh tượng miền Bắc ngày càng đổi mới, càng lớn mạnh là một việc đáng tự hào, phấn khởi của cả dân tộc ta, từ Bắc đến Nam. Đó cũng là điều vui mừng chung của anh em bầu bạn ta khắp thế giới.

Có nhớ lại tình cảnh của miền Bắc ta khi hoà bình mới lập lại, thì mới thấy rõ những tiến bộ của nhân dân ta hiện nay.

Chiến tranh xâm lược của bọn thực dân đã làm cho nền kinh tế của ta kiệt quệ.

1/7 ruộng đất bị bỏ hoang, 1/3 ruộng đất không có nước tưới để cày cấy, các công trình thuỷ lợi đều bị phá huỷ, 1/4 số trâu bò bị giặc bắn giết. Hàng chục vạn nóc nhà, hàng trăm thị trấn lớn nhỏ bị đốt trụi. Số nhà máy đã ít ỏi lại đều bị giặc tàn phá, máy móc bị tháo dỡ mang đi, sản xuất bị bế tắc. Đường sá, cầu cống, xe cộ phần lớn bị phá hoại. Ở thành phố, hàng chục vạn công nhân thất nghiệp. Nạn đói đe dọa khắp nơi.

Tóm lại là một cảnh tượng hoang tàn, xơ xác. Nhưng nhân dân ta đã anh dũng trong kháng chiến chống địch, thì nay cũng anh dũng trong cuộc đấu tranh gian khổ, vượt mọi khó khăn, để xây dựng lại đời sống của mình.

Trong vòng ba năm, chúng ta đã hàn gắn xong những vết thương chiến tranh, khôi phục hầu hết các cơ sở nông nghiệp và công nghiệp. Sản xuất nông nghiệp đã mau chóng vượt xa mức cao nhất trước chiến tranh; sản xuất công nghiệp xấp xỉ thời thực dân Pháp thống trị. Trong thời gian ấy, chúng ta đã hoàn thành *cải cách ruộng đất*, chia ruộng đất và trâu bò cho hơn 10 triệu đồng bào nông dân lao động. Thế là nông dân ta đã thật sự làm chủ nông thôn, làm chủ cuộc đời của mình.

Trong ba năm sau, chúng ta lại giành thêm thắng lợi lớn trong công cuộc *cải tạo xã hội chủ nghĩa*. 11 triệu đồng bào nông dân lao động đã tự nguyện vào các hợp tác xã, vững bước tiến trên con đường làm ăn tập thể. Hầu hết thợ thủ công đều được tổ chức lại.

Toàn bộ công thương nghiệp tư bản đã được hoà bình cải tạo. Kinh tế quốc doanh xã hội chủ nghĩa không ngừng lớn mạnh, chiếm ưu thế tuyệt đối trong các ngành kinh tế quốc dân.

Chế độ người bóc lột người căn bản bị xoá bỏ. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được xây dựng, mọi người lao động đều là anh em, đoàn kết thành một lực lượng vĩ đại xây dựng nước nhà.

Từ ba năm nay, dưới ánh sáng của Đại hội lần thứ III của Đảng ta, nhân dân ta đang phấn khởi thi đua thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, thực hiện một bước công

ng nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Đến nay,

Về Nông nghiệp, chúng ta đã làm nhiều công trình thuỷ lợi lớn nhỏ, tưới cho hơn nửa triệu mẫu tây ruộng đất. Đã vỡ hoang trên 30 vạn mẫu tây, đã đẩy mạnh sản xuất các loại phân bón và nông cụ cải tiến. Nhà nước đã tăng cường sự giúp đỡ đồng bào nông dân và ra sức phát triển nguồn vốn của hợp tác xã để xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho nông nghiệp, thực hiện thâm canh để tăng năng suất. Mặc dù ba năm qua thường bị hạn hán, bão lụt, sản xuất nông nghiệp vẫn phát triển toàn diện và vững chắc.

So với năm 1939, sản lượng lương thực tăng hơn hai lần, chăn nuôi tăng gần gấp đôi, giá trị cây công nghiệp tăng gấp bảy. Nền nông nghiệp của ta đang ngày càng vươn lên mạnh mẽ, làm cơ sở vững chắc cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Về công nghiệp, chúng ta đã xây dựng thêm nhiều xí nghiệp mới. Từ 41 nhà máy (trong đó chỉ có 20 nhà máy lớn) năm 1954, đến nay chúng ta đã có 1.000 nhà máy (trong đó có 217 nhà máy lớn). Những cơ sở quan trọng của các ngành công nghiệp nặng: chế tạo máy móc, sức điện, luyện kim, hoá chất, khai mỏ,... dần dần được xây dựng. Công nghiệp nhẹ và thủ công nghiệp đã sản xuất được phần lớn hàng tiêu dùng trong nước.

Nền kinh tế nước ta hiện nay về căn bản đã trở thành một nền kinh tế tự chủ đang vững bước tiến lên.

Về văn hoá xã hội, dưới thời thực dân Pháp thống trị, 95% dân ta mù chữ, ngày nay 95% dân ta đều biết đọc biết

viết. So với ngày hoà bình mới lập lại, số học sinh phổ thông tăng gấp 3 lần rưỡi; số học sinh đại học và chuyên nghiệp trung cấp tăng gấp 25 lần. Có mấy dân tộc thiểu số đã có chữ viết của mình; nhiều con em các dân tộc đã tốt nghiệp đại học. Công tác y tế đã có nhiều thành tích, đã ngăn chặn được nhiều bệnh dịch và bệnh xã hội cũ, sức khoẻ của nhân dân được nâng cao. Trẻ em ngày càng được săn sóc chu đáo hơn.

Đời sống văn hoá của quần chúng ngày thêm tiến bộ, nền văn học nghệ thuật với nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc, ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới. Nhiều khu công nghiệp lớn đã mọc lên. Những thành phố trước kia là nơi ăn chơi nay đã trở thành những trung tâm sản xuất. Nhiều nơi ở nông thôn trước kia chỉ cày cấy một mùa nay đã làm đôi ba vụ, nông nghiệp phát triển toàn diện. Những miền trung du và thượng du ngày xưa là xa xôi hẻo lánh, nay đang đón tiếp hàng chục vạn đồng bào miền xuôi lên cùng đồng bào miền núi khai thác tài nguyên phong phú của đất nước.

Xã hội miền Bắc ngày nay là xã hội của những người lao động làm chủ tập thể, nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống mới cho mình và cho con cháu muôn đời mai sau. Xã hội miền Bắc ngày nay là một đại gia đình gồm mọi tầng lớp nhân dân, mọi dân tộc anh em thân ái đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, đồng cam cộng khổ, phấn đấu cho lợi ích chung của Tổ quốc. Chế độ ta là chế độ mới, nhân dân ta đang trau dồi đạo đức mới, đạo đức xã hội chủ nghĩa của những người lao động "ta

vì mọi người, mọi người vì ta". Trong khi xây dựng cái mới, chúng ta phát triển những đức tính tốt đẹp của tổ tiên ta và học tập những gương tốt của nhân dân các nước anh em.

Chúng ta tự hào có nhiều *cụ ông cụ bà* ngoài 70-80 tuổi vẫn hăng hái học tập và lao động, lập ra những đội "bạch đầu quân" trồng cây gây rừng, đôn đốc phong trào bình dân học vụ và vận động vệ sinh phòng bệnh.

Phụ nữ ta có thành tích lớn trong sản xuất nông nghiệp và công nghiệp; có nhiều anh hùng chiến sĩ thi đua, đội trưởng sản xuất trong các nhà máy, chủ nhiệm hợp tác xã, đội trưởng dân quân, bác sĩ, giáo viên... rất giỏi.

Thanh niên ta tích cực xung phong cố gắng làm tròn nhiệm vụ đầu tàu trong mọi hoạt động kinh tế, văn hoá, quốc phòng, thực hiện khẩu hiệu "đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên".

Các cháu nhi đồng ta rất ngoan, chăm học chăm làm; nhiều cháu đã dũng cảm cứu bạn trong cơn nguy hiểm, nhiều cháu thật thà đem trả của rơi, thương yêu giúp đỡ nhau và thi đua làm "nghìn việc tốt".

Làng xóm ta xưa kia lam lũ quanh năm mà vẫn quanh năm đói rách. Làng xóm ta ngày nay bốn mùa nhộn nhịp cảnh làm ăn tập thể. Đâu đâu cũng có trường học, nhà gửi trẻ, nhà hộ sinh, câu lạc bộ, sân và kho của hợp tác xã, nhà mới của xã viên. Đời sống vật chất ngày càng ấm no, đời sống tinh thần ngày càng tiến bộ.

Hiện nay *cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật* đang lôi cuốn hàng triệu nông dân sôi nổi tham gia bàn định phương hướng và kế hoạch sản xuất, cải tiến kỹ thuật, tạo ra một chuyển biến mới trong nông nghiệp, một

khí thế mới trong nông thôn ta.

Trong các *xí nghiệp, công trường và các cơ sở kinh tế khác*, công nhân và cán bộ ta với ý thức làm chủ tập thể đang hăng hái thi đua lao động, phát huy sáng kiến, ra sức thực hiện từng bước cuộc cách mạng kỹ thuật, nhằm tăng năng suất lao động, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. Hiện nay, khắp nơi sôi nổi chuẩn bị tiến hành *cuộc vận động "ba xây ba chống"*: ra sức nâng cao ý thức trách nhiệm, cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, tẩy trừ nạn tham ô, lãng phí, quan liêu. Các cuộc vận động có ý nghĩa cách mạng ấy nhằm sản xuất nhiều nhanh tốt rẻ, hoàn thành tốt kế hoạch của Nhà nước, nhất định sẽ tạo ra một sự chuyển biến mạnh mẽ trong nền kinh tế quốc dân, góp phần quan trọng vào việc tiến hành từng bước công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và nâng cao hơn nữa đời sống của nhân dân ta.

Anh chị em *lao động trí óc* thì đang cố gắng nghiên cứu, sáng tác, phát minh, đẩy mạnh công tác khoa học kỹ thuật, công tác giáo dục, văn nghệ, đã có nhiều cống hiến cho sự nghiệp phát triển kinh tế và văn hoá, xây dựng Tổ quốc giàu mạnh, đào tạo cán bộ cho tương lai.

Quân đội và các lực lượng *vũ trang nhân dân* đang phấn khởi tiến lên chính quy và hiện đại, rèn luyện tinh thần cách mạng, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, trình độ chiến thuật và kỹ thuật, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn trật tự trị an, kiên quyết đập tan mọi hành động phá hoại của đế quốc Mỹ và tay sai của chúng.

Kiều bào ta tuy mình ở đất khách quê người, nhưng lòng thì luôn luôn hướng về Tổ quốc. Khi về nước, kiều bào ta đã

hăng hái góp tài góp sức vào công cuộc xây dựng nước nhà.

Trên mọi lĩnh vực hoạt động ở miền Bắc, phong trào *thi đua yêu nước* đang động viên nhân dân ta phát huy nhiệt tình cách mạng và sức lao động sáng tạo, xây dựng hàng nghìn tổ và đội lao động xã hội chủ nghĩa, lập những thành tích xuất sắc trong mọi ngành, ra sức thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1964 và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Thưa các cụ và các đồng chí,

10 năm qua là 10 năm đấu tranh gian khổ và thắng lợi vẻ vang. Có kết quả tốt đẹp đó là do sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Chính phủ và do sức phấn đấu dũng cảm của đồng bào ta; đồng thời nhờ có sự giúp đỡ nhiệt tình của các nước anh em, nhất là của Liên Xô và Trung Quốc. Nhân dịp này, tôi thay mặt nhân dân, Đảng và Chính phủ ta chân thành cảm ơn các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

Chúng ta phấn khởi trước những thành tích lớn đã đạt được. Song chúng ta cũng phải thấy rõ những *khó khăn lớn* trên bước đường phát triển của cách mạng và những *khuyết điểm, nhược điểm* mà chúng ta cần phải ra sức khắc phục. Thí dụ: trình độ quản lý kinh tế còn kém, tinh thần trách nhiệm chưa thật cao, chất lượng sản phẩm chưa thật tốt, tệ quan liêu, lãng phí, tham ô còn nhiều, v.v..

Nhưng với sự cố gắng của toàn Đảng, toàn dân, phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình mạnh mẽ, đồng tâm hiệp lực, hăng hái tiến lên, thì chúng ta nhất định sẽ vượt qua được mọi khó khăn và nhất định sẽ giành được những thắng lợi to lớn hơn nữa.

Toàn thể đồng bào miền Bắc phải luôn luôn nhớ rằng: trong lúc chúng ta đang sinh hoạt và xây dựng trong hoà

binh, thì đồng bào miền Nam ta đang hy sinh, anh dũng chiến đấu chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Vì vậy, mỗi người chúng ta phải làm việc bằng hai để đền đáp lại cho đồng bào miền Nam ruột thịt.

Thưa các cụ và các đồng chí,

Chúng ta vô cùng tự hào với *miền Nam* anh hùng của dân tộc ta. 10 năm qua ở miền Nam là 10 năm đấu tranh oanh liệt. 10 năm thắng lợi vẻ vang. Suốt 20 năm trời, đồng bào miền Nam ta đã không ngừng đấu tranh để bảo vệ Tổ quốc. Hết chống thực dân Pháp lại chống đế quốc Mỹ, lực lượng yêu nước miền Nam đã vượt mọi gian khổ khó khăn, càng đánh càng mạnh, càng mạnh càng thắng. Thật xứng đáng với danh hiệu Thành đồng của Tổ quốc.

Hiện nay, nhân dân thế giới và cả dư luận nước Mỹ, đều thấy rõ cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam nhất định sẽ thất bại. Thậm chí trong bọn cầm quyền ở Mỹ cũng có những người bắt đầu nhìn thấy sự thật là Mỹ và tay sai đã đến bước đường cùng! Đế quốc Mỹ đã trút vào miền Nam hàng nghìn triệu đôla, hàng vạn tấn vũ khí, đã phái đến hơn 20 nghìn cố vấn quân sự chỉ huy hơn nửa triệu quân của chính quyền miền Nam để tiến hành một cuộc chiến tranh vô cùng tàn khốc chống đồng bào miền Nam ta. Kết quả là chúng càng đánh càng thua, càng thua càng bí.

Vì sao đế quốc Mỹ thất bại? Chúng cho là vì bọn tay sai của chúng bất lực. Chúng tưởng thay đổi bù nhìn thì tình hình sẽ chuyển tốt. Nhưng càng thay đổi bù nhìn thì tình hình của chúng lại càng nguy khốn thêm.

Chúng đổ lỗi cho quân đội miền Nam không muốn chiến

đấu. Đúng như vậy. Quân đội miền Nam cũng là nòi giống Việt Nam, lẽ nào lại theo lệnh giặc Mỹ mà bắn giết đồng bào của mình! Càng ngày họ càng giặc ngộ và tìm cơ hội quay súng lại chống bọn cướp nước và bán nước.

Bọn xâm lược Mỹ và tay sai còn vu khống miền Bắc cung cấp vũ khí cho lực lượng yêu nước ở miền Nam. Nhưng mọi người đều biết rằng vũ khí của các chiến sĩ yêu nước miền Nam chính là vũ khí của Mỹ làm ra mà chính quân đội miền Nam là người tiếp tế cho họ. Báo chí Mỹ cũng đã thú nhận rằng trong một năm qua, du kích miền Nam đã cướp được hơn 8.000 súng Mỹ để tự trang bị cho mình. Hiện nay, bọn hiếu chiến Mỹ và bè lũ tay sai mới của chúng lại ba hoa hô hào "Bác tiến"! Nhưng chúng phải hiểu rằng: nếu chúng liều lĩnh động đến miền Bắc thì nhất định chúng sẽ thất bại thảm hại. Vì nhân dân cả nước ta sẽ kiên quyết đánh lại chúng, vì các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân tiến bộ toàn thế giới sẽ hết sức ủng hộ ta; vì nhân dân Mỹ và các nước đồng minh của Mỹ cũng sẽ phản đối chúng.

Tình hình ở miền Nam hiện nay chứng tỏ một cách rõ rệt sự thất bại không thể tránh khỏi của đế quốc Mỹ trong cuộc "chiến tranh đặc biệt" này. Cuộc "chiến tranh đặc biệt" mà chúng đang thí nghiệm ở miền Nam Việt Nam đã thất bại, thì chúng cũng sẽ thất bại ở bất kỳ nơi nào khác. Đó là ý nghĩa quốc tế của cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam ta đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Trước tình hình đó, dư luận thế giới cũng như dư luận ở Mỹ đều quan tâm tìm cách giải quyết cuộc chiến tranh ở miền Nam Việt Nam.

Về phía chúng ta, từ trước đến nay, chúng ta luôn luôn chủ trương rằng: giải pháp duy nhất đúng đắn về vấn đề miền Nam là phải thực hiện nghiêm chỉnh những điều khoản cơ bản của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương: các nước tham gia Hội nghị Giơnevơ, trong đó có nước Mỹ, phải làm đúng lời cam kết của mình: tôn trọng chủ quyền, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam, không can thiệp vào nội trị của Việt Nam. Cũng như Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chính quyền miền Nam phải thực hiện nghiêm chỉnh những điều khoản rất trọng yếu: không tham gia liên minh quân sự với nước ngoài; không cho phép nước ngoài lập căn cứ quân sự, không nhận nhân viên quân sự nước ngoài vào đất nước mình.

Chúng ta hoàn toàn ủng hộ những đòi hỏi rất đúng đắn của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, đòi chấm dứt sự can thiệp của đế quốc Mỹ ở miền Nam, đòi quân đội và vũ khí của Mỹ phải rút khỏi miền Nam, để công việc nội bộ của miền Nam do nhân dân miền Nam tự giải quyết lấy theo tinh thần *Cương lĩnh* của Mặt trận.

Về vấn đề hoà bình thống nhất nước Việt Nam, Chính phủ ta đã nhiều lần tỏ rõ quan điểm và thái độ của mình theo tinh thần bản *Cương lĩnh* của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và bản *Chương trình* của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam.

Chúng ta hoàn toàn ủng hộ điểm 9 trong *Chương trình* của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam:

"Yêu cầu bức thiết của đồng bào trong toàn quốc là phải hoà bình thống nhất Tổ quốc. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam chủ trương thống nhất nước nhà từng bước bằng

phương pháp hoà bình, trên nguyên tắc hai miền cùng nhau thương lượng, cùng nhau bàn bạc mọi hình thức và biện pháp có lợi cho dân tộc, có lợi cho Tổ quốc Việt Nam.

Trong khi nước nhà chưa thống nhất, Chính phủ hai miền cùng nhau thương lượng, cam kết không tuyên truyền chia rẽ dân tộc, không tuyên truyền chiến tranh, không dùng binh lực đối với nhau. Thực hiện trao đổi kinh tế, văn hoá giữa hai miền. Cho nhân dân hai miền được tự do đi lại, buôn bán, thăm viếng, tự do gửi thư từ cho nhau".

Nhân dân Việt Nam ta thành thật cảm ơn nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân thế giới đã kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của đồng bào miền Nam để tự giải phóng, của cả dân tộc ta để thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Với nhân dân Mỹ, tôi muốn nói rằng: cuộc chiến tranh phi nghĩa mà Chính phủ Mỹ đang tiến hành ở miền Nam nước chúng tôi, đã làm tổn nhiều của, chết nhiều người của nhân dân Mỹ, lại làm ô nhục thanh danh nước Mỹ. Bây giờ đã đến lúc nhân dân Mỹ phải kiên quyết đấu tranh hơn nữa để chấm dứt cuộc chiến tranh bẩn thỉu này, để cứu vãn danh dự của nước Mỹ và xây dựng tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước chúng ta.

Thưa các cụ và các đồng chí,

10 năm qua *trên thế giới* đã diễn ra những biến đổi cách mạng vĩ đại, có lợi cho sự nghiệp đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Cách đây một thế kỷ, Mác đã kêu gọi giai cấp vô sản toàn thế giới đoàn kết lại để làm cách mạng. Nửa thế kỷ sau, Lênin lại kêu gọi giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại

để đánh đổ chủ nghĩa đế quốc. Dưới sự lãnh đạo của Lênin và Đảng Cộng sản Nga vĩ đại, Cách mạng Tháng Mười đã thành công rực rỡ, đã dựng nên nước Liên Xô hùng mạnh và mở một kỷ nguyên mới trong lịch sử loài người, kỷ nguyên thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Trong đại chiến thế giới thứ hai, Liên Xô đã đánh tan quân phát xít, cứu loài người khỏi ách thống trị dã man của chúng, tạo cơ hội cho cách mạng thành công ở nhiều nước.

Cách mạng Trung Quốc thành công, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa thành lập, đã làm nghiêng hẳn cán cân lực lượng trên thế giới về phía cách mạng, cổ vũ mạnh mẽ cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức và nhân dân lao động toàn thế giới. Phe xã hội chủ nghĩa hình thành, ngày càng lớn mạnh và đang trở nên nhân tố quyết định sự tiến hoá của xã hội loài người, là chỗ dựa mạnh mẽ của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh.

Chủ nghĩa đế quốc càng bị thất bại liên tiếp và nặng nề, càng đi vào con đường suy vong thì càng hung ác, liều lĩnh. Ngày nay, nhân dân thế giới đều nhìn thấy rõ chân tướng xấu xa của đế quốc Mỹ, xâm lược và hiếp chiến, đang điên cuồng tiến hành những âm mưu cực kỳ thâm độc chống các nước xã hội chủ nghĩa, chống độc lập và chủ quyền của các dân tộc, chống hoà bình và an ninh trên thế giới. Khắp mọi nơi, ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh, các dân tộc đều đứng lên đấu tranh quyết liệt chống lại bọn đế quốc do Mỹ cầm đầu và đã liên tiếp giành được những thắng lợi vẻ vang.

Chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta là tăng cường đoàn kết *với các nước xã hội chủ nghĩa anh em* trên cơ

sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản; kiên quyết đấu tranh chống chính sách xâm lược và gây chiến của chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ; thực hiện chung sống hoà bình giữa các nước có chế độ chính trị và xã hội khác nhau; kiên quyết ủng hộ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ độc lập dân tộc; ủng hộ phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Tình hình thực tế những năm qua chứng tỏ chính sách đó là hoàn toàn đúng đắn và thu được những thắng lợi to lớn. Địa vị quốc tế của nước ta không ngừng được nâng cao. Chúng ta tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ ngày càng rộng rãi và mạnh mẽ của các nước anh em và của nhân dân toàn thế giới đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng của đồng bào miền Nam và cuộc đấu tranh của nhân dân cả nước ta để thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Là một nước ở Đông Nam Á, chúng ta hết lòng ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của các dân tộc trong khu vực này chống lại sự xâm lược và nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới.

Đối với *Vương quốc Lào*, là nước láng giềng, chúng ta luôn luôn mong muốn và sẵn sàng phát triển quan hệ hữu nghị về mọi mặt. Chúng ta hết lòng ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Lào, chống lại sự xâm lược của đế quốc Mỹ, ủng hộ những cố gắng của Chính phủ liên hợp ở Lào do Hoàng thân Xuvana Phuma làm Thủ tướng, nhằm thực hiện Hiệp định Giơnevơ năm 1962 về Lào, bảo vệ nền hoà bình, trung lập của Lào. Chúng ta thành thật chúc

Chính phủ liên hợp Lào sớm thực hiện được hoà hợp dân tộc, mau chóng ổn định tình hình để xây dựng một nước Lào phồn vinh.

Đối với *Vương quốc Campuchia*, chúng ta luôn luôn chủ trương xây dựng những mối quan hệ láng giềng hữu nghị. Chúng ta hoàn toàn ủng hộ thái độ kiên quyết của Chính phủ Campuchia chống lại sự khiêu khích và đe dọa xâm lược của đế quốc Mỹ và bọn tay sai. Chúng ta đã nhiều lần tuyên bố ủng hộ và sẵn sàng tham dự hội nghị quốc tế để bảo đảm nền trung lập và toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia do Thái tử Quốc trưởng Xihanúc đề nghị.

Chúng ta tin chắc rằng, với sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân thế giới, nhân dân Campuchia nhất định sẽ giữ vững độc lập và chủ quyền dân tộc, giữ vững trung lập và toàn vẹn lãnh thổ góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ hoà bình và an ninh ở khu vực này.

Chúng ta hoàn toàn ủng hộ nhân dân *Indônêxia*, dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Xucác nô, kiên quyết đấu tranh chống khối "Đại Mã Lai", do bọn đế quốc tạo ra, nhằm duy trì đặc quyền đặc lợi của chúng ở Đông Nam Á, làm bàn đạp tấn công phong trào giải phóng dân tộc trong khu vực này. Nhưng chắc chắn âm mưu của bọn đế quốc sẽ thất bại, cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Indônêxia nhất định sẽ thắng lợi.

Vì lợi ích chung của phong trào cách mạng thế giới và sự nghiệp đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chúng ta luôn luôn ra sức góp phần vào việc bảo vệ và tăng cường tình đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế. Căn cứ vào *Nghị quyết* của Hội nghị lần thứ chín của

Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, chúng ta nguyện tiếp tục cùng các đảng mácxít - lêninnít anh em kiên trì phấn đấu để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và những nguyên tắc cách mạng của hai bản *Tuyên bố* Mạc Tư Khoa. Chúng ta hoàn toàn tin tưởng rằng những sự bất đồng ý kiến trong phong trào cộng sản quốc tế sẽ được khắc phục. Chủ nghĩa Mác - Lênin nhất định sẽ thắng lợi, phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế sẽ càng đoàn kết và hùng mạnh hơn, phát huy tác dụng thúc đẩy mạnh mẽ sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân toàn thế giới, giành thắng lợi ngày càng to lớn cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Thưa các cụ và các đồng chí,

Chúng ta đã cùng nhau điểm lại những sự kiện lớn trong mười năm qua ở nước ta và trên thế giới. Nhân dân ta đã lớn lên, mạnh mẽ hơn, giàu kinh nghiệm hơn. Chúng ta càng vững bước tiến tới hoàn thành sự nghiệp cách mạng của dân tộc: xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống mới ở miền Bắc, ủng hộ cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam, thực hiện một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần giữ gìn hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới.

Để thực hiện mục đích to lớn ấy, *trước mắt chúng ta* phải làm gì?

1- Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đoàn kết cần đoàn kết hơn nữa. Mọi người hãy nêu cao chí khí phấn đấu, tinh thần cách mạng, không sợ gian khổ khó khăn, phát huy ý thức làm chủ tập thể, dám nghĩ, dám làm, hăng hái vươn lên làm tròn nhiệm vụ, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà

nước năm nay và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

2- Phải làm tốt cuộc vận động "cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp"; cuộc vận động "ba xây, ba chống" trong công nghiệp và các ngành kinh tế quốc dân.

Phải đẩy mạnh phong trào đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế và văn hoá ở miền núi.

Phải ra sức thi đua yêu nước, phát triển tốt các tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa và các hợp tác xã nông nghiệp tiên tiến.

3- Tăng cường không ngừng chính quyền nhân dân. Nghiêm chỉnh thực hiện dân chủ với nhân dân, chuyên chính với kẻ địch. Triệt để chấp hành mọi chế độ và pháp luật của Nhà nước. Cần tiến hành tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá III sắp tới.

Phải củng cố lực lượng quốc phòng, giữ gìn trật tự trị an, luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi hoạt động khiêu khích và phá hoại của đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng.

4- Phải hết lòng ủng hộ cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam. Mọi người phải hăng hái lao động và công tác, góp phần thiết thực vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

5- Phải nêu cao tinh thần quốc tế vô sản, giữ gìn và phát triển tình hữu nghị với các nước xã hội chủ nghĩa anh em; hết lòng ủng hộ phong trào giải phóng của các dân tộc; đoàn kết với giai cấp công nhân và nhân dân toàn thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu, đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Sự nghiệp cách mạng là một sự nghiệp lâu dài và gian khổ, song nhất định thắng lợi. Mọi người chúng ta, bất kỳ ai, làm việc gì, ở cương vị nào, đều phải là những chiến sĩ dũng cảm của sự nghiệp vẻ vang ấy.

Cán bộ của Đảng, của Nhà nước và của các đoàn thể nhân dân, đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động cần phải xung phong gương mẫu trong sản xuất và công tác, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, luôn luôn trau dồi đạo đức cách mạng, cần kiệm liêm chính.

Chúng ta hãy phát huy truyền thống của dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, luôn luôn sẵn sàng hy sinh phấn đấu vì quyền lợi tối cao của Tổ quốc, của nhân dân và sự nghiệp cách mạng toàn thế giới. Những thắng lợi mới to lớn và vẻ vang đang chờ đón chúng ta!

Toàn Đảng, toàn dân ta hãy phấn khởi tiến lên!

Thưa các cụ và các đồng chí,

Trên đây là một vài thiển kiến. Mong các cụ và các đồng chí thảo luận và góp ý kiến thêm.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,

Nxb. Chính trị quốc gia,

Hà Nội, 2000, t.11, tr. 220 - 235.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 98-NQ/TW, ngày 31 tháng 3 năm 1964

Về việc thành lập Đảng bộ Nhà máy Liên hợp dệt Nam Định

- Căn cứ vào *Điều lệ Đảng*;
- Căn cứ vào đề nghị của Tỉnh uỷ Nam Định;

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT NGHỊ:

1- Chuẩn y Quyết định của Tỉnh uỷ Nam Định về việc thành lập Đảng bộ Nhà máy Liên hợp dệt Nam Định, trực thuộc Tỉnh uỷ Nam Định.

2- Ban Chấp hành Đảng bộ Nhà máy Liên hợp dệt Nam Định là cấp trên trực tiếp của các tổ chức cơ sở đảng trong đảng bộ, có nhiệm vụ:

- Thống nhất lãnh đạo và kiểm tra toàn bộ công tác của Đảng bộ Nhà máy Liên hợp; chấp hành nghị quyết của đại hội đại biểu đảng bộ và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên; lãnh đạo các tổ chức cơ sở trực thuộc hoạt động, căn cứ vào chế độ do Ban Chấp hành Trung ương quy định và sự hướng dẫn của Tỉnh uỷ mà quản lý đảng viên, quản lý và phân phối cán bộ, quản lý và phân phối tài chính của Đảng.

- Lãnh đạo thực hiện đúng đắn nguyên tắc lãnh đạo quản lý xí nghiệp, tăng cường sự lãnh đạo và kiểm tra toàn diện của tổ chức Đảng, phát huy đầy đủ chức năng thủ trưởng phụ trách quản lý xí nghiệp và đề cao vai trò của công nhân viên chức tham gia quản lý xí nghiệp, nhằm không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt, cải thiện đời sống của công nhân viên chức, bảo đảm hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước đã giao cho Nhà máy Liên hợp.

Đảng uỷ Nhà máy Liên hợp cần lãnh đạo cán bộ, công nhân viên nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương và quy định của địa phương, giúp đỡ các ngành kinh tế, văn hoá ở địa phương phát triển, tích cực tham gia xây dựng, quản lý thành phố và liên hệ chặt chẽ với nhân dân địa phương.

3- Nhiệm kỳ của Đảng uỷ Nhà máy Liên hợp là một năm. Bí thư Đảng uỷ Nhà máy Liên hợp phải có ít nhất ba năm tuổi đảng. Đảng uỷ Nhà máy Liên hợp có các quyền hạn về chuẩn y việc kết nạp đảng viên, kỷ luật đảng viên, chuẩn y cấp uỷ cấp dưới và các quyền hạn khác như các cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở, theo quy định của *Điều lệ Đảng*.

4- Tỉnh uỷ Nam Định có nhiệm vụ:

- Lãnh đạo và kiểm tra công tác của Đảng bộ Nhà máy Liên hợp; căn cứ vào nguyên tắc tổ chức và các quy định của *Điều lệ Đảng*, căn cứ vào đặc điểm của Nhà máy Liên hợp mà hướng dẫn cho Đảng uỷ Nhà máy Liên hợp hoạt động, bảo đảm cho đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, kế hoạch nhà nước và chế độ thể lệ quản lý công nghiệp của Chính phủ được thực hiện đúng đắn và có hiệu quả.

- Lãnh đạo chính quyền địa phương huy động các ngành

phục vụ tốt sản xuất của xí nghiệp và đời sống của công nhân, tăng cường công tác bảo vệ trị an, bảo vệ xí nghiệp.

- Tăng cường lãnh đạo và kiểm tra công tác xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức quần chúng và chấp hành chính sách cán bộ trong Nhà máy Liên hợp.

5- Ban Tổ chức Trung ương, Tỉnh uỷ Nam Định có trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

**T/M BAN BÍ THƯ
LÊ ĐỨC THỌ**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 140-TT/TW, ngày 4 tháng 4 năm 1964

Về việc tổng kết học tập và kiểm tra công tác trong kỳ nghiên cứu Nghị quyết Trung ương lần thứ chín

Hiện nay việc tổ chức học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín của Trung ương Đảng về các vấn đề quốc tế cho cán bộ trung cao cấp ở các cơ quan xung quanh Trung ương đã xong. Phần lớn các thành uỷ, tỉnh uỷ cũng đã tổ chức xong hội nghị cấp uỷ mở rộng để nghiên cứu Nghị quyết. Các ngành và các địa phương đang mở rộng việc học tập cho cán bộ sơ cấp. Để phát huy kết quả của học tập, các ngành, các cấp cần chú ý làm tốt việc tổng kết học tập và kiểm tra công tác.

1- Vấn đề tổng kết học tập

Việc tổng kết học tập sẽ tiến hành như sau:

- Sau khi tổ chức học xong cho cán bộ cao cấp và trung cấp, cần gửi ngay báo cáo tổng kết lên Trung ương.
- Sau khi cán bộ sơ cấp, cán bộ cơ sở và đảng viên học xong thì làm báo cáo tổng kết chung đợt học tập.

Cần báo cáo đầy đủ và cụ thể các điểm:

- Tình hình tư tưởng và quan điểm của cán bộ trước khi học.

- Những quan điểm và chiều hướng tư tưởng phổ biến trong quá trình học tập.

- Sau khi học, nhận thức và tư tưởng của cán bộ, đảng viên chuyển biến như thế nào, kết quả sâu sắc nhất về những mặt nào, những vấn đề gì tồn tại.

- Ý kiến đề nghị với Trung ương về các mặt công tác tư tưởng, tổ chức và chính sách.

Báo cáo tổng kết phải do đảng đoàn thông qua và ở các tỉnh, thành, khu do Ban Thường vụ cấp uỷ thông qua.

2- Vấn đề kiểm tra công tác sau khi học

Sau khi cán bộ sơ cấp trong Đảng đã căn bản học xong, cơ quan lãnh đạo các ngành, các cấp cần tiến hành việc kiểm tra công tác, kiểm tra hoạt động của cán bộ.

Mục đích của việc kiểm tra nhằm kiểm điểm xem trong công tác của ngành và của địa phương có những quan điểm, chủ trương và hoạt động gì sai trái với đường lối và quan điểm quốc tế của Đảng nêu trong Nghị quyết 9, kiểm tra xem cán bộ có những hoạt động gì không phù hợp với Nghị quyết, trên cơ sở đó mà đề ra phương hướng và biện pháp khắc phục, nhằm góp phần thực hiện tốt Nghị quyết.

Phạm vi kiểm tra: không phải là toàn bộ các mặt công tác và trên mọi vấn đề, mà chỉ là về quan điểm chủ trương và hoạt động về mặt quốc tế, có quan hệ với nước ngoài.

Các cơ quan tiến hành kiểm tra: tất cả các cơ quan ở trung ương đều phải tiến hành kiểm tra. Riêng đối với các cơ

quan làm công tác đối ngoại, các cơ quan có quan hệ công tác với nước ngoài, với chuyên gia, các cơ quan tuyên truyền, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, giáo dục, khoa học, v.v. cần đặc biệt chú ý tiến hành chặt chẽ việc kiểm tra.

Đối với các tỉnh, thành, khu, nơi nào thấy có những vấn đề có quan hệ đến công tác đối ngoại và những nơi có chuyên gia công tác thì mới tiến hành kiểm tra. Riêng các thành phố Hà Nội, Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh, cần chú ý kiểm tra các cơ quan có quan hệ đối ngoại.

Thời gian kiểm tra: từ 1960 đến nay.

Cách làm:

- Các đảng đoàn chịu trách nhiệm trước Trung ương tiến hành việc kiểm tra, có sự tham gia của đảng uỷ và các cán bộ chủ chốt trong phạm vi cần thiết. Bản kiểm điểm phải được *tập thể đảng đoàn* thông qua. Các đồng chí Trung ương phụ trách các khối, các ngành có trách nhiệm lãnh đạo tốt việc kiểm tra này.

- Cần chú ý trước hết những vấn đề thuộc về quan điểm, chủ trương, những công việc quan trọng; kiểm tra trước những vấn đề hiện *đang làm* và *sắp làm*, những vấn đề đang còn giá trị hay sắp kỷ, rồi đến những vấn đề đã qua.

- Sau khi đã làm xong việc kiểm tra công tác, các đảng đoàn cần đề ra phương hướng và biện pháp sửa chữa. Đối với các chủ trương quan trọng thì *phải được sự đồng ý của Trung ương Đảng và Chính phủ*.

- Việc kiểm tra phải làm chắc chắn, đạt kết quả tốt, bảo đảm *bí mật*.

Từ nay đến hết tháng 4-1964, phải tiến hành xong việc kiểm tra công tác và báo cáo cho Trung ương. Các cơ quan đối ngoại và có quan hệ quốc tế nhiều cần chú ý làm sớm. Trong khi tiến hành, nếu có việc gì cần phải giải quyết ngay thì có thể báo cáo và xin ý kiến Ban Bí thư.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 77-CT/TW, ngày 18 tháng 4 năm 1964

Về việc phát động cao trào thi đua "Mỗi người làm việc bằng hai, ra sức xây dựng và bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam"

Hội nghị lần thứ chín của Trung ương Đảng đã có nghị quyết về các vấn đề quốc tế và nghị quyết về vấn đề cách mạng miền Nam. Bộ Chính trị đã bàn về tình hình và nhiệm vụ năm 1964 và kỳ họp thứ 8 của Quốc hội đã thông qua kế hoạch nhà nước năm 1964. Hội nghị chính trị đặc biệt lần thứ nhất do Hồ Chủ tịch triệu tập đã nhất trí tán thành và nhiệt liệt ủng hộ đường lối và chủ trương đối nội và đối ngoại của Đảng. Những nghị quyết của Trung ương Đảng và Bộ Chính trị, báo cáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Hội nghị chính trị đặc biệt là những văn kiện lớn cần được phổ biến thật sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, làm cho mọi người thêm tin tưởng và phấn khởi hăng hái vươn lên làm tròn các nhiệm vụ cách mạng của nhân dân ta, trước hết là hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1964 và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Trong năm 1964, chúng ta phải tập trung lực lượng giải quyết những vấn đề cấp bách nhất:

vấn đề lương thực, vấn đề xuất nhập khẩu, vấn đề lao động, vấn đề lưu thông phân phối, đồng thời phải tăng cường sự nghiệp quốc phòng, đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân và giữ gìn trật tự trị an, kiên quyết đập tan mọi hoạt động phá hoại của địch đối với miền Bắc, do đó mà tăng cường về mọi mặt sự ủng hộ đối với cuộc cách mạng giải phóng của đồng bào miền Nam.

Trong thời gian tới, chúng ta lại có nhiều sự kiện lớn và ngày kỷ niệm lớn như cuộc bầu cử Quốc hội khoá III, ngày 1-5, 10 năm kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ, ngày sinh của Hồ Chủ tịch, ngày 20 tháng 7 kỷ niệm 10 năm xây dựng miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam và thực hiện thống nhất nước nhà. Những sự kiện và ngày kỷ niệm ấy là những cơ hội tốt để phát động tư tưởng quần chúng nhằm tạo ra một khí thế cách mạng sôi nổi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Căn cứ vào tình hình trên và yêu cầu của công tác tư tưởng trong năm 1964, chúng ta cần mở một đợt tuyên truyền giáo dục mạnh mẽ, tập trung, trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về tình hình và nhiệm vụ hiện nay, *phát động cao trào thi đua "Mỗi người làm việc bằng hai, ra sức xây dựng và bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam"*. (Nội dung của cao trào thi đua này, xem giải thích ở xã luận báo *Nhân dân* và bài của đồng chí Chiến Sĩ trên báo *Nhân dân* ngày 9 và 11-4-1964).

Mục đích của đợt phát động này là nhằm: làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nhận thức một cách có hệ thống và nhất trí sâu sắc hơn về đường lối cách mạng của Đảng (cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cách mạng giải phóng miền Nam và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, đường lối đối ngoại), do đó mà nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa và lòng yêu nước, bồi dưỡng chí khí phấn đấu, tinh thần triệt để cách mạng, truyền thống quyết chiến quyết thắng, không sợ khó khăn gian khổ, phát huy ý thức làm chủ tập thể, tự lực cánh sinh, dám nghĩ dám làm, dũng cảm vươn lên, làm tròn năm nhiệm vụ mà Hồ Chủ tịch đã đề ra là:

1- Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đoàn kết cần đoàn kết hơn nữa. Mọi người hãy nêu cao chí khí phấn đấu, tinh thần cách mạng, không sợ gian khổ khó khăn, phát huy ý thức làm chủ tập thể, dám nghĩ, dám làm, hăng hái vươn lên làm tròn nhiệm vụ, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm nay và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

2- Phải làm tốt cuộc vận động "cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp"; cuộc vận động "ba xây, ba chống" trong công nghiệp và các ngành kinh tế quốc dân.

Phải đẩy mạnh phong trào đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế và văn hoá ở miền núi.

Phải ra sức thi đua yêu nước, phát triển tốt các tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa và các hợp tác xã nông nghiệp tiên tiến.

3- Tăng cường không ngừng chính quyền nhân dân. Nghiêm chỉnh thực hiện dân chủ với nhân dân, chuyên chính

với kẻ địch. Triệt để chấp hành mọi chế độ và pháp luật của Nhà nước. Cần tiến hành tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá III sắp tới.

Phải củng cố lực lượng quốc phòng, giữ gìn trật tự trị an, luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi hoạt động khiêu khích và phá hoại của đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng.

4- Phải hết lòng ủng hộ cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam. Mỗi người phải hăng hái lao động và công tác, góp phần thiết thực vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

5- Phải nêu cao tinh thần quốc tế vô sản, giữ gìn và phát triển tình hữu nghị với các nước xã hội chủ nghĩa anh em; hết lòng ủng hộ phong trào giải phóng của các dân tộc; đoàn kết với giai cấp công nhân và nhân dân toàn thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu, đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

II

Để đạt những mục đích trên, *yêu cầu và nội dung* của đợt phát động này là:

1- Về tư tưởng

Tuyên truyền phổ biến sâu rộng nội dung cơ bản những nghị quyết của Trung ương Đảng về các vấn đề quốc tế, về vấn đề cách mạng miền Nam và nghị quyết của Bộ Chính trị về kế hoạch nhà nước năm 1964, báo cáo của Hồ Chủ tịch tại

Hội nghị chính trị đặc biệt, làm cho mọi người nhận thức đầy đủ và rõ ràng về *tình hình và nhiệm vụ*:

a) Trên *thế giới*, cao trào đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động khác đứng đầu là đế quốc Mỹ, đang diễn ra sôi nổi và liên tục.

Cuộc đấu tranh gay gắt giữa đường lối của chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối của chủ nghĩa xét lại hiện đại trong phong trào cách mạng thế giới đang phát triển mạnh mẽ.

Để bảo vệ và đẩy mạnh sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta và làm tròn nghĩa vụ quốc tế của mình, Đảng ta và nhân dân ta phải giương cao ngọn cờ chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa xét lại hiện đại, góp sức bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, bảo vệ sự đoàn kết mácxít - leninnít trong phe xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản quốc tế, đưa sự nghiệp cách mạng thế giới tiến tới những thắng lợi mới.

b) Ở *miền Nam*, sau 10 năm đấu tranh quyết liệt và trên cơ sở những thành tích to lớn đã giành được, cuộc cách mạng giải phóng của đồng bào ta ở miền Nam đang ở thế vươn lên mạnh mẽ, đang tiến tới những thắng lợi có tính chất quyết định.

Đế quốc Mỹ và tay sai, do bị thất bại liên tiếp cả về chính trị lẫn quân sự, đang ở trong tình thế ngày càng khốn quẫn, lúng túng, bị động. Để đối phó với nguy cơ thất bại hoàn toàn, chúng đang có những cố gắng mới nhằm đẩy mạnh hơn nữa cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam hòng dập tắt cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam, đồng thời tăng cường những hoạt động phá hoại và khiêu khích đối với miền Bắc.

Trên cơ sở thấy rõ tình hình, lực lượng so sánh giữa địch và ta, âm mưu của địch, đường lối, phương châm, phương hướng tiến lên của cách mạng miền Nam, cán bộ, đảng viên và nhân dân ta ở miền Bắc cần nâng cao hơn nữa lòng căm thù đế quốc Mỹ và bọn tay sai, tinh thần cảnh giác cách mạng, ra sức tăng cường các công tác quốc phòng, phòng không nhân dân và bảo vệ trật tự trị an, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu của địch, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm đối với cách mạng miền Nam và bằng hành động thiết thực tích cực ủng hộ miền Nam về mọi mặt.

c) Ở *miền Bắc*, hoà bình được lập lại đến nay vừa đúng 10 năm. Qua 10 năm đấu tranh gian khổ, nhân dân ta đã giành được nhiều thắng lợi vẻ vang trong sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Năm 1963, mặc dù thiên tai nặng nề và liên tiếp, nhân dân ta đã phấn đấu dũng cảm, vượt qua nhiều khó khăn và đã thu được những thành tích to lớn. Tuy nhiên, kế hoạch nhà nước năm 1963 đã không hoàn thành được một cách toàn diện. Tình hình đó để lại cho năm 1964 một số khó khăn lớn và đòi hỏi nhân dân ta phải tập trung lực lượng giải quyết một số vấn đề cấp bách để tiến lên hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Năm 1964, hướng vào nhiệm vụ và mục tiêu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, chúng ta phải tiếp tục ra sức xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, phát huy đến cao độ những khả năng tiềm tàng trong nền kinh tế quốc dân, triệt để thực hành tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng, tăng cường công tác quản lý kinh tế theo chủ nghĩa xã hội, tập trung sức giải quyết bốn vấn đề lớn: vấn đề lương

thực, vấn đề xuất nhập khẩu, vấn đề lao động và vấn đề lưu thông phân phối, bảo đảm hoàn thành toàn diện kế hoạch nhà nước năm 1964, do đó mà có cơ sở vững chắc để đẩy mạnh hơn nữa công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam, tăng cường cuộc đấu tranh giành thống nhất nước nhà và cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa xét lại hiện đại.

Do quán triệt những nghị quyết trên, nhận rõ tình hình và nhiệm vụ mà *tăng cường lập trường giai cấp, đả phá tư tưởng hữu khuynh, chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tự do, bồi dưỡng và phát huy tinh thần triệt để cách mạng trong nhận thức và hành động, bồi dưỡng tinh thần lạc quan cách mạng, nâng cao phấn khởi và tin tưởng, xây dựng quyết tâm không gì lay chuyển nổi của nhân dân ta* trong việc phấn đấu cho thắng lợi của cách mạng ở miền Bắc, ở miền Nam và trên thế giới.

2- Về hành động

Trên cơ sở nhận rõ tình hình và nhiệm vụ, phát huy lòng yêu nước và tư tưởng xã hội chủ nghĩa mà phát động một cao trào toàn Đảng, toàn dân, toàn quân *thi đua hành động cách mạng* với một khí thế sôi nổi trên mọi mặt sản xuất, tiết kiệm, công tác, học tập, trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, văn hoá, xã hội, nhằm khắc phục mọi khó khăn, phát huy mọi khả năng, tạo ra nhiều của cải vật chất hơn nữa để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng và cải thiện đời sống. Vì vậy, đi đôi với việc tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa ba cuộc vận động lớn và các phong trào thi đua đã có, căn cứ vào phương hướng của kế hoạch nhà nước năm 1964 và khả năng tiềm tàng của địa phương, của

ngành, của cơ sở, cần tính toán cụ thể mà định ra những mục tiêu, những biện pháp chủ yếu và một số chỉ tiêu được coi là những cao điểm cần đạt được trong đợt này, nhằm tập trung sức giải quyết những mặt quan trọng của kế hoạch nhà nước năm 1964.

Trước mắt, cần định ra những chỉ tiêu và biện pháp cụ thể nhằm hoàn thành tốt và toàn diện vụ sản xuất đông - xuân trong nông nghiệp; hoàn thành kế hoạch công nghiệp sáu tháng đầu năm cả về số lượng và chất lượng, nhất là về những sản phẩm và công trình có tầm quan trọng then chốt đối với kinh tế trong nước và xuất khẩu; triệt để thực hành tiết kiệm lương thực, nông sản quý và một số mặt hàng tiêu dùng; tích cực đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân, củng cố quốc phòng, bảo vệ trật tự trị an, v.v..

III

Về biện pháp tiến hành

1. Tổ chức một đợt tuyên truyền giáo dục tập trung và phát động phong trào trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, từ trên xuống dưới, từ trong Đảng ra ngoài quần chúng, trong một thời gian *khoảng ba tháng* (từ giữa tháng 4 đến 20 tháng 7), có chia ra nhiều đợt ngắn, căn cứ vào những ngày kỷ niệm có ý nghĩa động viên chính trị lớn và vào lịch sản xuất.

2. Đối với *cán bộ từ sơ cấp trở lên* thì tổ chức *nghiên cứu, học tập* nghị quyết về cách mạng miền Nam của Hội nghị lần thứ chín của Trung ương Đảng và quyết định về kế hoạch nhà nước năm 1964, dưới hình thức sinh hoạt đảng.

3. Đối với *đảng viên ở cơ sở và quần chúng nhân dân, lấy hình thức tuyên truyền miệng* làm chủ yếu, kết hợp việc báo cáo tình hình và nhiệm vụ với việc trao đổi, mạn đàm sôi nổi trong quần chúng, lấy quần chúng giáo dục quần chúng, hướng dẫn quần chúng đi vào hành động thiết thực.

- Mở đầu đợt phát động bằng một cuộc sinh hoạt chính trị trong Đảng, Đoàn Thanh niên Lao động, Công đoàn, hợp tác xã và các tổ chức quần chúng khác để thảo luận về tình hình và nhiệm vụ hiện nay, với tinh thần *ngiên cứu và chấp hành các nghị quyết của Đảng*. Bản báo cáo về tình hình và nhiệm vụ của Hồ Chủ tịch tại Hội nghị chính trị đặc biệt cần được phổ biến cho từng nhà, từng người được nghe.

- Sau đó, có kế hoạch hướng dẫn quần chúng hành động với mục tiêu và biện pháp cụ thể. Thông qua hành động của quần chúng mà củng cố và nâng cao nhận thức tư tưởng của quần chúng, nâng cao khí thế của phong trào.

- Các hoạt động *thông tin, báo chí, văn hoá, văn nghệ, đọc sách báo, điện ảnh, triển lãm*, v.v. trong thời gian này cần tập trung phục vụ cho đợt phát động, tuyên truyền giáo dục quần chúng hướng dẫn và cổ vũ hành động cách mạng của quần chúng. Nên sử dụng nhiều hình thức động viên phong phú để biểu dương những thành tích của quần chúng, biểu dương những phần tử tích cực; tổ chức những cuộc tiếp xúc giữa công nông binh để cổ vũ lẫn nhau, học tập lẫn nhau.

IV

Về lãnh đạo

Đợt phát động quần chúng lần này phải được nuôi dưỡng

trong một thời gian tương đối dài, lại phải đạt được yêu cầu cao là tạo nên một khí thế cách mạng sôi nổi trong quần chúng, phát động mọi tầng lớp nhân dân, mọi người thiết thực hành động biểu thị tinh thần cách mạng của mình, sau đó lại phải đưa phong trào đi vào thường xuyên, *tạo ra một cao trào thi đua liên tục*, cho nên ngay từ đầu các cấp uỷ đảng, các đảng đoàn *cần lãnh đạo chặt chẽ và cụ thể*.

a) Phải hết sức coi trọng kết hợp việc tuyên truyền giáo dục quần chúng với việc tổ chức quần chúng hành động, biến nhận thức cách mạng thành hành động cách mạng, lấy hành động cách mạng để nâng cao không ngừng nhận thức cách mạng. Phong trào hành động cách mạng của quần chúng là *mục tiêu và thước đo* kết quả của đợt phát động này.

Đi đôi với việc giáo dục tư tưởng và tổ chức quần chúng hành động, các ngành, các cấp cần chú ý nghiên cứu để cải tiến công tác lãnh đạo và chỉ đạo, phải có chủ trương và biện pháp thiết thực, cụ thể để bảo đảm điều kiện vật chất cho phong trào thi đua, bảo đảm sức khoẻ và đời sống của quần chúng.

b) Việc nghiên cứu, học tập nghị quyết của Trung ương Đảng về cách mạng miền Nam và quyết định về kế hoạch nhà nước năm 1964 phải được tiến hành nghiêm chỉnh ở các cấp, các ngành và phải được lãnh đạo chặt chẽ, khẩn trương từ trên xuống dưới (như lúc học tập Nghị quyết 9 về các vấn đề quốc tế). Trong nghiên cứu, học tập, các đảng đoàn các ngành ở Trung ương và các cấp uỷ đảng phải *liên hệ kiểm điểm sâu sắc về nhận thức tư tưởng và trách nhiệm của mình*; trên cơ sở nhận thức mới về tình hình và nhiệm vụ, về trách nhiệm của ngành mình, địa phương mình, mà xem xét

lại phương hướng, chỉ tiêu, biện pháp về kế hoạch nhà nước, định ra những vấn đề chủ yếu trước mắt và có kế hoạch cụ thể để phát động quần chúng thực hiện.

c) Để tranh thủ thời gian thúc đẩy thêm việc chăm bón trong vụ đông - xuân, chuẩn bị vụ thu và mùa, động viên hoàn thành kế hoạch nhà nước sáu tháng đầu năm, đợt phát động này phải tiến hành một cách thật *khẩn trương*. Cần bồi dưỡng lực lượng báo cáo viên gồm cán bộ tỉnh và huyện trực tiếp báo cáo trong các cuộc sinh hoạt chi bộ về tình hình và nhiệm vụ chung kết hợp với tình hình và nhiệm vụ của địa phương. Bản báo cáo kiểm điểm tình hình và đề ra những công tác cụ thể ở cơ sở thì do bí thư đảng uỷ hoặc bí thư chi bộ phụ trách. Báo cáo của cơ sở là tài liệu phát động tư tưởng đảng viên và quần chúng nhân dân ở cơ sở và hướng dẫn họ hành động cụ thể.

Lực lượng tuyên truyền ở cơ sở là đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động và tuyên truyền viên ở những nơi đã có lưới tuyên truyền. Ngoài ra, cần huy động và sử dụng tốt các lực lượng khác: thông tin, văn hoá, giáo viên, v.v..

Dựa vào kế hoạch hướng dẫn phát động chung của Ban Tuyên giáo Trung ương, các ngành, các cấp đều phải có kế hoạch cụ thể để thi hành tốt Chỉ thị này.

**T/M BAN BÍ THƯ
TỔ HỮU**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 78-CT/TW, ngày 23 tháng 4 năm 1964

VỀ BA NGÀY KỶ NIỆM LỚN SẮP TỚI

Sắp tới sẽ có ba ngày kỷ niệm lớn: ngày Quốc tế Lao động 1-5, kỷ niệm lần thứ 10 chiến thắng Điện Biên Phủ (7-5), mừng thọ Hồ Chủ tịch 74 tuổi (19-5). Cả ba ngày đó đều ở trong thời gian phát động cao trào thi đua "mỗi người làm việc bằng hai, ra sức xây dựng và bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam". Vì vậy, các cấp, các ngành và các đoàn thể cần tiến hành theo đúng mục đích, yêu cầu, nội dung chung của đợt phát động đã nêu trong Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương số 77-CT/TW ngày 18-4-1964.

Chỉ thị này nói rõ thêm *yêu cầu cụ thể* và những *hình thức chính* của mấy ngày kỷ niệm đó.

1. Kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5

Tổ chức kỷ niệm ngày 1-5 năm nay với mức độ như mọi năm, nhưng nội dung phải thiết thực nhằm *giáo dục ý thức giai cấp* một cách sâu sắc hơn. Có mấy *yêu cầu* chính như sau:

- Nêu cao vai trò và vị trí của giai cấp công nhân chủ yếu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Giáo dục mọi tầng lớp nhân dân học tập tư tưởng của giai cấp

công nhân, nâng cao tinh thần triệt để cách mạng, tinh thần tập thể, ý thức tổ chức và kỷ luật.

- Biểu dương lực lượng của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và nhân dân lao động. Tăng cường đoàn kết công, nông và trí thức xã hội chủ nghĩa trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

- Cổ vũ giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và toàn thể đồng bào miền Nam kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bọn tay sai, giành những thắng lợi mới trong cuộc cách mạng giải phóng miền Nam.

Cần tập trung sử dụng tốt một số *hình thức* sau đây:

a) Tổ chức mít tinh ở các thành phố, thị xã, thị trấn. Riêng Hà Nội, tổ chức mít tinh lớn ở Quảng trường Ba Đình do Phủ Thủ tướng và Tổng Công đoàn phối hợp với Ủy ban hành chính thành phố Hà Nội phụ trách.

b) Tổ chức buổi họp mặt của những anh hùng lao động, chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến ở các đơn vị và ở các cơ sở sản xuất.

2. Kỷ niệm lần thứ 10 chiến thắng Điện Biên Phủ

Kỷ niệm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm nay phải được tổ chức trọng thể và rộng rãi trong quân đội và trong nhân dân, nhằm *giáo dục phát huy truyền thống anh hùng cách mạng, tinh thần quyết chiến quyết thắng, nâng cao lòng tự hào và lòng tin tưởng* của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ở thắng lợi của cách mạng và ở sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, *tăng cường đoàn kết quân dân, đoàn kết dân tộc*, ra sức phấn đấu, vượt mọi khó khăn, củng cố quốc phòng, xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tích cực ủng hộ cuộc đấu

tranh yêu nước của đồng bào miền Nam.

Trong dịp này cần sử dụng các *hình thức* sau đây:

a) Ở Hà Nội tổ chức mít tinh trọng thể tại Hội trường Ba Đình do Bộ Quốc phòng, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban hành chính Hà Nội phụ trách. Ở các địa phương thì kết hợp với ngày 1-5 mà tổ chức mít tinh chung.

b) Tổ chức những cuộc nói chuyện sâu rộng trong nhân dân về kháng chiến, về Chiến dịch Điện Biên Phủ. Quân đội cần cử những cán bộ, chiến sĩ đã tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ báo cáo trong đơn vị và trong nhân dân (chú ý nêu sự phối hợp của chiến trường toàn quốc, nhất là chiến trường miền Nam, trong Chiến dịch Điện Biên Phủ). Hướng dẫn quần chúng đọc sách viết về Chiến dịch Điện Biên Phủ. Những địa phương gần Hà Nội, thì có thể tổ chức cho đại biểu các cơ quan, xí nghiệp, công trường, trường học, v.v. đi thăm Viện bảo tàng Cách mạng và Viện bảo tàng Quân đội (phòng trình bày Chiến dịch Điện Biên Phủ).

Tổ chức những cuộc *triển lãm* về thành tích kháng chiến, về Chiến dịch Điện Biên Phủ ở các đơn vị, các cơ sở có điều kiện.

c) Tổ chức tuần lễ "dân quân tự vệ sẵn sàng chiến đấu", tăng cường công tác phòng không nhân dân, bảo vệ trật tự trị an, v.v..

d) Tổ chức ngày đoàn kết quân dân: bộ đội giúp dân, nhân dân thăm hỏi và giúp đỡ bộ đội, các gia đình thương binh, liệt sĩ, các gia đình có công với cách mạng và kháng chiến.

3. Kỷ niệm lần thứ 74 ngày sinh của Hồ Chủ tịch (19-5)

Kỷ niệm ngày sinh của Hồ Chủ tịch năm nay phải nhằm giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta về đạo đức và tác phong của Người, đặc biệt chú trọng giáo dục *tinh thần suốt đời phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân và đạo đức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, nhất là tác phong giản dị của Người.*

Cần dùng những *hình thức* nhẹ nhàng như kể chuyện, đọc sách về Hồ Chủ tịch và đọc những tác phẩm của Hồ Chủ tịch.

KHẨU HIỆU

1. Tinh thần Ngày Quốc tế Lao động 1-5 muôn năm!
2. Tinh thần quyết chiến, quyết thắng của Chiến dịch Điện Biên Phủ muôn năm!
3. Nhiệt liệt chào mừng những thành tích to lớn của nhân dân miền Bắc trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội!
4. Nhiệt liệt hoan nghênh những thắng lợi to lớn của quân và dân miền Nam anh dũng chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai!
5. Phát huy tinh thần quyết chiến, quyết thắng của Điện Biên Phủ, tinh thần tự lực cánh sinh, hăng hái thi đua yêu nước, ra sức xây dựng và bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ phong trào đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam!
6. Vì hạnh phúc của nhân dân miền Bắc, vì sự nghiệp hoà bình thống nhất nước nhà, toàn dân đoàn kết, ra sức phấn đấu cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa

thắng lợi!

7. Vì miền Nam ruột thịt, mỗi người làm việc bằng hai, quyết hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1964!

8. Toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức hãy hăng hái tham gia cuộc vận động "Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu"!

9. Anh chị em nông dân xã viên hãy làm tốt cuộc vận động "Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc"!

10. Đồng bào miền xuôi hãy tích cực tham gia cuộc vận động phát triển kinh tế và văn hoá miền núi!

11. Anh chị em lao động trí óc hãy hăng hái thi đua sáng chế, phát minh, sáng tác để phục vụ sản xuất công nghiệp và nông nghiệp, phục vụ nhân dân, xây dựng Tổ quốc!

12. Học tập tinh thần quyết chiến, quyết thắng của các chiến sĩ Điện Biên Phủ, tinh thần anh dũng của đồng bào miền Nam, quân dân đoàn kết một lòng, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tăng cường củng cố quốc phòng, giữ gìn trật tự an ninh, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc!

13. Nhiệt liệt chào mừng thắng lợi của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá III!

14. Nhiệt liệt hoan nghênh nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em, các nước châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh, giai cấp công nhân và nhân dân thế giới đang ủng hộ nhân dân Việt Nam trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh nhằm thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà!

15. Tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân các nước đang đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội muôn năm!

16. Tình đoàn kết nhất trí trong phe xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản quốc tế trên cơ sở của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản muôn năm!

17. Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

18. Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

19. Hồ Chủ tịch muôn năm!

**T/M BAN BÍ THƯ
TỔ HỮU**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 969-NQNS/TW, ngày 8 tháng 5 năm 1964

**VỀ VIỆC TỔ CHỨC BỘ MÁY GIÚP VIỆC CỦA BAN NGHIÊN
CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG TRUNG ƯƠNG**

- Căn cứ Nghị quyết số 41 ngày 24-1-1962 của Bộ Chính trị quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương.

- Căn cứ đề nghị và điều kiện cán bộ hiện có của Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương.

BAN BÍ THƯ QUYẾT NGHỊ:

1. Đồng ý cho Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương được thành lập Văn phòng và một số Vụ Nghiên cứu để giúp Ban nghiên cứu về công tác lịch sử Đảng.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi Vụ sẽ do Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương chịu trách nhiệm nghiên cứu và quy định cụ thể.

- Mỗi Vụ có một Vụ trưởng và một hoặc hai Vụ phó do Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng đề nghị và Ban Bí thư quyết

định.

2. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**T/M BAN BÍ THƯ
LÊ ĐỨC THỌ**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 99-NQ/TW, ngày 13 tháng 5 năm 1964

**Về việc đưa đảng bộ các cơ quan chính, dân, đảng
trung ương trở về trực thuộc Ban Chấp hành
Trung ương**

- Xét thấy cần phải tăng cường sự lãnh đạo chặt chẽ của Trung ương đối với các đảng bộ các cơ quan chính, dân, đảng trung ương;

- Xét thấy trong tình hình hiện nay việc giao các đảng bộ cơ quan chính, dân, đảng trung ương về các khu phố Hà Nội chưa thích hợp;

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT NGHỊ:

1- Đưa đảng bộ các cơ quan chính, dân, đảng trung ương hiện nay trực thuộc Thành uỷ Hà Nội, trở về trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương.

2- Sau khi trở về trực thuộc Trung ương, Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan chính, dân, đảng trung ương cần đặt sự liên hệ công tác với Thành uỷ Hà Nội thành một chế độ làm việc thường xuyên, cần giáo dục cán bộ, đảng viên ở các cơ

quan trung ương tích cực tham gia xây dựng thủ đô, nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về hành chính, trật tự, vệ sinh,... của thành phố, tích cực tham gia công tác vận động quần chúng ở khu phố để làm cho cán bộ, đảng viên ở các cơ quan trung ương liên hệ chặt chẽ hơn với sinh hoạt xã hội, với nhân dân lao động.

3- Sau khi đưa đảng bộ các cơ quan chính, dân, đảng trung ương trở về trực thuộc trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương cần có kế hoạch giúp Ban Bí thư chỉ đạo chặt chẽ công tác tư tưởng, công tác tổ chức trong đảng bộ các cơ quan chính, dân, đảng trung ương.

4- Ban Bí thư chỉ định đồng chí Nguyễn Khai thay mặt Ban Bí thư phụ trách theo dõi công tác của đảng bộ các cơ quan chính, dân, đảng trung ương.

Đồng chí Trần Hiệu, hiện là Thành ủy viên Hà Nội, tiếp tục tham gia Thành ủy Hà Nội, để giữ sự liên hệ chặt chẽ giữa đảng ủy các cơ quan chính, dân, đảng trung ương với Thành ủy Hà Nội.

5- Thành ủy Hà Nội, Đảng ủy chính, dân, đảng trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**T/M BAN BÍ THƯ
LÊ ĐỨC THỌ**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 100-NQ/TW, ngày 15 tháng 5 năm 1964

VỀ VIỆC SỬA ĐỔI MỨC ĐÓNG ĐẢNG PHÍ CỦA CÁC ĐẢNG VIÊN LÀM CÔNG TÁC VÀ HỌC TẬP Ở NƯỚC NGOÀI

Sau một thời gian thi hành Nghị quyết số 61-NQ/TW ngày 29 tháng 11 năm 1962 của Bộ Chính trị¹⁾ về chế độ đóng đảng phí mới, nhận thấy quy định cụ thể về mức đóng đảng phí của các đảng viên làm công tác và học tập ở nước ngoài có chỗ chưa được rõ ràng và hợp lý, người thu nhập nhiều thì đóng đảng phí ít mà người thu nhập ít lại đóng đảng phí nhiều, không bảo đảm nguyên tắc đã nêu trong nghị quyết.

Vì vậy, Bộ Chính trị quyết định sửa đổi mức đóng đảng phí của các đảng viên làm công tác và học tập ở nước ngoài như sau:

Đối chiếu với mức lương trong tháng, lương cán bộ làm công tác ngoại giao ở nước ngoài, đảng viên nào hưởng lương:

- Bằng mức lương của nhân viên nghiệp vụ bậc 3 trở xuống thì đóng 0,5%.

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.23, tr.795 (B.T).

- Từ trên mức lương của nhân viên nghiệp vụ bậc 3 đến mức lương của Bí thư thứ nhất Đại sứ quán bậc 3 thì đóng 1%.

- Từ trên mức lương của Bí thư thứ nhất Đại sứ quán bậc 3 đến mức lương của Đại sứ bậc 2 thì đóng 1,5%.

- Từ trên mức lương của Đại sứ bậc 2 thì đóng 2% tiền lương được hưởng và đóng bằng ngoại tệ ở nước mình ở.

(Lương được hưởng của các đảng viên này gồm phần tiền lương hay sinh hoạt phí bằng ngoại tệ ở nước mình ở và phần tiền lương được lĩnh ở trong nước nếu có quy ra ngoại tệ nước đó).

Quyết định này thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 1964.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ
LÊ ĐỨC THỌ**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 141-TT/TW, ngày 25 tháng 5 năm 1964

**VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ TỔ CHỨC VÀ LÃNH ĐẠO ĐỐI VỚI
ĐẢNG VIÊN, QUÂN CHÚNG MIỀN XUÔI ĐI KHAI HOANG
Ở MIỀN NÚI**

Thi hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về cuộc vận động đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế miền núi, nhiều địa phương miền xuôi đã và đang vận động đảng viên và quần chúng đi khai hoang ở miền núi, nhiều địa phương miền núi đã và sẽ đón nhận đảng viên và quần chúng miền xuôi lên khai hoang tại địa phương mình. Để tăng cường lãnh đạo đối với công tác khai hoang, nói chung các địa phương đã chú trọng kiện toàn bộ máy chỉ đạo khai hoang, củng cố các cơ sở khai hoang và quan tâm giáo dục đảng viên và quần chúng đi khai hoang. Tuy vậy, hiện nay còn một số khuyết điểm tồn tại như: trách nhiệm lãnh đạo giữa cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương nơi vận động người đi khai hoang và nơi có đất khai hoang chưa được quy định cụ thể nên có việc thì cả hai bên làm chông chéo nhau, có việc thì không ai giải quyết; tổ chức cơ sở của Đảng, các đoàn thể quần chúng và chính quyền có nơi chưa hợp lý, chưa phù hợp với tổ chức của hợp tác xã hoặc tổ chức chưa theo đúng *Điều lệ* đã quy định; việc bố trí cán bộ, đảng viên

và đoàn viên thanh niên đi khai hoang làm nòng cốt trong đồng bào khai hoang ở một số nơi chưa được thích đáng; bộ máy khai hoang ở các cấp tỉnh, huyện và xã còn yếu chưa được kiện toàn, nhất là các tỉnh miền núi; công tác xây dựng củng cố Đảng ở nơi có đồng bào khai hoang chưa được coi trọng đúng mức, nhất là việc giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ đảng viên còn yếu; đối với những đảng viên đi khai hoang có tư tưởng chưa ổn định hoặc đã tự ý bỏ về quê cũ nhiều cấp uỷ và chi bộ chưa có biện pháp giải quyết tốt, v.v.. Tình hình trên đã ảnh hưởng không tốt đến công tác khai hoang.

Căn cứ vào tình hình cụ thể hiện nay ở các địa phương, để bảo đảm cho cuộc vận động khai hoang tiến hành được tốt, Ban Bí thư quy định một số vấn đề về tổ chức và lãnh đạo công tác khai hoang ở các địa phương như sau:

1- Trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng và chính quyền đối với việc tổ chức lãnh đạo cán bộ, đảng viên và đồng bào đi khai hoang

Trách nhiệm đối với công tác khai hoang là trách nhiệm của cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương nơi vận động người đi khai hoang và nơi tiếp nhận người lên khai hoang. Tuy nhiên cần phân biệt phạm vi trách nhiệm của mỗi cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương cho cụ thể như sau:

- Trách nhiệm của cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương nơi vận động người đi khai hoang chủ yếu là vận động và tổ chức tốt lực lượng đi khai hoang bao gồm việc: giáo dục chính trị tư tưởng, giải quyết tốt các chính sách, phân trách nhiệm và bố trí hợp lý lực lượng cán bộ đảng viên, đoàn viên thanh niên, đội viên dân quân tự nguyện đi khai hoang để làm nòng cốt trong số đồng bào đi khai hoang, giao dịch bàn kế hoạch cụ thể về các mặt với cấp uỷ và chính

quyền nơi nhận đồng bào cho ăn khớp, tổ chức, hướng dẫn người đi đến nơi cho chu đáo. Khi đưa người đến nơi khai hoang cần phải bàn giao ngay cụ thể tình hình mọi mặt về cán bộ, đảng viên và quần chúng cho cấp uỷ và chính quyền nơi tiếp nhận để trực tiếp lãnh đạo kịp thời và phối hợp chặt chẽ với cấp uỷ và chính quyền địa phương ấy lãnh đạo tốt về tư tưởng, tổ chức, sinh hoạt và sản xuất của đảng viên và quần chúng đi khai hoang cho tới khi mọi mặt tương đối ổn định. Khi bàn giao rồi cấp uỷ và chính quyền địa phương nơi có người đi khai hoang vẫn còn trách nhiệm liên hệ với cấp uỷ và chính quyền địa phương nơi tiếp nhận để tiếp tục giải quyết những vấn đề tồn tại của đảng viên và quần chúng đi khai hoang có quan hệ đến địa phương mình.

- Trách nhiệm của cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương nơi tiếp nhận người đến chủ yếu là: lãnh đạo giáo dục vận động cán bộ, đảng viên, quần chúng ở địa phương mình chuẩn bị sẵn sàng đón nhận đảng viên, quần chúng miền xuôi lên. Cần chuẩn bị cụ thể về đất đai sản xuất, ngành nghề kinh doanh, bố trí tổ chức phân phối cụ thể đảng viên, đoàn viên, sắp xếp lao động, chuẩn bị lương thực, giúp đỡ giống, vốn, nông cụ, nơi ăn chỗ ở cho đảng viên và đồng bào đến địa phương mình và trực tiếp lãnh đạo ngay về sản xuất, ổn định tư tưởng, tổ chức, đời sống, thực hiện tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước; động viên tham gia các mặt công tác ở địa phương. Cần liên hệ chặt chẽ với các địa phương nơi vận động người đi khai hoang để cùng giải quyết các vấn đề có liên quan.

2- Tổ chức đảng, các đoàn thể quần chúng và chính quyền ở nơi có đồng bào đến khai hoang

Tổ chức đảng, các đoàn thể quần chúng và chính quyền ở

các nơi có đồng bào đến khai hoang đều phải ăn khớp với tổ chức sản xuất và hành chính ở địa phương; phải theo đúng nguyên tắc quy định trong *Điều lệ Đảng* và các đoàn thể quần chúng và các quy định của Nhà nước.

- Những nơi cơ sở khai hoang tập trung đông người thành một hợp tác xã hoặc nhiều hợp tác xã gần nhau, nếu đủ điều kiện thành lập một xã mới thì cần đề nghị ngay với cấp trên ra quyết nghị thành lập xã mới. Tổ chức của Đảng, của các đoàn thể quần chúng và của chính quyền ở xã đó sẽ đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp huyện (hoặc thị xã) ở địa phương, không đặt dưới sự lãnh đạo của địa phương nơi vận động người đi khai hoang như ở một số nơi đã làm.

- Những nơi cơ sở khai hoang tập trung chỉ thành lập một hợp tác xã nằm trong một xã thì tổ chức của Đảng, của các đoàn thể quần chúng và của chính quyền ở hợp tác xã đó đều đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp xã, không để trực tiếp với cấp huyện (hoặc thị xã). Tuy cấp huyện vẫn phải đi sâu sát để giúp đỡ củng cố cơ sở khai hoang đó được tốt hơn.

- Những nơi đồng bào đi khai hoang xen kẽ với đồng bào địa phương, cùng ở trong một hợp tác xã, một đội sản xuất thì các đảng viên, đoàn viên, hội viên các hội quần chúng và đội viên dân quân thì bố trí sinh hoạt chung, không tổ chức thành một bộ phận riêng của những người đi khai hoang, tách khỏi tổ chức sẵn có ở địa phương.

- Riêng đối với tổ chức đảng ở xã những nơi có từ 50 đảng viên trở lên (kể cả đảng viên của địa phương và đảng viên đến khai hoang), cấp uỷ tỉnh, huyện cần xét và hướng dẫn việc thành lập đảng uỷ xã, chia chi bộ, tổ đảng cho phù hợp với tổ chức hợp tác xã và đội sản xuất. Trường hợp đặc biệt tổ chức cơ sở đảng chưa đủ 50 đảng viên, nhưng nếu các hợp tác

xã và thôn bản ở cách nhau quá xa, không thuận lợi cho sự bàn bạc tập thể của chi bộ xã, thì nếu mỗi hợp tác xã và thôn bản có đủ điều kiện thành lập chi bộ và có đủ cán bộ lãnh đạo (bí thư, phó bí thư chi uỷ, đảng uỷ) thì tỉnh uỷ có thể xét cụ thể từng nơi một mà quyết định cho chia chi bộ và thành lập đảng uỷ xã.

- Ở những huyện, xã có đồng đồng bào lên khai hoang thì cấp uỷ địa phương nơi có người đi khai hoang cần bố trí cấp uỷ hoặc cán bộ có đủ tiêu chuẩn để tham gia cấp uỷ hoặc chính quyền huyện, xã ở địa phương nơi có đồng bào đến nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền ở những nơi đó.

3- Về vấn đề vận động bố trí cán bộ đảng viên đi khai hoang

Việc vận động cán bộ, đảng viên đi khai hoang cùng với quần chúng là rất cần thiết. Các cấp uỷ cần quan tâm giải quyết tốt vấn đề này.

Mỗi đợt vận động tổ chức đưa đồng bào đi khai hoang, các cấp uỷ cần vận động số đảng viên, đoàn viên thanh niên làm nòng cốt và phải tuỳ theo số người đi khai hoang nhiều hay ít mà phân số cán bộ đảng viên (kể cả một số đồng chí trong các cấp uỷ như chi uỷ, đảng uỷ, huyện uỷ...) đi khai hoang mà bố trí hợp lý lực lượng đảng viên, đoàn viên bảo đảm tăng cường được sự lãnh đạo của Đảng. Đối với việc động viên các đảng viên và đoàn viên đi khai hoang phải tiến hành trên cơ sở giáo dục, nâng cao tính tự giác tự nguyện của mỗi người, tránh gò ép mệnh lệnh. Phải xét điều kiện hoàn cảnh cụ thể của từng người để đặt vấn đề giáo dục, động viên và quyết định các đồng chí đi khai hoang cho thích hợp, tránh cử những người không có hoàn cảnh điều kiện đi

khai hoang nên họ đi được một thời gian rồi lại phải cho về hoặc họ đã tự ý bỏ về như ở một số nơi hiện nay. Đồng thời phải quan tâm giúp đỡ các đồng chí được cử đi khai hoang giải quyết tốt những khó khăn mắc mưu về đời sống và tâm tư tình cảm...

4- Các cấp uỷ và chính quyền địa phương nhất là địa phương nơi nhận người lên khai hoang cần chú trọng bố trí cán bộ có năng lực, đạo đức, tác phong tốt để kiện toàn ngay bộ máy khai hoang của tỉnh, huyện theo sự hướng dẫn của Trung ương. Đồng thời tuỳ theo sự cần thiết cụ thể ở từng nơi mà lựa chọn những cán bộ, đảng viên đi khai hoang, có năng lực và có tín nhiệm để bổ sung vào các cấp uỷ Đảng, chấp hành các đoàn thể quần chúng và chính quyền ở địa phương nhất là ở cơ sở để việc lãnh đạo đối với đảng viên và quần chúng ở nơi có đồng bào khai hoang được sát và có nhiều kết quả tốt. Đối với những cơ sở khai hoang mà tình hình sản xuất có nhiều khó khăn, thu nhập kém, tư tưởng đảng viên và quần chúng không ổn định, cần cử cán bộ ở trên xuống để nghiên cứu tình hình và hướng dẫn, giúp đỡ cụ thể.

5- Về việc xây dựng củng cố tổ chức cơ sở Đảng

Các cấp uỷ Đảng cần hết sức quan tâm đến công tác xây dựng củng cố tổ chức cơ sở Đảng, nhằm bảo đảm lãnh đạo tốt các cơ sở có đảng viên đến khai hoang.

a) Trước hết cần coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cán bộ, đảng viên và quần chúng, làm cho các cấp, các ngành nhất là ở cơ sở nơi có người đi khai hoang và nơi có người đến khai hoang quán triệt ý nghĩa mục đích của cuộc vận động đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế miền núi, nhận rõ được trách nhiệm của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi người mà ra sức khắc phục khó khăn góp phần

tích cực vào việc xây dựng đất nước. Cần bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên đi khai hoang có tinh thần an tâm, hăng hái sản xuất và công tác, đề cao vai trò tiên phong gương mẫu; ý chí phấn đấu cách mạng, tinh thần tự lực cánh sinh, quyết tâm vượt mọi khó khăn, gian khổ, không ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và của hợp tác xã. Các cán bộ, đảng viên và quần chúng đi khai hoang phải có tinh thần khiêm tốn học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với cán bộ, đảng viên và quần chúng địa phương nơi mình đến khai hoang, tôn trọng sự lãnh đạo của địa phương, đặc biệt phải thực hiện đúng chính sách dân tộc của Đảng, thực hiện đoàn kết, bình đẳng thân ái giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc; chiếu cố đến phong tục tập quán của các dân tộc ở địa phương tránh gây ra những thành kiến xích mích giữa các dân tộc. Mặt khác, các cán bộ đảng viên và quần chúng ở địa phương có người đến khai hoang cũng phải thấy rõ lợi ích chung và yêu cầu phát triển kinh tế mà tự nguyện, vui vẻ, giúp đỡ đồng bào đến khai hoang, khắc phục tốt tư tưởng cá nhân, bản vị, cục bộ địa phương, v.v..

b) Về thái độ đối với đảng viên đi khai hoang đã tự ý bỏ về.

Hiện nay, những đảng viên được cử đi khai hoang nói chung là tốt, nhiều đồng chí đã nhận rõ nhiệm vụ, tích cực, hăng hái, chịu đựng gian khổ khắc phục khó khăn để lãnh đạo quần chúng sản xuất và công tác.

Tuy nhiên, cũng có một số đảng viên, có những khuyết điểm sai lầm như đã tự ý về địa phương, hoặc không những đã tự ý bỏ về mà còn vận động quần chúng cùng về, thậm chí có đảng viên còn tỏ ra bất mãn nói năng bừa bãi hoặc gây thiệt hại cho cơ sở sản xuất, v.v. làm ảnh hưởng xấu đến công tác khai hoang. Sở dĩ có tình hình này là do nhiều

nguyên nhân, ngoài những khuyết điểm chủ quan của những đảng viên trên đây, còn có những trường hợp phần nào do những thiếu sót về mặt tổ chức lãnh đạo, hoặc những nguyên nhân khách quan khác. Các cấp uỷ và tổ chức cơ sở Đảng cần nghiên cứu kỹ tình hình cụ thể để giải quyết đúng đắn từng trường hợp.

Nói chung thái độ của Đảng đối với các đảng viên phạm sai lầm nói trên là nhiệt tình giáo dục, kiên trì giúp đỡ cho họ nhận rõ sai lầm, tích cực sửa chữa. Đảng không thành kiến, hắt hủi họ, nhưng về mặt tổ chức cũng phải tùy theo từng trường hợp phạm lỗi nặng hay nhẹ, tác hại nhiều hay ít, thái độ nhận và sửa chữa sai lầm của mỗi người mà kiểm điểm phê bình hoặc thi hành kỷ luật thích đáng, để giáo dục đảng viên và giữ vững tính tổ chức kỷ luật của Đảng. Thí dụ: đối với những đảng viên chỉ có khuyết điểm tự ý bỏ về, nếu họ không phạm những khuyết điểm khác, sau khi được giáo dục, giúp đỡ họ đã nhận rõ sai lầm và tích cực sửa chữa trở lại nơi khai hoang thái độ biểu hiện tốt thì không nhất thiết phải thi hành kỷ luật. Trái lại, đối với những đảng viên không những đã tự ý bỏ về mà còn phạm những khuyết điểm sai lầm lớn khác hoặc sau khi đã được giáo dục, giúp đỡ nhiều mà tư tưởng họ không chuyển biến tốt thì tùy theo từng trường hợp lỗi nặng nhẹ mà thi hành kỷ luật cho đến khai trừ khỏi Đảng.

Vì việc xét kỷ luật số đảng viên trên đây có nhiều khó khăn phức tạp, liên quan tới trách nhiệm của nơi có cơ sở khai hoang và nơi cử người đi cho nên khi xem xét, tổ chức cơ sở Đảng ở cả hai nơi cần có sự phối hợp chặt chẽ để giải quyết cho tốt.

Về nguyên tắc, việc xét kỷ luật đối với đảng viên do chi

bộ nơi có đảng viên sinh hoạt quyết định; đảng viên đi khai hoang mà chưa được giới thiệu sinh hoạt Đảng với chi bộ nơi khai hoang thì việc xét kỷ luật thuộc trách nhiệm và quyền hạn của chi bộ nơi cử đảng viên đi khai hoang; nếu đảng viên đó đã được giới thiệu sinh hoạt Đảng ở chi bộ nơi khai hoang thì chi bộ nơi khai hoang xét kỷ luật. Tuy nhiên, chi bộ và đảng uỷ địa phương đã cử đảng viên đi khai hoang cũng cần gặp gỡ đảng viên đó để giúp đỡ giải quyết tư tưởng, đồng thời cũng cần cung cấp cho chi bộ nơi khai hoang về tình hình đảng viên đã bỏ về và đề đạt ý kiến của mình về thái độ cần có của chi bộ nơi khai hoang đối với những đảng viên đó, ý kiến này nên chuyển lên Uỷ ban Kiểm tra huyện nơi có đảng viên đi khai hoang để góp thêm ý kiến và chuyển đến Uỷ ban Kiểm tra huyện nơi khai hoang để biết và giúp đỡ, góp ý kiến với đảng uỷ, chi bộ nơi khai hoang giải quyết. Quyết nghị của chi bộ về kỷ luật đảng viên đi khai hoang đã tự ý bỏ về cần được đảng uỷ xã và Uỷ ban Kiểm tra huyện xem xét để bảo đảm được chính xác. Các chi bộ khi xét kỷ luật, cần báo cho đảng viên phạm lỗi về dự. Trường hợp đảng viên đó không về dự thì chi bộ sẽ thi hành kỷ luật vắng mặt và chuyển quyết nghị thi hành kỷ luật tới chi bộ địa phương để truyền đạt cho đảng viên đó (qua Uỷ ban Kiểm tra huyện nơi có đảng viên đi khai hoang).

- Vừa qua có một số đảng viên thực sự không có điều kiện đi khai hoang như đã tuổi già sức yếu, bệnh tật kinh niên hoặc hoàn cảnh gia đình có khó khăn đặc biệt, nhân dân địa phương không thể giúp đỡ giải quyết được. Đối với những trường hợp này các chi bộ và đảng uỷ cơ sở cần xét cụ thể từng người một để đề nghị cấp uỷ trên giải quyết cho họ trở về địa phương cũ. Nếu số đảng viên này lại phạm một số

khuyết điểm sai lầm trong khi đi khai hoang, thì cấp uỷ hoặc chi bộ cần kiểm điểm cho rõ ràng dứt khoát trước khi giải quyết cho đồng chí đó trở về địa phương cũ và cũng phải tuân theo lỗi phạm nặng hay nhẹ mà tiến hành kiểm điểm trong chi bộ hoặc có kỷ luật nếu xét cần thiết. Các huyện uỷ và tỉnh uỷ nơi có đảng viên đi khai hoang cũng như nơi có đảng viên đến khai hoang đều có trách nhiệm liên hệ chặt chẽ với nhau, kịp thời giải quyết những trường hợp kể trên, không để kéo dài ảnh hưởng đến tư tưởng và công tác của đảng viên và quần chúng ở địa phương.

c) Các cấp uỷ đảng cần thông qua cuộc vận động khai hoang mà tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên và quần chúng. Đồng thời phải đẩy mạnh việc xây dựng chi bộ và tổ đảng "bốn tốt" trong các cơ sở khai hoang, mỗi huyện, tỉnh phải chú ý lựa chọn một số chi bộ và tổ đảng khá nhất ở địa phương, tích cực bồi dưỡng cho các chi bộ và tổ đảng đó phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, rút ra những kinh nghiệm tốt để nêu gương và phổ biến giáo dục chung cho các nơi khác.

Các cấp uỷ cần căn cứ vào Thông tri này mà quy định rõ trách nhiệm cho các cấp, các ngành (tổ chức, tuyên huấn, thanh niên, phụ nữ, nông thôn, v.v.) trong địa phương mình đối với công tác khai hoang, bảo đảm cho cuộc vận động khai hoang đạt được kết quả tốt.

**T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 79-CT/TW, ngày 3 tháng 6 năm 1964

VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ SỨC KHOẺ CỦA CÁN BỘ

Cán bộ là vốn quý nhất của Đảng và Nhà nước. Đi đôi với việc bồi dưỡng cán bộ về mặt chính trị, tư tưởng và nghiệp vụ, phải tăng cường công tác bảo vệ sức khoẻ cán bộ một cách toàn diện, làm cho cán bộ có một thể lực dồi dào để hoàn thành được mọi nhiệm vụ nặng nề hiện nay. Công tác bảo vệ sức khoẻ cán bộ của ta mấy năm nay tuy có chú ý, nhưng do nhận thức chưa đầy đủ, chưa toàn diện nên làm chưa tốt, chưa tích cực và chưa có kế hoạch chu đáo.

Tình hình sức khoẻ cán bộ nói chung hiện nay không được tốt, nhất là trong những cán bộ đã hoạt động lâu năm, cán bộ cốt cán lãnh đạo của Đảng. Theo báo cáo của cơ quan y tế, thì từ 80 đến 90% cán bộ cao trung cấp là có bệnh tật. Có nhiều đồng chí mắc đến bốn năm thứ bệnh. Một số đồng chí phải nghỉ dài ngày, gây nhiều ảnh hưởng không tốt đến công tác của Đảng và Nhà nước. Tình hình như vậy, một phần là do số đông cán bộ ta đã trải qua nhiều gian khổ trong thời kỳ hoạt động bí mật và trong kháng chiến, hiện nay lại kiêm nhiệm nhiều việc, hội họp, học tập liên miên không chế độ, không giờ giấc. Trong lúc đó sinh hoạt của gia đình cán bộ cũng như của nhân dân ta còn có những khó

khăn. Mặt khác công tác bảo vệ sức khoẻ cán bộ chưa được các cấp, các ngành, các tổ chức Đảng và Công đoàn ở cơ sở coi trọng. Nhiều nơi cho đó là việc riêng của ngành y tế và các cơ quan phục vụ khác.

Các ngành có trách nhiệm trực tiếp săn sóc bảo vệ sức khoẻ của cán bộ, tuy gần đây có một số cải tiến về tổ chức, về chính sách, chế độ có tác dụng bồi dưỡng sức khoẻ của cán bộ, nhưng nói chung công tác bảo vệ sức khoẻ cán bộ còn nhiều nhược điểm và khuyết điểm. Đặc biệt là công tác kiểm tra theo dõi để chủ động nắm được sức khoẻ của cán bộ từng thời kỳ chưa có nề nếp và làm được rất ít; việc tổ chức ăn uống chưa được cải thiện; vệ sinh, phòng bệnh, thể dục thể thao trong cán bộ còn kém; việc tổ chức giải trí, nghỉ mát, điều dưỡng cho cán bộ yếu đau chưa được chú ý. Các chế độ về bồi dưỡng sức khoẻ, cấp thuốc men, ăn uống, chữa bệnh trong bệnh viện và ngoài bệnh viện, chế độ công tác cho những đồng chí có các bệnh kinh niên hoặc mới khỏi bệnh, chưa được hợp lý. Việc chấp hành chế độ làm việc, sinh hoạt, học tập mà Nhà nước đã quy định chưa nghiêm chỉnh. Bản thân mỗi cán bộ chưa có ý thức đầy đủ trong việc tự bảo vệ lấy sức khoẻ của mình và quan tâm đến việc giữ gìn sức khoẻ của đồng chí khác, chưa coi đó là một nhiệm vụ đối với cách mạng.

Để khắc phục các khuyết điểm và nhược điểm trên đây, để trong một thời gian ngắn đưa công tác bảo vệ sức khoẻ cán bộ vào nề nếp, giảm bớt tình trạng ốm đau trong cán bộ, các cấp uỷ Đảng, các tổ chức Công đoàn và các ngành, cần phải:

1. Hết sức coi trọng việc bảo vệ sức khoẻ của cán bộ. Coi

đó là trách nhiệm của mình để thường xuyên chăm lo đôn đốc và thực hiện các chính sách, chế độ về bảo vệ sức khoẻ cán bộ, làm cho mỗi một cán bộ có ý thức đầy đủ trong việc tự bảo vệ lấy sức khoẻ, tuân theo các chế độ quy định của cơ quan hữu trách.

2. Để bảo vệ sức khoẻ được tốt, cần phải nắm vững phương châm phòng bệnh là chính. Bởi vậy cần phải gây nề nếp giữ gìn vệ sinh trong ăn, ở, giữ điều độ trong làm việc, học tập có nề nếp, về thể dục thể thao rèn luyện thân thể, chấp hành đúng các chế độ, thể lệ về làm việc, sinh hoạt, học tập, nghỉ ngơi, chế độ lao động và bảo hiểm lao động của Đảng và Nhà nước. Cần cải tiến tổ chức ăn uống ở các nhà ăn tập thể, các khu ở tập thể, khắc phục mọi khó khăn để giữ chế độ, giữ vệ sinh bảo vệ sức khoẻ cho cán bộ.

Các ngành thương nghiệp, văn hoá, thể dục thể thao, công đoàn, thanh niên cần có sự phối hợp chặt chẽ với ngành y tế để tiến hành việc phòng bệnh trong cán bộ cho thật tốt.

3. Cơ quan y tế cần nắm vững phương châm chủ động nắm chắc tình hình, tích cực bồi dưỡng và nâng cao sức khoẻ cho cán bộ, kịp thời ngăn ngừa và phát hiện bệnh tật, kiên quyết chữa bệnh một cách có kế hoạch ngay từ khi mới phát hiện. Cần tổ chức việc kiểm tra thường xuyên có trọng tâm trọng điểm, tình hình sức khoẻ của cán bộ để có kế hoạch cụ thể thực hiện phương châm trên đây.

Cần cải tiến và nâng cao chất lượng chữa bệnh và chăm sóc bệnh nhân ở các bệnh viện, nhất là các bệnh viện chữa cho cán bộ. Cần phải thường xuyên giáo dục cho cán bộ nhân

viên của bệnh viện về ý thức phục vụ bệnh nhân một cách chu đáo. Cần tăng cường cán bộ chuyên môn khá, phương tiện tốt cho những bệnh viện còn yếu và những bệnh viện quan trọng.

Đi đôi với việc cải tiến chữa bệnh trong bệnh viện, cần đưa vào nề nếp hệ thống chữa bệnh ngoại trú cho cán bộ.

Tóm lại cần chú ý cải tiến hơn nữa hệ thống chữa bệnh cho cán bộ ở nội trú cũng như ngoại trú.

4. Đi đôi với công tác phòng bệnh, chữa bệnh cần chú trọng phát triển hệ thống điều dưỡng cho cán bộ đau yếu có điều kiện điều dưỡng lấy lại sức khoẻ để trở lại công tác sau một thời gian điều trị. Cải tiến hơn nữa việc tổ chức nghỉ hè cho cán bộ làm cho mấy ngày nghỉ hè của cán bộ thực sự có tác dụng bồi bổ thể lực. Đồng thời chú ý đến công tác thể dục thể thao, tổ chức giải trí trong những ngày nghỉ của cán bộ, làm cho sinh hoạt tinh thần, văn hoá của cán bộ được thoải mái.

5. Để thực hiện những việc trên đây các ngành y tế, văn hoá, thể dục thể thao, nội thương, tài chính, nội vụ, lao động, Tổng Công đoàn và Ban Tổ chức Trung ương cần có sự phối hợp chặt chẽ trong kế hoạch hoạt động do ngành y tế chủ trì. Đồng thời các ngành, các cấp cần xúc tiến việc thành lập sớm ban bảo vệ sức khoẻ cán bộ ở ngành mình, cấp mình theo sự hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và Cục bảo vệ sức khoẻ Trung ương và tạo mọi điều kiện cho các ban này hoạt động tốt.

Vì tình hình sức khoẻ cán bộ hiện nay sút kém, Trung

ương mong các ngành, các cấp nhận rõ trách nhiệm của mình, quan tâm đầy đủ đến việc bảo vệ sức khoẻ của cán bộ và có sự chỉ đạo chặt chẽ công tác này.

**T/M BAN BÍ THƯ
LÊ ĐỨC THỌ**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 983-NQNS/TW, ngày 23 tháng 6 năm 1964

VỀ VIỆC THÀNH LẬP ĐẢNG ĐOÀN QUỐC HỘI

- Xét yêu cầu lãnh đạo Quốc hội khoá III;
- Xét khả năng cán bộ;

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH:

- Thành lập Đảng đoàn trong Quốc hội khoá III, gồm các đồng chí sau đây:

- Đồng chí Trường Chinh,
- Đồng chí Hoàng Văn Hoan,
- Đồng chí Nguyễn Duy Trinh,
- Đồng chí Hoàng Quốc Việt,
- Đồng chí Phạm Văn Bạch,
- Đồng chí Chu Văn Tấn,
- Đồng chí Nguyễn Văn Hưởng,
- Đồng chí Tôn Quang Phiệt,

do đồng chí Trường Chinh làm Bí thư Đảng đoàn.

- Đảng đoàn Quốc hội, Ban Tổ chức Trung ương và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**T/M BAN BÍ THƯ
LÊ ĐỨC THỌ**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 142-TT/TW, ngày 24 tháng 6 năm 1964

Về việc tổ chức tổng kết công tác kinh tế

Ngày 3-4-1964, Ban Bí thư đã ra thông tri về việc tổ chức nghiên cứu kế hoạch dài hạn thứ hai. Công tác này bao gồm nhiều mặt: tổng kết công tác xây dựng kinh tế và phác họa những nét lớn về nhiệm vụ, phương hướng phát triển kinh tế cho một thời kỳ khoảng 10 hoặc 15 năm; nghiên cứu kế hoạch 5 năm thứ hai (1966-1970); và tổng kết công tác kế hoạch hoá kinh tế quốc dân.

Nay Ban Bí thư thông tri thêm về vấn đề tổ chức tổng kết công tác kinh tế.

Mục đích yêu cầu của việc tổng kết là: một mặt rút những nhận định lớn về việc chấp hành đường lối, các chủ trương, chính sách cụ thể và việc thực hiện các kế hoạch kinh tế quốc dân trong 10 năm qua, *chủ yếu là trong thời gian từ năm 1958 đến nay*, góp ý kiến đề ra những phương hướng phấn đấu trong thời gian sắp tới khoảng 10 hoặc 15 năm và phương hướng nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm thứ hai. Bằng việc rút những kết luận về những vấn đề nói trên, công tác tổng kết này còn nhằm góp phần vào việc dự thảo bản Báo cáo Chính trị của Trung ương sẽ trình ra Đại hội lần thứ IV của Đảng.

Về tổ chức làm tổng kết: công tác tổng kết kinh tế và công tác lập dự án kế hoạch 5 năm thứ hai quan hệ rất chặt chẽ với nhau, phải được tiến hành đồng thời để có tác dụng phục vụ lẫn nhau trong từng bước làm việc. Cả hai công tác đều gồm những khối lượng việc rất lớn, cần phải có tổ chức phụ trách và làm việc rất khẩn trương thì mới hoàn thành được nhiệm vụ.

Về tổ chức lập dự án kế hoạch 5 năm lần thứ hai, Ủy ban kế hoạch Nhà nước, theo chức năng nhiệm vụ của nó, sẽ chủ trì chung việc nghiên cứu và sẽ phải phối hợp chặt chẽ với các ngành, các địa phương. Các Ban Nông nghiệp, Công nghiệp, Tài mậu sẽ phải hết sức góp phần của mình vào việc nghiên cứu này.

Về việc tổng kết công tác kinh tế, Bộ Chính trị quyết định lập một ban riêng, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị và dựa vào Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Tổng cục thống kê và các Ban Công nghiệp, Nông nghiệp, Tài chính thương nghiệp Trung ương. Trong việc tổng kết, phải xuất phát từ tình hình cụ thể, song lại phải rất chú ý những vấn đề chung, tổng kết những vấn đề lớn về đặc điểm tình hình, về phương hướng, về chủ trương, cho nên Ban tổng kết phải phối hợp chặt chẽ với các bộ, các địa phương và các khối kinh tế chủ yếu (công nghiệp, nông nghiệp, tài chính, thương nghiệp...); đồng thời các bộ, các địa phương, các khối kinh tế, Viện kinh tế thuộc Ủy ban khoa học và trường Đại học kinh tế cũng có nhiệm vụ góp phần tích cực vào việc tổng kết kinh tế.

Ban tổng kết có trách nhiệm vạch ra dự thảo đề cương tổng kết, theo dõi việc tổng kết ở các khối, tự mình tổ chức

ngiên cứu những vấn đề có tính chất tổng hợp và viết bản dự thảo báo cáo tổng kết chung.

Ban tổng kết có các đồng chí sau đây:

Đồng chí Nguyễn Duy Trinh, Ủy viên Bộ Chính trị.

Đồng chí Trưởng ban Công nghiệp Trung ương.

Đồng chí Trưởng ban Nông nghiệp Trung ương.

Đồng chí Đoàn Trọng Truyền, Phó Trưởng ban Tài mậu Trung ương.

Đồng chí Đặng Viết Châu, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch Nhà nước.

Đồng chí Lê Khắc, Ủy viên Ủy ban kế hoạch Nhà nước.

Đồng chí Đặng Thí, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

Đồng chí Tạ Quang Bửu, Phó Chủ nhiệm Ủy ban khoa học Nhà nước.

Đồng chí Đào Thiện Thi, trong Đảng đoàn Bộ Tài chính.

Đồng chí Trần Quỳnh, Phó Văn phòng Trung ương Đảng.

Bộ phận thường trực của Ban tổng kết gồm có:

Đồng chí Nguyễn Duy Trinh.

Đồng chí Đặng Viết Châu.

Đồng chí Đặng Thí.

Đồng chí Nguyễn Hữu Mai (Trưởng ban Công nghiệp Trung ương).

Nơi làm việc của Ban tổng kết đặt tại trụ sở Ủy ban kế hoạch Nhà nước.

Giúp việc Ban tổng kết có một số cán bộ có trình độ nghiên cứu khá do các ủy ban, các ban và các cơ quan khác có liên quan cử ra, đặt dưới sự điều khiển của bộ phận thường trực của Ban tổng kết.

Ở các khối kinh tế cũng thành lập tiểu ban tổng kết, ở các bộ có trách nhiệm cũng phải có những cán bộ chuyên

trách làm tổng kết kinh tế. Và nói chung là các đồng chí phụ trách các ngành, các bộ, các tổng cục chịu trách nhiệm trước Trung ương về nội dung và chất lượng tổng kết của ngành mình.

*
* *

Nhận được Thông tri này, các đồng chí được chỉ định trong Ban tổng kết kinh tế và các đồng chí phụ trách ở các ngành cần có kế hoạch cụ thể phấn đấu để khoảng tháng 9 tháng 10 năm nay hoàn thành được bản dự thảo tổng kết lần đầu.

**T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 80-CT/TW, ngày 10 tháng 7 năm 1964

Về đợt đấu tranh 20-7-1964

Mười năm trước đây, đúng ngày 20-7-1954 Hiệp nghị Giơnevơ về Đông Dương đã được ký kết trên cơ sở các nước công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Campuchia, Lào. Nhưng vì đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng liên tiếp phá hoại một cách nghiêm trọng, cho nên Hiệp nghị đó đã không được thực hiện đầy đủ. Đế quốc Mỹ dựa vào lực lượng quân sự để biến miền Nam nước ta thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ. Đồng bào miền Nam đang phải chống nhau với Mỹ và bè lũ tay sai trong những điều kiện hết sức gay go. Nước Việt Nam chưa được hoà bình thống nhất như Hiệp nghị Giơnevơ đã quy định. Hoà bình và an ninh của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và của vùng Đông Nam Á đang bị uy hiếp nghiêm trọng.

Ngày 20 tháng 7 năm nay đến giữa lúc cuộc chiến tranh yêu nước của nhân dân ta ở miền Nam liên tiếp thu được nhiều thắng lợi lớn, làm cho đế quốc Mỹ và tay sai lâm vào một tình thế ngày càng lúng túng. Để gỡ thế bí, một mặt chúng ra sức tăng cường lực lượng nhằm đẩy mạnh hơn nữa

cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam, mặt khác tiến hành khiêu khích, phá hoại miền Bắc với quy mô lớn hơn và hăm dọa mở rộng chiến tranh ra Bắc. Đồng thời, chúng xúc tiến âm mưu phá hoại nền hoà bình và trung lập của Lào và Campuchia.

Tình hình đó đặt ra cho chúng ta nhiệm vụ tích cực ủng hộ cách mạng miền Nam hơn nữa, đồng thời ra sức đẩy mạnh công việc xây dựng và bảo vệ miền Bắc một cách khẩn trương hơn và tích cực đấu tranh về mặt ngoại giao nhằm vạch trần trước dư luận thế giới những âm mưu mới của đế quốc Mỹ và động viên nhân dân các nước kiên quyết chống lại chúng.

Vì vậy, *mục đích, yêu cầu chung* của đợt đấu tranh 20 tháng 7 năm nay là *biểu thị mạnh mẽ khí thế cách mạng của nhân dân miền Bắc, tích cực ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam, ra sức xây dựng và bảo vệ miền Bắc, tranh thủ sự ủng hộ rộng rãi hơn nữa của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam và hoà bình thống nhất nước nhà của nhân dân ta.*

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỤ THỂ CỦA ĐỢT ĐẤU TRANH

1- Đối với miền Bắc

Làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân *thấu suốt tinh thần và nội dung chỉ thị của Bộ Chính trị* đã được phổ biến ngày 29 tháng 6 năm 1964, nhằm nhận rõ những thắng lợi của cách mạng miền Nam, những âm mưu mới của đế quốc Mỹ, nâng cao tinh thần căm thù và kiên quyết chống đế quốc

Mỹ, nâng cao lòng tin tưởng và sự quyết tâm không gì lay chuyển nổi trong việc tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam, trong việc xây dựng và bảo vệ miền Bắc và nâng cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi hành động phá hoại và khiêu khích của địch.

Trên cơ sở đó, xúc tiến các mặt công tác quốc phòng, phòng không nhân dân, bảo vệ trật tự trị an, đồng thời cũng gắn với việc đẩy mạnh hơn nữa cao trào thi đua "Mỗi người làm việc bằng hai", tiến hành tốt các cuộc vận động lớn hiện nay, nhằm làm tốt vụ thu và vụ mùa, hoàn thành tốt kế hoạch 6 tháng cuối năm 1964.

2- Đối với miền Nam

Góp phần làm cho đồng bào miền Nam nhận rõ những thất bại liên tiếp và những âm mưu mới của đế quốc Mỹ và tay sai, do đó mà nâng cao thêm lòng căm thù giặc, ý chí chiến đấu kiên cường, kiên quyết đập tan mọi thủ đoạn mới của địch, tiếp tục tiến lên giành những thắng lợi mới to lớn hơn nữa.

Biểu dương những thắng lợi liên tiếp và to lớn của cách mạng miền Nam, biểu thị sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân miền Bắc và sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của nhân dân thế giới đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân miền Nam, cổ vũ tinh thần bất khuất của nhân dân miền Nam trước những âm mưu mới của địch.

3- Đối với thế giới

Tố cáo và lên án những âm mưu mới của đế quốc Mỹ trước dư luận thế giới; nói rõ ý nghĩa quốc tế, triển vọng tất thắng của cuộc đấu tranh của nhân dân ta, làm sáng tỏ lập trường đúng đắn và kiên định của Chính phủ ta và của Mặt

trận Dân tộc Giải phóng miền Nam trong việc giải quyết vấn đề miền Nam Việt Nam.

Trên cơ sở đó, gây thành một phong trào rộng rãi trên thế giới và trong nhân dân Mỹ phản đối và ngăn chặn đế quốc Mỹ thực hiện những âm mưu mới của chúng; ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta cho sự nghiệp giải phóng miền Nam và hoà bình thống nhất Tổ quốc.

II. BIỆN PHÁP

1- Trên miền Bắc

Mở một đợt sinh hoạt chính trị trong Đảng, trong Đoàn Thanh niên và các đoàn thể nhân dân khác, trong cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị bộ đội, v.v. nhằm làm thấu suốt tinh thần và nội dung chỉ thị của Bộ Chính trị đã được phổ biến ngày 29 tháng 6 năm 1964.

Trên cơ sở nhận thức, tư tưởng được nâng cao thêm một bước mà đẩy mạnh các công tác bảo vệ miền Bắc, chuẩn bị sẵn sàng đối phó với các âm mưu phá hoại của địch có thể xảy ra; mặt khác, thúc đẩy phong trào thi đua trong sản xuất, công tác.

Kết hợp với các buổi sinh hoạt chính trị, mở một đợt tuyên truyền sâu rộng bằng các hoạt động báo chí, đài phát thanh, văn hoá quần chúng, văn nghệ, v.v..

2- Tổ chức lớn hơn mọi năm một tuần lễ đấu tranh từ 14-7 đến 20-7-1964 để biểu dương khí thế cách mạng sôi nổi của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ xâm lược miền Nam, phá hoại và khiêu khích miền Bắc, phát huy mạnh mẽ tinh thần

thi đua củng cố quốc phòng, bảo vệ trật tự trị an, lao động sản xuất, v.v..

- Ở Hà Nội, tổ chức một cuộc mít tinh lớn; trước và sau mít tinh lớn đó có những cuộc mít tinh và tuần hành của các xí nghiệp, cơ quan, khu phố. Ở các thành phố khác và các khu công nghiệp tập trung, các thị xã cũng tổ chức mít tinh quần chúng (tùy tình hình cụ thể mà kết hợp tổ chức tuần hành tập trung hoặc phân tán, hoặc không tuần hành).

Các cuộc mít tinh và tuần hành phải biểu thị được quyết tâm không gì lay chuyển nổi của nhân dân ta trên cả ba mặt ủng hộ cách mạng miền Nam, bảo vệ và xây dựng miền Bắc.

- Chính phủ ra tuyên bố và gửi công hàm cho hai Chủ tịch Hội nghị Giơnevơ và các nước tham gia Hội nghị Giơnevơ năm 1954: vạch trần âm mưu mới của đế quốc Mỹ phá hoại nghiêm trọng Hiệp nghị Giơnevơ, nhấn mạnh lập trường trước sau như một của ta là kiên quyết bảo vệ Hiệp nghị Giơnevơ, nói rõ trách nhiệm của hai Chủ tịch, của các nước trong Ủy ban quốc tế và các nước đã ký Hiệp nghị Giơnevơ trong việc bảo đảm thi hành đầy đủ Hiệp nghị đó.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân, các lực lượng vũ trang, v.v. bằng các hình thức thích hợp (quyết nghị, thư quyết tâm, tuyên bố, v.v.) nhiệt liệt hưởng ứng bản Tuyên bố của Chính phủ, gửi thư cho Mặt trận Dân tộc Giải phóng và các đoàn thể giải phóng ở miền Nam tỏ thái độ quyết tâm ủng hộ sự nghiệp đấu tranh của đồng bào miền Nam.

- Mời đại biểu các đoàn thể quốc tế ở một số nước (chú ý những nước đã thành lập Ủy ban ủng hộ nhân dân miền Nam Việt Nam) và một số nhân sĩ nước ngoài có uy tín đến miền Bắc nước ta tham gia Tuần lễ đấu tranh 20 tháng 7 của ta.

Ở nước ngoài:

Cần chú ý những việc dưới đây:

- Thông báo cho các đảng anh em và Chính phủ các nước xã hội chủ nghĩa, đồng thời vận động một số nước dân tộc chủ nghĩa có cảm tình với ta, đề nghị họ tích cực ủng hộ đợt đấu tranh này của nhân dân ta.

- Các cơ quan đại diện của ta ở nước ngoài mở hội nghị báo chí, công bố các văn kiện của Chính phủ ta và của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam.

- Các đoàn thể, các nhân sĩ của ta (chú ý thanh niên, sinh viên, phụ nữ, trí thức, tôn giáo) gửi thư hoặc điện cho các tổ chức và các nhân sĩ ở các nước, đặc biệt chú trọng các tổ chức và các nhân sĩ ở Mỹ đã tỏ thái độ đồng tình và ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân ta, để cảm ơn họ và tố cáo những âm mưu mới của đế quốc Mỹ, kêu gọi họ tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh nhằm ngăn chặn những tội ác của đế quốc Mỹ.

- Các đoàn đại biểu của ta đi dự các cuộc hội nghị quốc tế trong thời gian này cần có kế hoạch hoạt động theo yêu cầu trên.

- Tổ chức tốt việc đưa sang Mỹ và ra nước ngoài các tài liệu sách báo và văn hoá phẩm khác tuyên truyền cho cách mạng miền Nam và cho công cuộc đấu tranh của toàn dân ta nhằm thực hiện thống nhất Tổ quốc.

Đối với miền Nam

Đài Tiếng nói Việt Nam cần có một chương trình phát thanh đặc biệt vào miền Nam nhằm đạt các yêu cầu trên.

III. VỀ TỔ CHỨC

Thành lập *một ban tổ chức* gồm một số đại biểu các cơ quan ở Trung ương do Ban mặt trận Trung ương chủ trì để phối hợp hoạt động giữa các ngành, các địa phương trong việc thực hiện Chỉ thị này.

IV. KHẨU HIỆU

1. Nhiệt liệt ủng hộ đồng bào miền Nam đang đấu tranh anh dũng dưới lá cờ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam chống đế quốc Mỹ và tay sai để giành độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập và tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc!

2. Nhiệt liệt chào mừng những thắng lợi ngày càng to lớn của quân giải phóng và của nhân dân miền Nam anh hùng chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai!

3. Đế quốc Mỹ phải đình chỉ ngay cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam, rút hết quân đội, vũ khí và dụng cụ chiến tranh ra khỏi miền Nam Việt Nam!

4. Đồng bào miền Bắc hãy nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và tay sai khiêu khích và phá hoại miền Bắc!

5. Tích cực thi đua "mỗi người làm việc bằng hai", ra sức xây dựng và bảo vệ miền Bắc, ủng hộ sự nghiệp giải phóng của đồng bào miền Nam!

6. Nhiệt liệt hoan nghênh sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới, bao gồm nhân dân Mỹ, đối với cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân miền Nam và cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà của nhân dân Việt Nam!

7. Kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của

nhân dân Lào chống đế quốc Mỹ và tay sai để thi hành Hiệp nghị Giơnevơ năm 1962 về Lào và giữ vững nền hoà bình trung lập của Lào!

8. Kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Campuchia chống đế quốc Mỹ và tay sai, để bảo vệ độc lập dân tộc, hoà bình trung lập và toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia!

9. Tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Indônêxia chống việc thành lập Liên bang Đại Mã Lai!

10. Nhiệt liệt ủng hộ nhân dân Cuba anh hùng đang kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ để bảo vệ Tổ quốc!

11. Nhiệt liệt ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân các nước ở châu Á, châu Phi, Mỹ Latinh và nhân dân toàn thế giới chống chủ nghĩa đế quốc hiếu chiến và xâm lược đứng đầu là đế quốc Mỹ!

12. Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

13. Hoà bình thế giới muôn năm!

14. Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

15. Hồ Chủ tịch muôn năm!

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LUONG

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 103-NQ/TW, ngày 23 tháng 7 năm 1964

Về phương hướng nhiệm vụ công tác tổ chức năm 1964 và thời gian tới

I

Thi hành Nghị quyết 69 của Ban Bí thư về phương hướng nhiệm vụ công tác tổ chức năm 1963, các ngành, các cấp đã có nhiều cố gắng. Công tác tổ chức, xây dựng Đảng đã có một số chuyển biến và đã góp phần tích cực trong việc phấn đấu để bảo đảm hoàn thành kế hoạch nhà nước, thực hiện tốt các nghị quyết của Trung ương Đảng và Chính phủ, nhất là Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám của Trung ương và các nghị quyết của Bộ Chính trị về các cuộc vận động lớn.

Năm 1963, công tác tổ chức đã có những chuyển biến và kết quả chủ yếu sau đây:

1. *Việc kiện toàn tổ chức, cải tiến lề lối làm việc nhằm tăng cường lãnh đạo và quản lý kinh tế ở các cấp trung ương, tỉnh, huyện ít nhiều đều có kết quả và tiến bộ, song chuyển biến nhiều nhất là ở cấp tỉnh, thành, đặc biệt là đối với lãnh đạo nông nghiệp.*

- Thi hành nghị quyết của Ban Bí thư, các cấp tỉnh, thành đều mở đại hội đại biểu để bàn định công tác và bầu cử cấp uỷ đã đạt kết quả tương đối khá. Đại hội của cấp tỉnh, thành đã chú trọng thảo luận để thấu suốt các nghị quyết của Trung ương, nhất là Nghị quyết lần thứ tám, qua đó đánh giá tình hình, kiểm điểm công tác lãnh đạo và chỉ đạo của địa phương và đề ra nhiệm vụ, chủ trương, biện pháp công tác, chủ yếu là về các mặt kinh tế (nông nghiệp, công nghiệp, tài chính, thương nghiệp), nội chính, văn hoá và xây dựng Đảng được cụ thể và sát hơn trước. Việc kiện toàn cấp uỷ đã chú trọng chất lượng; số cấp uỷ viên tập trung vào mặt trận kinh tế chiếm trên 53%, một số cấp uỷ được tăng cường thêm cán bộ chủ chốt phụ trách công nghiệp. Sau Đại hội, nhiều cấp uỷ đã dành thời gian thích đáng để bàn về cải tiến lãnh đạo, đã sơ bộ xác định chức năng và mối quan hệ giữa cấp uỷ với Uỷ ban hành chính và cơ quan nhà nước, đồng thời cải tiến một bước công tác lãnh đạo và chỉ đạo, thực hiện kế hoạch nhà nước. Do đó đã tăng cường hơn sự lãnh đạo kinh tế ở nhiều địa phương (nhất là nông nghiệp ở các tỉnh, thương nghiệp và phần nào công nghiệp ở các thành phố) và đang có những chuyển biến tốt.

- Việc mở Đại hội cấp huyện để kiểm điểm, bàn định nhiệm vụ công tác và kiện toàn cấp uỷ, cải tiến lề lối làm việc theo chỉ thị của Ban Bí thư, nhất là ở những nơi đã tiến hành sau khi lĩnh hội được tinh thần của Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tám, đã góp phần tích cực vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đối với công tác nông nghiệp.

- Để tăng cường lãnh đạo và quản lý các mặt công tác,

nhất là đối với lãnh đạo kinh tế và các cuộc vận động lớn, năm vừa qua các cơ quan trung ương và ngành chuyên môn ở địa phương ít nhiều cũng đã thực hiện thêm một bước việc kiện toàn tổ chức, cải tiến lề lối làm việc. Nhiều bộ đã chú trọng sắp xếp tổ chức, giảm bớt cấp trung gian, tăng cường đi sát giúp đỡ cơ sở sản xuất, bước đầu sửa chữa, hoặc nghiên cứu để bổ khuyết những thiếu sót trong việc quản lý sản xuất, kinh doanh và phát hiện qua các cuộc vận động, nhất là cuộc vận động ba xây ba chống ở cơ sở.

Đi đôi với việc tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thường xuyên, các ngành ở cấp trung ương và tỉnh, thành đã điều động hàng loạt cán bộ về giúp đỡ và tăng cường cho cơ sở, bảo đảm những yêu cầu về cán bộ cho các cuộc vận động lớn trong nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, v.v.. Nhiều bộ đã bước đầu đưa thêm cán bộ kỹ thuật cao, trung cấp công tác ở cơ quan trung ương về địa phương và cơ sở. Trên 16.000 cán bộ chuyên môn kỹ thuật mới tốt nghiệp ở các trường ra, phần lớn đã được phân phối cho các địa phương và cơ sở sản xuất.

2. Việc kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng theo bốn yêu cầu, kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện kế hoạch nhà nước và các cuộc vận động lớn đã có tác dụng thiết thực tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở các đơn vị cơ sở đối với sản xuất và quản lý kinh tế, đối với việc chấp hành chính sách và các mặt công tác khác. Qua việc xây dựng chi bộ bốn tốt theo kế hoạch thường xuyên và nhất là ở những nơi đã tiến hành các đợt vận động tập trung của hai cuộc vận động (cải tiến quản lý hợp tác xã, ba xây ba chống) thì nhận thức về vị trí và nhiệm vụ của tổ chức cơ sở Đảng, tinh thần trách nhiệm, trình độ

giác ngộ, sự hiểu biết về đường lối, chính sách và về quản lý kinh tế của các đảng uỷ, chi uỷ và của đảng viên đã được nâng cao thêm một bước. Nhiều đảng uỷ, chi uỷ đã tăng cường sự lãnh đạo đối với sản xuất, đối với việc chấp hành chính sách và quan tâm hơn đến việc lãnh đạo chính trị, tư tưởng trong quần chúng, đẩy mạnh việc phê bình tự phê bình, thường xuyên quan tâm hơn đến công tác củng cố và phát triển Đảng. Qua hai cuộc vận động, nhất là cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp, nhiều cơ sở Đảng đã bố trí lại số cốt cán lãnh đạo của chi bộ và ban quản trị hợp tác xã và sắp xếp lại tổ chức của Đảng cho ăn khớp với tổ chức sản xuất, xây dựng, kinh doanh.

Trong năm 1963, đã phát triển được trên 7 vạn đảng viên. Công tác phát triển Đảng đã chú trọng chất lượng hơn và ngày càng đi vào phương hướng đúng đắn. Việc xử trí đảng viên đã chú trọng hơn đến các vấn đề thuộc về ý thức tổ chức kỷ luật, về chấp hành chính sách và tinh thần trách nhiệm.

3. Đi đôi với việc kiện toàn tổ chức, cải tiến lề lối làm việc, công tác cán bộ cũng đã có những cố gắng và tiến bộ, nhất là về mặt đào tạo cán bộ kỹ thuật và bồi dưỡng ngắn ngày cho cán bộ quản lý hợp tác xã. Việc mở các lớp học hàm thụ và tại chức cho cán bộ về kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ ở một số bộ và tổng cục có được tăng cường. Một số chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ mới ban hành đã có tác dụng tốt. Việc tiến hành thí điểm cuộc vận động bảo vệ Đảng đã được mở rộng ở một số địa phương và cơ quan Trung ương; nói chung, các ngành và địa phương đang chú trọng

chuẩn bị tốt cho cuộc vận động này.

Những kết quả và tiến bộ trên đây đã có tác dụng tốt, nhằm tăng cường lãnh đạo và quản lý kinh tế theo tinh thần nghị quyết của Ban Bí thư về công tác tổ chức năm 1963.

Tuy nhiên, hiện nay đối chiếu với yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trước mắt và trong thời gian tới, nhất là đối với yêu cầu tăng cường lãnh đạo và quản lý kinh tế, *công tác tổ chức vẫn còn nhiều tồn tại.*

Nhìn chung, khâu yếu nhất của công tác tổ chức hiện nay vẫn là khâu tổ chức chỉ đạo thực hiện kế hoạch nhà nước trên mặt trận kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp và thương nghiệp), về mặt xây dựng Đảng thì khâu yếu nhất là khâu củng cố chi bộ kém và khâu đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý.

Cụ thể trên từng khâu thể hiện như sau:

1- Trong việc chỉ đạo thực hiện ở mỗi cấp đều có chỗ yếu, song nhìn chung thì khâu yếu nhất hiện nay là ở *cấp trung ương mà chủ yếu là khâu chỉ đạo thực hiện của Chính phủ trung ương* (bao gồm cả các bộ), khâu yếu nữa là *cấp cơ sở* mà đặc biệt ở những nơi tổ chức cơ sở Đảng chưa được củng cố.

a) Ở cấp Trung ương, việc tổ chức chỉ đạo thực hiện còn nhiều biểu hiện phân tán, thiếu mau lẹ và thiếu hiệu lực. Việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch nhà nước kể cả về mặt chỉ đạo sản xuất và chỉ đạo kỹ thuật trong công nghiệp và nông nghiệp vẫn chưa tốt. Chức trách của nhiều tổ chức và mối quan hệ về trách nhiệm giữa nhiều tổ chức, nhiều ngành trong bộ máy nhà nước, giữa các Ban của Đảng và các cơ quan nhà nước chưa được xác định rõ ràng hoặc có chỗ chưa

hợp lý. Việc phối hợp công tác giữa các ngành trong mặt trận công nghiệp, nông nghiệp và giữa các ngành công nghiệp, nông nghiệp với các ngành, các cơ quan khác như tài chính, thương nghiệp, Ủy ban kế hoạch Nhà nước, các văn phòng Phủ Thủ tướng, v.v. còn chậm chạp, thiếu chặt chẽ. Việc lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện chưa thật tập trung vào các mặt công tác chủ yếu, các sản phẩm chủ yếu, các địa phương và đơn vị chủ yếu mặc dầu gần đây đã có nhiều tiến bộ theo phương hướng đó. Việc lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đối với công tác tư tưởng và công tác củng cố quốc phòng, bảo vệ trật tự trị an tuy có tiến bộ nhưng vẫn có chỗ chưa chặt chẽ.

Một số cơ quan của Chính phủ còn yếu hoặc tổ chức chưa hợp lý nên còn nhiều khó khăn lúng túng trong công tác.

b) Ở các địa phương, một số tỉnh trọng điểm chưa được thật sự kiện toàn, một số ít cấp uỷ đoàn kết chưa thật tốt, cơ quan chỉ đạo nông nghiệp ở các tỉnh, công nghiệp ở các thành phố còn chưa được tổ chức hợp lý. Nhiều địa phương lãnh đạo còn thiếu toàn diện.

c) Ở cơ sở sản xuất, một số đơn vị trọng yếu và công trình trọng điểm chưa được tăng cường đúng mức; việc bố trí cốt cán lãnh đạo ở nhiều xí nghiệp, công, nông, lâm trường, xã, hợp tác xã chưa được tốt. Việc lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất và các mặt công tác nhất là ở những nơi cơ sở của Đảng yếu còn gặp nhiều khó khăn.

d) Nhìn chung tác phong công tác còn theo lối "du kích" phân tán, tự do tản mạn; chế độ trách nhiệm chưa rõ ràng, công tác kiểm tra còn yếu.

2- Trong công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ hiện

nay cũng còn những tồn tại cần được kịp thời giải quyết. Khâu yếu hiện nay là một bộ phận tổ chức cơ sở Đảng, nhất là ở nông thôn còn chưa được củng cố tốt, số chi bộ kém còn chiếm tỷ lệ cao. Cơ sở Đảng ở nhiều nơi còn mỏng. Sinh hoạt chính trị của nhiều chi bộ, nhất là các chi bộ cơ quan còn chưa được cải tiến. Tình hình đó đã ảnh hưởng không tốt đến lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất và các mặt công tác, đến cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật ở một bộ phận xã và hợp tác xã.

Trong công tác cán bộ, khâu yếu nhất hiện nay là khâu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý có trình độ trung cấp và cao cấp. Việc nắm cán bộ chưa chặt, cộng với tư tưởng bảo thủ, hẹp hòi, rụt rè trong việc cất nhắc cán bộ đang ảnh hưởng không ít đến việc bố trí, sử dụng, đề bạt cán bộ. Tình hình đó cũng là một nguyên nhân quan trọng của những thiếu sót trong việc tăng cường tổ chức chỉ đạo thực hiện hiện nay.

Những tồn tại và thiếu sót trên đây có những nguyên nhân khách quan, nhưng nguyên nhân về tư tưởng mà phần rất quan trọng vẫn là do việc lãnh đạo và chỉ đạo công tác tổ chức chưa được tăng cường đúng mức. Năm vừa qua do những hoàn cảnh và điều kiện khách quan, chủ quan, chúng ta chưa mở được Hội nghị Trung ương bàn chuyên đề về công tác tổ chức để đặt cơ sở cho việc thống nhất một cách sâu sắc quan điểm về kiện toàn tổ chức, cải tiến tác phong trong toàn Đảng. Nhiều cấp uỷ và cán bộ lãnh đạo chưa gắn liền việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị với việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác tổ chức, chưa quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện đúng mức công tác tổ chức. Nhiều

ngợi quyết và văn bản đã có về công tác tổ chức và xây dựng Đảng chưa được nghiên cứu kỹ lưỡng để chấp hành cho tốt, bên cạnh đó có nhiều vấn đề về tổ chức bộ máy đang còn làm thí điểm hoặc chưa được nghiên cứu kịp thời. Việc chỉ đạo thực hiện công tác tổ chức của Ban Tổ chức các cấp từ Trung ương trở xuống còn chưa chặt chẽ. Nhiều Ban tổ chức và cơ quan giúp việc các ban, các đảng đoàn về công tác tổ chức còn yếu và chưa được bồi dưỡng nhiều về trình độ và về nghiệp vụ.

II

Năm 1964, miền Bắc bước vào năm thứ tư của kế hoạch 5 năm. Việc thực hiện kế hoạch nhà nước đòi hỏi phải hết sức tích cực, khẩn trương để tạo điều kiện hoàn thành tốt kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Các cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp; ba xây ba chống trong công nghiệp, tài chính thương nghiệp và cơ quan hành chính sự nghiệp, cuộc vận động đồng bào miền xuôi đi phát triển kinh tế miền núi sẽ được mở rộng. Công tác củng cố quốc phòng, bảo vệ trật tự trị an cần được hết sức tăng cường. Việc chuẩn bị mở Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng cũng bắt đầu được xúc tiến.

Trong khi đó, cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà đang có nhiều chuyển biến tốt và sẽ diễn ra càng gay go, quyết liệt; trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta đối với cách mạng miền Nam phải được nâng cao nhiều hơn nữa. Cách mạng miền Tây cũng đề

ra cho chúng ta những vấn đề mới. Cuộc đấu tranh tư tưởng trong phong trào cộng sản quốc tế để bảo vệ đường lối cách mạng mácxít - leninnít, tăng cường đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế sẽ phát triển gay go và phức tạp, đòi hỏi Đảng ta phải tăng cường đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng, góp phần tích cực vào sự nghiệp cách mạng trên toàn thế giới.

Để bảo đảm cho Đảng ta và nhân dân ta hoàn thành tốt nhiệm vụ trong tình hình mới, trong năm 1964, đứng về toàn bộ công tác xây dựng Đảng mà nói phải hết sức coi trọng công tác xây dựng Đảng về mặt tư tưởng, như Bộ Chính trị đã có nghị quyết. Đi đôi với công tác tư tưởng, phải hết sức coi trọng công tác tổ chức.

Căn cứ vào tình hình công tác tổ chức hiện nay và nhiệm vụ chung trên đây, nhiệm vụ công tác tổ chức năm 1964 và thời gian tới (đầu năm 1965) là phải *ra sức tăng cường việc cải tiến công tác lãnh đạo và tổ chức chỉ đạo thực hiện của Đảng và Nhà nước, kiện toàn và cải tiến tổ chức một cách có trọng điểm, cải tiến lề lối làm việc, đặc biệt chú trọng cấp trung ương và cơ sở; đồng thời thông qua công tác tư tưởng, thông qua việc thực hiện kế hoạch nhà nước và các cuộc vận động lớn mà nắm vững và củng cố tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao trình độ cán bộ, đảng viên, tăng cường lực lượng của Đảng, nắm vững và có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý kinh tế.* Tất cả các việc trên là nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và tổ chức chỉ đạo thực hiện kế hoạch nhà nước, các cuộc vận động lớn, tăng cường việc củng cố quốc phòng, bảo vệ trật tự trị an và thực hiện tốt công tác đối ngoại của Đảng và của

Nhà nước.

Để bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ trên đây, cần chú trọng những công tác chính sau đây:

1- *Cải tiến và kiện toàn tổ chức, sửa đổi lề lối làm việc nhằm tăng cường lãnh đạo và nhất là tăng cường chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước, trọng tâm là đối với kế hoạch phát triển kinh tế.*

Trong phạm vi toàn quốc, Trung ương Đảng và Chính phủ sẽ đặc biệt chú trọng *cấp trung ương và cơ sở*, đồng thời vẫn không coi nhẹ cấp tỉnh, thành, nhất là các tỉnh trọng điểm hiện còn yếu. Trong phạm vi địa phương, các cấp *tỉnh, thành cần đặt trọng tâm giải quyết tốt khâu cơ sở*, đồng thời chú trọng thích đáng đến các ngành chủ yếu và các huyện hiện còn yếu. Cụ thể là:

a) *Ở cấp trung ương, cần đặt trọng tâm giải quyết vào khâu chỉ đạo thực hiện của Chính phủ Trung ương* mà trước hết là Hội đồng Chính phủ. Trên cơ sở xem xét để xác định đúng và rõ chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức và mối quan hệ về trách nhiệm giữa các tổ chức của Chính phủ (các bộ, các uỷ ban và cơ quan trực thuộc Chính phủ, chủ yếu là các bộ, các cơ quan nghiên cứu và quản lý kinh tế, Uỷ ban kế hoạch Nhà nước, các văn phòng Phủ Thủ tướng) và giữa các tổ chức nói trên với các Ban Công nghiệp, Nông nghiệp, Tài chính, Thương nghiệp của Trung ương Đảng, tiến hành cải tiến lề lối làm việc, cải tiến, kiện toàn hoặc sắp xếp lại một số tổ chức cần thiết theo phương hướng tập trung cán bộ, hợp lý hoá tổ chức, kiện toàn các cơ quan trọng yếu, tăng cường sự phối hợp mật thiết giữa các ngành trong các khối công nghiệp, nông nghiệp và giữa các ngành trong từng khối trên

đây với các ngành khác ở ngoài khối. Những việc trên phải đạt yêu cầu bảo đảm sự chỉ đạo tập trung, thống nhất, mau lẹ, kịp thời và có hiệu lực của Chính phủ Trung ương và các cơ quan nhà nước và tăng cường thêm một bước sự lãnh đạo của Bộ Chính trị và của Ban Bí thư. Ngoài việc chú trọng tăng cường lãnh đạo kinh tế, cũng cần chú trọng đúng mức đối với việc cải tiến và tăng cường sự lãnh đạo chặt chẽ của Trung ương Đảng và Chính phủ đối với các cơ quan quốc phòng, trị an, đối ngoại và các cơ quan làm công tác tư tưởng.

b) Ở các địa phương, các tỉnh, thành vẫn phải tiếp tục kiện toàn tổ chức, cải tiến lề lối làm việc nhằm tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo toàn diện của cấp uỷ và Uỷ ban hành chính, xác định chức trách và các chế độ công tác thêm một bước, chú trọng kiện toàn bộ máy nông nghiệp và tổ chức lại mạng lưới thương nghiệp, tăng cường chỉ đạo công nghiệp địa phương theo quyết định sắp tới của Bộ Chính trị, đồng thời chuẩn bị để tiến hành mở Đại hội đại biểu các khu, thành, tỉnh trong năm 1965. Các cơ quan Trung ương sẽ có sự hướng dẫn, giúp đỡ cần thiết và cần đặc biệt chú trọng giúp đỡ hoặc tăng cường cán bộ cần thiết cho các tỉnh trọng điểm hiện còn yếu. Việc kiện toàn cấp huyện, nhất là về lề lối làm việc cũng cần được nghiên cứu để thực hiện tốt. Trước mắt cần chú trọng chỉ đạo tốt việc tiến hành Đại hội đại biểu cấp huyện, bảo đảm cho Đại hội cấp huyện lần này gây được những chuyển biến lớn hơn nữa trong công tác lãnh đạo của các huyện uỷ, các đảng uỷ và chi bộ nông thôn đối với nông nghiệp (và cả các nghề cá, muối, gỗ và các đặc sản trọng yếu khác của địa phương nếu có), đối với việc nâng cao cảnh giác,

tăng cường lực lượng bảo vệ quốc phòng, trật tự trị an và đối với công tác xây dựng Đảng.

c) Ở cơ sở, cần ra sức tiến hành kiện toàn tổ chức cơ sở của Đảng một cách có trọng tâm. Các cấp trung ương, tỉnh, huyện phải chỉ đạo chặt chẽ công tác này nhằm bảo đảm tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất, quán triệt đường lối chính sách của Đảng và tổ chức được lực lượng quần chúng rộng rãi hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước và tiến hành tốt các cuộc vận động lớn trong nông nghiệp, các ngành kinh tế quốc doanh.

Kết hợp chặt chẽ với việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch nhà nước và các cuộc vận động, các cấp uỷ cần chỉ đạo chặt chẽ cuộc vận động xây dựng chi bộ bốn tốt ở từng ngành công tác (nhất là ở các xí nghiệp, công, nông trường, các xã, hợp tác xã nông nghiệp) và đặt trọng tâm giải quyết vào các tổ chức cơ sở Đảng ở các công trình trọng điểm, các vùng xung yếu, vùng có vấn đề phức tạp, các vùng kinh tế trọng yếu và đặc biệt chú trọng giải quyết các chi bộ kém. Trong việc kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng phải coi trọng:

a) Cải tiến nội dung sinh hoạt của chi bộ (chú trọng cả các chi bộ cơ quan, trước hết là cơ quan Trung ương, bảo đảm nội dung chính trị và tư tưởng).

b) Xác định rõ chức trách và các chế độ công tác của các đảng uỷ, chi bộ, trọng tâm là ở các xã, xí nghiệp; chú trọng, thực hiện tốt chế độ hội nghị, chế độ phê bình tự phê bình và chế độ đảng viên làm công tác vận động quần chúng theo sự hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

c) Củng cố các đảng uỷ, chi bộ kém, tăng cường giáo dục đảng viên, bố trí tốt các cốt cán lãnh đạo, tiếp tục giải quyết

vấn đề đảng viên kém và có kế hoạch tích cực đưa số đảng viên quá kém còn lại ra khỏi Đảng, nhất là ở những nơi đã qua đợt vận động tập trung của hai cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, ba xây ba chống, v.v..

d) Trên cơ sở bảo đảm yêu cầu về chất lượng, phấn đấu để nâng số đảng viên lên khoảng trên dưới 80 vạn vào cuối năm 1965.

đ) Tăng cường công tác quản lý đảng viên.

Để giúp Trung ương và các cấp uỷ kiện toàn tốt các chi bộ, cần đặc biệt nhấn mạnh sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Tổ chức và Ban Tuyên giáo các cấp. Ban Thường vụ các cấp cần xác định rõ trách nhiệm và quy định chế độ phối hợp chặt chẽ giữa hai Ban nói trên nhằm phục vụ công tác này.

Đi đôi với việc củng cố chi bộ, cần coi trọng củng cố các chi đoàn thanh niên lao động, các tổ chức công đoàn và các đoàn thể quần chúng.

Các ngành trên Trung ương và các cấp uỷ, các ngành ở địa phương cần nắm lại tình hình tổ chức, lề lối làm việc của các đơn vị xí nghiệp lớn, các nông trường, lâm trường quan trọng, các công trình trọng điểm (Gang thép, Thác Bà, phân đạm Bắc Giang, v.v. ở trung ương, các đơn vị trọng yếu ở từng địa phương) để giúp đỡ một cách thiết thực và kiện toàn các cơ quan giám đốc và các bộ phận cần thiết.

2- Tăng cường nắm vững cán bộ, có kế hoạch đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ quản lý kinh tế và sắp xếp, bố trí cất nhắc cán bộ theo yêu cầu của việc kiện toàn tổ chức cải tiến lề lối làm việc.

a) Theo yêu cầu của việc kiện toàn tổ chức, bố trí tốt lực lượng cán bộ một cách tập trung hơn cho các cơ quan trọng

yếu như Uỷ ban kế hoạch, các ngành công nghiệp, nông nghiệp, v.v. hiện còn yếu; đồng thời phải củng cố thêm một bước các cơ quan bảo vệ quốc phòng, trật tự trị an, các cơ quan làm công tác tư tưởng.

b) Nắm vững hơn nữa lực lượng cán bộ, nhất là cán bộ trung cao cấp (đối với cơ quan Trung ương), cán bộ thuộc cấp uỷ quản lý (ở địa phương) và có kế hoạch bồi dưỡng cụ thể; ra sức phát hiện, bồi dưỡng cán bộ trẻ, mới, có triển vọng, có đủ đạo đức, tài năng (kể cả cán bộ kỹ thuật tư tưởng chính trị tốt) và mạnh dạn sử dụng, cất nhắc lên cương vị thích đáng, tích cực bồi dưỡng sử dụng phát huy khả năng của cán bộ cũ, thực hiện tốt việc bố trí kết hợp giữa cán bộ cũ, cán bộ mới; thực hiện tốt việc săn sóc cán bộ ốm đau, về hưu trí; đối với cán bộ cũ năng lực hạn chế, phải thi hành chính sách chu đáo và sắp xếp công tác cho phù hợp. Tiếp tục đưa cán bộ kỹ thuật xuống cấp dưới và cơ sở và tăng cường cải tiến việc sử dụng cán bộ kỹ thuật.

c) Trên cơ sở xác định tiêu chuẩn về trình độ cán bộ ở các cương vị công tác, ra sức bồi dưỡng đào tạo đội ngũ cán bộ sẵn có, nhất là đối với cán bộ cao trung cấp, xem xét để cải tiến nội dung học tập ở trường đảng, đẩy mạnh việc bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý kinh tế với tốc độ nhanh hơn nữa để bảo đảm yêu cầu về lãnh đạo và quản lý kinh tế (yêu cầu trước mắt và yêu cầu của kế hoạch 5 năm sau, v.v.).

Mở hội nghị chuyên đề bàn về công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, cất nhắc và các chính sách khác đối với cán bộ phụ nữ, cán bộ vùng dân tộc. Tiếp tục nghiên cứu và ban hành các chính sách, chế độ đối với cán bộ; chú trọng chế độ đối với cán bộ đời sống có nhiều khó khăn; chế độ chữa bệnh

và điều dưỡng đối với cán bộ ốm đau.

3- Mở rộng diện thí điểm cuộc vận động bảo vệ Đảng, tăng cường chỉ đạo công tác quản lý cán bộ

Các cấp, các ngành cần xúc tiến kế hoạch đã định, bảo đảm hoàn thành về cơ bản cuộc vận động vào cuối năm 1965, đồng thời cần tăng cường công tác quản lý cán bộ theo đề án của Ban Tổ chức Trung ương.

4- Đi đôi với việc tiến hành các công tác trên đây, Ban Tổ chức Trung ương, các Ban của Trung ương sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan *xúc tiến việc chuẩn bị cho Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng* về mặt tổ chức và xây dựng Đảng và cho Hội nghị Trung ương bàn về công tác Tổ chức vào cuối năm 1964 hoặc đầu năm 1965, đồng thời chuẩn bị để giúp Trung ương chỉ đạo tốt việc thực hiện nghị quyết nói trên của Hội nghị Trung ương.

*

* *

Trên đây là những công tác cần coi trọng. Các mặt công tác khác vẫn phải tiến hành thường xuyên, Ban Tổ chức Trung ương, các Ban của Trung ương sẽ phối hợp với các ngành có liên quan theo đúng trách nhiệm của mình, nghiên cứu các vấn đề cần thiết và giúp Trung ương hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

Các cấp uỷ, các Ban, các đảng đoàn, các ngành cần tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo công tác tổ chức. Để làm tốt yêu cầu này, cần chú trọng mấy khâu yếu sau đây:

a) Các cấp uỷ Đảng, các đảng đoàn cần coi trọng công tác tổ chức, công tác xây dựng Đảng, dành thì giờ thích đáng để bàn bạc và quyết định các chủ trương, biện pháp về công tác ấy.

b) Năm 1964 cần đặc biệt nhấn mạnh đưa việc chỉ đạo công tác tổ chức đi vào cụ thể hơn nữa. Chú trọng gắn chặt công tác tổ chức với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị hơn nữa. Muốn vậy, đi đôi với việc nâng cao nhận thức, cần tăng

cường chỉ đạo riêng, nắm vững tình hình thực tế, tìm ra những khâu yếu, những công tác quan trọng trong từng thời gian để tập trung chỉ đạo, đồng thời phải coi trọng đúc kết, tổng kết kinh nghiệm, phát hiện, nghiên cứu, phổ biến kinh nghiệm của các điển hình tốt và nhất là tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện đường lối, phương châm và các yêu cầu về công tác tổ chức và xây dựng Đảng.

c) Cần tăng cường bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác tổ chức và xây dựng Đảng, bồi dưỡng đường lối, chính sách của Đảng cho cán bộ tổ chức, thực hiện tốt việc chuyên môn hoá cán bộ tổ chức; đồng thời cần tổ chức việc bồi dưỡng cho cán bộ phụ trách công tác Đảng, công tác lãnh đạo ở các cấp, các ngành nắm vững công tác tổ chức và xây dựng Đảng.

Các cấp uỷ Đảng, các Ban, các Đảng đoàn cần nghiên cứu kỹ Nghị quyết này để có kế hoạch thực hiện một cách nghiêm chỉnh.

Nghị quyết này cần được thực hiện trong năm 1964 và tiếp tục thực hiện trong năm 1965 cho đến khi có nghị quyết mới.

**T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 81-CT/TW, ngày 7 tháng 8 năm 1964

Về tăng cường sẵn sàng chiến đấu chống mọi âm mưu của địch khiêu khích và phá hoại miền Bắc

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt và đúng đắn của Đảng ta, đồng bào và quân giải phóng miền Nam, vượt muôn vàn khó khăn, đấu tranh vô cùng anh dũng chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, đã và đang giành được những thắng lợi liên tiếp ngày càng to lớn.

Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đang sa vào tình trạng lúng túng, bị động. Sau hai lần làm đảo chính, thay đổi bọn tay sai, tình hình của chúng lại càng nguy khốn hơn. Các kế hoạch chính trị, quân sự của chúng đang phá sản. Quân đội tay sai ngày càng bị tiêu hao, tiêu diệt nhiều hơn và tinh thần chiến đấu của chúng sa sút nghiêm trọng. Các áp chiến lược và các tổ chức phản cách mạng bị tan rã từng mảng. Dư luận của nhân dân thế giới, kể cả nhân dân Mỹ ngày càng lên án cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở miền Nam. Mâu thuẫn trong hàng ngũ đế quốc đối với vấn đề Việt Nam nói riêng và vấn đề Đông Dương nói chung bộc lộ ngày càng rõ. Sự lục đục giữa Mỹ và tay sai, cũng như trong nội bộ hàng ngũ tay sai ngày càng phát triển.

Trong khi đó, đế quốc Mỹ cũng đang bị những thất bại nặng nề ở Lào, bị lên án ở Campuchia và gặp khó khăn, lúng túng ở nhiều nơi khác trên thế giới.

Đứng trước tình hình đó, nhất là trước nguy cơ thất bại nặng nề hơn nữa ở miền Nam Việt Nam, bọn cầm quyền Mỹ một lần nữa đang ra sức tìm mọi cách hòng cứu vãn tình thế. Chúng đang bàn tính mấy giải pháp sau đây:

1- Đẩy mạnh hơn nữa cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam, đồng thời tăng cường hoạt động khiêu khích và phá hoại miền Bắc, hòng uy hiếp tinh thần nhân dân ta và ngăn cản sự giúp đỡ của miền Bắc đối với miền Nam.

2- Đánh ra miền Bắc, mở rộng chiến tranh xâm lược của chúng ra toàn nước ta.

3- Dùng một giải pháp chính trị nào đó để giải quyết vấn đề miền Nam.

Trong tình hình hiện nay, chúng cho rằng chưa thể áp dụng các giải pháp thứ hai và thứ ba, cho nên chúng nặng về thực hiện giải pháp thứ nhất.

Do đó, chúng ta thấy rõ rằng, mặc dầu bọn cầm quyền Mỹ ngày càng mất tin tưởng vào biện pháp quân sự để giải quyết vấn đề miền Nam, nhưng trước mắt chúng vẫn cố gắng tìm mọi cách giành lấy những thắng lợi quân sự và chính trị mới, hòng cứu vãn nguy cơ thất bại của chúng.

Chúng sẽ tăng thêm lực lượng, đẩy mạnh các hoạt động quân sự, tiếp tục mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam, đồng thời tăng cường hoạt động khiêu khích, phá hoại miền Bắc với quy mô lớn hơn, thậm chí có thể dùng đến những hành động chiến tranh ở mức độ hạn chế. Chúng ta cũng không gạt bỏ khả năng địch liêu linh mở rộng chiến

tranh, tấn công lớn ra miền Bắc.

Đối với việc tăng cường khiêu khích và phá hoại miền Bắc, địch có thể có những hành động như:

- Tung biệt kích, gián điệp phá hoại với quy mô lớn hơn;
- Phong toả ngoài khơi, uy hiếp vùng biển, đánh bắt các tàu thuyền của ta;
- Đổ bộ đánh phá các vùng ven biển rồi rút;
- Tập kích các vùng ở giới tuyến và biên giới Việt - Lào;
- Cho máy bay bắn hoặc ném bom một số căn cứ quân sự, cơ sở công nghiệp, cầu cống, đê đập, kho tàng, v.v..
- Thúc đẩy bọn gián điệp, bọn tề nguỵ cũ ngoan cố, bọn phản động trong Thiên chúa giáo, bọn thổ phỉ và các phần tử phản cách mạng khác nổi dậy chống chính quyền ta, xúi giục bọn lưu manh, côn đồ hoạt động phá rối trật tự, trị an, v.v..

Chúng tiến hành những âm mưu trên đây có thể bằng những hành động bất ngờ với quy mô lớn, phối hợp nhiều hình thức, hoặc cũng có thể bằng những hành động hạn chế, có từng bước để chuẩn bị dư luận và thăm dò phản ứng của ta và phe ta.

*

* *

Ở miền Bắc, mười năm nay, trong khi ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta luôn luôn đề cao cảnh giác và chú trọng củng cố quốc phòng, đã xây dựng được quân đội thường trực ngày càng lớn mạnh, lực lượng công an và dân quân tự vệ hùng hậu, có sức chiến đấu và trình độ sẵn sàng chiến đấu ngày một nâng cao. Nhân dân ta vốn có tinh thần yêu nước, có truyền thống cách mạng, có kinh nghiệm kháng chiến chống đế quốc, luôn luôn tin tưởng ở sự lãnh đạo của

Đảng, đoàn kết chặt chẽ chung quanh Trung ương và Hồ Chủ tịch. Đến nay, chúng ta đã đập tan được nhiều âm mưu khiêu khích và phá hoại của địch. Hầu hết bọn biệt kích của chính quyền miền Nam cũng như của bọn phản động Tưởng Giới Thạch do Mỹ huấn luyện và chỉ huy, lén lút đưa vào miền Bắc trong thời gian qua, đều đã bị tiêu diệt gọn. Nếu kẻ địch liều lĩnh xâm phạm miền Bắc với quy mô lớn hơn, thì nhất định chúng cũng sẽ bị thất bại thảm hại.

Nhưng, mặt khác, chúng ta cũng còn có những khó khăn và nhược điểm như:

1. Cán bộ, đảng viên và nhân dân ta ở nhiều nơi còn chủ quan, thiếu cảnh giác, coi thường âm mưu địch, chưa thật tích cực chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức để sẵn sàng đối phó với mọi tình thế, chống lại các âm mưu đánh phá của địch. Sau mười năm sống trong hoà bình, có những người đã chịu ảnh hưởng không ít tư tưởng hoà bình chủ nghĩa. Một bộ phận nhân dân và thanh niên ta, nhất là ở các thành phố và một số vùng Công giáo trước đây chưa trải qua trực tiếp chiến đấu chống đế quốc, chưa có kinh nghiệm. Nếu không lãnh đạo chặt chẽ, giáo dục kỹ lưỡng thì có những người rất dễ sinh hoang mang, dao động khi tình hình trở nên phức tạp.

2. Mặc dù qua những cuộc vận động cải tạo xã hội chủ nghĩa, vận động bảo vệ trị an, bảo mật phòng gian, cải tạo bọn tề nguỵ, trấn áp bọn phản cách mạng, chúng ta đang từng bước làm trong sạch nội bộ nhân dân, song những lực lượng chống đối chế độ ta chưa phải đã bị quét sạch. Bọn phản cách mạng vẫn còn ngấm ngấm hoạt động và khi tình hình trở nên phức tạp chúng có thể lôi kéo những phần tử lạc hậu, lợi dụng thời cơ, âm mưu nổi dậy chống phá chính quyền ta.

3. Tổ chức, tác phong, lễ lối làm việc của các cơ quan Đảng, Nhà nước và lực lượng vũ trang chưa thật phù hợp với tình hình khẩn trương hiện nay. Sự phối hợp hoạt động giữa các ngành và sự thống nhất lãnh đạo, chỉ huy các lực lượng vũ trang còn chưa chặt chẽ.

Chúng ta phải ra sức khắc phục những nhược điểm và khó khăn trên đây, phát huy truyền thống chiến đấu cách mạng, phát huy những điều kiện thuận lợi sẵn có, đề cao hơn nữa tinh thần và khả năng chiến đấu tiêu diệt địch.

Sau khi phân tích tình hình mới, Bộ Chính trị quyết nghị:

1. Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải nêu cao hơn nữa tinh thần cách mạng triệt để; trong khi nắm vững việc xây dựng kinh tế, đẩy mạnh sản xuất là nhiệm vụ trung tâm ở miền Bắc, phải kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, hết sức đề cao cảnh giác, đề cao ý chí chiến đấu và trình độ sẵn sàng chiến đấu, tăng cường công tác phòng thủ về mọi mặt, sẵn sàng và kiên quyết đập tan mọi âm mưu và hành động khiêu khích, phá hoại của địch, bảo vệ miền Bắc, bảo vệ sản xuất. Đồng thời, phải tiếp tục đẩy mạnh cách mạng miền Nam và ủng hộ cách mạng Lào, quyết tâm tiến lên giành nhiều thắng lợi mới to lớn hơn. Trong mọi mặt công tác, phải thấu suốt phương châm: *ra sức xây dựng miền Bắc trong hoà bình, đồng thời luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng ứng phó với mọi tình thế.*

2. Tích cực chuẩn bị về mọi mặt tư tưởng và tổ chức để đối phó với âm mưu địch khiêu khích và phá hoại miền Bắc với quy mô lớn hơn. Nếu địch thả biệt kích với quy mô nhỏ hay lớn, hoặc đổ bộ đánh phá bờ biển của ta, thì phải kiên

quyết tiêu diệt. Nếu địch dùng máy bay và tàu biển ném bom, bắn phá vào các mục tiêu quan trọng thì phải kiên quyết đánh lại bằng mọi phương tiện sẵn có, làm cho địch thiệt hại nặng, mặt khác phải có những biện pháp đề phòng và tránh thích hợp để hạn chế đến mức ít nhất những thiệt hại về người và của của ta. Đồng thời, phải nhân đó mà gây được lòng căm thù địch, động viên quần chúng thi đua lao động sản xuất cũng như sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu mạnh mẽ hơn.

3. Đẩy mạnh hơn nữa các mặt công tác đấu tranh chống bọn phản cách mạng, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ trấn áp phản cách mạng và hoàn thành tốt năm yêu cầu nêu trong Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị. Gấp rút đẩy mạnh phong trào bảo mật phòng gian trong nội bộ, phong trào bảo vệ trị an, phòng và chống gián điệp, biệt kích ở những vùng xung yếu, kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, kiên quyết tập trung cải tạo những phần tử nguy hại cho an ninh xã hội.

4. Trong khi chuẩn bị đối phó với những âm mưu trước mắt của địch, cần có kế hoạch sẵn sàng chiến đấu tiêu diệt địch nếu chúng liều lĩnh mở chiến tranh lớn ra miền Bắc.

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ nói trên, các ngành và các địa phương phải tích cực tiến hành những công tác dưới đây:

I. GIÁO DỤC VÀ ĐỘNG VIÊN TƯ TƯỞNG

Phải làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hiểu thật rõ tình hình và âm mưu của địch, đề cao tinh thần cảnh giác,

đề cao khí thế cách mạng, quyết tâm làm tròn những nhiệm vụ trước mắt, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động khiêu khích phá hoại và mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Nhận rõ rằng chúng ta đang hoà bình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhưng nửa nước đang có chiến tranh, nhân dân cả nước có nhiệm vụ rất nặng nề là kiên quyết chống đế quốc Mỹ để bảo vệ miền Bắc và giải phóng miền Nam. Hiện nay, trước những thất bại liên tiếp và ngày càng nặng nề, đế quốc Mỹ đang điên cuồng âm mưu đẩy mạnh hơn nữa cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam, tăng cường hoạt động khiêu khích, phá hoại miền Bắc và gây lại nội chiến ở Lào. Công tác tuyên truyền, giáo dục phải làm cho cán bộ và nhân dân:

- Nhận rõ thế bị động, những thất bại và âm mưu mới của địch, những thắng lợi và nhiệm vụ mới của ta để đề cao dũng khí cách mạng, tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, quyết tâm làm tròn mọi nhiệm vụ trước mắt, khắc phục tư tưởng hoà bình chủ nghĩa, chủ quan, lơ là cảnh giác và tâm lý hoang mang, dao động;

- Biến căm thù địch thành hành động thực tế, ra sức thi đua đẩy mạnh sản xuất và tích cực công tác, đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đồng thời tiến hành mọi mặt công tác phòng thủ, luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu tiêu diệt địch, bảo vệ miền Bắc, đồng thời sẵn sàng làm mọi việc cần thiết để tích cực ủng hộ cách mạng miền Nam và cách mạng Lào;

- Trong bất cứ tình hình nào cũng giữ vững và nâng cao lòng tin tưởng vào Đảng và Hồ Chủ tịch, quyết tâm khắc

phục mọi khó khăn, đập tan mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, giành những thắng lợi mới to lớn hơn nữa.

Ngoài những yêu cầu tư tưởng chung trên đây, đối với từng đối tượng cần có yêu cầu cụ thể:

Nhân dân ta phải tăng cường đoàn kết phấn đấu, ra sức thi đua sản xuất, hoàn thành kế hoạch kinh tế và làm tròn mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước, tích cực ủng hộ và tham gia, cùng các lực lượng vũ trang, làm mọi công tác phòng thủ và bảo vệ trật tự trị an, nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, giữ vững vị trí sản xuất, nhất là trong những trường hợp khó khăn, phức tạp do địch gây ra.

Các lực lượng vũ trang (quân đội nhân dân, công an nhân dân vũ trang, dân quân tự vệ) phải nhận rõ trách nhiệm nặng nề của mình trong hoàn cảnh hiện nay; nêu cao truyền thống quyết chiến, quyết thắng, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, triệt để chấp hành mệnh lệnh, anh dũng quyết tâm tiêu diệt địch, đoàn kết và hiệp đồng chặt chẽ, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ quân sự của Đảng và Chính phủ giao cho trong bất cứ tình huống nào.

Để thực hiện những nhiệm vụ và yêu cầu tư tưởng nói trên, cần mở một đợt tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân; kết hợp với phong trào thi đua "mỗi người làm việc bằng hai", vận động mọi người vừa tích cực sản xuất và công tác, vừa tích cực khẩn trương, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Lấy tinh thần cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu đẩy mạnh hơn nữa nhiệm vụ sản xuất.

Chú trọng làm những việc dưới đây:

- Mở hội nghị các cấp uỷ Đảng và cán bộ để nghiên cứu tình hình, nhiệm vụ và kế hoạch đối phó với địch. Sau đó,

tiến hành phổ biến và thảo luận sâu rộng trong toàn thể cán bộ và đảng viên, trong quân đội và dân quân tự vệ, trong thanh niên và trong các đoàn thể quần chúng khác.

- Trong các kỳ sinh hoạt của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, cần kiểm điểm việc thực hiện chủ trương sẵn sàng đối phó với địch, biểu dương những hành động tốt, uốn nắn, phê phán những nhận thức, tư tưởng và hành động lệch lạc, sai lầm như chủ quan, lơ là cảnh giác, lỏng lẻo ý chí chiến đấu, hoang mang dao động, v.v..

- Thường xuyên theo dõi và thông báo về tình hình và âm mưu của địch, về nhiệm vụ của ta cho cán bộ, đảng viên và các đoàn thể quần chúng, phổ biến kinh nghiệm và hướng dẫn các biện pháp phòng và đánh địch trong các tình huống và hoàn cảnh khác nhau.

Trên cơ sở tăng cường công tác tư tưởng, phải thiết thực đẩy mạnh các mặt công tác tổ chức phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu.

II. THIẾT THỰC TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TỔ CHỨC PHÒNG THỦ, SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU

Các lực lượng vũ trang và các cơ quan có trách nhiệm cần kiểm tra chu đáo các kế hoạch tăng cường phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu (bao gồm cả kế hoạch phòng địch ném bom, tấn công bộ phận hoặc tấn công lớn ra miền Bắc), điều chỉnh, bổ sung những thiếu sót, chuẩn bị lực lượng sẵn sàng xử trí với mọi tình huống bất trắc.

Trước mắt, cần hết sức chú trọng giải quyết tốt ba vấn đề:

1- Công tác phòng không.

2- Công tác chống địch xâm phạm vùng biển, biệt kích và tập kích ven biển, biên giới và giới tuyến.

3- Công tác trấn áp bọn phản cách mạng, diệt biệt kích, thổ phỉ, giữ gìn trật tự trị an.

1. Công tác phòng không

Tăng cường công tác phòng không là một nhiệm vụ cấp bách khẩn trương, đòi hỏi phải chuẩn bị chu đáo, toàn diện và tiến hành tích cực.

Phương châm chung về phòng không của ta là: kết hợp biện pháp tích cực đánh địch với biện pháp đề phòng và tránh. Đối với nhân dân thì lấy đề phòng và tránh làm chính.

- Về biện pháp tích cực đánh địch, cần chấn chỉnh và tăng cường hệ thống phòng không, bảo vệ các mục tiêu quan trọng đã được quy định. Lấy lực lượng phòng không của quân đội làm nòng cốt, kết hợp với việc phát động một phong trào rộng rãi tập bắn máy bay địch bằng mọi thứ súng của bộ binh và của các lực lượng dân quân tự vệ.

- Về biện pháp đề phòng và tránh phải kết hợp các mặt: công sự ẩn nấp, nguy trang, sơ tán, di chuyển và giữ bí mật. Phải tích cực thực hiện các biện pháp đã đề ra trong kế hoạch phòng không nhân dân đã được Bộ Chính trị thông qua.

Tất cả những biện pháp trên đây phải nhằm bảo vệ an toàn cho các cơ quan lãnh đạo Đảng, Nhà nước và quân đội; bảo vệ các cơ sở kinh tế trọng yếu; bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân và bảo vệ các lực lượng vũ trang. Phải tiến hành các biện pháp phòng không cho thiết thực, tùy theo

hoàn cảnh từng nơi, phải nắm vững trọng điểm là các thành phố, nhất là các thành phố lớn, các cơ quan lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội, các cơ sở công nghiệp và các cầu, đập trọng yếu. Khi máy bay địch ném bom, bắn phá, *phải tích cực đánh lại bằng mọi phương tiện sẵn có, đồng thời phải thi hành nghiêm túc các biện pháp đề phòng và tránh, vừa cố gắng hạ cho được máy bay của địch, vừa làm giảm đến mức ít nhất sự thiệt hại của ta.* Phải giữ vững trật tự trị an, giữ vững sự hoạt động liên tục của những cơ sở sản xuất và các cơ quan trọng yếu. Phải kịp thời cứu chữa những người bị thương và tài sản bị thiệt hại; nhanh chóng ổn định tình hình, giữ vững và khôi phục sinh hoạt bình thường của nhân dân. Phải nhân đó mà tuyên truyền, động viên, khơi sâu thêm lòng căm thù địch, nâng cao dũng khí cách mạng, tinh thần chiến đấu tiêu diệt địch, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất và hoàn thành mọi nhiệm vụ trước mắt.

2. Chống địch xâm phạm vùng biển, biệt kích, tập kích ven biển, biên giới và giới tuyến

Để đối phó có hiệu quả với địch biệt kích, tập kích đường biển, biên giới và giới tuyến, ngay từ bây giờ các lực lượng hải quân, công an nhân dân vũ trang và bộ đội chủ lực phải phối hợp chặt chẽ với lực lượng dân quân tự vệ và đông đảo nhân dân miền biển, biên giới và giới tuyến, có kế hoạch cụ thể sẵn sàng tiêu diệt chúng.

- Cần tổ chức hiệp đồng chặt chẽ, thống nhất chỉ huy giữa các lực lượng hải quân, công an nhân dân vũ trang và dân quân tự vệ của các tàu, thuyền quốc doanh (vận tải và đánh cá) và của các hợp tác xã đánh cá trong từng khu vực.

- Quản lý chặt chẽ các tàu thuyền của ta trên biển. Quy

định các tín hiệu, ký hiệu để phân biệt địch, ta; ngăn chặn không cho địch lợi dụng sơ hở trà trộn vào thuyền bè của ta và tung biệt kích lên bờ.

- Tổ chức thông tin liên lạc giữa các tàu, thuyền với hải quân được nhanh chóng, để có thể kịp thời phát hiện và tiến đánh hoặc vây bắt các tàu, thuyền của địch xâm phạm vào vùng biển của ta.

- Tăng cường chỉ đạo và trang bị thêm một số vũ khí cho dân quân tự vệ những vùng xung yếu dọc biên giới, giới tuyến, trên biển, trên đảo, ven biển và trên các tàu, thuyền quốc doanh (vận tải, đánh cá), để có khả năng tự vệ và tham gia diệt địch.

- Cần kiểm tra và bổ sung kế hoạch của các lực lượng vũ trang dọc biên giới, giới tuyến, vùng ven biển và trên mặt biển, nhất là ở những nơi xung yếu để chủ động, nhanh chóng và kiên quyết tiêu diệt quân địch đổ bộ, tập kích.

3. Công tác đấu tranh chống phản cách mạng, giữ vững trật tự trị an

Việc phát động quần chúng làm tốt công tác đấu tranh chống bọn phản cách mạng, giữ gìn tốt trật tự trị an ở miền Bắc, chính là nhằm bảo đảm cho chúng ta có điều kiện thuận lợi để đối phó với những tình hình đột xuất xảy ra. Nó có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc phòng ngừa địch mở rộng chiến tranh xâm lược miền Bắc.

- Phải kiên quyết đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an, phòng và chống gián điệp, biệt kích *thành một phong trào quần chúng mạnh mẽ và rộng khắp.* Đặc biệt chú trọng trước hết những vùng xung yếu, vùng tập trung đồng bào

Thiên chúa giáo hoặc vùng rẻo cao mà địch còn có khả năng kích động quần chúng lạc hậu gây rối loạn.

- Phải đẩy mạnh trong cán bộ, công nhân viên, chiến sĩ phong trào "phòng gian bảo mật, xây dựng cơ quan, xí nghiệp, đơn vị an toàn", nhằm bảo vệ cơ quan, xí nghiệp, kho tàng, lực lượng vũ trang, không để địch thâm nhập, lấy cắp tài liệu, thu thập tin tức tình báo, phá hoại các cơ sở vật chất, hoặc ám hại cán bộ. Phải chú trọng nhanh chóng làm trong sạch các cơ quan đầu não, cơ quan xí nghiệp, đơn vị quan trọng, bộ phận thiết yếu. Đặc biệt coi trọng công tác bảo vệ Đảng. Phải tiếp tục phấn đấu thực hiện đầy đủ các yêu cầu về việc bảo vệ nội bộ đã nêu trong Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị.

- Phải trấn áp bọn phản cách mạng một cách kiên quyết hơn nữa. Trong thời gian tới phải khẩn trương tập trung cải tạo hết những phần tử nguy hiểm. Tăng cường công tác phòng và chống gián điệp, biệt kích, chủ động truy bắt nhanh gọn các toán gián điệp, biệt kích thâm nhập nội địa, không để cho chúng kịp phá hoại hoặc lẩn trốn. Tăng cường công tác trấn áp thường xuyên các bọn phản động có hoạt động chống đối ta. Đẩy mạnh công tác giáo dục cải tạo những phần tử tề nguỵ, phản động cũ chưa chịu cải tạo. Làm tốt công tác giáo dục cải tạo bọn tội phạm, bảo vệ trại giam, đề phòng bọn phản cách mạng trong trại nổi loạn khi địch thả biệt kích hoặc ném bom, bắn phá ở vùng chung quanh hoặc thả dù tiếp tế vũ khí cho chúng. Phải tăng cường công tác phát hiện và nắm tình hình địch một cách nhạy bén, kịp

thời và chính xác.

Trước tình hình hiện nay, để thích ứng với yêu cầu sẵn sàng chiến đấu, để thực hiện tốt những nhiệm vụ công tác lớn nói trên, cần phải chú trọng những công tác dưới đây:

1- *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và thống nhất chỉ huy các lực lượng vũ trang và nửa vũ trang*

- Các cấp uỷ Đảng địa phương và các ngành phải thi hành chỉ thị của Quân uỷ Trung ương về công tác quân sự; các lực lượng vũ trang nhân dân toàn miền Bắc đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Quân uỷ Trung ương và sự chỉ huy thống nhất của Bộ Quốc phòng Tổng tư lệnh.

- Phải tăng cường sự lãnh đạo thống nhất của các cấp uỷ đảng địa phương đối với các lực lượng vũ trang thuộc địa phương mình, trong mọi công tác sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu.

- Để bảo đảm đối phó với mọi hoạt động của địch một cách có hiệu quả, khi xảy ra tác chiến, các lực lượng vũ trang ở trong mỗi quân khu (bao gồm các đơn vị quân đội, công an nhân dân vũ trang và dân quân tự vệ) cần tập trung thống nhất dưới sự chỉ huy của Bộ Tư lệnh quân khu.

- Thành lập Bộ Tư lệnh thủ đô để chỉ huy thống nhất các lực lượng vũ trang ở Hà Nội. Ở các thành phố khác, tùy theo tình hình, Bộ Quốc phòng có thể quyết định thành lập Bộ Tư lệnh thành phố.

Ở những nơi không có bộ đội chủ lực, để thống nhất chỉ huy các lực lượng vũ trang địa phương trong tình hình hiện nay, cấp uỷ địa phương cần chỉ định Ban chỉ huy thống nhất

gồm có chỉ huy trưởng, chỉ huy phó và chính trị viên.

2- Phải làm cho tổ chức các cơ quan, xí nghiệp, công, nông, lâm trường thích ứng dân với yêu cầu sẵn sàng chiến đấu

Cụ thể phải làm các việc sau đây:

- Tổ chức thành từng bộ phận, từng đội, có người chỉ huy, sắp xếp chỗ làm việc, chỗ ở, tài liệu và phương tiện cho gọn, nhẹ; có kế hoạch tập dượt để khi báo động thì sơ tán dễ dàng, nhanh chóng.

- Tổ chức canh gác, tăng cường phòng gian, giữ bí mật, bảo vệ nghiêm mật cơ quan, bảo đảm an toàn cho người, tài liệu, tài sản của cơ quan trong mọi tình huống.

- Thực hiện chặt chẽ chế độ thường trực của cơ quan trong ngày nghỉ, giờ nghỉ. củng cố vững chắc hệ thống thông tin liên lạc giữa các cơ quan trung ương (nhất là giữa Trung ương Đảng, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng), giữa trung ương với các địa phương (chú ý các thành phố lớn, các khu công nghiệp), giữa cơ quan Đảng, chính quyền với các cơ quan quân sự địa phương, bảo đảm việc thông báo, báo cáo và chuyển đạt chỉ thị được kịp thời, nhanh chóng, bí mật và chính xác.

- Giữ gìn nghiêm ngặt chế độ thường trực và kỷ luật công tác trong những cơ quan trọng yếu (như quốc phòng, công an, bưu điện, y tế, cứu hoả, điện, nước, v.v.) để sẵn sàng đối phó với các trường hợp bất trắc.

3- Tăng cường kiểm tra công tác phòng thủ và sẵn sàng chiến đấu

Việc kiểm tra công tác phòng thủ và sẵn sàng chiến đấu phải là trách nhiệm thường xuyên của cấp uỷ Đảng và các

đồng chí phụ trách chính quyền các cấp. Từ trung ương đến địa phương và các ngành, phải có kế hoạch kiểm tra công tác này một cách nghiêm túc. Việc kiểm tra phải toàn diện, tỉ mỉ, cụ thể, có tổ chức thống nhất giữa các ngành, có sự lãnh đạo chặt chẽ của cấp uỷ Đảng, kịp thời phát hiện những vấn đề cần giải quyết, làm cho công tác phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu ngày càng tốt hơn và đi vào nề nếp.

III. TĂNG CƯỜNG ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ VÀ NGOẠI GIAO

Đi đôi với những biện pháp động viên, giáo dục quần chúng, tích cực tổ chức chuẩn bị phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu như đã nói trên, ngay từ bây giờ phải đẩy mạnh công tác đấu tranh chính trị và ngoại giao của ta:

- Dựa vào pháp lý của Hiệp nghị Giơnevơ, chủ động vạch trần âm mưu của địch một cách mạnh mẽ và liên tục, nêu cao chính nghĩa của ta; tranh thủ sự đồng tình trong phe ta và dư luận rộng rãi trên thế giới, tích cực ủng hộ nhân dân ta trong cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam và hoà bình thống nhất nước nhà; cùng ta phối hợp đấu tranh nhằm ngăn chặn và hạn chế những âm mưu của đế quốc Mỹ tăng cường chiến tranh xâm lược miền Nam và khiêu khích, phá hoại miền Bắc.

- Mỗi khi địch có hành động tăng cường và mở rộng chiến tranh ở miền Nam và khiêu khích, quấy rối, phá hoại miền Bắc thì kịp thời ra công bố, tố cáo bằng nhiều hình thức của Nhà nước và của các đoàn thể trong Mặt trận, đấu tranh vạch trần âm mưu gây chiến của đế quốc Mỹ để ngăn chặn

hoặc hạn chế những hành động tiếp sau của chúng.

*

* *

Để quốc Mỹ càng thất bại, càng cố gắng đẩy mạnh và mở rộng chiến tranh ở miền Nam, tăng cường hoạt động khiêu khích và phá hoại miền Bắc. Cuộc đấu tranh giữa ta với địch sẽ hết sức gay go, quyết liệt và phức tạp. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải có những cố gắng mới rất lớn để đập tan những âm mưu của địch. Toàn dân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm thực hiện những nhiệm vụ trên đây thì miền Bắc nhất định được bảo vệ tốt, được củng cố vững chắc và sẽ là nguồn cổ vũ và tiếp sức mạnh mẽ cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam. Cùng với đồng bào miền Nam, nhất định chúng ta sẽ đập tan được mọi âm mưu thâm độc mới của địch và giành được những thắng lợi mới ngày càng to lớn. Thắng lợi cuối cùng nhất định sẽ về tay nhân dân ta.

Các cấp uỷ Đảng địa phương và các lực lượng vũ trang, đảng đoàn các ngành cần nhận rõ tình hình khẩn trương hiện nay đề cao ý thức trách nhiệm, nghiêm chỉnh chấp hành và kiểm tra việc tổ chức thực hiện Chỉ thị này.

Các cấp, các ngành phải thường kỳ báo cáo về Ban Bí thư tình hình công tác phòng thủ và sẵn sàng chiến đấu của địa phương và của ngành mình.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TRƯỜNG CHINH**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÀI NÓI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẠI BUỔI LỄ TUYÊN DƯƠNG CÁC ĐƠN VỊ PHÒNG KHÔNG VÀ HẢI QUÂN*

Bác rất vui mừng thay mặt Đảng và Chính phủ đến khen ngợi các chú đã lập được thành tích lớn trong các cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ vừa qua.

Các chú đã chiến đấu rất dũng cảm, đã bắn rơi tám chiếc máy bay Mỹ và bắn hỏng ba chiếc, vừa rồi lại nghe tin bốn chiếc máy bay Mỹ đến Biên Hoà bị hỏng. Các chú đã bắt sống phi công Mỹ, đánh đuổi tàu chiến Mỹ ra khỏi vùng biển nước ta. Như vậy là rất tốt.

Nhân dịp này, Bác gửi lời thân ái hỏi thăm các đơn vị phòng không, hải quân, các đơn vị bộ đội, công an nhân dân vũ trang, dân quân tự vệ và đồng bào ta ở các vùng bị giặc khiêu khích đã nêu cao truyền thống quyết chiến quyết thắng và đã trừng phạt đích đáng kẻ địch.

Để gỡ thế bí của chúng trong cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam nước ta, đế quốc Mỹ ráo riết hoạt động khiêu khích phá hoại miền Bắc, đưa tàu chiến, máy bay đến khiêu khích, bắn phá, nhưng chúng đã thất bại.

Các chú đã thu được thắng lợi vẻ vang nhưng chớ vì

* Nói ngày 7-8-1964 (B.T).

thắng lợi mà tự mãn, chủ quan khinh địch. Chúng ta phải biết rằng đế quốc Mỹ và tay sai chết thì chết, vết không chừa. Chúng còn nhiều âm mưu hiểm ác.

Trong trận này, chúng ta đã cho đế quốc Mỹ một bài học đích đáng. Đồng thời chúng ta đã thấy rõ hơn những ưu điểm và nhược điểm của ta. Các đơn vị bộ đội, công an nhân dân vũ trang, dân quân tự vệ và các địa phương cần rút kinh nghiệm để sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm. Các chú phải tiếp tục đẩy mạnh mọi mặt công tác và luôn luôn nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Nhân dân ta rất yêu chuộng hoà bình, nhưng nếu đế quốc Mỹ và tay sai xâm phạm đến miền Bắc nước ta, thì toàn dân ta nhất định sẽ đánh bại chúng.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.11, tr.303-304.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 82-CT/TW, ngày 15 tháng 8 năm 1964

VỀ VIỆC KỶ NIỆM LẦN THỨ 19 CÁCH MẠNG THÁNG TÁM và ngày Quốc khánh 2 tháng 9

Năm nay, kỷ niệm lần thứ 19 Cách mạng Tháng Tám và ngày Quốc khánh 2 tháng 9 giữa lúc phong trào cách mạng giải phóng miền Nam đang thu được những thắng lợi vẻ vang, giữa lúc nhân dân miền Bắc đang sôi nổi thi đua thực hiện kế hoạch nhà nước, đã thu được thắng lợi vụ chiêm, quyết giành thắng lợi vụ mùa, giữa lúc quân và dân ta vừa thắng lợi vẻ vang trong việc đối phó với hành động khiêu khích, phá hoại của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, các ngành và các địa phương cần làm tốt những việc sau đây:

1. Mở một đợt *tuyên truyền rộng rãi* trong nhân dân và một đợt *sinh hoạt chính trị* trong Đảng và Đoàn Thanh niên từ 19-8 đến 2-9 (có thể kéo dài sau đó một ít ngày) nhằm: tiếp tục làm cho mọi người hiểu rõ âm mưu thâm độc hiện nay của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc và đối với miền Nam theo Chỉ thị số 81 ngày 7-8-1964 của Bộ Chính trị; phổ biến sâu rộng ý nghĩa to lớn của những thắng lợi vẻ vang của ta trong việc đối phó hành động khiêu khích vừa qua của Mỹ ở miền Bắc kết hợp với những chiến thắng vang dội của cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam; ôn lại những truyền

thống anh dũng của Cách mạng Tháng Tám và cuộc kháng chiến chung trong cả nước và riêng ở địa phương, trên cơ sở đó nâng cao tinh thần phấn khởi và lòng tin tưởng, phát động lòng căm thù và ý chí kiên quyết tiêu diệt địch, phát huy khí thế cách mạng sôi nổi, đẩy mạnh sản xuất, tăng cường lực lượng quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Triệt để khắc phục những tư tưởng hoà bình chủ nghĩa, chủ quan khinh địch, mất cảnh giác, đồng thời đả phá những tư tưởng bi quan, hoài nghi, dao động.

Trong sinh hoạt chính trị của Đảng và Đoàn Thanh niên phải tiến hành kiểm tra cụ thể công tác sản xuất và sẵn sàng chiến đấu: thảo luận và đề ra những mục tiêu và biện pháp cụ thể thiết thực, nhằm hoàn thành tốt vụ mùa, tích cực chuẩn bị vụ đông xuân 1964 - 1965 trong nông nghiệp, hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch quý III, chuẩn bị tốt cho kế hoạch quý IV năm 1964 trong công nghiệp và các ngành khác, xúc tiến các mặt công tác quốc phòng, phòng không nhân dân và bảo vệ trật tự trị an.

Tiếp tục tổ chức giới thiệu và hướng dẫn đọc cuốn *Từ tuyến đầu Tổ quốc*, phổ biến và biểu dương những chiến thắng gần đây của đồng bào miền Nam, những gương chiến đấu dũng cảm của quân và dân ta trong việc chống lại những hành động khiêu khích vừa qua của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đối với miền Bắc và những gương lao động anh hùng trong phong trào thi đua "Mỗi người làm việc bằng hai".

2. Đối với *lực lượng vũ trang và nửa vũ trang*, cần tổ chức cho mọi người ôn lại truyền thống vẻ vang của quân đội, dân quân du kích và tự vệ trong thời kỳ bí mật và thời kỳ kháng chiến, nhận rõ âm mưu hiện nay của đế quốc Mỹ, học

tập những kinh nghiệm trong trận chiến đấu chống vụ khiêu khích vừa qua của chúng, bồi dưỡng tinh thần sẵn sàng và anh dũng chiến đấu, kiên quyết tiêu diệt địch và bảo vệ nhân dân, trên cơ sở đó mà bàn bạc và thực hiện những chủ trương và biện pháp cần thiết về củng cố quốc phòng, bảo vệ trật tự trị an, v.v.. Riêng lực lượng nửa vũ trang cần được củng cố thật vững chắc, bảo đảm trong sạch về tổ chức và vững vàng về tư tưởng, tăng cường trang bị vũ khí và tiến hành luyện tập một cách thiết thực, thường xuyên, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu.

3. Tiếp tục đẩy mạnh *phong trào thi đua "Mỗi người làm việc bằng hai"*, đưa phong trào tiến lên một bước mới, theo đúng tinh thần của Chỉ thị 77-CT/TW. Trong phong trào này, cần nêu cao khẩu hiệu "tay búa, tay súng" (trong công nghiệp), "tay cày, tay súng" (trong nông nghiệp), giáo dục cho quần chúng tinh thần dũng cảm trong lao động sản xuất và tinh thần sẵn sàng chiến đấu, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng và bảo vệ miền Bắc, ra sức ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam, làm tốt những nhiệm vụ trước mắt đề ra trong đợt sinh hoạt chính trị nói trên.

4. Tổ chức *mít tinh* kỷ niệm ngày 2-9 và sau mít tinh *có tuần hành thị uy*, nhằm biểu dương lực lượng và khí thế cách mạng của quân và dân ta.

Ở Hà Nội tổ chức mít tinh lớn tại Quảng trường Ba Đình. Ở các địa phương cũng mít tinh tuần hành. Các cấp uỷ cần lãnh đạo tổ chức các hình thức văn nghệ nhẹ nhàng, lành mạnh nhằm động viên mạnh mẽ quần chúng hăng say sản xuất, sẵn sàng chiến đấu.

Cần có kế hoạch phòng không chu đáo, đề phòng mọi sự bất trắc có thể xảy ra trong ngày Quốc khánh.

KHẨU HIỆU

1. Cách mạng Tháng Tám muôn năm!
2. Nhiệt liệt chào mừng ngày Quốc khánh 2-9!
3. Phát huy truyền thống của Cách mạng Tháng Tám và của cuộc kháng chiến, đoàn kết chặt chẽ, đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa!
4. Nhiệt liệt hoan nghênh những chiến công vẻ vang của quân và dân ta đã anh dũng bảo vệ vùng trời, vùng biển của miền Bắc, đập tan những hành động khiêu khích của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai!
5. Đả đảo đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai xâm lược miền Nam, khiêu khích và phá hoại miền Bắc!
6. Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ra sức củng cố quốc phòng, đẩy mạnh phòng không nhân dân, bảo vệ trật tự trị an!
7. Phát huy ý thức làm chủ tập thể, tinh thần tự lực cánh sinh, dũng cảm lao động, cần kiệm xây dựng nước nhà!
8. Nắm chắc tay cày tay súng, kiên quyết giành thắng lợi mới trong cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc!
9. Nắm chắc tay búa tay súng, kiên quyết giành thắng lợi mới trong cuộc vận động nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu!
10. Tích cực hưởng ứng cuộc vận động đồng bào miền

xuôi đi tham gia phát triển kinh tế và văn hoá miền núi!

11. Vì hạnh phúc của nhân dân, vì hoà bình thống nhất đất nước, đẩy mạnh phong trào thi đua "Mỗi người làm việc bằng hai", quyết tâm hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1964 và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất!
12. Tinh thần yêu nước, quyết chiến quyết thắng của đồng bào miền Nam muôn năm!
13. Nhiệt liệt hoan nghênh những thắng lợi to lớn của quân giải phóng và của nhân dân miền Nam anh hùng!
14. Đế quốc Mỹ cút khỏi miền Nam Việt Nam!
15. Đế quốc Mỹ cút khỏi Đài Loan!
16. Đế quốc Mỹ cút khỏi miền Nam Triều Tiên!
17. Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, của nhân dân thế giới đối với cuộc kháng chiến cứu nước của nhân dân miền Nam và sự nghiệp đấu tranh để hoà bình thống nhất Tổ quốc của nhân dân Việt Nam!
18. Kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Lào chống đế quốc Mỹ và tay sai để bảo vệ độc lập dân tộc, hoà bình và trung lập của nước Lào!
19. Kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Campuchia chống đế quốc Mỹ và tay sai để bảo vệ độc lập dân tộc, hoà bình, trung lập và toàn vẹn lãnh thổ của nước Campuchia!
20. Kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Indônêxia chống "Liên bang Đại Mã Lai"!
21. Kiên quyết ủng hộ nhân dân Cuba anh hùng đang kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ để bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội!

22. Nhiệt liệt ủng hộ phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước châu Á, châu Phi, Mỹ Latinh và trên toàn thế giới chống chủ nghĩa đế quốc hiếu chiến và xâm lược đứng đầu là đế quốc Mỹ, giành hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội!

23. Ra sức phấn đấu để bảo vệ sự đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản!

24. Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

25. Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

26. Hồ Chí Minh muôn năm!

**T/M BAN BÍ THƯ
TỔ HỮU**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 83-CT/TW, ngày 21 tháng 8 năm 1964

**Về việc lãnh đạo và chỉ đạo việc làm mới và cải
thiện một số tuyến đường thuộc miền Tây
và miền Bắc Bắc Bộ**

Để đáp ứng yêu cầu của quốc phòng, đồng thời kết hợp với yêu cầu phát triển kinh tế và văn hoá ở miền núi, Bộ Chính trị đã quyết định làm mới và cải thiện một số tuyến đường thuộc miền Tây và miền Bắc Bắc Bộ.

Đợt làm đường này, yêu cầu về thời gian rất khẩn trương; những tuyến đường định làm bao gồm một diện khá rộng, ở những địa phương có nhiều dân tộc, thưa dân cư và nghèo về cơ sở vật chất, cho nên các cấp uỷ ở những địa phương có công trường và các ngành có trách nhiệm chính phải đặc biệt coi trọng tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo về mặt quản lý cũng như về mặt tư tưởng, chính trị; một số tỉnh đồng bằng và các ngành có liên quan phải có sự góp sức và kết hợp chặt chẽ.

Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã giao nhiệm vụ cụ thể cho từng ngành, từng địa phương đối với đợt làm đường này. Đảng đoàn Bộ Giao thông vận tải sẽ thảo luận thêm về chi tiết với mỗi ngành, mỗi địa phương.

Dưới đây, Ban Bí thư đề ra một số điểm có tính chất phương châm để các ngành và các địa phương quán triệt trong khi thực hiện nhiệm vụ:

1. Trong việc xác định phương hướng và quy mô cụ thể của từng tuyến đường, cần kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu của trung ương và yêu cầu của địa phương, giữa yêu cầu quốc phòng và yêu cầu phát triển kinh tế. Có thể có nơi trước mắt có yêu cầu của quốc phòng, nhưng chưa có yêu cầu của kinh tế thì phải tính sau này phát triển kinh tế ở vùng ấy ra sao (khai hoang, lâm nghiệp, nông trường, khai thác mỏ, v.v.) mà chọn tuyến đường thích hợp. Có thể có nơi yêu cầu của Trung ương là đi theo hướng này, nhưng nếu gần đây có yêu cầu của địa phương (đường nối vào huyện lỵ, thị trấn hoặc các đường chuyên dùng khác...) thì cần thiết chiếu cố thích đáng tới yêu cầu của địa phương.

2. Thời gian thông xe, thời gian hoàn thiện cũng như các tiêu chuẩn về kinh tế, kỹ thuật đối với từng loại công trình trên mỗi tuyến đường đều có tính chất pháp lệnh, cần phải ra sức thực hiện. Trong trường hợp thấy cần có sự châm chước hoặc sửa đổi thì phải báo cáo lên Trung ương quyết định.

3. Nhiệm vụ làm đường đợt này nặng, yêu cầu về thời gian rất khẩn trương, cho nên các ngành, các địa phương phải tập trung khả năng và phương tiện đến mức độ cần thiết để bảo đảm cho yêu cầu này, nhưng phải khéo kết hợp để đồng thời thực hiện được tốt các nhiệm vụ khác của kế hoạch nhà nước năm 1964 và các năm sau.

4. Lực lượng lao động được huy động làm đường lần này lớn và thời gian phục vụ khá lâu, cho nên một mặt cần phải tổ chức và thực hiện tốt các chính sách, chế độ của Nhà nước về cung cấp lương thực, thực phẩm, thuốc men và các hàng

hoá cần thiết khác, đồng thời phải tích cực vận động cán bộ, công nhân tăng gia sản xuất nhằm bảo đảm đời sống của họ sớm được ổn định, được cải thiện dần, có đủ sức khoẻ và an toàn lao động; mặt khác, phải hết sức coi trọng việc bồi dưỡng tư tưởng, chính trị và thông qua lao động mà đào tạo và nâng cao trình độ nghề nghiệp cho công nhân và thanh niên.

5. Đặc điểm của các công trường làm đường lần này là có nhiều dân tộc tham gia, có nơi gần công trường nước bạn ở biên giới; do đó phải hết sức chú ý đến vấn đề đoàn kết giữa các dân tộc, phải tôn trọng phong tục tập quán của nhân dân địa phương và giúp đỡ nhân dân những việc có thể giúp đỡ được. Cần nhận rõ rằng đây là một dịp thuận lợi để thực hiện chính sách của Đảng về đoàn kết dân tộc, về liên minh công nông đối với vùng dân tộc thiểu số.

6. Cần hết sức chú ý công tác bảo vệ chính trị, phòng và chống biệt kích và phòng không cho các công trường. Quân uỷ Trung ương, Đảng đoàn Bộ Công an cần có kế hoạch hướng dẫn, giúp đỡ các địa phương và các công trường làm tốt công tác này từ khâu tuyển lao động, tổ chức lao động, đến việc bảo đảm an ninh cho các công trường và việc giữ gìn bí mật.

7. Do tính chất đợt làm đường này khẩn trương, diện thi công rộng, trình độ quản lý của ngành giao thông và các địa phương có hạn, cho nên các ngành ở trung ương phải hết sức chú trọng giải quyết yêu cầu của các công trường một cách nhanh chóng, kịp thời; đồng thời giúp đỡ các công trường quản lý tốt các mặt: lao động, lương thực, tài vụ, vật tư..., ngăn chặn những trường hợp lãng phí, tham ô có thể xảy ra. Công tác đôn đốc, kiểm tra cần được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ.

8. Trung ương giao cho Đảng đoàn Bộ Giao thông vận tải và các tỉnh uỷ địa phương có công trường bàn biện pháp phối hợp chỉ đạo các công trường. Ngoài những báo cáo bất thường, khi có vấn đề cần thiết, cứ mỗi 3 tháng, 6 tháng, 1 năm Đảng đoàn Bộ Giao thông và các cấp uỷ địa phương có công trường phải báo cáo với Trung ương về tình hình thực hiện kế hoạch.

Các ngành, các cấp uỷ địa phương cần nhận rõ ý nghĩa rất quan trọng và tính chất khẩn trương của đợt làm đường này và tích cực thực hiện tốt những điểm đã quy định trên đây. Trong khi thực hiện, nếu thấy có điểm gì cần bổ sung thì báo cáo để Ban Bí thư biết.

**T/M BAN BÍ THƯ
TỔ HỮU**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 84-CT/TW, ngày 3 tháng 9 năm 1964

**Về nhiệm vụ công tác giáo dục ở miền núi trong
hai năm học 1964 - 1965 và 1965 - 1966**

I. NHẬN XÉT VỀ CÔNG TÁC GIÁO DỤC Ở MIỀN NÚI TRONG BA NĂM QUA

Trong ba năm qua, hướng theo những nhiệm vụ và chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất về giáo dục, sự nghiệp giáo dục ở miền núi đạt được nhiều thành tích to lớn.

Công tác thanh toán nạn mù chữ và bổ túc văn hoá đã tiến thêm một bước. Trên mười vạn người, trong đó có 25.000 cán bộ, đảng viên và thanh niên tích cực đã thoát nạn mù chữ. Hàng năm từ 8 đến 15 vạn người đã theo học các lớp bổ túc văn hoá cấp I, cấp II. Các trường thanh niên dân tộc phát triển ở nhiều nơi, tính đến cuối năm 1963 đã có 61 trường, gồm hơn 5.000 học sinh. Các trường lớp phổ thông phát triển khá nhanh. Hiện nay có hơn 25 vạn học sinh các dân tộc, nếu tính cả 14 vạn trẻ em các lớp vỡ lòng thì số học sinh chiếm 15% dân số. Nhờ trình độ văn hoá của nhân dân lao động và của thế hệ trẻ được nâng cao, cho nên việc đào tạo cán bộ các

dân tộc cũng được thuận lợi. Số thanh niên các dân tộc thiếu số vào học các trường chuyên nghiệp ngày càng nhiều. Trong năm học 1963 - 1964 có gần 500 người theo học các trường đại học, gần 100 người học ở nước ngoài và 3.000 người theo học các trường trung học chuyên nghiệp. Số giáo viên người dân tộc thiểu số chiếm tới 40% tổng số giáo viên ở miền núi.

Những thành tích giáo dục trên đã nâng cao trình độ văn hoá của các dân tộc, bước đầu đặt cơ sở cho cuộc cách mạng văn hoá giáo dục ở miền núi. Những thành tích đó có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc xây dựng và phát triển đội ngũ giai cấp công nhân, củng cố chính quyền nhân dân các dân tộc, đối với việc củng cố hợp tác xã và cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng đời sống mới ở miền núi, góp phần tích cực vào việc phát triển miền núi về mọi mặt, làm cho miền núi mau chóng tiến kịp miền xuôi.

Tuy nhiên, trong công tác giáo dục ở miền núi chúng ta còn có những khuyết điểm và nhược điểm:

1. *Công tác giáo dục ở miền núi chưa gắn chặt với những nhiệm vụ chính trị và kinh tế ở miền núi*

Phong trào xoá nạn mù chữ và bổ túc văn hoá phát triển chậm, có nơi gần đây lại sút kém. Hiện nay có đến 20 vạn người mù chữ phần lớn ở vùng cao. Đối tượng chính lại ít đi học.

Ở những nơi xung yếu về chính trị như vùng cao, vùng biên giới, phong trào giáo dục còn yếu hơn ở nơi khác. Nội dung giáo dục ở các lớp bổ túc văn hoá cũng như ở trường phổ thông còn soạn chung theo miền xuôi, chưa phản ánh được thực tiễn và tình hình kinh tế ở miền núi; chất lượng giáo dục rất thấp nên không đảm bảo cho học sinh các dân tộc có thể chuyển nhanh lên lớp trên, cấp trên, và chưa phục

vụ tốt cho yêu cầu đào tạo một lớp người lao động mới cho các dân tộc. Việc đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số còn vừa chậm, vừa thiếu quy hoạch cụ thể. Công tác bồi dưỡng cán bộ, nhất là đối với cán bộ cơ sở chưa được coi trọng.

2. *Công tác giáo dục chưa thích hợp với đặc điểm và yêu cầu của miền núi*

Khuynh hướng rập khuôn theo miền xuôi, không linh hoạt đối với các vùng khác nhau còn rất phổ biến. Khuynh hướng đó thể hiện qua chủ trương, biện pháp, hệ thống chương trình giáo dục, đồ dùng giảng dạy còn thiếu thốn và cả trong cách thức đào tạo cán bộ. Các hình thức trường lớp cũng không thích hợp với đặc điểm cư trú phân tán, giao thông khó khăn của miền núi. Những kinh nghiệm tốt chưa được tổng kết và phát huy. Những biện pháp có tính chất cách mạng chưa được khuyến khích.

Do hai thiếu sót lớn đó mà giáo dục miền núi phát triển *chưa thật nhanh* và *chưa đồng đều ở các nơi, chất lượng giáo dục không vững chắc*; thế hệ trẻ chưa được chuẩn bị đầy đủ tinh thần và khả năng để tham gia lao động sản xuất có kỹ thuật và sẵn sàng chiến đấu chống mọi âm mưu của địch.

Nguyên nhân của những thiếu sót trên chủ yếu là do các đảng bộ và các cán bộ giáo dục chưa nhận thức thật rõ ràng, sâu sắc về vị trí quan trọng của miền núi đối với sự nghiệp cách mạng của cả nước và vị trí của công tác giáo dục trong sự nghiệp cách mạng của các dân tộc ở miền núi; sự lãnh đạo còn đại khái, ít nhiều còn ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC GIÁO DỤC Ở MIỀN NÚI TRONG HAI NĂM 1964 - 1965

Công tác giáo dục có một vị trí rất quan trọng trong việc đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và củng cố quốc phòng ở miền núi. Nhờ trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa được nâng cao đồng thời với việc nâng cao trình độ văn hoá và kỹ thuật, v.v. nhân dân các dân tộc ở miền núi sẽ có thêm điều kiện đẩy mạnh sản xuất, xây dựng đời sống mới, mau chóng làm cho "miền núi tiến kịp miền xuôi", thực hiện quyền làm chủ và bình đẳng thực sự giữa các dân tộc về mọi mặt, củng cố tình đoàn kết dân tộc. Đó là vấn đề then chốt của chính sách dân tộc của Đảng.

Hội nghị lần thứ tám của Trung ương Đảng đã nhấn mạnh vị trí quan trọng của miền núi trong tình hình hiện nay, đồng thời nhấn mạnh đến nhiệm vụ sau đây cho công tác giáo dục ở miền núi trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là:

"Tiến tới căn bản xoá nạn mù chữ cho đồng bào miền núi từ 12 đến 40 tuổi, phát triển giáo dục phổ thông (nhất là cấp I, cấp II), giáo dục chuyên nghiệp và bổ túc văn hoá cho cán bộ. Kết hợp dạy chữ phổ thông và dạy chữ dân tộc, sử dụng tốt các chữ dân tộc để nâng cao nền văn hoá các dân tộc. Ra sức đào tạo cán bộ dân tộc địa phương, chủ yếu là về các ngành trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, y tế, giáo dục, địa chất; chú trọng đào tạo thợ làm các nghề rèn, mộc, xây dựng... cho các vùng dân tộc thiểu số".

Để thực hiện được nhiệm vụ ấy, cần làm tốt những nhiệm vụ cụ thể như sau:

1- *Xúc tiến việc hoàn thành xoá nạn mù chữ và đẩy mạnh công tác bổ túc văn hoá cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên và thanh niên các dân tộc*

Mục tiêu phấn đấu đến năm 1965 là phải thanh toán nạn mù chữ ở vùng thấp cho tất cả những người từ 12 đến 40 tuổi, ở vùng cao cho *cán bộ* và *thanh niên*, đồng thời nâng cao trình độ văn hoá của cán bộ và thanh niên lên ngang trình độ lớp 3, lớp 4 ở vùng thấp và lớp 2 ở vùng cao.

Phải huy động mọi lực lượng có văn hoá (*cán bộ*, *bộ đội*, *học sinh*, *giáo viên*, v.v.) vào công tác này. Đối với *cán bộ chủ chốt* khó có điều kiện học tại chức thì nên mở các lớp tập trung ngắn hạn 6 tháng đến 1 năm ở huyện và tỉnh. Cán bộ xã, hợp tác xã đi học sẽ do Nhà nước đài thọ. Mở các trường nửa tập trung ở xã hay liên xã cho cán bộ xã và hợp tác xã theo thời vụ. Vùng có điều kiện, ngày học một buổi, một buổi sản xuất ở hợp tác xã. Cán bộ đi học được nghỉ hay giảm công tác ở xã hay hợp tác xã. Đối với *thanh niên*, hình thức trường học tốt nhất là *trường thanh niên dân tộc vừa học vừa làm*. Nội dung học phải gắn liền văn hoá, chính trị, quản lý kinh tế và một số vấn đề kỹ thuật. Phát triển rộng rãi hệ thống trường thanh niên dân tộc, mỗi huyện có một trường cấp I; mỗi tỉnh ít nhất có một trường cấp II. Cần giải quyết tốt các vấn đề: giáo viên văn hoá, kỹ thuật, chính trị, thiết bị và các cơ sở vật chất cần thiết vào các loại trường này. Bước đầu Nhà nước cần cung cấp thêm một số vật liệu và dụng cụ cần thiết để xây dựng nhà trường, tổ chức việc ăn, ở, học tập và sản xuất tập thể cho học sinh. Đối với một số huyện vùng cao, tùy theo điều kiện cụ thể ở mỗi nơi, Nhà nước cần đài thọ hẳn trong thời gian đầu (từ 3 hoặc 6 tháng trở lên) trong

khi chờ đợi giúp đỡ học sinh sản xuất có kết quả; sau đó có thể rút dần và tiến tới tự túc như các trường khác. Hệ thống trường thanh niên dân tộc này sẽ do ngành giáo dục phụ trách với sự phối hợp chặt chẽ của Đoàn Thanh niên Lao động và các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, Ban công tác nông thôn.

2- *Đẩy mạnh giáo dục thể hệ trẻ, cải tiến nội dung và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông nhằm chuẩn bị cho học sinh vừa có thể học lên, vừa thiết thực góp phần đẩy mạnh sản xuất và xây dựng đời sống mới ở miền núi*

Phát triển mạnh mạng lưới các trường phổ thông cấp I và cấp II một cách thích hợp, nhằm tích cực tạo mọi điều kiện cho con em các dân tộc, nhất là các dân tộc ít người vào học; đồng thời phát triển cấp III một cách có kế hoạch. Tìm mọi cách phổ cập võ lòng và cấp I, trước hết ở vùng thấp, theo phương châm *"thầy tìm trò, trường gần dân, quy mô nhỏ, Nhà nước và nhân dân phối hợp"*. Khuyến khích học sinh học lên cấp trên, đặc biệt có chính sách nâng đỡ, dìu dắt học sinh giỏi và dân tộc ít người. Nội dung chương trình cần sửa đổi để phản ánh được thực tiễn của các dân tộc, của từng vùng kinh tế. Phải đưa những kiến thức cần thiết về nông, lâm nghiệp vào chương trình học của trường phổ thông.

Tăng cường giáo dục tư tưởng, chính trị cho học sinh, nhằm nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa và lòng yêu nước cho các em, làm cho các em quyết tâm áp dụng kỹ thuật mới trong lao động, xây dựng quê hương và sẵn sàng chiến đấu chống mọi âm mưu của địch.

Đặc biệt đối với vùng cao, ra sức xây dựng những ký túc xá và mở những lớp ghép (võ lòng + lớp 1 + lớp 2 hoặc lớp 2 +

lớp 3 + lớp 4, v.v.) để cho các em đến trường học được thuận lợi. Cần dành phần ưu tiên ngân sách thiết bị, học bổng và giáo viên quốc lập cho vùng cao; tạo mọi điều kiện cho học sinh vùng cao học lên cấp trên.

Tổ chức năm học cần sửa lại cho thích hợp với thời tiết và thời vụ sản xuất của từng vùng, đồng thời đảm bảo năm học chung của toàn quốc.

3- *Tích cực đào tạo cán bộ dân tộc cho các ngành kinh tế và văn hoá ở miền núi*

Trước mắt, miền núi đang thiếu rất nhiều cán bộ khoa học kỹ thuật, sau này nhu cầu cán bộ lại càng lớn hơn. Kế hoạch đào tạo cán bộ đòi hỏi phải đi trước kế hoạch phát triển kinh tế và văn hoá một bước để khởi bị động. Để đáp ứng kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá ở miền núi, cần có biện pháp tích cực đào tạo cán bộ các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, y tế, giáo dục... có trình độ trung cấp và cao cấp. Đặc biệt chú trọng phát triển các trường trung học chuyên nghiệp như lâm nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi, y tế, giáo dục, thuỷ lợi, v.v. ở mỗi tỉnh hay khu vực 2, 3 tỉnh, cho phù hợp với đặc điểm kinh tế và dân tộc ở miền núi. Học sinh loại trường này phải do hợp tác xã cử đi học để đào tạo cán bộ văn hoá, kỹ thuật cho địa phương mình và bồi dưỡng cán bộ quản lý cho hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Để có điều kiện tuyển sinh vào các trường đào tạo cán bộ, một mặt cần phát triển cấp II, cấp III phổ thông; mặt khác, cần tập trung cán bộ và thanh niên ưu tú của các dân tộc để bổ túc văn hoá tới trình độ cần thiết. Đối với trường Sư phạm, cần tuyển sinh thêm nhiều thanh niên các dân tộc và cải cách nội dung, phương pháp đào tạo, nhằm đào tạo

những giáo viên có tinh thần phấn đấu cách mạng, thiết tha phục vụ các dân tộc và tương đối hiểu tình hình các dân tộc mà mình sẽ phục vụ. Cần chú trọng bồi dưỡng những giáo viên đang công tác.

Đối với giáo viên ở miền xuôi đưa lên dạy ở các trường miền núi, cần giáo dục kỹ chính sách dân tộc và những kiến thức cần thiết về miền núi.

4- Tiếp tục nghiên cứu và mở rộng việc dạy chữ dân tộc trong trường học, đồng thời sử dụng rộng rãi chữ dân tộc trong đời sống hàng ngày

Sử dụng chữ dân tộc là một nguyện vọng thiết tha của các dân tộc, cần tiếp tục nghiên cứu về mặt khoa học, đồng thời mạnh dạn sử dụng rộng rãi ba thứ chữ Tày - Nùng, Mèo, Thái trên sách, báo, trong cơ quan hành chính và trong đời sống hàng ngày. Chống tư tưởng coi thường chữ dân tộc, ngại khó, không mạnh dạn phát triển việc học và sử dụng chữ dân tộc. Đi đôi với việc học tập chữ dân tộc, cần dạy chữ phổ thông ngay từ các lớp ở cấp I của thiếu niên và cả đối với người lớn tuổi.

Đảng đoàn Bộ Giáo dục cùng Ban Dân tộc Trung ương cần phối hợp với hai khu tự trị để chỉ đạo và rút kinh nghiệm về vấn đề này.

III. TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG VÀ CỦA NGÀNH GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC Ở MIỀN NÚI

Công tác giáo dục có một vị trí rất quan trọng trong sự nghiệp cách mạng ở miền núi. Miền núi lại có nhiều vấn đề

phức tạp, có nhiều vùng, nhiều dân tộc khác nhau, cho nên *các cấp uỷ Đảng cần nắm lấy công tác giáo dục, làm cho sự nghiệp giáo dục gắn chặt với những nhiệm vụ chính trị và kinh tế ở miền núi, phát triển thích hợp với những đặc điểm của miền núi.*

Giáo dục là sự nghiệp cách mạng của quần chúng, các cán bộ và đảng viên cần hiểu rõ ý nghĩa quan trọng và nhiệm vụ phương hướng cụ thể của công tác này. Tất cả lực lượng cán bộ, bộ đội và nhân dân có trình độ văn hóa, tùy theo khả năng và yêu cầu, cần tích cực tham gia làm công tác giáo dục cũng như làm công tác tuyên giáo.

Đối với việc phát triển giáo dục ở miền núi, nhất là vùng cao, Nhà nước cần chú ý tăng thêm đầu tư về ngân sách và cán bộ, đi đôi với việc tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia đóng góp vào sự nghiệp giáo dục với tinh thần tự lực cánh sinh, khắc phục khó khăn, phát huy sáng tạo của giáo viên và học sinh.

Cấp uỷ Đảng và cơ quan giáo dục các cấp cần chỉ đạo riêng, nêu gương và đúc kết kinh nghiệm của những điển hình tốt, mạnh dạn phát triển phong trào, tránh rập khuôn theo miền xuôi.

Giáo viên là lực lượng cốt cán của sự nghiệp giáo dục. Các cấp uỷ Đảng cần quan tâm đến sinh hoạt và bồi dưỡng giáo viên về tư tưởng, chính trị, về kiến thức thực tế; giúp đỡ giáo viên về phương hướng và điều kiện công tác. Cần thi hành đầy đủ chính sách cụ thể đối với giáo viên, nhất là giáo viên xung phong lên dạy ở vùng cao. Cần lãnh đạo chặt chẽ các trường sư phạm, tổ chức cho các học sinh sư phạm ngay từ khi còn đi học đã gắn bó với nhân dân các dân tộc, hiểu rõ

thực tiễn dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng cùng các chính sách khác. Cần mạnh dạn phát triển Đảng và Đoàn trong ngành giáo dục. Cần có chính sách khen thưởng thích đáng và kịp thời khen thưởng những cá nhân và đơn vị có thành tích xuất sắc.

Để giúp các cấp uỷ Đảng lãnh đạo tốt ngành giáo dục, cần kiện toàn cơ quan chỉ đạo giáo dục các cấp.

Bộ Giáo dục và các cơ quan nghiên cứu về vấn đề dân tộc phải tăng cường nghiên cứu những vấn đề cấp bách của công tác giáo dục ở miền núi như: vấn đề chương trình, sách giáo khoa, vấn đề dạy tiếng phổ thông cho trẻ em dân tộc thiểu số, vấn đề chữ dân tộc, vấn đề cải cách trường sư phạm và bổ sung các chế độ, chính sách cụ thể đối với giáo viên, v.v..

*

* *

Ban Bí thư mong rằng các cấp uỷ và các tổ chức Đảng, các cán bộ, giáo viên nghiên cứu kỹ Chỉ thị này và bản báo cáo tổng kết tại Hội nghị giáo dục miền núi do Ban Bí thư Trung ương Đảng triệu tập hồi tháng 5 năm 1964, liên hệ với tình hình giáo dục ở địa phương, định ra chủ trương, biện pháp cụ thể, nhằm hoàn thành tốt kế hoạch 5 năm lần thứ nhất về giáo dục ở miền núi.

**T/M BAN BÍ THƯ
TỔ HỮU**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 147-TT/TW, ngày 12 tháng 9 năm 1964

VỀ VIỆC KỶ NIỆM LẦN THỨ 15 NGÀY THÀNH LẬP NƯỚC CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA

Ngày 1 tháng 10 sắp tới là ngày kỷ niệm 15 năm thành lập nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa.

Kỷ niệm Quốc khánh Trung Quốc năm nay đến trong lúc Trung Quốc đã anh dũng vượt qua được những khó khăn to lớn và đã thu được những thành tựu rực rỡ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi vĩ đại đó của Trung Quốc đã góp phần quan trọng trong việc tăng cường lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa, xúc tiến cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, Trung Quốc đang giương cao ngọn cờ chống chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ và chống chủ nghĩa xét lại hiện đại, do đó đã trở thành đối tượng đả kích chủ yếu của đế quốc Mỹ và bọn xét lại. Vì vậy, đối với nhân dân các nước, đề cao và bảo vệ sự nghiệp cách mạng của nhân dân Trung Quốc hiện nay là một bộ phận không thể thiếu được trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và bè lũ tay sai, bảo vệ sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế.

Cũng như trong thời kỳ kháng chiến trước đây, Trung Quốc đã tận tình ủng hộ công cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ, nhằm xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giải phóng miền Nam và hoà bình thống nhất nước nhà. Sự ủng hộ đó là một nguồn cổ vũ, một sự viện trợ to lớn đối với nhân dân ta.

Vì vậy, Ban Bí thư quyết định tổ chức trọng thể kỷ niệm 15 năm Quốc khánh Trung Quốc để tỏ rõ tình đoàn kết chiến đấu không gì lay chuyển nổi và lòng biết ơn chân thành và sâu sắc của nhân dân ta đối với nhân dân Trung Quốc anh em.

NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1- Giới thiệu những thành tựu to lớn trong 15 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là những thành tích khắc phục khó khăn trong mấy năm vừa qua của nhân dân Trung Quốc. Nêu rõ những nguyên nhân chủ yếu đã đưa lại những thành tích to lớn ấy là: đường lối mácxít - leninít của Đảng Cộng sản Trung Quốc do đồng chí Mao Trạch Đông đứng đầu; tinh thần tự lực cánh sinh và ý chí cách mạng kiên cường của nhân dân Trung Quốc.

2- Nêu cao vị trí quốc tế của Trung Quốc: sự ủng hộ nhiệt tình của Trung Quốc đối với cách mạng thế giới, đặc biệt là đối với phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh; sự đóng góp to lớn của Trung Quốc vào sự nghiệp bảo vệ hoà bình thế giới và ở châu Á; vai trò quan trọng của Trung Quốc trong cuộc đấu tranh bảo vệ sự

trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và sự đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản quốc tế.

3- Biểu dương tình hữu nghị chiến đấu và sự hợp tác tương trợ vô tư của nhân dân Trung Quốc đối với nhân dân Việt Nam, tỏ rõ sự biết ơn của nhân dân ta trước sự ủng hộ tận tình của Đảng Cộng sản, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, vạch rõ sự gắn bó anh em giữa nhân dân hai nước Việt - Trung là không gì lay chuyển nổi.

BIỆN PHÁP TỔ CHỨC

1- Mít tinh

Ở Hà Nội, tổ chức mít tinh trọng thể tại Nhà hát thành phố do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Việt - Trung hữu nghị và Ủy ban liên lạc văn hóa với nước ngoài phụ trách. Tại các tỉnh, thành lớn, các tỉnh vùng biên giới Việt - Trung, các đơn vị kết nghĩa, các xí nghiệp do Trung Quốc giúp xây dựng, các đơn vị có chuyên gia Trung Quốc công tác, v.v. đều tổ chức mít tinh trọng thể để kỷ niệm.

2- Phim, triển lãm

Tổ chức tuần lễ phim và phòng triển lãm tranh ảnh Trung Quốc ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Vinh và các tỉnh biên giới Việt - Trung.

3- Báo chí

Các báo, đài phát thanh có kế hoạch tham gia kỷ niệm Quốc khánh Trung Quốc theo nội dung nói trên và phản ánh kịp thời những hoạt động của nhân dân ta trong dịp kỷ niệm này.

Căn cứ theo Thông tri này, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban liên lạc văn hoá với nước ngoài chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan hữu quan để tổ chức kỷ niệm cho có kết quả tốt.

**T/M BAN BÍ THƯ
TỔ HỮU**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 148-TT/TW, ngày 12 tháng 9 năm 1964

**Về việc kỷ niệm 15 năm thành lập
nước Cộng hoà Dân chủ Đức**

Ngày 7 tháng 10 năm nay là ngày kỷ niệm 15 năm thành lập nước Cộng hoà Dân chủ Đức.

Việc thành lập nước Cộng hoà Dân chủ Đức là một bước ngoặt trong lịch sử châu Âu. Sự tồn tại của một nước Đức yêu chuộng hoà bình đứng trong phe xã hội chủ nghĩa là một trở ngại lớn đối với bọn đế quốc quân phiệt muốn gây ra chiến tranh ở châu Âu. Đứng ở phía Tây phe xã hội chủ nghĩa, nước Cộng hoà Dân chủ Đức đang phải đương đầu với những sự khiêu khích và phá hoại của bọn đế quốc. Chính sách gây chiến của đế quốc Mỹ và bọn quân phiệt Tây Đức, chính sách thỏa hiệp của chủ nghĩa xét lại hiện đại đang đe dọa an ninh và sự tồn tại của nước Cộng hoà Dân chủ Đức.

Để tỏ rõ sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân ta đối với nhân dân Đức đang đấu tranh bảo vệ nước Cộng hoà Dân chủ Đức, củng cố hoà bình ở châu Âu và tiến tới thống nhất nước Đức, Ban Bí thư quyết định tổ chức trọng thể kỷ niệm Quốc khánh năm thứ 15 của nước Cộng hoà Dân chủ Đức.

NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1- Giới thiệu những thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước Cộng hoà Dân chủ Đức trong 15 năm qua.

2- Trên cơ sở phân tích vị trí của nước Cộng hoà Dân chủ Đức trong cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình ở châu Âu và thực hiện một nước thống nhất, hoà bình và dân chủ, cần vạch rõ rằng muốn giữ gìn hoà bình ở châu Âu và thế giới, muốn thực hiện thống nhất nước Đức và bảo vệ vững chắc phía Tây của phe xã hội chủ nghĩa, nhất thiết phải kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bọn quân phiệt Tây Đức, phải dựa vào nước Cộng hoà Dân chủ Đức, ra sức bảo vệ và ủng hộ nước Cộng hoà Dân chủ Đức.

3- Tỏ rõ thái độ nhiệt tình cổ vũ và ủng hộ của nhân dân ta đối với nhân dân nước Cộng hoà Dân chủ Đức trong công cuộc đấu tranh nhằm bảo vệ an ninh và độc lập của mình, chống lại mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và bọn quân phiệt Tây Đức, v.v..

BIỆN PHÁP TỔ CHỨC

Mít tinh:

Ở Hà Nội, tổ chức mít tinh trọng thể ở Nhà hát thành phố. Ở Hải Phòng, các đơn vị kết nghĩa và các xí nghiệp do nước Cộng hoà Dân chủ Đức giúp xây dựng cũng tổ chức mít tinh kỷ niệm.

Phim, triển lãm:

Tổ chức một tuần lễ phim và triển lãm tranh ảnh nước Cộng hoà Dân chủ Đức tại Hà Nội.

Báo chí:

Các báo và đài phát thanh viết bài về nước Cộng hoà Dân chủ Đức theo nội dung nói trên và đưa tin về các hoạt động kỷ niệm ở ta.

*
* *

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban liên lạc văn hoá với nước ngoài cùng phối hợp tổ chức lễ kỷ niệm này.

**T/M BAN BÍ THƯ
TỔ HỮU**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 105-NQ/TW, ngày 17 tháng 9 năm 1964

Về tình hình, nhiệm vụ, phương hướng, chính sách phát triển công nghiệp địa phương

I

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG TRONG MẤY NĂM QUA

1. Từ khi hoà bình lập lại, theo phương hướng của các nghị quyết của Trung ương và của Bộ Chính trị, công nghiệp địa phương đã được khôi phục, cải tạo và phát triển nhanh chóng.

So với năm 1955, giá trị tổng sản lượng của công nghiệp địa phương năm 1963 tăng gấp 4 lần.

Công nghiệp địa phương đã đáp ứng một phần quan trọng về tư liệu sản xuất cho nông nghiệp, xây dựng và vận tải ở nông thôn, cung cấp phần lớn hàng tiêu dùng thông thường cho nhân dân và góp một phần đáng kể vào nguồn hàng xuất khẩu.

Sau khi hợp tác hoá, phong trào thi đua trong các ngành thủ công nghiệp phát triển tương đối tốt. Nhiều hợp tác xã

tăng cường từng bước cơ sở vật chất và kỹ thuật, được trang bị công cụ nửa cơ khí và cơ khí¹. Nhiều cơ sở sản xuất thêm mặt hàng mới, có những tiến bộ rõ rệt về tăng năng suất lao động và hạ giá thành. Hiện nay tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp đang giữ một vị trí quan trọng chiếm xấp xỉ 2/3 trong giá trị tổng sản lượng công nghiệp địa phương (1963), cung cấp một phần rất lớn các sản phẩm thiết yếu như nông cụ thường và nông cụ cải tiến, vôi, gạch, ngói, cá, muối...

Công nghiệp tư bản chủ nghĩa tư doanh sau khi cải tạo thành công tư hợp doanh đã phát triển khá nhanh. Các cơ sở phân tán đã được sắp xếp thành những xí nghiệp với quy mô thích hợp, được trang bị thêm máy móc; công tác quản lý đi dần vào nề nếp. Nhờ đó, nhiều xí nghiệp công nghiệp công tư hợp doanh đã tăng được sản lượng và sản xuất được một số mặt hàng với chất lượng khá.

Công nghiệp quốc doanh địa phương đã phát triển mạnh, nhất là từ năm 1958 lại đây. Một số xí nghiệp thuộc những ngành nghề quan trọng (cơ khí, xẻ gỗ và đóng đồ gỗ, chế biến thực phẩm...) đã được xây dựng, trang bị nửa cơ khí và cơ khí, bước đầu đã phát huy tác dụng chủ đạo trong công nghiệp địa phương.

Nhìn chung, sản xuất của công nghiệp địa phương bao gồm công nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh và hợp tác xã đã có tác dụng tích cực đối với nền kinh tế quốc dân.

1. Từ nay thống nhất tên gọi như sau: các hợp tác xã được trang bị các công cụ nửa cơ khí và cơ khí, gọi là *hợp tác xã tiểu công nghiệp*; các hợp tác xã dùng lao động thủ công là chính, gọi là *hợp tác xã thủ công nghiệp*.

Sau mấy năm xây dựng và phát triển, một số ngành nghề trong công nghiệp địa phương đã lớn mạnh hơn như ngành thực phẩm, ngành dệt và may mặc, ngành sản xuất đồ gỗ, ngành sành sứ, v.v.. Một số ngành khác được hình thành như ngành vật liệu xây dựng và kim khí tiêu dùng, v.v.. Nhờ đó, cơ cấu công nghiệp địa phương đã có nhiều biến đổi.

Với số vốn tương đối ít, trong thời gian tương đối ngắn, chúng ta xây dựng được hàng trăm cơ sở công nghiệp quốc doanh địa phương, phát triển được hàng nghìn hợp tác xã. Công nghiệp địa phương đã thu hút trên sáu mươi vạn người (một nửa là không chuyên nghiệp) vào sản xuất và đã tạo ra hơn một nửa giá trị tổng sản lượng công nghiệp toàn miền Bắc.

Trước kia, công nghiệp chỉ tập trung ở Hà Nội, Hải Phòng, Vinh, Nam Định. Ngày nay, bên cạnh các xí nghiệp công nghiệp trung ương, công nghiệp địa phương đã phát triển ở 32 tỉnh, thành, trong đó có một số tỉnh đã phát triển khá, như Thanh Hoá, Nghệ An, Nam Định, Phú Thọ, Thái Nguyên... Nhờ phát triển công nghiệp địa phương, chúng ta đã sử dụng hợp lý hơn nguồn tài nguyên phân tán và sức lao động dồi dào của nhân dân ta, góp phần thúc đẩy sự phân công lao động mới, hình thành mạng lưới công nghiệp trên toàn miền Bắc và giải quyết các nhu cầu thông thường về sản xuất, xây dựng và đời sống của nhân dân các địa phương. Nhờ phát triển công nghiệp địa phương, chúng ta đã tăng cường mối quan hệ giúp đỡ lẫn nhau giữa công nghiệp và nông nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phổ biến kỹ thuật khoa học trong quần chúng. Trong quá trình xây dựng

và phát triển công nghiệp địa phương, chúng ta đã đào tạo và bồi dưỡng được một số cán bộ và công nhân, các cấp, các ngành tích lũy thêm một số kinh nghiệm, trình độ lãnh đạo và quản lý kinh tế của cấp uỷ và chính quyền địa phương được nâng cao thêm một bước.

Những thành tích đã đạt được chứng tỏ chủ trương, chính sách của Đảng về cải tạo công nghiệp tư bản tư doanh, về khôi phục, cải tạo và phát triển sản xuất thủ công nghiệp, về xây dựng và phát triển công nghiệp quốc doanh địa phương là đúng đắn.

Trong mười năm qua, từ Nghị quyết Bộ Chính trị, tháng 9 năm 1954, các nghị quyết của Hội nghị Trung ương thứ 14 và 16 (khoá II) đến Nghị quyết Đại hội thứ III của Đảng, Nghị quyết thứ 7 và thứ 8 (khoá III), qua các thời kỳ khác nhau, Đảng ta đã xác định rõ ràng vị trí của công nghiệp địa phương và đề ra những chủ trương, chính sách để đưa công nghiệp địa phương không ngừng tiến lên.

2. Bên cạnh những thành tích đã đạt được, trong công nghiệp địa phương vẫn tồn tại nhiều nhược điểm và khó khăn. Những nhược điểm và khó khăn đó, một mặt phản ánh những khó khăn và nhược điểm chung của nền kinh tế miền Bắc đang chuyển biến và trưởng thành; mặt khác phản ánh những khuyết điểm của chúng ta trong lãnh đạo và quản lý công nghiệp địa phương.

- Nhận thức về vị trí và tác dụng của công nghiệp địa phương trong cán bộ các ngành, các cấp chưa được rõ ràng.

Nhiều đồng chí chưa nhận thức sâu sắc đặc điểm của nước ta, chưa quán triệt phương châm "tự lực cánh sinh", "cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội", do đó chưa thấu suốt

chủ trương, chính sách của Đảng về phát triển công nghiệp địa phương. Các đồng chí đó thường thấy mặt kém, mặt xấu của công nghiệp địa phương nhiều hơn mặt tốt, mặt tích cực, có tư tưởng ỷ lại vào hàng của nước ngoài, vào hàng của công nghiệp trung ương mà xem nhẹ hoặc muốn thu hẹp, hạn chế phát triển công nghiệp địa phương, nhất là đối với khu vực hợp tác xã. Điều đó thể hiện trên các mặt: phân phối vốn đầu tư, cung cấp cán bộ và vật tư, giúp đỡ về kỹ thuật, giải quyết các vấn đề về chính sách giá cả, về tiêu thụ, v.v. cho công nghiệp địa phương chưa được thoả đáng. Vì xem nhẹ công nghiệp địa phương, có những nơi chưa phát huy đầy đủ năng lực tiềm tàng của công nghiệp địa phương để xúc tiến cuộc cách mạng kỹ thuật trong các ngành kinh tế địa phương, *trước hết là trong nông nghiệp*, để phát triển sản xuất cải thiện đời sống của nhân dân nông thôn. Chính vì thế mà về mặt lãnh đạo, chưa gắn chặt công nghiệp địa phương với nông nghiệp, chưa làm cho mối quan hệ giữa công nghiệp địa phương và nông nghiệp được khăng khít.

- Chúng ta chưa nắm chắc yêu cầu và khả năng của từng tỉnh. Mặt khác, chúng ta chưa chú ý nghiên cứu những điều kiện khác nhau về tài nguyên, truyền thống nghề nghiệp của từng địa phương để xác định phương hướng sản xuất, tận dụng mọi khả năng thuận lợi, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Một số nơi phát triển công nghiệp địa phương không căn cứ đầy đủ vào tình hình thực tế, thiếu sắp xếp toàn diện, đã phân tán lực lượng, đạt hiệu quả kinh tế thấp và với mức độ nhất định, đã gây ra khó khăn về nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm.

Công nghiệp địa phương chủ yếu phải dựa vào nguồn

nguyên liệu địa phương. Trong khi xây dựng xí nghiệp, có những nơi không thấu suốt điều đó, không dựa vào khả năng cung cấp nguyên liệu tại chỗ, không tích cực phát triển cơ sở nguyên liệu, không chú trọng khai thác nguồn nguyên liệu sẵn có. Tư tưởng ỷ lại vào nguồn cung cấp của trung ương, ỷ lại vào nguyên liệu nhập khẩu còn nặng. Việc thu thập, sử dụng phế liệu, phế phẩm chưa được coi trọng. Hiện nay công nghiệp địa phương đang gặp khó khăn lớn là khả năng về nguyên liệu chưa đáp ứng nhu cầu của sản xuất.

Việc trang bị kỹ thuật cho công nghiệp địa phương không được chú ý đầy đủ. Có nơi đầu tư vốn quá nhiều vào xây dựng nhà xưởng, đường sá, còn máy móc công cụ sản xuất lại quá sơ sài.

Việc đào tạo, cung cấp cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý cho công nghiệp địa phương bị xem nhẹ. Tình trạng trang bị thấp kém và thiếu cán bộ, công nhân lành nghề là những nguyên nhân chính làm cho công nghiệp địa phương tiến bộ chậm, năng suất lao động thấp, chất lượng hàng hoá kém, giá thành cao.

Về mặt cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thủ công nghiệp, chúng ta chưa nắm vững quan hệ giữa phát triển sản xuất và củng cố hợp tác xã, cải tạo kỹ thuật, cải tạo tư tưởng, cho nên từ năm 1960 đến nay, sau khi tổ chức thợ thủ công lại, chúng ta buông lỏng: không chú ý đầy đủ việc giáo dục chính trị và tư tưởng, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, làm cho xã viên dứt khoát và quyết tâm trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường: xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa; không có phương hướng và chính sách rõ ràng nhằm tăng cường trang bị, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của các hợp tác

xã. Do quản lý không chặt, người ở nông thôn chạy vào thành phố tham gia sản xuất thủ công nghiệp quá nhiều. Quy mô và hình thức tổ chức hợp tác xã có phần nặng về hình thức, việc sắp xếp chưa hợp lý, công tác quản lý kinh tế tài chính còn có nhiều chỗ non kém và sơ hở. Do những thiếu sót nói trên, chúng ta chưa phát huy được đầy đủ những nhân tố tích cực của quan hệ sản xuất mới; trái lại, những thói quen, tật xấu cũ, lề lối kinh doanh tư bản chủ nghĩa, lề lối sản xuất cá thể như làm ẩu, làm dối, ăn cắp nguyên liệu, khai man giá thành, mua gian bán lận trở nên phổ biến trong những hợp tác xã, thậm chí có nơi xảy ra nghiêm trọng.

II

NHIỆM VỤ, PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG

Theo đường lối của Đại hội lần thứ III của Đảng, Hội nghị Trung ương lần thứ bảy đã nêu lên một trong những phương hướng công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở nước ta là: "Ra sức phát triển công nghiệp trung ương, đồng thời đẩy mạnh phát triển công nghiệp địa phương; kết hợp xí nghiệp quy mô lớn với xí nghiệp quy mô vừa và nhỏ, kết hợp kỹ thuật hiện đại với kỹ thuật thô sơ".

Đó là những kinh nghiệm về xây dựng và phát triển công nghiệp của những năm qua, là phương hướng công nghiệp hoá phù hợp với đặc điểm của nước ta.

Từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ

nghĩa xã hội, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, tuy được sự giúp đỡ của các nước anh em, chúng ta cũng không thể trong thời gian ngắn xây dựng được một nền công nghiệp lớn mạnh. Hơn nữa, từ một nước nông nghiệp lạc hậu, với nền sản xuất nhỏ, thủ công, phân tán, tiến lên xây dựng một nền sản xuất tập trung, quy mô lớn xã hội chủ nghĩa, chúng ta chưa thể nắm chắc được mọi nhu cầu lớn nhỏ, mọi nguồn tài nguyên tiềm tàng của đất nước ta. Vì vậy, một mặt chúng ta phải tập trung lực lượng xây dựng những cơ sở công nghiệp chủ yếu quy mô vừa và lớn, trang bị cơ khí và có phần hiện đại của công nghiệp trung ương. Mặt khác, chúng ta phải phát triển công nghiệp địa phương với những cơ sở quy mô vừa và nhỏ, trang bị cơ khí và nửa cơ khí. Chúng ta vừa phải tranh thủ đi ngay vào kỹ thuật hiện đại, vừa phải đi dần từng bước, từ thủ công lên nửa cơ khí và cơ khí. Bên cạnh việc xây dựng và phát triển lực lượng quốc doanh, chúng ta phải cải tạo, khôi phục và phát triển lực lượng của hợp tác xã.

Mấy năm qua, công nghiệp địa phương không những đã sản xuất và cung cấp đại bộ phận hàng tiêu dùng thông thường cho nhân dân mà còn sản xuất và cung cấp một phần quan trọng về tư liệu sản xuất thông thường như công cụ cải tiến và nửa cơ khí, vật liệu xây dựng, phương tiện vận tải, v.v. cho công nghiệp và các ngành sản xuất khác. Trong hoàn cảnh nước ta, sản xuất thủ công còn phổ biến, công nghiệp nặng còn nhỏ bé, việc trang bị một cách rộng khắp những công cụ cải tiến và nửa cơ khí cho các ngành sản xuất, để thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, đồng thời tạo điều kiện dần dần tiếp thụ kỹ thuật cơ khí trong các ngành, đó là

một yêu cầu cấp bách.

Do đó, phát triển công nghiệp địa phương đồng thời với phát triển công nghiệp trung ương là chủ trương đúng, phù hợp với đặc điểm của miền Bắc nước ta.

Trong bước đầu, chúng ta có thể xây dựng những cơ sở công nghiệp địa phương với quy mô nhỏ, năng lực sản xuất thấp để đáp ứng nhu cầu. Về sau, nhu cầu ngày càng tăng lên, chúng ta có thể dựa vào kinh nghiệm và vốn tích lũy được, với sự giúp đỡ của trung ương, từng bước tăng cường trang bị, đưa từ sản xuất thủ công lên nửa cơ khí và cơ khí, mở rộng dần quy mô sản xuất, nâng cao dần trình độ quản lý, trình độ kỹ thuật, xây dựng thành những xí nghiệp có năng lực sản xuất lớn hơn, làm ra được những sản phẩm với chất lượng tốt, giá thành hạ. Trong quá trình ấy, chúng ta sắp xếp lại các cơ sở sản xuất, có những cơ sở được sáp nhập lại, cũng có những cơ sở chỉ tồn tại trong một thời gian nào đó rồi giải thể vì không cần thiết nữa.

Sự phân công lao động và phân bố sản xuất ở miền Bắc nước ta mới ở bước đầu; phần rất lớn tập trung vào nông nghiệp và ở đồng bằng. Việc phát triển công nghiệp địa phương ở trung du, miền núi, miền biển đòi hỏi phải đưa thêm nhân lực đến các vùng đó, cho nên sẽ thúc đẩy sự phân công lao động mới được hợp lý hơn. Nhờ sử dụng tốt hơn sức lao động và các nguồn tài nguyên, công nghiệp địa phương sẽ tăng thêm của cải cung cấp cho sản xuất và cho đời sống, góp phần tích cực nâng cao năng suất lao động xã hội và tăng tích lũy xã hội chủ nghĩa.

Dựa trên sự nhận định sâu sắc về đặc điểm tình hình kinh tế của nước ta và sự nhận thức đầy đủ về vị trí và tác

dụng quan trọng của công nghiệp địa phương, thấu suốt Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng và các Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ bảy, thứ tám, rút kinh nghiệm những năm qua, chúng ta cần khắc phục quan điểm lệch lạc đối với công nghiệp địa phương cũng như thái độ dao động trước một số khó khăn, nhược điểm tạm thời của công nghiệp địa phương. Đồng thời, căn cứ vào tình hình hiện nay, cần đề ra phương hướng, chính sách, biện pháp cụ thể, tích cực phấn đấu thực hiện để làm cho công nghiệp địa phương phát triển mạnh mẽ, góp phần tích cực hơn nữa vào sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Nhiệm vụ và phương hướng chung

Hội nghị Trung ương lần thứ bảy đã quyết định phương hướng phát triển công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp là "tận dụng sức lao động, mọi nguồn vốn và nguyên liệu của địa phương để tích cực phục vụ sản xuất và xây dựng, phục vụ cho nhu cầu của toàn quốc và đẩy mạnh xuất khẩu. Trên cơ sở ấy, tăng cường tích lũy vốn để dần dần cải tiến kỹ thuật, cải tiến và tăng thêm thiết bị, nâng cao trình độ kỹ thuật sản xuất, mở rộng quy mô của xí nghiệp".

Nhiệm vụ quan trọng nhất của công nghiệp địa phương là phục vụ nhu cầu sản xuất và cách mạng kỹ thuật trong các ngành kinh tế địa phương, nhất là nông nghiệp, xây dựng và giao thông vận tải, đồng thời phải rất coi trọng phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng, góp phần tích cực cải thiện từng bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, nhất là nông dân. Do đó, *công nghiệp địa phương trong quá trình*

phát triển, phải gắn chặt với nông nghiệp trên hai mặt: một mặt phải giảm nhẹ lao động nặng nhọc trong nông nghiệp, tăng năng suất lao động và phục vụ đắc lực yêu cầu thâm canh tăng năng suất trồng trọt và chăn nuôi. Mặt khác phải chăm lo phát triển sản xuất các loại hàng tiêu dùng thông thường chất lượng tốt, giá rẻ, góp phần tích cực giải quyết nhu cầu về đời sống ngày càng tăng của nông dân.

Trong một tỉnh lớn của ta hiện nay nói chung vào khoảng một triệu dân, nhất thiết phải có một số cơ sở công nghiệp địa phương phù hợp với yêu cầu và khả năng về nguyên liệu, kỹ thuật... của địa phương.

Để thực hiện nhiệm vụ chung đó, cần quán triệt những phương hướng cụ thể sau đây:

1. Ra sức sản xuất tư liệu sản xuất, đồng thời đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng tiêu dùng

Hiện nay trong nền kinh tế nước ta, sản xuất thủ công còn là phổ biến. Công nghiệp địa phương phải rất coi trọng sản xuất tư liệu sản xuất nhằm phục vụ cuộc cách mạng kỹ thuật trong các ngành kinh tế ở địa phương, trước hết là phục vụ nông nghiệp, xây dựng, vận tải và các nghề khác, như nghề cá, nghề muối, nghề rừng, v.v..

Đối với nông nghiệp, phải cố gắng đáp ứng các nhu cầu về nông cụ thường, nông cụ cải tiến, nửa cơ khí, nhu cầu về phân bón, thuốc trừ sâu, phương tiện vận tải, công cụ chế biến hoa màu và cây công nghiệp, công cụ dùng cho việc chăn nuôi tập thể, v.v.. Phải bảo đảm sửa chữa vừa và sửa chữa nhỏ các máy bơm, máy động lực, các loại máy móc nông nghiệp khác. Phải nắm vững phương hướng sản xuất nông

nghiệp của từng địa phương để kết hợp chặt chẽ công nghiệp địa phương và nông nghiệp. Phải đi sâu nghiên cứu điều kiện canh tác và tập quán từng vùng nhằm đáp ứng sát yêu cầu và kịp thời vụ. Phải tích cực cải tiến kỹ thuật để nâng cao chất lượng các loại nông cụ hơn nữa.

Phát triển sản xuất vôi, gạch, ngói, gỗ, nhằm đẩy mạnh xây dựng ở nông thôn. Đẩy mạnh sản xuất phương tiện vận tải cải tiến nhiều hơn để giải phóng đôi vai, dành thêm lao động phát triển sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, phải rất chú trọng sản xuất những công cụ cải tiến và nửa cơ khí cho các nghề cá, nghề rừng, nghề muối, v.v. cũng như để tự trang bị cho công nghiệp địa phương.

Về sản xuất hàng tiêu dùng, phải lấy nông thôn làm thị trường chủ yếu, nhằm giải quyết các nhu cầu của nông dân về ăn, mặc, ở, học tập. Cần khắc phục khuynh hướng chỉ chú trọng những mặt hàng có nhu cầu lớn của cơ quan, của bộ đội mà không chú ý đầy đủ đến những nhu cầu phân tán, muôn màu muôn vẻ trong đời sống của nhân dân nông thôn.

Phải rất coi trọng chế biến thực phẩm, chế biến hoa màu, tích cực phát triển sản xuất đồ dùng trong gia đình, v.v.. Đồng thời phải chú ý phát triển các mặt hàng phục vụ đời sống văn hoá và giáo dục như đồ trang trí, đồ chơi trẻ con, dụng cụ học nghề cho trẻ em, dụng cụ thể dục thể thao, v.v..

2. Hướng vào phục vụ nhu cầu địa phương là chính, đồng thời rất coi trọng phục vụ nhu cầu toàn quốc và xuất khẩu

Mỗi vùng: đồng bằng, trung du, miền núi, miền biển, thành phố đều có đặc điểm khác nhau về tài nguyên, về lao động, về tập quán sản xuất và tiêu dùng; do đó cần nghiên cứu kỹ những đặc điểm của mỗi địa phương để xác định

phương hướng sản xuất cho phù hợp. Nói chung, công nghiệp địa phương trước hết phải đáp ứng nhu cầu của địa phương. Mặt khác, phải rất chú trọng khai thác nguồn nguyên liệu trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, v.v. phát huy tài nghệ sản xuất của nhân dân địa phương, đẩy mạnh sản xuất những mặt hàng phục vụ toàn quốc và xuất khẩu. Ví dụ: các tỉnh miền núi và trung du phát triển mạnh các ngành khai thác gỗ, khai thác và chế biến chè, chưng cất dầu thảo mộc, làm bột sắn, làm các sản phẩm bằng mây, tre, song, v.v.. Các tỉnh miền biển chú trọng nghề đánh cá, làm muối, chế biến hải sản, đóng thuyền, đánh dây, đan lưới, chế biến cói, v.v.. Các tỉnh đồng bằng chú trọng chế biến hoa màu, công nghiệp thực phẩm, tơ tằm, các nghề gia công xuất khẩu, v.v.. Thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng chú trọng sản xuất các công cụ nũa cơ khí và cơ khí nhỏ, phụ tùng và sửa chữa cơ khí, sản xuất các bộ phận chi tiết phụ cho các xí nghiệp trung ương, các hàng kim khí tiêu dùng cao cấp, đồ mỹ nghệ, văn hoá phẩm, hàng dệt kim và các hàng tiêu dùng khác cho nhân dân thành phố, cho nhu cầu toàn quốc và xuất khẩu.

3. *Thực hiện sự phân công hợp lý giữa các địa phương, giữa công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương, giữa quốc doanh và hợp tác xã*

Phải thực hiện sự phân công hợp lý giữa các địa phương. Các tỉnh phải xuất phát từ yêu cầu và khả năng của địa phương mình mà phát triển những ngành nghề thích hợp, nhằm thoả mãn những nhu cầu hàng ngày của địa phương. Nói chung, những mặt hàng thông thường, nhu cầu phổ biến, số lượng lớn, vận chuyển khó khăn như nông cụ, phương tiện vận tải thô sơ và cải tiến, gạch, vôi, ngói, thực phẩm, hàng

may mặc, đồ gỗ, đồ gốm, thủy tinh nhỏ, v.v. thì sản xuất và tiêu thụ tại chỗ là lợi nhất. Tuy vậy, mỗi tỉnh có những điều kiện khác nhau, cho nên cần có sự phân công thích hợp giữa các tỉnh hoặc giữa các vùng. Có những mặt hàng không nhất thiết tỉnh nào cũng sản xuất. Mỗi tỉnh cần lợi dụng những khả năng sản xuất của các tỉnh lân cận, đồng thời phối hợp và giúp đỡ công nghiệp địa phương tỉnh bạn phát triển tốt.

Cần thực hiện việc quy hoạch chung giữa các địa phương trên cơ sở phân công lao động hợp lý, nhằm đạt hiệu quả kinh tế tốt. Khắc phục tình trạng phát triển cơ sở và sản xuất trùng nhau, không cần thiết, gây khó khăn về nguyên liệu, tiêu thụ, lãng phí máy móc, tiền vốn.

Phải chú ý phân công và sắp xếp hợp lý giữa công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương. Những mặt hàng mà công nghiệp địa phương đã đáp ứng được hoặc có thể vươn lên đáp ứng được yêu cầu về số lượng và chất lượng thì không nên xây dựng cơ sở mới của công nghiệp trung ương. Ngược lại, đối với những ngành nghề đã có xí nghiệp trung ương thì cần dành ưu tiên về nguyên liệu cho xí nghiệp trung ương, không mở thêm cơ sở công nghiệp địa phương.

Nói chung, các cơ sở dựa vào nguyên liệu địa phương là chính, trang bị nũa cơ khí và cơ khí, quy mô vừa và nhỏ, sản lượng không lớn, nên để địa phương xây dựng và quản lý.

Phải có sự sắp xếp hợp lý giữa khu vực quốc doanh địa phương và khu vực hợp tác xã. Trước hết, phải tận dụng và phát huy mọi khả năng sẵn có của khu vực hợp tác xã, đồng thời phát triển từng bước vững chắc quốc doanh địa phương. Cần nhận thức đầy đủ vị trí, tác dụng và con đường tiến lên của khu vực hợp tác xã, khắc phục quan điểm hẹp hòi, nóng

vội, muốn phát triển quốc doanh thay thế hợp tác xã.

Nói chung, công nghiệp quốc doanh địa phương chỉ cần phát triển ở những ngành nghề mà nguồn nguyên liệu tập trung và tương đối dồi dào, nhu cầu lớn, kỹ thuật tương đối phức tạp, vốn đầu tư tương đối nhiều. Các cơ sở công nghiệp quốc doanh địa phương phải được trang bị cơ khí và nửa cơ khí. Không nên xây dựng xí nghiệp công nghiệp quốc doanh sản xuất theo lối thủ công.

4. Xây dựng cơ sở nguyên liệu vững chắc cho công nghiệp địa phương

Công nghiệp địa phương phải dựa vào nguồn nguyên liệu địa phương là chính. Phải có kế hoạch từng bước xây dựng cơ sở nguyên liệu vững chắc cho công nghiệp địa phương. Mặt khác, quy mô xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương phải phù hợp với nguồn cung cấp nguyên liệu tại địa phương.

Khi xác định phương hướng và kế hoạch phát triển công nghiệp của từng tỉnh, phải chú ý đầy đủ việc trồng các loại cây công nghiệp, nhất là những loại có giá trị kinh tế cao, có giá trị xuất khẩu lớn.

Phải chú trọng điều tra tài nguyên và tạo khả năng đẩy mạnh khai thác nguyên liệu tại địa phương, tránh ỷ lại vào nguồn cung cấp của trung ương, hạn chế dùng nguyên liệu nhập khẩu.

Phải rất chú trọng việc sử dụng phế liệu, phế phẩm. Phải đưa việc quản lý phân phối phế liệu, phế phẩm đi vào nề nếp.

Phải hết sức tiết kiệm trong việc sử dụng nguyên liệu. Tích cực xây dựng chế độ sử dụng nguyên liệu, nhất là các nguyên liệu quý và nguyên liệu hiếm, xây dựng định mức

tiêu hao nguyên liệu đối với các ngành nghề quan trọng.

Tuy nhiên, có những cơ sở công nghiệp địa phương phải dựa một phần vào nguồn nguyên liệu của Trung ương, nhất là ở hai thành phố Hà Nội và Hải Phòng. Đối với những cơ sở được giao sản xuất những mặt hàng thiết yếu, xét cần được cấp nguyên liệu do trung ương quản lý, nguyên liệu nhập khẩu, thì cần phải có kế hoạch bảo đảm nhu cầu một cách ổn định; đồng thời cần cải tiến phương thức cung cấp nguyên liệu để tạo điều kiện cho công nghiệp địa phương phát triển vững chắc.

5. Đẩy mạnh việc trang bị kỹ thuật cho công nghiệp địa phương

Trong thời gian tới, việc trang bị kỹ thuật cho công nghiệp địa phương phải đặt ra tích cực hơn, nhằm làm cho công nghiệp địa phương có một sự chuyển biến về chất lượng.

Một mặt, công nghiệp địa phương phải tự trang bị cho mình, mặt khác phải dựa vào ngành cơ khí của trung ương.

Phương hướng trang bị cho công nghiệp quốc doanh địa phương là cơ khí và nửa cơ khí. Trước hết, cần hướng vào những ngành và cơ sở có vị trí quan trọng, phương hướng phát triển rõ ràng, có nhu cầu lớn, có cơ sở nguyên liệu vững chắc, v.v.. Trong từng ngành, phải chú ý trước các khâu tốn nhiều lao động, làm việc nặng nhọc, kém an toàn.

Các hợp tác xã cần sử dụng rộng rãi công cụ cải tiến và nửa cơ khí; những hợp tác xã thuộc các ngành nghề có điều kiện phát triển vững chắc, nhất là ở các thành phố, thị xã thì cần trang bị nửa cơ khí và cơ khí.

Đối với một số ngành nghề sản xuất đòi hỏi khéo tay, tỉ mỉ (mỹ nghệ, đan lát) số lượng sản xuất ít thì chỉ cần cải tiến công cụ và nâng cao kỹ xảo thủ công, không nhất thiết phải cơ giới hoá.

Phải mở rộng phong trào cải tiến kỹ thuật, cải tiến công cụ sản xuất. Cần nghiên cứu, xác minh những sáng kiến của quần chúng, tổng kết kinh nghiệm, phổ biến kịp thời. Cần nghiên cứu thiết kế những máy móc phù hợp với các ngành nghề sản xuất của công nghiệp địa phương nhằm thúc đẩy cuộc cách mạng kỹ thuật trong công nghiệp địa phương.

6. Chú trọng bổ sung và tích cực đào tạo cán bộ, thợ lành nghề cho công nghiệp địa phương

Để tăng cường lãnh đạo và quản lý công nghiệp địa phương, cần chú trọng bổ sung và đào tạo cán bộ cho các địa phương, trước hết là cho các tỉnh, thành có lực lượng công nghiệp lớn và có điều kiện phát triển mạnh mẽ.

Phải tăng cường cán bộ quản lý kinh tế và cán bộ kỹ thuật, đồng thời phải rất chú trọng đào tạo thợ lành nghề. Phải hướng vào những ngành nghề quan trọng của địa phương mà đào tạo thợ.

Các trường của trung ương phải có chỉ tiêu kế hoạch đào tạo cán bộ cho công nghiệp địa phương. Cần bổ sung một số cán bộ có hiểu biết khá về công nghiệp cho các tỉnh, tiến tới trong các cấp uỷ tỉnh có 1 - 2 đồng chí thường vụ hiểu biết sâu về công nghiệp. Mặt khác, các địa phương phải có kế hoạch từng bước nâng dần trình độ số cán bộ hiện có. Tuy điều kiện mà áp dụng nhiều hình thức bồi dưỡng, đào tạo thiết thực và có kết quả nhanh, không nên mở ra nhiều trường lớp gây tốn kém, ít kết quả.

Riêng trong khu vực hợp tác xã, nhất là đối với những ngành thủ công mỹ nghệ, phải rất chú trọng bồi dưỡng những thợ lành nghề nắm vững kỹ thuật cổ truyền nhằm duy trì và phát triển những ngành nghề có truyền thống phục vụ nhu cầu của toàn quốc và xuất khẩu. Nhà nước cần giúp đỡ đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kế toán tài vụ, cung cấp cán bộ kỹ thuật cho các hợp tác xã, nhất là các hợp tác xã có quy mô tương đối lớn, sản xuất những mặt hàng quan trọng.

Phương hướng của một số ngành nghề công nghiệp địa phương

Dựa theo phương hướng nhiệm vụ chung trên đây, cần xác định phương hướng của một số ngành nghề quan trọng của công nghiệp địa phương:

1. Các ngành chế biến thực phẩm

Nhiệm vụ của công nghiệp thực phẩm là chế biến và cải tiến việc chế biến thức ăn, cải cách lối ăn hiện nay, nhằm tăng thêm món ăn, sử dụng triệt để chất dinh dưỡng, bảo đảm vệ sinh, tiết kiệm thời gian nấu nướng. Làm như vậy sẽ góp phần cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân và tiết kiệm được thực phẩm. Công nghiệp địa phương phải gánh vác nhiệm vụ đó.

Phải nắm những ngành quan trọng như chế biến hoa màu, xay xát gạo, đánh cá, làm nước mắm, muối, đường mật, bánh kẹo; đồng thời phải chú ý chế biến đậu, rau, dưa, tương, xì dầu, nước chấm, v.v.. Trước mắt, phải rất cố gắng trong việc chế biến hoa màu, làm cho hoa màu có giá trị sử

dụng cao, trở thành lương thực chính và phổ biến.

2. Ngành dệt và may mặc

Trong tương lai, ngành dệt phải được cơ khí hoá và sản xuất tập trung. Vì vậy, trước mắt phải sắp xếp, điều chỉnh lại lực lượng dệt thủ công. Hướng sắp xếp là duy trì và củng cố các vùng dệt tập trung chuyên nghiệp, có truyền thống, để tạo điều kiện cải tiến kỹ thuật, tăng phẩm chất, tăng năng suất, hạ giá thành; các vùng dệt nửa chuyên nghiệp, phân tán thì hạn chế dần và tiến tới bỏ hẳn.

Ở miền núi, cần giúp đỡ đồng bào các dân tộc thiểu số cải tiến các khung dệt thủ công quá thô sơ lạc hậu để tăng năng suất, nâng cao chất lượng vải.

Các tỉnh có truyền thống dệt lụa, lĩnh, thổ cẩm, v.v. cần khôi phục và phát triển các nghề đó để tăng mặt hàng xuất khẩu.

Về may, cần tích cực vận động nhân dân dùng quần áo may sẵn, giảm dần may đo để tiết kiệm vải, giá rẻ. Mỗi tỉnh cần có một cơ sở may quốc doanh trang bị tương đối tốt; đồng thời sử dụng tốt lực lượng hợp tác xã để sản xuất quần áo may sẵn ngày càng nhiều.

3. Các ngành sản xuất đồ dùng thông thường trong gia đình

Sau ăn và mặc, thì đồ dùng trong gia đình là những nhu cầu rất thiết yếu. Những nhu cầu đó bao gồm đồ sành, đồ gốm, đồ sứ, đồ thủy tinh, đồ gỗ, đồ đan lát, v.v.. Đối với các mặt hàng này, dựa vào nguyên liệu tại địa phương để sản xuất và tiêu thụ trong từng vùng là hợp lý nhất. Phải đáp ứng những nhu cầu đó cả về số lượng và chất lượng. Các địa

phương cần nghiên cứu khả năng nguyên liệu và nhu cầu, có kế hoạch giải quyết thoả mãn các loại hàng trên cho nhân dân.

4. Các ngành sản xuất phục vụ đời sống văn hoá và giáo dục cần được chú trọng hơn nữa

Ngoài những mặt hàng phục vụ học tập như giấy, bút, mực, phải rất chú ý sản xuất đồ chơi trẻ con, dụng cụ học nghề cho trẻ em, dụng cụ thể dục thể thao, v.v. nhằm góp phần nâng cao trình độ văn hoá, mở rộng kiến thức và tăng cường sức khoẻ cho quần chúng, nhất là đối với trẻ em. Cần sản xuất các mặt hàng về văn hoá phẩm, đồ trang trí trong gia đình, giản dị, có tính chất dân tộc, đẹp, rẻ tiền.

Cần nghiên cứu thiết kế nhiều loại hàng mẫu để giúp đỡ, hướng dẫn các cơ sở sản xuất.

5. Các ngành sản xuất vật liệu xây dựng

Các hợp tác xã nông nghiệp cần xây dựng nhiều công trình thuỷ lợi nhỏ, sân phơi, nhà kho. Mỗi hộ ở nông thôn có một nhà gạch, lợp ngói, sáng sủa là ước mơ lâu đời của nông dân. Công nghiệp địa phương có đầy đủ khả năng đáp ứng yêu cầu ấy. Thực tế mấy năm nay ở nhiều tỉnh, nhất là ở Quảng Bình đã chứng minh điều đó.

Nói chung, các tỉnh phải cố gắng sản xuất đủ gạch và ngói cho địa phương và cung cấp một phần cho việc xây dựng của Nhà nước tại địa phương. Trước mắt, cần dựa vào các lò vôi, lò gạch của hợp tác xã nông nghiệp và của các hợp tác xã chuyên nghiệp, giúp đỡ họ cải tiến lò nung, sử dụng công cụ cải tiến, nửa cơ khí, nhất là khâu làm đất, để nâng cao năng suất và hạ mức tiêu thụ than. Mỗi địa phương cần xây dựng xí nghiệp quốc doanh sản xuất gạch, ngói, nhất là ngói với quy mô lớn, kỹ thuật tiến bộ, để tiết kiệm than, tiết kiệm đất

và cung cấp được số lượng lớn với giá rẻ cho nhân dân.

6. Công nghiệp phục vụ giao thông vận tải

Hiện nay, cuộc vận động giải phóng đôi vai đang phát triển mạnh. Đó là cuộc cách mạng kỹ thuật để xoá bỏ ách đầu đội vai mang, lao động nặng nhọc đã lâu năm. Công nghiệp địa phương phải phục vụ cuộc cách mạng đó trên hai mặt: sản xuất các loại công cụ cải tiến, nửa cơ khí để đắp đường, đào mương, sản xuất các loại phương tiện vận tải thô sơ cải tiến như các loại thuyền, xe cút kít, xe ba gác, xe bò, xe ngựa, xe thô, sửa chữa ca nô, sà lan, v.v..

Tuỳ điều kiện địa lý và tập quán mỗi vùng mà chọn những loại phương tiện thích hợp. Cần tích cực áp dụng rộng rãi phương tiện có ổ bi, bánh hơi, bánh bọc cao su, nhằm giảm nhẹ sức kéo và tăng khối lượng vận chuyển.

Các xí nghiệp cơ khí và xí nghiệp gỗ ở địa phương đều phải ra sức sản xuất các loại xe nói trên. Riêng về các loại thuyền cần quy hoạch và giúp đỡ một số tỉnh có điều kiện thuận lợi như Hải Phòng, Quảng Ninh, Nghệ An,... Xây dựng một số xí nghiệp với quy mô thích hợp, trang bị cơ khí để đóng thuyền, cung cấp cho các tỉnh khác.

Phải phấn đấu khẩn trương tăng sức kéo bằng động lực, bằng sức vật thay sức người, nhất là ở các thành phố.

7. Ngành cơ khí

Nhiệm vụ của cơ khí địa phương là phục vụ cuộc cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp và các ngành kinh tế khác ở địa phương. Phải ra sức sản xuất và cung cấp đủ các loại nông cụ thông thường, nông cụ cải tiến, nửa cơ khí cho trồng trọt, chăn nuôi và chế biến nông sản, phương tiện vận tải cải tiến và nửa cơ khí, đồng thời phải chú trọng sản xuất các loại công cụ cải tiến, nửa cơ khí cho các ngành xây dựng, thủy

sản, lâm nghiệp, làm muối, trang bị cho các ngành trong công nghiệp địa phương. Cơ khí địa phương một số tỉnh phải bảo đảm sửa chữa vừa và sửa chữa nhỏ các loại máy nông nghiệp (máy kéo, máy bơm, v.v.), xe vận tải, các máy móc khác trong địa phương và sửa chữa một phần cho các xí nghiệp Trung ương. Theo sự phân công chung của kế hoạch nhà nước, cơ khí địa phương có thể sản xuất thêm các loại hàng khác, như phụ tùng máy móc đơn giản, đồ sắt xây dựng, đồ nghề thông thường, hàng kim khí nhỏ.

Ngành cơ khí của Hà Nội và Hải Phòng hiện có lực lượng khá lớn, cần được sử dụng tốt hơn. Đối với một số cơ sở chế tạo của hai thành phố, cần đưa vào quy hoạch chung với cơ khí Trung ương, tham gia sản xuất các loại máy có trình độ kỹ thuật khá. Còn các cơ sở khác, ngoài nhiệm vụ phục vụ nông nghiệp, nên hướng vào sản xuất các loại hàng kim khí tiêu dùng cao cấp (đồng hồ, máy hát, máy khâu, quạt điện, phụ tùng xe đạp, v.v.), các loại máy chế tạo từng chiếc mà các tỉnh chưa làm được.

Mỗi địa phương cần dựa vào phương hướng phát triển nông nghiệp mà xây dựng mạng lưới cơ khí trong tỉnh cho sát. Cần phân công hợp lý giữa xí nghiệp cơ khí tỉnh, cơ khí huyện và tổ nông cụ trong các hợp tác xã nông nghiệp.

Trước mắt, khâu khó khăn lớn nhất của cơ khí địa phương là vấn đề thiết kế. Cần nghiên cứu phân công cho một cơ quan đảm nhận việc thiết kế cho công nghiệp địa phương. Mặt khác, các xí nghiệp cơ khí địa phương phải cố gắng và kiên nhẫn hướng vào phục vụ nông nghiệp, phục vụ nhu cầu của địa phương mà sản xuất, khắc phục khuynh hướng chạy theo mặt hàng của các xí nghiệp Trung ương.

III MỘT SỐ CHÍNH SÁCH, BIỆN PHÁP VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ, phương hướng trên đây, làm cho công nghiệp địa phương phát triển thuận lợi, cần phải tăng cường lãnh đạo về chính sách, biện pháp, đồng thời phải tăng cường tổ chức quản lý.

Về chính sách đối với hợp tác xã

1. *Tích cực củng cố các hợp tác xã về mọi mặt, tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thợ thủ công cá thể.* Cần xác định hình thức và quy mô của hợp tác xã cho phù hợp với từng ngành nghề, phù hợp với yêu cầu tổ chức, lao động, cải tiến trang bị kỹ thuật của từng hợp tác xã. Phải rất coi trọng cải tiến kỹ thuật, tăng cường trang bị máy móc và công cụ cho các hợp tác xã; điều này có ý nghĩa cách mạng rất lớn đối với thủ công nghiệp sau khi hợp tác hoá. Mặt khác, phải ra sức cải tiến công tác quản lý hợp tác xã. Phải thực hiện nguyên tắc quản lý dân chủ, từng bước nâng cao trình độ quản lý về mọi mặt: sản xuất, kỹ thuật, lao động, vật tư, tài vụ... Chấn chỉnh và kiện toàn các ban quản trị hợp tác xã theo đúng đường lối giai cấp của Đảng, chọn và bổ sung vào các ban quản trị những người tốt, thiết tha với chế độ xã hội chủ nghĩa, với hợp tác xã, có ý thức phục vụ xã viên, phục vụ nhân dân. Cần xúc tiến và chỉ đạo chặt chẽ công tác thí điểm cải tiến quản lý các hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp để mở rộng diện được sớm hơn.

Đối với xã viên hợp tác xã, phải rất coi trọng việc giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa, nâng cao ý thức làm chủ tập thể, nâng cao quan điểm sản xuất, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, ý thức chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chấp hành luật pháp, chế độ, thể lệ, khắc phục khuynh hướng tư bản chủ nghĩa: làm ẩu, làm dối, ăn cắp nguyên liệu, khai man giá thành, mua gian bán lận, trốn thuế, hủ hoá cán bộ, v.v.. Phải làm cho các xã viên hợp tác xã dứt khoát giữa hai con đường, tự nguyện tự giác đi theo con đường làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa, kiên quyết trừ bỏ thói hư tật xấu của con đường tư bản chủ nghĩa và lối làm ăn riêng lẻ.

Đối với thợ thủ công cá thể, cần tiến hành điều tra nắm chắc tình hình và có kế hoạch cải tạo xã hội chủ nghĩa và điều chỉnh lao động cho hợp lý.

2. *Cần cải tiến chế độ gia công* nhằm xây dựng quan hệ bình đẳng giữa các hợp tác xã và cơ quan đặt hàng, đề cao trách nhiệm của hai bên, củng cố và tăng cường vai trò lãnh đạo của kinh tế quốc doanh, thúc đẩy các hợp tác xã cải tiến quản lý kinh doanh, khuyến khích sản xuất phát triển.

Cần phải có điều lệ của Nhà nước làm cơ sở cho việc thực hiện chế độ gia công giữa mậu dịch quốc doanh và các hợp tác xã. Hợp đồng kinh tế phải quy định rõ trách nhiệm và quyền lợi của hai bên, theo tinh thần hợp tác bình đẳng, đấu tranh để tiến bộ.

Các cơ quan công nghiệp và thương nghiệp phối hợp từng bước xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cho sản xuất

của các hợp tác xã, tạo điều kiện cho việc gia công đặt hàng được thuận lợi hơn.

Riêng đối với các hợp tác xã đánh cá, làm muối, khai thác gỗ, Nhà nước cần nghiên cứu ban hành một số chính sách, thể lệ quy định nghĩa vụ của hợp tác xã đối với Nhà nước, quy định hình thức quan hệ giữa hợp tác xã với Nhà nước cho thích hợp.

3. *Việc cung cấp và tiêu thụ của các hợp tác xã* về nguyên tắc cần tập trung vào hệ thống thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán.

Tuy vậy, sản xuất của các hợp tác xã rất phức tạp, ngành thương nghiệp không thể bao quát được hết. Do đó, cần có chính sách bảo đảm tăng cường quản lý thị trường đồng thời động viên các hợp tác xã tích cực tìm kiếm nguyên liệu, vật liệu, phát triển mặt hàng mới.

Về cung cấp nguyên liệu: cần quy định những thứ nguyên liệu, vật liệu (cả phế phẩm, phế liệu) do Nhà nước thống nhất quản lý. Đối với loại đó, các hợp tác xã không được tự do mua bán, đổi chác. Ngoài những thứ đó ra, cần cho phép các hợp tác xã tổ chức thu mua, khai thác để động viên tính tích cực của hợp tác xã trong việc khai thác nguyên liệu. Đối với một số tuy thuộc diện thống nhất quản lý của Nhà nước, nhưng số lượng ít, phân tán (khoai, sắn, tre, nứa, lá, v.v.) thì khi cần, có thể uỷ thác cho hợp tác xã khai thác với điều kiện tuân theo mọi quy định của Nhà nước.

Về mặt tiêu thụ: phải thi hành nghiêm chỉnh Chỉ thị số 3/TTg ngày 8-1-1962 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý hàng công nghiệp. Tất cả những loại hàng do Nhà nước

thống nhất quản lý, các hợp tác xã đều phải tiêu thụ qua mậu dịch quốc doanh, không được bán ra ngoài hoặc dùng để trao đổi nguyên liệu. Ngoài các loại đó ra, các mặt hàng mới mậu dịch chưa kinh doanh, nên để cho hợp tác xã gửi bán ở các cửa hàng của mậu dịch, của hợp tác xã mua bán, hoặc có thể để cho các hợp tác xã mở cửa hàng của mình để trình bày hàng mẫu và bán theo giá thoả thuận giữa hợp tác xã và người tiêu dùng, dưới sự hướng dẫn và kiểm tra của cơ quan thương nghiệp địa phương.

4. Cần nghiên cứu *bổ sung chính sách thuế cho thích hợp* với tình hình mới. Chính sách thuế phải thể hiện tinh thần khuyến khích hợp tác xã phát triển sản xuất và kinh doanh đúng đường lối, chính sách của Nhà nước, đồng thời động viên các hợp tác xã đóng góp phần tích lũy cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Về vấn đề *tín dụng*, cần nghiên cứu quy định các thủ tục, thể lệ phù hợp với điều kiện kinh doanh của các hợp tác xã thủ công nghiệp và hợp tác xã tiểu công nghiệp, chấm dứt sự vay mượn qua lại giữa các hợp tác xã.

Các hợp tác xã phải nghiêm chỉnh chấp hành các thể lệ, chế độ của Nhà nước về quản lý tiền tệ.

Ngân hàng và cơ quan tài chính phải tăng cường chức năng kiểm tra, giám đốc đối với mọi hoạt động của các hợp tác xã.

5. Cần nghiên cứu điều chỉnh hợp lý *giá gia công và giá thu mua* sản phẩm của khu vực hợp tác xã, nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, đồng thời làm cho sự phân phối thu nhập trong xã hội được hợp lý hơn.

Nguyên tắc chung về giá thu mua sản phẩm của khu vực

hợp tác xã (cả giá gia công) là: một mặt phải bảo đảm cho các hợp tác xã bù đắp được các chi phí sản xuất, từng bước cải thiện đời sống của xã viên, có phần tích lũy thích đáng nhằm tăng cường thiết bị, mở rộng sản xuất; mặt khác, phải bảo đảm tích lũy của Nhà nước và lợi ích của người tiêu dùng.

Giá thu mua (hoặc giá gia công) phải lấy giá thành sản xuất trung bình tiên tiến làm cơ sở. Cần có biện pháp cụ thể trong việc chấp hành chính sách giá cả để khuyến khích tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, cải tiến và nâng cao phẩm chất hàng hoá, khuyến khích cải tiến kỹ thuật, phát triển mặt hàng mới, đồng thời phải có biện pháp hạn chế, ngăn chặn, loại trừ lối làm ăn không chính đáng của các hợp tác xã.

Chính sách đối với công nghiệp quốc doanh địa phương

1. Trên cơ sở xác định rõ phương hướng xây dựng, phát triển công nghiệp của từng tỉnh, *cần có kế hoạch cụ thể tăng cường, củng cố hoặc sắp xếp lại* đối với từng cơ sở hiện có.

Nói chung, đối với những cơ sở công nghiệp quốc doanh đã có phương hướng sản xuất, cần có biện pháp cụ thể tăng cường thiết bị, chấn chỉnh dây chuyền sản xuất, tăng cường công nhân và cán bộ kỹ thuật, bảo đảm tăng năng suất và nâng chất lượng sản phẩm. Đối với một số cơ sở quốc doanh địa phương trình độ trang bị thấp, mặt hàng ít quan trọng, nhu cầu không lớn thì nghiên cứu chuyển thành hợp tác xã sản xuất để phát huy tính tích cực của những người lao động ở đó. Đối với một số cơ sở đang gặp khó khăn về nguyên liệu, tiêu thụ và xét ra không cần thiết thì cần căn cứ vào tình hình cụ thể mà có chủ trương giải quyết cho thoả đáng.

2. Phải đặc biệt chú trọng tăng cường quản lý các xí nghiệp quốc doanh và công tư hợp doanh về mọi mặt

Phải từng bước xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật, các định mức về tiêu hao nguyên liệu, về lao động, các chế độ, nội quy về bảo quản kho tàng, sử dụng máy móc, v.v.. Phải tổ chức tốt công tác thống kê, kế toán, tài vụ, kiện toàn công tác kế hoạch. Trên cơ sở đó, từng bước nâng cao chất lượng hạch toán kinh tế, cải tiến kinh doanh, ngày càng phát huy tác dụng gương mẫu của kinh tế quốc doanh đối với hợp tác xã.

Phải hết sức coi trọng và làm tốt cuộc vận động "ba xây, ba chống".

3. Đối với các xí nghiệp công tư hợp doanh và quốc doanh địa phương, cần *sớm bỏ chế độ gia công qua thương nghiệp*.

Các xí nghiệp này nhận kế hoạch của Nhà nước giao, thông qua Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố. Chế độ cung cấp vật tư và tiêu thụ sản phẩm cần được áp dụng như đối với các xí nghiệp quốc doanh trung ương.

4. Nhà nước cần đầu tư vốn một cách thích đáng hơn cho công nghiệp địa phương và cần kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng. Cần nghiên cứu toàn diện, tập trung vốn cho những tỉnh và những ngành nghề cần thiết và có điều kiện thuận lợi, có tác dụng lớn đối với kinh tế địa phương và toàn quốc.

5. Cần ban hành các chế độ về tiền lương, phúc lợi, bảo hiểm xã hội cho công nhân, cán bộ của công nghiệp quốc doanh địa phương để thi hành thống nhất giữa các tỉnh, tránh tùy tiện. Nói chung, nên dựa theo chế độ đối với công nhân công nghiệp quốc doanh Trung ương, chăm chú một cách hợp lý, với mức độ thích hợp, không nên có sự cách biệt

quá đáng.

Về tổ chức quản lý

1. *Cần mở rộng quyền hạn cho các địa phương, đồng thời tăng cường sự lãnh đạo của Trung ương.*

Ủy ban hành chính các tỉnh, thành trực tiếp quản lý công nghiệp địa phương về mọi mặt. Cần mở rộng quyền hạn cho các Ủy ban hành chính tỉnh, thành để phát huy tính chủ động tích cực của địa phương. Mặt khác, để cho công nghiệp địa phương phát triển đúng hướng, cần tăng cường sự lãnh đạo và kiểm tra của Trung ương. Cụ thể là:

a) Các địa phương căn cứ yêu cầu và khả năng của mình mà quyết định chủ trương xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương. Trung ương có trách nhiệm sắp xếp quy hoạch phát triển công nghiệp địa phương trong toàn quốc và quy hoạch riêng của một số ngành quan trọng, dựa vào đó làm cho công nghiệp địa phương phát triển đúng hướng, bảo đảm phát huy tốt hiệu quả kinh tế.

b) Đối với những mặt hàng tiêu dùng tại địa phương thì địa phương tự xây dựng kế hoạch, Trung ương hướng dẫn và cân đối chung. Địa phương quyết định giá cả và phân phối.

Đối với những mặt hàng quan trọng do Trung ương quản lý thì Trung ương giao kế hoạch sản xuất, kế hoạch cung cấp vật tư, tiêu thụ sản phẩm và quy định giá cả, v.v. (do Ủy ban kế hoạch Nhà nước quản lý hoặc phân cấp cho các bộ).

c) Toàn bộ vốn của công nghiệp quốc doanh địa phương (gồm vốn địa phương có và vốn do Trung ương trợ cấp) đều do Ủy ban hành chính địa phương quản lý, dưới sự kiểm tra, hướng dẫn của Trung ương.

d) Việc quản lý sản xuất đối với các hợp tác xã, các xí

ngiệp công tư hợp doanh và quốc doanh thuộc quyền hạn và nhiệm vụ của Ủy ban hành chính và các ty chuyên môn có trách nhiệm ở địa phương. Các xí nghiệp và cơ quan nhà nước (ở trung ương và ở địa phương) muốn gia công, đặt hàng với các cơ sở đó phải thông qua các cơ quan quản lý của địa phương.

2. *Tăng cường lãnh đạo, kiện toàn bộ máy quản lý của công nghiệp địa phương.*

Ở Trung ương

a) Công nghiệp Trung ương và công nghiệp địa phương là một thể thống nhất, dựa vào nhau mà phát triển, có sự phân công quy hoạch thống nhất. Các ngành quản lý ở Trung ương phải chỉ đạo ngành mình ở địa phương.

Nhiệm vụ của các bộ quản lý ở Trung ương đối với công nghiệp địa phương là:

- Chỉ đạo và giúp đỡ địa phương về mặt kỹ thuật, nghiệp vụ, tổ chức quản lý, đào tạo cán bộ, công nhân.

- Phối hợp với Ủy ban kế hoạch Nhà nước trong việc xét quy hoạch, kế hoạch, xác định phương hướng sản xuất cho ngành công nghiệp địa phương thuộc bộ phụ trách.

- Đề nghị với Thủ tướng Chính phủ những chính sách, biện pháp cụ thể nhằm đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp địa phương thuộc bộ phụ trách.

Dựa theo nhiệm vụ nói trên, các bộ quản lý được phân công phụ trách các ngành công nghiệp địa phương như sau:

- Các ngành sản xuất tư liệu sản xuất (cơ khí, hoá chất, khai thác mỏ, luyện kim, điện...) do Bộ Công nghiệp nặng phụ trách.

- Các ngành sản xuất hàng tiêu dùng (cả một số ngành không có trong công nghiệp Trung ương như chiếu cói, đồ mỹ

nghe...) do Bộ Công nghiệp nhẹ phụ trách.

- Các ngành chế biến thủy sản, do Tổng cục thủy sản phụ trách.

- Các ngành sản xuất vật liệu xây dựng như gạch, ngói, vôi, đá, cát sỏi (trừ xi măng) do Bộ Kiến trúc phụ trách.

- Các cơ sở chuyên sản xuất thuyền vận tải, chuyên sửa chữa ô tô vận tải do Bộ Giao thông vận tải phụ trách; các cơ sở chuyên sản xuất, sửa chữa thuyền, tàu đánh cá, do Tổng cục Thủy sản phụ trách.

b) Ủy ban kế hoạch Nhà nước chỉ đạo và giúp đỡ các địa phương trong việc lập quy hoạch, kế hoạch về công nghiệp địa phương; tổng hợp kế hoạch, quy hoạch về công nghiệp địa phương trình Chính phủ phê chuẩn.

c) Bộ Thương nghiệp thông qua chức năng của mình, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan, chấp hành đúng đắn đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển công nghiệp địa phương.

d) Để tăng cường sự lãnh đạo thống nhất của Chính phủ đối với công nghiệp địa phương, *cần thành lập Vụ (hoặc Cục) công nghiệp địa phương tại Văn phòng Phủ Thủ tướng*, với nhiệm vụ:

- Tổng hợp tình hình mọi mặt của công nghiệp địa phương, giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc chỉ đạo các tỉnh, thành và các bộ thi hành các chủ trương, chính sách, thực hiện kế hoạch về phát triển công nghiệp địa phương.

- Đôn đốc, điều hoà, phối hợp, vận dụng các ngành để giải quyết các khó khăn mắc nút, các yêu cầu của các địa phương.

- Nghiên cứu đề nghị của các bộ và tổng cục về các chính

sách, chế độ, thể lệ nhằm tăng cường quản lý công nghiệp địa phương để trình Chính phủ xét duyệt và ban hành.

đ) *Liên hiệp hợp tác xã* (gọi tắt là Liên hiệp xã Trung ương) là một tổ chức chính trị của đông đảo xã viên hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp; không phải là một tổ chức quản lý sản xuất, quản lý kinh tế. Nhiệm vụ của Liên hiệp hợp tác xã là:

- Phối hợp với các ngành, các địa phương trong việc tổng kết và phổ biến kinh nghiệm về sản xuất, cải tiến kỹ thuật, quản lý kinh doanh của hợp tác xã.

- Phối hợp với Vụ (hoặc Cục) công nghiệp địa phương nghiên cứu các vấn đề chính sách có liên quan đến hợp tác xã và lao động thủ công nghiệp.

- Vận động xã viên hợp tác xã chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách của Đảng, chế độ của Nhà nước và kiểm tra việc chấp hành đó.

- Vận động thi đua sản xuất và tiết kiệm, cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng mặt hàng, bảo đảm thực hiện kế hoạch nhà nước theo đúng phương châm sản xuất: nhanh, nhiều, tốt, rẻ.

- Vận động, hướng dẫn việc cải tiến quản lý kinh doanh của hợp tác xã theo đúng chế độ quản lý dân chủ trong hợp tác xã và theo đúng quan điểm kinh doanh xã hội chủ nghĩa, khắc phục tệ nạn quan liêu và lối kinh doanh không chính đáng.

- Hướng dẫn, giúp đỡ các hợp tác xã trong việc tổ chức cải thiện đời sống của xã viên theo nếp sống mới (như Công đoàn đối với công nhân xí nghiệp quốc doanh).

Để kết hợp chặt chẽ công tác của Liên hiệp xã và công

tác của Vụ công nghiệp địa phương ở Phủ Thủ tướng, cần nghiên cứu tiến tới lồng bộ máy của Liên hiệp xã Trung ương và Vụ công nghiệp địa phương.

Ở địa phương

- Về phân công quản lý các cơ sở, nên dựa theo sự phân công của các ngành ở Trung ương mà giao cho các sở hoặc ty chuyên môn quản lý. Sở hoặc Ty công nghiệp phụ trách quản lý những cơ sở thuộc các ngành giao cho Bộ Công nghiệp nặng và Bộ Công nghiệp nhẹ.

Các sở hoặc ty là cơ quan quản lý, trực tiếp chịu sự chỉ đạo toàn diện của Ủy ban hành chính địa phương, đồng thời chịu sự chỉ đạo về nghiệp vụ, về kỹ thuật của các cơ quan quản lý thuộc ngành Trung ương.

Về tổ chức bộ máy của ty thì tùy tình hình phát triển công nghiệp của mỗi tỉnh mà tổ chức cho thích hợp.

Đối với thành phố Hải Phòng và Hà Nội thì có thể tách ra làm hai sở. Một sở quản lý công nghiệp quốc doanh địa phương; một sở quản lý các hợp tác xã và thợ thủ công cá thể (lồng bộ máy của Liên hiệp xã thành vào cơ quan này).

Đối với các tỉnh khác, nên lồng tổ chức Liên hiệp xã vào Ty công nghiệp, nhưng phải có bộ phận chuyên trách công tác của Liên hiệp xã, khắc phục tình trạng chỉ lo sản xuất mà xem nhẹ việc cải tạo, giáo dục, động viên chính trị đối với các hợp tác xã.

Nhiệm vụ của Liên hiệp xã tỉnh, thành cũng giống như Liên hiệp xã Trung ương.

Tăng cường công tác tư tưởng, tích cực phát triển và củng cố Đảng, tích cực phát triển và củng cố các

đoàn thể quần chúng trong công nghiệp địa phương

Phải tăng cường giáo dục chính trị và tư tưởng, làm cho cán bộ các cấp, các ngành nhận rõ đặc điểm tình hình nước ta, một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Từ đó, nhận rõ vị trí và tác dụng của công nghiệp địa phương, nhận rõ đường lối chủ trương của Đảng về phát triển công nghiệp địa phương.

Dựa trên sự nâng cao nhận thức mà làm cho cán bộ, đảng viên triệt để chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng và của Nhà nước về xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương, ra sức khắc phục mọi nhận thức lệch lạc đối với công nghiệp địa phương như không thấy rõ vị trí và tác dụng của công nghiệp địa phương, ỷ lại vào hàng của nước ngoài và hàng của công nghiệp Trung ương, muốn thu hẹp hoặc hạn chế sản xuất của công nghiệp địa phương, hoặc không muốn dùng hàng của công nghiệp địa phương.

Cán bộ các ngành có nhiệm vụ trực tiếp đối với công nghiệp địa phương, các cơ quan nghiên cứu khoa học và kỹ thuật, các trường đại học, v.v. phải nâng cao ý thức trách nhiệm, đem hết nhiệt tình giúp đỡ cho công nghiệp địa phương phát triển vững chắc và mạnh mẽ.

Cán bộ, đảng viên trong công nghiệp địa phương phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát huy tính tích cực cách mạng và sáng tạo, đem mọi khả năng và trí tuệ ra xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương, quyết tâm vượt mọi khó khăn, trở ngại, làm cho công nghiệp địa phương phát triển ngày càng mạnh, sản phẩm ngày càng tốt, giá thành ngày càng hạ, phục vụ kịp thời yêu cầu của sản xuất và đời sống của nhân dân, nhất là nhân dân ở nông thôn. Cần khắc phục tinh thần thiếu trách nhiệm, chạy theo sản lượng một chiều, chạy theo lợi ích cá nhân, làm ẩu làm dối,

không chú ý đầy đủ chất lượng, sản phẩm, đưa đến thiệt hại cho Nhà nước, cho nhân dân. Cần khắc phục tư tưởng bi quan, rụt rè, do dự khi gặp trở ngại, khó khăn trong quá trình xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương.

Các hợp tác xã phải thường xuyên nâng cao quan điểm sản xuất, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, ý thức làm chủ tập thể, ý thức chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và của Nhà nước, kiên quyết chống tệ độc đoán, tham ô, lãng phí, đầu cơ trục lợi, khắc phục tư tưởng làm ăn tạm bợ, làm ăn gian dối.

Phải làm cho công nhân, xã viên hợp tác xã nhận rõ nhiệm vụ công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện hoà bình, thống nhất Tổ quốc và dựa trên cơ sở đó mà đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong các ngành công nghiệp địa phương.

Để cho chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển công nghiệp địa phương được thông suốt và chấp hành thắng lợi cần tích cực phát triển Đảng trong các xí nghiệp công nghiệp địa phương, nhất là trong các hợp tác xã. Các cấp uỷ Đảng phải có kế hoạch cụ thể về phát triển đảng viên mới. Phải tổ chức hội nghị bàn chuyên về vấn đề này. Phải phấn đấu để trong một thời gian ngắn trong tất cả cơ sở quốc doanh địa phương, công tư hợp doanh và trong các hợp tác xã đều có chi bộ Đảng.

Đi đôi với việc phát triển đảng viên mới, cần tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng đảng viên, nâng cao trình độ chính trị và trình độ công tác của đảng viên. Phải tích cực giáo dục, bồi dưỡng các chi uỷ, nâng cao trình độ lãnh đạo của chi uỷ và toàn chi bộ, làm cho chi uỷ nắm được nhiệm vụ và phương pháp lãnh đạo của chi bộ và chi uỷ.

Phải rất quan tâm phát triển và củng cố các tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên Lao động trong các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh địa phương. Đối với các hợp tác xã chưa có cơ sở Đảng, phải đặc biệt chú trọng củng cố Đoàn Thanh niên Lao động làm chỗ dựa để tuyên truyền, phổ biến

chính sách của Đảng và Nhà nước và vận động quần chúng chấp hành các chính sách đó.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ
NGUYỄN DUY TRINH**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 150-TT/TW, ngày 25 tháng 9 năm 1964

Về việc thi hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về nhiệm vụ và phương hướng phát triển công nghiệp địa phương

Để xúc tiến việc thi hành tốt Nghị quyết của Bộ Chính trị về công nghiệp địa phương, Ban Bí thư phân công một số ngành ở Trung ương và các địa phương làm một số việc sau đây:

1. Tổ chức nghiên cứu phương hướng và kế hoạch phát triển công nghiệp địa phương của mỗi tỉnh, thành

a) Sau Hội nghị phổ biến nghị quyết ở Trung ương, các tỉnh, thành uỷ cần tổ chức nghiên cứu kỹ bản Nghị quyết của Bộ Chính trị, vận dụng tinh thần của nghị quyết, đối chiếu với tình hình của địa phương nhằm phân tích sâu sắc đặc điểm, khả năng và yêu cầu của địa phương và kiểm điểm sự lãnh đạo của địa phương đối với công nghiệp địa phương. Trên cơ sở đó đề ra phương hướng và kế hoạch phát triển công nghiệp địa phương trong thời gian tới; đồng thời nêu lên những việc cụ thể phải làm ngay trong năm 1965.

b) Để có ý kiến thiết thực giúp đỡ địa phương làm tốt

công tác này, Ban Công nghiệp Trung ương, Uỷ ban kế hoạch Nhà nước, Văn phòng công nghiệp và các Bộ Công nghiệp nhẹ, Công nghiệp nặng, Nội thương, Kiến trúc, các Tổng cục Lâm nghiệp, Thủy sản, cần cử một đoàn cán bộ (do Ban Công nghiệp chủ trì) đi sâu nghiên cứu giúp đỡ một số tỉnh có tính chất điển hình cho từng vùng, qua đó rút kinh nghiệm tham gia ý kiến với các nơi khác.

(Nên chọn:

một tỉnh có nền kinh tế toàn diện;

một tỉnh đồng bằng;

một tỉnh trung du và một tỉnh miền núi).

Riêng hai thành phố Hà Nội, Hải Phòng (là hai thành phố công nghiệp) trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo công nghiệp đã có một số kinh nghiệm nhất định, lại có bộ máy phụ trách công nghiệp tương đối khá, nên có thể tự nghiên cứu xây dựng phương hướng và kế hoạch phát triển công nghiệp của địa phương. Trong quá trình nghiên cứu, thành uỷ cần tranh thủ trao đổi ý kiến với các ngành có trách nhiệm ở Trung ương và các ngành này cần phải tích cực tham gia ý kiến.

Nhiệm vụ và phương hướng phát triển công nghiệp địa phương của một số tỉnh, thành nói trên cần được tiến hành nghiên cứu khẩn trương để báo cáo lên Ban Bí thư vào đầu năm 1965.

2. Tiếp tục nghiên cứu và ban hành những chính sách, chế độ cụ thể đối với công nghiệp địa phương

Nghị quyết của Bộ Chính trị đã nêu ra phương hướng cải tiến một số chính sách, chế độ nhằm đẩy mạnh việc phát triển công nghiệp địa phương. Các cơ quan có trách nhiệm

của Nhà nước cần phải nghiên cứu cụ thể hoá các phương hướng chính sách đó bằng những chính sách, chế độ, thể lệ cụ thể của Nhà nước để sớm ban hành. Cụ thể:

a) *Việc cải tiến chế độ gia công và chế độ cung cấp tiêu thụ, chính sách giá cả đối với khu vực hợp tác xã; bỏ chế độ gia công đối với các xí nghiệp công tư hợp doanh* do Văn phòng tài chính thương nghiệp Phủ Thủ tướng chủ trì nghiên cứu, với sự tham gia của Văn phòng công nghiệp, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Nội thương và Liên hiệp xã Trung ương.

b) *Chính sách thuế đối với hợp tác xã*, Bộ Tài chính nghiên cứu.

c) *Chính sách tín dụng*, Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu.

d) *Chế độ tiền lương, phúc lợi, bảo hiểm xã hội đối với quốc doanh địa phương; chế độ tiền công và chế độ lao động đối với khu vực hợp tác xã*, Bộ Lao động nghiên cứu.

3. *Kiện toàn tổ chức lãnh đạo và chỉ đạo đối với công nghiệp địa phương.*

a) Các địa phương và các ngành ở Trung ương dựa theo nhiệm vụ, chức năng đã được phân công trong nghị quyết, cần kiện toàn bộ máy thích hợp để có thể tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo công nghiệp địa phương được tốt hơn.

b) Ban Công nghiệp cùng với Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu hướng dẫn các địa phương, các ngành trong việc kiện toàn bộ máy lãnh đạo, quy định nhiệm vụ, chức năng, lề lối làm việc của các bộ phận phụ trách công nghiệp địa phương.

c) Các bộ, tổng cục chủ quản phải hết sức cố gắng có kế hoạch từng bước điều động một số cán bộ có kinh nghiệm về

quản lý, nghiệp vụ khu, thành bổ sung cho các địa phương và giúp đỡ địa phương đào tạo, bồi dưỡng các loại cán bộ đó, nhằm mau chóng nâng cao trình độ quản lý, trình độ kỹ thuật trong công nghiệp địa phương.

d) Ban Tổ chức Trung ương và các Đảng đoàn Tổng Công đoàn, Liên hiệp Phụ nữ, Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động cần có kế hoạch từng bước củng cố và phát triển các tổ chức Đảng và các tổ chức quần chúng trong các cơ sở công nghiệp địa phương, nhất là trong khu vực hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, nghề cá, nghề muối, nghề rừng để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho quần chúng xã viên.

*

* *

Nhận được Thông tri này các ban, các đảng đoàn ở Trung ương và các cấp uỷ địa phương cần có kế hoạch cụ thể thi hành Nghị quyết của Bộ Chính trị và báo cáo Ban Bí thư biết.

Ban Công nghiệp Trung ương giúp Ban Bí thư theo dõi kiểm tra việc thi hành Nghị quyết của Bộ Chính trị và Thông tri này.

T/L BAN BÍ THƯ

Q. CHÁNH VĂN PHÒNG

PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 86-CT/TW, ngày 7 tháng 10 năm 1964

Về việc thực hiện Hiệp nghị về vấn đề hiệp đồng bảo vệ an ninh khu vực biên giới Việt - Trung

Để tăng cường hơn nữa sự hợp tác hữu nghị anh em cùng nhau bảo vệ an ninh biên giới giữa hai nước Việt - Trung, vừa qua giữa Bộ Công an và Bộ Tổng tham mưu hai nước đã cử đoàn đại biểu gặp nhau bàn bạc ký kết Hiệp nghị về vấn đề hiệp đồng bảo vệ an ninh khu vực biên giới giữa hai nước. Bản Hiệp nghị này đã được Trung ương Đảng hai nước thông qua và bắt đầu có hiệu lực từ tháng 10 năm 1964.

Ban Bí thư Trung ương chỉ thị một số vấn đề trong việc tổ chức thực hiện Hiệp nghị:

1. Nội dung chủ yếu của Hiệp nghị này là phối hợp giữa lực lượng vũ trang và lực lượng công an hai nước trong công tác bảo vệ an ninh khu vực biên giới quy định trong phạm vi là 20 cây số mỗi bên. Hiệp nghị sẽ làm căn cứ thi hành thống nhất cho biên giới Việt - Trung, do đó những biên bản hội đàm có tính chất giữa các địa phương hai nước đã ký kết từ trước, có những điểm gì về mặt hiệp đồng bảo vệ an ninh biên giới không đúng với Hiệp nghị này đều huỷ bỏ.

Còn các vấn đề khác như hợp tác kinh tế, văn hoá, dân sự như việc qua lại biên giới của nhân dân hai nước, v.v.

không có quy định trong Hiệp nghị này thì vẫn tạm thời thi hành theo biên bản hội đàm giữa các địa phương hai nước đã ký kết.

2. Để chỉ đạo hướng dẫn tổ chức thực hiện Hiệp nghị này, Trung ương Đảng giao cho Quân uỷ Trung ương lãnh đạo, Bộ Tổng tham mưu chủ trì phối hợp với Bộ Công an để theo dõi chỉ đạo hướng dẫn thực hiện, quan hệ với bạn trong quá trình thực hiện và báo cáo với Trung ương Đảng kết quả của việc thực hiện.

Căn cứ vào sự chỉ đạo thống nhất của Quân uỷ Trung ương, Bộ Tổng tham mưu hướng dẫn kiểm tra các cấp bên quân đội, Bộ Công an hướng dẫn kiểm tra các cấp công an thực hiện. Nhưng ở mỗi địa phương, các Khu uỷ Việt Bắc, Tây Bắc, các tỉnh uỷ trong sáu tỉnh có biên giới Việt - Trung phải thống nhất lãnh đạo các cơ quan, các lực lượng trong địa phương mình để thực hiện và báo cáo việc thực hiện lên Quân uỷ Trung ương (đồng sao gửi cho Đảng đoàn Bộ Công an biết).

3. Việc thi hành Hiệp nghị phải nghiêm chỉnh giữ đúng nguyên tắc tôn trọng Hiệp nghị trên tinh thần quốc tế vô sản và ý thức hợp tác xã hội chủ nghĩa.

Mỗi cấp phải thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của Hiệp nghị, khi gặp những vấn đề quá quyền hạn thì phải báo cáo lên cấp trên, lên Quân uỷ Trung ương để giải quyết, không được tự động trao đổi, đề nghị với bạn những vấn đề vượt quá quyền hạn của mình. Trong trường hợp ta cần đề nghị với bạn những vấn đề gì thì phải cân nhắc xem yêu cầu đó có thực cần thiết hay không. Nhưng đối với những yêu cầu, đề nghị thích đáng của bạn thì cần phải đem hết khả

năng thực hiện một cách tích cực và kịp thời.

Riêng vấn đề định kỳ trao đổi tình hình khu vực biên giới ở mỗi cấp, thì ta cần phải chủ động thực hiện đều đặn; ngoài việc trao đổi những tin tức thường xuyên và cần thiết, ở cấp Quân khu và tỉnh có thể chủ động đề nghị gặp bạn để trao đổi tình hình, kiểm điểm việc thực hiện Hiệp nghị một năm hai lần, tránh tình trạng để bạn yêu cầu ta mới trao đổi.

4. Nhận được Chỉ thị này các cấp phải kịp thời tổ chức nghiên cứu và thực hiện theo sự phổ biến, hướng dẫn của Quân uỷ Trung ương. Cần phổ biến cho các cấp, các lực lượng có trách nhiệm quán triệt thi hành; chú ý đây là một hiệp nghị tuyệt mật nên chỉ phổ biến hướng dẫn những vấn đề cần thiết có liên quan đến mỗi cấp, mỗi lực lượng có trách nhiệm thi hành.

Trong quá trình thực hiện, phải kịp thời báo cáo kết quả và những khó khăn cần giải quyết lên Trung ương Đảng.

**T/M BAN BÍ THƯ
TỔ HỮU**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 152-TT/TW, ngày 26 tháng 10 năm 1964

Về Hội nghị quốc tế ủng hộ nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược

"Hội nghị quốc tế ủng hộ nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược" do Uỷ ban bảo vệ hoà bình thế giới của Việt Nam và Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triệu tập sẽ khai mạc ở Hà Nội vào ngày 25-11-1964. Hội nghị sẽ gồm đại biểu của nhiều nước, nhiều tổ chức quốc tế và nhân sĩ thế giới.

Đây là một sự kiện lớn động viên dư luận rộng rãi trên thế giới tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân ta, lên án đế quốc Mỹ tăng cường cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam, tấn công khiêu khích miền Bắc nước ta. Đối với trong nước, đây là một dịp động viên mạnh mẽ phong trào nhân dân cả nước.

Để tiến hành tốt Hội nghị này, Ban Bí thư quyết định:

1. Cử đồng chí Hoàng Quốc Việt, đồng chí Nguyễn Duy Tính (Ban Quốc tế nhân dân), đồng chí Nguyễn Minh (Đảng đoàn Tổng Công đoàn), đồng chí Hoàng Văn Lợi (Đảng đoàn

Bộ Ngoại giao) trực tiếp chỉ đạo công việc chuẩn bị tổ chức hội nghị dưới sự lãnh đạo của Ban Bí thư.

2. Chuẩn y đề nghị của Ban công tác quốc tế nhân dân về việc thành lập một ban phụ trách chỉ đạo các mặt công tác cụ thể về hội nghị gồm các đồng chí: Nguyễn Minh (Đảng đoàn Tổng Công đoàn), Phạm Hồng (Văn hoá đối ngoại), Nguyễn Minh Vỹ (Ban Tuyên giáo), Chu Anh (Quốc tế nhân dân), Trần Trọng Quát (Bộ Ngoại giao), một đồng chí trong Ban Thống nhất (do Ban này cử), một đồng chí phụ trách bảo vệ (do Đảng đoàn Bộ Công an cử).

3. Nhân dịp hội nghị họp (khi đã công khai tuyên bố về việc triệu tập hội nghị), cần mở một đợt tuyên truyền trong nhân dân ta về sự ủng hộ quốc tế của nhân dân thế giới đối với cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược, bảo vệ và xây dựng miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoà bình thống nhất đất nước của nhân dân ta và đẩy mạnh phong trào thi đua một người làm việc bằng hai.

4. Việc tổ chức và đóng góp cho hội nghị không phải chỉ là trách nhiệm của Ban tổ chức Hội nghị mà đòi hỏi phải có sự tham gia của nhiều bộ, ngành, đoàn thể, cơ quan và một số địa phương hữu quan. Ban phụ trách hội nghị sẽ trực tiếp thảo luận với các ngành, các bộ, các đoàn thể quần chúng, các địa phương về công việc phải làm. Vì thời gian chuẩn bị gấp rút, để đảm bảo hội nghị thành công tốt đẹp, các bộ, các ngành và địa phương có nhiệm vụ cung cấp mọi cán bộ có kinh nghiệm, phương tiện vật chất giúp đỡ hội nghị.

Mong các đồng chí phụ trách các ngành, các bộ, các đoàn

thể, quần chúng và địa phương nhận rõ tầm quan trọng của công tác này, tích cực đóng góp phần mình, bảo đảm cho Hội nghị đạt yêu cầu.

T/L BAN BÍ THƯ
Q.CHÁNH VĂN PHÒNG
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 153-TT/TW, ngày 26 tháng 11 năm 1964

VỀ VIỆC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, TỔNG KẾT CUỘC VẬN ĐỘNG CẢI TIẾN QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP LẦN THỨ NHẤT

Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật... ở đồng bằng, trung du đến nay đã kết thúc đợt 4 và 13 tỉnh đang tiếp tục tiến hành đợt 5. Hết năm 1964, sẽ căn bản hoàn thành cuộc vận động lần thứ nhất. Để củng cố và phát huy thắng lợi của cuộc vận động lần thứ nhất, chuẩn bị tốt cho cuộc vận động lần thứ hai, Ban Bí thư nhắc các cấp, các ngành thực hiện tốt mấy việc sau đây:

1. Tăng cường lãnh đạo, thường xuyên đôn đốc, giúp đỡ các hợp tác xã đã qua cải tiến phấn đấu thực hiện nghị quyết của đại hội xã viên đề ra trong các đợt vận động. Ra sức động viên mọi lực lượng của hợp tác xã thực hiện cho được những công việc có tính chất căn bản và cấp thiết nhằm phục vụ kịp thời việc phát triển sản xuất, trước mắt phải đẩy mạnh sản xuất đông xuân 1964 - 1965, bảo đảm cho vụ đông xuân thu được thắng lợi lớn.

2. Xúc tiến việc kiểm tra, đánh giá, tổng kết cuộc vận động lần thứ nhất và chuẩn bị nội dung cuộc vận động lần thứ hai ở địa phương mình. Trong việc tổng kết, phải

dựa trên cơ sở nghị quyết của Bộ Chính trị về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã mà kiểm tra, đánh giá cụ thể những kết quả đã đạt được và những mặt còn thiếu sót, tìm ra nguyên nhân, rút ra những kinh nghiệm và kết luận làm cơ sở cho nội dung cuộc vận động lần thứ hai. Chỉ có trên cơ sở đánh giá đúng kết quả lần vận động thứ nhất, rút ra những kết luận cần thiết từ kinh nghiệm thực tế của từng địa phương, từng vùng sản xuất thì nội dung lần vận động thứ hai đề ra mới sát và thiết thực. Do tính chất quan trọng đó nên các cấp tỉnh, huyện cần tăng cường lãnh đạo đúng mức, bố trí lực lượng thích đáng để bảo đảm làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá tổng kết và đôn đốc, hướng dẫn cho các hợp tác xã, các chi bộ, đảng uỷ xã kiểm điểm, đánh giá. (Có bản hướng dẫn kèm theo và Ban phụ trách cuộc vận động Trung ương sẽ có hướng dẫn cụ thể thêm). Ngoài ra cũng cần kiểm điểm việc phát triển xã viên mới và việc chuyển hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao. Thời gian tiến hành cần khẩn trương để các tỉnh có thể tổng kết được vào cuối tháng 12 năm 1964 và đầu tháng 1 năm 1965 (những tỉnh chưa căn bản làm xong lần vận động thứ nhất trong năm 1964 có thể chậm hơn) để Trung ương có thể tổng kết vào tháng 2 năm 1965.

3. Về cuộc vận động lần thứ hai, Ban Bí thư sẽ dựa trên cơ sở đánh giá kết quả và những kết luận rút ra từ lần vận động thứ nhất, đồng thời căn cứ vào yêu cầu kế hoạch nhà nước năm 1965, định ra những việc phải làm, tiến tới hoàn thành toàn bộ cuộc vận động theo như mục đích, yêu cầu, trong nghị quyết Bộ Chính trị. Trong khi chờ đợi Ban Bí thư có chỉ thị về vấn đề này, các cấp tỉnh, huyện (nhất là cấp

tỉnh) cần dựa trên cơ sở kiểm tra, đánh giá, tổng kết lần thứ nhất và căn cứ vào khả năng, vào yêu cầu kế hoạch năm 1965 của địa phương mà chuẩn bị nội dung lần vận động thứ hai cho địa phương mình. Việc tiếp tục mở rộng diện thí điểm cuộc vận động lần thứ hai cần ngừng lại để tập trung lực lượng tổng kết lần vận động thứ nhất cho tốt.

4. Đối với các ngành, nhất là những ngành quan hệ mật thiết với nông nghiệp cần kiểm điểm, đánh giá đúng sự tham gia của ngành mình đối với cuộc vận động lần thứ nhất, thông qua đó rút ra những kinh nghiệm cần thiết để tham gia cuộc vận động lần thứ hai được tốt hơn.

(Gửi kèm Thông tri này có bản đề cương hướng dẫn một số vấn đề cần chú ý trong việc kiểm tra, đánh giá, tổng kết).

**T/M BAN BÍ THƯ
TỔ HỮU**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN
MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý TRONG VIỆC
KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, TỔNG KẾT CUỘC
VẬN ĐỘNG CẢI TIẾN QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ
NÔNG NGHIỆP LẦN THỨ NHẤT**

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Trước khi chuyển sang lần vận động thứ hai, cần phải tổng kết công tác lần vận động thứ nhất theo tinh thần nghị quyết của Bộ Chính trị. Việc tổng kết lần này không đi vào toàn diện các vấn đề về nông nghiệp và hợp tác hoá nông nghiệp nói chung mà chủ yếu là đánh giá cho đúng kết quả của lần vận động thứ nhất, rút ra những kinh nghiệm, kết luận cần thiết làm cơ sở đề xuất yêu cầu, nội dung cho lần vận động thứ hai. Với tinh thần ấy nên việc tổng kết cần nhằm đạt mấy mục đích yêu cầu sau đây:

1. Đánh giá đúng kết quả lần vận động thứ nhất.
2. Trên cơ sở đánh giá kết quả và căn cứ vào yêu cầu kế hoạch nhà nước năm 1965 mà đề ra kế hoạch phát huy thắng lợi sau cải tiến.
3. Rút ra những kinh nghiệm và kết luận cần thiết và

căn cứ vào yêu cầu phát triển sản xuất theo kế hoạch 1965 mà đề ra nội dung, tiến hành lần vận động thứ hai, nhằm phát triển sức sản xuất, củng cố quan hệ sản xuất, tăng cường lãnh đạo của Đảng và Nhà nước đối với nông nghiệp và hợp tác hoá nông nghiệp.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

Căn cứ vào mục đích, yêu cầu trên nên nội dung tổng kết cần tập trung vào ba vấn đề lớn là: đánh giá kết quả; kiểm điểm lãnh đạo; rút kinh nghiệm, kết luận một số vấn đề cần thiết về nội dung và phương pháp. Đi vào từng vấn đề lớn đó, cần chú ý một số vấn đề như sau:

1. Về việc đánh giá kết quả lần vận động thứ nhất

Việc đánh giá kết quả cần dựa vào nội dung bảy việc Bộ Chính trị đã đề ra cho lần vận động thứ nhất. Cách đánh giá là dựa vào hai mặt phương hướng kế hoạch đề ra trong cải tiến và chuyển biến thực tế sau cải tiến. Việc kiểm tra, đánh giá phải rõ rệt, cụ thể; việc gì làm được nhiều, việc gì làm được ít, việc gì không làm được, có phân tích nguyên nhân chủ quan khách quan một cách đầy đủ. Trong việc đánh giá từng việc của lần vận động thứ nhất, cần chú ý:

- Đối với *phương hướng sản xuất*, cần đánh giá rõ việc sơ bộ phân vùng, chuyển biến cụ thể đối với từng vùng, kết quả giải quyết vấn đề lương thực, cây công nghiệp, thực phẩm và việc tăng nguồn nông sản hàng hoá cho nội địa và xuất khẩu ở từng vùng.

- Về *lao động*, chủ yếu là đánh giá kết quả việc ổn định và củng cố đội sản xuất; việc huy động lực lượng lao động và phân bố lao động vào các ngành sản xuất của hợp tác xã; việc

tăng công lao động vào việc thâm canh; việc điều chỉnh lực lượng lao động bằng biện pháp khai hoang; việc tăng số lượng ngày công và giá trị ngày công và việc nâng cao chất lượng ba khoán cho hợp tác xã.

- Về *cải tiến kỹ thuật*, bước đầu xây dựng *cơ sở vật chất kỹ thuật* cho hợp tác xã thì tập trung đánh giá kết quả cả về hai mặt: cải tiến kỹ thuật và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đối với từng khâu: nước, phân, giống, cải tiến công cụ, thời vụ, v.v. so với trước cải tiến và với kế hoạch đã đề ra. Đồng thời đánh giá kết quả việc bồi dưỡng đào tạo cán bộ kỹ thuật cho hợp tác xã, xây dựng các tổ khoa học kỹ thuật.

- Về *tài vụ*, cần đánh giá cả hai mặt: thanh toán tài chính, xử lý vấn đề tham ô và kết quả việc thực hiện những nguyên tắc chế độ đề ra trong đợt cải tiến quản lý hợp tác xã.

- Về *chính sách*, cần kiểm tra kết quả việc sửa chữa những thiếu sót trong việc chấp hành các chính sách trong hợp tác xã, chủ yếu là đánh giá sâu về việc giải quyết ruộng đất làm riêng, đồng thời phát hiện những vấn đề mới về chính sách cần đề nghị Trung ương giải quyết.

- Về *tổ chức và lãnh đạo*, cần kiểm tra và đánh giá rõ mấy vấn đề: chi bộ, chi uỷ, ban quản trị hợp tác xã, Đoàn Thanh niên Lao động, đảng uỷ xã. Trong bộ máy lãnh đạo lại cần chú ý hơn đến người lãnh đạo chủ chốt. Đánh giá phải chú trọng cả các mặt: chuyển biến nhận thức, nâng cao khả năng, bảo đảm đường lối giai cấp.

- Về *công tác chính trị tư tưởng*, thông qua cải tiến mà kiểm điểm đánh giá tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên, xã viên xem mặt nào chuyển biến tốt, mặt nào chuyển biến ít hoặc chưa chuyển biến. Qua kiểm điểm đánh giá tình hình

tư tưởng mà nhận xét ưu khuyết điểm của công tác chính trị và tư tưởng trong lần vận động thứ nhất.

Qua đánh giá kết quả từng mặt để đánh giá kết quả chung của lần vận động thứ nhất cả về mặt kết quả vật chất và nhận thức, tư tưởng, tổ chức, đối chiếu với ba mục đích của cuộc vận động xem đã đạt được đến đâu; tác động của cuộc vận động đối với việc củng cố phong trào hợp tác xã, củng cố quan hệ sản xuất, phát triển sức sản xuất; đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp nói chung. Nhận xét chung những mặt yếu và thiếu sót lớn phải tiếp tục giải quyết.

2. Kiểm điểm sự lãnh đạo lần vận động thứ nhất

Cần thông qua tổng kết để nâng cao nhận thức và khả năng lãnh đạo của các cấp, các ngành đối với cuộc vận động cũng như đối với phong trào hợp tác hoá và nông nghiệp nói chung. Do đó từ *chi bộ* trở lên đến *huyện uỷ, tỉnh uỷ* và *các ngành địa phương* và xung quanh *trung ương* đều cần có kiểm điểm, đánh giá việc lãnh đạo và phục vụ của cấp mình, ngành mình đối với cuộc vận động vừa qua, rút ra những kinh nghiệm cho việc lãnh đạo lần vận động thứ hai sắp tới.

3. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm và kết luận

Yêu cầu tổng kết lần này không phải là tổng kết vấn đề nông nghiệp và hợp tác hoá nông nghiệp nói chung mà là tổng kết công tác của lần vận động thứ nhất, do đó hướng rút kinh nghiệm cũng xoay quanh những vấn đề lớn có quan hệ đến cuộc vận động, rút ra những kết luận cần thiết làm cơ sở cho nội dung tiến hành lần vận động thứ hai. Dựa theo tinh thần ấy hướng rút kinh nghiệm và kết luận nên nhằm vào một số vấn đề sau đây:

- Kết luận rõ việc sơ bộ phân vùng của địa phương và phương hướng sản xuất cụ thể cho từng vùng và cho các hợp tác xã. Cố gắng làm sáng tỏ những vấn đề vừa qua còn lúng túng như giải quyết quan hệ lúa, màu, cây công nghiệp, cây thực phẩm; tăng vụ, chuyển vụ; chăn nuôi tập thể; giải quyết khó khăn cho vùng chiêm trũng.

- Kết luận quy mô đội sản xuất ở từng vùng và những biện pháp nhằm tăng cường đội sản xuất; phân bố lao động vào các ngành sản xuất; biện pháp tăng số lượng ngày công đi đôi với tăng giá trị ngày công; bỏ công lao động vào việc thâm canh đối với từng vùng, từng loại cây trồng.

- Rút những kinh nghiệm giải quyết vấn đề tham ô và những biện pháp cần thiết để đưa công tác tài vụ của hợp tác xã đi vào nề nếp.

- Rút kinh nghiệm để kết luận rõ phương hướng cải tiến kỹ thuật và xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho từng vùng; những biện pháp kỹ thuật và cơ sở vật chất kỹ thuật nhất thiết phải làm và có khả năng làm được ở từng vùng khác nhau; sự giúp đỡ của Nhà nước nên như thế nào để đáp ứng được yêu cầu hợp tác xã và có khả năng làm được.

- Rút kinh nghiệm về vận dụng đường lối giai cấp ở nông thôn và việc đấu tranh giai cấp trong khi tiến hành cuộc vận động. Kết luận về vấn đề giải quyết ruộng đất làm riêng không đúng chính sách.

- Rút kinh nghiệm tiến hành cải tiến ở hợp tác xã loại kém và cả ở những hợp tác xã tiên tiến.

- Rút kinh nghiệm để kết luận rõ yêu cầu, nội dung và phương pháp công tác chính trị tư tưởng trong cuộc vận động.

- Về tổ chức lãnh đạo thì chủ yếu là rút kinh nghiệm về xây dựng chi bộ, chi đoàn thanh niên, ban quản trị hợp tác xã, đồng thời cũng rút kinh nghiệm tăng cường lãnh đạo của các cấp, các ngành.

III. PHƯƠNG PHÁP TỔNG KẾT

Cần tiến hành từ dưới lên. Đối với hợp tác xã, chi bộ, đảng uỷ xã thì chủ yếu là kiểm điểm và có kế hoạch phát huy thắng lợi *gắn liền với việc đẩy mạnh sản xuất đông - xuân của địa phương*. Huyện, tỉnh phải tổng kết kỹ hơn. Muốn tổng kết tốt phải chuẩn bị chu đáo, chủ yếu là phải tổ chức điều tra, nghiên cứu các loại hợp tác xã thuộc các vùng khác nhau để có cơ sở đánh giá và rút kinh nghiệm. Tổ chức điều tra thống kê để có những số liệu cần thiết phục vụ cho tổng kết.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 87-CT/TW, ngày 11 tháng 12 năm 1964

**Về việc kỷ niệm ngày toàn quốc kháng chiến (19-12),
ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền
Nam Việt Nam (20-12) và ngày thành lập Quân đội
Nhân dân Việt Nam (22-12)**

Trong dịp kỷ niệm ngày toàn quốc kháng chiến, ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, ngày kỷ niệm 20 năm thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam, các cấp, các ngành cần làm tốt những việc sau đây:

1. *Mở một đợt tuyên truyền rộng rãi* trong nhân dân trong khoảng một tuần lễ nhằm:

a) Nâng cao ý chí chiến đấu chống Mỹ, ra sức xây dựng và bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cách mạng miền Nam.

b) Bồi dưỡng mạnh mẽ tinh thần tự hào dân tộc, tự lập tự cường, truyền thống phấn đấu cách mạng vì lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân.

c) Tăng cường đoàn kết quân dân, xây dựng thái độ thành tâm học tập và giúp đỡ lẫn nhau giữa quân và dân, đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu.

Biện pháp chủ yếu là tổ chức một đợt báo cáo (nói chuyện, kể chuyện) khắp các cơ sở, đơn vị về âm mưu thâm

độc của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc và đối với miền Nam, ý nghĩa to lớn của những chiến thắng vẻ vang của quân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và tay sai, của nhân dân miền Bắc trong vụ 5-8 và các vụ gần đây, ôn lại những truyền thống đoàn kết, quyết chiến, quyết thắng của quân và dân ta từ trước đến nay trong cả nước, đồng thời phổ biến sâu rộng thắng lợi của hội nghị quốc tế đoàn kết với nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược, bảo vệ hoà bình.

Nội dung báo cáo cần nhằm liên hệ giải quyết những nhận thức, tư tưởng lệch lạc như các tư tưởng hoà bình chủ nghĩa, chủ quan khinh địch hoặc bi quan, hoài nghi; các tư tưởng thoả mãn, bảo thủ, rụt rè trong sản xuất và công tác; đồng thời, hướng vào việc đẩy mạnh những nhiệm vụ trước mắt, như thu mua lương thực, sản xuất đông - xuân 1964 - 1965, hoàn thành toàn diện kế hoạch năm 1964 và chuẩn bị tốt cho kế hoạch năm 1965, xúc tiến các mặt công tác quốc phòng, phòng không nhân dân và bảo vệ trật tự trị an.

2. Đối với *lực lượng vũ trang và nửa vũ trang*, cần tổ chức ôn lại lịch sử và truyền thống vẻ vang của quân đội, của du kích và tự vệ, bồi dưỡng tinh thần quyết chiến quyết thắng, sẵn sàng tiêu diệt địch, bảo vệ nhân dân, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ khi Tổ quốc cần đến; tổ chức những cuộc liên hoan hoặc ngày hội đoàn kết quân dân nhằm thắt chặt thêm mối quan hệ giữa nhân dân và quân đội. Chú trọng tổ chức thăm hỏi các gia đình thương binh, liệt sĩ.

Đối với lực lượng nửa vũ trang, nên tổ chức "*tuần lễ dân quân tự vệ sẵn sàng chiến đấu*", nhằm nâng cao tư tưởng, đẩy mạnh việc huấn luyện quân sự.

3. Tiếp tục phát triển phong trào thi đua "*mỗi người làm*

việc bằng hai, ra sức xây dựng và bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam" theo như Chỉ thị 77-CT/TW, lấy mục tiêu hoàn thành kế hoạch nhà nước năm 1964, thực hiện sản xuất đông - xuân, làm tốt công tác lương thực và tích cực chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu để định ra các cao điểm cụ thể.

4. Các *hoạt động văn hoá, văn nghệ, báo chí, đài phát thanh* cần tập trung tuyên truyền cho những ngày kỷ niệm trên. Chú trọng tổ chức đi thăm các nhà bảo tàng, lưu niệm, những chiến trường cũ, những di tích cách mạng, làng kháng chiến, v.v.. Có thể tổ chức thanh niên, học sinh sưu tầm và viết lại những mẩu chuyện chiến đấu và truyền thống của địa phương, tổ chức triển lãm, v.v.. Cần tiếp tục hướng dẫn đọc tốt hơn cuốn *Từ tuyến đầu Tổ quốc*, đồng thời hướng dẫn cho quần chúng đọc một số sách nói về kháng chiến, về lực lượng vũ trang và nửa vũ trang. Cần có kế hoạch biểu diễn và chiếu phim về những đề tài cách mạng và chiến đấu, biểu dương truyền thống anh hùng của quân đội, của nhân dân miền Nam và trong cả nước.

5. Ở Hà Nội và những thành phố lớn, cần *tổ chức mít tinh kỷ niệm trọng thể*. Ở Hà Nội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Quốc phòng và Ủy ban hành chính Hà Nội cùng phối hợp tổ chức mít tinh kỷ niệm.

T/M BAN BÍ THƯ
TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**BÀI NÓI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
TRONG BUỔI CHIÊU ĐÀI
MỪNG QUÂN ĐỘI TA 20 TUỔI**

Thưa các đồng chí,

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 20 ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam, tôi thay mặt Trung ương Đảng, Chính phủ thân ái khen ngợi bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, công an nhân dân vũ trang và dân quân, tự vệ trong cả nước đã lập được nhiều thành tích và có nhiều tiến bộ trong chiến đấu, học tập, công tác và sản xuất.

Tôi vui mừng hoan nghênh đồng chí Đại tướng Kim Tsang Bông và các đồng chí trong Đoàn đại biểu quân sự nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên anh em, chúc cuộc đi thăm hữu nghị của các đồng chí thành công tốt đẹp.

Quân đội ta là quân đội anh hùng của một dân tộc anh hùng. Mới ra đời, với gậy tày, súng kíp đã cùng toàn dân đánh Pháp, đánh Nhật, đưa Cách mạng Tháng Tám đến thành công. Lên mười tuổi thì cùng toàn dân giành được thắng lợi lớn Điện Biên Phủ, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp được Mỹ giúp sức.

Quân đội ta anh dũng trong kháng chiến mà cũng anh dũng trong hoà bình. Đã làm tốt nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc, đập tan mọi hành động khiêu khích, phá hoại của đế quốc Mỹ và tay sai. Đã giáng trả lại đế quốc Mỹ những đòn đích đáng như ngày 5 tháng 8 năm 1964 vừa qua.

Quân đội ta cũng đã góp phần tích cực xây dựng kinh tế,

phát triển văn hoá, làm tròn trách nhiệm của một quân đội cách mạng.

Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng.

Cán bộ và chiến sĩ thương yêu nhau như ruột thịt, chia ngọt sẻ bùi. Quân và dân như cá với nước, đoàn kết một lòng, học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau.

Quân đội ta có tinh thần yêu nước chân chính, lại có tinh thần quốc tế vô sản cao cả, luôn luôn đoàn kết với nhân dân và quân đội các nước xã hội chủ nghĩa anh em, với nhân dân các nước đang đấu tranh giải phóng dân tộc và nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới.

Quân đội ta có sức mạnh vô địch, vì nó là một quân đội nhân dân do Đảng ta xây dựng, Đảng ta lãnh đạo và giáo dục.

Cán bộ và chiến sĩ phải luôn luôn khiêm tốn, luôn luôn cố gắng hơn nữa. Phải phát huy bản chất và truyền thống cách mạng. Phải học tập tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân và dân miền Nam anh dũng trong cuộc kháng chiến cứu nước chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai.

Kẻ địch còn nhiều âm mưu thâm độc. Toàn dân và toàn quân ta phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, hăng hái thi đua yêu nước với tinh thần "mỗi người làm việc bằng hai" để xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, làm cơ sở vững mạnh cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Thắng lợi nhất định sẽ về ta.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập,*

Nxb. Chính trị quốc gia,

Hà Nội, 2000, t.11, tr.349 - 350.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 107-NQ/TW, ngày 26 tháng 12 năm 1964

**VỀ VIỆC CỬ CÁC ĐỒNG CHÍ THAM GIA CÁC BAN GIÚP
TRUNG ƯƠNG CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC
LẦN THỨ IV**

1. Bộ Chính trị quyết định thành lập các ban và cử các đồng chí có tên sau đây tham gia vào các ban giúp Trung ương chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV.

A. Ban Báo cáo chính trị

Gồm có các đồng chí:

- Đồng chí Lê Duẩn làm Trưởng ban,
- Đồng chí Trường Chinh,
- Đồng chí Phạm Văn Đồng,
- Đồng chí Nguyễn Duy Trinh.

B. Ban Báo cáo xây dựng Đảng

Gồm có các đồng chí:

- Đồng chí Lê Đức Thọ làm Trưởng ban,
- Đồng chí Tố Hữu
- Đồng chí Song Hào,
- Đồng chí Hà Quế.

C. Ban Báo cáo kế hoạch 5 năm lần thứ hai

Gồm có các đồng chí:

- Đồng chí Nguyễn Duy Trinh làm Trưởng ban,
- Đồng chí Phạm Hùng,
- Đồng chí Lê Thanh Nghị,
- Đồng chí Hoàng Anh,
- Đồng chí Nguyễn Côn,
- Đồng chí Trần Quý Hai.

D. Ban chuẩn bị nhân sự Trung ương

Gồm có các đồng chí:

- Đồng chí Lê Đức Thọ làm Trưởng ban,
- Đồng chí Phạm Hùng,
- Đồng chí Lê Văn Lương hoặc đồng chí Tố Hữu,
- Đồng chí Nguyễn Lương Bằng,
- Đồng chí Nguyễn Khai,
- Đồng chí Song Hào.

Đ. Ban chuẩn bị thẩm tra tư cách đại biểu

Gồm có các đồng chí:

- Đồng chí Nguyễn Lương Bằng làm Trưởng ban,
- Đồng chí Hoàng Quốc Việt,
- Đồng chí Nguyễn Khai,
- Đồng chí Hà Quế.

E. Ban tổ chức phục vụ Đại hội

Gồm có các đồng chí:

- Đồng chí Hoàng Quốc Việt làm Trưởng ban,
- Đồng chí Nguyễn Khai,
- Đồng chí Lê Quốc Thân,
- Đồng chí Trần Quang Huy,

- Đồng chí Minh Châu (Văn phòng Trung ương),
- Đồng chí Song Tùng (Ban liên lạc đối ngoại),
- Đồng chí Lê Đông (Bộ Nội thương).

Tuỳ nhu cầu cần thiết, các ban có quyền nghiên cứu lập các tiểu ban giúp việc.

2. Các đồng chí có tên kể trên chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ 10 **BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

Tháng 12 năm 1964

Về thương nghiệp và giá cả

Thưa các đồng chí,

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội lần thứ III, các Hội nghị lần thứ năm, bảy và tám của Trung ương Đảng đã giải quyết các vấn đề chủ yếu về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và các vấn đề về kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Các nghị quyết trên đây đã đem lại những sự phát triển mới trong nông nghiệp, công nghiệp và trong các ngành kinh tế quốc dân khác nhằm đưa miền Bắc nước ta tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Để tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, đẩy mạnh hơn nữa tốc độ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, Hội nghị Trung ương lần này sẽ bàn về vấn đề lưu thông, phân phối hàng hoá và giá cả là khâu vừa chịu sự chi phối của sản xuất, vừa tác động mạnh mẽ đến sản xuất và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân, đồng thời cũng là khâu có nhiều khó khăn và phức tạp, đang đặt ra nhiều vấn đề lớn đòi hỏi toàn Đảng ta phải tập trung sức giải quyết cho tốt.

Hội nghị sẽ thảo luận những vấn đề về quan điểm, đường lối, phương hướng và nhiệm vụ để làm cơ sở giải quyết các

chính sách lớn, các công tác lớn và các vấn đề tổ chức của khâu lưu thông phân phối hàng hoá nói chung, của nội thương, ngoại thương và giá cả nói riêng trong thời gian tới.

Theo yêu cầu trên đây, báo cáo trình trước Trung ương gồm năm phần:

Phần thứ nhất: Đặc điểm kinh tế cơ bản của miền Bắc và nhiệm vụ của nội thương, ngoại thương và giá cả

Phần thứ hai: Nội thương

Phần thứ ba: Ngoại thương

Phần thứ tư: Giá cả

Phần thứ năm: Tăng cường lãnh đạo và cải tiến tổ chức thương nghiệp (nội thương, ngoại thương) và giá cả.

Phần thứ nhất

ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ CƠ BẢN CỦA MIỀN BẮC VÀ NHIỆM VỤ CỦA NỘI THƯƠNG, NGOẠI THƯƠNG VÀ GIÁ CẢ

I. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA SẢN XUẤT, LƯU THÔNG - PHÂN PHỐI HÀNG HOÁ VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA THỊ TRƯỜNG Ở MIỀN BẮC

1. *Những đặc điểm kinh tế cơ bản và nội dung cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc hiện nay*

Từ ngày hoà bình được lập lại, miền Bắc nước ta đã bước

vào thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong mười năm qua, dưới ánh sáng của đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta, miền Bắc đã có những chuyển biến cách mạng sâu sắc và vĩ đại. Chúng ta đã kết thúc thắng lợi thời kỳ khôi phục kinh tế, đã thực hiện thắng lợi cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa về quan hệ sản xuất và chuyển biến nền kinh tế phụ thuộc, lạc hậu thành nền kinh tế tự chủ, từng bước tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Trong quá trình cải biến cách mạng về mọi mặt nhằm đưa miền Bắc từ nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu chủ yếu dựa trên chế độ sản xuất nhỏ và phân tán tiến lên nền kinh tế dựa trên sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, sản xuất lớn, cân đối và hiện đại, chúng ta phải quán triệt sâu sắc đường lối công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa của Đảng và các đặc điểm kinh tế cơ bản của miền Bắc để tiếp tục *xây dựng đúng đắn những mối quan hệ lớn, giải quyết tốt những mâu thuẫn lớn của bước trưởng thành.*

- Quan hệ giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa

Năm 1960, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi có tính chất quyết định. Đến nay 85,3% số hộ nông dân, 87,6% người làm nghề muối, 78,2% người làm nghề cá, 81,5% thợ thủ công chuyên nghiệp đã vào các hợp tác xã; toàn bộ công thương nghiệp tư bản tư doanh đã chuyển thành kinh tế công tư hợp doanh. Kinh tế quốc doanh phát triển mạnh mẽ, chiếm ưu thế tuyệt đối trong công nghiệp, vận tải, thương nghiệp; Nhà nước nắm trọn quyền quản lý và kinh doanh ngoại thương và phát hành

tiền tệ. Lực lượng quốc doanh ngày càng phát huy chức năng tổ chức và lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Sự biến đổi về cơ cấu xã hội của nền kinh tế đã tạo ra những khả năng mới để tăng cường lực lượng sản xuất và phát triển có kế hoạch, cân đối các ngành kinh tế quốc dân. *Cơ sở vật chất và kỹ thuật được tăng cường một bước nhất là trong công nghiệp.* Lực lượng lao động xã hội bắt đầu được phân bố lại. Tuy nhiên, *phần rất lớn sản xuất xã hội hiện nay còn dựa trên lao động thủ công.* Công nghiệp cơ khí còn quá yếu, chưa đủ khả năng cải tạo kỹ thuật và trang bị kỹ thuật hiện đại cho một số ngành sản xuất then chốt. Các cơ sở sản xuất còn chủ yếu ở quy mô nhỏ (trừ một số xí nghiệp lớn của quốc doanh trung ương, còn lại là trên ba vạn hợp tác xã nông nghiệp bình quân 82 hộ một hợp tác xã, gần 800 xí nghiệp công nghiệp địa phương nhỏ bé và hàng vạn cơ sở sản xuất nhỏ của hợp tác xã thủ công nghiệp và kinh tế cá thể). *Sự phân công và sử dụng lao động* trong xã hội chưa hợp lý (nông nghiệp tập trung 80% lao động xã hội với khoảng 3 sào Bắc Bộ bình quân đầu người; đồng bằng đất ít mà người lại đông, miền núi, miền biển có tài nguyên tiềm tàng phong phú lại thiếu rất nhiều lao động, nông dân xã viên hàng năm mới đưa vào sản xuất tập thể bình quân 130-150 ngày công; lao động còn tập trung quá đông vào khâu lưu thông - phân phối hàng hóa; lao động trong công nghiệp mới chiếm khoảng 20% lao động xã hội, trong công nghiệp hiện đại chỉ khoảng 5%, việc sử dụng lao động trong công nghiệp ở thành phố cũng còn nhiều chỗ bất hợp lý).

Công nghiệp quốc doanh và nông trường quốc doanh mới cung cấp được trên 40% giá trị tổng sản lượng công nghiệp và

nông nghiệp. Kinh tế tập thể có một địa bàn rộng lớn và cung cấp phần lớn hàng nông sản và hàng thủ công, mới bước đầu được củng cố; kinh tế tập thể cần phải được tăng cường và tính hơn hẳn của lối làm ăn tập thể cần phải được phát huy hơn nữa; phần lớn hợp tác xã còn ở cấp thấp; việc phân phối trong nội bộ hợp tác xã nói chung chưa thật tốt. Trong cả hai khu vực quốc doanh và tập thể, tuy mức độ có khác nhau, trình độ quản lý, trình độ kỹ thuật của cán bộ, công nhân, xã viên còn yếu, giác ngộ xã hội chủ nghĩa chưa cao. Kinh tế cá thể và kinh tế phụ của gia đình nông dân xã viên còn chiếm một vị trí tương đối quan trọng; thị trường tự do còn khá rộng.

Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa mới được xây dựng, cần phải được củng cố và hoàn thiện; công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa cần phải được hoàn thành. *Vấn đề lớn nhất hiện nay trong nền kinh tế của ta là cơ sở vật chất và kỹ thuật còn yếu, trình độ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và năng suất lao động xã hội còn thấp.* Phải bảo đảm cho quan hệ sản xuất mới tạo địa bàn ngày càng rộng rãi cho sự phát triển lực lượng sản xuất, thúc đẩy nền sản xuất xã hội chủ nghĩa của ta phát triển và được cải tiến mau chóng không ngừng. Yêu cầu tăng nhanh sản xuất công nghiệp và sản xuất nông nghiệp để phát huy thế mạnh của quan hệ sản xuất mới và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa trên mọi lĩnh vực sản xuất, lưu thông - phân phối đang đòi hỏi bức thiết phải tập trung sức phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng một nền đại công nghiệp, trong đó ngành chế tạo cơ khí là then chốt, làm nền móng cho một nền kinh tế tự chủ; có đủ sức cải tạo kỹ thuật và

trang bị kỹ thuật mới cho nông nghiệp, cho các ngành kinh tế quốc dân và làm cơ sở cho việc thực hiện sự phân công lao động mới trong xã hội, sử dụng hợp lý sức lao động và đạt năng suất lao động xã hội cao. Đó là máu chốt quan trọng nhất của toàn bộ sự nghiệp phát triển kinh tế và văn hoá của ta hiện nay.

Ta bắt đầu từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về kinh tế ở miền Bắc nước ta là một quá trình phát triển tổng hợp về quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất, một quá trình kết hợp chặt chẽ cải tạo với xây dựng và xây dựng với hoàn thành cải tạo, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. Trước đây, ngay trong khi cải tạo quan hệ sản xuất, chính ra chúng ta phải tận dụng điều kiện và khả năng thực tế của nước ta để phát triển lực lượng sản xuất, thì quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa mới phát huy được tính hơn hẳn của nó. Ngược lại hiện nay, khi tập trung sức phát triển lực lượng sản xuất, *phải đồng thời không ngừng chăm lo củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa*, thì mới có thể phát huy được khả năng tiềm tàng của lực lượng sản xuất. Trong thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa, chúng ta chưa nhận thức sâu sắc nội dung cải tạo nông nghiệp là tạo ra một lực lượng sản xuất mới, cho nên phong trào hợp tác hóa nông nghiệp - là khâu chính - tuy phát triển nhanh, lành mạnh và nói chung là tốt; nhưng chưa thật vững, chủ yếu vì hợp tác xã nông nghiệp chưa được sự viện trợ đúng mức cần thiết bước đầu về tài chính và tư liệu sản xuất của Nhà nước, về kỹ thuật của công nghiệp để

cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh lực lượng sản xuất phát triển. Gần đây, khi chuyển sang lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, thì có khuynh hướng buông lỏng nhiệm vụ tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thủ công nghiệp, đối với thương nghiệp nói chung và những người buôn bán nhỏ nói riêng; không xử lý nghiêm khắc đối với những hoạt động sản xuất và buôn bán trái phép, đối với bọn đầu cơ tích trữ, buôn lậu, làm trở ngại cho việc quản lý thị trường, có hại cho việc củng cố và mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất, cho việc phân phối - lưu thông hàng hoá và cải thiện đời sống nhân dân. Khuynh hướng xem nhẹ cuộc vận động "ba xây, ba chống" trong một số ngành sản xuất công nghiệp, hoặc xem nhẹ yêu cầu cải tiến quản lý, tăng cường sở hữu tập thể của hợp tác xã nông nghiệp vừa là biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ, vừa là biểu hiện của tư tưởng máy móc tách rời xây dựng lực lượng sản xuất với củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, do đó hạn chế tốc độ phát triển của sản xuất.

Trong thực tiễn chỉ đạo chúng ta phải xuất phát từ đặc điểm kinh tế của ta mà quán triệt sâu sắc mối quan hệ biện chứng giữa quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất; giữa cải tạo và xây dựng; giữa xây dựng và hoàn thành cải tạo, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới để bảo đảm sự phát triển liên tục với tốc độ nhanh của lực lượng sản xuất và sản xuất, phát huy tính hơn hẳn của quan hệ sản xuất mới, đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

- *Quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp (giữa công nghiệp nặng với nông nghiệp và công nghiệp nhẹ)*

Từ bản chất của chế độ ta đẻ ra mối quan hệ kiểu mới giữa công nghiệp và nông nghiệp, thể hiện sự gắn bó với nhau, sự phân công hiệp tác kinh tế và đoàn kết nhất trí giữa hai giai cấp công nhân và nông dân tập thể. Mối quan hệ đó đòi hỏi cả hai ngành phải ngày càng nương tựa để thúc đẩy lẫn nhau phát triển. Nhất thiết phải lấy công nghiệp nặng làm nền tảng, phát huy vai trò chủ đạo của công nghiệp, đồng thời phải lấy nông nghiệp làm cơ sở để xây dựng công nghiệp, xây dựng mối quan hệ cân đối giữa hai ngành kinh tế chủ yếu là công nghiệp và nông nghiệp, thì chúng ta mới đẩy mạnh được sản xuất công nghiệp và sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện cơ bản để phát triển các ngành kinh tế quốc dân khác.

Trong *nông nghiệp*, đất đai bình quân đầu người quá ít và chưa được sử dụng hợp lý; hai ngành lớn trồng trọt và chăn nuôi cũng như cây lương thực và cây công nghiệp trong trồng trọt phát triển chưa cân đối; nông nghiệp vẫn còn mang nặng tính chất độc canh, năng suất và sản lượng lương thực còn thấp; sản xuất còn phân tán, kỹ thuật còn lạc hậu, năng suất lao động còn thấp, cho nên tỷ suất hàng hoá nông sản rất thấp, thậm chí nhiều vùng chưa thoát khỏi tình trạng tự cung tự cấp. Vì thế, nông nghiệp của ta hiện nay chưa cung cấp đủ lương thực, thực phẩm và nguyên liệu cho công nghiệp, chưa là thị trường tiêu thụ rộng rãi của công nghiệp và nguồn tích lũy quan trọng cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Công nghiệp nhẹ của ta đã sản xuất được phần lớn hàng tiêu dùng, song tỷ trọng của thành phần quốc doanh nói chung còn thấp; kỹ thuật còn kém, nhất là trong tiểu công

ngiệp và thủ công nghiệp; thiếu cơ sở nguyên liệu ổn định; chất lượng hàng hoá còn xấu, giá thành cao; chưa đáp ứng đủ nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân về nhiều loại hàng thiết yếu.

Công nghiệp nặng là yếu tố cơ bản nhất để tăng năng suất lao động xã hội thì còn rất nhỏ bé, chưa làm nền tảng mạnh mẽ cho sự phát triển của các ngành kinh tế quốc dân, trước hết là của nông nghiệp; nhiều cơ sở quan trọng đang được xây dựng, chưa đi vào sản xuất hoặc mới đi vào sản xuất từng bộ phận; ngành giao thông vận tải nói chung phát triển chưa kịp nhu cầu.

Nhìn chung, giữa nông nghiệp và công nghiệp còn nhiều mặt chưa cân đối. Về khách quan đó là hậu quả của chế độ cũ mà chúng ta còn phải ra sức phấn đấu để thanh toán từng bước. Nhưng trong thời gian qua, chúng ta chưa thắt chặt mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, bảo đảm cho cả hai ngành đạt mức sản xuất cao hơn và cân đối hơn, theo đúng điều kiện và khả năng thực tế của ta cho phép. Một mặt do chúng ta chưa nhận thức sâu sắc và toàn diện yêu cầu và nội dung về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng từ sản xuất nhỏ và cá thể lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; chưa xác định rõ vị trí và phương hướng cụ thể của các ngành công nghiệp nặng, chưa nắm vững yêu cầu phải đặc biệt coi trọng việc hướng công nghiệp phục vụ nông nghiệp và yêu cầu của nông nghiệp phục vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Mặt khác chúng ta chưa nhận thức sâu sắc rằng nội dung của mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp xã hội chủ nghĩa không phải trước hết và chỉ là sức mua và thị trường như

dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. *Nội dung quan hệ đó chủ yếu và trước hết là sự nương tựa vào nhau giữa công nghiệp và nông nghiệp, lấy nông nghiệp là cơ sở cho sự phát triển công nghiệp, công nghiệp là chủ đạo cho sự phát triển các ngành kinh tế, trước hết là nông nghiệp; cho nên phải tập trung sức đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, phát triển mạnh mẽ, cân đối sản xuất công nghiệp và sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế quốc dân khác.* Nông nghiệp của ta theo phương châm thâm canh tăng vụ, tăng năng suất, với phương hướng hạn chế thiên tai bình thường (bằng thuỷ lợi, thuốc trừ sâu, v.v.), với trình độ cải tiến công cụ và cải tiến kỹ thuật như hiện nay, đang trên đà phát triển mới và thực tế có khả năng bước đầu làm cơ sở thuận lợi cho công nghiệp phát triển. Phải thấy thật rõ tác dụng rất trọng yếu của sự giúp đỡ và đầu tư của Nhà nước về tài chính, về tư liệu sản xuất trong việc giải phóng lao động, nâng cao năng suất lao động và năng suất trồng trọt, chăn nuôi, để ra sức tận dụng khả năng của ngành cơ khí hiện có phục vụ nông nghiệp đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật, tăng thêm công cụ sản xuất nửa cơ giới và cơ giới tốt, bền, rẻ, mở rộng mạng lưới thuỷ lợi và tăng thêm lượng phân bón. Trong điều kiện quỹ tích lũy và khả năng đầu tư sản xuất của hợp tác xã nông nghiệp còn rất bị hạn chế, chúng ta giải quyết vấn đề cơ sở vật chất và kỹ thuật của nông nghiệp *không phải theo quan điểm trao đổi "ngang giá" đơn thuần, lệ thuộc vào sức mua và với một thái độ tiêu cực ngồi chờ; mà phải theo quan điểm thắt chặt liên minh công - nông, tăng cường sự lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với giai cấp nông dân tập thể và vai trò chủ đạo của công nghiệp đối với nông nghiệp; tức là công nghiệp*

chủ động tìm hiểu nhu cầu về tư liệu sản xuất của nông nghiệp, tận dụng năng lực sản xuất của mình để đáp ứng nhu cầu đó, hướng dẫn và kích thích hợp tác xã nông nghiệp phát triển sản xuất và từng bước nâng cao trình độ quản lý và trình độ kỹ thuật. Chỉ có trong mối quan hệ đó, nông nghiệp mới có thể phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, làm cơ sở để phát triển công nghiệp; mới giải quyết được vấn đề lương thực là trọng tâm, đồng thời tăng nhanh tỷ suất hàng hóa cây công nghiệp, sản phẩm chăn nuôi, vừa bảo đảm nguyên liệu cho công nghiệp và vật tư cho xuất khẩu, vừa tăng thêm khối lượng nông sản tiêu dùng cho thành thị và nông thôn và từng bước điều chỉnh lao động xã hội, đặc biệt là đưa một số lượng lớn sức lao động ra khỏi đồng bằng đi phát triển kinh tế miền trung du và miền núi và xây dựng công nghiệp. Chỉ có quán triệt sâu sắc và chấp hành đúng đắn nội dung quan hệ công nghiệp và nông nghiệp trên đây, chúng ta mới nhanh chóng nâng cao sức mua của hợp tác xã nông nghiệp, của nông dân tập thể, mở rộng thị trường nông thôn, mở rộng và tăng cường giao thông vận tải phục vụ việc mở rộng giao lưu hàng hoá giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng kinh tế, giữa trong nước và ngoài nước.

Chỉ có quán triệt sâu sắc và chấp hành đúng đắn nội dung quan hệ công nghiệp và nông nghiệp trên đây, công nghiệp nhẹ mới có được nguồn nguyên liệu nông sản dồi dào và ổn định; mới sản xuất ra hàng hoá đáp ứng đúng nhu cầu của nông dân, có tác dụng kích thích mạnh mẽ nông dân đẩy mạnh sản xuất, hăng hái bán nông sản cho Nhà nước. Công nghiệp nhẹ phải ra sức cải tiến và nâng cao chất lượng, tăng

năng suất lao động và hạ giá thành, tăng thêm mặt hàng, bảo đảm các nhu cầu ngày càng nhiều của nông dân và nhân dân. Công nghiệp nhẹ trước hết phải tập trung đáp ứng tốt các nhu cầu về ăn, mặc, ở, đồ dùng trong gia đình, học hành và bảo vệ sức khoẻ, đồng thời phải đặc biệt chú trọng phát triển các ngành chế biến nông sản, các nguyên liệu nông nghiệp nhiệt đới để nâng cao chất lượng hàng xuất khẩu của ta.

Chúng ta chủ trương lấy nông nghiệp làm cơ sở để phát triển công nghiệp. Song chúng ta chưa biết thường xuyên thông qua thực tiễn lấy việc giáo dục quán triệt sâu sắc nội dung quan hệ công nghiệp và nông nghiệp làm một động lực mạnh mẽ thúc đẩy đảng viên, cán bộ, nông dân xã viên kiên quyết khắc phục tư tưởng hủ khuynh, bảo thủ, cá nhân chủ nghĩa, giành thắng lợi hoàn toàn trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường - con đường sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa và con đường sản xuất riêng lẻ - ra sức tăng cường kinh tế tập thể của hợp tác xã, tăng khối lượng nông sản, phấn khởi và tự hào làm trọn mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước, cải thiện đời sống; vững bước tiến lên theo hướng công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đến một đời sống tương lai no ấm, hạnh phúc, văn minh. Trong chỉ đạo thực hiện chúng ta chưa giải quyết tốt vấn đề lương thực và thực phẩm, thiếu khẩn trương tiến hành quy vùng sản xuất và tập trung phát triển cây công nghiệp có trọng điểm, chưa khuyến khích hợp tác xã nông nghiệp đầu tư nhiều lao động để thâm canh tăng vụ, tăng năng suất; cho nên tỷ suất hàng hoá nông sản, kể cả nông sản để xuất khẩu còn quá thấp.

Giải quyết mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp

về thực chất là *cuộc đấu tranh tăng cường liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, trên cơ sở xoá bỏ từng bước tình trạng thủ công lạc hậu của 80% lao động xã hội bằng trang bị công cụ cải tiến, nửa cơ khí, cơ khí, bằng phân công lao động mới trong xã hội; để bảo đảm cho giữa hai ngành sản xuất vật chất cơ bản của xã hội cũng như trong nội bộ mỗi ngành có sự phát triển cân đối, nhịp nhàng, mạnh mẽ, theo hướng lấy công nghiệp nặng làm nền tảng, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; và nhằm mục đích thoả mãn ngày càng nhiều những nhu cầu về ăn, mặc, ở, học hành và bảo vệ sức khoẻ của nhân dân.*

- Quan hệ giữa sản xuất và nhu cầu, giữa tích lũy và tiêu dùng.

Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, *giữa sản xuất và nhu cầu tích lũy và tiêu dùng có quan hệ nhất trí*, không có mâu thuẫn đối kháng. Sản xuất trực tiếp phục tùng nhiệm vụ thoả mãn nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân và các nhu cầu chung của xã hội vì lợi ích của nhân dân. Tiêu dùng là thoả mãn những nhu cầu trước mắt về đời sống; tích lũy để tái sản xuất mở rộng là nhằm trong thời gian sau, thoả mãn đầy đủ hơn những nhu cầu về đời sống ngày càng tăng, xây dựng một đời sống no ấm, hạnh phúc lâu dài cho nhân dân theo yêu cầu của quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội. Từ ngày hoà bình được lập lại, trên cơ sở sản xuất phát triển, vốn tích lũy trong nước hàng năm tăng lên, đồng thời đời sống nhân dân lao động có được cải thiện từng bước. Tuy nhiên sản xuất xã hội chưa phát triển mạnh, mức tăng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân còn bị hạn chế. Nhưng

nhu cầu lại phát triển rất nhanh về mọi mặt: tiêu dùng cho đời sống và tiêu dùng chung của xã hội, tích lũy để công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, củng cố quốc phòng và làm trọn nghĩa vụ đối với cách mạng miền Nam, đối với phong trào cách mạng quốc tế. Trong điều kiện đó giữa sản xuất và nhu cầu, tích lũy và tiêu dùng đang và sẽ còn có mâu thuẫn, có tình trạng căng thẳng. Trong những trường hợp bình thường, cũng có mâu thuẫn giữa trình độ sản xuất đã đạt được và nhu cầu của nhân dân, của chung xã hội ngày càng tăng, giữa tốc độ mở rộng tái sản xuất và tốc độ nâng cao mức sống; tích lũy và tiêu dùng cũng hạn chế lẫn nhau, tỷ lệ tích lũy tăng lên một ít thì ảnh hưởng đến tiêu dùng và ngược lại. Song do đặc điểm cụ thể của miền Bắc nước ta hiện nay, *mâu thuẫn và tình trạng căng thẳng giữa sản xuất và nhu cầu, tích lũy và tiêu dùng khá gay gắt*. Yếu tố khách quan quyết định sự hạn chế không cho tăng nhanh cả hai mặt phát triển sản xuất và thoả mãn nhu cầu, tích lũy và tiêu dùng, chính là năng suất lao động xã hội còn thấp, sản phẩm thặng dư xã hội chủ nghĩa cũng như thu nhập quốc dân tăng lên chưa nhiều. Do đó, sản xuất và nhu cầu cũng như tích lũy và tiêu dùng một mặt hạn chế lẫn nhau, mặt khác đều chịu sự hạn chế của thu nhập quốc dân.

Ngoài yếu tố năng suất lao động xã hội rất thấp và sản phẩm thặng dư xã hội chủ nghĩa quá ít, trong những năm gần đây trình độ quản lý kinh tế tài chính kém, tệ tham ô lãng phí nghiêm trọng càng hạn chế khả năng tăng tích lũy của Nhà nước và mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Đó là một điều rất đáng quan tâm. Mặt khác mức sống của nhân dân hiện nay còn thấp, đời sống còn có nhiều khó khăn, tiền

lương thực tế của công nhân, viên chức bị giảm sút, việc bồi dưỡng sức khoẻ cho người lao động, nhất là người lao động nặng nhọc chưa được quan tâm đúng mức. Trong điều kiện cơ sở vật chất và kỹ thuật còn yếu, mức sản xuất tăng lên còn có hạn, mà yêu cầu về các mặt lại phát triển nhanh, nếu chúng ta không nhận thức sâu sắc và giải quyết thoả đáng mâu thuẫn, xây dựng mối quan hệ đúng đắn giữa sản xuất và nhu cầu, giữa tích lũy và tiêu dùng thì sẽ nảy ra lệch lạc "tả" khuynh hoặc hữu khuynh, thậm chí xét lại. *Giải quyết đúng đắn hay không đúng đắn quan hệ giữa sản xuất và nhu cầu, giữa tích lũy và tiêu dùng là biểu hiện lập trường cách mạng hay không cách mạng*. Không quan tâm đến những yêu cầu rất chính đáng về đời sống của quần chúng, chỉ nghĩ đến mở rộng và cải tiến sản xuất, đến tích lũy, không tìm mọi biện pháp cải thiện từng bước đời sống nhân dân trong quá trình thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là không đúng. Nhưng khi trình độ sản xuất xã hội còn thấp kém, trong lúc yêu cầu công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, yêu cầu làm trọn nghĩa vụ đối với cách mạng miền Nam và nghĩa vụ đối với phong trào cách mạng quốc tế đang đặt ra một cách bức thiết, nếu chúng ta không có quyết tâm đầy đủ để tập trung vốn cần thiết cho công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa hoặc để có sự chi viện cần thiết; nếu trong lúc giải quyết vấn đề tiêu dùng không tính toán khả năng cụ thể của chúng ta, không phân biệt các loại nhu cầu khác nhau và có chủ trương giải quyết khác nhau; nếu không thấy khả năng thực tế chỉ cho phép chúng ta thoả mãn những nhu cầu cấp bách nhất, mà lại muốn thoả mãn đầy đủ tất cả các nhu cầu trong một lúc, thì sẽ tạo ra những khó khăn nghiêm trọng

hơn nữa về sau này và như vậy càng không đúng.

Chúng ta không hy sinh tiêu dùng để tích lũy, không để trình độ sản xuất hạn chế quá đáng nhu cầu; nhưng đồng thời cũng không đặt yêu cầu tiêu dùng quá cao, làm ảnh hưởng đến tích lũy, không để nhu cầu vượt quá khả năng sản xuất xã hội. Chủ trương của Đảng ta là luôn luôn thực hiện sự kết hợp chặt chẽ và xây dựng mối quan hệ đúng đắn giữa sản xuất và nhu cầu, giữa tích lũy và tiêu dùng, qua từng thời kỳ phù hợp với đòi hỏi của tình hình kinh tế và chính trị ở miền Bắc và tình hình cách mạng trong cả nước, nhằm không ngừng nâng cao tiêu dùng, thoả mãn nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân và xã hội, đồng thời bảo đảm mở rộng tích lũy vốn để công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, phát triển và cải tiến nền sản xuất xã hội. Không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân là một yêu cầu của quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội; đời sống có được nâng cao, nhân dân mới có thêm sức tăng năng suất lao động, hăng hái tích cực sản xuất. Mặt khác, phát triển không ngừng và nhanh chóng nền sản xuất xã hội chủ nghĩa trên cơ sở kỹ thuật ngày càng cao là một yêu cầu khác của quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội, có phát triển và cải tiến sản xuất với nhịp độ nhanh thì mới có điều kiện bảo đảm cải thiện đời sống một cách căn bản.

Nhân dân ta ở miền Bắc sau khi được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột đang có nhiều khó khăn và có nhiều yêu cầu chính đáng về cải thiện đời sống. Trong điều kiện đó trong thời kỳ đầu, phải quan tâm đúng mức việc cải thiện đời sống nhân dân, mức tích lũy chưa thể cao được và đương nhiên so với yêu cầu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, mức tích lũy

đó còn quá thấp. Trong điều kiện sản xuất còn thấp, Đảng ta chủ trương tập trung sức giải quyết một cách thiết thực và có trọng điểm những nhu cầu thiết yếu nhất; đồng thời *phải nâng cao ý thức tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng Tổ quốc*; vừa bảo đảm phát triển kinh tế với nhịp độ nhanh, vừa bảo đảm cải thiện từng bước đời sống nhân dân. Dựa trên cơ sở phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, phải tổ chức tốt việc phân phối sản phẩm xã hội, ra sức cải tiến công tác lưu thông - phân phối hàng hoá, tăng cường quản lý hàng hoá; thị trường và giá cả, triệt để chống tham ô lãng phí và kiên quyết loại trừ mọi hiện tượng đầu cơ tích trữ. Phải làm cho toàn dân nhận rõ mức tiêu dùng chưa được nâng cao theo ý muốn chủ quan không phải chỉ vì ta dành một phần cho tích lũy cho tương lai, mà trước hết vì năng suất lao động xã hội thấp; do đó nâng cao quyết tâm, hăng hái thi đua đẩy mạnh sản xuất và thực hành tiết kiệm. Nhân dân ta ở miền Bắc đang phát huy truyền thống đoàn kết đấu tranh cách mạng của cuộc kháng chiến để chiến thắng nghèo nàn và lạc hậu, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc lâu dài. Trong vấn đề cải thiện đời sống, cần đề cao đúng mức tinh thần hữu ái giai cấp, đồng cam cộng khổ, giúp đỡ lẫn nhau nói chung không nên để thu nhập và mức sống giữa các thành viên trong xã hội cách biệt nhau xa. Do đó, *một mặt phải nắm vững nguyên tắc phân phối theo lao động, mặt khác phải đáp ứng những nhu cầu cơ bản* (ăn, mặc, ở, học tập, bảo vệ sức khoẻ) *của toàn thể nhân dân lao động* và không ngừng chăm lo mở rộng sự nghiệp phúc lợi xã hội.

Trong thời gian tới, khi đã giải quyết tương đối thoả đáng những nhu cầu cơ bản về đời sống, nhất là về ăn, mặc,

ở trong chừng mực phù hợp với khả năng kinh tế, thì tuy vẫn phải thường xuyên quan tâm đúng mức đến yêu cầu hợp lý về cải thiện đời sống, nhưng phải hết sức chú trọng nâng cao nhanh chóng mức tích lũy, bảo đảm hơn nữa nhu cầu về vốn rất lớn của công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện cơ bản cho việc cải thiện đời sống một cách lâu dài, vững chắc về sau. Quy đến cùng, sản phẩm thặng dư xã hội chủ nghĩa là nguồn gốc để tích lũy của ta. Sản phẩm thặng dư đó chỉ có thể được sáng tạo ra từ nội bộ nền kinh tế quốc dân, dựa trên cơ sở sản xuất công nghiệp và sản xuất nông nghiệp phát triển. Hiện nay, đại bộ phận lao động còn là thủ công, tình trạng đó hạn chế rất lớn việc tăng năng suất lao động xã hội và sản phẩm thặng dư và ảnh hưởng đến tỷ lệ tích lũy. Con đường thoát duy nhất là công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, với ngành cơ khí là then chốt, để chuyển toàn bộ lao động thủ công thành lao động cơ khí, có năng suất cao. *Khả năng tăng tích lũy xã hội của ta có nhiều, chủ yếu bằng cách mạng kỹ thuật để tăng năng suất lao động; bằng tận dụng sức lao động xã hội và phân công lao động xã hội hợp lý để khai thác tốt các tài nguyên và khả năng kinh tế các vùng và các ngành; bằng tăng cường quản lý kinh tế tài chính, triệt để thực hành tiết kiệm.* Nguồn tích lũy tập trung của Nhà nước phải dựa vào cả công nghiệp, nông nghiệp và các ngành kinh tế quốc dân khác; nhưng chủ yếu là phải dựa vào công nghiệp quốc doanh, ngành có năng suất lao động cao nhất và sáng tạo ra năng suất lao động mới trong toàn bộ các ngành sản xuất vật chất khác. Nội dung tích lũy xã hội chủ nghĩa chưa được quán triệt sâu sắc trong hoạt động của các ngành, các cấp. Cho nên hạch toán kinh tế chưa được xem

trọng; việc sử dụng lao động, máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật liệu còn rất lãng phí, nhất là trong ngành xây dựng cơ bản; việc bố trí khâu tích lũy chưa hợp lý như quy định lợi nhuận nộp ngân sách, định giá tư liệu sản xuất và một số hàng tiêu dùng ... đã phần nào hạn chế các xí nghiệp, các ngành, nhất là nông nghiệp trang bị kỹ thuật mới và tốc độ lưu thông hàng hoá, gây ứ đọng vốn, làm trở ngại sản xuất; trong một số trường hợp việc cấp phát vốn và cho vay còn quá rụt rè đã không thúc đẩy cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất tạo ra ngành nghề mới và phân công lao động mới. Tinh thần tiết kiệm tiêu dùng, nhất là nông sản phẩm quý phục vụ xuất khẩu, chưa được đúng mức... Do đó, ngoài sự chi phối của yếu tố kinh tế khách quan, mức độ và thời gian căng thẳng của mối quan hệ sản xuất và nhu cầu, tích lũy và tiêu dùng còn tùy thuộc phần quan trọng ở năng lực của Nhà nước xã hội chủ nghĩa trong việc tổ chức và quản lý kinh tế tài chính, phát động lực lượng vật chất và tinh thần của đông đảo quần chúng công nhân, nông dân và các tầng lớp lao động khác, thành một phong trào thi đua yêu nước sôi nổi, rộng lớn, liên tục, đẩy mạnh sản xuất và thực hành tiết kiệm. Phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa sản xuất và nhu cầu, giữa tích lũy và tiêu dùng trong từng đơn vị sản xuất, từng xí nghiệp, từng hợp tác xã và trong toàn xã hội. Phải có chủ trương, chính sách khuyến khích, động viên tiết kiệm toàn diện và cụ thể đối với mỗi từng lớp lao động, cả trong sản xuất, xây dựng, lưu thông - phân phối, công tác và tiêu dùng.

Xây dựng mối quan hệ đúng đắn giữa sản xuất và nhu cầu, tích lũy và tiêu dùng về *thực chất là một cuộc đấu tranh*

cách mạng rất gay gắt, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân vừa biết phấn khởi, tự hào trước mọi cố gắng về cải thiện đời sống, vừa phải có một tinh thần hy sinh cách mạng thật cao, một quyết tâm phấn đấu dũng cảm và không gì lay chuyển nổi, để tập trung vốn cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở tăng năng suất lao động trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân, trước hết và cơ bản nhất trong các ngành sản xuất vật chất với công nghiệp quốc doanh làm nòng cốt.

- Quan hệ giữa cơ sở và kiến trúc thượng tầng

Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đang tạo ra những điều kiện thuận lợi và khả năng rộng lớn cho việc tiến hành và đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, cho sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất. Dựa trên cơ sở quan hệ sản xuất mới, cuộc cách mạng tư tưởng và văn hoá đạt nhiều thành tích quan trọng; đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý kinh tế tăng khá nhanh; đời sống văn hoá có nhiều tiến bộ rất đáng phấn khởi. Đặc biệt là gần đây, trên những bước chuyển lớn, mỗi lúc đề ra những chủ trương, chính sách quan trọng hoặc đứng trước những cuộc phấn đấu quyết định, do Đảng ta rất chú trọng công tác tư tưởng cho nên sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân ta ngày càng thêm củng cố, khối liên minh công nông và khối đoàn kết dân tộc ngày càng tăng cường. Trong thời gian qua, ta đã có nhiều cố gắng và tiến bộ trong việc củng cố chính quyền nhà nước và thông qua hai cuộc vận động cách mạng "ba xây, ba chống" và "cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật", bước đầu tăng cường tổ chức và cải tiến quản lý kinh tế tài chính. Tuy nhiên trình độ tổ chức, quản lý kinh tế của Nhà nước còn thấp, dân chủ chưa được

thật sự mở rộng, tệ mệnh lệnh quan liêu còn khá phổ biến, chuyên chính và pháp chế xã hội chủ nghĩa chưa được tăng cường, nhất là đối với các hoạt động phản cách mạng, hoạt động kinh tế phạm pháp, uy quyền của Nhà nước chưa được đề cao; trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta chưa cao, ảnh hưởng của tư tưởng tư sản, những biểu hiện của tư tưởng tiểu tư sản, những tàn tích của tư tưởng phong kiến còn khá nhiều và dai dẳng; trình độ văn hoá và hiểu biết về kỹ thuật, nghiệp vụ của cán bộ, nhân dân còn rất thấp kém, đang là những mặt non yếu biểu hiện *một bộ phận kiến trúc thượng tầng chưa thật phù hợp với cơ sở kinh tế* và gây trở ngại cho việc tận dụng nguồn sức mạnh của quan hệ sản xuất mới phục vụ việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Điều đó một phần quan trọng do việc giáo dục các quan điểm cơ bản về cách mạng xã hội chủ nghĩa chưa được sâu sắc, liên tục, chưa liên hệ chặt chẽ với thực tiễn xây dựng và hoàn thành cải tạo kinh tế và việc phê phán các tư tưởng trái với chủ nghĩa xã hội chưa cụ thể, sắc bén, triệt để; công tác tổ chức, về nhiều mặt còn rất lúng túng và chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ chính trị; đồng thời việc giáo dục, đào tạo cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ kỹ thuật chưa đạt chất lượng cao và còn nhiều khuyết điểm.

Để khắc phục mâu thuẫn giữa cơ sở kinh tế và thượng tầng kiến trúc nhằm phục vụ đắc lực công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, cần *đẩy mạnh cuộc cách mạng tư tưởng và văn hoá*, nâng thật cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa của nhân dân, đào tạo kịp thời đội ngũ trí thức, cán bộ quản lý và kỹ thuật và công nhân lành nghề, *củng cố chính*

quyền Nhà nước chuyên chính vô sản, gấp rút nâng cao trình độ tổ chức và quản lý của Nhà nước theo kịp yêu cầu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nội dung cơ bản của việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa thượng tầng kiến trúc và cơ sở kinh tế là dựa vào quan hệ sản xuất mới không ngừng được củng cố và hoàn thiện, ra sức tăng cường năng lực tổ chức và quản lý kinh tế của Nhà nước chuyên chính vô sản, đẩy mạnh việc đào tạo thế hệ những người xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa; đó là thế hệ những người biết lấy giác ngộ giai cấp và nhiệt tình cách mạng bắt nguồn từ chỗ quán triệt đường lối của Đảng và thấm nhuần tư tưởng vô sản, tinh thần phục vụ nhân dân lao động, phục vụ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa - làm động lực mạnh mẽ cổ vũ mình hăng hái tiến lên nắm vững kỹ thuật và nghệ thuật quản lý kinh tế, lao động một cách dũng cảm, có tổ chức, có kỷ luật, có năng suất cao.

- Quan hệ giữa xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng

Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh đất nước còn bị chia cắt, một nửa nước đang ở trong tình trạng chiến tranh và cả nước đang ở trong tình hình cách mạng rất gay gắt. Cách mạng giải phóng miền Nam đang trên đà thắng lợi dồn dập. Muốn gỡ thế bí tuyệt vọng của chúng, đế quốc Mỹ và tay sai đang tăng cường vũ trang xâm lược miền Nam; mặt khác chúng đang tăng cường khiêu khích, phá hoại miền Bắc, âm mưu mở rộng chiến tranh ra miền Bắc. Vì vậy, nhiệm vụ của miền Bắc không những là phải làm trọn nghĩa vụ đối với cách mạng miền Nam, đưa cách mạng miền Nam tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn, mà còn phải sẵn sàng chiến đấu đánh bại bọn gây chiến. Chúng ta phải sẵn

sàng chiến đấu để bảo vệ sự nghiệp xây dựng hoà bình của chúng ta, bảo vệ Tổ quốc và những thành quả của chủ nghĩa xã hội, nhưng lao động hoà bình xây dựng chủ nghĩa xã hội vẫn là hoạt động chủ yếu hàng ngày của chúng ta ở miền Bắc hiện nay. Đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội không những là xây dựng đời sống ấm no hạnh phúc mà cũng là không ngừng tăng cường lực lượng và sức chiến đấu của chúng ta. Cho nên *phải nắm vững nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng kinh tế, đồng thời không ngừng đề cao cảnh giác, tăng cường lực lượng quốc phòng.* Ý thức tăng cường từng bước tiềm lực kinh tế phục vụ quốc phòng chưa thật sâu sắc. Chúng ta chưa nhìn xa, trông rộng để có thể kịp thời ứng phó với tình hình xấu nhất do kẻ địch gây ra; chưa thật tích cực, khẩn trương chuẩn bị những điều kiện cần thiết như kế hoạch sản xuất ở hậu phương, hệ thống kho tàng, mạng lưới phân phối kết hợp với lưới phòng thủ ... Cả nước vừa xây dựng kinh tế vừa quân sự hoá, mỗi đơn vị sản xuất, kinh doanh và công tác đồng thời là một đơn vị chiến đấu. Mỗi người lao động đồng thời là một người lính, khi bình thường thì cần cù lao động, lúc có giặc thì chiến đấu dũng cảm ngay tại vị trí của mình. Mọi tổ chức kinh tế đều phải thích nghi với tình hình, nhiệm vụ mới, chỉ đạo chu đáo mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh cho thật phù hợp với yêu cầu sẵn sàng chiến đấu.

*

* *

Trên đây là các mâu thuẫn và mối quan hệ phải giải quyết để đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đang diễn ra trong các mặt đời sống kinh tế, chính trị, tư tưởng và

văn hoá của xã hội miền Bắc nước ta. *Nội dung của cuộc cách mạng ấy hiện nay chủ yếu bao gồm ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa và đó cũng là nội dung chủ yếu của cuộc đấu tranh giữa hai con đường - xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa - diễn ra suốt thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội.*

Nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ là công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, mà nội dung chủ yếu hiện nay là xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, "phấn đấu thực hiện một sự chuyển biến căn bản trong nền kinh tế quốc dân, tiến hành trang bị cơ khí và nửa cơ khí một cách phổ biến, xoá bỏ tình trạng thủ công lạc hậu và tình trạng không cân đối nghiêm trọng hiện nay trong nền kinh tế" (Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy). *Cách mạng kỹ thuật là thực chất của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, hiện chiếm vị trí then chốt đặc biệt quan trọng. Quá trình cách mạng kỹ thuật là quá trình biến lao động bằng chân tay chuyển qua lao động bằng máy móc, là quá trình cơ khí hoá, điện khí hoá lao động sản xuất để phát triển dồi dào những sản phẩm nông nghiệp và công nghiệp, phục vụ ngày càng đầy đủ đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; nó cũng đồng thời là quá trình thực hiện sự phân công lao động mới trong xã hội nhằm tận dụng mọi khả năng lao động, bảo đảm công ăn việc làm cho mọi người có sức lao động, phân bổ lại sức lao động một cách hợp lý nhất, trước hết là trong nông nghiệp; đi đôi với việc phân vùng kinh tế và xây dựng các vùng kinh tế mới, giải phóng dần sức lao động tập trung quá đông trong nông nghiệp ở đồng bằng để*

chuyển đi xây dựng công nghiệp và khai thác miền núi, miền biển. Tiến hành cách mạng kỹ thuật và phân công lao động xã hội là nhằm khai thác hợp lý nhất tài nguyên đất nước, không ngừng nâng cao năng suất lao động thông qua việc cơ khí hoá, chuyên môn hoá và hiệp tác hoá giữa các ngành, các xí nghiệp và thông qua việc cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất trong từng đơn vị sản xuất. Cách mạng kỹ thuật và phân công lao động xã hội phải bảo đảm cho công nghiệp, nông nghiệp và các ngành kinh tế khác phát triển cân đối; cho kinh tế ở đồng bằng, miền núi và miền biển, cũng như nền kinh tế quốc dân chung toàn miền Bắc và kinh tế của mỗi địa phương (tỉnh) bổ sung và hỗ trợ cho nhau cùng phát triển theo một quy hoạch chung và sự phân công hợp lý.

Trong khi đưa cuộc cách mạng kỹ thuật lên vị trí then chốt, chúng ta *phải rất chú trọng đẩy mạnh cuộc cách mạng tư tưởng và văn hoá và tiếp tục hoàn thành cuộc cách mạng quan hệ sản xuất.* Cách mạng kỹ thuật không thể tiến hành tốt, càng không thể giành được thắng lợi nếu không dựa trên những thành quả của cách mạng tư tưởng, văn hoá và của cách mạng quan hệ sản xuất.

Chúng ta phải tiếp tục đưa những người còn làm ăn riêng lẻ vào các hợp tác xã, đưa hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao, đưa hợp tác xã quy mô nhỏ lên hợp tác xã quy mô lớn phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất và năng lực quản lý, làm tốt việc phân phối xã hội chủ nghĩa trong nội bộ hợp tác xã; tích cực chuyển đại bộ phận tiểu thương sang sản xuất, cải tạo những người tư sản thành người lao động; đồng thời phải ra sức tăng cường kinh tế tập thể, tăng cường quan hệ sản xuất mới trong hợp tác xã nông

ng nghiệp và hợp tác xã tiểu công nghiệp, hợp tác xã thủ công nghiệp; phát huy tác dụng lãnh đạo của kinh tế quốc doanh, mở rộng và thắt chặt quan hệ giữa sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể.

Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa, tức là con người có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, đạo đức xã hội chủ nghĩa và tác phong xã hội chủ nghĩa. Khi nhân dân lao động đã được giải phóng thì yếu tố tinh thần đóng vai trò to lớn trong sự nghiệp xây dựng, củng cố và bảo vệ chế độ xã hội mới. Chúng ta rất coi trọng việc tăng cường lực lượng vật chất trong sự nghiệp đấu tranh chống kẻ thù cũng như trong sự nghiệp xây dựng cuộc sống mới. Song chúng ta không bao giờ quên chân lý là lý luận cách mạng một khi thấm vào ý thức quần chúng thì biến thành sức mạnh vật chất không gì chống lại nổi. Cuộc cách mạng tư tưởng và văn hoá ở miền Bắc nước ta là một quá trình liên tục xây dựng và bồi dưỡng con người xã hội chủ nghĩa, có nếp sống văn minh, vừa thấm nhuần sâu sắc ý thức làm chủ tập thể, tự lập, tự cường và ý chí chiến đấu cách mạng, vừa nắm vững kỹ thuật và nghệ thuật quản lý để không ngừng tạo ra hiệu quả kinh tế tốt hơn và năng suất lao động cao hơn; đồng thời là một quá trình liên tục đấu tranh rất khó khăn và phức tạp chống mọi tư tưởng thù địch từ bên ngoài xã hội cũng như ở trong hàng ngũ cách mạng, trong bản thân mỗi người và chống ngu muội, lạc hậu.

Chỉ có quán triệt sâu sắc nội dung các mối quan hệ cân đối lớn, nội dung và mối quan hệ khăng khít với nhau của ba cuộc cách mạng trong mọi mặt công tác, thì mới có phương

hướng đúng đắn giải quyết mọi vấn đề một cách có lợi nhất cho chủ nghĩa xã hội.

2. Đặc điểm cơ bản của sản xuất và lưu thông - phân phối hàng hoá và đặc điểm của thị trường ở miền Bắc nước ta hiện nay

Những đặc điểm cơ bản của kinh tế miền Bắc hiện nay quyết định những đặc điểm của sản xuất hàng hoá của thị trường và chi phối toàn bộ công tác thương nghiệp (nội thương, ngoại thương) và công tác giá cả.

a) Hiện nay ở miền Bắc nước ta đã hình thành hai hình thức sở hữu xã hội chủ nghĩa: hình thức quốc doanh của toàn dân và hình thức hợp tác xã của tập thể nông dân và tập thể thợ thủ công. Ngoài ra, vẫn còn phần sản xuất cá thể của nông dân và thợ thủ công làm ăn riêng lẻ. Sản phẩm làm ra từ các xí nghiệp quốc doanh hoàn toàn thuộc về tài sản của toàn dân; những sản phẩm do các hợp tác xã nông nghiệp, thủ công nghiệp hoặc tiểu công nghiệp sản xuất ra đều thuộc quyền sở hữu của hợp tác xã (trừ sản phẩm nộp thuế, nộp thuỷ lợi phí và sản phẩm làm ra từ nguyên liệu gia công); sản phẩm của kinh tế phụ gia đình xã viên và của sản xuất cá thể thuộc quyền sở hữu của xã viên, hoặc là của nông dân và thợ thủ công cá thể (trừ sản phẩm nộp thuế, nộp thuỷ lợi phí và sản phẩm làm ra từ nguyên liệu gia công). Sản xuất còn cách xa nhu cầu. Do việc phân phối xã hội chủ nghĩa chủ yếu dựa trên nguyên tắc phân phối theo lao động, việc mua bán, trao đổi sản phẩm còn có tác dụng rất quan trọng trong việc đảm bảo tiền lương thực tế của cán bộ, công nhân viên, đảm bảo thu nhập và đời sống của nông dân. Sự tồn tại của hai hình thức sở hữu xã hội chủ nghĩa và một phần chế độ sở

hữu cá thể về tư liệu sản xuất và về sản phẩm (trong đó tư liệu tiêu dùng còn chiếm tỷ trọng lớn hơn tư liệu sản xuất, sản phẩm của khu vực tập thể và cá thể còn chiếm tỷ trọng lớn hơn sản phẩm của khu vực quốc doanh), sự phân công lao động xã hội thành hai khu vực sản xuất cơ bản (công nghiệp và nông nghiệp), sự cách biệt giữa sản xuất và nhu cầu và sự phân phối theo lao động làm cho sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc còn mang tính chất sản xuất hàng hoá trong một thời gian lịch sử lâu dài.

Sản xuất hàng hoá hiện nay chưa phát triển mạnh. Trong nông nghiệp, tính chất độc canh, tự cung tự cấp còn nặng, tỷ suất hàng hoá nông sản quá thấp, nông sản trao đổi với công nghiệp còn quá ít. Trong công nghiệp và tiểu công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất mới ở bước đầu phát triển, số lượng cũng như chất lượng sản phẩm chưa đảm bảo cho nhu cầu trang bị các ngành kinh tế quốc dân; sản xuất hàng tiêu dùng tuy đã có nhiều cố gắng, nhưng vẫn còn cách xa nhu cầu, phẩm chất còn kém, giá thành còn cao, còn tập trung phần lớn ở trung ương, trong khi đó công nghiệp địa phương còn lúng túng về phương hướng sản xuất; nguồn nguyên liệu còn phải nhập khẩu một phần quan trọng; chưa tận dụng được khả năng nguyên liệu và nhân công trong nước để phát triển mặt hàng trao đổi với nông nghiệp và cung cấp cho nhu cầu đời sống. Vì vậy, quá trình tiến lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, *đồng thời là quá trình mở rộng và phát triển mạnh mẽ sản xuất hàng hoá xã hội chủ nghĩa nhất là sản xuất hàng hoá trong nông nghiệp, công nghiệp nhẹ và thủ công nghiệp*, tạo điều kiện mở rộng và tăng cường giao lưu hàng hoá giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa các

vùng kinh tế với nhau.

b) Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, lưu thông hàng hoá giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa thành thị và nông thôn, giữa xí nghiệp quốc doanh và hợp tác xã không gây mâu thuẫn đối kháng. Quan hệ giá trị, quan hệ hàng hoá góp phần nâng cao vai trò chủ đạo của công nghiệp đối với nông nghiệp và xây dựng nông nghiệp thành cơ sở vững chắc cho việc phát triển công nghiệp, giải quyết đúng đắn và thắt chặt mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa hai loại sở hữu toàn dân và tập thể và củng cố liên minh công nông. *Nông nghiệp phát triển trở thành thị trường ngày càng rộng lớn và vững chắc của công nghiệp*, tiêu thụ khối lượng công nghiệp phẩm ngày càng lớn, tạo điều kiện cho công nghiệp, nhất là công nghiệp nhẹ không ngừng phát triển; ngược lại *công nghiệp cũng trở thành thị trường ngày càng rộng lớn cho nông nghiệp*. Hiện nay nhìn chung sức mua ở nông thôn còn rất thấp, thị trường nông thôn chưa được mở rộng; một mặt khác, công nghiệp chưa thành một thị trường có giá trị cao của sản phẩm nông nghiệp. Tình hình đó là một trở ngại lớn cho sự phát triển của cả nông nghiệp và công nghiệp, cho việc thắt chặt mối quan hệ nương tựa thúc đẩy lẫn nhau giữa hai ngành. Vì vậy, trong việc mở rộng thị trường trong nước, chủ yếu là mở rộng giao lưu hàng hoá giữa công nghiệp và nông nghiệp, phải chú trọng cả thị trường thành thị và thị trường nông thôn, nhưng *trước mắt phải nắm vững mục tiêu chủ yếu nhất là mở rộng thị trường nông thôn*, xây dựng cho công nghiệp một thị trường nông thôn rộng lớn có sức mua dồi dào cả về tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng. Nhà nước phải ra sức không ngừng tăng cường nguồn hàng công

nghiệp phục vụ nông nghiệp, bằng đẩy mạnh sản xuất trong nước và một phần bằng nhập khẩu, làm tốt việc trao đổi hàng hoá với nông dân theo đúng nguyên tắc thắt chặt liên minh công nông, theo đúng quan điểm và chính sách thương nghiệp xã hội xã hội chủ nghĩa. Đi đôi với việc không ngừng mở rộng thị trường nông thôn dựa trên sự nâng cao tích lũy của hợp tác xã và sức mua của nông dân xã viên, cần ra sức tăng cường sự viện trợ về tư liệu sản xuất và kỹ thuật của công nghiệp cho nông nghiệp, sự mở rộng đầu tư của Nhà nước vào nông nghiệp thông qua hệ thống tài chính và tín dụng, coi đó là việc làm có tầm quan trọng quyết định thúc đẩy phong trào cải tiến kỹ thuật và cuộc cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp, tạo cơ sở cho nông nghiệp được phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc. Ngược lại, sự viện trợ đó là một điều kiện rất quan trọng thúc đẩy sản xuất công nghiệp, đặc biệt là sản xuất công nghiệp nặng phát triển mạnh mẽ theo hướng phục vụ nông nghiệp.

c) Ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa trong điều kiện nền kinh tế thế giới đã đạt tới một trình độ kỹ thuật tiên tiến hiện đại, một năng suất lao động rất cao, cho nên ta có thể và cần phải tranh thủ xây dựng nền kinh tế của ta trên một cơ sở kỹ thuật tiên tiến, hiện đại với tốc độ nhanh. Ta nhất thiết phải *mở rộng giao lưu hàng hoá với nước ngoài*, thông qua đó mà thúc đẩy sản xuất hàng hoá trong nước phát triển, tranh thủ kỹ thuật tiên tiến của bên ngoài, nhằm nâng cao năng suất lao động và phẩm chất hàng hoá trong nước từng bước theo kịp trình độ quốc tế. Phải gắn chặt việc mở rộng thị trường trong nước với việc mở

rộng thị trường ngoài nước. Sự hoạt động của thị trường trong nước phải phục vụ đắc lực yêu cầu mở rộng mua bán với nước ngoài. Việc mở rộng mua bán với nước ngoài phải nắm vững nguyên tắc bảo vệ sản xuất trong nước, khuyến khích tiêu dùng hàng sản xuất trong nước, tăng cường tính độc lập và tính tự chủ của kinh tế trong nước.

d) Do quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã trở thành phổ biến, sản xuất hàng hoá của ta căn bản là *sản xuất hàng hoá xã hội chủ nghĩa*. Tuyệt đại bộ phận *hàng công nghiệp và hàng nông sản chủ yếu đều do các khu vực kinh tế xã hội chủ nghĩa sản xuất* (kinh tế quốc doanh và kinh tế hợp tác xã). Về đại thể hàng hoá đó không còn là sản phẩm mua bán giữa tư nhân với nhau, lưu thông trên một thị trường vô tổ chức, bấp bênh và phục vụ lợi ích các giai cấp bóc lột; mà là sản phẩm của nền sản xuất hàng hoá xã hội chủ nghĩa có kế hoạch và cân đối, do Nhà nước thống nhất lãnh đạo việc lưu thông - phân phối vì lợi ích của nhân dân lao động. *Sản xuất hàng hoá nhỏ thuộc khu vực sản xuất của nông dân, thợ thủ công cá thể và của kinh tế phụ gia đình xã viên* còn đóng một vai trò phụ trợ khá quan trọng trong nền sản xuất xã hội chủ nghĩa, trong sự trao đổi giữa thành thị và nông thôn; hoặc trong nội bộ nông thôn, làm dồi dào thêm của cải xã hội. Đi đôi với công cuộc hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, bộ phận kinh tế cá thể được thu hút dần vào kinh tế tập thể, bộ phận kinh tế phụ gia đình xã viên cũng có những sự điều chỉnh cần thiết và về cơ bản phụ thuộc vào kinh tế tập thể; những sản phẩm thuộc khu vực kinh tế phụ gia đình xã viên chủ yếu để người sản xuất tự tiêu dùng hoặc để trao đổi trực tiếp với người tiêu dùng, chủ

yếu là trong nông dân với nhau. Trong một bộ phận các khâu sản xuất và lưu thông hàng hoá ở miền Bắc nước ta còn đang diễn ra cuộc đấu tranh gay go phức tạp, giữa hai con đường. Do nhiều nguyên nhân, *một bộ phận hàng hoá, thậm chí của cả khu vực quốc doanh có thể lọt vào tay bọn đầu cơ tích trữ, buôn lậu* và trở thành phương tiện kinh doanh bất hợp pháp theo lối tư bản chủ nghĩa, dùng để bóc lột nhân dân lao động, phục vụ mục đích kiếm lời của bọn chúng.

Do sản xuất hàng hoá ở miền Bắc nước ta về căn bản là xã hội chủ nghĩa, cho nên *thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất về căn bản đã hình thành*. Công tác lưu thông, phân phối hàng hoá, bao gồm các khâu trung gian cần thiết, là cái cầu nối liền một mặt sản xuất với sản xuất, mặt khác sản xuất với tiêu dùng (cho đời sống). Việc trao đổi mua bán hàng hoá giữa các xí nghiệp quốc doanh với các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã thủ công nghiệp hoặc tiểu công nghiệp, giữa các hợp tác xã với nhau, giữa các xí nghiệp quốc doanh và hợp tác xã với nhân dân hoặc giữa nhân dân với nhau, đều thông qua thị trường và do ngành thương nghiệp đảm nhiệm quản lý. Việc lưu thông - phân phối tư liệu sản xuất giữa các xí nghiệp quốc doanh không thông qua thị trường, không do ngành thương nghiệp phụ trách và được tiến hành dựa trên cơ sở kế hoạch cung cấp tư liệu sản xuất và thông qua hệ thống cung cấp vật tư của Nhà nước hoặc trao đổi trực tiếp với nhau.

Thương nghiệp quốc doanh, thương nghiệp hợp tác xã mua bán và thương nghiệp chợ nông thôn là các thành phần của thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất, trong đó thương nghiệp quốc doanh giữ vai trò lãnh đạo. Thương nghiệp quốc

doanh và hợp tác xã mua bán cấu thành thị trường có tổ chức, có kế hoạch. Do sự tồn tại của kinh tế phụ gia đình xã viên, của kinh tế cá thể, đồng thời cũng do việc thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động trong nội bộ hợp tác xã, cho nên nông dân còn có sản phẩm thừa mà Nhà nước không thể thống nhất thu mua và cần được tiêu thụ một cách linh hoạt thông qua thương nghiệp chợ nông thôn. Thương nghiệp chợ nông thôn là thị trường không có tổ chức, không có kế hoạch. Nó có tác dụng điều hoà cung cầu ở nông thôn, góp phần ổn định đời sống nông dân, khuyến khích tích cực sản xuất của hợp tác xã và nông dân. Hiện nay, do công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa trong thương nghiệp chưa hoàn thành và trong thời gian qua việc quản lý thị trường bị buông lỏng, hoạt động đầu cơ trục lợi trên thị trường tự do và thị trường chợ nông thôn còn nhiều, cho nên thương nghiệp chợ nông thôn chưa thực sự là một bộ phận của thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất. Ta cần biết lợi dụng mặt tích cực, đồng thời chú trọng hạn chế mặt tiêu cực của nó, từng bước mở rộng và tăng cường thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất. Do đặc điểm kinh tế cụ thể của ta, *thương nghiệp nhỏ của tư nhân* vẫn còn hoạt động trên thị trường trong phạm vi tương đối rộng. Cần phân biệt thương nghiệp nhỏ cá thể tồn tại khách quan trên một phạm vi thị trường nhất định, trong một thời gian nhất định với các hoạt động buôn bán đầu cơ phi pháp, quấy rối thị trường, do khuyết điểm về tổ chức và quản lý của ta, để có phương hướng và biện pháp cải tạo và quản lý cho đúng.

Nhìn chung, cùng với sự phát triển của sản xuất công nghiệp và nông nghiệp, sự thực hiện phân công lao động mới

trong xã hội, mạng lưới thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán phải không ngừng được mở rộng để vươn lên tổ chức tốt lưu thông và phân phối hàng hoá ở khắp mọi nơi, đi đôi với hoàn thành cải tạo tiểu thương, chuyển dần tiểu thương sang lao động sản xuất, xoá dần thành phần thương nghiệp nhỏ của tư nhân trên thị trường. Đồng thời phải kiên quyết đấu tranh chống đầu cơ tích trữ, nghiêm trị và loại trừ những hành vi xấu xa đó ra khỏi cuộc sống của xã hội xã hội chủ nghĩa.

Việc xây dựng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất và hoàn chỉnh trên toàn miền Bắc là một công tác rất khó khăn phức tạp, là một trong những biểu hiện tập trung của cuộc đấu tranh giai cấp gay go và quyết liệt hiện nay trên mặt trận kinh tế; và có tầm quan trọng rất lớn đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa trên toàn miền Bắc. Các cấp đảng, chính quyền cần có nhận thức đúng để quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện cho tốt.

đ) Ta từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, từ kinh tế phụ thuộc tiến lên kinh tế độc lập và tự chủ hàng hoá của ta cũng phát triển theo quá trình từ ít đến nhiều, từ thiếu đến đủ, từ xấu đến tốt, từ giá thành cao đến giá thành hạ, từ dựa một phần quan trọng vào bên ngoài đến tự lực giải quyết phần lớn các nhu cầu trong nước. Trong quá trình tổng hợp xã hội hoá, hiện đại hoá, chuyên môn hoá và tập trung hoá sản xuất đầy khó khăn phức tạp, ta có điều kiện tăng nhanh năng suất lao động xã hội, hạ giá thành, nâng cao tích lũy xã hội chủ nghĩa, đồng thời vẫn cải thiện được đời sống nhân dân một cách đúng mức. Tuy nhiên trong

một thời gian tương đối dài, khả năng sản xuất hàng hoá của ta chưa đuổi kịp nhu cầu tăng nhanh về mọi mặt của xã hội, cả về khối lượng và chất lượng sản phẩm.

Trong quá trình lãnh đạo có kế hoạch nền kinh tế quốc dân, Nhà nước coi trọng cả hai mặt giá trị sử dụng và giá trị của hàng hoá; tự giác vận dụng mối quan hệ khăng khít và tác động qua lại lẫn nhau giữa hai mặt giá trị. Lãnh đạo việc sản xuất và phân phối hàng hoá thực chất là lãnh đạo và kế hoạch hoá tổng hợp việc sản xuất và phân phối giá trị sử dụng và giá trị hàng hoá. Nhà nước đòi hỏi các xí nghiệp quốc doanh, các hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp ký hợp đồng gia công phải sản xuất ra những loại sản phẩm nhất định đúng quy cách phẩm chất để thực hiện được những giá trị sử dụng nhất định; và vận động, tổ chức các hợp tác xã nông nghiệp hoàn thành tốt các chỉ tiêu nông sản chủ yếu, để thông qua thu thuế, thu mua, hoặc các hình thức trao đổi khác, bảo đảm nắm được các giá trị sử dụng chủ yếu về nông sản. Hiện nay, do trình độ kỹ thuật của ta còn thấp kém và nhất là do tàn dư của lối làm ăn cầu thả, chạy theo lợi nhuận, nên phẩm chất của hàng hoá nói chung còn kém, gây khó khăn không ít cho sản xuất, lưu thông - phân phối và đời sống. Vì vậy, việc đấu tranh nâng cao phẩm chất hàng hoá, đảm bảo đúng và đầy đủ giá trị sử dụng của hàng hoá có ý nghĩa thực tiễn rất lớn. Mặt khác, trong quá trình thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa còn có tình trạng căng thẳng kéo dài giữa sản xuất và nhu cầu mà ta chưa có khả năng giải quyết nhanh chóng được. Trong tình hình đó, việc phân phối giá trị sử dụng phải rất chặt chẽ, trước hết phải đảm bảo những nhu cầu cơ bản để phát triển sản xuất theo

đúng hướng kế hoạch nhà nước và đời sống được cải thiện từng bước vững chắc. Việc phân phối giá trị sử dụng cho các nhu cầu cơ bản này phải rất chặt chẽ, dưới hình thức cung cấp theo kế hoạch, có tiêu chuẩn định lượng rõ ràng và không nhất định phải tùy thuộc vào giá trị của đơn vị hàng hoá và sức mua của đối tượng tiêu dùng.

Sản xuất hàng hoá ở miền Bắc còn đang ở bước đầu phát triển, năng suất lao động xã hội còn thấp, chi phí sản xuất còn cao; do đó thu nhập quốc dân tăng chậm và giá trị sản phẩm thặng dư - là nguồn tích lũy chủ yếu để mở rộng tái sản xuất xã hội chủ nghĩa và cải thiện đời sống nhân dân - còn quá ít. Vì vậy, trong sản xuất cũng như trong lưu thông, Nhà nước không thể không quan tâm đầy đủ đến giá trị của hàng hoá. Phải nắm vững giá trị của hàng hoá để phấn đấu không ngừng hạ giá thành sản phẩm, kết hợp việc phân phối hiện vật với phân phối giá trị, thực hiện việc phân phối thu nhập quốc dân một cách đúng đắn nhất, vừa bảo đảm phục vụ đời sống trước mắt, vừa bảo đảm tích lũy để công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Việc nắm vững cả hai mặt giá trị sử dụng và giá trị của hàng hoá là *một điều kiện cần thiết, một mặt để thúc đẩy sản xuất phát triển làm cơ sở mở rộng thị trường trong nước, không ngừng tăng nhanh khối lượng và nâng cao chất lượng hàng hoá, hạ giá thành và điều chỉnh giá cả; mặt khác để cải tiến việc lưu thông - phân phối hàng hoá và xây dựng hệ thống giá cả hợp lý làm yếu tố kích thích và hoàn thiện sản xuất.* Trong việc tổ chức và quản lý kinh tế, Nhà nước dựa vào các quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa, biết nắm vững cả hai mặt giá trị sử dụng và giá trị của hàng hoá; đồng thời

giáo dục cho toàn dân quán triệt sâu sắc ý thức làm chủ tập thể, tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, thì trên cơ sở trình độ sản xuất nhất định trong từng thời kỳ, thực tế có khả năng bảo đảm được sự cân đối nhất định giữa cung và cầu, giữa tiền và hàng; đáp ứng hợp lý các nhu cầu, vừa phục vụ tốt sản xuất phát triển, tăng cường tích lũy xã hội chủ nghĩa, vừa từng bước và có trọng điểm cải thiện đời sống nhân dân.

e) Trong quá trình từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ta có những xí nghiệp lớn, những khu vực sản xuất hàng hoá tập trung; có những hàng hoá thiết yếu đến sản xuất và đời sống cần được Nhà nước nắm hết hoặc tuyệt đại bộ phận trong tay và thống nhất phân phối cho nhu cầu tiêu dùng chung của toàn miền Bắc hoặc của nhiều địa phương. Do đó, đã hình thành và đang phát triển *thị trường rộng lớn có tính chất toàn miền Bắc* do thương nghiệp quốc doanh trung ương thống nhất lãnh đạo.

Mặt khác, hiện nay nông nghiệp của ta còn ở quy mô nhỏ và có những đặc điểm địa phương khác nhau, công nghiệp địa phương với vốn ít, kỹ thuật thấp, nên làm theo quy mô nhỏ rồi từng bước tiến lên quy mô lớn là hợp lý. Nền kinh tế chung đang phát triển dựa vào quy hoạch sản xuất chung của cả miền Bắc; đồng thời dựa vào khả năng và nhu cầu của mỗi địa phương, kinh tế của mỗi địa phương xem là một đơn vị cũng phát triển theo quy hoạch sản xuất của địa phương, không những không mâu thuẫn mà còn bổ sung cho kinh tế chung toàn miền Bắc. Làm như vậy vừa khai thác hợp lý những khả năng kinh tế của địa phương, vừa đỡ tốn phí lưu thông, tập trung lao động vào sản xuất hơn, vừa bớt được

căng thẳng không cần thiết về nguyên liệu, vật liệu, vận chuyển. Do đó, đã *hình thành các thị trường địa phương* dưới sự chỉ đạo và theo sự phân công của kế hoạch nhà nước và thị trường thống nhất toàn miền Bắc. Thị trường địa phương gắn chặt sản xuất với nhu cầu tại địa phương, kích thích sản xuất phát triển, khai thác được các khả năng tiềm tàng rất lớn của địa phương, vừa bổ sung cho thị trường toàn miền Bắc, vừa phục vụ tốt đời sống nhân dân địa phương và thúc đẩy sự phân công lao động xã hội trong địa phương.

g) Sản xuất hàng hoá xã hội chủ nghĩa của ta ngày càng phát triển, trong suốt cả thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Dưới sự chi phối của các quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa, quy luật giá trị còn tác động một cách khách quan trong cả một giai đoạn lịch sử lâu dài và trên một phạm vi rộng lớn. Trước hết và chủ yếu ta phải nắm vững các quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa là những quy luật chi phối địa vị chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân và chi phối quá trình sản xuất hàng hoá xã hội chủ nghĩa; đồng thời phải biết coi trọng đúng mức và vận dụng linh hoạt quy luật giá trị nhằm tận dụng mặt tác động tích cực và ngăn ngừa tác dụng tiêu cực của nó trong sản xuất và lưu thông, nhất là sản xuất. Về cơ bản quy luật giá trị được Nhà nước xã hội chủ nghĩa nhận thức và vận dụng một cách tự giác và có kế hoạch. Tuy nhiên, tính chất và mức độ tác dụng của quy luật giá trị không hoàn toàn giống nhau đối với các thành phần kinh tế các ngành, các bộ phận sản xuất khác nhau cũng như đối với các loại sản phẩm do Nhà nước trực tiếp quản lý sản xuất và phân phối, và các loại sản phẩm không do Nhà nước trực tiếp quản lý. Trong kinh tế quốc doanh và công tư hợp

doanh, quy luật giá trị ngày càng phục tùng các yêu cầu của quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa. Trong khu vực kinh tế tập thể, quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa nói chung đã giữ vai trò thống trị, nhưng chưa hoàn toàn khắc phục được tính tự phát của quy luật giá trị, nhất là ở những hợp tác xã mà chế độ sở hữu công cộng chưa được củng cố. Trong kinh tế cá thể và kinh tế phụ gia đình, quy luật giá trị còn tác động một cách tự phát, nhưng tính tự phát của nó đã và đang bị hạn chế ngày càng nhiều bởi ảnh hưởng ngày càng rộng lớn của kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Có nắm vững và vận dụng đúng đắn quy luật giá trị, tận dụng tác dụng tích cực của nó và ngăn ngừa tác dụng tiêu cực của nó, làm cho tác dụng của nó phù hợp và phục tùng yêu cầu của quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa, nhất là quy luật kinh tế cơ bản và quy luật phát triển có kế hoạch, cân đối, thì mới có cơ sở để một mặt tăng cường hạch toán kinh tế, tính toán đúng lao động cần thiết và lao động thặng dư, phân phối hợp lý thu nhập quốc dân cho tích lũy và cho cải thiện đời sống; mặt khác mới có chính sách và phương hướng thích hợp kích thích việc cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, hạ giá thành, tạo điều kiện tăng nhanh tích lũy. Cần đứng trên quan điểm *làm chủ tập thể* mà vận dụng đúng đắn quy luật giá trị, chống tư tưởng chạy theo lợi nhuận của chủ nghĩa tư bản và khắc phục tư tưởng về lời lỗ theo quan điểm cục bộ, thiển cận của người sản xuất nhỏ; đồng thời phải chống tư tưởng chủ quan, coi thường và xem nhẹ việc vận dụng quy luật giá trị. Phải đứng trên quan điểm toàn diện mà tính toán lời lỗ, nhằm phục vụ một cách tốt nhất công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, sự phát

triển có kế hoạch và cân đối của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, việc cải thiện đời sống trước mắt và lâu dài của nhân dân.

II. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CHUNG CỦA NỘI THƯƠNG, NGOẠI THƯƠNG VÀ GIÁ CẢ

Các đặc điểm kinh tế cơ bản cũng như nội dung các mối quan hệ cân đối lớn và yêu cầu của ba cuộc cách mạng, nhất là cách mạng kỹ thuật, là cơ sở quyết định phương hướng, nhiệm vụ chung của thương nghiệp (nội thương, ngoại thương) và giá cả.

Trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc hiện nay, Đảng và Nhà nước ta phải rất xem trọng thương nghiệp và giá cả, sử dụng nó làm công cụ phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Nền thương nghiệp xã hội chủ nghĩa trong nước của ta hiện nay một mặt phải dựa vào công cuộc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và việc mở rộng không ngừng nền sản xuất xã hội chủ nghĩa; mặt khác phải dựa vào sức mua ngày càng tăng lên của nhân dân lao động, nhất là của hợp tác xã nông nghiệp và nông dân tập thể.

Nội thương giữ vị trí rất quan trọng trong các mối liên hệ kinh tế giữa thành thị và nông thôn, giữa công nghiệp quốc doanh với nông nghiệp tập thể hoá và tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp hợp tác hoá. Thông qua chức năng mở rộng giao lưu hàng hoá trong nước, nó góp phần to lớn thúc đẩy sản

xuất công nghiệp và nông nghiệp phát triển một cách cân đối, từng bước thắt chặt mối liên hệ kinh tế có kế hoạch giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa các xí nghiệp quốc doanh và các hợp tác xã, giữa sản xuất xã hội chủ nghĩa và tiêu dùng của nhân dân; phục vụ việc trang bị kỹ thuật mới cho khu vực kinh tế tập thể, trước nhất là cho các hợp tác xã nông nghiệp; kết hợp với các chế độ tiền lương và phúc lợi xã hội và với tín dụng và lưu thông tiền tệ, dần dần nâng cao một cách vững chắc và có trọng điểm đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân; ổn định tiền tệ và nâng cao giá trị đồng tiền; góp phần hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới.

Ngoại thương giữ một vị trí rất quan trọng trong công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà. Trong tình hình phát triển rất cao của khoa học và kỹ thuật thế giới ngày nay, ta có điều kiện tranh thủ xây dựng nền kinh tế của ta trên một cơ sở kỹ thuật tiên tiến hiện đại, thực hiện cuộc cách mạng kỹ thuật trong nước với tốc độ nhanh, nâng thật cao năng suất lao động trong nước. Muốn tranh thủ sử dụng được thành tựu kỹ thuật tiên tiến hiện đại đó, chúng ta phải thông qua con đường trao đổi ngoại thương và hợp tác quốc tế, phải đem sản phẩm của ta đổi lấy máy móc, thiết bị và nguyên liệu cần thiết cho công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa mà ta chưa tự giải quyết được. Dựa trên việc đẩy mạnh sản xuất và tiết kiệm tiêu dùng trong nước, thông qua chức năng mở rộng giao lưu hàng hoá giữa trong nước và ngoài nước, nó góp phần to lớn phục vụ việc trang bị lại và xây dựng mới những cơ sở kinh tế của ta theo yêu cầu cách mạng kỹ thuật, thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa;

phục vụ việc khai thác và sử dụng tài nguyên, sức lao động trong nước hợp lý nhất, thúc đẩy mở rộng giao lưu hàng hoá trong nước, kích thích sản xuất trong nước phát triển, bảo hộ kinh tế trong nước, góp phần cải thiện đời sống nhân dân và tăng cường tích lũy xã hội chủ nghĩa; phục vụ đường lối đối ngoại của ta trên trường quốc tế, tăng cường đoàn kết và hợp tác tương trợ trong phe ta, mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị với các nước dân tộc chủ nghĩa, đặc biệt là các nước ở khu vực Đông Nam Á và quan hệ buôn bán với các nước tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là các nước mà sự buôn bán có lợi nhất cho ta.

Giá cả là biểu hiện bằng tiền tệ của giá trị hàng hoá, đồng thời cũng là biểu hiện tổng hợp của các hoạt động kinh tế tài chính và của nhiều mối quan hệ lớn trong xã hội: quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa sản xuất và nhu cầu, giữa cung và cầu hàng hoá, giữa tích lũy và tiêu dùng, giữa các tầng lớp nhân dân với nhau. Vận dụng quy luật giá trị bao gồm nhiều mặt công tác khác nhau, nhằm lợi dụng quan hệ hàng hoá, tiền tệ phục vụ việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa. Thực chất của việc vận dụng quy luật giá trị là định giá cả và lãnh đạo giá cả phục vụ lợi ích của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa. Giá cả có một vị trí rất quan trọng và nội dung rất phức tạp. Thông qua chức năng làm phương tiện tính toán lao động xã hội và phân phối thu nhập quốc dân, kích thích bằng lợi ích vật chất những người sản xuất, giá cả đóng một vai trò to lớn kích thích sản xuất phát triển, giải quyết đúng đắn các mối quan hệ lớn trong nền kinh tế quốc dân và trong xã hội một cách có lợi

cho cách mạng kỹ thuật, cho sản xuất, lưu thông, phân phối, góp phần tăng cường quản lý và kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân, hướng dẫn và phục vụ tiêu dùng, cải thiện đời sống nhân dân.

Tóm lại, nội thương, ngoại thương và giá cả tuy có những chức năng khác nhau, nhưng đều nằm trong khâu lưu thông phân phối, đều có vai trò rất quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân, đối với sự nghiệp cách mạng ở miền Bắc; đồng thời phải cùng nhau phấn đấu thực hiện những phương hướng và nhiệm vụ chung:

- Phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển mạnh mẽ, tiến lên một nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

- Phục vụ tiêu dùng tốt nhất.

- Phục vụ tăng nhanh tích lũy xã hội chủ nghĩa.

- Góp phần hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nền kinh tế quốc dân, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới.

- Kết hợp phục vụ xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng.

Nội thương, ngoại thương và giá cả phải xuất phát từ những đặc điểm kinh tế cơ bản của miền Bắc và những yêu cầu của ba cuộc cách mạng, đặc biệt là của cuộc cách mạng kỹ thuật mà ra sức mở rộng giao lưu hàng hoá giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa thành thị và nông thôn, giữa đồng bằng, miền núi và miền biển, giữa quốc doanh và hợp tác xã, giữa trong nước và ngoài nước; kết hợp chặt chẽ với các ngành tài chính và ngân hàng làm tốt việc phân phối sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân, góp phần tích cực xây dựng và giải quyết tốt những mối quan hệ cân đối lớn của nền kinh tế quốc dân và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà

nước, nhằm phục vụ tốt nhất công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, tăng cường quan hệ sản xuất mới, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ tiến lên chủ nghĩa xã hội, củng cố miền Bắc về mọi mặt và đấu tranh hoà bình thống nhất nước nhà, nâng cao không ngừng đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, phát huy tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Phần thứ hai

NỘI THƯƠNG

I. TÌNH HÌNH NỘI THƯƠNG TỪ HOÀ BÌNH LẬP LẠI ĐẾN NAY

A- TÌNH HÌNH NỘI THƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

Thương nghiệp miền Bắc chuyển biến qua các thời kỳ như sau:

Sau khi hoà bình được lập lại, miền Bắc đã bước vào thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, tình hình chung có nhiều thuận lợi căn bản, nhưng trong thời gian đầu cũng có nhiều khó khăn, phức tạp. Nhiệm vụ của nội thương là phải tích cực phục vụ cho việc khôi phục kinh tế nhằm đạt mức sản xuất trước chiến tranh, giảm bớt khó khăn, ổn định và cải thiện dần đời sống nhân dân.

Đi đôi với việc ra sức khôi phục nông nghiệp là then chốt, chúng ta đã nhanh chóng thống nhất thị trường và tiền tệ trên toàn miền Bắc và tích cực khôi phục công thương nghiệp: một mặt xây dựng công nghiệp quốc doanh và các ngành kinh tế quốc doanh khác, nắm vững tài chính, ngân hàng, thực hiện thống nhất quản lý ngoại thương, xây dựng và phát triển mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán; mặt khác dùng chính sách sử dụng, hạn chế và bước đầu cải tạo công thương nghiệp tư doanh có kết quả tốt.

Trên cơ sở sản xuất trong nước dần dần được khôi phục, dựa vào hàng trong nước và hàng viện trợ của các nước anh em, lực lượng hàng hoá của thương nghiệp quốc doanh được tăng cường, đã giải quyết tương đối nhanh khó khăn rất lớn về lương thực trong năm 1955, bảo đảm cung cấp những thứ hàng thiết yếu cho các nhu cầu sản xuất, xây dựng và đời sống nhân dân, bình ổn thị trường, giá cả.

Cuối năm 1956 đầu 1957, tình hình chính trị trong nước và quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp. Công tác nội thương có một số khuyết điểm về mặt chuẩn bị lực lượng hàng công nghiệp và quản lý thị trường. Giai cấp tư sản và những phần tử xấu khác đã lợi dụng tình hình đó để tấn công vào kinh tế quốc doanh, tiến hành đầu cơ tích trữ nhất là về một số mặt hàng công nghiệp chủ yếu, tranh mua nông sản với mậu dịch quốc doanh, làm rối loạn thị trường và giá cả. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc đấu tranh trong năm 1957 chống đầu cơ tích trữ của giai cấp tư sản đã thu được kết quả tốt, làm cho tình hình thị trường, giá cả ổn định trở lại, tạo điều kiện thuận lợi cho việc bước sang thời kỳ cải tạo.

Trong thời kỳ cải tạo và phát triển kinh tế, nội thương

hoạt động trong điều kiện tình hình chính trị trong nước và quốc tế tiến triển thuận lợi hơn. Về mặt kinh tế, từ năm 1958 đến năm 1960, xây dựng cơ bản ngày càng mở rộng, quan hệ sản xuất trong nông nghiệp và thủ công nghiệp được cải tạo dần, sản xuất công nghiệp và nông nghiệp đều được đẩy mạnh. Sản xuất lương thực vụ mùa 1958 và cả năm 1959 được mùa lớn, vụ mùa 1960 cũng tương đối khá. Công nghiệp trong nước đã sản xuất được phần lớn hàng tiêu dùng và nhiều tư liệu sản xuất hơn. Giao thông vận tải phát triển. Về ngoại thương do còn sử dụng một phần viện trợ không bồi hoàn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và xuất khẩu một số lương thực khá lớn cho nên cán cân xuất nhập trong hai năm 1958 - 1959 giữ được thăng bằng và có xuất siêu một ít. Hàng hoá lưu thông trong nước nói chung thoả mãn yêu cầu của các ngành và sức mua của nhân dân.

Trong điều kiện chung đó, chúng ta đã thực hiện cải tạo hoà bình công thương nghiệp tư bản tư doanh, cải tạo thủ công nghiệp theo con đường hợp tác hoá, đồng thời cải tạo thương nghiệp nhỏ, chuyển một bộ phận tiểu thương sang sản xuất. Công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa trên đây đã được tiến hành nhanh, gọn và nói chung là tốt, đi đôi với phong trào hợp tác hoá nông nghiệp sâu rộng ở nông thôn. Thương nghiệp xã hội chủ nghĩa đã có nhiều cố gắng và tiến bộ trong việc phục vụ sản xuất, xây dựng, xuất khẩu, góp phần củng cố trận địa kinh tế xã hội chủ nghĩa và tăng tích lũy vốn cho Nhà nước; đã bảo đảm cung cấp và giữ cho tình hình hàng hoá, giá cả và thị trường được ổn định, tiền lương thực tế được bảo đảm, đời sống nhân dân được cải thiện một bước. Mức lưu thông hàng hoá bán lẻ mỗi năm một tăng. Số lượng

hàng hoá nông nghiệp và công nghiệp Nhà nước nắm được ngày một nhiều hơn. Thương nghiệp ở miền núi cũng phát triển.

Tuy nhiên, việc lãnh đạo, chỉ đạo phân phối trong thời kỳ này đã mắc một số khuyết điểm: trong vấn đề lương thực, đã coi nhẹ việc đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ hoa màu, đã xuất khẩu lương thực quá nhiều, coi nhẹ việc xây dựng lực lượng dự trữ của Nhà nước; chưa kịp thời tập trung sức phục vụ và thúc đẩy việc phát triển trồng rau, chăn nuôi, mở rộng kinh doanh thực phẩm của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa để chuẩn bị cơ sở tốt cho thời kỳ công nghiệp hoá; chưa đề cao đúng mức tinh thần tự lực cánh sinh, tiết kiệm tiêu dùng, chưa vận dụng đầy đủ các biện pháp thương nghiệp để phục vụ và kích thích sản xuất nông nghiệp và công nghiệp phát triển mạnh mẽ hơn nữa, việc quản lý phân phối cũng chưa chặt chẽ và theo một chính sách tiêu dùng hợp lý.

Từ năm 1961 trở lại đây, miền Bắc đã bước vào thời kỳ mới, lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm. Như Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tám và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất đã chỉ rõ:

"Công tác nội thương phải nhằm tăng cường quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa thành thị và nông thôn, giữa miền xuôi và miền núi, giữa kinh tế quốc doanh và kinh tế hợp tác xã. Phải thực hiện tốt kế hoạch thu mua và cung cấp hàng hoá, sắp xếp hợp lý mạng lưới thương nghiệp, mở rộng thị trường có tổ chức, tăng cường lãnh đạo thị trường tự do, nhằm kích thích và phục vụ sản xuất phát triển mạnh mẽ, đồng thời phục vụ việc cải thiện đời sống của nhân dân".

Sau ba năm cải tạo, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa căn bản đã được xác lập trong nông nghiệp, thủ công nghiệp cũng như trong thương nghiệp, lực lượng sản xuất đã được tăng cường thêm một bước nhất là trong công nghiệp. Hàng hoá sản xuất trong nước ngày một nhiều hơn. Những nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng và các hội nghị lần thứ năm, bảy, tám, chín của Trung ương Đảng dần dần thâm nhập trong cán bộ và nhân dân và biến thành sức mạnh vật chất rất lớn.

Bên cạnh những thuận lợi trên đây, công tác nội thương cũng còn nhiều khó khăn. Mấy năm qua, nhu cầu về các mặt đều tăng nhanh, nhưng sản xuất nói chung phát triển không kịp. Đặc biệt là sản xuất lương thực vụ chiêm 1960 và cả năm 1963 bị thiên tai làm thiệt hại nặng, đã tác động đến chăn nuôi, đến việc phát triển cây công nghiệp. Tình hình xuất nhập không thăng bằng, ngoại tệ đã bị thiếu hụt lại phải dành để nhập một số lương thực khá lớn, nên phải hạn chế một phần việc nhập tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng thiết yếu khác. Trong điều kiện cụ thể đó, việc tổ chức và quản lý phân phối, lưu thông hàng hoá phức tạp hơn nhiều. Khó khăn của nội thương vừa qua tập trung nhất trên các vấn đề lương thực và thực phẩm.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nội thương đã có nhiều cố gắng để hạn chế và khắc phục khó khăn bảo đảm cung cấp cho những nhu cầu thiết yếu của sản xuất và đời sống nhân dân, góp phần tích cực thực hiện những nhiệm vụ chính trị mà Đảng đã đề ra. Chính sách thu mua, phân phối, giá cả và quản lý thị trường lương thực, nông sản, thực phẩm, hải sản, đã dần dần được bổ sung, sửa đổi cho thích hợp với tình hình

quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, với yêu cầu của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Quan hệ trao đổi hàng hoá có tổ chức giữa thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán với các hợp tác xã nông nghiệp, nghề cá, nghề muối, ngày càng củng cố và mở rộng. Mặc dù sản xuất nông nghiệp có nhiều vụ gặp khó khăn, khối lượng hàng hoá nông sản Nhà nước nắm được trong mấy năm gần đây vẫn tăng hơn trước. Việc quản lý phân phối giữa thành thị và nông thôn, giữa tiêu dùng trong nước và xuất khẩu dần dần được giải quyết đúng mức hơn theo một chính sách tiêu dùng hợp lý. Lực lượng của thương nghiệp quốc doanh tiếp tục phát triển. Hợp tác xã mua bán mở rộng dần mạng lưới về xã đã phục vụ tốt hơn nhu cầu về sản xuất và đời sống của nông dân, góp phần cải tạo và quản lý thị trường nông thôn.

Tuy nhiên, so với yêu cầu của tình hình mới, những cố gắng và tiến bộ vừa qua còn chưa đủ; bên cạnh những khó khăn khách quan, việc lãnh đạo và chỉ đạo công tác nội thương còn có nhiều *khuyết điểm và nhược điểm*. Mấy năm qua, nội thương chưa tác động mạnh mẽ đến sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp, công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp, chưa khai thác thêm nhiều nguồn hàng cung cấp cho sản xuất công nghiệp, xuất khẩu và đời sống nhân dân. Việc lưu thông phân phối làm chưa tốt. Nhiều vấn đề lớn như lương thực, thực phẩm, chưa được giải quyết tốt đã để cho thị trường không ổn định kéo dài, giá cả lên cao, ảnh hưởng rõ rệt đến sản xuất và đời sống nhân dân. Thương nghiệp miền núi chưa được phát triển đúng mức. Thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất chưa được củng cố và

mở rộng: lực lượng của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán còn yếu trên nhiều mặt (thực phẩm, ăn uống) và ở nhiều nơi (miền núi, các khu công nghiệp mới, miền biển); việc tiếp tục cải tạo tiểu thương và quản lý thị trường bị coi nhẹ, số người đi buôn đông thêm; bọn đầu cơ tích trữ tiếp tục hoạt động.

Những khuyết điểm nói trên đã được phê phán và đang trong quá trình sửa chữa dần, nhờ đó tình hình nội thương từ 1963 trở lại đây tuy vẫn còn nhiều khó khăn, đang trên đà chuyển biến tốt, nhưng còn nhiều vấn đề tồn tại cần được giải quyết tích cực và kịp thời.

B- NHẬN XÉT CHUNG VÀ NHỮNG KINH NGHIỆM CHÍNH VỀ CÔNG TÁC NỘI THƯƠNG

Nhìn chung trong 10 năm qua, thương nghiệp miền Bắc đã có những biến đổi căn bản, gắn liền với quá trình chuyển biến cách mạng sâu sắc của miền Bắc đang từng bước tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội.

Thị trường miền Bắc từ chỗ bao gồm các thành phần thương nghiệp tư doanh chiếm ưu thế cả về bán buôn và bán lẻ, hoạt động tự phát chạy theo lợi nhuận đã được cải tạo và xây dựng thành một thị trường xã hội chủ nghĩa, phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân dân, cho việc xây dựng và phát triển kinh tế theo kế hoạch. Thương nghiệp quốc doanh ngày càng lớn mạnh đã giữ địa vị lãnh đạo, nắm vững trận địa bán buôn và cùng với hợp tác xã mua bán, chiếm dần cả ưu thế về bán lẻ; thương nghiệp tư bản tư doanh đã được cải

tạo thành thương nghiệp công tư hợp doanh; thương nghiệp nhỏ đang được cải tạo và chuyển dần sang sản xuất; thị trường tự do đã bị hạn chế và thu hẹp dần.

Giao lưu hàng hoá giữa các vùng kinh tế trong nước và với nước ngoài ngày càng mở rộng, theo hướng phấn đấu xây dựng từng bước nền kinh tế độc lập tự chủ tiến lên chủ nghĩa xã hội; tổng mức hàng hoá lưu chuyển bán lẻ mỗi năm một tăng theo đà phát triển của sản xuất công nghiệp và nông nghiệp và theo yêu cầu cải thiện đời sống nhân dân. Quan hệ giao lưu giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa thành thị và nông thôn, không còn là quan hệ bóc lột của bọn thực dân, phong kiến và giai cấp tư sản thành thị đối với nông dân và thợ thủ công, mà căn bản đã chuyển dần thành quan hệ hợp tác tương trợ giữa kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể dưới sự lãnh đạo của kinh tế quốc doanh, thành quan hệ trao đổi hàng hoá có tổ chức giữa thương nghiệp quốc doanh với các hợp tác xã nông nghiệp và thủ công nghiệp là chủ yếu.

Hàng công nghiệp tiêu dùng lưu thông trên thị trường không còn dựa đại bộ phận vào nguồn hàng nhập khẩu như trước mà chủ yếu đã dựa vào nguồn hàng sản xuất trong nước. Lực lượng hàng hoá của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa không ngừng được tăng cường, một phần dựa vào nguồn hàng do các xí nghiệp quốc doanh sản xuất ngày một nhiều và nguồn hàng nhập khẩu do Nhà nước thống nhất quản lý; mặt khác, nhờ thông qua khâu gia công để nắm được ngay từ những năm đầu tuyệt đại bộ phận nguồn hàng thủ công nghiệp, nhờ cải tiến và tăng cường công tác thu mua để tập trung được phần lớn nông sản hàng hoá. Tổ chức

mạng lưới thu mua phân phối của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán được mở rộng và cải tiến dần. Nhờ vậy, qua các thời kỳ, thương nghiệp quốc doanh về căn bản đã bảo đảm cung cấp cho các nhu cầu hợp lý của sản xuất, xây dựng, xuất khẩu và đời sống nhân dân, đã bảo đảm tiêu thụ kịp thời các sản phẩm của công nghiệp và nông nghiệp, đã giữ cho thị trường và giá cả trong nhiều năm được ổn định và qua đó đã phục vụ đắc lực cho việc khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế có kế hoạch, cải thiện từng bước và có trọng điểm đời sống nhân dân, góp phần tích cực mở rộng lưu thông hàng hoá với nước ngoài, củng cố giá trị đồng tiền, tăng tích lũy vốn để công nghiệp hoá, thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước.

Những thắng lợi đã đạt được chứng minh sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta về đường lối, phương châm, chính sách phát triển thương nghiệp, đồng thời nói lên sự trưởng thành của chúng ta trong việc vận dụng các biện pháp thương nghiệp làm đòn bẩy lợi hại để phục vụ cho công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chúng ta ngày càng nhận thức đầy đủ hơn về vị trí rất quan trọng của nội thương trong nền kinh tế quốc dân. Trong khi hướng thương nghiệp xã hội chủ nghĩa vào việc phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển, phục vụ tốt cho đời sống nhân dân, chúng ta ngày càng thấy rõ quan hệ khăng khít giữa sản xuất và tiêu dùng, giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa cung và cầu, tiền và hàng, thị trường trong nước và thị trường ngoài nước, thấy rõ yêu cầu phải luôn luôn phối hợp chặt chẽ hoạt động của các ngành sản xuất và lưu thông phân phối, của tài chính, ngân hàng và thương

ngiệp, của nội thương và ngoại thương, thông qua lưu thông phân phối hàng hoá mà soát lại và kịp thời điều chỉnh các mặt mắt cân đối trong nền kinh tế quốc dân, hoàn thành tốt những nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước.

Công tác nội thương của ta thực chất là một công tác quần chúng, hoạt động của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa làm tốt hay xấu tác động trực tiếp đến sản xuất, đời sống, đến tình hình kinh tế và chính trị chung. Ngoài việc căn cứ vào đặc điểm tình hình kinh tế và chính trị từng thời kỳ để định ra những chính sách và biện pháp thương nghiệp đúng đắn, Đảng đã thường xuyên coi trọng việc củng cố đội ngũ thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, giáo dục bồi dưỡng cho cán bộ, nhân viên về các quan điểm sản xuất, quan điểm chính trị và quan điểm quần chúng, nâng cao trình độ quản lý và nghiệp vụ của họ, đồng thời đề ra yêu cầu tăng cường lãnh đạo tổ chức nhằm đáp ứng kịp với yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, không ngừng cải tiến quản lý kinh doanh của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, khắc phục những tàn dư của lối kinh doanh tư bản chủ nghĩa, đơn thuần chạy theo lợi nhuận, kiên quyết chống các tệ nạn tham ô, lãng phí, quan liêu.

Tuy nhiên, trong điều kiện sản xuất chưa phát triển kịp với nhu cầu, bản thân công tác thương nghiệp lại rất phức tạp, còn thiếu kinh nghiệm trong việc giải quyết những vấn đề cụ thể mới nảy ra trong quá trình phát triển, nhận thức tư tưởng và trình độ tổ chức quản lý, chưa theo kịp với tình hình mới, cho nên bên cạnh mặt thành tích và ưu điểm, việc lãnh đạo và chỉ đạo công tác nội thương thời gian qua cũng có nhiều khuyết điểm và nhược điểm.

Dưới đây là một số nhận xét cụ thể và những kinh nghiệm chính trong công tác nội thương:

1. *Trong điều kiện cụ thể của ta, để phục vụ tốt tiêu dùng, nội thương giữ vai trò rất quan trọng đối với sản xuất, không những chỉ phục vụ mà còn thúc đẩy sản xuất phát triển theo phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước, đồng thời góp phần cải tạo quan hệ sản xuất cũ, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới.*

Thời gian qua, chúng ta đã hướng mọi hoạt động của nội thương, từ việc mở rộng gia công, thu mua nắm nguồn hàng, cải tiến khâu phân phối, bảo đảm cung cấp, tiêu thụ, đến việc cải tạo và xây dựng thị trường, bằng những phương thức thích hợp với từng thành phần kinh tế, từng vùng kinh tế và đã thu được nhiều kết quả tốt. Nhưng do nhận thức về vấn đề này của các ngành, các cấp chưa được sâu sắc cho nên tác dụng tích cực của nội thương đối với sản xuất còn bị hạn chế trên nhiều mặt.

Đối với công nghiệp, nói chung nội thương bảo đảm cung cấp lương thực, thực phẩm cho công nhân, một phần nguyên liệu cho sản xuất (chủ yếu cho công nghiệp nhẹ) và không ngừng mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, góp ý kiến hướng dẫn sản xuất về mặt quy cách, phẩm chất hàng hoá cho phù hợp với yêu cầu thực tế của thị trường. Mặt khác đã góp phần đẩy mạnh xuất khẩu để bảo đảm yêu cầu nhập khẩu phục vụ cho việc xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật và đẩy mạnh sản xuất, công nghiệp. Nhưng mấy năm gần đây, do sản xuất có khó khăn và việc tổ chức, quản lý lưu thông phân phối có khuyết điểm, nội thương làm những việc trên đây chưa đầy đủ, nhất là giải quyết chưa tốt vấn đề lương

thực và cung cấp thực phẩm, đã ảnh hưởng đến đời sống của công nhân, cán bộ, một phần đến việc phát triển sản xuất của một số ngành công nghiệp, đến tốc độ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Công nghiệp địa phương vừa qua phát triển chậm, bị lúng túng về phương hướng sản xuất, gặp khó khăn về nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm, nguyên nhân một phần quan trọng là do quan hệ giữa thương nghiệp với công nghiệp địa phương chưa được giải quyết tốt, thậm chí có nơi hai ngành còn gây khó khăn cho nhau.

Đối với thủ công nghiệp, ngay từ khi hoà bình lập lại, thương nghiệp quốc doanh đã thông qua việc nắm nguyên liệu và gia công sản xuất, để chủ động và tích cực khôi phục và phát triển sản xuất thủ công nghiệp theo kế hoạch nhà nước, vừa bảo đảm giải quyết công ăn việc làm cho nhân dân, tăng khối lượng hàng hoá cung cấp cho nhu cầu thị trường, vừa bảo đảm Nhà nước quản lý được nguyên liệu và nguồn hàng, hướng thợ thủ công đi vào con đường hợp tác hoá, có kết quả tốt. Như vậy là cần thiết và phù hợp với đặc điểm tình hình nước ta. Mấy năm gần đây, do chúng ta đặt nhẹ trách nhiệm của thương nghiệp quốc doanh trong việc góp phần cải tiến trang bị kỹ thuật và hướng dẫn sản xuất cho thủ công nghiệp, do sự phân công phối hợp giữa các ngành thương nghiệp và công nghiệp có nhiều chỗ chưa hợp lý, thương nghiệp lại không đi sát sản xuất như trước, việc quản lý gia công đối với các hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp bị phân tán và buông lỏng. Kết quả là không quản lý được chặt chẽ nguyên liệu và nguồn hàng gia công như trước, không kiểm tra được phẩm chất hàng hoá ngay từ trong quá trình sản xuất, nhiều hàng gia công phẩm chất

quá xấu không tiêu thụ được, nguyên liệu của Nhà nước bị bớt xén nhiều, hàng nhà nước gia công bị lọt một số vào tay bọn đầu cơ. Như vậy không có lợi cho việc phát triển sản xuất thủ công nghiệp đúng hướng, cho nên củng cố hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp phục vụ tốt cho tiêu dùng.

Đối với nông nghiệp, nội thương có làm tốt các mặt công tác thu mua, cung cấp, tiêu thụ ở nông thôn, chủ động và tích cực phục vụ, thúc đẩy sản xuất nông sản hàng hoá phát triển theo hướng của kế hoạch nhà nước, mới góp phần tăng cường quan hệ kinh tế giữa công nghiệp và nông nghiệp, củng cố khối liên minh công nông, mới phát huy được tác dụng chủ đạo của công nghiệp đối với nông nghiệp và làm cho nông nghiệp trở thành cơ sở thuận lợi để phát triển công nghiệp. Trước đây, nhận thức về vấn đề này chưa đầy đủ. Các cấp uỷ địa phương chưa chú trọng đúng mức đến công tác thương nghiệp, còn tách rời sản xuất với lưu thông phân phối hàng hoá. Bản thân nội thương cũng mới thông qua giá cả, thị trường để vận động thu mua là chủ yếu, chưa có ý thức đầy đủ phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển để có nhiều hàng hoá nông sản, bảo đảm thu mua được nhiều hơn. Trong mấy năm gần đây, dần dần nhiều cấp lãnh đạo địa phương đã biết vận dụng các biện pháp thương nghiệp, chỉ đạo chặt chẽ các khâu thu mua, giá cả, phân phối sản phẩm và quản lý thị trường để hỗ trợ tốt phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, cho việc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật và phát triển sản xuất nông nghiệp. Đi đôi với việc đặt nghĩa vụ cho nông dân bán sản phẩm cho Nhà nước và vận động giáo dục chính trị, các cơ quan thu mua đã

có tiến bộ trong việc ký hợp đồng mua bán, đi sát với các hợp tác xã nông nghiệp, nắm được nhu cầu về một số loại tư liệu sản xuất quan trọng để cung cấp kịp thời, hướng dẫn về quy cách, phẩm chất, mặt hàng, dùng hình thức ứng trước thu mua để giúp đỡ khắc phục một phần khó khăn về vốn của hợp tác xã nông nghiệp, nhờ đó đã góp phần tích cực vào việc phát triển một số loại cây công nghiệp chủ yếu. Việc tăng cường cung cấp hàng tiêu dùng và thi hành chính sách bán thường một số hàng hoá kết hợp với thu mua nông sản gần đây cũng có tác dụng khuyến khích nông dân tích cực sản xuất, tiết kiệm tiêu dùng, bán thêm sản phẩm cho Nhà nước. Nhưng hiện nay, những kinh nghiệm tốt này chưa được áp dụng phổ biến. Nội thương còn chưa tác động đúng mức đến việc đẩy mạnh chế biến và tiêu thụ hoa màu, phát triển trồng rau quanh các thành phố và khu công nghiệp tập trung, phát triển chăn nuôi đi đôi với trồng trọt, tăng cường tổ chức khai thác những khả năng kinh tế rất lớn của miền núi và miền biển. Việc cung cấp lương thực cho các vùng trồng cây công nghiệp và chuyên trồng rau bán sản phẩm cho Nhà nước, cung cấp tư liệu sản xuất và vật liệu xây dựng cho các hợp tác xã nông nghiệp và hàng công nghiệp tiêu dùng cho nông dân kết hợp với việc vận động sản xuất và thu mua nông sản, vừa qua còn nhiều thiếu sót. Do đó, nội thương chưa chủ động kích thích sản xuất nông sản hàng hoá phát triển mạnh mẽ để có thêm nguồn hàng cung cấp cho các nhu cầu của sản xuất công nghiệp, xuất khẩu và đời sống nhân dân.

2. Nhiệm vụ chủ yếu của nội thương là phải không ngừng cải tiến và tăng cường công tác tổ chức, quản lý lưu thông

phân phối hàng hoá, phục vụ và hướng dẫn tiêu dùng theo một chính sách phân phối hợp lý vừa bảo đảm nhu cầu của các ngành kinh tế, văn hoá, vừa góp phần tích cực vào việc cải thiện từng bước và có trọng điểm đời sống nhân dân.

Trong thời kỳ khôi phục kinh tế, sản xuất trong nước còn chưa đáp ứng đủ nhu cầu, thị trường tự do còn rộng, còn nạn đầu cơ tích trữ, nội thương đã biết tập trung công tác vào việc bình ổn thị trường, giá cả, giải quyết tốt vấn đề lương thực, bảo đảm cung cấp những loại hàng thiết yếu nhất cho nhu cầu của sản xuất và xây dựng, cho đời sống của nhân dân như vải, giấy, dầu hoả, sữa, xà phòng... nhờ đó, đã ổn định tình hình nhanh chóng, tạo điều kiện tốt để phát triển sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân. Trong thời kỳ cải tạo, trên cơ sở kinh tế quốc doanh ngày càng phát triển, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp tư doanh đạt kết quả tốt, lực lượng thương nghiệp xã hội chủ nghĩa lớn mạnh nhanh chóng, nói chung nội thương đã giữ cho thị trường và giá cả ổn định, bảo đảm cung cấp cho các nhu cầu của xã hội, góp phần tăng thu nhập thực tế và cải thiện thêm một bước đời sống của cán bộ, công nhân và các tầng lớp lao động khác. Từ cuối 1960 trở lại đây, tình hình sản xuất và tiêu dùng, cung và cầu hàng hoá bị mất cân đối trên nhiều mặt, nội thương đã có nhiều cố gắng cải tiến công tác phân phối, mở rộng lưu thông hàng hoá có tổ chức, cố gắng bảo đảm cung cấp cho những nhu cầu thiết yếu nhất của nhân dân theo một chính sách tiêu dùng ngày càng hợp lý hơn, chiếu cố đúng mức hơn các mặt nhu cầu của thành thị và nông thôn, của miền xuôi và miền núi, của thị trường trong nước và xuất khẩu, của

sản xuất, xây dựng và đời sống...

Khuyết điểm chính trong công tác phân phối, phục vụ tiêu dùng là: trong hai thời kỳ đầu, chưa quán triệt tinh thần tự lực cánh sinh, đề cao ý thức tiết kiệm tiêu dùng, đã coi nhẹ việc đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ hoa màu, có thời gian đã xuất khẩu lương thực quá nhiều, không quan tâm đúng mức đến việc tăng cường dự trữ lương thực của Nhà nước, gây khó khăn về sau; mặt khác chưa tích cực góp phần chuẩn bị những cơ sở sản xuất, chế biến cần thiết về thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp, vật tư chủ lực cho xuất khẩu để đáp ứng nhu cầu tăng nhanh khi chuyển sang thời kỳ công nghiệp hoá. Trong mấy năm gần đây, tình hình hàng hoá có nhiều mặt khó khăn, chưa tập trung sức để giải quyết tốt những vấn đề thiết yếu nhất trong đời sống như vấn đề lương thực, vấn đề cung cấp thực phẩm cho các thành phố và khu công nghiệp, vấn đề cung cấp lương thực cho các vùng trồng cây công nghiệp thiếu lương thực và chuyên trồng rau có ký hợp đồng bán sản phẩm cho Nhà nước, vấn đề cung cấp tư liệu sản xuất và vật liệu xây dựng cho các hợp tác xã nông nghiệp, nghề cá, nghề muối và hàng công nghiệp tiêu dùng cho nông dân nói chung.

Trong việc tổ chức và quản lý phân phối hàng hoá, chưa nắm vững nguyên tắc phân phối theo lao động kết hợp với bảo đảm nhu cầu cơ bản của toàn dân, chưa quan tâm đầy đủ đến nhu cầu của từng vùng, từng dân tộc, của từng loại lao động và lứa tuổi. Việc điều tra nghiên cứu nhu cầu hàng hoá ở từng địa phương, trong từng thời gian làm kém, kế hoạch điều hoà phân phối hàng hoá nhiều khi không sát, việc thực hiện không kịp thời. Tổ chức bảo quản, chế biến

hàng hoá chưa tốt, mạng lưới phân phối nhiều nơi chưa hợp lý, chưa thuận tiện cho việc mua bán của nhân dân. Phương thức phân phối đối với một số loại hàng còn có những chỗ chưa thích hợp. Việc giáo dục cho cán bộ, nhân viên làm công tác phân phối về ý thức phục vụ và thái độ đối với khách hàng còn thiếu sót, những tư tưởng kinh doanh đơn thuần, cục bộ, bản vị, thái độ mua bán "cửa quyền", tẻ tham ô, lợi dụng còn khá phổ biến. Trình độ quản lý và nghiệp vụ kinh doanh của cán bộ thương nghiệp nói chung còn thấp. Chính vì công tác quản lý phân phối có những mặt chưa tốt như vậy, cho nên vừa qua, nội thương đáng lý ra phải góp phần hạn chế và khắc phục được nhiều khó khăn, trái lại có khi còn làm cho tình hình hàng hoá, thị trường khẩn trương thêm; nhiều thứ hàng không đáng thiếu mà để thiếu, nơi để hàng đọng trong kho, nơi không có bán, phẩm chất hàng hoá nhiều thứ không giữ được tốt, việc mua bán của nhân dân còn bị khó khăn, phiền phức, nhất là về lương thực, thực phẩm ở các thành phố, tình trạng nhân dân thành thị phải xếp hàng chờ đợi lâu và nhân dân nông thôn mất thì giờ nhiều trong việc đi chợ còn phổ biến.

3. Thương nghiệp xã hội chủ nghĩa có nhiệm vụ bảo đảm một phần quan trọng nguồn thu của ngân sách nhà nước và góp phần tăng tích lũy xã hội chủ nghĩa.

Muốn cho thương nghiệp làm tốt nhiệm vụ trên đây, cán bộ thương nghiệp cũng như các ngành sản xuất, tài chính, ngân hàng cần xuất phát từ quan điểm kinh tế tài chính toàn diện, từ quan điểm kinh doanh thương nghiệp xã hội chủ nghĩa để nhận thức vấn đề theo đúng đường lối chính sách của Đảng.

Thời gian qua, thương nghiệp xã hội chủ nghĩa đã góp phần tăng tích lũy vốn của Nhà nước bằng cách ra sức phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển để có thêm nhiều nguồn hàng, mở rộng việc lưu thông hàng hoá, luân chuyển vốn nhanh, bảo quản hàng hoá tốt, chống tham ô, lãng phí, quan liêu, quản lý chặt khâu gia công đối với thủ công nghiệp, chống bớt xén nguyên liệu và làm hàng xấu; xúc tiến việc cải tạo và quản lý thị trường, bảo đảm nguồn tích lũy qua khâu thương nghiệp tập trung đại bộ phận trong tay Nhà nước. Sau khi đã hoàn thành về căn bản việc cải tạo thương nghiệp tư doanh, việc lưu thông, phân phối hàng hoá đã tập trung phần lớn vào thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, thì vấn đề tăng cường cải tiến quản lý kinh doanh của các đơn vị thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, phấn đấu để tiết kiệm và hạ chi phí lưu thông tới mức hợp lý nhất, lại càng quan trọng nhằm bảo đảm mức tích lũy cần thiết của Nhà nước qua khâu thương nghiệp, đồng thời vẫn phục vụ tốt nhất đời sống nhân dân. Mấy năm gần đây, nội thương đã chú ý nhiều hơn tới vấn đề này, đã có những tiến bộ bước đầu, nhưng so với yêu cầu thì đến nay, vấn đề quản lý kinh doanh vẫn còn là một khâu yếu. Mặt khác, do chưa có quan điểm đúng đắn về tích lũy xã hội chủ nghĩa, nhiều cơ quan, đơn vị thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán còn mắc tình trạng kinh doanh đơn thuần, không muốn kinh doanh những loại hàng ít lãi, mặc dù hàng đó rất cần thiết cho sản xuất và đời sống, để có xu hướng nâng giá khi bán, ép cấp ép giá khi mua, có khi bán hàng xấu theo giá hàng tốt, hạ thấp tiêu chuẩn phục vụ, thu hẹp mạng lưới phân phối một cách không hợp lý để tăng lợi nhuận. Như vậy, thực

tế chỉ dẫn đến kết quả là hạn chế tác dụng của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa đối với sản xuất và đời sống và mức tích lũy cũng thấp.

4. *Ổn định giá cả và thị trường là một điều rất quan trọng để phát triển sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân.*

Miền Bắc nước ta đang trong quá trình chuyển biến cách mạng sâu sắc về quan hệ sản xuất cũng như về lực lượng sản xuất, tình hình hàng hoá, giá cả và thị trường tất nhiên có những diễn biến khác nhau qua các thời kỳ, khi ổn định, khi khó khăn. Tính chất, phạm vi và mức độ ổn định và những khó khăn trong từng thời kỳ cũng không giống nhau. Nhưng có điều rất rõ là tình hình thị trường, giá cả giữ được ổn định thì có ảnh hưởng tốt đến nhiều mặt. Nội thương phải kết hợp chặt chẽ với các ngành sản xuất và lưu thông khác, phấn đấu ổn định giá cả và thị trường, trong phạm vi và mức độ thích hợp với điều kiện thực tế của từng thời kỳ, chí ít về các mặt hàng thiết yếu nhất cho sản xuất, xây dựng và đời sống nhân dân. Khi tình hình kinh tế chung thay đổi, quan hệ giữa sản xuất và tiêu dùng, giữa cung và cầu hàng hoá thay đổi, phải kịp thời điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi chính sách và biện pháp thương nghiệp cho thích hợp, tạo điều kiện ổn định tình hình trên cơ sở mới.

Hiện nay, do tình hình kinh tế chung còn có nhiều mặt mất cân đối, việc cải tạo thương nghiệp nhỏ còn đang phải tiếp tục, thị trường nông thôn chưa được tổ chức và quản lý chặt chẽ, bộ đầu cơ tích trữ còn có điều kiện hoạt động; việc ổn định giá cả và thị trường có những khó khăn nhất định. Tuy nhiên, trong điều kiện kinh tế quốc doanh ngày càng lớn mạnh, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã được xác lập

trong nông nghiệp và thủ công nghiệp, việc trao đổi hàng hoá có tổ chức giữa kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể ngày càng củng cố và mở rộng, thương nghiệp quốc doanh đã nắm hầu hết các nguồn hàng công nghiệp và phần lớn nguồn hàng nông nghiệp, thương nghiệp tư doanh đã được cải tạo và thay thế dần, chúng ta có đủ điều kiện để làm tốt việc đó. Vừa qua, thị trường và giá cả lương thực, thực phẩm không ổn định, ảnh hưởng không tốt đến nhiều mặt, một phần vì sản xuất có khó khăn, nhưng một phần quan trọng là do thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán chưa dựa trên cơ sở phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển để tăng cường nắm nguồn hàng lương thực, thực phẩm và nông sản, mở rộng kinh doanh thực phẩm, ăn uống hơn nữa, bảo đảm có đủ lực lượng cung cấp kịp thời cho những nhu cầu thiết yếu của sản xuất và đời sống nhân dân; còn coi nhẹ việc tiếp tục cải tạo thương nghiệp nhỏ, việc quản lý thị trường và chống đầu cơ tích trữ. Mặt khác, trong việc lãnh đạo và chỉ đạo kinh tế chung, chưa có sự kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động của các ngành sản xuất và lưu thông, của nội thương, ngoại thương và tài chính, ngân hàng, để cho sản xuất và nhu cầu, thu và chi tài chính, tiền và hàng, xuất và nhập, trong từng thời gian có thể tương đối cân bằng, đồng thời tăng cường đúng mức lực lượng dự trữ của Nhà nước về những loại hàng thiết yếu, trước hết là về lương thực.

5. *Cải tạo và xây dựng thị trường miền Bắc thành một thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất là một bộ phận của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời là một quá trình đấu tranh giai cấp lâu dài, phức tạp.*

Căn cứ vào đặc điểm tình hình kinh tế và chính trị chung của miền Bắc, Đảng ta xác định đường lối phát triển thương nghiệp của nước ta là: không ngừng tăng cường lực lượng của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán; trên cơ sở đó, sử dụng, hạn chế và từng bước cải tạo hoà bình thương nghiệp tư bản tư doanh thành thương nghiệp công tư hợp doanh, cải tạo thương nghiệp nhỏ theo hướng kiên trì giáo dục, chuyển phần lớn tiểu thương sang sản xuất, tổ chức và quản lý thương nghiệp chợ nông thôn để thương nghiệp chợ nông thôn tồn tại trong một phạm vi nhất định, dưới sự lãnh đạo của thương nghiệp quốc doanh, kiên quyết chống đầu cơ tích trữ.

Thực tiễn đã chứng minh đường lối đó là đúng đắn.

Muốn cải tạo và quản lý thị trường có kết quả, điều quan trọng nhất là phải nắm vững yêu cầu không ngừng phát triển thương nghiệp xã hội chủ nghĩa trước hết là thương nghiệp quốc doanh để đủ sức lãnh đạo thị trường và ổn định giá cả. Trong những năm qua, mỗi bước phát triển của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa là một bước hạn chế và đẩy lùi thương nghiệp tư doanh. Nơi nào, mặt nào thương nghiệp xã hội chủ nghĩa phát triển không đúng mức như về kinh doanh thực phẩm, thì thương nghiệp tư doanh lại mọc ra, đẩy giá lên cao ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và gây khó khăn cho việc quản lý của Nhà nước.

Trong vấn đề xây dựng thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, phải xây dựng và phát triển thương nghiệp quốc doanh, đồng thời phát triển hợp tác xã mua bán làm cánh tay đắc lực cho mậu dịch quốc doanh. Khuyết điểm chính ở đây là mấy năm qua, chưa có sự phân công hợp lý về mặt hàng kinh doanh và

phạm vi hoạt động của thương nghiệp quốc doanh với hợp tác xã mua bán, cho nên đã xảy ra tình trạng dẫm chân lên nhau nhất là ở cấp huyện, ảnh hưởng đến việc tăng cường lực lượng của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa nói chung.

Một vấn đề quan trọng nữa được đặt ra là phải phân định rõ nội dung và phạm vi hoạt động của thị trường toàn miền Bắc và thị trường địa phương cho thích hợp nhằm một mặt bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Trung ương về các mặt chính sách, chế độ, kế hoạch chung và về mặt quản lý trực tiếp những loại hàng quan trọng sản xuất tập trung, lưu thông ở nhiều vùng; mặt khác bảo đảm sự chỉ đạo linh hoạt cụ thể ở địa phương, phát huy tính tích cực và chủ động của địa phương trong sản xuất cũng như trong phân phối, thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển, cải thiện đời sống của nhân dân địa phương, đồng thời tạo điều kiện cho mỗi địa phương đóng góp ngày một nhiều vào sự nghiệp cách mạng chung của cả miền Bắc. Chúng ta dần dần đã nhận thức vấn đề này một cách rõ ràng hơn, nhưng trong việc giải quyết, đến nay vẫn còn nhiều chỗ chưa hợp lý, cần tiếp tục nghiên cứu để khắc phục.

Trong quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư doanh, chúng ta đã phân biệt thương nghiệp tư bản tư doanh và thương nghiệp nhỏ, phân biệt thương nhân với người sản xuất đem sản phẩm đi bán, để định chủ trương chính sách và biện pháp cải tạo và quản lý cho thích hợp. Đối với thương nghiệp tư bản tư doanh, ngoài việc thực hiện thống nhất quản lý ngoại thương, chúng ta đã chủ trương và thực hiện có kết quả việc sớm cắt đứt quan hệ giữa họ với thị trường nông thôn, với thủ công nghiệp; trong khi còn sử

dụng họ, chúng ta vẫn đồng thời đấu tranh kiên quyết chống mọi biểu hiện tiêu cực của họ, bước đầu cải tạo họ dưới hình thức kinh tiêu đại lý, hạn chế từng bước hoạt động của họ, trước hết trong lĩnh vực bán buôn, rồi dần dần cả trong lĩnh vực bán lẻ, từ những loại hàng thiết yếu đến các loại hàng thông thường và khi đã có đủ điều kiện, thì chuyển sang cải tạo hoà bình toàn bộ thương nghiệp tư bản tư doanh thành thương nghiệp công tư hợp doanh. Nhưng chúng ta có thiếu sót là sau khi đã cải tạo thương nghiệp tư bản tư doanh về mặt kinh tế, chưa chú trọng tăng cường đúng mức việc cải tiến quản lý các cơ sở công tư hợp doanh, tiếp tục giáo dục và đấu tranh để cải tạo tư tưởng người tư sản, đã để họ lợi dụng những sơ hở của ta trong việc quản lý mà tiến hành đầu cơ.

Đối với bọn đầu cơ tích trữ, thái độ chung của chúng ta là đề cao chuyên chính, dùng quyền lực của Nhà nước để trừng trị nghiêm khắc. Tuy nhiên, mấy năm gần đây, do nhận thức vấn đề không đầy đủ, chúng ta đã buông lỏng quản lý thị trường, những cơ quan có trách nhiệm đã có những nhận định lệch lạc, hữu khuynh trong vấn đề này, không xử lý kịp thời và đúng mức những vụ đã phát hiện, để cho bọn đầu cơ có điều kiện tiếp tục hoạt động, lôi kéo một số thợ thủ công và người buôn bán nhỏ vào việc làm ăn trái phép, hủ hoá mua chuộc một số cán bộ, công nhân viên nhà nước để đánh cắp của công, lợi dụng giấy tờ làm thiệt hại đến tài sản của Nhà nước. Đó là một khuyết điểm lớn phải được sửa chữa kịp thời.

Đối với thương nghiệp nhỏ, trong ba năm cải tạo, chúng ta đã đưa phần lớn số tiểu thương trong diện cải tạo vào tổ chức và chuyển một số sang sản xuất. Việc tiếp tục cải tạo,

kiên trì và liên tục giáo dục để chuyển dần tiểu thương sang sản xuất đã bị coi nhẹ, đã để tiểu thương phát triển, hoạt động đầu cơ nhỏ phổ biến, ảnh hưởng đến sinh hoạt của nhân dân thành thị, gây nhiều khó khăn cho công tác thu mua, phân phối và bình ổn vật giá của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, đồng thời, ảnh hưởng không tốt đến sản xuất và hợp tác hoá trong nông nghiệp và thủ công nghiệp. Trong việc quản lý thị trường, có thời gian, ở nhiều nơi, cán bộ thương nghiệp chưa phân biệt rõ thương nghiệp tư doanh mà ta chủ trương thu hẹp và thay thế dần, với thương nghiệp chợ nông thôn mà thực chất là việc trao đổi hàng hoá trực tiếp giữa người sản xuất nhỏ và người tiêu thụ. Do đó, khi vận dụng chính sách và biện pháp quản lý để có sự lầm lẫn không có lợi.

Trong khi tiến hành đấu tranh giai cấp nhằm cải tạo và quản lý thị trường chống đầu cơ tích trữ, trong hai thời kỳ đầu, chúng ta đã chú ý tiến hành giáo dục chính trị, đấu tranh tư tưởng trong nội bộ các cơ quan của Đảng, chính quyền, đoàn thể trong các cơ sở kinh tế quốc doanh, đồng thời giáo dục, động viên nhân dân tích cực tham gia. Việc này có một tác dụng hỗ trợ tốt cho công tác cải tạo. Nhưng mấy năm gần đây, những việc cần làm như thế đã bị coi nhẹ, cho nên đã để xảy ra tình trạng một số cán bộ nhân viên, công nhân lơ là mất cảnh giác, để bọn đầu cơ lợi dụng, phạm sai lầm hủ hoá, tham ô, thông đồng buôn lậu với chúng.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA NỘI THƯƠNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Quan hệ sản xuất mới ngày càng củng cố và mở rộng, lực lượng sản xuất ngày càng phát triển, sản phẩm xã hội ngày càng tăng. Những nhu cầu về sản xuất và xây dựng, nhu cầu về mọi mặt của các tầng lớp nhân dân cũng tăng lên rất lớn, trong khi sản xuất chưa theo kịp với nhu cầu. Để thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá tiến lên, thúc đẩy sản xuất phát triển mạnh mẽ và khắc phục mọi khó khăn trong khâu lưu thông phân phối hàng hóa, phương hướng và nhiệm vụ chung của nội thương trong thời gian tới là:

"Tăng cường lực lượng thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, củng cố và mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất, mở rộng giao lưu hàng hoá có tổ chức giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng kinh tế, giữa quốc doanh và tập thể, phấn đấu ổn định thị trường và giá cả, góp phần tích cực đẩy mạnh xuất khẩu, tăng tích lũy xã hội chủ nghĩa, củng cố giá trị đồng tiền, nhằm phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển mạnh mẽ, cải thiện từng bước và có trọng điểm đời sống nhân dân, phục vụ tốt cuộc cách mạng tư tưởng, văn hoá và củng cố quốc phòng".

Để thực hiện tốt nhiệm vụ chung trên đây, Đảng ta cần lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ các ngành nội thương, tập trung sức giải quyết tốt các vấn đề chủ yếu sau đây:

1- Quán triệt đường lối công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, ra sức phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển, góp phần củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới.

2- Tăng cường và cải tiến công tác lưu thông phân phối,

phục vụ tốt cho tiêu dùng, đáp ứng kịp thời các mặt nhu cầu của xã hội; góp phần cải thiện từng bước và có trọng điểm đời sống nhân dân.

3- Phát triển thương nghiệp miền núi, góp phần thực hiện đường lối chủ trương xây dựng và phát triển kinh tế miền núi và chính sách dân tộc của Đảng.

4- Củng cố và mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất, phát triển và củng cố thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán về mọi mặt, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp nhỏ, tăng cường tổ chức và quản lý thương nghiệp chợ nông thôn, kiên quyết chống đầu cơ tích trữ.

Dưới đây là những phương hướng, nhiệm vụ cụ thể về từng mặt công tác chủ yếu:

A- ĐỐI VỚI SẢN XUẤT

1. *Đối với công nghiệp*, để phục vụ tốt cho việc thực hiện nhiệm vụ và các chỉ tiêu sản xuất mà kế hoạch nhà nước đã đề ra, nội thương phải tăng cường cung cấp, ổn định giá cả lương thực, thực phẩm để bảo đảm tiền lương thực tế, bồi dưỡng sức khoẻ cho công nhân, bảo đảm cung cấp nguyên liệu cho sản xuất (trong phạm vi được phân công thu mua), tích cực mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp kể cả về tư liệu sản xuất (phần do thương nghiệp phụ trách cung cấp cho các hợp tác xã) và hàng tiêu dùng. Quan hệ giữa nội thương với công nghiệp, nhất là công nghiệp nhẹ, phải thật chặt chẽ. Công nghiệp chịu trách nhiệm bảo đảm

các chỉ tiêu sản xuất của kế hoạch nhà nước về số lượng và chất lượng hàng hoá để cung cấp cho thị trường. Nhưng nội thương có nhiệm vụ xuất phát từ yêu cầu phục vụ tiêu dùng, từ nhu cầu của sản xuất và đời sống, để góp ý kiến với công nghiệp về mặt hàng, số lượng và quy cách hàng, có trách nhiệm kiểm tra phẩm chất hàng hoá trước khi đưa ra lưu thông, có quyền không nhận hàng không đúng quy cách và phẩm chất đã định. Thương nghiệp quốc doanh và công nghiệp quốc doanh đều phải nghiêm chỉnh chấp hành đúng chế độ hợp đồng kinh tế Nhà nước đã ban hành.

Đối với *công nghiệp địa phương*, ngoài những điểm nói ở trên, nội thương có trách nhiệm góp phần vào việc quy hoạch sản xuất một cách có lợi nhất, trên cơ sở có sự phân công hợp lý giữa công nghiệp quốc doanh Trung ương, công nghiệp quốc doanh địa phương và thủ công nghiệp; bảo đảm có sự cân đối giữa nguyên liệu và sản xuất, giữa sản xuất và tiêu thụ, tận dụng khả năng sức lao động, nguồn vốn và nguyên liệu của địa phương để sản xuất ngày một nhiều hàng hoá cung cấp cho nhu cầu địa phương. Chú ý kết hợp chặt chẽ công nghiệp địa phương với nông nghiệp, với việc mở rộng thị trường địa phương. Cần khuyến khích, giúp đỡ công nghiệp địa phương khắc phục khó khăn về nguyên liệu và tiêu thụ, sản xuất ra những loại hàng mà nhân dân địa phương, nhất là nông dân, đang cần nhiều, với phẩm chất tốt, đồng thời ngăn chặn kịp thời việc sản xuất những loại hàng không tiêu thụ được do phẩm chất quá xấu, hoặc không thích hợp với nhu cầu thực tế của nhân dân.

Bản thân ngành thương nghiệp cũng cần tổ chức những cơ sở chế biến cần thiết như sơ chế các loại nông sản thu mua

được nhất là ở miền núi, chế biến những loại thực phẩm không do công nghiệp quốc doanh phụ trách.

Đối với các hợp tác xã *thủ công nghiệp*, thương nghiệp quốc doanh vẫn cần nắm chắc khâu gia công để chủ động hướng dẫn, giúp đỡ trong sản xuất, bảo đảm nhà nước nắm chắc nguồn hàng. Chế độ gia công cần được cải tiến cho phù hợp với tình hình mới. Đối với một số loại hàng xét có lợi có thể chuyển sang chế độ bán nguyên liệu, bao tiêu hoặc thu mua một phần sản phẩm. Thông qua việc nắm nguyên liệu và tiêu thụ, thương nghiệp quốc doanh có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám đốc các hợp tác xã thủ công nghiệp sản xuất theo đúng kế hoạch sản lượng, mặt hàng, phẩm chất, sử dụng nguyên liệu theo đúng hợp đồng. Việc cung cấp những loại công cụ sản xuất nửa cơ giới và cơ giới nhỏ cho các hợp tác xã thủ công nghiệp, cần giao cho thương nghiệp quốc doanh phụ trách. Cần tăng cường quản lý chặt chẽ khâu gia công, quy định rõ sự phân công và phối hợp giữa cơ quan thương nghiệp và công nghiệp địa phương trong vấn đề này, không để các cơ quan, công trường, xí nghiệp tự động liên hệ thẳng với các hợp tác xã thủ công nghiệp để gia công sản xuất như hiện nay.

Chính sách gia công hoặc cung cấp nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm, áp dụng đối với thủ công nghiệp phải nhằm khuyến khích sản xuất tập thể, củng cố hợp tác xã thủ công nghiệp, giúp đỡ cải tiến trang bị kỹ thuật để tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm; khuyến khích việc duy trì và phát triển các loại hàng thủ công nghiệp truyền thống, đồng thời không để thủ công nghiệp sản xuất các loại hàng

sử dụng nguyên liệu quý, đòi hỏi kỹ thuật cao, mà công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương có điều kiện sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ hơn.

Xúc tiến việc nghiên cứu để ban hành chế độ đăng ký nhãn hiệu thương phẩm và chế độ kiểm tra phẩm chất hàng hoá.

2. *Đối với nông nghiệp*, nội thương phải nắm vững chủ trương thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất và từng bước thực hiện quy vùng chuyên môn hoá sản xuất trong nông nghiệp, hết sức khuyến khích phát triển kinh tế tập thể của các hợp tác xã nông nghiệp, đồng thời hướng dẫn lãnh đạo phát triển kinh tế phụ gia đình xã viên một cách hợp lý. Tích cực phục vụ và thúc đẩy sản xuất lương thực, chăn nuôi và trồng rau phát triển mạnh hơn, hết sức chú trọng khuyến khích mở rộng thêm diện tích và tăng năng suất các loại cây công nghiệp chủ yếu như đay, gai, cói, dâu tằm, chè; thuốc lá, lạc và các cây có dầu khác, đậu tương, đậu các loại... nhằm đáp ứng yêu cầu của công nghiệp, xuất khẩu và đời sống nhân dân. Nghiên cứu kỹ đặc điểm và khả năng của từng vùng kinh tế để góp phần tích cực vào việc quy vùng sản xuất cho đúng: chú ý các vùng trọng điểm trồng lúa và cây công nghiệp ở đồng bằng; các vùng chuyên trồng rau ở xung quanh các thành phố và khu công nghiệp; phát triển mạnh chăn nuôi, trồng cây công nghiệp và khai thác lâm thổ sản ở trung du và miền núi; đẩy mạnh việc khai thác các khả năng kinh tế ở miền biển.

Muốn thế, phải đi sát nắm vững nhu cầu về tư liệu sản xuất và vật liệu xây dựng của các hợp tác xã nông nghiệp, để bảo đảm cung cấp kịp thời và đầy đủ, trong phạm vi khả

năng kinh tế chung cho phép, chú ý nhiều đến việc cung cấp phân bón, thuốc trừ sâu, giống tốt (kể cả giống cây trồng và giống cho chăn nuôi), sức kéo, các loại công cụ sản xuất, chế biến và vận chuyển cải tiến, vật liệu để làm thuỷ lợi, nhà kho, sân phơi, chuồng trại... Thực hiện tốt chính sách cung cấp lương thực cho các hợp tác xã trồng cây công nghiệp thiếu lương thực và các hợp tác xã chuyên trồng rau bán sản phẩm cho Nhà nước. Tăng cường cung cấp ngày càng nhiều hàng công nghiệp tiêu dùng theo yêu cầu thực tế của từng vùng, trong từng thời gian, để khuyến khích nông dân tích cực sản xuất và tiết kiệm tiêu dùng, tăng thêm tỷ suất hàng hoá trong nông nghiệp. Đối với những hợp tác xã nông nghiệp có khó khăn về vốn trong bước đầu sử dụng kỹ thuật mới, xây dựng thêm cơ sở vật chất và kỹ thuật, phát triển thêm ngành nghề, nội thương có thể giúp đỡ bằng cách ứng trước.

Trên cơ sở phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển, thương nghiệp phải cải tiến và tăng cường công tác thu mua, nắm các nguồn hàng nông lâm thổ sản (kể cả lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp và hàng xuất khẩu) coi đó là một nhiệm vụ quan trọng có ý nghĩa kinh tế và chính trị rất lớn. Chính sách thu mua, giá cả và quản lý thị trường ở nông thôn cần thể hiện rõ tinh thần khuyến khích phát triển sản xuất và tiết kiệm tiêu dùng nông sản, chiếu cố đúng mức cả ba mặt - bảo đảm nhu cầu của Nhà nước, tăng cường lực lượng của hợp tác xã nông nghiệp và cải thiện đời sống nông dân, góp phần củng cố khối liên minh công nông. Về biện pháp thu mua, cần kết hợp chặt chẽ việc giáo

dục tư tưởng, vận động chính trị, xác định cho nông dân có nghĩa vụ bán nông sản cho Nhà nước, với việc vận dụng rộng rãi các biện pháp kinh tế, nhất là biện pháp trao đổi và bán thưởng hàng hoá công nghiệp. Cần củng cố và tăng cường hơn nữa quan hệ trao đổi hàng hoá có tổ chức giữa thương nghiệp quốc doanh và các hợp tác xã nông nghiệp, dựa chắc vào các hợp tác xã nông nghiệp để nắm tận gốc nguồn hàng của kinh tế tập thể và những sản phẩm hàng hoá quan trọng do kinh tế phụ gia đình xã viên sản xuất.

B- ĐỐI VỚI TIÊU DÙNG

Trước yêu cầu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, củng cố quốc phòng, làm tròn nghĩa vụ đối với cách mạng ở miền Nam và nghĩa vụ quốc tế, nhu cầu, các mặt đều rất lớn và tăng nhanh, sản xuất có nhiều mặt phát triển không kịp. Chúng ta phải tăng cường giáo dục cán bộ và nhân dân để cao tinh thần tự lực cánh sinh, ra sức phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động và khối lượng của cải vật chất, đồng thời hết sức tiết kiệm trong sản xuất cũng như trong đời sống. Việc phân phối hàng hoá nhất thiết phải theo một chính sách tiêu dùng hợp lý. Nhưng mặt khác, đời sống nhân dân ta hiện nay đã được cải thiện hơn trước, nhưng mức sống nói chung còn thấp. Do đó, trong khi đề cao tinh thần sản xuất và tiết kiệm, Nhà nước phải hết sức chăm lo cải thiện đời sống nhân dân từng bước và có trọng điểm.

Hướng cải thiện đời sống, nhằm *giải quyết tốt hơn các*

mặt nhu cầu về ăn, mặc, ở, học tập, chữa bệnh và đi lại của nhân dân; tăng thu nhập thực tế để nâng cao mức sống của cán bộ, công nhân và những người lao động khác ở thành thị, đưa đời sống của nông dân xã viên lên mức sống của trung nông lớp trên.

Nhằm mục đích đó, trong điều kiện hàng hoá có khó khăn, nội thương càng phải *làm tốt công tác phân phối* theo phương hướng sau đây: thứ gì thuộc về nhu cầu thiết yếu cho đời sống (như lương thực, thực phẩm, vải, giấy, chiếu...) thì cần dành ưu tiên cho nhu cầu trong nước; thứ gì vừa cần cho sản xuất, xây dựng trong nước, vừa cần cho xuất khẩu (như than đá, xi măng, gỗ, tre, luồng, cói, đay, gai...) thì cần tính toán cụ thể để định kế hoạch phân phối trong từng thời gian cho sát, đáp ứng cả hai yêu cầu đó; thứ gì có giá trị xuất khẩu cao và trong nước có thể tiết kiệm, không dùng hoặc chỉ dùng ít, hoặc dùng thứ khác để thay thế (như lạc, chè, thuốc lá, rượu mùi, tơ tằm, hoa quả đặc sản, một phần thịt lợn...) thì kiên quyết dành ưu tiên cho xuất khẩu; thứ gì Nhà nước, các hợp tác xã và nhân dân đều cần (như vật liệu xây dựng) thì cần chiếu cố đúng mức nhu cầu của Nhà nước và hợp tác xã, đồng thời dành một phần thoả đáng cho nhân dân; thứ gì thành thị và nông thôn đều cần (như các loại hàng tiêu dùng) thì cần định tỷ lệ phân phối hợp lý, chú ý bảo đảm cung cấp lương thực, thực phẩm cho các thành thị và khu công nghiệp và cung cấp ngày một nhiều hơn hàng công nghiệp tiêu dùng cho nông thôn. Đi đôi với việc phục vụ cho những nhu cầu trước mắt, cần tăng cường lực lượng dự

trữ của Nhà nước về các loại hàng như lương thực, vải và một số nguyên liệu, nhiên liệu chủ yếu. Đặc biệt coi trọng việc bảo đảm cung cấp cho các nhu cầu về quốc phòng.

Nghiên cứu kỹ nhu cầu của từng vùng, từng loại lao động và lứa tuổi, từng dân tộc để phân phối hàng hoá cho đúng. Chú ý bảo đảm cung cấp cho những nhu cầu của người lao động nặng, của cán bộ và công nhân kỹ thuật, nhu cầu của trẻ em, người ốm, đồng bào dân tộc miền núi. Thứ gì không đủ lực lượng để bán tự do cho mọi người thì cần dựa trên nguyên tắc phân phối theo lao động kết hợp với việc bảo đảm nhu cầu cơ bản của mọi người để tiến hành cung cấp có kế hoạch dưới những hình thức thích hợp (như bán theo định lượng, bán theo hợp đồng ký kết giữa thương nghiệp quốc doanh với các hợp tác xã, bán thương hàng hoá kết hợp với thu mua nông sản, cung cấp có kế hoạch...). Cố gắng bằng nhiều cách giúp đỡ các gia đình đông con mà thu nhập thấp để giảm bớt một phần khó khăn trong đời sống.

Để phục vụ tốt cho tiêu dùng, cho đời sống của nhân dân, một yêu cầu lớn đề ra cho các ngành nội thương là phải làm sao ngày càng có nhiều mặt hàng phong phú và phẩm chất tốt, giá phải chăng để cung cấp cho nhân dân, không để hàng đọng, hàng hỏng, cải tiến tổ chức phân phối tạo điều kiện cho nhân dân mua bán dễ dàng, nhân dân nông thôn đỡ vất vả thì giờ đi chợ, nhân dân thành thị đỡ phải xếp hàng chờ đợi mua hàng quá lâu.

Muốn thế, đi đôi với việc phục vụ thúc đẩy sản xuất phát triển và mở rộng thu mua nắm nguồn hàng, phải không

ngừng cải tiến công tác quản lý, nâng cao trình độ kỹ thuật và nghiệp vụ kinh doanh: chấn chỉnh tổ chức, điều tra nghiên cứu nắm vững những nhu cầu của nhân dân từng vùng trong từng thời gian để bố trí kế hoạch phân phối cho sát; tăng cường và cải tiến công tác bảo quản, đóng gói, bao bì và chế biến, để bảo đảm phẩm chất và nâng cao giá trị hàng hoá. Tổ chức việc phân phối lưu thông hàng hoá nhanh chóng, kịp thời; chấn chỉnh tổ chức mạng lưới và cải tiến phương tiện phân phối để vừa thuận tiện cho nhân dân, vừa bảo đảm làm tốt công tác quản lý phân phối của Nhà nước; phấn đấu giữ cho giá cả thị trường được ổn định; tăng cường giáo dục cho cán bộ, nhân viên thương nghiệp nâng cao ý thức phục vụ nhân dân, có thái độ đúng đắn với khách hàng, coi trọng hơn nữa việc tổ chức thu thập ý kiến nhận xét và xây dựng của nhân dân để sửa chữa kịp thời những thiếu sót, cải tiến công tác phân phối để phục vụ nhân dân tốt hơn.

Trước mắt, cần tập trung sức giải quyết tốt các vấn đề lương thực, vấn đề cung cấp thực phẩm cho các thành thị và khu công nghiệp, vấn đề cung cấp hàng công nghiệp tiêu dùng thiết yếu cho nhân dân; nhất là cho nhân dân nông thôn kết hợp với việc thu mua nông sản.

1. Vấn đề lương thực

Trong những năm tới, *mục tiêu phấn đấu* của toàn Đảng, toàn dân ta là phải cố gắng vươn lên tự lực giải quyết vững chắc vấn đề lương thực trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất, tiêu dùng tiết kiệm và có kế hoạch, giảm dần để đi tới không phải nhập khẩu lương thực; bảo đảm cho mọi người trong xã hội

đều được phân phối đủ khẩu phần lương thực cần thiết, các hợp tác xã nông nghiệp và nông dân có thêm hoa màu phát triển chăn nuôi; tăng cường từng bước lực lượng dự trữ của Nhà nước và hợp tác xã nông nghiệp; phấn đấu ổn định giá cả lương thực, tích cực chuẩn bị điều kiện xoá bỏ thị trường tự do về lương thực, đưa việc phân phối lương thực vào kế hoạch chặt chẽ hơn.

Muốn thế, về mặt thương nghiệp, cần giải quyết tốt mấy vấn đề sau đây:

a) Trong việc phục vụ và thúc đẩy sản xuất lương thực phát triển, cần chú ý giải quyết tốt khâu chế biến để đưa mức ăn hoa màu của nông dân và nhân dân thành thị lên khoảng 30%. Đối với nông dân, cần hướng dẫn cách chế biến, bảo quản và tăng cường cung cấp công cụ chế biến, phương tiện cất trữ hoa màu khô; về phía Nhà nước, cần xây dựng một số xí nghiệp chế biến hoa màu thành bột để dùng làm các thứ bánh để ăn, rẻ tiền, cung cấp cho nhân dân, hoặc dùng làm nguyên liệu cho công nghiệp để thay cho gạo.

b) Tăng cường công tác quản lý phân phối lương thực chặt chẽ hơn. Trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất, Nhà nước có khả năng huy động được mỗi năm một nhiều lương thực hơn để bảo đảm cung cấp cho nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân, của các ngành kinh tế và tăng dần dự trữ. Về *chính sách huy động*, trong năm 1965, ngoài việc thực hiện đầy đủ mức nghĩa vụ lương thực đã ổn định, cần hết sức coi trọng việc mua thóc, ngô ngoài nghĩa vụ theo giá khuyến khích và mua thêm khoai, sắn. Muốn thế, đi đôi với giáo dục, vận

động chính trị, cần hết sức coi trọng biện pháp kinh tế, tăng cường cung cấp tư liệu sản xuất, vật liệu xây dựng và hàng hoá cần thiết cho các hợp tác xã và nông dân. Sang kế hoạch 5 năm lần thứ hai, cần nghiên cứu lại chính sách huy động và chính sách giá lương thực cho hợp lý, theo hướng bảo đảm Nhà nước nắm được hầu hết số lương thực hàng hoá để chủ động phân phối theo kế hoạch và xoá bỏ thị trường tự do về lương thực.

Về chính sách cung cấp: trong những năm tới, mức cung cấp cho các loại lao động và lứa tuổi đại thể giữ như hiện nay, nhưng cần nghiên cứu điều chỉnh lại một số tiêu chuẩn chưa hợp lý nhất là đối với trẻ em và một số loại lao động nặng. Cố gắng giải quyết từng bước nhu cầu ăn sáng của nhân dân trước hết ở các thành phố và khu công nghiệp tập trung. Đặc biệt chú ý cải tiến chính sách và biện pháp cung cấp lương thực cho nông dân vùng trồng cây công nghiệp thiếu lương thực và vùng chuyên trồng rau bán sản phẩm cho Nhà nước, bảo đảm cho họ được ăn ngang mức ăn của nông dân trồng lúa ở địa phương. Đối với nhân dân miền xuôi đi khai hoang ở miền núi, cần bảo đảm cung cấp lương thực theo chính sách đã ban hành. Việc quản lý cung cấp lương thực cần được đưa vào chế độ chặt chẽ, bảo đảm cung cấp đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn, đúng số người, chống mọi hiện tượng tham ô lợi dụng, lãng phí lương thực của Nhà nước. Ngành lương thực phải cải tiến phương thức phân phối, chấn chỉnh mạng lưới bán lương thực, tăng cường khâu bảo quản, chế biến, để phục vụ nhân dân tốt hơn.

Trong các hợp tác xã nông nghiệp, ngoài phần bảo đảm nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước, các cấp uỷ địa phương cần lãnh đạo hướng dẫn việc phân phối lương thực trong nội bộ hợp tác xã cho tốt. Việc phân phối thu nhập mà các hợp tác xã chia cho các xã viên (tính tất cả thành tiền) phải dựa trên nguyên tắc phân phối theo lao động. Nhưng về phân phối lương thực, thì một mặt phải bảo đảm các hộ xã viên lao động nhiều và giỏi được phân phối nhiều lương thực hơn; mặt khác, phải đảm bảo cho những hộ xã viên thiếu sức lao động cũng được phân phối đủ số lương thực tối thiểu cần thiết.

Về thị trường lương thực, lương thực thuộc nhu cầu cơ bản nhất của mọi người, cần được phân phối có kế hoạch theo giá cả ổn định. Ngoài phần tự túc của nông dân cá thể và việc phân phối cho các xã viên do các hợp tác xã nông nghiệp phụ trách, việc phân phối cho các nhu cầu khác của xã hội sẽ thống nhất vào cơ quan lương thực của Nhà nước, không để thị trường tự do về lương thực như hiện nay. Nông dân, ngoài phần trực tiếp trao đổi, giúp đỡ nhau trong hợp tác xã, nếu cần bán lương thực thì bán cho Nhà nước. Muốn thực hiện được việc xoá bỏ thị trường tự do về lương thực như trên, điều quan trọng nhất là Nhà nước phải có đủ lực lượng cung cấp cho các nhu cầu hợp lý của xã hội. Trước mắt, còn để nông dân trao đổi một phần lương thực ở thị trường trong phạm vi nhất định sau khi đã làm trọn nghĩa vụ đối với Nhà nước. Nhưng đối với thương nhân, cần kiên quyết không để buôn bán lương thực. Việc chế biến bún bánh và

kinh doanh ăn uống của thương nghiệp tư doanh cần phải hạn chế và đặt dưới sự quản lý chặt chẽ của thương nghiệp quốc doanh. Nghiêm cấm việc nấu rượu lậu.

Về vấn đề tăng cường dự trữ của Nhà nước và hợp tác xã nông nghiệp. Trong tình hình hiện nay, Nhà nước cần có một lực lượng dự trữ tối thiểu đủ để bảo đảm cung cấp cho các nhu cầu trong sáu tháng trở lên. Nguồn bổ sung lực lượng này phải dựa vào việc huy động trong nước, nhưng trước mắt còn trông vào nhập khẩu mỗi năm một số. Ngoài phần dự trữ ở cấp I do Trung ương thống nhất quản lý, cần dần dần xây dựng dự trữ cấp II do tỉnh quản lý, bằng cách để lại cho địa phương một phần trong số thóc mua ngoài nghĩa vụ. Các hợp tác xã cũng cần xây dựng dần quỹ dự trữ lương thực để tương trợ cho xã viên khi mất mùa hoặc gặp tai biến khác, nhưng cần có chế độ quản lý chặt chẽ để tránh xảy ra tham ô, lợi dụng.

2. Vấn đề cung cấp thực phẩm cho các thành phố và khu công nghiệp, phục vụ tốt hơn vấn đề ăn uống của nhân dân

Sau lương thực, vấn đề thực phẩm có một vị trí rất quan trọng đối với đời sống nhân dân, nhất là đối với cán bộ, công nhân và nhân dân thành thị. Từ trước tới nay, ta chưa chú trọng đầy đủ và giải quyết tốt vấn đề này là một thiếu sót lớn. Trong thời gian tới, để tích cực góp phần cải thiện vấn đề ăn của nhân dân thành thị cần tăng dần số lượng và nâng cao chất lượng thực phẩm cung cấp cho nhân dân, giúp đỡ cải tiến việc nấu ăn trong các cơ sở ăn uống công cộng.

Về hướng tiêu dùng thực phẩm, trong điều kiện sản xuất

của ta, cần phải cố gắng tăng thêm rau, cá, nước mắm, mắm tôm, thủy sản nước ngọt, nước lợ, các loại tương, đậu phụ, dầu ăn, đường mật, trái cây, sữa cho trẻ em, người ốm và những người lao động nặng nhọc. Về thịt, sắp tới mức cung cấp cho nhân dân chưa tăng được nhiều vì chăn nuôi chưa phát triển mạnh và còn phải dành một phần cho xuất khẩu.

Để đáp ứng các yêu cầu trên đây, nội thương phải chủ động tích cực góp phần vào việc quy hoạch sản xuất và phân phối thực phẩm cho từng thành phố và khu công nghiệp, vào việc thúc đẩy việc trồng rau, chăn nuôi, đánh cá, làm muối và chế biến thực phẩm ở các tỉnh. Trên cơ sở sản xuất phát triển, cần mở rộng kinh doanh thực phẩm của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, tăng cường thu mua nắm nguồn hàng và tổ chức chế biến, cải tiến việc lưu thông phân phối cho tốt, có kế hoạch điều hoà phân phối thực phẩm giữa các địa phương, bảo đảm nhu cầu hợp lý của nhân dân các tỉnh, đồng thời tăng thêm nguồn hàng cung cấp cho các thành phố và khu công nghiệp.

Muốn thế, về thương nghiệp, cần tăng cường tổ chức mạng lưới thu mua và phân phối; tăng cường đúng mức về vốn để trang bị các phương tiện tối cần thiết: chuồng trại, lò mổ, kho lạnh, phương tiện vận chuyển chuyên dùng, cơ sở chế biến các loại thực phẩm cần thiết, v.v. cho ngành thực phẩm quốc doanh. Về công nghiệp cần nghiên cứu để xây dựng ngành công nghiệp quốc doanh thực phẩm, giải quyết tốt hơn vấn đề sản xuất và chế biến thực phẩm với phẩm chất tốt, giá thành hạ cung cấp cho nhân dân. Để phát triển

mạnh mẽ việc trồng rau cần tăng cường cung cấp cho các hợp tác xã trồng rau những công cụ cải tiến, nửa cơ khí và cơ khí nhỏ để làm đất, làm thủy lợi, tưới nước, cung cấp phân bón, giống, thuốc trừ sâu và bảo đảm cung cấp lương thực theo chính sách đã định; giúp đỡ các hợp tác xã nông nghiệp ở ngoại thành về giống, vốn, vật liệu xây dựng chuồng trại để phát triển chăn nuôi tập thể; thực hiện đầy đủ chính sách thu mua phân phối và quản lý thị trường thịt lợn, hải sản mà Chính phủ đã ban hành, chú ý giải quyết tốt vấn đề để lại 30% thịt lợn cho người sản xuất; bảo đảm cung cấp tư liệu sản xuất và lương thực cho các vùng đánh cá, làm muối. Cần sử dụng rộng rãi tổ chức hợp tác xã mua bán vào việc thu mua các loại thực phẩm nhất là gà, vịt, trứng, thủy sản nước ngọt, trái cây ..., đặt quan hệ chặt chẽ với các hợp tác xã nông nghiệp để nắm nguồn hàng tận gốc. Tăng cường quản lý thị trường, xúc tiến việc cải tạo thương nhân ngành thực phẩm và ăn uống.

Trong việc phân phối thực phẩm, cần ra sức cải tiến cách bán, chấn chỉnh và tăng cường mạng lưới bán, để thuận tiện cho việc mua của nhân dân. Cố gắng cung cấp cả thực phẩm sống và thực phẩm chế biến, với phẩm chất tốt hơn. Đối với các nhà ăn của cơ quan và xí nghiệp, việc phân phối càng phải làm tốt hơn, bảo đảm tiêu chuẩn và kế hoạch phân phối đã định.

Đi đôi với vấn đề thực phẩm, cần chú ý đúng mức hơn vấn đề cung cấp chất đốt của nhân dân. Hướng tiến tới là ở thành phố sử dụng đun than nhiều hơn, sử dụng củi, nứa ít

đi. Củng cố và tăng cường tổ chức cung cấp than, củi ở các thành phố, cố gắng thực hiện việc giao hàng tận nhà đúng thời hạn, đúng trọng lượng, phẩm chất theo giá cả của Nhà nước quy định.

Chấn chỉnh tổ chức, cải tiến quản lý và phát triển các cơ sở ăn uống công cộng là một yêu cầu cấp thiết trước mắt, đồng thời là phương hướng lâu dài để góp phần cải thiện đời sống của cán bộ, công nhân và nhân dân thành thị, vừa bảo đảm mọi người được ăn khá hơn, vừa góp phần giải phóng một số đông phụ nữ khỏi công việc nấu ăn trong gia đình để có điều kiện tham gia lao động, sản xuất để tăng thu nhập.

Nội thương có trách nhiệm bảo đảm việc tiếp phẩm, hướng dẫn về nghiệp vụ, kỹ thuật, đào tạo người nấu ăn cho các nhà ăn của các cơ quan, xí nghiệp, trường học, bệnh viện, v.v.. Về mặt tổ chức quản lý, đối với những nhà ăn của các xí nghiệp lớn, các công, nông, lâm trường, các trường học, nhà giữ trẻ, bệnh viện, việc quản lý vẫn do chính quyền và công đoàn ở cơ sở trực tiếp phụ trách. Những nhà ăn của các cơ quan hành chính, sự nghiệp, các xí nghiệp nhỏ sẽ dần dần chuyển thành các nhà ăn công cộng do mật dịch quốc doanh trực tiếp tổ chức và quản lý. Mở rộng mạng lưới ăn uống công cộng của mật dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán để thay thế dần cho kinh doanh của tư nhân, góp phần quản lý lương thực chặt chẽ hơn, sử dụng lương thực tiết kiệm hơn, đồng thời phục vụ tốt hơn cho việc ăn uống của nhân dân.

Cần đề cao vị trí của người nấu ăn chuyên nghiệp trong

xã hội, coi trọng như đối với những cán bộ và nhân viên kỹ thuật các ngành khác, có chế độ tiền lương, chế độ đãi ngộ về vật chất và tinh thần cho thích đáng. Mở rộng trường đào tạo cán bộ nấu ăn và cán bộ quản lý nhà ăn và chọn những thanh niên có trình độ văn hóa, có sức khỏe, giác ngộ chính trị, cho đi học các trường đó.

3. Vấn đề cung cấp các loại hàng công nghiệp tiêu dùng

Nội thương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các ngành công nghiệp và với ngoại thương để chuẩn bị lực lượng hàng công nghiệp cần thiết đáp ứng sức mua ngày càng tăng của nhân dân, góp phần tích cực vào việc cân đối giữa tiền và hàng và việc thăng bằng thu chi tài chính. Đối với nông thôn, tăng cường cung cấp hàng công nghiệp là một biện pháp rất quan trọng để khuyến khích nông dân tích cực sản xuất và tiết kiệm tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất nông sản hàng hoá phát triển.

Việc sản xuất và phân phối hàng công nghiệp tiêu dùng phải nhằm phục vụ tốt các nhu cầu về mặc, ở, học hành, bảo vệ sức khỏe, đi lại của nhân dân theo phương hướng và mức độ sau đây:

Về *mặc*, trong những năm tới, chúng ta chưa có đầy đủ nguyên liệu dệt, nhưng vẫn cần cố gắng bảo đảm nhu cầu tối thiểu về vải của mỗi loại lao động và lứa tuổi. Thương nghiệp cần phối hợp với công nghiệp nhẹ nghiên cứu để sản xuất ra những loại vải thích hợp và bền hơn. Tăng cường và cải tiến quản lý khâu may mặc cho nhân dân, làm sao vừa đỡ tốn vải, vừa may chắc chắn, kiểu cách thích hợp với điều kiện

khí hậu của ta, điều kiện lao động và sinh hoạt của từng thành phần, từng vùng, từng dân tộc; phát triển sản xuất các loại quần áo may sẵn, nhất là cho trẻ em và quần áo dùng trong lao động.

Ngoài ra, cần đẩy mạnh sản xuất để cung cấp thêm chăn, chiếu, áo ấm, khăn quàng, khăn tay, bút tất, vải nhựa và áo đi mưa cho nhân dân, nhất là áo ấm cho trẻ em và đồng bào miền núi, các loại giấy dếp, guốc, mũ, nón với phẩm chất tốt và giá phải chăng.

Về ở, khuyến khích các hợp tác xã nông nghiệp và nông dân làm nhà gạch nhiều hơn, để tiết kiệm gỗ, tre, luồng, nứa cần dành cho xây dựng cơ bản, sản xuất công nghiệp và xuất khẩu. Nội thương cần giúp công nghiệp địa phương phát triển sản xuất thêm gạch, ngói, vôi cung cấp cho nông thôn, hoặc cung cấp than cho các hợp tác xã tự sản xuất lấy gạch, vôi ở những nơi có điều kiện thuận tiện, đồng thời cung cấp thêm xi măng, một phần gỗ, luồng cho các hợp tác xã và nhân dân làm hoặc sửa chữa nhà ở.

Mặt khác, đối với nhân dân thành thị và nông thôn nói chung, nội thương cần nghiên cứu kỹ nhu cầu, chủ động phục vụ, thúc đẩy công nghiệp phát triển sản xuất các loại hàng quy cách thích hợp, phẩm chất tốt để dần dần trang bị cho mỗi gia đình có đủ những thứ đồ dùng cần thiết trong nhà như giường, bàn ghế, tủ hoặc hòm, nồi niêu, bát đĩa, chum vại, phích, ấm, chén, ca, cốc... theo yêu cầu thực tế và khả năng sức mua của nhân dân từng vùng.

Nghiên cứu để thực hiện chính sách bán chịu một số loại

hàng nhân dân rất cần dùng nhưng chưa có sức mua nhiều trước hết đối với những gia đình cán bộ, công nhân đồng con, thu nhập thấp.

Về học tập, bảo vệ sức khoẻ và nhu cầu khác, nội thương phải đứng trên quan điểm tích cực phục vụ cuộc cách mạng văn hoá, để kết hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan, tăng cường tổ chức sản xuất và phân phối, nhằm đáp ứng nhu cầu văn hoá, giáo dục ngày càng tăng của nhân dân. Chú ý các đồ dùng trong học tập, đồ chơi trẻ em, máy truyền thanh, dụng cụ thể dục, thể thao, nhạc cụ và văn hoá phẩm khác... Về thuốc phòng và chữa bệnh, cần có sự chiểu cố đúng mức về giá cả và bảo đảm cung cấp đầy đủ cho nhu cầu của nhân dân.

Ngoài ra, cần cố gắng cung cấp ngày một nhiều hơn cho nhân dân các loại xe đạp và phụ tùng là loại phương tiện đi lại phổ thông nhất hiện nay với giá phải chăng và phẩm chất khá hơn, đồng thời cải tiến và tăng cường mạng lưới sửa chữa xe đạp để phục vụ được kịp thời và tốt hơn.

C- PHÁT TRIỂN THƯƠNG NGHIỆP MIỀN NÚI

Để xây dựng miền núi trở thành một khu vực phát triển về kinh tế, vững chắc về chính trị, mạnh mẽ về quốc phòng, làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, điều quan trọng trước hết là phải làm sao kinh tế miền núi phát triển mạnh mẽ, trên cơ sở đó, nâng cao không ngừng mức sống vật chất và văn hoá của đồng bào miền núi.

Mấy năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tình hình kinh tế miền núi đã có nhiều biến đổi lớn: sau khi hợp tác hoá nông nghiệp kết hợp với cải cách dân chủ đã căn bản hoàn thành, quan hệ sản xuất ở nông thôn đã thay đổi, lực lượng sản xuất đã được tăng cường một bước. Ở các thị xã, thị trấn, việc cải tạo công thương nghiệp tư doanh đã thu được kết quả tốt. Nhiều khu vực công nghiệp mới, nhiều lâm trường, nông trường, công trường được xây dựng và ngày càng mở rộng. Cuộc vận động nhân dân miền xuôi lên tham gia xây dựng kinh tế miền núi đang được đẩy mạnh. Thương nghiệp và giao thông vận tải ở miền núi đã phát triển hơn trước. Những thành tựu về các mặt trên đây đang làm thay đổi bộ mặt kinh tế của miền núi, đã tác động rõ rệt đến sản xuất và đời sống của đồng bào các dân tộc. Tình hình này tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho hoạt động của thương nghiệp, đồng thời cũng đề ra yêu cầu phải tăng cường hơn nữa mọi mặt hoạt động của thương nghiệp ở miền núi, đi đôi với việc phát triển đường xá và phương tiện giao thông vận tải, nhằm xoá bỏ dần tính chất tự cấp tự túc trong sản xuất của đồng bào miền núi, phát triển kinh tế hàng hoá, mở rộng lưu thông hàng hoá giữa các vùng miền núi, giữa miền núi và miền xuôi.

Trước tình hình và nhiệm vụ chung đó, trong những năm tới, thương nghiệp ở miền núi phải làm tốt những nhiệm vụ sau đây:

1. Tích cực phục vụ, hướng dẫn, thúc đẩy sản xuất ở miền núi theo hướng phát triển mạnh chăn nuôi, trồng cây

công nghiệp, trồng cây gây rừng và khai thác lâm thổ sản và tăng sản lượng lương thực bằng tăng vụ, thâm canh, tăng năng suất. Hết sức chú ý giúp đỡ các hợp tác xã nông nghiệp về mặt cải tiến kỹ thuật để tăng năng suất lao động và năng suất cây trồng, tiết kiệm nhân lực ở miền núi. Cố gắng bảo đảm cung cấp lương thực cho những vùng cần tập trung nhân lực vào khai thác lâm, thổ sản, trồng các loại cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao và cây làm thuốc. Coi trọng việc hướng dẫn, phát triển nông sản hàng hoá, bảo đảm tiêu thụ cho các vùng rẻo cao và các vùng biên giới để đồng bào ở đó có điều kiện tăng thu nhập, cải thiện đời sống.

Trên cơ sở sản xuất phát triển, nội thương cần mở rộng thu mua nắm nguồn hàng, tổ chức chế biến hoặc sơ chế tại chỗ một số loại nông lâm thổ sản để đỡ công vận chuyển và tiết kiệm phí lưu thông.

Tăng cường cung cấp hàng công nghiệp cho đồng bào miền núi để kích thích sản xuất hàng hoá phát triển hỗ trợ cho việc vận động thu mua. Chú ý cung cấp muối, nước mắm, cá khô, vải, chăn, áo ấm, sợi, chỉ mầu, len đỏ, thuốc chữa bệnh, giấy, bút và đồ dùng văn hoá khác, các loại đồ dùng trong nhà và dụng cụ gia đình, máy truyền thanh bán dẫn, đèn pin, đá lửa... Trong việc này, cần chú ý tới các đặc điểm và tập quán của các dân tộc và có ý thức góp phần đổi mới dần lối sinh hoạt trước đây của đồng bào miền núi.

Các cơ quan thương nghiệp ở miền núi cần chủ động góp phần xây dựng những cơ sở công nghiệp địa phương cần thiết nhằm sử dụng nguyên liệu địa phương sản xuất thêm những

loại hàng như các công cụ sản xuất, vận chuyển, đồ dùng bằng gỗ, đồ gốm... theo quy cách, phẩm chất thích hợp với điều kiện sản xuất và sinh hoạt của các dân tộc, giảm bớt việc đưa từ xuôi lên, để đỡ công vận chuyển.

2. Bảo đảm cung cấp lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng với giá cả ổn định, phẩm chất tốt cho cán bộ, công nhân tham gia sản xuất và xây dựng ở miền núi. Chú ý cải tiến khâu tổ chức phân phối, kết hợp việc bán ra ở những cửa hàng cố định với việc cung cấp tận nơi cho các đơn vị ở xa, đi lại không thuận tiện.

3. Thực hiện đúng các chính sách đối với đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế ở miền núi: cung cấp lương thực theo tiêu chuẩn và trong thời gian đã quy định và các hàng công nghiệp cần thiết (chú ý công cụ sản xuất, thuốc chữa bệnh, chăn màn, áo ấm...) bảo đảm tiêu thụ sản phẩm kịp thời.

4. Để làm tốt những nhiệm vụ trên đây, điều quan trọng nhất là phải phát triển và củng cố thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán về các mặt, nhất là ở các khu công nghiệp mới, ở các vùng tập trung nhiều nông lâm thổ sản hàng hoá, ở các vùng biên giới. Quy định lại việc phân công, phân nhiệm giữa các ngành nội thương, ngoại thương, y tế, lâm nghiệp trong việc kinh doanh thương nghiệp ở miền núi, để tổ chức được gọn, nhẹ nhưng vững mạnh hơn. Tổ chức các công ty, cửa hàng cần căn cứ vào đặc điểm tình hình địa lý kinh tế từng vùng mà bố trí cho thích hợp. Chú trọng phát triển hợp tác xã mua bán ở các huyện lỵ và khu vực; ngoài việc tổ chức các cửa hàng và tổ kinh doanh cố định, cần phát

triển các tổ mua bán lưu động để có thể đi sâu vào phục vụ đồng bào ở xa và ở trên cao, không nên tổ chức nhiều chợ ở miền núi. Tuy nhiên để đáp ứng yêu cầu trao đổi sản phẩm của đồng bào miền núi, nhất là của các dân tộc vùng cao, cần củng cố những chợ hiện có và hướng dẫn tổ chức một số ở những khu vực thật cần thiết, kết hợp với việc mở rộng mạng lưới của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa. Ở những nơi đồng bào các dân tộc có tập quán đem hàng tới trao đổi, cần mở rộng kinh doanh ăn uống và phục vụ của mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán và tổ chức sinh hoạt văn hoá vui tươi, lành mạnh để phục vụ cho nhu cầu hợp lý của đồng bào, nhằm gây ảnh hưởng chính trị tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận động, hướng dẫn đồng bào đẩy mạnh sản xuất và khai thác thêm hàng hoá để bán cho Nhà nước. Tăng cường công tác quản lý thị trường ở dọc biên giới, chống buôn lậu, kết hợp với việc bảo vệ chính trị, củng cố quốc phòng ở các khu vực đó.

D- CỬNG CỐ VÀ MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA THỐNG NHẤT

Trong những năm tới, để củng cố và mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất, đưa việc thu mua và cung cấp vào kế hoạch, tạo điều kiện ổn định thị trường, giá cả, phải phát triển không ngừng lực lượng của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán về các mặt, củng cố và mở rộng thị trường toàn miền Bắc, do Trung ương thống nhất quản lý; phát triển thị trường có tổ chức ở địa phương, tổ chức và

lãnh đạo thương nghiệp chợ nông thôn; tiếp tục cải tạo thương nghiệp nhỏ, chuyển đại bộ phận tiểu thương sang sản xuất, kiên quyết chống đầu cơ tích trữ.

1. *Thương nghiệp quốc doanh* cần được tăng cường mạnh mẽ về lực lượng hàng hoá, về tổ chức và cán bộ, về quản lý kinh doanh, mạng lưới thu mua, phân phối, về cơ sở vật chất và kỹ thuật, nhất là trong những ngành hiện nay kinh doanh còn yếu (như ngành thực phẩm, ngành ăn uống, ngành phục vụ) và ở những nơi còn yếu (như ở các khu công nghiệp, ở miền núi và miền biển), bảo đảm tập trung được tuyệt đại bộ phận nguồn hàng công nghiệp và nông nghiệp, nắm vững trận địa bán buôn và bán lẻ hơn nữa, tổ chức và quản lý việc phân phối, lưu thông hàng hoá được tốt hơn như đã nêu ở các phần trên. Trong việc bố trí mạng lưới, kho tàng, cửa hàng, tổ chức việc vận chuyển và phân phối, cần có ý thức kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng nhất là ở những nơi xung yếu. Hết sức coi trọng đẩy mạnh cuộc vận động ba xây, ba chống trong toàn ngành thương nghiệp, qua đó mà tăng cường giáo dục tư tưởng, đấu tranh chống những tàn dư của lối kinh doanh tư bản chủ nghĩa, chấn chỉnh tổ chức, xây dựng các chế độ cần thiết để cải tiến toàn diện công tác quản lý kinh doanh cho tốt.

2. *Hợp tác xã mua bán*, là một thành phần thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, là cánh tay đắc lực của thương nghiệp quốc doanh để đưa dần việc lưu thông, phân phối hàng hoá ở nông thôn đi vào tổ chức và kế hoạch, có tác dụng quan trọng trong việc quản lý thị trường ở nông thôn. Trong

thời gian tới, hợp tác xã mua bán cần được củng cố và tăng cường về các mặt để làm tròn nhiệm vụ đó. Tiếp tục đưa hợp tác xã mua bán về xã; củng cố các cơ sở hợp tác xã mua bán xã hiện có, nhất là về mặt quản lý kinh tế tài chính. Thương nghiệp quốc doanh cần sử dụng tốt các hợp tác xã mua bán làm đại lý mua nông sản, thực phẩm và đại lý bán hàng công nghiệp ở nông thôn. Hợp tác xã mua bán cần mở rộng kinh doanh những loại hàng mậu dịch quốc doanh chưa hoặc không kinh doanh, tích cực mua các sản phẩm nghề phụ của gia đình xã viên và nông dân và bán cho nông dân các loại hàng rất cần thiết như nông cụ thường, đồ sành, đồ đất, đồ đan bằng tre, nứa, một số đồ gỗ..., phải khắc phục tư tưởng kinh doanh đơn thuần không muốn kinh doanh các loại hàng ít lãi, khó bảo quản, mặc dù hàng đó rất cần cho sản xuất và đời sống của nông dân. Hợp tác xã mua bán cần dựa vào các hợp tác xã nông nghiệp để nắm nguồn hàng tận gốc và tổ chức cung cấp tận nơi để cho nông dân đỡ mất công đi chợ. Như vậy mới phục vụ cho sản xuất và đời sống của nông dân được tốt hơn, nắm thêm được nhiều nông sản cung cấp cho Nhà nước, đồng thời góp phần tích cực cải tạo người buôn bán nhỏ và thợ thủ công, tăng cường quản lý thị trường ở nông thôn.

3. *Thương nghiệp công tư hợp doanh* thực chất không còn là một thành phần thương nghiệp riêng biệt. Việc quản lý cần được cải tiến theo chế độ của thương nghiệp quốc doanh. Chú ý chọn cán bộ tốt, kiên định về chính trị, thông thạo về nghiệp vụ quản lý đưa vào phụ trách các cơ sở này. Đối với

người tư sản, cần tiếp tục giáo dục, đấu tranh tư tưởng, chống mọi biểu hiện tiêu cực, tạo điều kiện cho họ cải tạo trong lao động sản xuất, nhưng phải tùy khả năng thực tế của từng người để sắp xếp việc làm thích hợp, bảo đảm cho họ có thu nhập thích đáng. Đối với những người còn sử dụng trong việc bán hàng, cần tăng cường giáo dục chính trị, nâng cao ý thức phục vụ, đồng thời kiểm soát chặt chẽ về kinh tế, không để họ có thể tham ô, lợi dụng, đầu cơ, rút hàng của Nhà nước ra ngoài bán kiếm lời phi pháp, như đã xảy ra ở một số nơi vừa qua.

4. *Đối với những người buôn bán nhỏ*, trong những năm tới cần tăng cường giáo dục, tiếp tục chuyển phần lớn sang sản xuất và lựa chọn một số tốt để sử dụng vào việc lưu thông, phân phối hàng hoá dưới sự quản lý và kiểm soát trực tiếp của thương nghiệp quốc doanh.

Để việc cải tạo người buôn bán nhỏ đạt kết quả tốt, phải dựa trên việc mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán mở rộng kinh doanh nắm chắc các nguồn hàng, đồng thời hết sức quan tâm đến việc sắp xếp công ăn việc làm cho họ.

Trong quá trình tiến hành, cần chú ý hoàn thành sớm việc cải tạo tiểu thương trong ngành lương thực, đẩy mạnh việc cải tạo tiểu thương các ngành kinh doanh hải sản, nông sản, thực phẩm và công nghiệp phẩm. Đối với những người kinh doanh các ngành như phục vụ, ăn uống lật vặt, cần tiến hành từng bước, trên cơ sở phát triển kinh doanh của mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán để thay thế dần.

Ở các thành phố lớn, thương nhân đông, cần hết sức chú trọng đến vấn đề bố trí lao động, sắp xếp việc làm để giải

quyết đời sống cho những người cần chuyển từ buôn bán sang sản xuất và những người hiện chưa có việc làm ổn định.

Ở các khu công nghiệp mới, thương nghiệp phải cùng với các tổ chức công đoàn cơ sở và các cơ quan sản xuất ở địa phương tổ chức cho vợ con công nhân, cán bộ đi vào sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, nhất là sản xuất hoa màu, rau, chăn nuôi gà, vịt, lợn, đồng thời có thể sử dụng một số vào việc chế biến, vận chuyển và bán hàng cho mậu dịch quốc doanh, để phục vụ ngay cho cán bộ, công nhân ở đó. Nghiên cứu để tổ chức những cơ sở sản xuất công nghiệp bên cạnh những xí nghiệp lớn để có thể triệt để lợi dụng các phế liệu, phát triển thêm hàng tiêu dùng đồng thời giải quyết thêm việc làm cho vợ con công nhân.

Ở miền biển, cần kết hợp với việc củng cố và mở rộng các hợp tác xã nghề cá, cải tiến quản lý, phát triển thêm ngành nghề, để giải quyết vấn đề sắp xếp công ăn việc làm cho vợ con người làm cá.

Ở nông thôn cần tích cực phát triển kinh doanh của hợp tác xã mua bán và dựa vào các hợp tác xã nông nghiệp, tăng cường quản lý lao động, phát triển thêm ngành nghề để đưa tiểu thương về sản xuất nông nghiệp.

5. *Thương nghiệp chợ nông thôn*, trên thị trường tự do ở nông thôn hiện nay, mặt hàng lưu thông còn rộng, bao gồm cả một phần nông sản chủ yếu do Nhà nước thống nhất quản lý; số thương nhân hoạt động còn đông; trong khi đó, hợp tác xã mua bán chưa mở rộng kinh doanh, chưa đủ sức lãnh đạo giá cả thị trường.

Thời gian tới, cần tăng cường tổ chức và quản lý thương nghiệp chợ nông thôn cho tốt nhằm phát huy tác dụng tích

cực của nó là kích thích tích cực sản xuất của nông dân, đáp ứng nhu cầu trao đổi lặt vặt của nhân dân nông thôn, bổ sung cho thị trường có tổ chức, đồng thời ngăn chặn mặt tiêu cực của nó không để nông dân vì ham lợi trước mắt bỏ sản xuất đi buôn, gây khó khăn cho công tác thu mua phân phối của Nhà nước và làm ảnh hưởng đến quản lý lao động và củng cố các hợp tác xã nông nghiệp. Chợ nông thôn sẽ chỉ là nơi trao đổi trực tiếp giữa người sản xuất và người tiêu thụ, không còn thương nhân tham gia về những sản phẩm thứ yếu của kinh tế gia đình xã viên, nông dân và thợ thủ công cá thể, về những sản phẩm chủ yếu mà xã viên và nông dân còn thừa đem bán sau khi đã làm đầy đủ nghĩa vụ và hợp đồng bán cho Nhà nước. Thương nghiệp xã hội chủ nghĩa lãnh đạo thương nghiệp chợ nông thôn chủ yếu bằng cách phát triển lực lượng kinh tế của hợp tác xã mua bán và tăng cường thu mua nắm nguồn hàng của thương nghiệp quốc doanh.

6. *Chống đầu cơ tích trữ* là một cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt, cần kiên quyết tiến hành bằng cách kết hợp các mặt sau đây:

Tăng cường lực lượng của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, bảo đảm Nhà nước nắm chắc các nguồn hàng và quản lý chặt chẽ việc phân phối; hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp nhỏ và thủ công nghiệp, thu hẹp thị trường tự do; tăng cường công tác quản lý hành chính thương nghiệp và trừng trị nghiêm khắc bọn đầu cơ buôn lậu; đẩy mạnh cuộc vận động ba xây ba chống trong các xí nghiệp và cơ quan nhà nước; giáo dục, động viên

cán bộ và nhân dân tích cực tham gia đấu tranh chống mọi hành động đầu cơ tích trữ.

Các cơ quan có trách nhiệm (Ủy ban hành chính, ngành kiểm sát, công an, toà án, thương nghiệp, thuế vụ) phải sử dụng quyền lực của Nhà nước để xử lý thích đáng những hành động phi pháp sau đây: ăn cắp và làm giả mạo tem phiếu do Nhà nước thống nhất quản lý và phát hành; đầu cơ tích trữ nguyên liệu hàng hoá do Nhà nước thống nhất quản lý; bớt xén nguyên liệu của Nhà nước gia công, phá thành phẩm còn giá trị sử dụng; buôn lậu hàng hoá, vi phạm luật lệ quản lý xuất nhập khẩu của Nhà nước; trốn thuế, lậu thuế; mua chuộc hủ hoá cán bộ để thông đồng đánh cắp tài sản của Nhà nước, hoặc lợi dụng giấy tờ buôn bán trái phép; ăn cắp bí mật kinh tế của Nhà nước.

7. *Về thị trường toàn miền Bắc và thị trường địa phương.*

Cần xuất phát từ yêu cầu mở rộng không ngừng việc lưu thông hàng hoá có tổ chức giữa các vùng, giữa thành thị và nông thôn, thích hợp với điều kiện thực tế về tổ chức sản xuất và phân phối của ta, để giải quyết vấn đề phân định nội dung và phạm vi hoạt động của hai loại thị trường nói trên cho đúng. Chủ trương của ta là một mặt phải củng cố và mở rộng thị trường toàn miền Bắc, bảo đảm trung ương thống nhất quản lý các loại hàng thiết yếu đến sản xuất, xây dựng, xuất khẩu và đời sống, những loại sản xuất tập trung, lưu thông trong nhiều tỉnh, để chủ động điều hoà phân phối hàng hoá theo kế hoạch, bảo đảm các mặt nhu cầu hợp lý của các ngành, các địa phương. Mặt khác, cần củng cố và phát triển thị trường địa phương trên tinh thần đẩy mạnh sản

xuất của công nghiệp địa phương và tận dụng các khả năng nông nghiệp ở địa phương, đồng thời tổ chức lưu thông phân phối nhanh chóng, kịp thời các hàng hoá do Trung ương quản lý nhưng đã phân phối cho nhu cầu địa phương, để phục vụ tốt cho sản xuất và đời sống của nhân dân địa phương.

Việc phát triển thị trường địa phương có một tầm quan trọng rất lớn. Hướng tiến tới là phải làm sao mỗi thành, tỉnh có khoảng một triệu dân, trở thành một đơn vị kinh tế có công nghiệp và nông nghiệp có thể tự giải quyết một phần quan trọng những nhu cầu về sản xuất và đời sống của nhân dân địa phương, đồng thời đóng góp ngày một nhiều hơn vào việc xây dựng và phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân miền Bắc nói chung. Các ngành có trách nhiệm ở Trung ương phải hướng dẫn, giúp đỡ cho các địa phương thực hiện việc này cho tốt.

Phần thứ ba

NGOẠI THƯƠNG

I. TÌNH HÌNH NGOẠI THƯƠNG TỪ HOÀ BÌNH LẬP LẠI ĐẾN NAY

A- TÌNH HÌNH NGOẠI THƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ

Là một bộ phận của nền kinh tế quốc dân, công tác ngoại thương của ta qua các thời kỳ khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế đã góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà. Thông qua công tác ngoại thương chúng ta đã thực hiện sự hợp tác kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, mở rộng sự trao đổi kinh tế với các nước khác, nâng cao địa vị của nước ta trên trường quốc tế.

Ngay khi hoà bình được lập lại, mặc dù còn ít kinh nghiệm, tổ chức mới xây dựng, chúng ta đã kịp thời nắm lấy ngành ngoại thương, thực hiện chế độ quản lý ngoại thương phục vụ nhiệm vụ khôi phục kinh tế và bảo hộ nền kinh tế trong nước. Ta đã tổ chức tiếp nhận sự viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, đồng thời bước đầu đặt quan hệ buôn bán với một số thị trường, góp phần tích cực vào việc khôi phục sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, một số ngành thủ công nghiệp và cung cấp hàng tiêu dùng cho nhân dân.

Trong thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa, người buôn bán

xuất khẩu nhập khẩu đã được cải tạo và chuyển sang sản xuất. Chế độ quản lý ngoại thương được thay thế bằng chế độ Nhà nước nắm trọn quyền ngoại thương. Trong khi tiếp tục sử dụng tiền viện trợ không bồi hoàn còn lại, ta đã cố gắng đẩy mạnh xuất khẩu và nhập khẩu nhiều hơn vừa để phục vụ nhiệm vụ kinh tế trước mắt, vừa chuẩn bị dần cơ sở vật chất và kỹ thuật cho kế hoạch dài hạn.

Trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, công tác ngoại thương càng được tăng cường. Công tác xuất khẩu đã được đẩy mạnh, nhằm đảm bảo nhu cầu ngày càng tăng về nhập khẩu thiết bị, máy móc, nguyên liệu vật liệu và các loại hàng cần thiết khác để phục vụ nhiệm vụ bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Dưới ánh sáng của đường lối xây dựng một nền kinh tế độc lập và tự chủ do Đảng đề ra, công tác ngoại thương đã có những *tiến bộ* rõ rệt, nhất là từ năm 1958 trở lại đây:

1. *Kim ngạch xuất khẩu* hàng năm đều tăng: từ năm 1958 đến năm 1963 tăng 83%, trong khi cùng thời gian đó, giá trị tổng sản lượng công nghiệp và nông nghiệp chỉ tăng 40%. Hàng năm chúng ta đã huy động khoảng 10% giá trị tổng sản lượng công nghiệp và nông nghiệp cho xuất khẩu. Đó là một sự tiến bộ trong hoàn cảnh sản xuất công nghiệp, sản xuất nông nghiệp chưa phát triển mạnh mẽ và sản xuất nông nghiệp bị thiên tai liên tiếp mấy năm liền. Trong tổng kim ngạch xuất khẩu, hàng của các ngành sản xuất cung cấp chiếm khoảng 70%, phần ngoại thương tự tổ chức sản xuất cho xuất khẩu chiếm khoảng 30%.

Chúng ta đã chú trọng phát triển thêm nhiều mặt hàng mới để xuất khẩu. Năm 1958, có 128 mặt hàng; năm 1963, tăng lên 336. Việc tăng mặt hàng xuất khẩu đã góp phần khôi phục, phát triển một số ngành nghề của nhân dân ta, giải quyết công ăn việc làm cho hàng chục vạn người lao động, biến nhiều vật liệu trong nước thành hàng hoá có giá trị xuất khẩu, tạo thêm ngoại tệ để nhập khẩu những hàng hoá cần thiết cho sản xuất, đời sống.

Hiện nay, trong tổng kim ngạch xuất khẩu, hàng khoáng sản và gỗ chiếm trên 40%, hàng gia công bằng nguyên liệu ngoại chiếm trên 30%, hàng nông sản và nông sản chế biến khoảng 20%. Cơ cấu hàng xuất khẩu trên đây tuy chưa phù hợp với nền kinh tế nông nghiệp nhiệt đới của miền Bắc nước ta, nhưng biểu hiện được sự cố gắng bước đầu của ta trong việc tổ chức sản xuất, khai thác, huy động vật tư xuất khẩu theo hướng phát huy khả năng và ưu thế kinh tế của ta.

2. *Kim ngạch nhập khẩu* tăng khá nhanh: năm 1963 bằng 2,5 lần so với năm 1958. Ta đã dành hơn 80% kim ngạch để nhập tư liệu sản xuất. Giá trị hàng nhập phục vụ nhu cầu của sản xuất công nghiệp chiếm 61,7%, sản xuất nông nghiệp 9,5%, giao thông vận tải và thông tin liên lạc 9,5%, nhu cầu về văn hoá xã hội và hàng tiêu dùng của nhân dân chiếm 15%. Ta đã chuyển một phần quan trọng việc nhập hàng tiêu dùng sang nhập nguyên liệu để tự sản xuất trong nước. Mấy năm gần đây, tỷ trọng kim ngạch nhập hàng tiêu dùng có tăng lên, vì ta phải nhập khá nhiều lương thực. Như vậy là hầu hết tiền viện trợ, tiền vay đều dùng để

nhập khẩu thiết bị toàn bộ, máy lẻ thiết yếu. Nhờ đó chúng ta đã bước đầu xây dựng được một số cơ sở vật chất và kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, phát triển công nghiệp, nông nghiệp và giao thông vận tải. Phần lớn số vốn do xuất khẩu mà có ta đã dùng vào việc nhập khẩu thiết bị lẻ, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phụ tùng và hàng tiêu dùng nhằm bảo đảm những tư liệu cần thiết cho sản xuất và đời sống.

3. Việc đẩy mạnh xuất khẩu và nhập khẩu đã *thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển*, mở rộng giao lưu hàng hoá, góp một phần quan trọng vào tích lũy để công nghiệp hoá qua ngân sách nhà nước và tạo điều kiện nâng cao sức mua, cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân.

4. Công tác ngoại thương còn *góp phần phát triển quan hệ đối ngoại* của ta, mở rộng quan hệ với các thị trường ngoài nước. Ta đã tăng cường sự hợp tác kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa anh em là chủ yếu, đưa kim ngạch buôn bán lên đến 80%, vận dụng nhiều hình thức như viện trợ, vay vốn, trao đổi mậu dịch ngoại thương, trao đổi nội thương và hợp tác xã mua bán, đã xuất khẩu khoáng sản, nông sản, hàng tiểu công nghiệp và thủ công mỹ nghệ và nhập khẩu hầu hết thiết bị và một phần nguyên liệu, vật liệu cần thiết. Đồng thời ta cũng tranh thủ mở rộng buôn bán với các nước dân tộc chủ nghĩa và một số nước tư bản chủ nghĩa phát triển. Đến nay ta đã có quan hệ ngoại thương với trên 40 nước bao gồm: các nước xã hội chủ nghĩa, 15 nước dân tộc chủ nghĩa và 16 nước tư bản chủ nghĩa.

Thực tiễn trên đây chứng minh đường lối, phương châm,

các nguyên tắc và chính sách lớn của Đảng về xây dựng nền ngoại thương xã hội chủ nghĩa là đúng.

Bên cạnh những thành tích và ưu điểm, công tác ngoại thương còn có một số *nhược điểm và khuyết điểm chính* sau đây:

1- *Kim ngạch xuất khẩu* hàng năm tăng khoảng 17% (tính từ 1958 đến 1963) và bảo đảm được 60% yêu cầu nhập khẩu. Đó là sự cố gắng lớn. Nhưng xuất khẩu chưa thể hiện được phương châm lấy tự lực cánh sinh làm chính, cần kiệm xây dựng nước nhà, chưa thực sự được xem là khâu chính của công tác ngoại thương và chưa bảo đảm được yêu cầu nhập khẩu rất lớn. *Vấn đề lớn nhất hiện nay trong nền ngoại thương của ta là xuất khẩu chưa có được nhiều hàng chủ lực, nhất là hàng nông sản chủ lực ổn định làm cơ sở cho việc xây dựng quan hệ thị trường xuất nhập ổn định, tỷ trọng kim ngạch hàng nông sản trong tổng kim ngạch hàng xuất khẩu quá thấp, kim ngạch xuất khẩu không tăng kịp yêu cầu nhập khẩu rất lớn.* Tỷ trọng hàng nông sản và nông sản chế biến chỉ mới chiếm 20% tổng kim ngạch xuất khẩu là quá ít so với khả năng phát triển thực tế của sản xuất nông nghiệp nhiệt đới của miền Bắc. Trong nhiều ngành sản xuất chất lượng và quy cách hàng hoá chưa đạt tiêu chuẩn quốc tế. Công tác thu mua, bảo quản, vận chuyển, chế biến hàng xuất khẩu chưa tốt, để xảy ra nhiều lãng phí; chưa biết sử dụng nguồn vật tư xuất khẩu và ngoại tệ một cách có trọng điểm. Trong điều kiện chưa giải quyết được vững chắc vấn đề lương thực, đã có lúc xuất khẩu một khối lượng gạo quan trọng, đáng lý ra phải dùng để đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp và các ngành sản xuất khác trong nước để có thể tăng thêm và cải

tiến cơ cấu mặt hàng, tạo cơ sở thuận lợi hơn để tăng nhiều hàng xuất khẩu và hàng tiêu dùng trong nước.

2- *Nhập khẩu* chưa gắn liền chặt chẽ với sản xuất, xây dựng và lưu thông hàng hoá trong nước. Kế hoạch nhập khẩu chưa được xác định rõ, có lúc chưa kịp thời, gây ra tình trạng vừa ứ đọng, vừa khan hiếm vật tư, lãng phí ngoại tệ. Thời gian xây dựng nhiều công trình bị kéo dài, nhiều cơ sở sản xuất có lúc phải hoạt động cầm chừng.

Việc sử dụng vốn do xuất khẩu và tiền vay để nhập khẩu thiết bị, kỹ thuật có nhiều thiếu sót. Một số thiết bị chất lượng chưa tốt, kỹ thuật chưa đạt mức tiên tiến trên thế giới, chưa phù hợp với đặc điểm khí hậu và sản xuất của ta, giá cả bị hố nhiều, hiệu quả kinh tế của vốn đầu tư bị hạn chế. Về phía bạn, việc cung cấp thiết bị, kỹ thuật cho ta cũng có những khó khăn nhất định không thể tránh được hết; nhưng về phía ta, thì một phần còn thiếu kinh nghiệm, một phần thiếu cân nhắc, nghiên cứu kỹ lưỡng, thiếu tập trung, thống nhất, chỉ đạo cụ thể việc nhập từng loại thiết bị.

Việc nhập khẩu nguyên liệu, vật liệu chưa được ổn định, có lúc ta nhập quá nhiều; gây ứ đọng tồn kho (như một số loại kim khí); ngược lại ta thiếu vốn để nhập những thứ khác, như năm 1963 ta đã phải hạn chế nhập khẩu một số nguyên liệu, vật liệu cần thiết (phân bón, bông, sợi, hoá chất...) gây nhiều khó khăn cho một số ngành sản xuất, cho việc giải quyết công ăn việc làm của một bộ phận nhân dân lao động và cho việc đáp ứng một số nhu cầu thiết yếu về đời sống.

Nhập khẩu nói chung còn phân tán, chưa có trọng điểm từng thời gian, chưa tập trung giải quyết những nhu cầu chủ

yếu. Kim ngạch nhập khẩu phục vụ nông nghiệp chỉ chiếm 9,5% tổng kim ngạch nhập khẩu là quá ít và đã hạn chế sự phát triển của sản xuất nông nghiệp. Kim ngạch nhập khẩu phục vụ khai khoáng như thiết bị mỏ than cũng còn ít.

Những thiếu sót về nhập khẩu đã hạn chế sự phát triển kinh tế chung và hạn chế xuất khẩu.

Tổng hợp cả hai khâu, thì mặc dù ta đã sử dụng một phần quan trọng tiền vay của các nước anh em, ta vẫn không đủ ngoại tệ để thanh toán các khoản nhập khẩu và mỗi năm lại thiếu hụt nhiều hơn: năm 1961, thiếu hụt 13,9 triệu rúp mới; năm 1962, thiếu hụt 23 triệu; năm 1963, thiếu hụt 27,5 triệu. Cán cân kim ngạch xuất nhập ngày càng mất thăng bằng.

3- Tuy quan hệ buôn bán được mở rộng với hơn 40 nước, nhưng vì chưa có *chính sách khu vực* đầy đủ, chưa nắm vững thị trường và mặt hàng trọng điểm và chưa có hàng quý với số lượng lớn, cho nên nói chung, cả thị trường xuất khẩu và thị trường nhập khẩu đều chưa được ổn định. Có khi cần nhập khẩu khẩn trương một số hàng hoặc đã huy động được hàng xuất khẩu, ta đều phải vất vả tìm kiếm thị trường.

4- Việc *quản lý kinh doanh và tổ chức kỹ thuật* của ngành ngoại thương còn có nhiều sơ hở, làm trở ngại cho việc thực hiện kế hoạch nhà nước, ảnh hưởng đến sản xuất trong nước và gây lãng phí của cải vật chất của xã hội. Ngoại thương chưa nghiên cứu sâu sắc, cụ thể để nắm vững tình hình thị trường và giá cả quốc tế và tình hình khoa học, kỹ thuật thế giới để kịp thời xuất với giá cả có lợi và để kịp thời nhập những máy móc tiên tiến có lợi cho sản xuất.

5- Nhìn chung về nhiều mặt, *đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhân viên* trong ngành chưa trưởng thành kịp với yêu cầu rất lớn của nhiệm vụ mở rộng giao lưu hàng hoá giữa trong nước và ngoài nước.

Nguyên nhân của những khuyết điểm, nhược điểm trong công tác ngoại thương là nền kinh tế trong nước còn có nhiều khó khăn, chưa có thể khắc phục được ngay trong một thời gian ngắn; nhưng phần rất quan trọng là do thiếu sót chủ quan của ta. Chúng ta chưa quán triệt sâu sắc đường lối công nghiệp hoá, đường lối xây dựng nền kinh tế độc lập và tự chủ; chưa nắm vững phương châm cần kiệm xây dựng nước nhà theo tinh thần tự lực cánh sinh là chính để tập trung sức tổ chức khai thác các khả năng và ưu thế kinh tế của ta; chưa nêu cao ý thức làm chủ và chưa phát huy năng lực độc lập tính toán để tiếp nhận và sử dụng với hiệu quả kinh tế cao viện trợ của các nước anh em; chưa có ý thức sâu sắc tiết kiệm đúng mức tiêu dùng để dành nhiều hàng tốt cho xuất khẩu. Tư tưởng ỷ lại cùng với tư tưởng tự ti về khả năng kinh tế, về trình độ kỹ thuật đã hạn chế khá nhiều sự phát triển của xuất khẩu. Mấy năm gần đây tuy nhận thức về quan điểm tự lực cánh sinh có chuyển biến tốt hơn, nhưng chưa thật sâu sắc trong ngành ngoại thương cũng như trong các ngành khác. Ta chậm đề ra những chính sách và biện pháp cụ thể nhằm tạo những mặt hàng chủ lực cho xuất khẩu.

B- NHẬN XÉT CHUNG VÀ NHỮNG KINH NGHIỆM CHÍNH VỀ CÔNG TÁC NGOẠI THƯƠNG

Yêu cầu thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và tiến hành cách mạng kỹ thuật, xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, cân đối và hiện đại, đặt cho công tác ngoại thương một nhiệm vụ rất nặng. Từ thực tiễn hoạt động ngoại thương 10 năm qua, cần rút ra những kinh nghiệm chính để bổ khuyết cho công tác thời gian tới.

1. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, bảo đảm cho Nhà nước nắm trọn quyền quản lý và kinh doanh ngoại thương, làm công cụ sắc bén phục vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Nhà nước nắm trọn quyền quản lý và kinh doanh ngoại thương dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng là nguyên tắc căn bản chỉ đạo mọi quan hệ kinh tế của các nước xã hội chủ nghĩa với bên ngoài. Về đại thể, chúng ta đã vận dụng đúng nguyên tắc đó vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta. Nhờ vậy, ta đã ngăn chặn được sự lũng đoạn kinh tế của chủ nghĩa tư bản, bảo hộ được nền kinh tế của ta, thắt chặt quan hệ kinh tế giữa nước ta với các nước xã hội chủ nghĩa anh em; đồng thời phát triển quan hệ buôn bán với các nước khác một cách có lợi, đáp ứng được những yêu cầu chính về kinh tế và chính trị của từng thời kỳ.

Mười năm qua, nhất là mấy năm gần đây, Đảng ta đã quan tâm đến công tác ngoại thương, song làm chưa đúng mức so với yêu cầu của tình hình. Ta chưa đề ra đầy đủ những phương hướng, chính sách cụ thể và kịp thời để đẩy mạnh công tác ngoại thương, chưa thật sự làm cho các ngành, các cấp, cho toàn Đảng, toàn dân thông suốt ý nghĩa quan trọng của công tác ngoại thương, hăng hái đẩy mạnh sản xuất và thực hành tiết kiệm, nghiêm chỉnh chấp hành các chính sách và kế hoạch phục vụ xuất khẩu; chưa thật sự

làm cho các ngành có ý thức triệt để tiết kiệm ngoại hối, để chỉ nhập những hàng thật cần thiết mà ta chưa có, hoặc chưa sản xuất được ở trong nước.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, bảo đảm cho công tác ngoại thương phục vụ tốt cuộc cách mạng kỹ thuật, thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển mạnh mẽ, điều có ý nghĩa quyết định là phải ra sức xây dựng và không ngừng củng cố một đội ngũ cán bộ, nhân viên có phẩm chất chính trị tốt và thông thạo về nghiệp vụ. Trước hết phải làm cho cán bộ, đảng viên và nhân viên làm công tác ngoại thương thông suốt đường lối của Đảng về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, về công tác đối ngoại, trên cơ sở đó nhận thức một cách sâu sắc chức năng của ngành, nâng cao trình độ nghiệp vụ và phát huy năng lực chuyên môn để xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch xuất khẩu và nhập khẩu phù hợp với nhiệm vụ kinh tế, chính trị trong nước, với tình hình kinh tế, khoa học, kỹ thuật và chính trị quốc tế trong từng giai đoạn phát triển của sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

2. *Nắm vững phương châm tự lực cánh sinh là chính, đồng thời sử dụng tốt sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em.* Chúng ta luôn luôn đánh giá đúng mức sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, coi đó là yếu tố quan trọng góp phần tăng nhanh tốc độ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa của nước ta. Nhưng trong mọi trường hợp, sự giúp đỡ đó, dù to lớn đến đâu, cũng không thể thay thế được sự nỗ lực chủ quan của nhân dân ta. Để đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, phải chủ yếu dựa vào lực lượng của bản thân nhân dân ta. Trên cơ sở phát huy tinh thần tự lực cánh sinh mà sử dụng tốt sự giúp đỡ của các

nước anh em. Phải nêu cao ý thức làm chủ, phát huy năng lực độc lập tính toán, hiểu rõ các đặc điểm cụ thể về kinh tế, kỹ thuật của nước ta và của từng nước anh em, chủ động tranh thủ và sử dụng sự viện trợ sao cho đạt hiệu quả kinh tế cao. Hơn nữa, sự giúp đỡ giữa các nước anh em là sự giúp đỡ lẫn nhau, có đi, có lại, phù hợp với lợi ích của mỗi nước xã hội chủ nghĩa và của cả phe ta. Nhất thiết phải nêu cao tinh thần tự lập, tự cường, chống tư tưởng ỷ lại, trông chờ sự giúp đỡ của bên ngoài; chống tư tưởng tự ti về khả năng kinh tế, về trình độ kỹ thuật, không thấy hết khả năng tiềm tàng và tài nguyên phong phú của ta để dám nghĩ, dám làm, kiên quyết vượt mọi khó khăn để xây dựng nền kinh tế của ta với một tốc độ nhanh để có thể đẩy mạnh xuất khẩu hơn nữa.

3. Quán triệt sâu sắc các đặc điểm cụ thể của nền kinh tế miền Bắc, tập trung sức tạo nguồn vật tư xuất khẩu vững chắc và dồi dào, *làm cơ sở tăng nhanh xuất khẩu là khâu chính.* Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân ta đang ra sức xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, cân đối và hiện đại, kết hợp chặt chẽ công nghiệp với nông nghiệp và lấy công nghiệp nặng làm nền tảng. Chúng ta thực hiện công nghiệp hoá trong tình hình nền khoa học và kỹ thuật thế giới đã phát triển rất cao. Ta rất cần và có nhiều điều kiện xây dựng nền kinh tế của ta trên cơ sở kỹ thuật tiên tiến, hiện đại, tiến hành cuộc cách mạng kỹ thuật và thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển với tốc độ nhanh. Trong bước đầu công nghiệp hoá, muốn tranh thủ sử dụng được các thành tựu khoa học và kỹ thuật của thế giới, chúng ta nhất thiết phải thông qua trao đổi ngoại thương, đem sản phẩm của ta đổi lấy thiết bị máy móc, nguyên liệu thiết yếu mà ta chưa tự

giải quyết được. Do đó, công tác ngoại thương giữ vai trò rất quan trọng. Theo tinh thần tự lực cánh sinh, công tác ngoại thương phải dựa vào sản xuất phát triển và sắp xếp hợp lý tiêu dùng trong nước, mà tăng nhanh xuất khẩu là khâu chính, nhằm bảo đảm trang bị cho nền kinh tế quốc dân kỹ thuật tiên tiến nhất và nhanh nhất.

Để đẩy mạnh xuất khẩu là chính, chúng ta phải dựa vào đặc điểm, khả năng và yêu cầu phát triển kinh tế của ta, hiểu rõ đặc điểm, khả năng và yêu cầu của thị trường quốc tế và tình hình phát triển của khoa học, kỹ thuật thế giới, tích cực xây dựng lực lượng vật tư xuất khẩu lớn mạnh, làm cơ sở đạt quan hệ thị trường xuất nhập ổn định. Kinh nghiệm cho ta thấy rằng muốn xây dựng được quan hệ thị trường xuất nhập ổn định phải giải quyết hàng loạt vấn đề, trong đó việc có nguồn vật tư xuất khẩu lớn mạnh, vững chắc, nhất là có khối lượng lớn hàng hoá quý và tốt là vấn đề cơ bản hàng đầu, tạo điều kiện thuận lợi cho sự giao dịch buôn bán trên thị trường thế giới. Hiện nay trong nền ngoại thương của ta đó cũng là vấn đề lớn nhất cần phải kiên quyết tập trung sức giải quyết cho được. Nhiều loại hàng quý của ta - nhất là hàng nông sản chủ lực - hiện nay số lượng còn quá ít, chất lượng chưa cao, sản xuất chưa ổn định, lúc có, lúc không; mà xuất khẩu lại phân tán, chưa tập trung vào những thị trường trọng điểm, cho nên chưa xây dựng được chỗ đứng vững chắc trên một số thị trường nhất định, chưa làm cho người mua và người bán gắn bó mật thiết với ta. Muốn xuất khẩu chỉ có vật tư chưa đủ, mà phải có thị trường để bán. Muốn nhập khẩu chỉ có ngoại tệ chưa đủ, mà phải có thị trường để mua. *Xây dựng quan hệ thị trường xuất nhập ổn định* là một điều

kiện để ổn định việc phát triển sản xuất trong nước. Ngược lại ổn định sản xuất trong nước, trước hết ổn định sản xuất các loại hàng chủ lực, là điều kiện cần thiết hàng đầu để xây dựng quan hệ thị trường xuất nhập ổn định.

Nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, nền nông nghiệp nhiệt đới và sức lao động dồi dào của nhân dân ta là những khả năng to lớn để chúng ta có thể xây dựng lực lượng vật tư không ngừng lớn mạnh cho xuất khẩu. Điều quyết định là tất cả các ngành, các cấp, toàn Đảng, toàn dân nhất trí quán triệt sâu sắc các đặc điểm cụ thể của nền kinh tế miền Bắc và yêu cầu công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, tập trung nhân lực, vật lực, tài lực khai thác các ưu thế và khả năng kinh tế của ta, triệt để thực hành tiết kiệm để tăng thêm khối lượng hàng xuất và cải tiến cơ cấu mặt hàng, tạo cơ sở vững chắc để tăng nhanh xuất khẩu.

4. Kết hợp chặt chẽ xuất khẩu với nhập khẩu, tăng nhanh xuất khẩu để đảm bảo yêu cầu nhập khẩu rất lớn; giảm dần nhập siêu, *từng bước tiến tới thặng bằng xuất nhập*. Xuất khẩu là để nhập khẩu, phục vụ chủ yếu việc trang bị các ngành sản xuất trong nước với kỹ thuật tiên tiến nhất, góp phần thúc đẩy công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà phát triển với tốc độ nhanh.

Xuất khẩu và nhập khẩu tác động mạnh mẽ lẫn nhau và có mối liên quan mật thiết với nhau. Biết khéo kết hợp chặt chẽ xuất khẩu với nhập khẩu, thì cả hai khâu đều phát huy được tác dụng tích cực về nhiều mặt. Trong quá trình phát triển mua bán với nước ngoài, chúng ta phải biết đẩy mạnh xuất để tăng nhập, biết lấy nhập để nuôi xuất, kết hợp chặt chẽ xuất với nhập để thúc đẩy sản xuất phát triển, mở rộng

giao lưu hàng hoá một cách vững chắc.

Vì vậy nhập khẩu, ngoài việc để mở rộng sản xuất, đáp ứng nhu cầu trong nước; còn để mở rộng sản xuất hàng hoá xuất khẩu, tăng thêm khả năng nhập khẩu, xúc tiến cuộc cách mạng kỹ thuật, làm cơ sở vững chắc cải thiện đời sống nhân dân. Do đặc điểm cụ thể của nền kinh tế miền Bắc nước ta hiện nay, chúng ta phải biết dành phần ngoại hối quan trọng nhập thêm tư liệu sản xuất để đẩy mạnh khai thác các khả năng to lớn về khoáng sản, về nông nghiệp nhiệt đới, về nhân lực, vừa phát triển được sản xuất trong nước và cải thiện đời sống nhân dân, vừa tạo thêm nguồn vật tư dồi dào cho xuất khẩu. Do đó mà giảm bớt nhập khẩu một số nhu yếu phẩm (như lương thực), tăng thêm ngoại tệ nhập khẩu thiết bị, nguyên liệu, thúc đẩy công cuộc xây dựng kinh tế trong nước mạnh mẽ hơn.

Tăng nhanh xuất khẩu, biết kết hợp chặt chẽ xuất khẩu với nhập khẩu, lấy xuất khẩu làm khâu chính, kiên quyết phấn đấu vượt mọi khó khăn, giảm dần nhập siêu, từng bước tiến lên thẳng bằng kim ngạch xuất nhập một cách tích cực, về thực chất là để góp phần bảo đảm sự cân đối chung của các ngành kinh tế trong nước, bảo đảm quá trình tái sản xuất mở rộng xã hội chủ nghĩa được phát triển thuận lợi và nhanh chóng, xây dựng cuộc sống no ấm lâu dài về sau.

5. *Phải kết hợp chặt chẽ kinh tế với chính trị, phục vụ đường lối chính trị đối ngoại, đường lối công nghiệp hoá và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.* Phải kết hợp chặt chẽ yêu cầu kinh tế với đường lối chính trị đối ngoại, làm thế nào để vừa đạt được yêu cầu kinh tế, yêu cầu công nghiệp hoá và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, vừa phục vụ tốt đường

lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Nói chung là quan hệ chính trị đi trước, mở đường cho quan hệ thương mại; nhưng cũng có trường hợp quan hệ thương mại đi trước để mở đường cho quan hệ chính trị. Nếu chỉ quan tâm một cách phiến diện đến yêu cầu về kinh tế, xem nhẹ đường lối đối ngoại, thì sẽ phạm sai lầm về chính trị. Nếu chỉ đơn thuần quan tâm đến yêu cầu về chính trị, phát triển rộng rãi quan hệ ngoại thương vượt quá khả năng kinh tế của ta thì thực tế cũng không thể đạt được kết quả mong muốn. Trong thời gian qua, ta đã ký hiệp định thương mại với một số nước Á - Phi, nhưng do thiếu khả năng và điều kiện cần thiết, nên cũng chưa có quan hệ buôn bán thực tế được.

Khi xác định thị trường trọng điểm, phải cân nhắc kỹ về cả hai mặt kinh tế và chính trị, nhưng thực tế có thể phải chú ý vấn đề kinh tế nhiều hơn, vì không có hàng hoá thích hợp để trao đổi với nhau thì cũng không thể có cơ sở để đặt quan hệ thương mại với nhau được. Ngoài ra cũng cần chú ý đến yếu tố địa lý xa hay gần của từng thị trường đối với ta, để việc mua bán được thuận lợi hơn.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC NGOẠI THƯƠNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Chúng ta đang ở giai đoạn mà muốn tăng nhanh tốc độ công nghiệp hoá, đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, phải ra sức mở rộng và tăng cường mua bán với nước ngoài. Để vươn lên thực hiện đúng chức năng, đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và nhu cầu của cách mạng cả

nước; trong thời gian tới, ngành ngoại thương phải phấn đấu theo phương hướng, nhiệm vụ sau đây:

"Trên tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng nước nhà, ra sức khai thác khả năng to lớn về nông nghiệp nhiệt đới, tài nguyên thiên nhiên phong phú, sức lao động dồi dào của nhân dân ta; tăng nhanh xuất khẩu - là khâu chính - theo kịp yêu cầu nhập khẩu; kết hợp chặt chẽ xuất khẩu với nhập khẩu; tập trung sức phục vụ cách mạng kỹ thuật, thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển mạnh mẽ, cải thiện đời sống nhân dân; củng cố và phát triển quan hệ đối ngoại với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước khác".

Để thực hiện nhiệm vụ chung trên đây, ngoại thương cần làm tốt các công tác cụ thể nhập khẩu, xuất khẩu và xây dựng thị trường xuất nhập. Trước hết và chủ yếu phải tập trung sức giải quyết *vấn đề lớn nhất* hiện nay là tăng thêm khối lượng hàng hoá xuất khẩu và cải tiến cơ cấu, mặt hàng, tạo ra nhiều hàng hoá chủ lực, nhất là hàng hoá nông sản chủ lực phải được ổn định, làm cơ sở vững chắc để tăng mạnh xuất khẩu, đáp ứng yêu cầu nhập khẩu rất lớn và có một phần để trả nợ; bảo đảm vừa giảm dần nhập siêu, từng bước tiến tới thăng bằng kim ngạch xuất nhập vừa đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật và sản xuất phát triển, nhất thiết không vì giảm nhập siêu, mà hạn chế tốc độ phát triển của sức sản xuất trong nước. Trong điều kiện cơ sở vật chất và kỹ thuật của nền kinh tế còn yếu, trình độ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và năng suất lao động xã hội còn thấp, mức tăng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân còn bị hạn chế nhiều; cần nhận thức sâu sắc rằng: một mặt phát triển ngoại thương, tăng nhanh kim ngạch xuất nhập, trước hết là kim ngạch

xuất khẩu, là vấn đề có ý nghĩa cực kỳ trọng yếu trong công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa; mặt khác tiến tới thăng bằng kim ngạch xuất nhập là một cuộc đấu tranh sản xuất và phân phối gian khổ, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải nâng cao hơn nữa tinh thần phấn khởi cách mạng, khắc phục khó khăn, hăng hái đẩy mạnh sản xuất và tiết kiệm tiêu dùng, tích cực tăng nguồn hàng xuất khẩu; và kiên quyết chỉ nhập khẩu để giải quyết những nhu cầu thiết yếu cho sản xuất, xây dựng và đời sống.

A- VỀ XUẤT KHẨU

1. Phương hướng xuất khẩu

Chúng ta xuất khẩu để phục vụ sản xuất và để có phương tiện nhập khẩu, tạo điều kiện mở rộng sản xuất trong nước. Xuất khẩu càng tăng thì ta càng có thêm khả năng nhập được nhiều, càng có thêm điều kiện để mở rộng sản xuất trong nước. Theo phương châm tự lực cánh sinh là chính, phải đẩy mạnh hơn nữa xuất khẩu, thực sự xem đó là *khâu chính* của công tác ngoại thương vì về cơ bản, kim ngạch xuất khẩu quyết định kim ngạch nhập khẩu và ngoại hối dự trữ.

Để giảm nhập siêu, tiến tới từng bước thăng bằng kim ngạch xuất nhập, phải kiên quyết tập trung sức phấn đấu vượt mọi khó khăn, tìm mọi biện pháp tăng mạnh xuất khẩu. Muốn tăng xuất khẩu với tốc độ cao, điều quan trọng là phải xác định được một cơ cấu hàng xuất khẩu phù hợp với khả năng và điều kiện sản xuất trong nước và phù hợp

với yêu cầu tiêu thụ của thị trường quốc tế.

Trong thời gian tới, phải tích cực tăng thêm và cải tiến cơ cấu mặt hàng xuất khẩu: *ra sức phấn đấu đưa tỷ trọng kim ngạch hàng nông sản xuất khẩu (kể cả nông sản chế biến) từng bước tiến lên hàng đầu; đi đôi với đẩy mạnh xuất khẩu khoáng sản, các hàng xuất của ngành công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ và hàng thủ công nghiệp.*

Kiên quyết tập trung khả năng và tập trung chỉ đạo, ra sức phát triển sản xuất các mặt hàng xuất khẩu *chủ lực*.

- Về hàng nông sản: cần tập trung sức xây dựng những vùng trọng điểm cây công nghiệp: đay, gai, tơ tằm, cói, lạc, dầu thực vật, nhựa, tinh dầu, cà phê, chè, thuốc lá, dược liệu; cây ăn quả: chuối, dứa, nhãn, vải, cam (cả tươi và đồ hộp); sản phẩm chăn nuôi: lợn, trứng, gà, vịt, ngỗng (cả tươi và đồ hộp).

- Về hàng khoáng sản và khai thác: than, apatít, ximăng, crômít, gỗ...

- Về hàng công nghiệp nhẹ và thủ công nghiệp: giấy, văn phòng phẩm, gốm, sứ, sắt tráng men, rượu, hàng dệt, may mặc, da, cói...

2. Những chính sách và biện pháp về xuất khẩu

Trong xuất khẩu chú ý giải quyết tốt một số vấn đề chính sách đối với các xí nghiệp công nghiệp, lâm nghiệp và các vùng sản xuất nông sản xuất khẩu, để có thể trong một thời gian tương đối ngắn, tăng nhanh khối lượng hàng hoá cho xuất khẩu.

a) Cần nghiên cứu chính sách sản xuất hàng xuất khẩu

chủ lực, xác định những mặt hàng xuất khẩu chủ lực phải có những điều kiện như sau:

- Thuộc loại hàng có khả năng phát triển sản xuất trong nước và đưa nhanh sản lượng lên cao.

- Có hiệu quả kinh tế nhiều so với các loại hàng khác.

- Có thị trường tiêu thụ rộng rãi, ổn định vững chắc và lâu dài.

Cần giúp đỡ vốn, máy móc, công cụ cải tiến cho các khu vực, các vùng sản xuất nông sản xuất khẩu mở nhanh diện tích trồng cây công nghiệp, áp dụng kỹ thuật mới, thực hiện thâm canh, tăng năng suất, điều hoà nhân lực giữa sản xuất lương thực và sản xuất cây công nghiệp, tăng nhanh sản lượng và chất lượng cây công nghiệp xuất khẩu; chấp hành nghiêm chỉnh chính sách cung cấp lương thực cho vùng trồng cây công nghiệp chủ lực phục vụ xuất khẩu. Cần đầu tư thêm vốn và thiết bị máy móc vào các xí nghiệp công nghiệp, để đổi mới kỹ thuật hoặc trang bị thiết bị hiện đại nhằm khai thác triệt để tài nguyên, làm dồi dào thêm hàng xuất khẩu.

b) Khi xây dựng chính sách huy động hàng xuất khẩu, cần chiếu cố cả hai mặt: nhu cầu xuất khẩu và nhu cầu của sản xuất và đời sống nhân dân; những hàng cần và có thể xuất khẩu mà không thuộc nhu cầu thiết yếu trong nước, thì kiên quyết dành cho xuất khẩu. Chính sách phải quy định rõ ràng những mặt hàng huy động cho xuất khẩu và mức độ ưu tiên về tỷ lệ số lượng, về chất lượng sản phẩm.

c) Để khuyến khích và tạo điều kiện cho các địa phương tích cực đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu, cần có chính sách khen thưởng thích đáng. Các địa phương hoàn thành

chỉ tiêu giao hàng xuất khẩu của Nhà nước sẽ được sử dụng khoảng 5% ngoại hối và các địa phương hoàn thành vượt mức chỉ tiêu giao hàng xuất khẩu của Nhà nước, ngoài khoản thưởng trên còn được dành thêm một tỷ lệ thích đáng ngoại hối bội thu để nhập khẩu thiết bị, máy móc, tư liệu sản xuất, trang bị thêm cho các vùng sản xuất nông sản xuất khẩu và cho công nghiệp địa phương theo kế hoạch nhà nước. Trường hợp trong nước có thể sản xuất được thiết bị, máy móc, tư liệu sản xuất cần thiết cho các địa phương, thì Nhà nước đầu tư bằng tiền trong nước.

Các địa phương, các ngành sản xuất không đạt chỉ tiêu hàng xuất khẩu và ngoại thương không bảo đảm kế hoạch xuất nhập (số lượng, quy cách, chất lượng, thời gian), thì Nhà nước sẽ có hình thức kỷ luật nếu không có lý do chính đáng.

d) Cần nghiên cứu chính sách giá thu mua và cung cấp hàng để kích thích sản xuất nhiều hàng có chất lượng tốt cho xuất khẩu.

đ) Cần tính toán lại những khoản phí, những khoản thuế không hợp lý, những khoản lãi qua nhiều khâu trung gian để định cho đúng được giá thành hàng xuất khẩu. Cần nghiên cứu chính sách bù lỗ về xuất của Nhà nước để khuyến khích xuất khẩu hơn nữa, nhất là đối với giá thành hàng công nghiệp mới, hàng nông lâm sản của vùng dân tộc hoặc vùng kinh tế hẻo lánh.

3. Những biện pháp cần thiết về xuất khẩu

Để bảo đảm thực hiện tốt kế hoạch xuất khẩu, cần phải chú ý giải quyết tốt một số vấn đề sau đây:

- Có sự phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các cấp, các ngành, các địa phương và có sự kiểm tra đôn đốc thường xuyên nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu sản xuất, thu mua và giao nộp hàng xuất khẩu.

- Phải nâng cao chất lượng hàng hoá xuất khẩu đến mức đạt chất lượng, quy cách quốc tế để giữ vững tín nhiệm hàng xuất khẩu trên thị trường thế giới.

- Để bảo đảm việc quản lý và tập trung hàng cho xuất khẩu, các ngành, các cấp, các địa phương có trách nhiệm phải xem trọng đầy đủ việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện các kế hoạch: sản xuất, thu mua, phân phối, đóng gói, bảo quản và vận tải để bảo đảm tập trung và quản lý tốt hàng cho xuất khẩu. Ngành ngoại thương phải ký kết hợp đồng cụ thể với các ngành, các địa phương, các cơ sở sản xuất, hướng dẫn quy cách, chất lượng rõ ràng, kiểm nhận chính xác để tránh lãng phí, thiệt hại.

- Cần phải có những biện pháp khuyến khích, động viên các cơ sở sản xuất, các cơ sở thu mua phát triển nguồn hàng số lượng nhiều, chất lượng tốt cho xuất khẩu.

- Phải giáo dục cho toàn Đảng, toàn dân, cho tất cả các cấp các ngành hết sức tiết kiệm những gì có thể tiết kiệm được để dành thêm hàng cho xuất khẩu và tự giác dùng hàng xấu, dành hàng tốt cho xuất khẩu.

B- VỀ NHẬP KHẨU

1. Phương hướng nhập khẩu

Chúng ta xuất là để nhập. Nhiệm vụ nhập khẩu trong suốt thời kỳ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa rất lớn và

càng rất lớn khi ta còn đang ở bước đầu như hiện nay. Trong khi vật tư dành cho xuất khẩu chưa nhiều, ta càng cần sử dụng thật hợp lý nguồn của cải đó vào việc trao đổi để nhập khẩu, để trong một thời gian ngắn nhất, với số vốn ít nhất, đạt được hiệu quả kinh tế cao.

Trong suốt thời kỳ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, phải đưa lên hàng đầu việc nhập khẩu để trang bị kỹ thuật mới và đổi mới kỹ thuật sản xuất cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Phải tranh thủ nhập khẩu cho được thiết bị, máy móc, kỹ thuật tiên tiến và hiện đại nhất thích hợp với hoàn cảnh của ta để thúc đẩy lực lượng sản xuất trong nước phát triển nhanh chóng, góp phần tích cực đưa nền kinh tế nước ta lên trình độ có công nghiệp hiện đại và nông nghiệp hiện đại.

Cơ cấu kim ngạch nhập khẩu trước hết phải đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; phải dành phần thích đáng để phát triển nông nghiệp, làm cho nông nghiệp thực sự trở thành cơ sở để phát triển công nghiệp. Nhập khẩu phải tập trung ngoại hối vào các trọng điểm có lợi nhất của nhiệm vụ trung tâm trong từng thời gian, của từng bước đi lên của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Phải dành phần ngoại hối quan trọng để nhập đủ và có tăng thêm dự trữ nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, phụ tùng cho các ngành kinh tế, quốc phòng và xuất khẩu, bảo đảm cho các ngành sản xuất và xây dựng hoạt động liên tục.

Phải thông qua xuất khẩu để tạo lấy nguồn ngoại hối cần thiết để nhập khẩu. Khi cần vay, phải nghiên cứu và tính toán kỹ phương thức vay có lợi nhất, tránh bị động, hạn chế

đến mức tối thiểu những điều kiện thiệt thòi.

Ngoài ra, cần ra sức phấn đấu tạo lấy một số ngoại hối dự trữ tối thiểu để sử dụng cho những trường hợp đặc biệt và đột xuất.

2. Một số vấn đề cụ thể về nhập khẩu

Trong công tác nhập khẩu cần chú trọng giải quyết tốt mấy vấn đề sau đây:

a) *Nhập khẩu thiết bị và kỹ thuật*: Cần chú trọng nhập khẩu thiết bị toàn bộ để xây dựng thêm cơ sở mới và máy móc lẻ để cải tiến từng khâu trong dây chuyền sản xuất đã có, mở rộng tái sản xuất, thúc đẩy tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, góp phần tích cực làm tăng khối lượng hàng hoá, sản phẩm, đáp ứng nhu cầu tăng nhanh của trong nước và xuất khẩu.

Phải bảo đảm nhập kịp thời trang bị kỹ thuật cho ngành công nghiệp nặng phát triển theo hướng phục vụ nông nghiệp và xuất khẩu được nhiều hơn, tốt hơn; trước mắt phải bảo đảm thiết bị cho khai khoáng, nhất là than, đưa điện lực thực sự đi trước một bước, bảo đảm điện cho mành lưới thủy lợi mới, cho công nghiệp hoá chất phân bón... Tăng cường nhập khẩu để bổ sung thiết bị và công cụ có trình độ chính xác cao, làm cho ngành chế tạo cơ khí có khả năng trang bị kỹ thuật nhanh hơn cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, khai khoáng và vận tải.

Phải nhập để bổ sung cho các khâu thiết bị và kỹ thuật của sản xuất công nghiệp nhẹ còn thiếu và yếu. Nhập để xây dựng thêm một số cơ sở công nghiệp nhẹ, nhằm tăng thêm

hàng tiêu dùng có chất lượng tốt, bền để đáp ứng nhu cầu trong nước; tiến tới có một số hàng đạt tiêu chuẩn quốc tế để có thêm hàng xuất khẩu. Cần chú trọng tăng thêm thiết bị và kỹ thuật cho ngành dệt vải, dệt kim; tăng thêm thiết bị mới và kỹ thuật bổ sung để nâng cao chất lượng chế biến và tận dụng nguyên liệu nông sản như đay, gai, cói, tơ tằm, v.v..

Tăng thêm thiết bị để mở rộng công nghiệp chất dẻo, bổ sung thiết bị và kỹ thuật cho ngành văn phòng phẩm, sứ, gốm, thủy tinh...

Trang bị thêm kho lạnh, xe lạnh và thiết bị công nghiệp chế biến thịt, hoa quả hộp, tiêu thụ kịp thời sản phẩm nông nghiệp và tăng thêm nguồn hàng xuất khẩu.

Khi nhập khẩu kỹ thuật, nhất là thiết bị toàn bộ, cần phân đấu đạt các yêu cầu: kỹ thuật tiên tiến, chất lượng thiết bị tốt, giá cả phải chăng; có điều kiện thanh toán dễ dàng và mang lại hiệu quả kinh tế cao, cần bảo đảm nắm được cả kỹ thuật để chủ động sử dụng tốt thiết bị và tiến tới tự thiết kế và tự chế tạo lấy. Đồng thời ta phải tiến lên từng bước tự thiết kế và tự lắp ráp lấy toàn bộ nhà máy, bằng cách lựa chọn mua lẻ máy của từng nước riêng biệt có kỹ thuật cao, để sau đó có bộ phận ta nhập, có bộ phận ta tự sản xuất lấy.

Ngoài số chuyên gia của các nước anh em, trước mắt và lâu dài, cần có chính sách khuyến khích và sử dụng tốt các chuyên gia Việt kiều khi họ về nước và có chính sách giúp đỡ, hướng dẫn sinh viên của ta ở Pháp và một số nước khác học tập kỹ thuật, nghiên cứu sâu các ngành kỹ thuật cần thiết

cho việc phát triển kinh tế trong nước.

Bộ Ngoại thương có trách nhiệm nắm vững thị trường và giá cả quốc tế, phối hợp với các ngành có liên quan theo dõi tình hình phát triển của khoa học và kỹ thuật trên thế giới để tranh thủ nhập kịp thời với giá hợp lý những kỹ thuật mới cho các ngành khoa học và sản xuất trong nước.

b) *Nhập khẩu các loại máy móc nhỏ*: Trong thời gian tới, cần quan tâm đúng mức đến việc nhập cơ khí loại nhỏ thích hợp với đặc điểm kinh tế và sản xuất của nước ta. Cần nhập các máy móc, dụng cụ nhỏ và vừa, có hiệu suất cao, để thao tác cho hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã thủ công nghiệp để cải tiến điều kiện sản xuất, nâng cao năng suất lao động, nâng cao số lượng và chất lượng sản phẩm. Đồng thời ta phải cố gắng tự thiết kế và chế tạo dần hoặc mua mẫu tốt về để tự chế tạo cơ khí nhỏ phục vụ các hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp chế biến và gia công xuất khẩu, phục vụ một số vùng chuyên trồng cây công nghiệp, vùng trồng nhiều hoa màu và rau, vùng lúa trọng điểm và nghề cá.

c) *Nhập nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu và phụ tùng*: Nhiệm vụ nhập khẩu nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu và phụ tùng, gắn chặt với hoạt động của các ngành sản xuất trong nước. Phải nắm vững nhu cầu trước mắt và thấy rõ nhu cầu mới sau này, nhất là đối với các công trình lớn, mỗi năm bước vào sản xuất càng nhiều; mặt khác ta có những máy móc, xe cộ nhập trước đây nhưng nay đã cũ, do đó yêu cầu về vật liệu và phụ tùng càng nhiều, càng phức tạp hơn. Phải dành phần ngoại hối quan trọng để bảo đảm nhập đủ

và có tăng thêm dự trữ về nguyên liệu, vật liệu, xăng, dầu và phụ tùng... phục vụ cho các ngành kinh tế, văn hoá và quốc phòng. Cần có hướng mua theo kế hoạch dài hạn, nhập đúng quy cách kỹ thuật, nhập về kịp thời và đồng bộ, có dự trữ cần thiết, có tính toán giá cả và điều kiện vận tải thuận lợi.

Đối với các loại nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu chủ yếu phải tạo thị trường nhập khẩu ổn định lâu dài, tránh việc nhập phân tán nhiều nơi; nhưng cũng tránh quá tập trung vào một nước và có kế hoạch đề phòng những trường hợp khó khăn.

d) *Nhập khẩu để đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu:* Nguyên liệu, vật liệu và máy móc dùng để sản xuất hàng xuất khẩu phải được coi trọng. Thông qua nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu, mà tận dụng nguồn nhân lực dồi dào ở nông thôn, tăng cường khai thác thuận lợi nông nghiệp nhiệt đới, tận dụng nguồn nhân lực có nghề truyền thống trong tiểu công nghiệp và thủ công mỹ nghệ, nâng cao mức sử dụng công suất máy móc để phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề, làm dồi dào thêm nguồn hàng xuất khẩu.

e) *Nhập khẩu hàng tiêu dùng:* Hiện nay ta đã tự sản xuất được đại bộ phận hàng tiêu dùng, song cũng còn những tư liệu dùng cần thiết mà ta sản xuất chưa đủ, hoặc chưa sản xuất được. Theo phương châm tự lực cánh sinh, với ý thức làm chủ nước nhà dù sản xuất trong nước tạm thời có đắt, ta cũng phải cố gắng tự sản xuất lấy mà tiêu dùng. Có thứ trước mắt ta phải biết chịu thiếu thốn. Tuy nhiên, trong khi cơ sở vật chất và kỹ thuật chưa cho phép sản xuất được

những thứ rất cần trong đời sống thì ta phải mua một phần nào để cải thiện đời sống. Hơn nữa, muốn xuất được hàng tiêu dùng của ta thì thường phải nhập một số hàng tiêu dùng khác của các nước và thông qua hình thức trao đổi nội thương và hợp tác xã mua bán, ta cũng có trao đổi hàng tiêu dùng với các nước. Song trong mọi trường hợp, khi nhập khẩu hàng tiêu dùng, phải hết sức quan tâm bảo vệ sản xuất trong nước; nhất thiết phải tránh nhập hàng làm hại đến sản xuất trong nước.

Khi nhập hàng tiêu dùng phải quan tâm đúng mức đến nhu cầu của từng khu vực sản xuất, trước hết là của nông thôn; vì hàng tiêu dùng đáp ứng đúng nhu cầu của nông thôn có tác dụng kích thích sản xuất nông nghiệp phát triển và nâng cao tỷ suất hàng hoá nông sản.

f) *Về biện pháp:* Cần cải tiến phương pháp làm kế hoạch nhập khẩu. Kế hoạch nhập khẩu phải thể hiện được đường lối, nhiệm vụ, chính sách phát triển kinh tế của ta. Phải tập trung được nhu cầu thiết yếu của các ngành, các cấp trong nước một cách chính xác.

Kế hoạch nhập khẩu phải được xây dựng một cách tập trung, thống nhất, kịp thời, bảo đảm đủ thời gian giao dịch, thời gian lựa chọn chất lượng và quy cách và thời gian vận tải về nước.

g) *Về mặt ngoại hối, giá cả:* Để triệt để tiết kiệm ngoại hối, đối với những yêu cầu chưa rõ ràng, chưa cần thiết lắm hoặc có thể dùng những thứ trong nước thay thế được dù xấu

và đắt hơn, thì kiên quyết không nhập. Phải có kế hoạch chính xác, tránh tình trạng nhập về để đọng lại trong kho, hoặc ngành này có không dùng nhưng ngành khác cứ nhập; hết sức tránh việc nhập bổ sung đột xuất các loại hàng của thị trường tư bản gây nên bị động, phải chịu giá cao, tiêu hao ngoại hối không hợp lý.

Phải có chính sách giá cả cụ thể đối với các loại hàng nhập khẩu chủ yếu của ta đối với các khu vực ngoại hối, dựa trên nguyên tắc trao đổi ngang giá.

C- VỀ KHU VỰC THỊ TRƯỜNG

Trong khi tiến hành công tác ngoại thương, cần quán triệt đường lối công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và xây dựng nền kinh tế độc lập và tự chủ, đường lối đấu tranh nhằm thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà và đường lối đối ngoại của Đảng, để có phương hướng và chính sách giao dịch cụ thể, thích hợp với từng khu vực thị trường.

Đối với các nước trong phe xã hội chủ nghĩa: Trong việc tăng cường mua bán với các nước anh em, cần đi sâu nghiên cứu đặc điểm từng nước, để có chính sách mua bán có lợi cho cả hai bên và có lợi chung cho cả phe xã hội chủ nghĩa. Trong quan hệ giữa nước ta với các nước anh em, cần chú ý đến khả năng, yêu cầu tiêu thụ, cung cấp hàng hoá cho nhau một cách thường xuyên, vững chắc, đồng thời chú ý đến yếu tố địa lý thuận lợi trong việc chuyên chở hàng hoá, v.v. để có kế hoạch phát triển kim ngạch mua bán thích hợp với từng nước, trên nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng, hai bên cùng có

lợi và giúp đỡ lẫn nhau trên tinh đồng chí.

Đối với các nước dân tộc chủ nghĩa: Đối với các nước láng giềng, ta chủ trương thắt chặt quan hệ mua bán với hai nước Lào và Campuchia để giúp đỡ nhau phát triển và tiến bộ, giải quyết cho nhau những khó khăn, nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị của ta là đoàn kết láng giềng, chống chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ.

Đối với các nước ở gần ta trong khu vực Đông Nam Á như Indônêxia, Xê Lan, Miến Điện, Thái Lan, v.v. ta cần có chính sách cụ thể xây dựng quan hệ mua bán lâu dài, để cùng với những nước đó xây dựng khu vực thị trường gắn bó mật thiết với nhau.

Đối với các nước Á - Phi khác và các nước Mỹ Latinh, phải tùy theo khả năng và yêu cầu của ta đối với từng thị trường để có chính sách mở rộng quan hệ mua bán một cách thích đáng. Có thể dùng hình thức mua bán "đa giác" để khắc phục những khó khăn do tình hình kinh tế giống nhau giữa nước ta và những nước đó. Nói chung việc mua bán giữa ta và các nước dân tộc chủ nghĩa còn có nhiều khó khăn nhất định về cơ cấu hàng hoá trao đổi, về thanh toán, về vận tải, v.v.. Chúng ta cần phấn đấu cùng các nước đó khắc phục khó khăn. Uy tín của ta đối với các nước độc lập dân tộc ngày càng được nâng cao, đường lối chính sách đối ngoại đúng đắn của ta là những thuận lợi giúp ta phát triển quan hệ mua bán với các nước đó theo nguyên tắc bình đẳng, hai bên cùng có lợi và có chiều cố lẫn nhau.

Đối với các nước tư bản chủ nghĩa: Hiện nay nhiều nước tư bản chủ nghĩa phát triển, có nền khoa học và kỹ thuật

tiên tiến đang cần bán nhiều thiết bị kỹ thuật hiện đại cho ta nhưng cũng cần mua những hàng nông sản của ta. Trước những yêu cầu to lớn và bức thiết của cách mạng kỹ thuật, chúng ta cần nắm vững tình hình thuận lợi, để trên nguyên tắc bình đẳng, hai bên cùng có lợi, tranh thủ trang bị kỹ thuật, đổi mới kỹ thuật cho các ngành sản xuất và phát triển kinh tế nước ta. Đối với Nhật, Pháp và thị trường Hồng Kông là những thị trường đã có quan hệ mua bán nhiều năm với ta và có khả năng mua hàng của ta, để bán cho ta những thiết bị kỹ thuật tiên tiến, nguyên liệu thiết yếu, thì cần chú ý mở rộng và tăng thêm kim ngạch mua bán.

Phần thứ tư

VẤN ĐỀ GIÁ CẢ

I. TÌNH HÌNH GIÁ CẢ TỪ HOÀ BÌNH LẬP LẠI ĐẾN NAY

A- TÌNH HÌNH GIÁ CẢ QUA CÁC THỜI KỲ

1. Thời kỳ khôi phục kinh tế

Sau khi hoà bình được lập lại, chúng ta đứng trước tình hình có hai thị trường với hai hệ thống giá khác nhau: Hệ thống giá vùng tự do mang tính chất của một nền kinh tế tiểu nông lạc hậu, tự cung tự cấp còn nặng, phát triển theo hướng dân chủ nhân dân, phục vụ cho kháng chiến và nó đang đi vào thế ổn định; hệ thống giá ở vùng mới giải phóng mang tính chất lệ thuộc của một thị trường thuộc địa và ở trong tình trạng không ổn định, đầu cơ rối loạn do chiến tranh gây ra.

Thi hành các Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, thứ tám và các Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 9-1954 và tháng 12 năm 1955, ta đã nhanh chóng *điều chỉnh giá cả giữa hai vùng trên cơ sở giá vùng tự do cũ*, xoá bỏ chế độ giá cả thuộc địa, thống nhất thị trường, mở rộng giao lưu, khôi phục sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, nhanh chóng ổn định tiền tệ, ổn định đời sống. Căn cứ vào giá chỉ đạo của những mặt hàng chính, ta đã dần dần xây dựng hệ thống giá thu mua nông sản và giá bán lẻ hàng tiêu dùng

và trên cơ sở giá chỉ đạo mà đấu tranh bình ổn giá thị trường về những mặt hàng chính ấy có kết quả, chống bọn đầu cơ lợi dụng chênh lệch giá giữa hai vùng để bóc lột nhân dân lao động.

Khuyết điểm trong thời kỳ này là đã để giá cả *đột biến vào cuối năm 1956 và đầu năm 1957* về giá cây công nghiệp, giá thực phẩm và giá công nghệ phẩm tiêu dùng (chỉ số giá lẻ 10 loại hàng chính ở 6 thị trường chính tháng 5-1957 so với tháng 12-1956 tăng 10%). Giá cả đột biến đã tự phát điều tiết sản xuất (nhất là trong nông nghiệp) và lưu thông hàng hoá, ảnh hưởng không tốt đến đời sống, đến sản xuất và đến việc hạn chế mặt tiêu cực của giai cấp tư sản.

2. Thời kỳ kế hoạch ba năm phát triển và cải tạo kinh tế, phát triển văn hoá

Sau khi công cuộc khôi phục kinh tế đã giành được thắng lợi, Hội nghị Trung ương lần thứ 14 đề ra nhiệm vụ phát triển và cải tạo nền kinh tế theo chủ nghĩa xã hội và đề ra chủ trương ổn định và điều chỉnh giá cả để phục vụ cho nhiệm vụ đó.

Trong hơn hai năm đầu của thời kỳ này, giá cả nói chung được ổn định và đã phát huy *tác dụng tốt đối với sản xuất* (lương thực, chăn nuôi, thủ công nghiệp), đồng thời cũng ảnh hưởng tốt đến cải thiện đời sống. Đặc biệt chính sách chênh lệch giá giữa mua vào và bán ra, giữa bán buôn và bán lẻ, giữa các khu vực, giữa các thời vụ khác nhau đã có tác dụng *hỗ trợ tích cực cho công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa* đối với công thương nghiệp tư doanh cũng như đối với nông nghiệp.

Việc bình ổn giá cả trong thời kỳ này là phù hợp với các yêu cầu và nhiệm vụ chính trị và kinh tế lúc đó và đã có ảnh hưởng tốt; nhưng cần phải thấy rằng nó chưa phải đã dựa trên một cơ sở kinh tế vững chắc.

Do chưa thấy sâu sắc những khó khăn lâu dài của nền kinh tế lạc hậu của ta và yêu cầu mới của công cuộc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, cho nên công tác giá cả có một số *khuyết điểm* như sau:

Trong thời gian này, đi theo các khuyết điểm chung (như chưa nhận thức đúng quan hệ giữa cải tạo và xây dựng, giữa công nghiệp và nông nghiệp, chưa nhận thức sâu sắc yêu cầu phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc và vị trí quan trọng của vấn đề lương thực và vấn đề dự trữ lương thực...), về mặt giá cả ta có khuyết điểm là đã hạ giá khoai sắn trong lúc giá thị trường sụt xuống, chậm điều chỉnh giá mua lương thực và một số cây công nghiệp làm nguyên liệu cho công nghiệp và vật tư cho xuất khẩu (mía, chè, lạc, tơ tằm...).

Do chưa nhận thức đầy đủ tính cân đối tạm thời của thời kỳ này và yêu cầu cân đối mới của thời kỳ sau, cho nên tuy hệ thống giá thu mua và giá bán lẻ có được mở rộng, điều chỉnh và dần dần trở nên hợp lý hơn, nhưng chúng ta chưa tiến hành điều chỉnh mạnh dạn và kịp thời hơn và chưa quan tâm đầy đủ đến việc xây dựng hệ thống giá tư liệu sản xuất để chuẩn bị đi vào công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Từ giữa năm 1960 trở đi, khi giá cả bắt đầu biến động, ta

lại không kịp thời phân tích để nhận rõ nguyên nhân của tình hình và đề ra những biện pháp toàn diện và đúng đắn để ổn định giá cả trong điều kiện mới.

3. Thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất

Bước vào kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, phương châm giá cả do Đại hội lần thứ III của Đảng đề ra là: "trên cơ sở phát triển sản xuất, tiếp tục ổn định giá cả một cách vững chắc, điều chỉnh những giá cả chưa hợp lý, ra sức phấn đấu để giảm giá hàng".

Chúng ta đã căn cứ vào nhiệm vụ chính trị và kinh tế của kế hoạch 5 năm, vào yêu cầu mới của tình hình mà vận dụng phương châm giá cả thể hiện trong các mặt sau đây:

a) Về giá thu mua nông sản phẩm

Trong ba năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Nhà nước đã căn cứ vào yêu cầu công nghiệp hoá, vào tình hình quan hệ sản xuất mới và chiếu cố đến tình trạng mất mùa mà chủ động điều chỉnh và nâng giá thu mua một số cây công nghiệp và lương thực.

Nói chung hiện nay giá thu mua của Nhà nước đảm bảo cho người sản xuất bù đắp được chi phí sản xuất và có lãi nhất định; khi bán ra Nhà nước có tích lũy một ít, có thứ lỗ, có thứ lãi.

Việc vận dụng chính sách giá cả (kết hợp với việc Nhà nước giúp đỡ và hướng dẫn sản xuất) có tác dụng kích thích sản xuất và bước đầu thúc đẩy sự hình thành các vùng cây công nghiệp (vùng đay Hưng Yên, lạc Nghệ An và Bắc Giang, mía Hà Nam, Việt Trì, sông Lam, thuốc lá Cao Bằng, Sơn Tây, Ninh Bình, Thanh Hoá,...).

Quan hệ tỷ lệ giữa giá thu mua nông sản và giá bán lẻ hàng công nghiệp phẩm nói chung ngày càng có lợi cho nông dân. Nhờ chính sách giá tư liệu sản xuất bán cho nông dân hạ, giá bán lẻ hàng công nghiệp phẩm ổn định, mặt khác giá thu mua nông sản được nhiều lần điều chỉnh lên, cho nên nông dân ngày một có lợi trong việc trao đổi nông sản lấy hàng công nghệ phẩm.

Nhưng trong giá thu mua còn tồn tại nhiều khuyết điểm:

Giá một số cây công nghiệp, tỷ giá giữa các loại nông sản và chênh lệch giá giữa các vùng còn có chỗ chưa hợp lý. Giá thu mua một số loại nông sản chưa chiếu cố đầy đủ đến tình hình sản xuất nông nghiệp còn nhiều khó khăn, cơ sở vật chất và kỹ thuật còn rất yếu, hợp tác xã chưa được củng cố, quản lý còn kém, phương hướng sản xuất và phân vùng lại chưa xác định tốt, năng suất còn thấp và giá thành còn cao. Cho nên trên thực tế, giá một số sản phẩm ở một số vùng chưa hợp lý, chưa đủ kích thích sản xuất phục vụ cho thâm canh tăng năng suất và phân vùng nông nghiệp; tỷ giá giữa lương thực (trước khi được điều chỉnh cuối 1963) và một số cây công nghiệp giữa nông sản và giá lâm sản, nhất là lâm sản phụ, giữa một số loại cây công nghiệp với nhau ở những vùng khác nhau cũng có chỗ chưa thoả đáng.

Riêng giá thành nông phẩm do nông trường quốc doanh sản xuất còn quá cao, vì năng suất thấp, chi phí nhiều.

b) Về giá bán lẻ hàng tiêu dùng công nghiệp phẩm

Giá bán lẻ hàng công nghiệp phẩm đủ bảo đảm bù đắp giá thành sản xuất, chi phí lưu thông, bảo đảm cho các cơ sở sản xuất công nghiệp quốc doanh và thủ công nghiệp có lãi thích đáng và có thể tái sản xuất mở rộng. Nói chung mức

giá bán lẻ là phù hợp với sức mua của nhân dân và có tác dụng *cải thiện đời sống* trong điều kiện kinh tế của ta. Thông qua giá bán lẻ, Nhà nước cũng thu được phần *tích lũy cần thiết* để công nghiệp hoá, có phân biệt các loại hàng khác nhau, hàng thuộc nhu cầu thiết yếu hay hàng cao cấp, hàng sản xuất trong nước hay hàng nhập, hàng sản xuất thủ công hay bằng cơ khí, hàng công nghiệp phẩm hay nông sản phẩm.

Giá bán lẻ hàng tiêu dùng được xây dựng căn cứ vào giá trị trong nước khi đại bộ phận còn là sản xuất thủ công, chênh lệch giữa hàng nhập khẩu và hàng sản xuất trong nước phần lớn được đặt thích đáng để bảo hộ nội hoá, xây dựng từng bước kinh tế độc lập tự chủ.

Nhưng trong giá bán lẻ còn tồn tại nhiều *khuyết điểm*:

Ta chưa khai thác tốt *khả năng tiềm tàng để giảm giá hàng*, giá công nghệ phẩm bằng cách xúc tiến cách mạng kỹ thuật, cải tiến quản lý kinh tế, tăng năng suất lao động, hạ giá thành trong công nghiệp. Đối với một số mặt hàng công nghệ như dụng cụ nhỏ, hàng thủ công nghiệp, đồ gỗ, thuốc chữa bệnh..., do quản lý sản xuất, quản lý giá thành, giá gia công và giá bán buôn cũng như giá bán lẻ còn kém, do tư tưởng kinh doanh đơn thuần của các đơn vị sản xuất và thương nghiệp muốn nâng giá để có lãi, nên có những giá bị đẩy lên cao không hợp lý, như một số thuốc chữa bệnh, đồ gỗ, đồ dùng để học, đồ dùng trẻ em, v.v..

Giá bán lẻ và *phẩm chất* hàng hoá không tương xứng. Hiện nay có hiện tượng nhiều loại hàng phẩm chất sút kém so với trước trong khi giá cả vẫn giữ như cũ. Đối với người tiêu dùng mà nói, đó cũng là một cách "nâng giá" trá hình.

Đối với một số ít mặt hàng phẩm chất kém hơn trước một phần là do nguyên nhân khách quan, nhưng phần chính là do khuyết điểm chủ quan về tổ chức lãnh đạo và quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật, quản lý thị trường.

Nhiều thứ giá gia công, giá thu mua hàng thủ công nghiệp *còn cao*. Trừ một vài ngành, còn nói chung thu nhập của thợ thủ công còn cao. Giá cao không hợp lý đã giảm tác dụng kích thích cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm nguyên liệu, tăng năng suất, hạ giá thành và đã ảnh hưởng không tốt đến giá bán lẻ, đến tích lũy của Nhà nước và đời sống của nhân dân.

c) Về giá tư liệu sản xuất

Đi đôi với việc xây dựng dần các cơ sở công nghiệp nặng, giá tư liệu sản xuất của ta ngày càng có điều kiện lấy giá trị trong nước làm căn cứ. Nhưng do hạch toán kinh tế còn yếu, việc quản lý giá cả còn mới bắt đầu và chưa chặt chẽ, cho nên giá thành sản xuất còn cao và mức lãi chưa hợp lý.

Giá bán tư liệu sản xuất *chưa thành hệ thống hoàn chỉnh và chưa hợp lý*. Giá tư liệu sản xuất bán cho nông nghiệp nói chung là theo chính sách giá hạ và nhiều thứ Nhà nước chịu lỗ. Nhưng có thứ vẫn còn cao, chưa phù hợp với khả năng tích lũy của hợp tác xã nông nghiệp, chưa thể hiện đúng chính sách của Nhà nước giúp đỡ hợp tác xã xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật. Giá tư liệu sản xuất điều động nội bộ chưa được hợp lý. Nhà nước quản lý giá thành và giá bán thiếu chặt chẽ, chưa quy định có hệ thống và có căn cứ chính xác các loại giá bán buôn, như giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp, giá bán buôn thương nghiệp. Giá thành cao là do công suất máy móc thiết bị chưa được tận

dụng, năng suất lao động thấp, chi phí sản xuất cao, lãng phí còn nhiều. Trên cơ sở giá thành cao, các ngành, các xí nghiệp tự đặt giá bán cao để có lãi nhiều.

Tình hình ấy đã gây nên những *ảnh hưởng không tốt* sau đây:

Tuy việc trang bị kỹ thuật trong các ngành quốc doanh được tiến hành theo kế hoạch nhà nước và được ngân sách cấp phát vốn, nhưng giá một số tư liệu sản xuất cao không hợp lý đã gây một phần ảnh hưởng không tốt là không khuyến khích các ngành và các xí nghiệp trang bị kỹ thuật mới và sử dụng máy móc phụ tùng chế tạo trong nước, đi vào chuyên môn hoá, hiệp tác hoá, nâng cao kỹ thuật chế tạo, tăng năng suất và hạ giá thành sản phẩm.

Giá tư liệu sản xuất cao gây tác động dây chuyền làm cho giá thành và giá bán các thành phẩm tăng chồng chất lên nhau, không những ảnh hưởng đến việc khai thác tốt khả năng thiết bị sẵn có, đến việc trang bị kỹ thuật mới của các ngành, mà còn ảnh hưởng không tốt đến tích lũy và tái sản xuất mở rộng trong phạm vi toàn xã hội.

d) Về giá cước vận tải

Giá cước vận tải hiện nay *quá đắt*, do giá thành còn cao (nhất là trong vận tải thuỷ bộ) và do tỷ lệ lãi cao, nhất là trong đường sắt. Ngành vận tải hiện nay chưa sử dụng hết công suất thiết bị máy móc, phương tiện một cách hợp lý, chưa quy định đúng đắn tỷ lệ giữa các loại giá cước có phân biệt phương tiện, chặng đường, loại hàng để vận dụng tỷ lệ giá cước một cách linh hoạt đi đôi với quy hoạch vận tải, nhằm hạ giá thành vận tải và đạt hiệu quả kinh tế cao nhất. Giá cước vận tải thô sơ của hợp tác xã vận tải và tiên công

bốc vác cũng còn quá đắt. Những khuyết điểm trên đã ảnh hưởng không tốt đến lưu thông, đến giá hàng hoá, đến giá thành sản xuất và xây dựng cơ bản, đến phí lưu thông, nói chung là ảnh hưởng không tốt đến nhiều mặt của nền kinh tế quốc dân.

e) Về giá công trình xây dựng cơ bản

Giá thành xây dựng cơ bản hiện nay quá cao nên giá các công trình còn *quá đắt*. Nguyên nhân chủ yếu là:

Chi phí vật liệu chiếm một phần rất lớn (khoảng 70% tiền xây lắp), giá vật liệu đắt.

Giá vật liệu (gạch, đá, cát, sỏi...) chưa được quản lý chặt chẽ; nhiều công trường, xí nghiệp và địa phương tự tiện định giá vượt giá chỉ đạo của Nhà nước. Việc tổ chức phân phối và vận chuyển vật liệu không hợp lý, giá vận tải bốc vác quá đắt, làm cho giá gốc vật liệu đã cao, mang về đến công trường lại càng cao thêm. Quản lý mức hao phí vật liệu còn thiếu chặt chẽ và các định mức không được thi hành nghiêm chỉnh, do sử dụng vật liệu lãng phí, làm tăng thêm chi phí vật liệu trong giá thành xây dựng cơ bản. Máy móc thi công chưa được sử dụng hợp lý, công suất thấp, lãng phí nhiều. Mức hao phí lao động nói chung còn cao, việc áp dụng các định mức lao động còn lỏng lẻo; năng suất lao động thấp, chưa tương xứng với tiên công. Quy hoạch và thiết kế yếu cho nên hiệu quả kinh tế kém, hoặc vừa thi công vừa thiết kế nên phải phá đi làm lại, kéo dài thời gian đưa công trình vào sản xuất, chất lượng công trình kém, quản lý phí còn cao, tham ô còn khá phổ biến.

Tình hình giá xây dựng cơ bản quá đắt đã ảnh hưởng không tốt đến ngân sách, đến tích lũy của Nhà nước và đến

nền kinh tế chung. Nếu phối hợp các ngành hạ được giá thành xây dựng cơ bản (khoảng 10% trở lên) thì sẽ tiết kiệm được nhiều cho ngân sách, và với số vốn như vậy Nhà nước sẽ xây dựng được nhiều công trình hơn; sẽ không tạo ra và không tăng thêm sự căng thẳng về vốn tài chính và về cung cấp hàng hoá, do đó dễ có điều kiện thăng bằng ngân sách một cách vững chắc và ổn định giá cả thị trường tốt hơn; sẽ giảm được nhiều khó khăn khác trong nền kinh tế (tiết kiệm lương thực, thực phẩm, vật liệu, nhân lực...); đồng thời giá công trình đưa vào sản xuất sẽ hạ hơn, giá thành sản phẩm tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng cũng sẽ hạ hơn. Đây là một nhược điểm rất lớn hiện nay, gây ra nhiều khó khăn cho việc ổn định và giảm giá.

g) *Về giá thị trường và giá chỉ đạo*

Trong mấy năm nay, giá của nhiều mặt hàng trên thị trường tự do, chủ yếu là giá lương thực và thực phẩm đã *đột biến kéo dài*, vượt xa giá chỉ đạo của Nhà nước. Giá lương thực có lúc gấp hai lần đến ba lần, thực phẩm có lúc gấp hai lần, rau gấp ba lần; chỉ số giá cả tổng hợp của thị trường có tổ chức và thị trường tự do năm 1963 tăng 18,2% so với năm 1959, riêng thực phẩm tăng 45%.

Từ sau vụ chiêm năm 1964, giá lương thực đã hạ xuống (xấp xỉ ngang giá khuyến khích ngoài nghĩa vụ), giá thực phẩm đã chững lại (xấp xỉ mức giá năm 1963). Do nhận thức rõ hơn tầm quan trọng của vấn đề, do phân tích được nguyên nhân và bước đầu có những biện pháp đúng đắn, cho nên công tác ổn định giá cả bắt đầu mang lại một số kết quả. Điều đó chứng tỏ chúng ta có khả năng ổn định từng bước

giá cả trong điều kiện khó khăn hiện nay và làm cho tình hình giá cả chuyển biến tốt hơn.

Nguyên nhân của tình hình giá thị trường tự do đột biến phải xét trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân và riêng trong lĩnh vực lưu thông. Nguyên nhân có nhiều và tùy theo loại hàng cũng có khác nhau. Giá lương thực trên thị trường tự do lên cao có tính chất giả tạo, một phần là do sản xuất và nhu cầu không cân đối, lương thực bị mất mùa mà Nhà nước lại không có dự trữ thích đáng, nhân khẩu phi nông nghiệp tăng quá mức hợp lý, nhưng phần rất quan trọng là do công tác thu mua và phân phối còn thiếu sót. Giá thực phẩm lên cao một cách phổ biến là do cung cầu mất cân đối, sản xuất thiếu quy hoạch, không đáp ứng kịp nhu cầu của các thành phố và khu công nghiệp, mậu dịch quốc doanh chậm mở rộng kinh doanh và còn thiếu sót trong thu mua và phân phối.

Một nguyên nhân chung là việc *quản lý thị trường bị buông lỏng*, số tiểu thương tăng lên, mua đi bán lại và hoạt động đầu cơ nhỏ nâng giá lên. Lợi dụng tình hình quản lý vật tư hàng hoá của ta còn chưa chặt chẽ, phương thức phân phối hàng của mậu dịch quốc doanh chưa hợp lý và có sơ hở, quản lý thị trường lỏng lẻo, bọn đầu cơ buôn lậu câu kết với một số cán bộ tham ô, hủ hoá trong các cơ quan xí nghiệp nhà nước đã ăn cắp và kinh doanh cả tư liệu sản xuất và vật tư kỹ thuật (than, xi măng, gỗ, phốt phát, kim khí kể cả loại quý...) và những hàng tiêu dùng bán theo lối cung cấp (vải, đường, gạo...). Trong tình hình đó, các cơ quan có trách nhiệm chưa biết phân biệt rõ thị trường tự do hợp pháp và bọn đầu cơ phi pháp để có thái độ và biện pháp trừng trị thích đáng bọn này.

Một nguyên nhân chung khác của tình hình giá đột biến là sự *thiếu cân đối vững chắc giữa tiền và hàng*. Trong mấy năm gần đây, quản lý lưu thông tiền tệ và hàng hoá có khuyết điểm, cho nên sức mua có thể thanh toán và quỹ hàng hoá không cân đối. Số tiền lưu thông so với yêu cầu phát triển sản xuất và đẩy mạnh lưu thông nói chung không nhiều, nhưng từng lúc từng nơi có hiện tượng tiền không cân đối với hàng. Tình hình ấy là do nhiều nguyên nhân: một mặt là do mất mùa, sản xuất công nông nghiệp mấy năm gần đây phát triển chậm và không cân đối; mặt khác do lãng phí tiền vốn trong xây dựng cơ bản, tiền công không cân đối với năng suất, giá nguyên liệu, vật liệu, giá cước vận tải bốc vác và giá công khai thác thu nhật lâm sản cao, tiền cho vay không có đủ vật tư đảm bảo, cho nên quan hệ giữa cung và cầu, hàng và tiền trở nên căng thẳng. Trong tình hình ấy, việc phân phối hàng hoá chưa thật ăn khớp với nhu cầu theo khu vực, theo thời vụ, theo mặt hàng, nên từng lúc, từng nơi quan hệ cung - cầu và hàng - tiền không cân đối.

Giá trị đồng tiền của ta căn bản vẫn được đảm bảo vững chắc bằng khối lượng hàng hoá rất lớn nằm trong tay Nhà nước, được đưa vào lưu thông trên thị trường có tổ chức với giá ổn định. Nhưng vì trên thị trường tự do giá cả một số mặt hàng đột biến trong một thời gian dài, cho nên đồng tiền có bị giảm giá trong một chừng mực nhất định, cụ thể là khi được dùng để mua bán trên thị trường tự do.

Do chưa nhận thức tầm quan trọng của vấn đề ổn định giá cả, không phân tích sâu sắc nguyên nhân và chưa có những biện pháp thích đáng và toàn diện cho nên ta đã để cho giá cả đột biến kéo dài và gây ra *nhều tác hại*. Giá cả tự

phát điều tiết sản xuất và lưu thông trên một mức độ nhất định, trái với ý định kế hoạch nhà nước. Nó làm nảy sinh ra những xu hướng tiêu cực trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và hợp tác xã thủ công nghiệp, như chỉ muốn sản xuất những mặt hàng không do Nhà nước quản lý và thu mua, kém tích cực bán sản phẩm cho Nhà nước, muốn chạy theo thị trường tự do bán giá cao; chạy theo sản xuất riêng lẻ, lơ là với sản xuất tập thể, bỏ sản xuất đi buôn. Số lượng tư thương trên thị trường tự do tăng lên gây thêm khó khăn trong việc phân bố lao động hợp lý, những hoạt động đầu cơ phát triển. Thu nhập của các tầng lớp bị điều tiết không hợp lý; ở nông thôn, thu nhập của những gia đình nông dân đông con hoặc mất sức lao động hoặc chồng con thoát ly nông nghiệp đi làm công nhân, cán bộ, bộ đội, bị giá lương thực điều tiết bớt, trong khi người có lương thực thừa và có nhiều nông sản bán ra thị trường tự do với giá cao được hưởng thu nhập không hợp lý; ở thành thị thu nhập của những người làm công ăn lương bị giá thực phẩm điều tiết bớt, đời sống công nhân viên chức có khó khăn thêm trong khi bọn đầu cơ buôn lậu lại hưởng lợi không chính đáng.

B- NHẬN XÉT CHUNG VÀ NHỮNG KINH NGHIỆM CHÍNH VỀ CHÍNH SÁCH GIÁ CẢ CỦA TA

1. Qua ba thời kỳ, chúng ta đã căn cứ vào đường lối của Đảng và Nhà nước mà xây dựng nên chính sách giá cả, nhằm xoá bỏ hệ thống giá cả thuộc địa cũ và đang *xây dựng dần hệ thống giá cả của một nền kinh tế tự chủ tiến lên chủ nghĩa xã hội*. Đó là kết quả của toàn bộ công cuộc khôi phục kinh tế,

cải tạo và phát triển kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội, trước hết là kết quả của phát triển sản xuất trên cơ sở quan hệ sản xuất mới, kỹ thuật ngày càng tiên bộ, năng suất lao động ngày càng tăng.

a) *Hiện nay đã hình thành hai hệ thống giá: giá thu mua nông sản và giá bán lẻ hàng tiêu dùng tương đối hoàn chỉnh và về cơ bản là hợp lý*

Hai hệ thống giá ấy và quan hệ tỷ lệ giữa giá thu mua nông sản và giá bán hàng công nghệ phẩm (tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng) về cơ bản đã phản ánh những mối quan hệ mới giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa đời sống nông dân và nhu cầu, giữa tích lũy và tiêu dùng, giữa đời sống nông dân và công nhân, phù hợp với điều kiện cụ thể của miền Bắc nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu và bị chiến tranh tàn phá, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội.

Sau nhiều lần điều chỉnh, tỷ giá giữa nông sản phẩm và công nghệ phẩm khép dần lại và hiện nay là tương đối hợp lý, có tác dụng khuyến khích sản xuất, nâng cao sức mua của nông dân; đồng thời do sản xuất phát triển và năng suất lao động ngày càng tăng nhưng giá bán lẻ công nghệ phẩm nói chung không thay đổi, cho nên tích lũy của Nhà nước tăng lên mà đời sống nhân dân cũng được cải thiện từng bước.

b) *Nhưng xét toàn bộ hệ thống giá chỉ đạo của Nhà nước thì nó chưa được hoàn chỉnh và hợp lý, các loại giá chưa ăn khớp với nhau và tác động một cách hợp lý và tích cực nhất đến toàn bộ quá trình tái sản xuất mở rộng xã hội chủ nghĩa*

Hiện nay mới hình thành tương đối hoàn chỉnh hệ thống

giá thu mua nông sản và giá bán lẻ, trong hai hệ thống này cũng có những giá chưa hợp lý; các hệ thống giá chỉ đạo quan trọng khác như *giá tư liệu sản xuất, giá xây dựng cơ bản, giá cước, giá điều động nội bộ...* mới ở bước đầu xây dựng, còn nhiều chỗ chưa hợp lý. Nó chưa dựa trên cơ sở hạch toán giá thành chính xác, quy định đúng đắn lãi xí nghiệp và theo một chính sách tích lũy và chế độ thu nộp ngân sách hợp lý; nó chưa được tính toán và chỉ đạo chặt chẽ và chưa phục vụ đắc lực cho trang bị kỹ thuật mới và cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta chưa biết khai thác tốt các khả năng tiềm tàng rất lớn để hạ giá thành và hạ giá bán tư liệu sản xuất, do đó mà phục vụ tốt cho xây dựng và sản xuất, vừa tăng được tích lũy, vừa cải thiện được đời sống nhân dân.

c) Trong toàn bộ hệ thống giá còn có *những loại giá hình thành gần như tự phát và còn đắt*, như giá lâm sản phụ, giá gia công, giá cước và tiền công bốc vác, tiền công phục vụ và cả một bộ phận giá trong xí nghiệp công nghiệp, công trường, nông trường và các ngành, các xí nghiệp quốc doanh khác; nó chưa biểu hiện đúng đắn sự *kết hợp giữa giá cả, năng suất lao động, tiền công và lợi nhuận. Tiêu chuẩn của giá cả là: giá trị hàng hoá (do năng suất lao động xã hội quyết định mà năng suất lao động xã hội tăng lên chủ yếu do cách mạng kỹ thuật quyết định), mức thu nhập của người lao động và mức tích lũy.*

Mức giá của ta cao, căn bản là do năng suất lao động xã hội còn rất thấp, vì "giá trị của một hàng hoá thay đổi theo tỷ lệ thuận với lượng lao động thể hiện trong hàng hoá đó và với tỷ lệ nghịch với sức sản xuất của lao động đó" (Mác). Sản

xuất phát triển trên cơ sở kỹ thuật tiên tiến, năng suất lao động cao và hao phí nguyên liệu, vật liệu ít là điều kiện cần bản để có một hệ thống giá rẻ. Nếu đem so sánh với năng suất, mức sống và giá thị trường quốc tế thì tình trạng giá của ta cao có mặt tất yếu của nó. Nhưng mặt khác tình trạng đó là do khuyết điểm trong quản lý sản xuất, lưu thông, phân phối, do hạch toán kinh tế, quản lý giá thành và giá cả chưa chặt chẽ, do tính tự phát còn nặng, có nhiều loại hàng sản xuất ra với năng suất quá thấp, nhưng tiền công, thu nhập và lợi nhuận lại tương đối cao, hoặc năng suất cá nhân có tăng nhưng năng suất chung của xí nghiệp không tăng hay là tăng quá ít, giá thành có hạ nhưng lãng phí vẫn còn nhiều trong chi phí nguyên vật liệu và tiền công, cho nên giá vẫn cứ đắt và không thể hiện đúng các mối quan hệ lớn của nền kinh tế quốc dân. Tình hình đó không có lợi cho sản xuất, cho tích lũy cũng như cho việc cải thiện đời sống và điều hoà thu nhập giữa các tầng lớp nhân dân.

d) Trong những năm gần đây, *giá thị trường tự do không ổn định và thoát ly giá chỉ đạo trong một thời gian dài* đã ảnh hưởng không tốt đến nhiều mặt.

Chúng ta đều biết rằng giá cả hình thành trên thị trường tự do theo quan hệ cung cầu và có khả năng biến động theo tác động điều tiết tự phát của quy luật giá trị. Chính sách giá cả, một mặt thể hiện trong kế hoạch hoá giá cả và thực hiện hệ thống giá chỉ đạo trên thị trường xã hội chủ nghĩa có tổ chức; mặt khác có tác dụng phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực và loại trừ nó trong thị trường tự do, phải có tác dụng củng cố và phát triển quan hệ sản xuất mới, cải tạo thị trường và xây dựng thị trường xã hội chủ nghĩa thống

nhất, phục vụ cho cuộc đấu tranh giữa hai con đường (xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa) còn đang tiếp diễn và góp phần làm cho chủ nghĩa xã hội hoàn toàn chiến thắng con đường tư bản chủ nghĩa. Các ngành, các cấp chưa nhận thức đầy đủ rằng trước đây, hiện nay và cả một thời gian dài sau này, *ổn định giá cả vẫn là một yêu cầu khách quan và là một nhiệm vụ rất quan trọng*, vì có ổn định được giá cả mới phát huy được đầy đủ tác dụng của chính sách giá cả của Nhà nước. Thực tế cũng chứng tỏ rằng chúng ta có nhiều khả năng ổn định được giá cả và trong từng thời kỳ nguyên nhân giá cả không ổn định có khác nhau, cho nên nội dung ổn định giá cả có khác nhau, do đó phạm vi thị trường, diện mặt hàng và mức độ ổn định giá đối với từng loại hàng và biện pháp ổn định cũng khác nhau.

2. *Nhìn chung, giá cả đã có tác dụng nhất định kích thích sản xuất công nghiệp và nông nghiệp phát triển và bước đầu phục vụ cho cách mạng kỹ thuật.* Đi vào cụ thể, tác dụng kích thích của giá cả đối với sản xuất và cách mạng kỹ thuật chưa được nhận thức sâu sắc và phát huy mạnh mẽ.

Chúng ta chưa lợi dụng đầy đủ giá cả làm đòn xeo rất quan trọng để thúc đẩy cách mạng kỹ thuật và phân công lao động mới trong xã hội, thúc đẩy thâm canh và phân vùng nông nghiệp; để khuyến khích đơn vị sản xuất và người sản xuất tiếp thu kỹ thuật mới nhằm đạt năng suất cao, phê phán và thúc đẩy những đơn vị và người sản xuất kém; để khuyến khích ngành nghề mới và vùng sản xuất mới để có năng suất cao, có nhiều sản phẩm hàng hoá với giá thành hạ và có lãi; để phục vụ cho công nghiệp và nông nghiệp phát triển một cách cân đối.

Hiện nay còn tồn tại không ít những quan điểm và những hiện tượng lệch lạc như: đơn thuần dựa vào việc nâng giá để kích thích sản xuất, duy trì giá gia công hay giá bán buôn xí nghiệp cao, không muốn thay đổi giá khi năng suất đã thay đổi nhiều, khiến cho người sản xuất không cần cải tiến kỹ thuật cũng được hưởng nhiều lãi; các đơn vị sản xuất không chú ý cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá tổ chức, giảm bớt số người lao động không cần thiết và triệt để tiết kiệm, mà cứ đòi nâng giá hay giữ giá cũ để có lãi và để cải thiện đời sống; thậm chí có nơi làm ăn đối trá hạ phẩm chất mà vẫn giữ giá cũ để giữ hay tăng lợi nhuận... Ngược lại, cũng có quan điểm lệch lạc khác là chưa xuất phát đầy đủ từ tình hình sản xuất và năng suất thực tế, từ yêu cầu thâm canh và phân vùng nông nghiệp để phát huy tác dụng kích thích của giá cả, cụ thể đối với một số cây công nghiệp rất cần phát triển mạnh để phục vụ cho công nghiệp nhẹ và cho xuất khẩu. Đó là những quan điểm và hiện tượng cần được phê phán và khắc phục.

3. *Nhìn chung, hệ thống giá thu mua và giá bán lẻ đã có tác dụng tốt trong việc phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân, xây dựng quan hệ đúng đắn giữa tích lũy và tiêu dùng, làm cho tích lũy ngày càng tăng để thực hiện tái sản xuất mở rộng, đồng thời đời sống nhân dân được cải thiện từng bước.*

Trong điều kiện mấy năm qua, mức tích lũy nói chung như vậy là tương đối thoả đáng. Tích lũy của ta là tích lũy từ nội bộ nền kinh tế quốc dân, chủ yếu là dựa trên cơ sở phát triển sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; nguồn tích lũy tập trung của Nhà nước cũng là từ công nghiệp và nông

nghiệp, chủ yếu là từ công nghiệp quốc doanh là ngành bản thân có năng suất cao và tạo ra năng suất mới trong toàn bộ các ngành sản xuất vật chất khác. Nhưng hệ thống giá cả của ta chưa phục vụ thật đắc lực cho việc khai thác tốt các khả năng tích lũy bằng cách thúc đẩy cách mạng kỹ thuật để tăng năng suất, tận dụng sức lao động xã hội và phân bổ sức lao động hợp lý để khai thác tốt tài nguyên và khả năng các vùng kinh tế, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, thực hành tiết kiệm tiêu hao vật chất trong sản xuất và tiết kiệm trong tiêu dùng, chống tham ô, lãng phí.

Tích lũy của ta phải là *tích lũy có kế hoạch trong phạm vi toàn xã hội*, nhưng việc bố trí khâu tích lũy tập trung của Nhà nước thông qua hệ thống giá cả hiện nay chưa thật phù hợp với yêu cầu tái sản xuất mở rộng và công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa: việc thực hiện tích lũy tập trung của Nhà nước trực tiếp qua giá nhiều thứ tư liệu sản xuất (nhất là cơ khí) dùng trong nước và qua giá cước vận tải làm cho giá một số tư liệu sản xuất và giá thành xây dựng cơ bản tăng lên không có lợi cho việc trang bị kỹ thuật mới và xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật để tạo ra nguồn tích lũy mới nhiều hơn. Tình trạng mỗi đơn vị sản xuất và thương nghiệp tính toán lỗ lãi một cách cục bộ và bản vị khi bán hàng cho đơn vị khác *không những không tăng thêm tích lũy cho Nhà nước* mà còn gây ra nhiều *ảnh hưởng tiêu cực* trong nền kinh tế quốc dân.

Do khuyết điểm trong quản lý kinh tế tài chính và quản lý giá cả cho nên giá thành và phí lưu thông trong các xí nghiệp công nghiệp, thương nghiệp, công trường và nông trường quốc doanh còn cao, cũng như nhiều giá gia công, giá cước và tiền công bốc vác còn cao, đã hạn chế không ít khả

năng tích lũy; giá một số tư liệu sản xuất và một số hàng tiêu dùng cao không hợp lý đã làm cho tiêu thụ thêm khó khăn, gây thêm tổn kho ứ đọng, không những ảnh hưởng đến thu ngân sách và làm chậm việc thực hiện tích lũy của Nhà nước mà còn gây nhiều tổn thất khác.

Giá cả đã góp phần tích cực *ổn định và cải thiện đời sống nhân dân*. Đời sống của nhân dân trong những năm qua được cải thiện căn bản là dựa trên sản xuất phát triển, nhưng cũng là nhờ hệ thống giá của Nhà nước được hợp lý, quan hệ giữa giá thu mua nông sản và giá bán lẻ hàng công nghệ phẩm, giữa giá bán lẻ và tiền lương được sắp xếp theo hướng ngày càng thoả đáng, nhờ phần lớn hàng tiêu dùng cung cấp theo giá ổn định và nhờ chính sách giảm giá được thực hiện từng bước.

Trong những năm sản xuất bình thường, thị trường và giá cả ổn định, thông qua hệ thống giá thu mua và giá bán lẻ kết hợp với chính sách tiền lương và phúc lợi xã hội, quan hệ về đời sống giữa công nhân và nông dân được hình thành tương đối hợp lý. Nhưng trong những năm gần đây, giá cả thị trường không ổn định (chủ yếu là giá lương thực, thực phẩm), phẩm chất hàng sút kém và việc chấp hành giá bán lẻ không nghiêm chỉnh, đã *ảnh hưởng không tốt đến đời sống nhân dân*, nhất là công nhân viên chức và những người đông con, đến quan hệ công nông.

4. *Công tác kế hoạch hoá giá cả và chỉ đạo thực hiện tuy có tiến bộ, nhưng còn nhiều thiếu sót*

Phương châm chính sách giá cả của Đảng ta trong từng thời kỳ căn bản là phù hợp với tình hình và nhiệm vụ chính trị và kinh tế và phản ánh đúng tình hình và nhiệm vụ giá

cả của mỗi thời kỳ. Từ khi chuyển sang thời kỳ công nghiệp hoá, chúng ta đã đề ra phương châm: ổn định, điều chỉnh và giảm giá; ba mặt ấy liên quan khăng khít với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau và hợp thành một thể thống nhất.

Dựa vào phương châm chính sách ấy, chúng ta đã dần dần kế hoạch hoá giá cả. *Công tác kế hoạch hoá giá cả ngày càng tiến bộ*, phạm vi ngày càng mở rộng, trình độ cũng được nâng lên một bước. Tuy nhiên, do chưa quán triệt đầy đủ phương châm chính sách và do trình độ nghiệp vụ công tác giá cả chưa cao, nên công tác kế hoạch hoá giá cả chưa chuyển biến theo kịp yêu cầu phát triển của nền kinh tế quốc dân và chưa thể hiện đúng đắn các mối quan hệ cân đối lớn trong từng thời kỳ, nhất là từ thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa chuyển sang thời kỳ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Kế hoạch hoá giá cả của ta chưa tính toán đầy đủ các mặt và chưa thực sự dựa trên một cơ sở khoa học. Căn cứ giá cả chưa được xác định rõ ràng. Kinh nghiệm cho thấy cần phải nắm vững các *căn cứ* sau đây để xây dựng kế hoạch giá cả:

a) Dựa vào *giá thành sản xuất hợp lý* (bộ phận cơ bản của giá trị hàng hoá), có chiếu cố đến đặc điểm tình hình sản xuất và năng suất lao động trong điều kiện từ sản xuất nhỏ và thủ công là chủ yếu tiến lên sản xuất lớn và hiện đại, vừa có hiện đại vừa có thủ công, vừa có sản xuất lớn và sản xuất nhỏ và xét đến điều kiện các vùng khác nhau. Muốn có giá thành hạ, phải tiến hành *cách mạng kỹ thuật*, tổ chức và phân công lao động hợp lý, tiết kiệm tiêu hao vật liệu, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, tăng cường hạch toán kinh tế trong quốc doanh, kế hoạch hoá tốt giá thành sản xuất và

phí lưu thông.

b) Dựa vào các *nhiệm vụ chính trị và kinh tế từng thời kỳ*, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế một cách có kế hoạch và xây dựng các mối *quan hệ cân đối lớn* của nền kinh tế quốc dân. Trong các mối quan hệ ấy phải chú trọng trước nhất là giữ quan hệ giữa *tích lũy và tiêu dùng*, vừa bảo đảm tích lũy vừa bảo đảm cho người lao động có thu nhập hợp lý; quan hệ giữa sản xuất *công nghiệp và nông nghiệp*; và củng cố *liên minh công nông*. Phải dựa vào nhiệm vụ của kế hoạch để đặt giá cả tách rời giá trị nhiều hay ít trên nguyên tắc vừa bảo đảm tổng giá cả bằng tổng giá trị, vừa bảo đảm tỷ lệ lãi thích đáng cho từng loại hàng và phân phối lại đúng đắn thu nhập quốc dân theo yêu cầu tái sản xuất mở rộng xã hội chủ nghĩa.

c) Ngoài ra, đối với hàng tiêu dùng phải tính đến *quan hệ cung cầu*, hình thành trên cơ sở trình độ phát triển sản xuất nói chung và cụ thể các loại mặt hàng, sức mua và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong từng thời kỳ. Riêng đối với các loại hàng thuộc nhu cầu cơ bản mà Nhà nước đảm bảo cung cấp cho mọi người (như gạo, vải thông dụng...) thì giá bán được tính toán cốt nhằm đảm bảo mức sống của nhân dân lao động, không bị lệ thuộc vào quan hệ cung - cầu.

Trong thực tiễn, do chúng ta chưa nắm vững các căn cứ trên, chưa kết hợp tốt giá cả với thu chi tài chính, giá cả với tiền lương, giá cả với tiền tệ, cho nên kế hoạch giá cả còn mang theo *một phần tính chất chủ quan và chưa được vững chắc*.

Việc *chỉ đạo và tổ chức thực hiện* còn có nhiều *khuyết điểm* và chưa thể hiện đầy đủ *nguyên tắc tập trung dân chủ*,

chưa kết hợp tốt tính nguyên tắc cứng rắn với tính linh hoạt trong chỉ đạo thực hiện. Trình độ nghiệp vụ của cán bộ không theo kịp yêu cầu của công tác giá cả.

Chúng ta *chưa chỉ đạo tốt sự thực hiện và chưa thực sự phối hợp tốt các hoạt động kinh tế - tài chính* toàn diện để phát huy đầy đủ tác dụng tích cực của giá cả, kết hợp sản xuất, phân phối, lưu thông, tiêu dùng, kết hợp các biện pháp kinh tế, giáo dục, hành chính. Việc *quản lý giá cả còn lỏng lẻo*, việc chấp hành còn thiếu nghiêm chỉnh, tình trạng nhiều cơ quan xí nghiệp, công ty tự động định giá, tự động nâng cấp, nâng giá, ép cấp ép giá, tình trạng thiếu ăn khớp giữa các cơ quan nhà nước đã gây ra nhiều khó khăn, sơ hở và khuyết điểm trong việc lãnh đạo giá cả và ổn định giá cả và đã làm sai lạc một phần phương châm chính sách giá cả đúng đắn của Đảng và Nhà nước.

5. Trong hơn chín năm qua, Đảng ta đã căn cứ vào đặc điểm tình hình miền Bắc và đường lối chung tiến lên chủ nghĩa xã hội mà đề ra phương châm chính sách giá cả cho từng thời kỳ. *Chính sách ấy căn bản là đúng và đã đem lại kết quả tốt*. Đó là kết quả của sự vận dụng các quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa và quy luật giá trị trong điều kiện miền Bắc nước ta đã bước vào thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Trong điều kiện kinh tế của ta, việc vận dụng đúng đắn quy luật giá trị và công tác giá cả là một vấn đề rất khó khăn và phức tạp. Kinh nghiệm cho thấy rằng, cần phải *nhận thức được sự tôn tại khách quan và vị trí quan trọng của quy luật giá trị, và biết tự giác vận dụng nó trong từng thời kỳ gắn liền và phụ thuộc vào hoạt động của các quy luật kinh tế xã hội chủ*

nghĩa; phải nắm được nội dung, tính chất, tác dụng của quy luật giá trị và lợi dụng nó phục vụ cho các nhiệm vụ chính trị và kinh tế của Đảng và Nhà nước trong từng thời kỳ.

Trong thời gian đầu, sản xuất cá thể còn rộng lớn, giá trị hàng hoá phần lớn còn hình thành tự phát, đặc biệt là trong nông nghiệp, thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư bản tư doanh; quy luật giá trị còn có nhiều khả năng điều tiết sản xuất và lưu thông (rõ rệt nhất là trong dịp đột biến giá cả năm 1955 và 1957). Nhưng vì Nhà nước đã bắt đầu nắm những vị trí then chốt trong nền kinh tế (ngân hàng, tài chính, mậu dịch), nên vẫn có khả năng lợi dụng quy luật giá trị và phát huy tác dụng tích cực của nó trong việc khôi phục và phát triển sản xuất, xây dựng kinh tế quốc doanh và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư bản, đồng thời hạn chế tính tự phát và tác dụng tiêu cực của quy luật giá trị.

Sau khi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi quyết định, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã trở thành phổ biến dưới hai hình thức toàn dân và tập thể, thì các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội đã phát huy tác dụng chủ đạo trong nền kinh tế, quy luật phát triển kinh tế có kế hoạch và cân đối về căn bản đã giữ vai trò điều tiết sản xuất, thay thế cho quy luật giá trị, *cho nên Nhà nước ngày càng có khả năng vận dụng quy luật giá trị một cách tự giác và có kế hoạch để phục vụ cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.*

Tuy nhiên, cần thấy rằng cả đến sau khi bước vào thời kỳ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, do nền sản xuất xã hội

phần lớn còn thủ công lạc hậu, kinh tế cá thể còn tồn tại, hợp tác xã chưa được củng cố, nên quy luật giá trị vẫn còn cơ sở khách quan và còn khả năng hoạt động tự phát. Nếu Nhà nước xem nhẹ việc vận dụng quy luật giá trị, hoặc có sơ hở trong việc vận dụng nó, hoặc không gắn liền với tác dụng chủ đạo của các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội, thì quy luật giá trị *có điều kiện để hoạt động một cách tự phát và phát sinh tác dụng tiêu cực có hại cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một chừng mực nhất định.*

Về cơ bản, chúng ta đã biết vận dụng quy luật giá trị thích hợp với tính chất của các *thành phần kinh tế* khác nhau. Trong *kinh tế quốc doanh*, hoạt động của các xí nghiệp quốc doanh được sắp xếp theo kế hoạch nhà nước, theo yêu cầu của các quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa, trước hết là quy luật cơ bản của chủ nghĩa xã hội và quy luật phát triển kinh tế có kế hoạch và cân đối. Ở đây quy luật giá trị không còn có tác dụng điều tiết sản xuất và lưu thông; nhưng quy luật giá trị vẫn đóng một vai trò quan trọng và được Nhà nước lợi dụng dưới hình thức *hạch toán kinh tế* để thúc đẩy xí nghiệp và cán bộ ra sức phấn đấu phát triển sản xuất, khai thác các khả năng tiềm tàng, thực hành chế độ tiết kiệm, cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý, tăng năng suất, hạ giá thành và thu được doanh lợi để tăng tích lũy xã hội chủ nghĩa và cải thiện đời sống nhân dân.

Trong *kinh tế tập thể*, các quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa đã giữ vai trò chủ đạo và về cơ bản quy luật phát triển có kế hoạch và cân đối có tác dụng điều tiết sản xuất của hợp

tác xã. Nhưng ở đây quy luật giá trị còn có khả năng điều tiết sản xuất và lưu thông trong một chừng mực nhất định, cho nên nó đóng một vai trò rất quan trọng và được Nhà nước vận dụng, chủ yếu là thông qua chính sách giá cả, để khuyến khích bằng lợi ích vật chất và hướng dẫn các hợp tác xã phát triển sản xuất theo hướng kế hoạch của Nhà nước.

Trong bộ phận *kinh tế cá thể, kinh tế phụ gia đình xã viên và trên thị trường tự do*, quy luật giá trị có tác dụng trực tiếp điều tiết sản xuất và lưu thông. Nhưng Nhà nước bằng cách kết hợp các biện pháp kinh tế với các biện pháp quản lý hành chính, vẫn có khả năng vận dụng quy luật giá trị phát huy tác dụng tích cực và hạn chế tác dụng tiêu cực của nó để lãnh đạo bộ phận kinh tế này theo đường lối phương hướng phát triển chung của nền kinh tế quốc dân.

Về cơ bản, chúng ta cũng đã biết phân biệt vị trí và phạm vi tác dụng của quy luật giá trị trong hai *lĩnh vực sản xuất và phân phối sản phẩm khác nhau*: đối với các loại tư liệu sản xuất chủ yếu được phân phối theo kế hoạch cung cấp vật tư và điều động nội bộ của Nhà nước, thì giá cả chủ yếu đóng vai trò phương tiện tính toán và thực hiện hạch toán kinh tế, nhưng cũng có tác dụng nhất định khuyến khích tiết kiệm, tăng năng suất, hạ giá thành và thúc đẩy phát triển sản xuất theo kế hoạch nhà nước; đối với tư liệu tiêu dùng nói chung và các tư liệu sản xuất thứ yếu được phân phối thông qua thị trường, thì giá cả có vai trò kích thích sản xuất và điều tiết lưu thông, phân phối và tiêu dùng trong một phạm vi tương đối lớn.

Quá trình vận dụng các quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa và quy luật giá trị để lãnh đạo giá cả và xây dựng hệ thống giá của ta là một quá trình *đấu tranh giai cấp* dưới những hình thức thích hợp và *đấu tranh sản xuất* qua các thời kỳ.

Trong thời kỳ khôi phục kinh tế đó là cuộc đấu tranh chủ yếu nhằm xoá bỏ tàn dư của chế độ giá cả thuộc địa cũ và hàn gắn vết thương chiến tranh, chống sự nhiễu loạn đầu cơ và hạn chế từng bước sự bóc lột của giai cấp tư sản, hạn chế tính tự phát của người sản xuất nhỏ, tính chất bấp bênh và tác dụng tiêu cực của thị trường tự do còn rất rộng và phức tạp.

Trong thời kỳ cải tạo kinh tế, đó là cuộc đấu tranh chủ yếu dùng giá cả làm công cụ góp phần cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, công thương nghiệp tư bản tư doanh và thương nghiệp nhỏ, thu hẹp thị trường tự do, mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa, giữ giá cả trong thế ổn định, có lợi cho cải tạo và bước đầu phát triển kinh tế.

Từ khi bước vào thời kỳ kế hoạch 5 năm trở đi, đó là cuộc đấu tranh vừa để tiếp tục ổn định giá thị trường, chống đầu cơ tích trữ, chống tính tự phát của sản xuất nhỏ còn tồn tại, nhưng chủ yếu là đấu tranh để phát triển sản xuất, thực hiện cách mạng kỹ thuật, tăng năng suất, hạ giá thành trong quốc doanh và trong hợp tác xã, chống những tàn dư của lề thói kinh doanh chạy theo lợi nhuận của chủ nghĩa tư bản, lối kinh doanh cục bộ phân tán của người sản xuất nhỏ,

tiến hành cuộc vận động "ba xây, ba chống" trong quốc doanh và cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp để xây dựng hệ thống giá ngày càng hợp lý và rẻ của một nền kinh tế tự chủ tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đấu tranh giá cả vẫn là một bộ phận khăng khít của cuộc đấu tranh giữa hai con đường trong suốt cả thời kỳ quá độ.

Việc vận dụng quy luật giá trị trong điều kiện của ta là một việc khó khăn phức tạp cho nên chúng ta còn có nhiều thiếu sót, chưa thực sự làm chủ quy luật giá trị và giá cả, làm cho giá cả giảm bớt tác dụng kích thích sản xuất và tham gia phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân một cách hợp lý nhất và để cho thị trường đột biến kéo dài, tác hại đến nhiều mặt trong nền kinh tế quốc dân.

Kinh nghiệm cho thấy muốn lãnh đạo giá cả tốt, phát huy đầy đủ chức năng và tác dụng của giá cả cần khắc phục những quan điểm sai lầm do không nhận thức đúng đắn về sự tồn tại khách quan của quy luật giá trị và mối quan hệ giữa quy luật giá trị và các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội.

Hai khuynh hướng sai lầm thường có là:

Một là chủ quan, coi thường quy luật giá trị, sợ quy luật giá trị hay đem đối lập máy móc quy luật giá trị với chủ nghĩa xã hội do đó không xem trọng hạch toán kinh tế, đặt kế hoạch và đặt giá cả không dựa trên cơ sở giá trị và tính toán đến yêu cầu của quy luật giá trị; kết quả là không biết lợi dụng mặt tích cực của quy luật giá trị và tác dụng của giá

cả để phục vụ cho chủ nghĩa xã hội.

Ngược lại, là khuynh hướng phục tùng mù quáng quy luật giá trị, xem sản xuất hàng hoá và quy luật giá trị như một cái gì độc lập với chế độ xã hội - kinh tế xã hội chủ nghĩa đang phát triển, nhấn mạnh một chiều nguyên tắc khuyến khích lợi ích vật chất và tác dụng kích thích của giá cả; đặt giá cả không tuỳ thuộc vào các nhiệm vụ chính trị và kinh tế của Đảng và Nhà nước và yêu cầu kế hoạch hoá kinh tế quốc dân tiến lên chủ nghĩa xã hội; kết quả là mở đường cho quy luật giá trị hoạt động một cách tự phát và phát sinh tác dụng tiêu cực, có hại cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG CHÂM CHÍNH SÁCH GIÁ CẢ TRONG THỜI GIAN TỚI

A- PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG VÀ NHIỆM VỤ CHUNG CỦA GIÁ CẢ

Hệ thống giá cả của ta hình thành trên cơ sở một nền kinh tế đi từ phụ thuộc lạc hậu, sản xuất nhỏ là chủ yếu và không cân đối tiến lên một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa tự chủ, sản xuất lớn, hiện đại và cân đối. Dựa trên một nền sản xuất phát triển với kỹ thuật ngày càng cao và giá thành ngày càng hạ và nhờ quản lý kinh tế tài chính ngày càng cải tiến, nó phát triển dần thành một hệ thống ngày càng hoàn chỉnh, hợp lý và ngày càng rẻ hơn. Ngược lại nó có tác dụng

thúc đẩy cách mạng kỹ thuật, phát triển sản xuất, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ. Chúng ta phải biết vận dụng đúng đắn các quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa và quy luật giá trị và sử dụng giá cả để phục vụ cho các nhiệm vụ chính trị và kinh tế của Đảng và Nhà nước, chủ yếu là sử dụng giá cả làm *đòn xeo trọng yếu để kích thích sản xuất, thúc đẩy cách mạng kỹ thuật và phân công lao động xã hội mới*, và làm *công cụ phân phối thu nhập quốc dân* để thực hiện tái sản xuất mở rộng và công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và để cải thiện đời sống nhân dân. Phải xây dựng kế hoạch giá cả một cách có căn cứ khoa học, thể hiện đúng đắn yêu cầu phát triển kinh tế quốc dân một cách *có kế hoạch*, phản ánh và góp phần xây dựng và giữ vững các mối *quan hệ cân đối chính* sau đây:

- Quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng;
- Quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ;
- Quan hệ giữa sản xuất và nhu cầu, giữa cung và cầu;
- Quan hệ giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa;
- Quan hệ liên minh chính trị và kinh tế giữa công nhân và nông dân, giữa các dân tộc;

Phải nghiên cứu toàn diện, tính toán kỹ lưỡng, xây dựng hệ thống giá cả và xác định giá theo những *tiêu chuẩn hợp lý* trong từng thời kỳ: năng suất lao động xã hội và các định mức bình quân tiên tiến về hao phí lao động và hao phí vật liệu, mức thu nhập hợp lý của người lao động và mức tích lũy

cần thiết để tái sản xuất mở rộng.

Căn cứ vào tình hình phát triển và những yêu cầu mới của kinh tế quốc dân, căn cứ vào những nhiệm vụ chính trị và kinh tế chung của Đảng và Nhà nước, *phương hướng nhiệm vụ chung* của giá cả trong thời gian tới là:

Trên cơ sở đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, phát triển sản xuất, tăng năng suất và hạ giá thành, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cần xây dựng một hệ thống giá cả hoàn chỉnh ngày càng hợp lý và rẻ (bao gồm cả giá tư liệu sản xuất, xây dựng cơ bản và tư liệu tiêu dùng, cả giá thu mua, bán buôn và bán lẻ); *kiên quyết ổn định giá cả, mạnh dạn điều chỉnh những giá chưa hợp lý, ra sức phấn đấu để giảm giá hàng; kết hợp biện pháp giá cả với các biện pháp khác nhằm thúc đẩy cách mạng kỹ thuật và phân công lao động mới, kích thích sản xuất công nghiệp và nông nghiệp phát triển, góp phần phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân một cách hợp lý nhất để tăng nhanh tích lũy xã hội chủ nghĩa và bảo đảm tái sản xuất mở rộng* (trong phạm vi toàn xã hội, trong các hợp tác xã và các xí nghiệp), *đồng thời cải thiện đời sống nhân dân từng bước và có trọng điểm; đẩy mạnh giao lưu hàng hoá, mở rộng và củng cố thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất, củng cố giá trị đồng tiền, phục vụ tốt công cuộc hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, phục vụ tốt cách mạng tư tưởng và văn hoá.*

Nhiệm vụ cụ thể của giá cả trong thời gian tới là:

1. *Kích thích sản xuất, phục vụ sản xuất công nông nghiệp phát triển một cách cân đối và phục vụ cho xây dựng cơ bản*

Giá thu mua và giá bán tư liệu sản xuất phải có tác dụng kích thích sản xuất và phục vụ cho xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, trong nông nghiệp cải tiến kỹ thuật để thâm canh tăng vụ tăng năng suất, thúc đẩy phân vùng nông nghiệp và chuyên môn hoá sản xuất, giải phóng sức lao động ở nông thôn, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện và mạnh mẽ, có năng suất lao động và năng suất cây trồng cao, có nhiều sản phẩm thặng dư và có tỷ suất hàng hoá cao, tăng sức mua của nông dân, biến nông thôn thành thị trường rộng lớn cho công nghiệp.

Giá gia công, giá thu mua và giá bán tư liệu sản xuất đối với thủ công và tiểu công nghiệp phải phát huy tác dụng kích thích cải tiến kỹ thuật, thúc đẩy cơ giới hoá từng bước, tăng năng suất, tăng phẩm chất, tiết kiệm nguyên liệu, hạ giá thành, ngăn chặn lối kinh doanh sản xuất ẩu chạy theo lãi đơn thuần.

Hệ thống giá tư liệu sản xuất điều động nội bộ cũng như giá xây dựng cơ bản và vận tải phải tạo điều kiện để thực hành chế độ hạch toán kinh tế và góp phần phục vụ tốt hơn cho xây dựng và sản xuất, thúc đẩy trang bị kỹ thuật mới, chuyên môn hoá và hiệp tác hoá sản xuất, giảm được giá thành xây dựng và sản xuất.

2. Góp phần phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân, tăng nhanh tích lũy xã hội chủ nghĩa và thúc đẩy tái sản xuất mở rộng xã hội chủ nghĩa

Nhiệm vụ tích lũy để tái sản xuất mở rộng và đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn về nhiều mặt đời sống chúng ta phải quan tâm đầy đủ đến việc tăng tích lũy xã hội chủ nghĩa.

Giá cả có nhiệm vụ phục vụ tích lũy bằng cách thúc đẩy cách mạng kỹ thuật và phân công lao động, tăng năng suất hạ giá thành, khai thác tốt các khả năng tiềm tàng to lớn trong công nghiệp quốc doanh, trong xây dựng cơ bản và trong nông nghiệp.

Giá cả là phương tiện thực hiện tích lũy tập trung của Nhà nước, chủ yếu là thông qua hệ thống giá bán lẻ hàng tiêu dùng công nghiệp phẩm, một phần qua hệ thống giá thu mua nông lâm hải sản. Nói chung Nhà nước không thực hiện tích lũy hay tích lũy ít qua hệ thống giá tư liệu sản xuất bán cho hợp tác xã nông nghiệp để xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, thực hiện thâm canh tăng vụ, tăng năng suất và khai hoang.

Hệ thống giá bán buôn xí nghiệp và giá điều động nội bộ có tác dụng bố trí lại các khâu tích lũy một cách hợp lý: Với một chế độ thu quốc doanh thích hợp, nói chung Nhà nước không trực tiếp thực hiện tích lũy tập trung qua giá tư liệu sản xuất mà chủ yếu là qua giá hàng tiêu dùng công nghiệp phẩm để tập trung phân tích lũy do công nghiệp nhẹ sáng tạo và phân tích lũy do công nghiệp nặng chuyển sang, hoặc thu qua khâu ngoại thương.

Thông qua hệ thống giá cả, thu nhập quốc dân được phân phối hợp lý, tích lũy được phân bổ đúng đắn; tạo điều kiện thúc đẩy tái sản xuất mở rộng nhanh nhất trong phạm vi toàn xã hội cũng như ở mỗi vùng, ở mỗi đơn vị sản xuất.

3. Phục vụ cho việc ổn định đời sống và cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân từng bước và có trọng điểm, giữ quan hệ đúng đắn giữa thu nhập của các tầng lớp nhân dân, trước hết giữa công nhân và nông dân; hướng dẫn

tiêu dùng hợp lý và tiết kiệm

Giá bán lẻ có tác dụng góp phần ổn định đời sống và cải thiện đời sống từng bước và có trọng điểm, thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động, đồng thời bảo đảm những nhu cầu cơ bản cho mọi người lao động. Muốn vậy, cần phải giữ các mối quan hệ đúng đắn giữa giá thu mua và giá bán lẻ, giữa giá bán lẻ và tiền lương đi đôi với phúc lợi xã hội; phải bảo đảm phẩm chất hàng hoá tương xứng với giá cả; phải ổn định hệ thống giá cả trên thị trường tự do (chủ yếu là lương thực, thực phẩm) cũng như trên thị trường có tổ chức và phấn đấu giảm dần giá một số mặt hàng (nhất là những thứ thuộc nhu cầu thiết yếu về ăn, mặc, xây dựng nhà ở, đồ dùng cho trẻ em...); bảo đảm tiền lương thực tế của những người ăn lương, ổn định và tăng sức mua của nhân dân, ổn định và củng cố giá trị đồng tiền. Giá cả có nhiệm vụ góp phần hướng dẫn tiêu dùng hợp lý và tiết kiệm, điều hoà cung cầu chung và cung cầu về loại hàng, theo khu vực và thời vụ.

4. *Phục vụ việc đẩy mạnh giao lưu và tiêu thụ hàng hoá, mở rộng giao lưu giữa thành thị và nông thôn, giữa đồng bằng, miền núi và miền ven biển, giữa trong nước và ngoài nước, mở rộng và củng cố thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất*

Giá bán hàng công nghiệp phẩm (tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng) và giá thu mua nông lâm sản, hải sản vừa có tác dụng thúc đẩy nâng cao tỷ suất hàng hoá nông sản, khuyến khích nông dân và ngư dân bán sản phẩm cho Nhà nước, vừa phải thúc đẩy sự trao đổi sản phẩm giữa các ngành, các đơn vị, các vùng với nhau, phục vụ cho việc mở

rộng giao lưu giữa trong nước và ngoài nước. Hệ thống giá chỉ đạo của Nhà nước phải có tác dụng góp phần xây dựng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất, giữ thị trường tự do ở một mức độ vừa phải và quản lý chặt chẽ nó, mặt khác có tác dụng mở rộng thị trường toàn miền Bắc đi đôi với mở rộng thị trường địa phương.

5. *Phục vụ cho việc mở rộng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, củng cố hợp tác xã, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện thuận lợi cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường*

Giá cả phải có tác dụng khuyến khích và nâng đỡ kinh tế tập thể của hợp tác xã nông nghiệp (chủ yếu bằng giá tư liệu sản xuất) củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện cho hợp tác xã có tích lũy thích đáng để tái sản xuất mở rộng; phải có tác dụng tăng cường cải tạo thủ công nghiệp (chủ yếu bằng giá gia công và giá thu mua), cải tạo tiểu thương, chuyển tiểu thương sang sản xuất (chủ yếu bằng chênh lệch giá bán buôn và giá bán lẻ và bằng cách kiên quyết ổn định giá thị trường tự do); phải có tác dụng đấu tranh chống những lệ thói kinh doanh không xã hội chủ nghĩa trong kinh tế quốc doanh.

6. *Phục vụ cho việc kế hoạch hoá và xây dựng các mối quan hệ cân đối lớn trong nền kinh tế quốc dân*

Kế hoạch giá thành và giá cả là một bộ phận không thể thiếu được của toàn bộ kế hoạch kinh tế quốc dân. Hệ thống giá chỉ đạo một mặt giúp cho việc tăng cường và cải tiến hạch toán kinh tế, kế hoạch hoá sản xuất - lưu thông - phân phối và tiêu dùng về mặt giá trị ăn khớp với mặt hiện vật, điều hoà và xây dựng từng bước các mối quan hệ lớn của nền

kinh tế quốc dân; mặt khác nó giúp phát hiện những sự mất cân đối trong khi thực hiện kế hoạch nhà nước để kịp thời điều chỉnh, nhằm làm cho kinh tế quốc dân phát triển một cách có kế hoạch, cân đối và vững chắc.

Phương châm của chính sách giá cả trong thời gian tới vẫn là: *trên cơ sở phát triển sản xuất, kiên quyết ổn định giá cả một cách vững chắc, mạnh dạn điều chỉnh những giá cả chưa hợp lý, ra sức phấn đấu để giảm giá hàng*. Đó là một cuộc đấu tranh sản xuất và đấu tranh giai cấp dưới những hình thức mới gay go, phức tạp, toàn diện và lâu dài, nhằm xây dựng một hệ thống giá cả ngày càng hoàn chỉnh và hợp lý nhất, có lợi cho sản xuất, xây dựng, lưu thông và tích lũy xã hội chủ nghĩa và giá ngày càng rẻ có lợi cho đời sống nhân dân.

1- Ổn định giá cả là rất quan trọng và cấp thiết

Cần kiên quyết ổn định giá cả, vì giá cả có ổn định mới có thể phát huy được các chức năng và tác dụng của giá cả phục vụ tốt các nhiệm vụ nói trên.

Ổn định giá cả phải dựa trên cơ sở giá chỉ đạo, nhưng không phải cứng nhắc mà phải có điều chỉnh một cách linh hoạt theo tình hình phát triển sản xuất, dựa trên năng suất và giá thành hợp lý và theo các quan hệ cân đối của kinh tế quốc dân. Yêu cầu ổn định giá cả đặt ra cho cả hệ thống giá chỉ đạo và giá thị trường tự do, nhưng trước mắt hiện nay, vì giá thị trường tự do đang biến động và còn khả năng tiếp tục biến động, cho nên yêu cầu ổn định trực tiếp là nhằm vào giá thị trường tự do.

Trước mắt phải kiên quyết *ổn định giá lương thực và*

thực phẩm phấn đấu trong khoảng hai năm kéo giá thị trường xuống xấp xỉ ngang mức giá chỉ đạo. Đối với những hàng không được tự do lưu thông, thì kiên quyết bài trừ buôn bán tự do. Đối với những hàng tuy còn để tự do lưu thông một phần, nhưng có quan hệ lớn đến đời sống quần chúng lao động thì phải phấn đấu ổn định bằng nhiều biện pháp. Đối với những hàng linh tinh không quan trọng thì phải đấu tranh linh hoạt, có thể để giá lên xuống trong một chừng mực nhất định, theo thời vụ, theo khu vực, theo cung - cầu.

Phải lấy việc đẩy mạnh sản xuất có kế hoạch và cân đối và có phương hướng đúng đắn làm gốc; đồng thời phải làm tốt công tác lưu thông, phân phối, tăng cường thị trường có tổ chức, mở rộng và cải tiến kinh doanh của mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán; phải có đủ dự trữ hàng hoá của Nhà nước để chủ động điều hoà quan hệ cung - cầu, kiên quyết chống đầu cơ nâng giá, tích cực cải tạo tiểu thương, sắp xếp hợp lý sức lao động và tăng cường chỉ đạo giá thị trường tự do.

Cần khắc phục tư tưởng tiêu cực cho rằng hiện nay do nền kinh tế ta còn lạc hậu, cung, cầu còn mất cân đối nặng trong một thời gian lâu dài nên ta không có khả năng ổn định giá cả, do đó buông lỏng thị trường tự do và xem nhẹ nhiệm vụ ổn định giá cả; hoặc cho rằng do cung - cầu mất cân đối, đồng tiền đã bị giảm giá, nên giá thị trường tự do hiện nay là hợp lý, cho nên không đề ra biện pháp tích cực để rút giá thị trường tự do xuống mà lại có khuynh hướng chỉ muốn nâng giá chỉ đạo lên.

2- Ổn định giá cả phải đi đôi với điều chỉnh những giá chưa hợp lý

Do những bất hợp lý trong thời kỳ trước để lại, do những biến chuyển và yêu cầu mới của nền kinh tế tiến lên thế cân đối mới, cho nên còn tồn tại những giá không hợp lý, hoặc có những giá trước đây hợp lý nay trở thành không hợp lý nữa. Cho nên cần thiết phải điều chỉnh những giá chưa hợp lý cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới. Đó là một yêu cầu khách quan, vì nền kinh tế của ta đang tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, từ thủ công lên hiện đại, từ chỗ ít sản phẩm hàng hoá đến chỗ có nhiều sản phẩm hàng hoá, từ chỗ không cân đối tiến lên cân đối, từ cân đối cũ tiến lên cân đối mới cao hơn.

Việc điều chỉnh phải *manh dạn, kịp thời và linh hoạt*, nhằm thực hiện những nhiệm vụ trên, nhưng phải có *nguyên tắc*, phải cân nhắc toàn diện, bảo đảm sự cân đối của nền kinh tế quốc dân, không làm thay đổi lớn chỉ số giá cả chung, tỷ giá giữa nông sản phẩm và công nghệ phẩm và không ảnh hưởng đến quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng.

Việc điều chỉnh phải nhằm giải quyết những sự bất hợp lý tồn tại hiện nay trong tỷ giá giữa nông lâm hải sản và quan hệ giữa các vùng, trong tỷ giá giữa các hàng công nghiệp phẩm theo phẩm chất, quy cách, theo loại hàng thông dụng hay cao cấp, hàng nội hay hàng ngoại, hàng dùng nguyên liệu trong nước hay nguyên liệu nhập, v.v..

Đối với hệ thống giá điều động nội bộ, giá tư liệu sản xuất và giá cước vận tải thì phải nghiên cứu *điều chỉnh có hệ thống* trên cơ sở thi hành tốt chế độ hạch toán kinh tế, xác

định lại giá thành, lãi xí nghiệp và thu quốc doanh, theo những nguyên tắc đúng đắn và theo yêu cầu của các nhiệm vụ phục vụ sản xuất, xây dựng, tăng cường tích lũy và tái sản xuất mở rộng.

Cần khắc phục tư tưởng chủ quan bảo thủ, không thấy yêu cầu khách quan và không muốn điều chỉnh giá, chỉ muốn ổn định giá một cách máy móc và cứng nhắc; đồng thời chống tư tưởng phiêu lưu mạo hiểm muốn điều chỉnh tràn lan, không dựa trên nguyên tắc vững chắc và không tính toán toàn diện các mối quan hệ cân đối trong nền kinh tế quốc dân.

3- Ra sức phấn đấu để giảm giá hàng

Phương châm giảm giá hàng là một yêu cầu cơ bản và lâu dài của chính sách giá cả xã hội chủ nghĩa, nhằm từng bước nâng cao sức mua, tăng tiền lương thực tế và cải thiện đời sống nhân dân. Trong quá trình công nghiệp hoá và xây dựng chủ nghĩa xã hội, năng suất lao động không ngừng tăng và giá thành không ngừng giảm là một quy luật. Chúng ta phải ra sức phấn đấu phát triển sản xuất với nguồn nguyên liệu ổn định, tăng năng suất lao động và hạ giá thành sản xuất cũng như phí lưu thông, đảm bảo quan hệ cung - cầu vững chắc, để tạo điều kiện giảm giá hàng.

Mục đích giảm giá là nhằm *tăng sức mua của nhân dân*, làm cho quần chúng tiêu thụ với một số thu nhập bằng tiền hay tiền lương danh nghĩa như cũ, có thể mua được nhiều hàng hơn, do đó mà mở rộng thị trường trong nước và thúc đẩy sản xuất phát triển. Cho nên nội dung giảm giá chủ yếu là giảm giá bán lẻ hàng tiêu dùng và cả giá tư liệu sản xuất bán cho hợp tác xã. Phải kiên quyết phấn đấu hạ giá thành

sản xuất và giá xây dựng cơ bản, điều chỉnh và giảm giá bán buôn xí nghiệp, giá điều động nội bộ về tư liệu sản xuất và giá cước, cũng như điều chỉnh một số giá thu mua. Điều đó có liên quan chặt chẽ với việc giảm giá hàng và tạo điều kiện cho việc giảm giá hàng.

Trong việc giảm giá cũng như điều chỉnh giá, phải tính toán các mối quan hệ lớn, trước hết là quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng, bảo đảm thăng bằng ngân sách, cân đối cung - cầu và tiền hàng một cách tích cực và vững chắc, vừa tăng tích lũy cho Nhà nước, vừa cải thiện đời sống cho nhân dân. Cần nhận rõ rằng việc giảm giá hàng không những chỉ có tác dụng cải thiện đời sống mà còn có tác dụng đẩy mạnh tiêu thụ, mở rộng thị trường trong nước, tạo điều kiện để phát triển sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp, do đó mà tăng tích lũy xã hội chủ nghĩa.

Phải khẳng định rằng, chúng ta có nhiều khả năng tiềm tàng để giảm giá thành và phải kiên quyết tích cực phấn đấu khai thác các khả năng ấy để tạo điều kiện giảm giá. Nhưng trong tình hình cụ thể trước mắt, sản xuất còn nhiều khó khăn, yêu cầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật còn rất lớn, cho nên ta chưa thể giảm giá có hệ thống mà chỉ *giảm giá một số mặt hàng có điều kiện và thuộc về những nhu cầu thiết yếu của nhân dân*; chú ý giảm giá những mặt hàng trước đây đặt giá cao không hợp lý, hoặc do các cơ quan tự động nâng giá, hoặc do phẩm chất sút kém không tương xứng với giá.

Cần khắc phục tư tưởng kinh doanh lấy lãi đơn thuần và

tư tưởng thiếu quan tâm đến đời sống quần chúng, không tin vào khả năng và không tích cực phấn đấu hạ giá thành và giảm giá bán, cũng như phải khắc phục tư tưởng ban ơn cho quần chúng, muốn giảm giá hàng một cách phổ biến, không thấy rõ khả năng của ta, không nắm vững yêu cầu tăng tích lũy và công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

B- NHỮNG CHÍNH SÁCH CỤ THỂ

1. Chính sách giá thu mua nông sản, lâm sản, thủy sản

Giá thu mua phải bảo đảm cho đơn vị và người sản xuất bù đắp được chi phí sản xuất hợp lý, có lãi thích đáng để tái sản xuất mở rộng, đồng thời bảo đảm yêu cầu tích lũy tập trung của Nhà nước. Cần chú ý thích đáng tình hình khách quan là năng suất còn thấp, thu hoạch còn bấp bênh, giá thành còn cao. Đối với những nông sản quan trọng ở những vùng điều kiện sản xuất mới có nhiều khó khăn, phải bỏ thêm công và vốn để thâm canh, thì trên cơ sở sản xuất phát triển, giá thu mua phải bảo đảm cho tổng thu nhập của người lao động tăng lên, thu nhập tính theo ngày công về cơ bản không bị sụt và giá trị nông sản được nâng cao để tăng tỷ suất hàng hoá trong nông nghiệp. Phải bảo đảm các quan hệ tỷ lệ đúng đắn trong nội bộ các sản phẩm nông nghiệp, giữa lương thực, thực phẩm, chăn nuôi, cây công nghiệp, lâm sản, thủy sản, quan hệ giữa nguyên liệu nông nghiệp và sản phẩm công nghiệp, quan hệ giữa đời sống nông dân và công nhân. Chú ý đúng mức chênh lệch giữa các vùng, chênh lệch

thời vụ, chênh lệch phẩm chất.

Giá lương thực: đối với thóc, ngô, khoai sắn khô cần kiên quyết ổn định giá, phát huy tác dụng giá cả đã điều chỉnh. Đối với các hoa màu, cần chỉ đạo giá linh hoạt theo địa phương để khuyến khích sản xuất chế biến và tiêu thụ, đặc biệt là khuyến khích chế biến của hợp tác xã và của quốc doanh địa phương.

Giá thực phẩm: phấn đấu kéo giá xuống và chỉ đạo giá linh hoạt theo thời vụ và địa phương kết hợp biện pháp giá với các biện pháp khác để khuyến khích phát triển sản xuất theo quy hoạch xung quanh thành phố và khu công nghiệp, tăng năng suất và giao lưu phần lớn trên thị trường có tổ chức.

Giá cây công nghiệp: cần sử dụng giá cả mạnh dạn và linh hoạt theo vùng, kết hợp với các biện pháp khác để thúc đẩy phân vùng nông nghiệp và xây dựng vùng kinh tế mới, tăng năng suất cây trồng; chú trọng các loại cây công nghiệp làm nguyên liệu dệt, cây có dầu và các loại xuất khẩu có giá trị cao.

Giá sản phẩm chăn nuôi: Giá cả phải có tác dụng khuyến khích phát triển các vùng chăn nuôi thích hợp với từng loại gia súc, gia cầm, nâng đỡ chăn nuôi tập thể trong bước đầu phát triển còn có khó khăn, làm cho chăn nuôi trở thành một ngành quan trọng trong nền kinh tế, nhất là ở những vùng trung du miền núi và một số tỉnh trọng điểm ở đồng bằng, để thoả mãn ngày càng nhiều nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Giá lâm sản: Để khuyến khích trồng rừng đi đôi với khai thác rừng hợp lý, trên cơ sở thực hiện đúng đắn mức trả công sơn tràng do Nhà nước quy định, giữ quan hệ hợp lý về thu nhập giữa sơn tràng và nông dân, giữa lâm sản và nông sản, giữa lâm sản chính và lâm sản phụ; cần điều chỉnh giá cả cho thích hợp, tránh nâng giá vô tổ chức.

Giá cá biển: Theo phương châm "cải tiến nghề lộng, phát triển nghề khơi" và theo phương hướng "phát triển và củng cố quốc doanh trung ương, xây dựng và phát triển quốc doanh địa phương, củng cố hợp tác xã", giá thu mua cá biển phải có tác dụng chủ yếu là kích thích người sản xuất cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất, đồng thời phải chiếu cố đến khó khăn trong nghề biển, nhất là trong nghề khơi, bảo đảm cho hợp tác xã đủ bù khấu hao tư liệu sản xuất, cải thiện đời sống theo một quan hệ hợp lý với nông dân và góp phần giúp cho việc phát triển kinh tế miền ven biển nhanh chóng.

Cần kết hợp tốt các biện pháp giá cả (trên cơ sở giá chỉ đạo thu mua hiện nay và mạnh dạn điều chỉnh những giá chưa hợp lý) với các biện pháp củng cố hợp tác xã, cải tiến việc phân phối trong nội bộ hợp tác xã, tăng cường quản lý thị trường, cải tiến việc cung cấp tư liệu sản xuất với giá phải chăng và cải tiến tín dụng cho hợp tác xã.

2. Chính sách giá thu mua và gia công đối với thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp

Cần điều chỉnh giá nhằm phục vụ cho việc quy hoạch thủ công và tiểu công nghiệp về ngành nghề, khu vực, mặt hàng, khuyến khích những ngành dùng nguyên liệu trong nước,

tận dụng phế liệu, phế phẩm; khuyến khích những ngành chế biến lương thực, thực phẩm, tơ tằm, sản xuất vật liệu xây dựng cho nông thôn và đồ dùng thông thường (nhất là đồ gỗ, tre mây). Giá phải kích thích cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất, hạ giá thành, khuyến khích tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, tăng mặt hàng, tăng phẩm chất, chống làm ẩu, làm gian dối, dành cho thợ thủ công mức thu nhập hợp lý so với thu nhập của nông dân và công nhân quốc doanh và tương ứng với năng suất kỹ thuật và lao động thủ công đã bỏ ra, đảm bảo một phần tích lũy thích đáng cho việc tái sản xuất mở rộng theo từng ngành nghề khác nhau; điều chỉnh hạ những giá hiện nay còn đặt cao không hợp lý, chống lối đặt giá theo tư tưởng "cứu tể", chống tư tưởng bảo thủ đặt giá trên cơ sở duy trì lối làm ăn quá lạc hậu.

3. Chính sách giá bán lẻ hàng tiêu dùng

Giá phải bảo hộ và khuyến khích sản xuất trong nước, thúc đẩy cải tiến kỹ thuật, cải tiến phẩm chất, tăng năng suất, hạ giá thành; định tỷ lệ thích đáng giữa giá cả, tiền lương và thu nhập của nông dân, nhằm một mặt bảo đảm tích lũy, một mặt hợp sức mua của nhân dân và đảm bảo phẩm chất để cải thiện đời sống nhân dân; chú ý điều hoà cung - cầu và hướng dẫn tiêu dùng tiết kiệm theo ý định kế hoạch; đối với loại hàng thiết yếu với đời sống, phải kiên quyết ổn định giá và đảm bảo cung cấp. Ngoài mức cung cấp, có thể tạm thời thi hành chính sách "hai giá" đối với một số loại hàng để rút dần giá thị trường xuống ngang giá kế hoạch, nghiên cứu giảm giá một số mặt hàng hiện nay còn

cao không hợp lý (do sản xuất ẩu, giá thành cao, phẩm chất kém, do các ngành tự động nâng giá...); đồng thời nghiên cứu giảm giá một số hàng có điều kiện như ăn uống công cộng, may mặc sẵn và công may đo, vật liệu phục vụ cho xây dựng, đồ dùng trong nhà như giường, bàn ghế, tủ, ấm, thuốc chữa bệnh, đồ dùng cho trẻ em, văn hoá phẩm phục vụ cho cách mạng văn hoá, v.v.. Đối với hàng công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp tiêu thụ trong phạm vi thị trường địa phương, cần chỉ đạo linh hoạt, theo điều kiện kinh tế địa phương, vừa đảm bảo tính thống nhất của chính sách giá cả trong toàn miền Bắc, vừa khuyến khích phát triển kinh tế địa phương và thị trường địa phương.

4. Chính sách giá tư liệu sản xuất

Trong bước đầu công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, trên quan điểm nhìn hiệu quả kinh tế toàn diện và chủ động bố trí các khâu tích lũy một cách hợp lý trong nền kinh tế quốc dân, Nhà nước đặt tư liệu sản xuất bảo đảm cho các xí nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất bù đắp đủ giá thành hợp lý và có lãi xí nghiệp; nhưng ngoài phần các xí nghiệp trích nộp lợi nhuận cho ngân sách, Nhà nước không thực hiện tích lũy tập trung hay tích lũy ít theo chính sách của Nhà nước thông qua hệ thống giá tư liệu sản xuất chế tạo trong nước và điều động trong nội bộ kinh tế quốc doanh (nhất là ngành cơ khí). Xác định và ổn định hệ thống giá tư liệu sản xuất điều động nội bộ để củng cố và tăng cường hạch toán kinh tế, cải tiến hạch toán giá thành và kế hoạch hoá lỗ lãi, thúc đẩy tăng năng suất, hạ giá thành, thúc đẩy các ngành trang bị kỹ

thuật mới.

Đối với tư liệu sản xuất cung cấp cho nông nghiệp như máy móc, bơm, công cụ cải tiến, điện, phân hoá học, thuốc trừ sâu,... thì Nhà nước thi hành chính sách giá bán nói chung không có lãi hoặc lãi rất ít hoặc nếu cần thì có thể chịu lỗ để khuyến khích đưa kỹ thuật vào trong nông nghiệp, nhằm hiệu quả kinh tế chung cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

5. Chính sách giá xây dựng cơ bản

Thống nhất quản lý và kiên quyết phấn đấu hạ giá thành xây dựng cơ bản (giá xây lắp cũng như giá thiết bị). Vật liệu xây dựng phải được giao tại công trường với giá ổn định, hợp lý và tiết kiệm nhất, trên cơ sở tính toán chặt chẽ giá gốc, giá vận tải và bốc vác. Xác định đúng đắn giá thiết bị và tỷ lệ khấu hao. Triệt để tiết kiệm các khoản chi phí như tiền công, thi công cơ giới, tiền lán trại, chi phí thiết kế, quản lý phí. Hết sức tránh lãng phí do khuyết điểm về quy hoạch và thiết kế gây ra. Hoàn chỉnh hệ thống đơn giá toàn diện, cụ thể, chính xác và chặt chẽ, nhằm thúc đẩy hạch toán kinh tế, khuyến khích tiết kiệm nhân lực, tiết kiệm vật liệu, nâng cao công suất máy móc và năng suất lao động, hạ giá thành xây dựng, bảo đảm đưa các công trình vào sản xuất đúng kế hoạch, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.

6. Chính sách giá cước vận tải

Tăng cường chỉ đạo và kiên quyết phấn đấu hạ giá cước và bốc vác, chống nâng giá bốc vác một cách bừa bãi. Giá

cước vận tải và tỷ giá giữa các loại cước phải nhằm khuyến khích phát triển các ngành vận tải một cách cân đối (chú ý phát triển vận tải đường thuỷ và đường bộ), thúc đẩy ngành vận tải cải tiến kinh doanh, sử dụng tốt công suất thiết bị máy móc và phương tiện vận tải, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm nhiên liệu, nguyên liệu, vật liệu, tăng năng suất, hạ giá thành (nhất là đường thuỷ); trên cơ sở đó hạ giá cước, nhất là giá cước đường sắt, có phân biệt phương tiện khác nhau, chặng đường và loại hàng khác nhau.

7. Chính sách giá đối với miền núi

Trong thời gian tới, giá cả phải phục vụ đắc lực cho công cuộc cách mạng kỹ thuật và phân công lao động mới ở miền núi và cho đời sống nhân dân.

Giá cả phải nhằm kích thích sản xuất nông nghiệp (nhất là *cây công nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi*), thủ công nghiệp và công nghiệp địa phương theo hướng kế hoạch và theo hướng quy vùng sản xuất mới, khai thác tài nguyên phong phú của miền núi, phát triển kinh tế miền núi một cách toàn diện, đẩy mạnh phát triển kinh tế hàng hoá, xoá bỏ từng bước tính chất kinh tế tự cung tự cấp, làm cho kinh tế miền núi và miền xuôi bổ sung hỗ trợ cho nhau và tiến dần tới không còn cách biệt nhau.

Cụ thể đối với tư liệu sản xuất cho nông nghiệp: giá cả phải chú ý khuyến khích phát triển sản xuất tại chỗ các loại công cụ thích hợp từng địa phương, đồng thời khuyến khích việc sử dụng công cụ cải tiến đưa từ nơi khác đến. Đối với một số loại công cụ cải tiến kỹ thuật, Nhà nước có

thể chịu lỗ vốn trong một thời gian nhất định.

Đối với lâm sản, đặc sản và dược liệu có giá trị kinh tế cao và để xuất khẩu, giá cả phải chú ý khuyến khích khai thác, nhưng đồng thời phải phục tùng việc quy hoạch sản xuất của địa phương; nói chung phải giữ tỷ giá thích hợp với nông sản và phải đối chiếu với thu nhập ngày công hợp lý.

Đối với sản xuất công nghiệp địa phương, thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp, giá cả phải chú ý khuyến khích phát triển sản xuất, sử dụng nguyên liệu tại chỗ, tránh việc chuyên chở từ xa đến. Ra sức cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất, giảm giá thành để hạ giá bán.

Đối với hàng công nghiệp phẩm tiêu dùng, cần thi hành chính sách chênh lệch khu vực thích đáng tùy theo loại hàng và áp dụng phương châm lấy gần bù xa, lấy lãi bù lỗ, đặc biệt là đối với vùng cao và những vùng giao thông khó khăn.

Phần thứ năm

TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO VÀ CẢI TIẾN TỔ CHỨC THƯƠNG NGHIỆP (NỘI THƯƠNG, NGOẠI THƯƠNG) VÀ GIÁ CẢ

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO VÀ CẢI TIẾN TỔ CHỨC THƯƠNG NGHIỆP (NỘI THƯƠNG, NGOẠI THƯƠNG) VÀ GIÁ CẢ

A- NHỮNG NÉT LỚN VỀ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THƯƠNG NGHIỆP VÀ GIÁ CẢ

Từ ngày hoà bình lập lại đến nay, Đảng ta rất coi trọng lãnh đạo và chỉ đạo công tác thương nghiệp và giá cả, cho nên tổ chức thương nghiệp và giá cả cũng được chú trọng cải tiến cho thích hợp với yêu cầu của các nhiệm vụ chính trị và kinh tế từng thời kỳ.

Nhờ vậy, ta đã xây dựng được lực lượng thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, đã phát triển và đào tạo được một đội ngũ cán bộ và nhân viên đông đảo làm công tác thương nghiệp và giá cả; đã tiến hành thắng lợi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh và thương nghiệp nhỏ, đã xây dựng được về căn bản thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất do thương nghiệp quốc doanh lãnh đạo; đã tăng cường hợp tác quốc tế với các nước xã hội chủ

nghĩa và mở rộng quan hệ buôn bán với nhiều nước.

Tuy vậy, tổ chức thương nghiệp và giá cả hiện nay còn có nhiều khuyết điểm và nhược điểm.

Tổ chức lưu thông phân phối vật tư và hàng hoá hiện nay đang hình thành ngày càng rõ rệt thành hai hệ thống lớn: *hệ thống điều động vật tư hàng hoá trong nội bộ quốc doanh và hệ thống thương nghiệp*, nhưng chức năng và phạm vi trách nhiệm vẫn còn nhiều chỗ lẫn lộn; tổ chức còn phân tán trên tất cả các khâu mua, bán, quản lý giá cả, quản lý thị trường, chưa có sự phân cấp hợp lý giữa trung ương và địa phương; trong thương nghiệp vẫn tồn tại hiện tượng: công kênh ở mặt này, nhưng lại quá yếu ở mặt khác; công cuộc cải tạo tiểu thương trong một thời gian bị coi nhẹ, tiểu thương phát triển quá đông. Vì vậy, tổ chức lưu thông phân phối hàng hoá nói chung vừa chưa phục vụ tốt cho sản xuất và đời sống, vừa còn tập trung quá nhiều lao động xã hội. Công tác lưu thông phân phối hàng hoá ngày một phát triển, nhưng nhiều chế độ và nghiệp vụ quản lý kinh doanh chưa được bổ sung và cải tiến kịp thời, cán bộ và nhân viên thương nghiệp chưa được giáo dục sâu sắc cụ thể cho nên tình trạng tham ô, lãng phí còn phổ biến. Nhìn chung tổ chức thương nghiệp và giá cả hiện nay chưa đảm bảo thực hiện tốt và kịp thời đường lối chính sách thương nghiệp và giá cả của Đảng, chưa đảm bảo quản lý tốt tài sản của Nhà nước, chưa đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ và chưa đảm bảo vững chắc, thường xuyên và kịp thời sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đối với thương nghiệp và giá cả.

Nguyên nhân của những thiếu sót và nhược điểm trên đây trước hết là do ta chưa thấy rõ vị trí của vấn đề tổ chức

là phải đảm bảo cho đường lối, chính sách được thực hiện đầy đủ và thích hợp với tình hình chung cũng như tình hình cụ thể của từng nơi, từng lúc. Mặt khác, những thay đổi về tổ chức thương nghiệp và quản lý giá cả từ hoà bình lập lại đến nay thường chưa được nghiên cứu một cách toàn diện, chưa xuất phát thực sự từ những đặc điểm kinh tế của miền Bắc nước ta, từ sự quy định chính xác chức trách nhiệm vụ của các tổ chức thương nghiệp và giá cả.

B- PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO VÀ CẢI TIẾN TỔ CHỨC THƯƠNG NGHIỆP VÀ GIÁ CẢ

Miền Bắc nước ta đã bước vào thời kỳ lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, đồng thời phải tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa. Thương nghiệp và giá cả phải phát huy mọi chức năng của mình nhằm thúc đẩy cuộc cách mạng kỹ thuật, góp phần đẩy mạnh cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất và phục vụ đắc lực cho cuộc cách mạng về tư tưởng và văn hoá thông qua việc mở rộng giao lưu hàng hoá trong nước, giữa trong nước với ngoài nước, củng cố và mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất trên toàn miền Bắc. Muốn cho thương nghiệp và giá cả làm tròn nhiệm vụ đó, cần tăng cường và cải tiến tổ chức thương nghiệp và tổ chức quản lý giá cả theo hướng chung sau đây:

1. Lưu thông phân phối vật tư và hàng hoá nối liền sản xuất với sản xuất, sản xuất với tiêu dùng; nó có nhiệm vụ *phục vụ sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân*. Cần phân biệt hai lĩnh vực lưu thông phân phối khác nhau; phân phối tư liệu sản xuất và phân phối tư liệu tiêu dùng. *Tổ chức*

phân phối tư liệu sản xuất và vật tư kỹ thuật là một hình thức lưu thông đặc biệt, có một vai trò hết sức quan trọng trong việc đảm bảo cho sản xuất được liên tục, sử dụng được hết công suất thiết bị máy móc, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành và đảm bảo phẩm chất quy cách hàng hoá. Vì vậy Nhà nước phải thống nhất quản lý toàn bộ việc phân phối và sử dụng vật tư và tư liệu sản xuất theo chính sách, chế độ, kế hoạch nhất định; phải tổ chức hệ thống phân phối cung cấp một cách hợp lý phản ánh đầy đủ tính chất tập trung thống nhất đồng thời có phân công, phân cấp hợp lý, nhằm đảm bảo cho vật tư và tư liệu sản xuất được phân phối nhanh chóng, thuận tiện và tiết kiệm; phải xây dựng lực lượng dự trữ của Nhà nước để đối phó với mọi trường hợp đột xuất xảy ra.

Tổ chức lưu thông phân phối hàng tiêu dùng phục vụ đời sống thông qua hệ thống thương nghiệp có một vai trò rất lớn, phải được sắp xếp hợp lý theo đặc điểm của sản xuất và đời sống ở nông thôn và thành thị: ở *nông thôn* sản xuất theo thời vụ, dân cư sống không tập trung, nông dân tự giải quyết được nhiều nhu cầu về ăn, ở dựa vào sản phẩm của kinh tế hợp tác xã và kinh tế phụ gia đình, lại có sản phẩm thừa bán ra đổi lấy hàng công nghiệp tiêu dùng cần thiết. Vì vậy, tổ chức lưu thông phân phối hàng hoá phục vụ đời sống nông thôn phải phù hợp với tính chất thời vụ của sản xuất và tính chất phân tán của dân cư, phải đảm bảo việc mua bán của nhân dân được thuận tiện và phải dựa chủ yếu vào hệ thống hợp tác xã mua bán là một hình thức thương nghiệp xã hội chủ nghĩa tập thể rộng khắp ở nông thôn làm trợ thủ cho thương nghiệp của Nhà nước. Ở *thành thị và khu công*

nghiệp, sản xuất công nghiệp liên tục suốt năm, dân cư sống tập trung, những nhu cầu tiêu dùng rất phức tạp, việc phân phối hàng tiêu dùng thiết yếu cho đời sống công nhân, viên chức nhà nước nhất là lương thực và thực phẩm phải kết hợp chặt chẽ với chế độ tiền lương và phúc lợi xã hội. Vì vậy việc lưu thông phân phối hàng hoá phải đảm bảo cho nhân dân vừa sản xuất tốt, vừa có thời giờ học tập, nghỉ ngơi, giải trí; phải dựa vào hệ thống mậu dịch quốc doanh và phải được tổ chức dưới những hình thức linh hoạt; *hình thức cung cấp* kết hợp chặt chẽ với chế độ tiền lương và phúc lợi xã hội đối với một số hàng thuộc nhu cầu cơ bản của nhân dân và *hình thức thương nghiệp bình thường* đối với những hàng tiêu dùng khác.

Sản xuất ở miền Bắc nước ta còn phân tán, giao thông vận tải chưa phát triển, lao động xã hội chưa được phân công hợp lý, chi phí vận tải và phí lưu thông còn chiếm một tỷ trọng quan trọng trong giá thành sản xuất và giá thành thương nghiệp; mạng lưới phân phối hàng hoá bố trí chưa được hợp lý và việc tổ chức quản lý phân phối vật tư và hàng hoá còn có những sơ hở để cho bọn đầu cơ tích trữ lợi dụng gây thiệt hại cho sản xuất và đời sống nhân dân. Vì vậy, muốn phục vụ tốt sản xuất và đời sống phải tổ chức lưu thông phân phối vật tư và hàng hoá một cách chặt chẽ khoa học, kết hợp với việc phát triển mạng lưới giao thông vận tải và sắp xếp lao động hợp lý, để đảm bảo cho vật tư và hàng hoá được phân phối từ nơi sản xuất đến nơi tiêu dùng (cho sản xuất và cho đời sống) một cách *nhanh chóng, kịp thời, thuận tiện và tiết kiệm nhất, không qua nhiều khâu trung gian không cần thiết.*

2. Giữa lưu thông phân phối vật tư trong nội bộ kinh tế quốc doanh và lưu thông phân phối hàng hoá giữa các thành phần kinh tế thuộc hình thức sở hữu khác nhau trong nền kinh tế quốc dân, giữa Nhà nước và nhân dân, giữa trong nước với ngoài nước có những đặc điểm, chính sách, chế độ giá cả và phương thức khác nhau. Vì vậy, phải phân biệt rõ tổ chức và trách nhiệm của hai hệ thống lưu thông phân phối trong nước: *hệ thống cung cấp vật tư* đảm nhiệm việc phân phối tư liệu sản xuất và vật tư kỹ thuật trong nội bộ kinh tế quốc doanh và *hệ thống thương nghiệp* đảm nhiệm việc lưu thông phân phối vật tư và hàng hoá giữa quốc doanh và hợp tác xã, giữa quốc doanh, hợp tác xã với nhân dân. Riêng *hệ thống ngoại thương* đảm nhiệm việc lưu thông giữa trong nước và ngoài nước. Nhưng do phải đảm bảo quan hệ cân đối giữa vật tư và tài chính, giữa tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng, cho nên cần *thống nhất lãnh đạo và chỉ đạo* các hệ thống lưu thông phân phối đó.

3. Tổ chức thương nghiệp và tổ chức quản lý giá cả phải đảm bảo *thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc tập trung dân chủ*, vận dụng nguyên tắc ấy thích hợp với đặc điểm của sản xuất và lưu thông ở miền Bắc. Trong tình hình của ta hiện nay, nhu cầu rất tập trung, đòi hỏi Nhà nước phải nắm trong tay tuyệt đại bộ phận vật tư và hàng hoá trong điều kiện sản xuất còn thấp kém và phân tán và phân phối theo một kế hoạch thống nhất; vật tư và hàng hoá có rất nhiều loại, nhu cầu của các xí nghiệp, các địa phương lại rất phức tạp; thị trường xã hội chủ nghĩa có tổ chức chưa được củng cố vững

chắc, thị trường tự do còn quá rộng, thị trường toàn miền Bắc và thị trường địa phương rất mật thiết quan hệ với nhau nhưng thị trường địa phương từng nơi có những đặc điểm riêng cần có sự lãnh đạo và chỉ đạo thống nhất và linh hoạt của địa phương và giữa các địa phương khả năng và tập quán sản xuất, năng suất lao động và phẩm chất hàng hoá không đồng đều, nhu cầu và thị hiếu tiêu dùng cũng khác nhau. Trong tình hình đó, phải hết sức tăng cường sự lãnh đạo tập trung và thống nhất, đồng thời phải hết sức phát huy tính chủ động và sáng kiến của các ngành, các cấp, các địa phương.

4. Để tiết kiệm vốn và sức lao động, tăng cường năng lực kinh doanh và phục vụ của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, phải rất xem trọng *tăng cường quản lý kinh tế tài chính và cải tiến quản lý kinh doanh*, nghiêm chỉnh thi hành chế độ *hạch toán kinh tế*, cải tiến tổ chức và nghiệp vụ, kiên quyết chống tham ô lãng phí quan liêu; phải tăng cường *cơ sở vật chất và kỹ thuật* của thương nghiệp. Phải *giảm bớt lao động* sử dụng trong lĩnh vực lưu thông phân phối hàng hoá, giảm bớt những tổ chức, những khâu và những người trung gian không cần thiết; sắp xếp và quản lý chặt chẽ lao động trong hệ thống mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán, bố trí mạng lưới và cải tiến cách mua bán cho hợp lý để giúp nhân dân giảm bớt thì giờ đi chợ, xếp hàng chờ đợi, sắp xếp chuyển phần lớn tiểu thương sang sản xuất.

5. *Tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng và Nhà nước* đối với thương nghiệp và giá cả, làm cho Đảng và Nhà

nước thực sự nắm thương nghiệp và giá cả và sử dụng nó làm công cụ cách mạng phục vụ cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Muốn vậy, Đảng và Nhà nước cần tăng cường sự thống nhất lãnh đạo về mọi mặt, tăng cường lãnh đạo tư tưởng và chính trị đối với cán bộ và nhân viên thương nghiệp và giá cả.

II. PHƯƠNG HƯỚNG CỤ THỂ TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO VÀ CẢI TIẾN TỔ CHỨC THƯƠNG NGHIỆP VÀ GIÁ CẢ

Dựa vào phương hướng chung trên đây và căn cứ vào tính chất và phạm vi lưu thông các loại vật tư và hàng hoá, cần phải tăng cường và cải tiến tổ chức thương nghiệp và giá cả, đồng thời phải tiến hành phân công, phân nhiệm cụ thể giữa các ngành, giữa trung ương và địa phương, trong từng công tác thu mua, phân phối, bán buôn, bán lẻ, quản lý thị trường và quản lý giá cả.

A- TỔ CHỨC PHÂN PHỐI, CUNG CẤP TƯ LIỆU SẢN XUẤT

Ngay từ khi hoà bình lập lại, ta đã chú ý đến việc cung cấp tư liệu sản xuất bao gồm công cụ, máy móc, nguyên vật liệu cho các ngành sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và thủ công nghiệp do ngành thương nghiệp phụ trách và đã có nhiều cố gắng, nhất là trong việc cung cấp tư liệu sản xuất cho nông nghiệp và thủ công nghiệp. Sau thời kỳ khôi phục kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa, để đẩy mạnh xây dựng cơ

sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, ta đã thành lập một hệ thống chuyên trách phân phối vật tư kỹ thuật, tư liệu sản xuất cho các xí nghiệp quốc doanh, đồng thời, giao cho nội thương và một số ngành vừa quản lý sản xuất, vừa tiến hành thu mua sản phẩm (như thuỷ sản) trách nhiệm phân phối tư liệu sản xuất và vật liệu xây dựng cho khu vực hợp tác xã và nhân dân. Riêng đối với nông nghiệp, hai năm gần đây việc cung cấp tư liệu sản xuất cho hợp tác xã nông nghiệp đã chuyển sang Bộ Nông nghiệp phụ trách. Đi đôi với việc cải tiến sắp xếp tổ chức, Chính phủ đã ban hành một số chế độ quy định việc thống nhất quản lý và phân phối vật tư kỹ thuật và thành lập Tổng Cục vật tư để giúp Chính phủ theo dõi, chỉ đạo việc sử dụng và quản lý vật tư kỹ thuật.

Tuy vậy, một số ngành ở một số cấp chưa chấp hành đầy đủ. Việc giao cho Bộ Nông nghiệp chịu trách nhiệm phân phối tư liệu sản xuất cho hợp tác xã nông nghiệp đã bộc lộ những điểm không hợp lý là tách rời công tác cung cấp tư liệu sản xuất với công tác thu mua nông sản.

Vì vậy, cần cải tiến tổ chức phân phối tư liệu sản xuất hiện nay như sau:

1. *Tăng cường và củng cố Tổng Cục vật tư*, quy định chức trách của Tổng Cục vật tư là giúp Chính phủ: thống nhất quản lý việc phân phối vật tư kỹ thuật và tư liệu sản xuất cần dùng cho nhiều ngành sản xuất theo danh mục Nhà nước quy định và theo chỉ tiêu kế hoạch nhà nước, kiểm tra và giám sát sự thi hành các chế độ, thể lệ về thống nhất quản lý vật tư kỹ thuật trong phạm vi được phân công, tổ chức và quản lý lực lượng vật tư dự trữ của Nhà nước. Chính phủ cần có những quy định và thống nhất

quản lý phân phối sử dụng vật tư kỹ thuật và những tư liệu sản xuất chủ yếu quy định mức dự trữ vật tư cần thiết cho các bộ và xí nghiệp, nhằm đảm bảo sản xuất liên tục, sử dụng hết khả năng máy móc và tiết kiệm triệt để nguyên liệu, vật liệu trong sản xuất.

Các bộ phải chỉnh đốn và củng cố bộ phận cung tiêu để giúp Bộ Xây dựng và quản lý kế hoạch cung tiêu của ngành mình, tiếp nhận và bảo quản vật tư kỹ thuật của Tổng Cục vật tư và các bộ khác phân phối cho ngành mình theo kế hoạch nhà nước, phân phối và điều hoà vật tư giữa các xí nghiệp thuộc bộ quản lý, theo dõi và giám sát việc thi hành các chế độ quản lý và sử dụng vật tư trong các xí nghiệp đó.

Các xí nghiệp lớn cần có bộ phận cung tiêu phụ trách tổ chức việc bảo quản và dự trữ máy móc nguyên liệu, vật liệu, phụ tùng chuyên dùng của xí nghiệp theo mức hợp lý đã được quy định, đảm bảo cho sản xuất không bị gián đoạn, đồng thời cũng không gây ứ đọng và lãng phí vật tư và vốn.

2. *Việc cung cấp tư liệu sản xuất do quốc doanh sản xuất hoặc nhập khẩu cho các xí nghiệp quốc doanh* hoặc cơ quan nhà nước đều do hệ thống cung cấp vật tư và tư liệu sản xuất trong nội bộ quốc doanh phụ trách không thông qua hệ thống thương nghiệp. Nếu là nguyên liệu *do hợp tác xã nông nghiệp sản xuất, thì hoặc phải thông qua hệ thống thương nghiệp quốc doanh* (nội thương và các ngành có làm lưu thông, phân phối vật tư và hàng hoá) hoặc là ở vùng sản xuất ra nguyên liệu tập trung gần nhà máy dùng nguyên liệu đó thì nhà máy được *trực tiếp ký hợp đồng thu mua* với hợp tác xã; nhưng nhà máy phải tính toán cân nhắc kỹ không được vì có nhiệm vụ trực tiếp thu mua với hợp tác xã

nông nghiệp mà tổ chức một bộ phận công kênh, đông người đi thu mua.

3. Việc bán tư liệu sản xuất thông thường hoặc máy móc thiết bị cũ còn sử dụng được do xí nghiệp quốc doanh không dùng nữa cho hợp tác xã thủ công nghiệp và các tư liệu sản xuất, vật liệu xây dựng cho hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã nghề cá đều do *ngành nội thương* phụ trách. Đối với tư liệu sản xuất chỉ để cho hợp tác xã nông nghiệp thuê, Bộ Nông nghiệp và Bộ Thủy lợi phải phối hợp tổ chức trạm cho thuê.

4. Tổng Cục vật tư phải được sắp xếp thuộc *khối tài chính thương nghiệp* cho tiện việc thống nhất quản lý toàn bộ khâu lưu thông phân phối vật tư và hàng hoá và đảm bảo quan hệ cân đối giữa vật tư và tài chính, giữa tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng.

B- TỔ CHỨC THU MUA NÔNG LÂM THỦY SẢN

(Thu mua lương thực có mục riêng).

Công tác thu mua nông lâm thủy sản là bộ phận rất quan trọng trong toàn bộ công tác thương nghiệp. Mấy năm qua các tổ chức, cán bộ và nhân viên thu mua đã có nhiều cố gắng cải tiến công tác đi sát phục vụ sản xuất cho nên khối lượng hàng hoá mua được mỗi năm đều tăng; quan hệ giữa nhà nước và nông dân, giữa quốc doanh và hợp tác xã ngày được cải thiện rõ rệt.

Nhưng tổ chức thu mua hiện nay đã bộc lộ những khuyết điểm và nhược điểm sau đây:

- Nhiều tổ chức, cơ quan cùng phụ trách thu mua nông

lâm thủy sản, nhưng lại thiếu sự phân công, phân nhiệm hợp lý, thiếu sự thống nhất lãnh đạo chặt chẽ, cho nên đã có những trường hợp nhiều tổ chức cùng tập trung mua ở một nơi, dẫm đạp lên nhau, thậm chí tranh giành lẫn nhau, ngược lại có những nơi khác thì lại bỏ trống không có cán bộ thu mua đến.

- Cán bộ và nhân viên thu mua tương đối đông, phần nhiều hoạt động tập trung theo thời vụ; trừ một vài ngành, phần đông mạng lưới chưa thật sát với sản xuất, lại chưa biết tận dụng các cơ sở thu mua sẵn có của nội thương và hợp tác xã mua bán làm đại lý thu mua; do đó việc thu mua chưa liên tục thường xuyên, tổ chức thu mua chưa thuận tiện cho nhân dân bán hàng, một phần cán bộ và nhân viên chưa được sử dụng hết khả năng trong thời gian không phải là thời vụ thu mua.

Vì vậy, hướng tăng cường và cải tiến tổ chức thu mua nông lâm thủy sản là:

- Phải cố gắng *tập trung việc thu mua phần lớn nông sản thực phẩm, thủy sản vào ngành nội thương* để giảm bớt khâu trung gian không cần thiết, sử dụng được hợp lý hệ thống kho tàng và phương tiện vận chuyển và giảm bớt được biên chế và chi phí lưu thông. Song việc tập trung ấy phải được tiến hành từng bước, căn cứ vào tình hình thực tế của tổ chức sản xuất và chế biến các loại sản phẩm đó và khả năng về tổ chức, cán bộ và quản lý của ngành nội thương, làm sao cho kết quả thu mua không vì sự tập trung này mà giảm sút. Trong hoàn cảnh chưa có điều kiện tập trung cao độ việc thu mua vào ngành nội thương mà một số ngành còn phải đảm

nhiệm công tác này, thì cần có sự phân công hợp lý và cụ thể cho mỗi ngành phụ trách thu mua những mặt hàng nhất định, trong mức độ và phạm vi nhất định.

- Để có thể sử dụng được hợp lý khả năng của cán bộ và nhân viên thu mua nông, lâm, thủy sản, các ngành phải tận dụng các cơ sở thu mua sẵn có của nội thương và hợp tác xã mua bán. Cán bộ và nhân viên, ngoài nhiệm vụ thu mua, phải đi sát sản xuất, giúp đỡ sản xuất, tổ chức việc bảo quản, chế biến, phân phối bán buôn nông lâm thủy sản thu mua được.

- Tuy có sự phân công cho các bộ, các ngành trách nhiệm thu mua những mặt hàng nhất định, *cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương* phải chịu trách nhiệm chính trong việc lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện thu mua ở địa phương mình.

1. Về thu mua nông sản

Nói chung ngành nội thương phụ trách thu mua các loại nông sản, nhưng cần có sự quy định cụ thể trong một số trường hợp sau đây:

- Đối với nông sản chủ yếu ở những vùng sản xuất tập trung đã được quy định dành cho xuất khẩu và những nông sản khác sản xuất phân tán nhưng chỉ dùng cho xuất khẩu, thì Bộ Ngoại thương có thể trực tiếp ký hợp đồng cụ thể với công ty mậu dịch địa phương và sử dụng hợp tác xã mua bán làm đại lý thu mua cho mình. Bộ Ngoại thương, sau khi đã bàn bạc thống nhất với Bộ Nội thương, cần trực tiếp giúp đỡ Uỷ ban hành chính, công ty thu mua và hợp tác xã mua bán ở địa phương giải quyết mọi khó khăn trong việc chỉ đạo thu mua; và thông qua các cơ quan ấy mà thực hiện những chính

sách đã được Chính phủ ban hành nhằm khuyến khích các hợp tác xã nông nghiệp và nông dân sản xuất các loại nông sản đó.

- Nông sản ghi trong kế hoạch giao nộp của nông trường quốc doanh thì nông trường phải giao cho ngoại thương (nếu là nông sản dành cho xuất khẩu) hoặc cho nội thương (nếu không thuộc loại xuất khẩu) hoặc cho các cơ quan được Nhà nước quy định, theo giá chỉ đạo của Nhà nước; nông trường quốc doanh tuyệt đối không được trực tiếp đưa ra bán trên thị trường.

- Đối với nông sản cần chế biến để xuất khẩu, thì tùy theo trường hợp cụ thể mà phân công chế biến: trong trường hợp các ngành công nghiệp nhẹ và nội thương đã có khả năng chắc chắn đảm bảo chế biến đúng quy cách, phẩm chất và số lượng hàng cần cho xuất khẩu, thì ngành công nghiệp nhẹ và nội thương đảm nhiệm chế biến rồi giao lại cho ngoại thương theo đúng hợp đồng đã ký kết giữa đôi bên; trong trường hợp các ngành đó chưa có khả năng thì ngoại thương trực tiếp phụ trách việc chế biến. Ngành công nghiệp nhẹ và nội thương phải vươn lên hơn nữa đảm nhiệm và chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc chế biến hàng xuất khẩu, đảm bảo số lượng, phẩm chất hàng hoá, kể cả bao bì đóng gói theo quy cách hàng xuất khẩu. Bộ Ngoại thương cần có đại diện ở những xí nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu để theo dõi, giúp đỡ các xí nghiệp đó về kỹ thuật, quy cách, phẩm chất, bao bì theo yêu cầu xuất khẩu và kiểm nghiệm hàng hoá xuất khẩu tại xí nghiệp.

2. Về thu mua thực phẩm

Thực phẩm là nhu cầu của khắp các địa phương thường phải cung cấp dưới hình thức tươi sống, khó bảo quản, vận chuyển tốn kém; vì vậy việc *thu mua và cung cấp thực phẩm phải được phân cấp cho tổ chức nội thương ở địa phương* chịu trách nhiệm đối với địa phương mình.

- Tổ chức nội thương ở các thành phố lớn và các khu công nghiệp lớn chịu trách nhiệm thu mua thực phẩm sản xuất ở ngoại thành, ngoại vi khu công nghiệp. Theo kế hoạch của Bộ Nội thương quy định cụ thể, các tỉnh lân cận có trách nhiệm phải phục vụ các thành phố, khu công nghiệp, tổ chức nội thương ở các tỉnh phải đảm bảo thu mua trong tỉnh mình và giao lại cho các thành phố, khu công nghiệp đầy đủ số thực phẩm đã được kế hoạch của Bộ Nội thương quy định. *Riêng đối với lợn* vừa là thực phẩm chủ yếu đối với trong nước, vừa là mặt hàng xuất khẩu, trong tình hình bình thường việc thu mua cho xuất khẩu phải do Bộ Nội thương phụ trách, việc thu mua để cung cấp cho các địa phương cũng theo như quy định ở trên. Để thích ứng với tính chất thời vụ sản xuất và bán ra của nhân dân, bảo đảm quan hệ tốt giữa Nhà nước và nhân dân, đảm bảo cung cấp thường xuyên thịt lợn cho nhân dân thành phố, khu công nghiệp và cho xuất khẩu, Bộ Nội thương phải duy trì những trại chăn nuôi dự trữ và giải quyết tốt việc mua lợn vào những lúc nhân dân cần bán nhiều mà các thành phố và khu công nghiệp không tiêu thụ kịp thời, hoặc tùy theo nơi có nhiều hay nơi có ít lợn mà tổ chức phân phối, điều hoà nơi thừa sang nơi thiếu.

- Đối với các loại thực phẩm xuất khẩu, tươi sống không

qua chế biến (lợn, gà, vịt, trứng, chim, lươn, ếch, ba ba, hoa quả) ở những vùng đã quy định dành cho xuất khẩu và đối với các loại thực phẩm phải thông qua chế biến thì cách thức phân công thu mua và chế biến cũng giống như đã quy định đối với nông sản và nông sản chế biến dành cho xuất khẩu.

3. Về thu mua thủy sản, lâm sản, dược liệu

Lâm sản chính ở các khu rừng nhất là gỗ do lâm trường quốc doanh và sơn tràng khai thác đều do *Tổng Cục lâm nghiệp* thu mua và quản lý.

Sản phẩm chuyên dùng làm dược liệu mà việc thu hoạch đòi hỏi sự hướng dẫn kỹ thuật của y tế và dược liệu sản xuất tập trung do ngành y tế trực tiếp hướng dẫn và lãnh đạo do *Bộ Y tế* trực tiếp mua. Những lâm sản khác do nhân dân thu nhặt, các loại dược liệu khác đều do *ngành nội thương và hợp tác xã mua bán* thu mua.

Thủy sản nước ngọt, nước lợ là thực phẩm lưu thông ở địa phương do *thương nghiệp địa phương* mua để cung cấp cho địa phương; nơi nào sản xuất nhiều thì do Bộ Nội thương điều hoà cho nơi khác. Cần nghiên cứu chuyển việc thu mua, chế biến và phân phối hải sản sang ngành nội thương phụ trách.

C- TỔ CHỨC PHÂN PHỐI CỦA THƯƠNG NGHIỆP QUỐC DOANH

(Phân phối lương thực có mục riêng).

Công tác phân phối hàng hoá nối liền sản xuất với tiêu dùng bao gồm hai khâu: bán buôn và bán lẻ.

Trong thời gian qua, ta đã có nhiều cố gắng mở rộng mạng lưới phân phối bán buôn và bán lẻ, phân công trách nhiệm giữa các ngành có làm lưu thông, đã bước đầu phân cấp quản lý giữa trung ương và địa phương về công tác này. Nhưng đến nay việc tổ chức quản lý và thực hiện công tác phân phối hàng hoá còn nhiều điểm không hợp lý.

- Quan hệ của các đơn vị bán buôn với cơ sở sản xuất công nghiệp kể cả quốc doanh và hợp tác xã thủ công chưa thật chặt chẽ; các đơn vị bán buôn chưa phát huy được tác dụng thúc đẩy các cơ sở sản xuất phát triển và cải tiến sản xuất, chưa thật sát với các đơn vị bán lẻ; giữa bán buôn, bán lẻ còn thiếu sự hợp tác chặt chẽ.

Ở các tỉnh, huyện, công tác bán buôn và bán lẻ còn lẫn lộn chưa tách bạch, việc hạch toán bán buôn, bán lẻ còn lộn xộn không rõ ràng.

Để làm tốt công tác phân phối hàng hoá, cần cải tiến tổ chức phân phối hàng hoá theo những phương hướng cụ thể dưới đây:

1. *Tổ chức phân công hợp lý giữa Bộ Nội thương với các ngành, các bộ có làm công tác phân phối hàng hoá*

- *Bộ Nội thương* phụ trách phân phối bán lẻ đại bộ phận các loại hàng hoá cho khu vực hợp tác xã và nhân dân tiêu dùng, trừ dược phẩm và sách báo.

- Việc phân phối dược phẩm đòi hỏi phải có trình độ chuyên môn và sự hướng dẫn của ngành y tế. Việc phân phối sách, báo nhằm phục vụ cho yêu cầu giáo dục chính trị, tư tưởng và kỹ thuật. Vì vậy, *Bộ Y tế* chịu trách nhiệm phân phối dược phẩm; *Bộ Văn hoá* chịu trách nhiệm phân phối

sách và *Tổng Cục bưu điện, truyền thanh* chịu trách nhiệm phân phối báo chí. Tại các thành phố, thị xã và khu công nghiệp tập trung cần lập các cửa hàng chuyên doanh được phẩm, sách báo, còn ở các thị trấn, xã, các ngành phải tận dụng các cơ sở bán lẻ của mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán làm đại lý phân phối sách, báo và các loại thuốc thông dụng. Bộ Y tế cần tận dụng cả mạng lưới y tế xã để phân phối thuốc.

2. *Các bộ chủ quản trực tiếp nắm lấy khâu bán buôn và chịu trách nhiệm trước Nhà nước về kinh doanh bán buôn* (ở đây chủ yếu nói đến hàng công nghiệp và thủ công nghiệp)

Đối với hàng hoá do quốc doanh trung ương sản xuất hay do địa phương sản xuất nhưng tiêu thụ trên toàn miền Bắc hay trên nhiều địa phương, các bộ có liên quan hoàn toàn quản lý và chịu trách nhiệm về khâu bán buôn.

Cần xác định rõ mối quan hệ giữa tổ chức thu mua gia công bán buôn của thương nghiệp quốc doanh với các cơ sở sản xuất. Đối với xí nghiệp quốc doanh sản xuất hàng tiêu dùng, thương nghiệp có trách nhiệm và có quyền kiểm nghiệm hàng hoá, quyết định việc đưa sản phẩm ra lưu thông, yêu cầu cơ sở sản xuất phải đảm bảo số lượng, quy cách, phẩm chất và sửa chữa lại những hàng hoá không đúng quy cách, phẩm chất theo hợp đồng. Xí nghiệp sản xuất không được tự ý bán ra thị trường và bán cho các cơ quan khác những hàng hoá mà thương nghiệp quốc doanh thấy không thể đưa ra lưu thông, những hàng hoá sản xuất ra không có sự bàn bạc và ký kết hợp đồng với thương nghiệp hoặc không được ghi trong kế hoạch nhà nước. Đối với các

hợp tác xã thủ công nghiệp làm gia công cho mậu dịch quốc doanh, mậu dịch quốc doanh có trách nhiệm và có quyền theo dõi sản xuất, kiểm tra công thức chế biến và kiểm tra giá thành; hợp tác xã không được bán ra thị trường những hàng hoá gia công không đúng quy cách, phẩm chất.

Các đơn vị trong hệ thống tổ chức bán buôn cần căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ cụ thể của mình (thu mua, gia công, tập trung nguồn hàng, hay trực tiếp phân phối cho cửa hàng bán lẻ) mà bố trí địa điểm hoặc ở sát nơi có nguồn hàng, hoặc ở dọc tuyến giao thông thuận tiện, nhằm làm cho hệ thống bán buôn vừa sát với cơ sở sản xuất và vừa sát được với các đơn vị bán lẻ, thuận tiện nhất cho việc tập trung nguồn hàng và vận chuyển hàng đến mạng lưới bán lẻ.

Vốn, kinh doanh, kế hoạch, nghiệp vụ và việc điều động hàng hoá của các đơn vị bán buôn đều do các bộ quản lý. Những đơn vị đóng ở địa phương nào phải chịu sự chỉ đạo của cấp uỷ đảng địa phương đó về tổ chức đảng và công tác chính trị và tư tưởng, phải chịu sự giám sát của chính quyền địa phương về việc chấp hành các chính sách, chế độ và thể lệ của Nhà nước tại địa phương và phải tranh thủ ý kiến của Uỷ ban hành chính địa phương khi xây dựng và thực hiện kế hoạch thu mua và phân phối hàng hoá tại địa phương.

Việc thu mua và bán buôn hàng sản xuất tại địa phương (tỉnh, thành) và chỉ tiêu thu tại địa phương (tỉnh, thành) thì do thương nghiệp quốc doanh địa phương phụ trách, tùy theo điều kiện cụ thể ở từng nơi mà tổ chức bộ phận bán buôn đó cho thích hợp.

3. *Mạnh dạn phân cấp quản lý bán lẻ cho địa phương,*

cải tiến mạng lưới bán lẻ

Để phát huy tính chủ động tích cực của địa phương (tỉnh, ngành) và nâng cao ý thức trách nhiệm của địa phương trong việc chỉ đạo chặt chẽ công tác thương nghiệp, cần phân cấp cho địa phương quản lý khâu bán lẻ, từ việc lập kế hoạch, tổ chức mạng lưới, bảo quản và phân phối hàng hoá đến tay người tiêu dùng, đến việc quản lý tổ chức, tài vụ của các xí nghiệp bán lẻ, việc quản lý vốn lưu động và kiến thiết cơ bản cần thiết cho hệ thống bán lẻ ở địa phương. Các bộ có trách nhiệm chỉ đạo công tác bán lẻ về chính sách, tiêu chuẩn, chế độ, giá cả và nghiệp vụ kinh doanh, xét duyệt kế hoạch bán lẻ của địa phương, điều hoà và kiểm tra vốn của tổ chức bán lẻ.

Dựa vào sự lãnh đạo và chỉ đạo của bộ, của cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương, thương nghiệp quốc doanh địa phương cần căn cứ vào tính chất và tác dụng của các loại hàng hoá, nhu cầu, sức mua và đặc điểm sinh hoạt và sản xuất của nhân dân từng vùng (thành thị và nông thôn, đồng bằng và miền núi, v.v.) mà cải tiến mạng lưới bán lẻ.

Ở *thành phố, thị xã, khu công nghiệp tập trung, xí nghiệp lớn, hầm mỏ*, đối với các loại hàng thiết yếu cho đời sống của mọi người, các loại thực phẩm cần thiết để bồi dưỡng cho những công nhân làm công việc nặng nhọc, hoặc thuộc ngành sản xuất có hại cho sức khoẻ, là những loại thường phải phân phối theo kế hoạch, định lượng chặt chẽ, mậu dịch quốc doanh cần phải căn cứ vào việc phân chia thành khu vực dân cư, vào địa điểm tập trung sản xuất, vào việc bố trí sản xuất theo ca, kíp mà tổ chức những cửa hàng

tổng hợp hay chuyên doanh cố định bố trí theo khu vực và địa điểm tập trung dân cư hoặc những quán hàng ở sát khu vực sản xuất, hoặc những tổ bán lẻ đưa hàng đến tận nơi ở và nơi làm việc, nhằm làm cho công nhân và dân cư thành thị mua bán được thuận tiện, không phải đi xa, đỡ mất nhiều thì giờ chờ đợi, xếp hàng. Đối với các loại hàng không thuộc loại cần thiết hàng ngày của nhân dân, thì cũng cần tổ chức mạng lưới bán lẻ cho hợp lý thuận tiện cho nhân dân mua hàng, không nhất thiết phải rải rác khắp các khu vực dân cư.

Ở *nông thôn*, cần bắt đầu thí điểm tổ chức quầy hàng của hợp tác xã mua bán xã đến tận thôn, bán những loại hàng thông dụng hàng ngày (hàng công nghiệp lặt vặt, kim chỉ, dầu hoả, thuốc thông dụng, mắm muối, v.v.) nhằm phục vụ tốt đời sống nông dân và giảm bớt thì giờ nhân dân đi chợ. Vào những lúc thời vụ sản xuất và thu hoạch bận rộn, cần phát triển những tổ bán lẻ lưu động đem hàng công nghiệp thường dùng, thực phẩm chế biến, sách báo, thuốc men thông dụng đến tận nơi nhân dân đang tập trung sản xuất vào những giờ thích hợp để tiện cho nông dân mua bán. Tuy theo sức mua và nhu cầu của từng khu vực thôn xã, mà tổ chức ngay tại các chợ ở nông thôn những cửa hàng của hợp tác xã mua bán (huyện hoặc xã phụ trách) bán hàng công nghiệp tiêu dùng, thực phẩm chế biến, hàng thủ công của nghề phụ gia đình và công cụ sản xuất nhỏ.

Ở *miền núi*, ngoài việc tổ chức những cửa hàng tổng hợp cố định nhỏ ở những thị trấn hay địa điểm họp chợ, cần tổ chức những tổ lưu động đưa hàng đến tận các làng, bản bán

những thứ cần thiết cho nhân dân miền núi và kết hợp bán hàng với việc thu mua nông lâm sản.

D- TỔ CHỨC THU MUA VÀ PHÂN PHỐI LƯƠNG THỰC

Lương thực ở miền Bắc nước ta là loại hàng hoá có nhiều điểm riêng biệt: hợp tác xã và nông dân bán lương thực cho Nhà nước thực chất là làm một nghĩa vụ đối với Nhà nước; việc Nhà nước bán lẻ lương thực theo chế độ, tiêu chuẩn, định lượng nhất định cho nhân khẩu phi nông nghiệp và một phần cho nông dân trồng cây công nghiệp, trồng rau chuyên nghiệp, thực phẩm là làm nhiệm vụ cung cấp. Vì vậy, công tác thu mua, phân phối lương thực cần phải do một tổ chức trực thuộc Hội đồng Chính phủ chuyên trách, tức là *Tổng Cục lương thực*.

Cần phải tăng cường và củng cố Tổng Cục lương thực về các mặt: tăng cường và cải tiến hệ thống tổ chức và mạng lưới thu mua, phân phối, bổ sung cán bộ và cải tiến nghiệp vụ kinh doanh, nhằm làm cho tổ chức ngành lương thực làm tốt các nhiệm vụ sau đây:

- Quản lý toàn bộ công tác thu mua lương thực, trực tiếp tổ chức và chỉ đạo việc thu mua và bảo quản lương thực theo đúng chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Tổ chức và quản lý việc phân phối lương thực.

- Phối hợp với Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Nội thương chỉ đạo việc chế biến các loại lương thực nhất là hoa màu, nhưng Tổng Cục lương thực chịu trách nhiệm là chính.

- Quản lý thị trường lương thực.

Cần quy định trách nhiệm của ngành lương thực và các

địa phương như sau:

- Trách nhiệm chủ yếu của ngành lương thực là bảo quản, tổ chức chế biến, tổ chức phân phối lương thực, giúp các cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương lập kế hoạch và chỉ đạo thu mua, bảo quản lương thực và quản lý thị trường.

Tổng Cục lương thực có trách nhiệm lập kế hoạch thu mua và phân phối lương thực trình Chính phủ xét duyệt, quản lý chính sách, kế hoạch, chế độ, tiêu chuẩn phân phối lương thực, giá cả, vốn và việc điều động lương thực.

Các địa phương chịu trách nhiệm chính trong việc thu mua theo đúng chính sách, kế hoạch và giá cả đã được Nhà nước quy định, tổ chức mạng lưới phân phối lương thực trong địa phương, được Nhà nước cho phép quản lý một phần lương thực mua ngoài nghĩa vụ làm dự trữ cho địa phương và vốn cần thiết cho phần lương thực này.

Cần nhanh chóng cải tiến việc bố trí mạng lưới phân phối bán lẻ lương thực, nhất là ở các thành phố lớn, khu công nghiệp tập trung. Đi đôi với cải tiến mạng lưới phải đặc biệt chú ý tăng cường và cải tiến phương thức phân phối bán lẻ của các cửa hàng bán lẻ nhằm làm cho việc cung cấp lương thực cho nhân dân được thuận tiện hơn, đảm bảo phẩm chất và tiêu chuẩn định lượng lương thực mà Nhà nước đã quy định và đảm bảo quản lý chặt chẽ lương thực của Nhà nước. Cửa hàng bán lẻ lương thực cần bố trí trực tiếp bán cả lương thực chế biến (bột mì và hoa màu chế biến) để khuyến khích nhân dân tiêu dùng thay thế gạo và tiết kiệm được gạo.

Đ- TỔ CHỨC HỢP TÁC XÃ MUA BÁN

Hợp tác xã mua bán đã được xây dựng từ 1955, nhưng gần đây mới được mở rộng về xã và đến nay tổ chức hợp tác xã mua bán chưa được củng cố đúng mức và đang có nhiều nhược điểm và khuyết điểm:

- Trình độ nghiệp vụ của cán bộ, nhân viên hợp tác xã mua bán xã còn non kém, nhiều chế độ về quản lý kinh doanh, tài vụ, kế toán và thù lao nhân viên chưa được xây dựng cụ thể, cho nên chưa phát huy được tác dụng của hợp tác xã mua bán và tậ tham ô, lãng phí đang trở thành phổ biến.

- Hợp tác xã chỉ mới làm đại lý bán hàng công nghiệp, chưa mở rộng được kinh doanh và chưa làm tốt vai trò trợ thủ đắc lực cho thương nghiệp quốc doanh trong việc thu mua nông sản và phân phối hàng công nghiệp, thực phẩm chế biến ở nông thôn, do đó mà chưa phát huy đầy đủ tác dụng cải tạo tiểu thương và quản lý thị trường nông thôn.

- Tổ chức và phương thức hoạt động của hợp tác xã mua bán huyện đang gặp nhiều lúng túng, cho nên hợp tác xã mua bán huyện chưa giúp đỡ tốt cho các hợp tác xã mua bán xã về nghiệp vụ và tổ chức.

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của nhiều cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương (tỉnh, huyện, xã), sự chỉ đạo và giúp đỡ của nhiều Sở, Ty Thương nghiệp đối với hợp tác xã mua bán chưa được chú ý đầy đủ, việc đào tạo cán bộ quản lý, nghiệp vụ, kế toán làm chưa tốt và chưa tích cực.

Để hợp tác xã mua bán làm tốt được chức năng nhiệm vụ của mình, cần tăng cường và củng cố tổ chức hợp tác xã mua

bán theo những phương hướng sau đây:

1. Xác định tính chất, nhiệm vụ và tổ chức của hợp tác xã mua bán

a) *Hợp tác xã mua bán xã là tổ chức cơ sở của hệ thống hợp tác xã mua bán, là tổ chức thương nghiệp tập thể của quần chúng nông dân, làm nhiệm vụ cung tiêu trong phạm vi xã. Vốn hoạt động của hợp tác xã do xã viên đóng góp và dựa vào sự giúp đỡ của Nhà nước thông qua tín dụng; cán bộ, nhân viên phục vụ là do hợp tác xã cử ra và do quỹ hợp tác xã đài thọ. Hợp tác xã mua bán xã đặt dưới sự lãnh đạo của tổ chức đảng ở xã, đồng thời chịu sự chỉ đạo về nghiệp vụ và tổ chức của hợp tác xã mua bán huyện. Nhiệm vụ của hợp tác xã mua bán xã là: khai thác, thu mua và tổ chức tiêu thụ trong phạm vi xã những sản phẩm linh tinh ngoài diện thống nhất kinh doanh hoặc ngoài mức kinh doanh của mậu dịch quốc doanh và thông qua hợp tác xã mua bán huyện mà tổ chức tiêu thụ ra ngoài xã; làm đại lý thu mua cho các ngành kinh tế quốc doanh những nông sản ở những vùng sản xuất phân tán hoặc nông sản thừa của nông dân sau khi đã hoàn thành kế hoạch bán cho Nhà nước (ở những nơi sản xuất tập trung có ký hợp đồng bán nông sản với mậu dịch quốc doanh hợp tác xã mua bán xã giúp đỡ mậu dịch quốc doanh theo dõi sản xuất, vận động các hợp tác xã nông nghiệp tích cực bán sản phẩm cho Nhà nước); đại lý bán hàng công nghiệp và thực phẩm chế biến (nước mắm, cá khô, mắm tôm, v.v.) ở xã.*

b) *Hợp tác xã mua bán huyện về thực chất là một tổ chức*

thương nghiệp của Nhà nước, tổ chức và hoạt động dưới hình thức hợp tác xã mua bán. Vốn của hợp tác xã mua bán huyện gồm vốn tự có và tiền vay của Ngân hàng Nhà nước; cán bộ, nhân viên do Nhà nước chỉ định và đãi thọ theo chế độ thi hành trong thương nghiệp quốc doanh. Hợp tác xã mua bán huyện chịu sự chỉ đạo của Sở, Ty Thương nghiệp như một đơn vị hạch toán kinh tế trực thuộc sở, ty. Nhiệm vụ của hợp tác xã mua bán huyện là: tổ chức thu mua, chế biến, tiêu thụ những sản phẩm ngoài diện thống nhất kinh doanh hoặc ngoài mức kinh doanh của mậu dịch quốc doanh những hàng thủ công nghệ phụ nông thôn và hàng linh tinh do hợp tác xã mua bán xã đưa đến; tổ chức bán lẻ hàng công nghiệp ở các chợ lớn nông thôn (chợ chung cho nhiều xã lân cận) và các thị trấn (không phải là thị trấn huyện lỵ); đại lý thu mua những sản phẩm lẻ tẻ, phế liệu, phế phẩm tản mát ở nông thôn cho ngoại thương, y tế và mậu dịch quốc doanh, v.v.; chỉ đạo về nghiệp vụ và tổ chức đối với các hợp tác xã mua bán xã trong huyện.

c) *Ở tỉnh và Trung ương*: Sở, Ty và Bộ Nội thương cần tổ chức một số cán bộ giúp đỡ, Ty và Bộ chỉ đạo và quản lý phong trào hợp tác xã mua bán, hướng dẫn các hợp tác xã mua bán về nghiệp vụ kinh doanh, kiểm tra mọi mặt hoạt động của hợp tác xã mua bán. Bộ phận ở sở, ty có thể làm môi giới tiêu thụ hàng của hợp tác xã mua bán huyện trong phạm vi tỉnh; bộ phận ở Bộ phụ trách việc giao dịch quốc tế, giữ quan hệ với tổ chức hợp tác xã mua bán các nước.

2. *Xây dựng thống nhất các chế độ quản lý kinh doanh,*

tăng cường đào tạo cán bộ quản lý, kế toán tài vụ cho hợp tác xã mua bán xã

Để đẩy mạnh hoạt động, sớm đưa vào nề nếp tổ chức và kinh doanh của hợp tác xã mua bán huyện và xã, Bộ Nội thương cần phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các ngành, các bộ khác có quan hệ kinh doanh với hợp tác xã mua bán xây dựng thống nhất các chế độ cần thiết, nhất là chế độ kế toán, tài vụ, chế độ đại lý mua, bán cho mậu dịch quốc doanh và các ngành kinh tế khác, chế độ sử dụng lãi kinh doanh, chế độ đãi thọ cán bộ và nhân viên của hợp tác xã mua bán xã... Chính quyền địa phương và sở, ty thương nghiệp cần tăng cường đào tạo cán bộ quản lý, kế toán, tài vụ cho hợp tác xã mua bán, tăng cường công tác kiểm tra hoạt động của hợp tác xã mua bán, nhất là kiểm tra về tài vụ.

E- TỔ CHỨC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG VÀ QUẢN LÝ CÔNG TÁC CẢI TẠO

Việc cải tạo trong thương nghiệp còn yếu, mấy năm qua việc tiếp tục cải tạo tiểu thương và công tác quản lý thị trường bị buông lỏng; các tổ chức cải tạo và quản lý thị trường hoặc đã giải thể hoặc không hoạt động nữa.

Vì vậy, phương hướng tăng cường và củng cố các tổ chức quản lý cải tạo, quản lý thị trường là:

1- Các bộ, các tổng cục kinh doanh mặt hàng nào có nhiệm vụ nắm tình hình, nghiên cứu xây dựng chính sách và biện pháp cụ thể để cải tạo thương nhân và quản lý thị

trường những mặt hàng mình phụ trách, đồng thời chỉ đạo, đôn đốc thực hiện việc quản lý thị trường và cải tạo thương nghiệp tư doanh, thông qua hệ thống tổ chức hành chính và kinh doanh của mình.

2- Ban tài chính thương nghiệp phải giúp Trung ương Đảng nghiên cứu đường lối chính sách lớn tiếp tục việc cải tạo thương nghiệp tư doanh và quản lý thị trường. Văn phòng tài chính thương nghiệp Phủ Thủ tướng cần có một bộ phận giúp Chính phủ theo dõi tổng hợp tình hình quản lý thị trường và cải tạo xã hội chủ nghĩa trong thương nghiệp, nghiên cứu xây dựng các chính sách và biện pháp cụ thể về cải tạo và quản lý thị trường, đôn đốc và phối hợp các bộ, ngành có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý thị trường và cải tạo thương nghiệp tư doanh.

3- Việc trực tiếp thực hiện cải tạo thương nghiệp tư doanh và quản lý thị trường là trách nhiệm của các địa phương, vì vậy cần tổ chức các ban cải tạo và quản lý thị trường giúp các Ủy ban hành chính tỉnh, thành chỉ đạo, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện hai công tác đó; cần thành lập lại các ban quản lý thị trường ở các chợ như trước.

4- Ngành nội thương có trách nhiệm quản lý việc thi hành các thể lệ hành chính thương nghiệp (đăng ký kinh doanh, nhãn hiệu, xử lý các vụ vi phạm thể lệ kinh doanh...) và phải kết hợp với các cơ quan công an, thuế, hải quan mà tổ chức đảm bảo cho các thể lệ hành chính thương nghiệp được chấp hành nghiêm chỉnh.

G- TỔ CHỨC NGOẠI THƯƠNG

Tổ chức ngoại thương được xây dựng thành một ngành chuyên trách từ năm 1958, đã phát triển nhanh và đã thu được nhiều thành tích trong công tác đẩy mạnh xuất, nhập khẩu, mở rộng hợp tác xã với các nước anh em và buôn bán với nước ngoài. Nhưng hiện nay so với yêu cầu tăng cường công tác ngoại thương phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, tổ chức ngoại thương còn có nhiều thiếu sót và nhược điểm: chưa đảm bảo nghiên cứu tình hình thị trường ngoài nước, việc lãnh đạo chính sách và chỉ đạo nghiệp vụ đối với các tổ chức đại diện thương mại ở nước ngoài còn yếu. Ở trong nước việc chỉ đạo và kiểm tra sự hoạt động của các tổng công ty, việc quản lý các công tác kinh doanh, kho tàng, kiểm nhận và chuyển vận hàng xuất khẩu còn nhiều thiếu sót. Đội ngũ cán bộ, nhân viên tương đối đông nhưng chất lượng chính trị và trình độ nghiệp vụ còn kém.

Vì vậy cần hết sức chú trọng tăng cường sự tổ chức ngoại thương, tăng cường lãnh đạo chính sách, chỉ đạo nghiệp vụ đối với những tổ chức và hoạt động của ngoại thương ở ngoài nước, tăng cường công tác nghiên cứu tình hình thị trường thế giới, đồng thời phải tăng cường toàn bộ công tác chỉ đạo và quản lý kinh doanh ở trong nước của ngoại thương.

Ngoại thương cần được dần dần giảm nhẹ những hoạt động ở trong nước như trực tiếp thu mua, chế biến hàng xuất khẩu, v.v.. Cần căn cứ vào sự phân công hợp lý giữa các ngành trong nền kinh tế quốc dân, vào ý thức trách nhiệm và khả năng ngày một nâng cao của các ngành sản xuất và lưu thông trong nước trong việc đảm bảo quy cách, phẩm

chất và số lượng hàng xuất khẩu, mà dần dần từng bước vững chắc trao lại các hoạt động thu mua, sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu cho các ngành đó. Việc chuyển giao này phải tiến hành một cách thận trọng trên cơ sở đã có đủ điều kiện cụ thể đảm bảo một cách chắc chắn số lượng và chất lượng hàng xuất khẩu. Ở trong nước, ngoại thương phải tập trung bộ máy của mình vào việc nghiên cứu tìm hiểu yêu cầu của việc xây dựng kinh tế và của công cuộc công nghiệp hoá ở trong nước, theo dõi tổng hợp nắm chắc hoạt động của thị trường ngoài nước, để có thể tăng cường sự lãnh đạo chính sách và chỉ đạo nghiệp vụ đối với những tổ chức và hoạt động của ngoại thương ở ngoài nước phát hiện, nghiên cứu những vấn đề về chính sách và kế hoạch giúp Đảng và Nhà nước tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo công tác xuất, nhập khẩu. Ngoại thương trực tiếp quản lý các cơ sở gia công, chế biến những hàng xuất khẩu, hàng nguyên liệu nhập khẩu, theo dõi đôn đốc các địa phương, các đơn vị và các ngành giao hàng xuất khẩu theo đúng kế hoạch nhà nước và trực tiếp thu mua những hàng xuất khẩu tươi sống như đã quy định, tăng cường công tác hải quan, công tác kiểm nghiệm hàng hoá xuất nhập.

Bộ Ngoại thương phải đặc biệt chú ý quy định rõ trách nhiệm của từng tổng công ty, tăng cường sự chỉ đạo và việc kiểm tra các hoạt động của các tổng công ty, cải tiến việc quản lý kinh doanh, chấn chỉnh công tác kiểm nhận, bảo quản, kho tàng và vận chuyển hàng xuất khẩu, nhằm đảm bảo cho chính sách kế hoạch xuất khẩu nhập khẩu, chính sách giá cả, chính sách, thị trường được thực hiện tốt và nhằm cải thiện, thắt chặt hơn nữa quan hệ của các tổ chức

ngoại thương với các ngành sản xuất và lưu thông trong nước.

Phải tăng cường chất lượng và phát triển đúng mức cần thiết các tổ chức thương vụ và cơ quan đại diện thương mại ở nước ngoài.

H- CẢI TIẾN QUẢN LÝ KINH DOANH, GIẢM BỚT LAO ĐỘNG TRONG LƯU THÔNG PHÂN PHỐI HÀNG HOÁ ĐI ĐỐI VỚI NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CHÍNH TRỊ VÀ NGHIỆP VỤ CỦA CÁN BỘ VÀ NHÂN VIÊN THƯƠNG NGHIỆP VÀ GIÁ CẢ

Thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán đã phát triển tương đối nhanh, đã thu được những thành tích quan trọng, đã xây dựng nhiều chế độ quản lý kinh doanh bước đầu thực hiện chế độ hạch toán kinh tế. Tuy vậy còn những thiếu sót và nhược điểm dưới đây:

- Hạch toán kinh tế trong thương nghiệp quốc doanh còn kém, chưa mở rộng đến xí nghiệp cơ sở; nhiều chế độ, thể lệ về quản lý kinh doanh, về nghiệp vụ chưa được xây dựng cụ thể; do đó tệ tham ô, lãng phí khá phổ biến, trách nhiệm của mỗi đơn vị, mỗi cán bộ và nhân viên đối với việc bảo vệ tài sản Nhà nước và đối với đời sống của nhân dân chưa được nâng cao.

- Tổ chức của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán vừa công kênh, chồng chéo lẫn nhau ở một số mặt công tác, vừa chưa được tăng cường phát triển đúng mức ở những mặt công tác khác. Tiểu thương và lao động xã hội sử dụng trong lưu thông hàng hoá còn quá đông.

- Trình độ chính trị, tư tưởng, nghiệp vụ của cán bộ và nhân viên thương nghiệp và giá cả còn kém, việc giáo dục chính trị, nghiệp vụ cho cán bộ và nhân viên chưa được thường xuyên chú ý.

Để khắc phục được những thiếu sót và nhược điểm đó cần thực hiện các phương hướng cụ thể dưới đây:

1. *Đẩy mạnh việc cải tiến quản lý kinh doanh; thông qua cuộc vận động "Nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường công tác quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu"* mà sắp xếp cải tiến hệ thống tổ chức hành chính và kinh doanh của thương nghiệp; xây dựng các chế độ công tác nhằm xác định trách nhiệm cụ thể của mỗi đơn vị công tác, của mỗi cán bộ và nhân viên trong công tác, đặc biệt chú trọng tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến công tác kế hoạch và củng cố chế độ hạch toán kinh tế, mở rộng hạch toán kinh tế xuống tận các xí nghiệp cơ sở, xây dựng các chế độ quản lý kinh doanh, nhằm đảm bảo quản lý tốt hàng hoá, tài sản, vốn và nâng cao chất lượng của thương nghiệp phục vụ sản xuất và đời sống. Cần tăng cường hơn nữa lực lượng của mật dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán, sắp xếp cải tiến mạng lưới thu mua và phân phối từ trên xuống dưới của các ngành thương nghiệp, thu gọn bộ phận còn chồng chéo, tăng cường và phát triển các bộ phận còn yếu, bố trí hợp lý mạng lưới thu mua, bán buôn, bán lẻ, hệ thống kho tàng, tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật, trên cơ sở đó, cải tiến quy hoạch và vận chuyển và phân phối hàng hoá, cố gắng đảm bảo phân phối hàng hoá đều đặn, nhanh, thuận tiện, tiết kiệm trong trường hợp bình

thường cũng như trong trường hợp có việc đột xuất. Đi đôi với tăng cường lực lượng của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán cần liên tục kiên nhẫn và tích cực tiến hành cải tạo chuyển tiểu thương sang sản xuất. Thông qua các công tác trên đây, lao động trong thương nghiệp nói chung sẽ giảm bớt, năng suất lao động và chất lượng phục vụ của thương nghiệp sẽ được nâng cao hơn, hạch toán kinh tế được tốt hơn, việc chống tham ô, lãng phí có cơ sở vững chắc hơn.

2. *Giáo dục, đào tạo nâng cao chất lượng chính trị và trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên thương nghiệp quốc doanh (cả nội, ngoại thương) và giá cả, nhất là cán bộ ngoại thương hoạt động ở nước ngoài.* Cần thông qua việc sắp xếp tổ chức, xem xét lại cấu thành của đội ngũ thương nghiệp quốc doanh hiện nay, đặc biệt chú trọng thẩm tra những người có vấn đề chính trị không tốt (tê ngụy cũ, tư sản...) đã thu hút vào biên chế quốc doanh, có kế hoạch giáo dục cụ thể đối với từng loại, có biện pháp giải quyết thận trọng nhưng kiên quyết làm cho đội ngũ ngày thêm thuần khiết.

Mặt khác, cần có chương trình, kế hoạch lâu dài giáo dục đào tạo tại các trường một đội ngũ cán bộ có phẩm chất chính trị tốt, có nghiệp vụ thành thạo; trong việc đào tạo phải kết hợp việc giáo dục nghiệp vụ với giáo dục chính trị và tư tưởng, lấy giáo dục chính trị và tư tưởng làm gốc, kết hợp học tập tại trường với thực tập có hệ thống trong công tác thực tế. Đi đôi với giáo dục đào tạo có hệ thống tại trường, cần tăng cường công tác bồi dưỡng giáo dục cán bộ, nhân

viên thông qua các lớp huấn luyện tại chức, các kỳ tổng kết và rút kinh nghiệm công tác thường xuyên. Cần bố trí điều kiện công tác để cán bộ, nhân viên có thể tham gia học tập rèn luyện đều đặn. Phải chú ý đặc biệt giáo dục chính trị, tư tưởng và nghiệp vụ cho cán bộ và nhân viên ngoại thương, nhất là cán bộ công tác ở ngoài nước, hoặc có trách nhiệm giao dịch với cơ quan và thương nhân nước ngoài.

K- TỔ CHỨC QUẢN LÝ GIÁ CẢ

Đến nay, sản xuất, lưu thông và tiêu dùng đều phát triển, bộ máy quản lý kinh tế tài chính của Nhà nước cũng phát triển nhanh có sự phân công, phân cấp ngày một phức tạp; nhưng tổ chức quản lý giá cả chưa theo kịp, chưa có sự phân công, phân cấp cụ thể và hợp lý cho nên đã có tình trạng một số bộ, tổng cục và địa phương tự động quy định, chỉ đạo giá những loại hàng mình phụ trách thu mua, phân phối. Sự phân công, phân nhiệm chưa được cụ thể rõ ràng giữa các cơ quan chuyên trách về giá cả đã gây nên tình trạng chồng chéo, thiếu phối hợp, có loại giá không ai quản lý. Những nhược điểm và khuyết điểm đó đã hạn chế tính tập trung thống nhất và tính linh hoạt kịp thời của công tác chỉ đạo và quản lý giá.

Để bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đảng và Nhà nước đối với công tác giá cả, kết hợp được tính tập trung thống nhất và tính linh hoạt cần thiết trong việc chỉ đạo và quản lý giá, kết hợp chặt chẽ việc kế hoạch hoá giá cả và việc chỉ đạo thực hiện, cần kiện toàn tổ chức quản lý giá cả theo phương hướng sau đây:

Cần thành lập *Ủy ban vật giá Nhà nước* thay thế cho Hội đồng vật giá hiện nay, với nhiệm vụ: Ủy ban vật giá nghiên cứu chính sách, kế hoạch giá và giá những loại hàng chủ yếu quan hệ đến quốc kế dân sinh trình Hội đồng Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ quyết định; được Chính phủ uỷ nhiệm quyết định giá một số loại hàng và chỉ đạo thực hiện các chính sách và kế hoạch đã được Hội đồng Chính phủ thông qua. Ủy ban vật giá Nhà nước giúp Chính phủ chỉ đạo, quản lý thống nhất các loại giá sau đây: giá thu mua, giá bán buôn, giá bán lẻ, giá sửa chữa, giá phục vụ ăn uống công cộng, giá điều động nội bộ, giá xây dựng cơ bản, giá cước vận tải, giá thành sản xuất, giá xuất nhập khẩu.

Ủy ban vật giá Nhà nước bao gồm một bộ phận thường trực (một chủ nhiệm và một số phó chủ nhiệm), một số uỷ viên thường xuyên đại diện cho các bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Tổng Cục thống kê và Bộ Nội thương và một số đại diện của các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thu mua, phân phối vật tư, ngoại thương, v.v., chỉ tham dự họp khi bàn đến giá cả có liên quan. Cần thống nhất bộ phận nghiên cứu vật giá của Ủy ban kế hoạch Nhà nước và bộ phận theo dõi giá cả của Phủ Thủ tướng thành một tổ chức chuyên trách giúp cho Ủy ban vật giá Nhà nước nghiên cứu chỉ đạo và quản lý giá cả.

Ủy ban kế hoạch Nhà nước vẫn có trách nhiệm đối với kế hoạch giá cả và hàng năm phải xây dựng kế hoạch giá, coi đó là một bộ phận quan trọng của kế hoạch nhà nước. Vật giá, tiền lương và phúc lợi xã hội có liên quan mật thiết với nhau. Vì vậy Ủy ban vật giá Nhà nước phải thường xuyên phối hợp công tác với Ủy ban kế hoạch Nhà nước và cơ quan phụ trách

lao động và tiền lương.

Cần nghiên cứu quy định phân công, phân cấp chính thức và cụ thể trách nhiệm giữa Ủy ban vật giá Nhà nước, Ủy ban kế hoạch Nhà nước và các bộ, giữa trung ương và địa phương trong việc nghiên cứu, quyết định, chỉ đạo thực hiện và quản lý giá cả từng loại hàng hoá.

III. TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI THƯƠNG NGHIỆP VÀ GIÁ CẢ

Phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đối với thương nghiệp và giá cả theo các phương hướng cụ thể sau đây:

1. *Cần phải xác định rõ phạm vi trách nhiệm của cấp uỷ Đảng, chính quyền và chuyên môn trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thương nghiệp và giá cả*

Trung ương Đảng lãnh đạo về chính sách, về tư tưởng và chính trị, về tổ chức và cán bộ và tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các chính sách. Trung ương Đảng còn lãnh đạo thực hiện những công tác lớn đột xuất, những biện pháp lớn về phân phối vật tư, về thương nghiệp và giá cả.

Hội đồng Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ phụ trách việc chỉ đạo thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách và kế hoạch mọi mặt của thương nghiệp và giá cả.

Các bộ và các cơ quan chuyên môn thương nghiệp và giá cả vừa giúp Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện chính sách, kế hoạch, vừa phải chỉ đạo về mặt nghiệp

vụ và trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ về quản lý vốn, tài sản và công tác kinh doanh theo sự phân công và phân cấp quản lý kinh tế tài chính.

Ở các địa phương (tỉnh, thành) phạm vi trách nhiệm của cấp uỷ Đảng, chính quyền và các cơ quan thương nghiệp và giá cả cũng tương tự như vậy, song vì việc ban hành chính sách là thuộc trách nhiệm của Trung ương, nên cấp uỷ Đảng ở địa phương có trách nhiệm vận dụng và chỉ đạo việc thực hiện các chính sách của Trung ương vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương và kiểm tra sự thực hiện các chính sách của Đảng tại địa phương. Trên cơ sở chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương phối hợp, đôn đốc các ngành thực hiện, giải quyết những khó khăn mắc mứu trong khi thực hiện chính sách. Các ty, sở chuyên môn là bộ môn của chính quyền địa phương phải chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo chung của cấp uỷ và chính quyền địa phương và sự hướng dẫn chỉ đạo về nghiệp vụ của các bộ. Sở và ty phải chấp hành chỉ thị của cấp uỷ đảng và Ủy ban hành chính địa phương; trong trường hợp có sự mâu thuẫn ý kiến giữa bộ và địa phương, sở và ty có trách nhiệm phát hiện để thống nhất ý kiến giữa địa phương và bộ. Các công ty kinh doanh thuộc phạm vi địa phương quản lý phải chịu sự chỉ đạo trực tiếp của sở và ty.

Ở các xí nghiệp thương nghiệp cơ sở, tổ chức cơ sở của Đảng có trách nhiệm lãnh đạo toàn diện hoạt động của xí nghiệp; trong việc lãnh đạo mọi mặt công tác (công tác Đảng, công tác vận động quần chúng, công tác kinh doanh), đảng uỷ, chi uỷ và chi bộ nắm vững lãnh đạo tư tưởng và chính trị, đồng thời nắm vững và kiểm tra tình hình kinh doanh của đơn vị và dựa vào chính sách và chế độ quản lý và kinh

doanh đã quy định, dựa vào nhiệm vụ của cơ quan thương nghiệp cấp trên giao cho đơn vị mà quyết định những biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện tốt tại đơn vị. Thủ trưởng xí nghiệp phải chịu sự lãnh đạo của tổ chức cơ sở của Đảng, đồng thời phải chịu sự lãnh đạo của cơ quan cấp trên mình, phải đề cao tinh thần phụ trách trước Nhà nước về công tác kinh doanh và nhiệm vụ của đơn vị.

2. Tăng cường và cải tiến tổ chức giúp cho sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đối với thương nghiệp và giá cả

Hiện nay các tổ chức chuyên môn giúp cho Đảng và Nhà nước lãnh đạo và chỉ đạo thương nghiệp và giá cả đều yếu về nhiều mặt.

Vì vậy, cần tăng cường và cải tiến tổ chức giúp cho sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đối với thương nghiệp và giá cả.

Cần tăng cường và củng cố Ban tài chính thương nghiệp thuộc Trung ương Đảng để giúp Trung ương Đảng nghiên cứu đường lối, chính sách về tài chính, phân phối vật tư, thương nghiệp và giá cả, lãnh đạo thực hiện chính sách và các công tác lớn, kiểm tra theo dõi sự thực hiện chính sách, quản lý công tác tổ chức và cán bộ, công tác lãnh đạo tư tưởng và chính trị trong toàn khối tài chính thương nghiệp.

Cần tăng cường và củng cố Văn phòng tài chính thương nghiệp Phủ Thủ tướng để giúp Chính phủ chỉ đạo thực hiện đường lối chính sách về tài chính, thương nghiệp, kiểm tra theo dõi tình hình tài chính, thương nghiệp, phối hợp các bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ về tài chính thương nghiệp.

Ban tài chính thương nghiệp của Đảng phải kết hợp chặt chẽ với Văn phòng tài chính thương nghiệp Phủ Thủ tướng nhằm phối hợp chặt chẽ việc lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện và phải kết hợp công tác với Ủy ban kế hoạch Nhà nước để phối hợp việc nghiên cứu đường lối chính sách về tài chính, thương nghiệp với việc xây dựng kế hoạch dài hạn phát triển kinh tế và văn hoá.

Ở cấp *tỉnh, thành*, chỉ cần tổ chức một bộ phận chung giúp cấp uỷ Đảng và Ủy ban hành chính lãnh đạo và chỉ đạo việc thi hành các đường lối chính sách, chế độ, thể lệ về tài chính và thương nghiệp tại địa phương.

Ở các *xí nghiệp thương nghiệp cơ sở* cần tăng cường và củng cố tổ chức cơ sở Đảng về mọi mặt, bảo đảm cho tổ chức cơ sở Đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo thực hiện tốt các mặt công tác của xí nghiệp, lãnh đạo tốt việc chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách, chế độ, thể lệ của Đảng và Nhà nước, lãnh đạo và sử dụng tốt các tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên Lao động. Muốn vậy, vấn đề mấu chốt là phải ra sức giáo dục, rèn luyện và quản lý tốt đảng viên về mọi mặt. Mỗi cán bộ đảng viên cần nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu trong lao động, trong công tác và trong tác phong sinh hoạt, nêu cao đạo đức cách mạng, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, đấu tranh kiên quyết chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Đi đôi với việc giáo dục rèn luyện đảng viên, cần tăng cường công tác phát triển Đảng nhất là ở những đơn vị mà lực lượng Đảng còn yếu.

3. Phải tăng cường công tác lãnh đạo về tư tưởng và chính trị

Công tác thương nghiệp và công tác giá cả có nhiều khó

khăn, phức tạp, lại có liên quan trực tiếp đến nhiều chính sách, đến sản xuất và đời sống nhân dân và có ý nghĩa kinh tế chính trị lớn. Cán bộ nhân viên thương nghiệp và giá cả phần đông chưa được giáo dục sâu sắc và có hệ thống, cho nên nhận thức về đường lối, quan điểm thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và đường lối chính sách giá cả của Đảng chưa toàn diện và có nhiều biểu hiện lệch lạc trong công tác; một số không ít còn phạm những khuyết điểm về đạo đức cách mạng và tác phong công tác. Giáo dục chính trị và tư tưởng lại là một việc có nhiều khó khăn đòi hỏi phải được tiến hành kiên nhẫn và liên tục. Vì vậy Đảng phải đặc biệt coi trọng công tác lãnh đạo tư tưởng và chính trị đối với cán bộ và nhân viên thương nghiệp và giá cả, công tác giáo dục xã hội chủ nghĩa làm cho toàn dân nhận thức đúng đắn và tự nguyện chấp hành nghiêm chỉnh chính sách thương nghiệp và giá cả của Đảng và Nhà nước, coi đó là một biện pháp hết sức trọng yếu đảm bảo thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng về thương nghiệp và giá cả.

Cần giáo dục cho toàn thể cán bộ và nhân viên phục vụ công tác thương nghiệp và giá cả nhận thức một cách sâu sắc và có hệ thống đường lối cách mạng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam và hoà bình thống nhất Tổ quốc, đường lối chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, qua đó mà xác định và nâng cao lập trường giai cấp, nâng cao ý chí phấn đấu cách mạng, nâng cao quan điểm làm chủ tập thể, quan điểm tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng Tổ quốc, quan điểm sản xuất, quan điểm quần chúng, chống tư tưởng làm thuê, tư tưởng ỷ lại vào sự giúp đỡ bên ngoài và triệt để chống tệ tham ô, lãng phí, quan liêu.

Phải thông qua giáo dục liên tục và đấu tranh phê bình tự phê bình mà bồi dưỡng quan điểm kinh doanh xã hội chủ nghĩa, làm cho cán bộ nhận rõ thương nghiệp và giá cả phục vụ chính trị, phục vụ sản xuất, phục vụ nhân dân, triệt để tiết kiệm và quý trọng tài sản của công, phê phán và khắc phục quan điểm kinh doanh đơn thuần, thoát ly chính trị, chạy theo doanh số và lợi nhuận; phải nâng cao ý thức phục tùng tổ chức và kỷ luật, chống tư tưởng tự do vô kỷ luật không chấp hành đầy đủ chính sách, chế độ, thể lệ của Đảng và Nhà nước về thương nghiệp và giá cả, không chấp hành nghiêm chỉnh chế độ báo cáo, thỉnh thị, không tích cực phấn đấu thực hiện tốt và đầy đủ chỉ tiêu kế hoạch nhà nước, chống tư tưởng cục bộ, bản vị chỉ biết nhiệm vụ của ngành mình, đơn vị mình, không đứng trên quan điểm toàn diện, không thấy nhiệm vụ chung và nhiệm vụ của ngành khác, đơn vị khác. Phải hết sức chăm lo bồi dưỡng đạo đức cách mạng, ý thức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, một lòng một dạ phục vụ lợi ích nhân dân cho toàn bộ cán bộ và nhân viên thương nghiệp và giá cả, nghiêm khắc phê phán mọi biểu hiện thoái hoá trong tư tưởng, tác phong và sinh hoạt.

Ngoài những phương hướng, tư tưởng cần giáo dục cho toàn thể cán bộ và nhân viên thương nghiệp và giá cả, cần căn cứ vào yêu cầu và đặc điểm của công tác nội thương, ngoại thương và giá cả mà nhấn mạnh phương hướng tư tưởng thích hợp với mỗi loại.

Đối với cán bộ và nhân viên nội thương, phải đặc biệt chú trọng bồi dưỡng ý thức hết lòng hết dạ phục vụ lợi ích nhân dân, tác phong dân chủ, đi đúng đường lối quần chúng, kiên quyết chống thái độ cửa quyền cũng như thái độ ban ơn

trong khi tiếp xúc mua bán với nhân dân, chống những hành động tùy tiện nâng giá, hạ giá, thay đổi chế độ, tiêu chuẩn làm khó khăn và gây thiệt hại cho nhân dân; chống tư tưởng hữu khuynh thiếu dũng cảm vượt khó khăn, thiếu quyết tâm chống đầu cơ tích trữ.

Đối với cán bộ và nhân viên ngoại thương, phải đặc biệt chú trọng bồi dưỡng tinh thần tự lực cánh sinh, lòng tự tôn dân tộc và tinh thần quốc tế vô sản, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chống tư tưởng tự ti, ỷ lại và ảnh hưởng của lối sống và quan điểm kinh doanh tư bản chủ nghĩa.

Đối với cán bộ và nhân viên làm công tác giá cả, cần đặc biệt chú trọng xây dựng quan điểm toàn diện trong nhận thức về vai trò, chức năng và nhiệm vụ của giá cả xã hội chủ nghĩa; chống quan điểm chạy theo lợi nhuận của chủ nghĩa tư bản và quan điểm lỗ lãi cục bộ, thiên cận của người sản xuất nhỏ; chống quan điểm một chiều phục vụ tích lũy không quan tâm đúng mức đến cải thiện đời sống nhân dân hoặc ngược lại; khắc phục tư tưởng chủ quan cũng như tư tưởng hữu khuynh trong khi vận dụng quy luật giá trị và tính toán giá cả.

Đối với nhân dân: Đi đôi với việc tăng cường lãnh đạo về tư tưởng và chính trị đối với cán bộ và nhân viên thương nghiệp và giá cả, cần *tăng cường giáo dục cho toàn dân* tư tưởng xã hội chủ nghĩa, ý thức làm chủ tập thể, tự giác và tích cực làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước trong việc sản xuất và bán sản phẩm, ý thức tiết kiệm tiêu dùng đúng mức, biết chịu đựng những thiếu thốn và khó khăn tạm thời trong đời sống, góp phần tăng nhanh tích lũy của Nhà nước để công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cuộc sống ấm no, vững chắc về sau; cần giáo dục ý thức triệt để chấp hành chính

sách, thể lệ, chế độ của Nhà nước về thương nghiệp, về quản lý thị trường và cải tạo xã hội chủ nghĩa; đồng thời giáo dục cho nhân dân ý thức giám sát cán bộ và nhân viên thương nghiệp, ý thức tích cực tham gia chống đầu cơ tích trữ, chống những tư tưởng và hành động tự tư tự lợi không tự nguyện thi hành các chính sách về thương nghiệp và giá cả của Nhà nước. Riêng đối với xã viên hợp tác xã nông nghiệp và nông dân nói chung, cần nâng cao ý thức tiết kiệm tiêu dùng nông sản để góp phần tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, tăng khối lượng lương thực, thực phẩm và cây công nghiệp bán cho Nhà nước để giải quyết các nhu cầu của thành thị, của công nghiệp và xuất khẩu.

Tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, tăng cường và cải tiến tổ chức quản lý, tăng cường lãnh đạo về tư tưởng và chính trị đối với công tác thương nghiệp và giá cả là điều kiện căn bản để đảm bảo thực hiện đầy đủ đường lối, chính sách của Đảng về thương nghiệp và giá cả.

*
* *

Thưa các đồng chí,

Miền Bắc nước ta bước vào giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa đã được mười năm. Trong thời gian lịch sử ấy chúng ta đã giành được những thắng lợi to lớn. Miền Bắc đã có sự chuyển biến sâu sắc và vĩ đại.

Hiện nay chúng ta đang ra sức phát huy các thành quả đã giành được qua những quá trình phấn đấu rất dũng cảm, đồng thời khắc phục mọi khó khăn phức tạp tồn tại trên cơ sở một nền kinh tế nghèo nàn, mất cân đối để hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, chuẩn bị mọi điều kiện thuận lợi cho kế hoạch 5 năm lần thứ hai; và luôn luôn đề cao cảnh

giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động của đế quốc Mỹ và bọn tay sai khiêu khích, phá hoại miền Bắc.

Ở miền Nam, cuộc đấu tranh của đồng bào ta chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đang phát triển mạnh mẽ càng đòi hỏi một sự động viên tích cực những lực lượng cách mạng của dân tộc đoàn kết thành một khối không gì lay chuyển được.

Tình hình nói trên cổ vũ chúng ta càng phải vươn lên mạnh mẽ trên bước đường công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, tăng nhanh tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo đảm cho miền Bắc tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa, ra sức củng cố miền Bắc về mọi mặt, làm cho miền Bắc là cơ sở vững chắc cho sự nghiệp hoà bình thống nhất nước nhà. Trong thời gian tới, chúng ta tiếp tục tập trung sức tiến hành cuộc cách mạng kỹ thuật, đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; đồng thời tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về thương nghiệp và giá cả, để trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất và thông qua mở rộng giao lưu hàng hoá trong nước, giữa trong nước và ngoài nước, giải quyết tốt hơn những mối quan hệ lớn, cần thiết cho sự phát triển có kế hoạch, cân đối của nền kinh tế quốc dân, cho việc nâng cao từng bước vững chắc đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân.

Xây dựng nền thương nghiệp và hệ thống giá cả xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta hiện nay, thực chất là một cuộc đấu tranh cách mạng nhằm phát triển không ngừng sức sản xuất, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, nâng cao sức mua của đồng tiền và nâng cao đời sống vật chất, văn hoá của nhân dân; tăng cường khối liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, củng cố và phát triển chế độ sở hữu

xã hội chủ nghĩa và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa. Đó cũng là cuộc đấu tranh bảo vệ sự trong sáng của lý luận chính trị kinh tế học mácxít - lêninnít, nâng cao đạo đức cách mạng xã hội chủ nghĩa, chống các quan điểm sai lầm (như sản xuất và kinh doanh đơn thuần, phục tùng mù quáng quy luật giá trị, đơn thuần chạy theo khuyến khích lợi ích vật chất, xem nhẹ tích lũy hoặc là xem nhẹ tiêu dùng...) trái với chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, mặc dù còn nhiều khó khăn, cuộc đấu tranh cách mạng đó đang đứng trước những triển vọng tươi sáng. Những quan điểm cơ bản, đường lối, chủ trương và những chính sách lớn mà Hội nghị Trung ương lần này đề ra sẽ soi đường cho toàn Đảng và toàn dân ta tiến lên giành những thắng lợi mới, to lớn hơn nữa trên mặt trận lưu thông phân phối hàng hoá và giá cả, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc, giải phóng miền Nam và hoà bình thống nhất Tổ quốc, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

**NẮM VỮNG QUY LUẬT KINH TẾ
VÀ THỰC TẾ TRONG NƯỚC ĐỂ LÀM TỐT CÔNG
TÁC XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ NỀN KINH TẾ
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**
**(Bài nói của đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất
Ban Chấp hành Trung ương Đảng
tại Hội nghị Trung ương lần thứ 10
ngày 26 tháng 12 năm 1964)**

Thưa các đồng chí,

Vừa rồi anh Phạm Hùng đã báo cáo với Trung ương ý kiến của Bộ Chính trị về những đề nghị bổ sung vào Dự thảo Nghị quyết. Các đồng chí không còn có ý kiến gì khác nữa, như vậy là chúng ta đã nhất trí về tất cả các vấn đề và Hội nghị chúng ta đã kết thúc một cách tốt đẹp.

Hôm nay, tôi không nói lại về nội dung đường lối chính sách thương nghiệp, giá cả hay là các vấn đề cụ thể nữa, mà chỉ phát biểu một số ý kiến về các vấn đề chung.

**I. NẮM VỮNG QUY LUẬT KINH TẾ VÀ THỰC TẾ TRONG
NƯỚC ĐỂ LÀM TỐT CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ QUẢN
LÝ**

NỀN KINH TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Đáng lẽ ra, ở Hội nghị này Bộ Chính trị cần tổng kết việc xây dựng kinh tế trong thời gian từ hoà bình lập lại đến nay, kiểm điểm những ưu điểm, khuyết điểm trong việc lãnh đạo kinh tế, nhưng công việc đó đòi hỏi một sự chuẩn bị rất công phu, cho nên phải đợi đến Đại hội lần thứ IV của Đảng, chúng ta mới có thể tiến hành được. Trong khuôn khổ Hội nghị này, chúng ta chỉ nhìn lại một cách tổng quát tình hình cải tạo và xây dựng kinh tế trong 10 năm qua, xác định rõ thêm các mối quan hệ lớn trong nền kinh tế quốc dân để trên cơ sở đó đề ra đường lối, chủ trương, chính sách về thương nghiệp và giá cả.

Theo tôi nghĩ, để có thể rút ra những kết luận thực tiễn chính xác trong việc lãnh đạo kinh tế, chúng ta cần kiểm điểm một cách sâu sắc xem chúng ta đã nắm được quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta hay là chưa, đã nắm đặc điểm và thực tế của nền kinh tế nước ta như thế nào, đã đề ra đường lối chính sách chính xác hay là chưa, đã lãnh đạo tổ chức và chỉ đạo thực hiện một cách chặt chẽ, cụ thể và đã phát huy đầy đủ nhiệt tình cách mạng của toàn Đảng, toàn dân nhằm thực hiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội hay là chưa.

Sau Đại hội lần thứ III của Đảng đến nay, chúng ta có các hội nghị Trung ương bàn về nông nghiệp, về công nghiệp, về kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và Hội nghị lần thứ 10 này bàn về thương nghiệp và giá cả. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng và các nghị quyết của Trung ương đến Hội nghị này, chúng ta đã từng bước hiểu rõ hơn

quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa và tình hình thực tế của nước ta, từng bước vận dụng những quy luật kinh tế đó vào hoàn cảnh cụ thể và đặc điểm của nước ta để đề ra và bổ sung dần đường lối chính sách của Đảng về cải tạo và phát triển nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, chúng ta cũng càng thấy rõ hơn rằng, về tất cả các vấn đề nói trên chúng ta có nhiều khuyết điểm. Hôm nay, tôi chỉ xin nói một vài ý kiến về hai điểm đầu có liên quan đến việc đề ra đường lối chính sách của Đảng; còn về việc lãnh đạo tổ chức và chỉ đạo thực hiện cũng như về việc đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hoá chúng ta sẽ bàn kỹ trong các hội nghị khác.

Trước hết, cần phải thấy rằng chúng ta có khó khăn trong việc nắm quy luật phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, vì chúng ta chỉ mới thực sự bắt tay thực hiện công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội được bốn năm nay, kinh nghiệm của chúng ta chưa có nhiều mà tri thức của chúng ta cũng có hạn; hơn nữa chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một nền sản xuất nhỏ, cá thể, lạc hậu, do đó quy luật tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngoài tính phổ biến chung, còn có những đặc điểm riêng của nó, do đó trong một lúc, chúng ta chưa thể nắm quy luật xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách đầy đủ và chính xác được.

Trước đây, Các Mác nghiên cứu chủ nghĩa tư bản khi xã hội đó đã phát triển hàng mấy trăm năm, những mâu thuẫn trong lòng nó đã bộc lộ một cách đầy đủ và sâu sắc; với thiên tài của mình, Các Mác đã tổng kết, vạch rõ quy luật phát sinh, phát triển và diệt vong của nó và đề ra nhiệm vụ cách mạng cho giai cấp vô sản toàn thế giới; còn đối với việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, thì lúc bấy giờ Mác chỉ mới có thể

phác hoạ ra những nét đại cương. Lênin đã có công lớn trong việc sáng tạo ra đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa trong thời đại đế quốc chủ nghĩa và đường lối cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô. Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội thắng lợi ở Liên Xô đã đóng góp những kinh nghiệm quý báu vào kho tàng lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học và đã chứng minh sự đúng đắn của những quy luật của chủ nghĩa xã hội mà Lênin và Xtalin đã vận dụng. Tuy vậy, như mọi người đều biết, ở một số nước anh em hiện nay, các nhà lý luận vẫn còn đang bàn cãi về những quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội. Điều đó cũng dễ hiểu bởi vì chủ nghĩa xã hội mới ra đời được mấy chục năm nay, lại được xây dựng trong nhiều nước khác nhau, mỗi nước có đặc điểm kinh tế, chính trị và những truyền thống dân tộc riêng của mình, cho nên từng nước phải vừa làm, vừa nghiên cứu và phải trải qua quá trình thực tiễn mới có thể kiểm nghiệm và khẳng định được những quy luật phát triển của chủ nghĩa xã hội ở nước mình. Hơn nữa kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô có tính chất mẫu mực đối với các nước đã qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Chúng ta biết rằng chủ nghĩa tư bản có đại kỹ nghệ, nhưng lực lượng sản xuất xã hội hoá mâu thuẫn gay gắt với quan hệ sản xuất chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa, có nền sản xuất dồi dào, nhưng sản xuất lại mâu thuẫn với phân phối. Chính do những mâu thuẫn ấy mà chế độ tư bản bị sụp đổ, nhường chỗ cho xã hội xã hội chủ nghĩa. Còn ở miền Bắc nước ta chủ nghĩa xã hội ra đời không theo quy luật đó.

Sau khi đập tan sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc và

giai cấp địa chủ, chúng ta đã dựng lên một chính quyền tiên tiến, nhưng quan hệ sản xuất, cơ sở vật chất và kỹ thuật vẫn còn lạc hậu, trình độ tư tưởng và văn hoá của nhân dân vẫn còn thấp kém, chưa đáp ứng được những yêu cầu của chủ nghĩa xã hội. Yêu cầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta là biến nền kinh tế chúng ta từ một nền sản xuất chủ yếu dựa trên sở hữu cá thể về tư liệu sản xuất tiến lên một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa dựa trên sở hữu toàn dân và tập thể, từ chế độ sản xuất nhỏ, rời rạc, lạc hậu lên chế độ sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, cân đối và hiện đại. *Quy luật cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta là dựa trên sức mạnh của chính quyền nhân dân do giai cấp vô sản lãnh đạo, làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản. Thực hiện sự liên minh vững chắc giữa giai cấp công nhân với quần chúng cơ bản trong nông dân và các tầng lớp khác để tiến hành ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về kỹ thuật và cách mạng tư tưởng và văn hoá, phát triển nền kinh tế quốc dân một cách có kế hoạch.*

Ba cuộc cách mạng nói trên là ba bộ phận cấu thành của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta, thể hiện cuộc đấu tranh giai cấp để giải quyết vấn đề ai thắng ai giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản. Cả ba cuộc cách mạng đó phải tiến hành suốt trong cả thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhưng khi mới bắt đầu thời kỳ quá độ thì mâu thuẫn nổi bật lên trong xã hội miền Bắc nước ta là mâu thuẫn giữa chế độ chính trị tiên tiến với quan hệ xã hội, quan hệ sản xuất lạc hậu, hơn nữa muốn tạo ra một sự cân đối từng bước giữa công nghiệp và nông nghiệp thì nhất thiết

cả hai ngành kinh tế chủ yếu đó đều phải dựa trên cùng một quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, cho nên trước hết phải tiến hành cách mạng về quan hệ sản xuất. Nội dung của cách mạng về quan hệ sản xuất bao gồm cả việc thủ tiêu chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa và việc cải tạo các thành phần kinh tế cá thể của nông dân và thợ thủ công theo chủ nghĩa xã hội, nhưng khâu chính của cách mạng quan hệ sản xuất là tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp. Thực tiễn đã chứng minh rằng trong điều kiện của một nền sản xuất nông nghiệp phân tán, lạc hậu chúng ta vẫn có thể tiến hành hợp tác hoá nông nghiệp được trong khi chưa có đại sản xuất cơ khí, nhưng hợp tác hoá nông nghiệp nhất thiết phải đi liền với thuỷ lợi hoá, vì thuỷ lợi hoá làm giảm bớt tính chất lệ thuộc thiên nhiên của nông nghiệp nhiệt đới là điều kiện đầu tiên để phát triển sản xuất nông nghiệp và phát huy tính hơn hẳn của lối làm ăn tập thể so với lối làm ăn cá thể. Cố nhiên, quan hệ sản xuất trong nông nghiệp chỉ có thể được củng cố vững chắc và được hoàn thiện khi nào nông nghiệp được điện khí hoá và cơ giới hoá, cho nên sau khi hợp tác hoá nông nghiệp phải từng bước trang bị kỹ thuật mới cho nông nghiệp từ thấp đến cao.

Sau khi căn bản hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, thì mâu thuẫn nổi bật lên là mâu thuẫn giữa chế độ xã hội chủ nghĩa tiên tiến với lực lượng sản xuất lạc hậu, cơ sở vật chất và kỹ thuật lạc hậu. Thay đổi quan hệ sản xuất chỉ mới là bước đầu của việc cải biến cách mạng trong nền kinh tế miền Bắc nước ta; muốn có một sự cải biến cách mạng triệt để làm thay đổi một cách cơ bản nền kinh tế của miền Bắc, chúng ta phải

tiến hành cách mạng kỹ thuật trong mọi lĩnh vực sản xuất. Cách mạng kỹ thuật giữ vị trí then chốt đặc biệt quan trọng trong toàn bộ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta, bảo đảm cho chúng ta có thể trang bị kỹ thuật mới cho toàn bộ các ngành của nền kinh tế quốc dân, tiến hành việc phân công lại lao động một cách hợp lý giữa các ngành sản xuất, nhất là trong nông nghiệp, giữa các vùng lãnh thổ trong nước, bảo đảm cho chúng ta đẩy mạnh tái sản xuất mở rộng và tích lũy vốn để xây dựng chủ nghĩa xã hội với một tốc độ cao. Tuy nhiên, trong điều kiện cụ thể của nước ta bước đi của cách mạng kỹ thuật vừa phát triển tuần tự, vừa phát triển nhảy vọt, nghĩa là chúng ta phải tiến hành cách mạng kỹ thuật bằng hai cách: một mặt phải đi từ lao động thủ công lên nửa cơ khí rồi tiến lên cơ khí hiện đại, mặt khác cần tranh thủ đi nhanh vào kỹ thuật hiện đại.

Thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa mà thực chất là tiến hành cách mạng kỹ thuật là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta. Nếu ở một nước đã qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa thì khi tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, cuộc đấu tranh giai cấp sẽ diễn ra rất gay gắt quyết liệt trong việc thủ tiêu chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa để xác lập chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất; còn ở miền Bắc nước ta, cuộc đấu tranh để giải quyết vấn đề ai thắng ai giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản lại diễn ra gay gắt trong công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa để từng bước chiến thắng nghèo nàn và lạc hậu.

Đồng thời với việc tiến hành cách mạng về quan hệ sản xuất và đưa cách mạng kỹ thuật lên vị trí then chốt, chúng

ta phải coi trọng đúng mức *cách mạng tư tưởng và văn hoá*, vì cách mạng về quan hệ sản xuất cũng như cách mạng kỹ thuật không thể tiến hành tốt và cũng không thể giành được thắng lợi nếu nó không dựa trên những thành quả của cách mạng tư tưởng và văn hoá. Cách mạng tư tưởng và văn hoá là một quá trình đấu tranh rất khó khăn phức tạp chống mọi tư tưởng thù địch của các giai cấp bóc lột, khắc phục những tư tưởng không lành mạnh trong hàng ngũ cách mạng là một quá trình đấu tranh chống ngu muội và lạc hậu nhằm xây dựng và bồi dưỡng con người xã hội chủ nghĩa, vừa có giác ngộ giai cấp và nhiệt tình cách mạng cao, vừa nắm vững khoa học kỹ thuật và nghệ thuật quản lý kinh tế, tạo cơ sở để sử dụng kỹ thuật mới và khai thác khả năng sẵn có và khả năng tiềm tàng trong nước ta một cách kinh tế nhất.

Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng ta đã xác định công nghiệp, chủ yếu là công nghiệp nặng đóng vai trò chủ đạo, nông nghiệp là cơ sở để phát triển công nghiệp và đã đề ra đường lối "ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ". Thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội trong mấy năm nay càng làm sáng tỏ thêm đường lối đó. Trong thời kỳ đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội phải ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, trên cơ sở đó mới có thể phát triển công nghiệp nặng nhanh và mạnh vì tốc độ phát triển công nghiệp trong thời kỳ này một phần quan trọng là do khối lượng lương thực và nông sản hàng hoá quyết định, và một phần quan trọng của nguồn vốn tích lũy ban đầu cũng phải đi từ nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Ngược lại, nếu chậm trễ trong việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của

chủ nghĩa xã hội thì tác dụng chủ đạo của công nghiệp nặng đối với việc phát triển nông nghiệp và các ngành công nghiệp khác sẽ bị hạn chế, làm chậm việc phát triển của toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Để giải quyết đúng đắn quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp trong khi xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một nền sản xuất nhỏ, chúng ta phải hết sức coi trọng việc thực hiện cân đối từng bước và từng thời kỳ nhất định giữa công nghiệp với nông nghiệp, giữa công nghiệp nặng với công nghiệp nhẹ, cân đối trong nền kinh tế chung của toàn miền Bắc cũng như trong nền kinh tế của mỗi địa phương.

Trong việc phát triển nền kinh tế quốc dân, đặt quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp như thế nào cho đúng là một vấn đề rất lớn. Chúng ta xác định quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp và vạch ra đường lối công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa như trên là phù hợp với tình hình cụ thể và đặc điểm của miền Bắc nước ta. Nhưng trong khi tham khảo kinh nghiệm của các nước anh em, chúng ta thấy rằng cách đặt quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp ở một số nước có những chỗ không giống nhau và cũng không giống cách đặt vấn đề của chúng ta, vì rằng tình hình từng nước và điều kiện lịch sử trong đó mỗi nước xây dựng chủ nghĩa xã hội có những điểm khác nhau. Vì vậy nếu cho rằng quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa đã được tổng kết đầy đủ thành những khuôn mẫu nhất định, cứ thế mà áp dụng không còn có khó khăn gì nữa, thì thật là sai lầm.

Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một nền sản xuất nhỏ, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa; chúng ta đã xác lập quan hệ sản xuất tiên tiến nhưng lực lượng sản xuất của ta còn nhỏ yếu, chúng ta thực hiện phân phối theo

nguyên tắc xã hội chủ nghĩa nhưng sản xuất của ta còn thấp kém. Tình hình ấy đặt ra một loạt vấn đề mới mà chúng ta phải nghiên cứu, suy nghĩ để vận dụng một cách sáng tạo những quy luật chung về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội của các nước anh em để tìm ra những quy luật đặc thù phù hợp với đặc điểm của nền kinh tế nước ta và với truyền thống của dân tộc ta.

Trải qua thực tiễn, chúng ta đều khẳng định rằng đường lối của Đại hội lần thứ III của Đảng cũng như các nghị quyết của Trung ương về các vấn đề kinh tế tuy chưa đầy đủ, nhưng về cơ bản là đúng đắn. Đó là ưu điểm của chúng ta, nhưng trong nội dung đường lối chính sách về kinh tế cũng còn nhiều khuyết điểm và chúng ta còn gặp không ít khó khăn trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cần nhận thấy đầy đủ cả hai mặt đó. Nếu trong đường lối chính sách phát triển kinh tế còn có thiếu sót hoặc trong thực hành có những bước đi chệch choạc thì cũng không vì thế mà chúng ta hoài nghi lo ngại. Bước đầu chúng ta đã nắm được quy luật xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh một nước nhỏ tiến lên chủ nghĩa xã hội từ một nền sản xuất nghèo nàn và lạc hậu. Chúng ta phải nắm vững nội dung của những quy luật ấy và vận dụng vào trong việc xây dựng và quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của chúng ta, vận dụng vào trong việc phát triển công nghiệp, nông nghiệp, vào trong sản xuất và lưu thông phân phối, phù hợp với nhiệm vụ chính trị kinh tế trong từng thời kỳ; trong quá trình thực hành chúng ta phải tiếp tục nghiên cứu sâu hơn để nắm cho được những quy luật kinh tế một cách cụ thể và rõ ràng kết hợp với thực tế của nước ta để luôn luôn kiểm tra lại đường lối chính sách của

Đảng.

Bây giờ hãy xem chúng ta đã nắm được thực tế của nước ta hay là chưa. Nắm thực tế cũng không phải là một việc dễ dàng. Ví dụ như trong vấn đề phát triển nông nghiệp, Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Trung ương chỉ mới đề ra phương hướng chủ trương giải quyết vấn đề ăn, mà ngay hồi đó chúng ta cũng không thấy đầy đủ vai trò đặc biệt quan trọng của hoa màu trong cơ cấu lương thực ở nước ta. Còn về vấn đề mặc thì Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Trung ương chưa có phương hướng giải quyết cụ thể. Trong thực tế của miền Bắc nước ta, có thể giải quyết được vấn đề mặc hay là không? Vừa rồi, chúng tôi có bàn bạc với anh Nguyễn Chí Thanh và các đồng chí trong Ban Nông nghiệp thì thấy rằng nếu chúng ta để ra khoảng 4% đất canh tác để trồng đay, gai và dâu tằm, ngoài diện tích trồng bông hiện có, thì chúng ta có thể bảo đảm đủ nguyên liệu dệt. Vậy thì vì sao Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Trung ương không đề ra được chủ trương cụ thể để giải quyết vấn đề mặc? Rõ ràng là vì chúng ta chưa hiểu hết thực tế của miền Bắc nước ta. Về cây có sợi, ở nước ta không chỉ có bông, mà còn có đay, gai, dâu tằm và nhiều thứ khác nữa, nhưng chúng ta không nắm vững khả năng trồng cây có sợi cho nên chúng ta đã chạy theo việc trồng bông, nhập sợi một cách rất vất vả và chúng ta đã chậm trễ trong việc giải quyết vấn đề mặc trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Chúng ta cũng thường nói ưu thế của miền Bắc nước ta là có nền nông nghiệp nhiệt đới. Nhưng nếu chúng ta không hiểu rõ thực tế và khả năng phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới của chúng ta, thì không thể phát huy được ưu thế

đó. Muốn hiểu rõ ưu thế của nền nông nghiệp nhiệt đới, chúng ta phải đối chiếu với tình hình nông nghiệp của các nước khác, nắm vững thị trường thế giới để xem chúng ta nên sản xuất những hàng nông sản gì, có thể bán những gì và mua những gì, phải có chính sách xuất khẩu, nhập khẩu như thế nào trong từng thời để phục vụ tích cực cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Hiện nay, không những chúng ta chưa hiểu rõ thực tế của nền nông nghiệp chúng ta, mà đối với khả năng phát triển công nghiệp cũng vậy. Đường lối của Đại hội lần thứ III của Đảng đề ra là phải phát triển công nghiệp theo nhiều quy mô lớn, vừa, nhỏ khác nhau. Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy của Trung ương cũng nói rõ, là chúng ta xây dựng nền đại sản xuất xã hội chủ nghĩa bằng hai cách, vừa đi ngay vào kỹ thuật hiện đại, vừa đi tuần tự từ sản xuất thủ công lên nửa cơ khí rồi tiến lên cơ khí hiện đại. Thế nhưng mấy năm nay, chúng ta chưa coi trọng phát triển công nghiệp địa phương, củng cố và phát triển thủ công nghiệp và tiểu công nghệ để đưa dần lên trình độ cơ khí hoá. Mới đây, khi bàn về phát triển công nghiệp địa phương, chúng ta mới thấy rõ hơn khả năng trang bị thêm máy móc, mở rộng thêm các cơ sở công nghiệp địa phương bao gồm cả các ngành thủ công nghiệp và tiểu công nghệ để sản xuất ngày càng nhiều hàng tiêu dùng cho nhu cầu của nhân dân trong nước. Đó là một khả năng thực tế nhưng chúng ta không nắm vững. Kinh nghiệm của Triều Tiên giúp cho chúng ta thấy sáng vấn đề này hơn trước.

Tôi muốn nói tới một thực tế khác: miền Bắc nước ta có 6 triệu 6 lao động nông nghiệp, 6 triệu 6 lao động đó chỉ mới

sản xuất đủ nuôi sống gia đình mình và nuôi thêm khoảng 3 triệu nhân khẩu phi nông nghiệp. Tính ra một lao động nông nghiệp ở miền Bắc nước ta, ngoài việc sản xuất để tự nuôi mình, mới chỉ nuôi thêm được 1,7 người nữa, trong khi đó thì ở Liên Xô, một nông trang viên ngoài việc tự nuôi mình có thể nuôi thêm được hơn 7 người nữa, ở Mỹ tỷ lệ đó là 1/18. Nếu tính khối lượng sản phẩm làm ra thì năng suất lao động của một nông dân ta thấp hơn năng suất lao động của một nông dân Liên Xô 17 lần, so với nông dân ở Mỹ thấp hơn 70 lần¹. Chúng ta cất nhắc thực tế đó như thế nào? Theo tôi nghĩ, năng suất lao động của nông dân ta còn thấp như vậy chủ yếu là vì công nghiệp nặng của chúng ta chưa phát triển, là vì chúng ta chưa có đại cơ khí, chưa có nhiều điện, nhiều phân hoá học, v.v.. Người ta không ăn được sắt thép, điện, máy móc, nhưng không có đủ các thứ đó thì không thể làm cho nông nghiệp của chúng ta trở thành một nền nông nghiệp hiện đại được. Cố nhiên không phải cứ chờ đợi có đủ những điều kiện ấy mới có thể phát triển sản xuất nông nghiệp được, nhưng nếu không hiểu nội dung của thực tế nói trên, thì không có phương hướng lâu dài để làm thay đổi một cách cơ bản nền nông nghiệp hiện nay của chúng ta và cũng không dám từng bước phân bố lại lao động hợp lý giữa nông thôn và thành thị, giữa nông nghiệp và công nghiệp.

Muốn định ra đường lối chính sách về kinh tế, không thể xuất phát từ ý muốn chủ quan mà phải có căn cứ khoa học vững chắc. Căn cứ khoa học đó là quy luật kinh tế khách

1. Những con số và tỷ lệ so sánh trên đây là tính theo thống kê năm 1963.

quan và thực tế của nền kinh tế trong nước. Có nắm vững quy luật kinh tế và hiểu rõ thực tế của nền kinh tế trong nước, vận dụng quy luật kinh tế vào hoàn cảnh cụ thể và thực tế của nước mình thì mới đề ra đường lối chính sách đúng đắn được.

Trải qua mấy năm tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta đã trưởng thành thêm một bước trong việc lãnh đạo kinh tế, nhưng chúng ta không được chủ quan, thoả mãn. Tôi nghĩ rằng Ban Chấp hành Trung ương chúng ta, cũng như các cấp uỷ Đảng ở mỗi địa phương, mỗi ngành còn phải cố gắng rất nhiều để nắm quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa và thực tế của nước ta một cách sâu sắc và đầy đủ hơn nữa. Đó là hai vấn đề mà chúng ta cần dày công nghiên cứu, chịu khó suy nghĩ về lý luận cũng như về thực tiễn, để hoàn thiện hơn nữa đường lối chủ trương chính sách của Đảng trong việc xây dựng kinh tế và để có thể rút ra những kết luận chính xác về con đường phát triển phi tư bản chủ nghĩa của nước ta.

II. MỘT VÀI VẤN ĐỀ TRONG CÔNG TÁC THƯƠNG NGHIỆP VÀ GIÁ CẢ

Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng đã vạch ra rằng khi bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, miền Bắc nước ta có ba đặc điểm sau đây: một là từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu chủ yếu dựa trên sản xuất nhỏ cá thể tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, hai là miền Bắc đứng trong phe xã hội chủ nghĩa, ba là nước ta tạm thời chia làm hai

miền. Trong ba đặc điểm đó, thì đặc điểm thứ nhất từ một nền sản xuất nhỏ tiến lên một nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, là đặc điểm quan trọng nhất, chủ yếu nhất, vì nó chi phối các quy luật kinh tế của miền Bắc nước ta. Tất cả quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đều gắn liền với đặc điểm chủ yếu ấy. Tất cả đường lối chính sách của Đảng ta về cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, cũng như về thương nghiệp và các mặt khác đều phải xuất phát từ đặc điểm ấy.

Nói đến nội thương, ngoại thương và giá cả là nói đến vấn đề phân phối, mà vấn đề phân phối bao giờ cũng gắn liền với quy luật phát triển và cơ sở thực tế của nền kinh tế nước ta. Nói sản xuất xã hội bao giờ cũng có nghĩa là nói sản xuất lại, không thể khác được, bởi vì sản xuất là một quá trình sản xuất và sản xuất lại nối tiếp nhau; chúng ta nói sản xuất năm nay tức là nói sản xuất lại trên cơ sở sản xuất năm qua có mở rộng ra một mức nào đó, chứ không phải là đi từ đầu của quá trình sản xuất. Hiểu sản xuất theo nghĩa đó thì sản xuất và phân phối gắn liền với nhau trong một quá trình, phải trên cơ sở sản xuất nhất định mà tiến hành phân phối, đồng thời cũng phải phân phối như thế nào đó để bảo đảm sản xuất lại ngày càng mở rộng hơn.

Sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa của chúng ta là quá trình đưa nền sản xuất nhỏ, dựa trên lao động thủ công là chủ yếu, lên một nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, dựa trên đại sản xuất cơ khí. Đến nay, miền Bắc nước ta đã có một sự chuyển biến quan trọng từ một nền kinh tế lệ thuộc nước ngoài lên một nền kinh tế độc lập, tự chủ từng

bước tiến lên chủ nghĩa xã hội; nhưng quá trình hiện đại hoá sản xuất mới bắt đầu, cho nên tính chất của nền sản xuất nhỏ vẫn chưa thay đổi về cơ bản. Lao động công nghiệp mới chiếm 20%, trong đó lao động sử dụng cơ khí hiện đại chỉ chiếm khoảng 5%, còn khoảng 95% là lao động thủ công. Trong những điều kiện như thế, thu nhập quốc dân chưa thể tăng lên nhanh được, do đó sản xuất lại cũng chưa thể mở rộng nhanh được. Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám của Trung ương đã chỉ rõ trong khi quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã được xác lập trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân thì chúng ta vẫn chưa có nền đại sản xuất xã hội chủ nghĩa có năng suất lao động cao. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đòi hỏi chúng ta phải thực hiện một sự phân phối xã hội chủ nghĩa phù hợp với tình hình và đặc điểm miền Bắc nước ta, tức là vừa phân phối theo lao động, vừa phải bảo đảm những nhu cầu cơ bản và không ngừng cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của mọi thành viên của xã hội, đồng thời phải bảo đảm những yêu cầu phát triển của chủ nghĩa xã hội, phải biết tập trung cho tích lũy để tái sản xuất mở rộng ngày càng lớn và nhanh hơn. Đó là mâu thuẫn giữa sản xuất và phân phối, biểu hiện cụ thể mâu thuẫn giữa sản xuất và nhu cầu, giữa tích lũy và tiêu dùng. Tất cả khó khăn của chúng ta trong vấn đề phân phối là ở đó.

Chúng ta sản xuất để tiêu dùng. Nhưng khi phân phối không phải chúng ta chỉ nhằm phục vụ nhu cầu tiêu dùng trước mắt, mà còn phải đáp ứng yêu cầu của tái sản xuất mở rộng nhằm thoả mãn nhu cầu ngày càng tăng của xã hội tức là thoả mãn những nhu cầu tiêu dùng lâu dài về sau. Muốn thoát khỏi những khó khăn hiện nay, phải ra sức phấn đấu

làm sao trong một thời gian lịch sử tương đối ngắn chúng ta có được 30%, 40% lao động sử dụng máy móc, chỉ có như thế mới có thể tái sản xuất mở rộng với một quy mô lớn hơn, mới có phương tiện để tiến hành phân công lao động mới, tạo ra một bước nhảy vọt trong sản xuất và đến lúc đó, giữa sản xuất và phân phối mới có một sự cân đối hợp lý hơn.

Cuộc cách mạng kỹ thuật ở miền Bắc nước ta phải nhằm vào mục tiêu phấn đấu nói trên. Cho nên chúng ta phải có một chính sách phân phối tích cực, nghĩa là phải biết phục vụ cho tiêu dùng cá nhân như thế nào để kích thích việc nâng cao số lượng và chất lượng lao động, đồng thời phục vụ tốt cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, góp phần đẩy mạnh cuộc cách mạng kỹ thuật. Như trên đã nói, chúng ta tiến hành sản xuất lại trên cơ sở một nền kinh tế còn kém phát triển, cho nên khi phân phối, nếu chỉ phục vụ yêu cầu tiêu dùng trước mắt mà không thấy những mục tiêu của cuộc cách mạng kỹ thuật, những nhu cầu của tái sản xuất mở rộng thì đó là một điều nguy hiểm làm cho nền sản xuất xã hội dậm chân tại chỗ và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa sẽ bị lung lay. Nếu không nhận thức đúng vấn đề cơ bản đó thì chính sách phân phối của chúng ta sẽ chệch hướng và chúng ta sẽ không có đường ra.

Trong điều kiện tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế chúng ta đang đòi hỏi phải phát triển một lực lượng sản xuất tương đương với quan hệ sản xuất đã được xác lập; phải chuyển sang một sự phân công lao động mới cân đối giữa công nghiệp và nông nghiệp; trong công nghiệp, cân đối giữa công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ; trong nông nghiệp,

cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi, giữa cây lương thực và cây công nghiệp, phải phân bố lao động sao cho hợp lý giữa ba vùng: đồng bằng, miền núi và miền biển. Yêu cầu của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa cũng như yêu cầu cải thiện đời sống nhân dân đòi hỏi chúng ta phải có một khối lượng hàng hoá rất lớn với hàng vạn mặt hàng khác nhau. Muốn khai thác có hiệu quả nhanh nhất tài nguyên phong phú và sức lao động dồi dào trong nước, chúng ta phải xây dựng kinh tế trên quy mô toàn miền Bắc, tập trung, thống nhất vào trung ương theo một kế hoạch chung, đồng thời phải hết sức coi trọng xây dựng kinh tế địa phương lấy mỗi tỉnh làm đơn vị kế hoạch.

Để đáp ứng những yêu cầu phát triển nói trên, chúng ta đã và đang kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân, mà nội dung cơ bản là nhằm tiến hành từng bước sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Sản xuất và phân phối của chúng ta phục tùng quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội và về cơ bản phát triển theo hướng kế hoạch hoá. Nhưng nền kinh tế của chúng ta không phải đang ở trong giai đoạn sản xuất đã phát triển cao, phân công lao động đã được cân đối và hợp lý, hàng hoá đã dồi dào. Trái lại đại bộ phận nền kinh tế quốc dân còn là sản xuất nhỏ và còn nhiều mặt mặt cân đối, quy mô còn phân tán, cơ sở vật chất và kỹ thuật còn thấp kém; kinh tế quốc doanh chiếm vai trò chủ đạo nhưng mới cung cấp được khoảng 40% tổng sản phẩm xã hội và 30% thu nhập quốc dân; kinh tế tập thể có một địa bàn rộng lớn, cung cấp đại bộ phận hàng hoá nông sản và hàng thủ công nhưng chưa được củng cố vững chắc, kinh tế cá thể còn chiếm một phần quan trọng. Trong tình hình ấy, Nhà nước mới nắm

được lực lượng kinh tế quốc doanh và một phần kinh tế hợp tác xã để tiến hành kế hoạch hoá sản xuất và phân phối. Do đó tính chất của kế hoạch hoá còn ở một trình độ thấp, phạm vi của kế hoạch hoá chưa thể bao quát được toàn bộ nền kinh tế quốc dân và toàn bộ sản xuất hàng hoá. Kế hoạch hằng năm và kế hoạch dài hạn của chúng ta chỉ mới nhằm thực hiện một sự cân đối từng bước, mới phản ảnh những yêu cầu cân đối trên một số mặt chủ yếu của nền kinh tế quốc dân trong từng thời gian nhất định. Trong khi nền kinh tế đang chuyển biến, những mâu thuẫn nội tại của nó chưa phát triển đầy đủ và bộc lộ rõ rệt, thì dù công tác kế hoạch hoá có làm hoàn hảo đến đâu chúng ta cũng chưa thể trong một lúc mà thấy được rõ ràng và giải quyết được tất cả các mâu thuẫn ấy với những bằng cân đối vạch sẵn trong khuôn khổ của một kế hoạch nhất định. Vì vậy trong khi lãnh đạo nền kinh tế quốc dân phát triển theo quy luật cân đối và có kế hoạch, một mặt chúng ta phải căn cứ vào kế hoạch để sản xuất và phân phối, nhưng mặt khác phải thông qua phân phối, lưu thông hàng hoá, thương nghiệp và giá cả để tìm hiểu những mâu thuẫn đang phát triển, để góp phần hình thành các quan hệ cân đối phức tạp trong nền sản xuất xã hội, trong đời sống của nhân dân, trong việc phát triển kinh tế ở từng địa phương một và cũng thông qua đó, chúng ta mới có thể kiểm tra, bổ sung và điều chỉnh kế hoạch được. Xuất phát từ đặc điểm chủ yếu của nền kinh tế miền Bắc nước ta, chúng ta cần nhận rõ quan hệ và tác động lẫn nhau giữa sản xuất và phân phối. Phân phối trước hết do sản xuất quyết định. Phải trên cơ sở đầy mạnh sản xuất mà tiến hành phân phối, nhưng ngược lại, phải có một chính sách phân

phối như thế nào để tác động trở lại sản xuất, thúc đẩy sản xuất phát triển và tăng năng suất lao động xã hội; phải phân phối như thế nào để tập trung tài lực, vật lực vào việc phát triển kinh tế toàn miền Bắc, đồng thời chiếu cố đúng mức đến việc phát triển kinh tế địa phương, thúc đẩy phân công lao động và sử dụng lao động hợp lý nhất trong mỗi vùng lãnh thổ.

Chúng ta không coi vai trò của phân phối, lưu thông hàng hoá, thương nghiệp và giá cả là tuyệt đối, là vạn năng như dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển theo quy luật cạnh tranh, vô chính phủ, cho nên chỉ khi nào khủng hoảng trong lưu thông phân phối, hàng hoá ứ đọng, sản xuất đình đốn đi đến đổ vỡ thì mới tạo nên một sự cân đối mới giữa sản xuất và phân phối. Bọn tư bản luôn luôn nhờ phân phối lưu thông hàng hoá mà hiểu thị trường, tìm được phương hướng sản xuất, phương hướng đầu tư, do đó di chuyển tư bản từ ngành này sang ngành khác. Trái lại, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, quy luật phát triển cân đối và có kế hoạch thay thế cho quy luật cạnh tranh vô chính phủ. Nhưng trong điều kiện của chúng ta từ một nền sản xuất nhỏ tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, một mặt chúng ta phát triển sản xuất và phân phối theo kế hoạch, mặt khác chúng ta phải biết lợi dụng vai trò chủ động, tích cực của phân phối lưu thông hàng hoá, của thương nghiệp và giá cả để thúc đẩy sản xuất, làm cho sản xuất phát triển đúng phương hướng hơn nữa nhất là đối với sản xuất nông nghiệp, công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp phải biết sử dụng vai trò đòn

xeo của lưu thông phân phối hàng hoá, của thương nghiệp và giá cả để góp phần phá vỡ nền sản xuất nhỏ mang tính chất tự cấp tự túc để nhanh chóng đưa nó lên một nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tập trung, hiện đại và có nhiều sản phẩm hàng hoá. Do đó, thương nghiệp và giá cả ở nước ta, trong khi làm chức năng lưu thông, phân phối hàng hoá không chỉ nhằm phục vụ đời sống của nhân dân, phục vụ cho tiêu dùng mà còn phải phục vụ đắc lực cho sản xuất nữa.

Về điểm này, Dự thảo Nghị quyết đã nêu rõ nhưng tôi nói lại ở đây cốt để chúng ta quán triệt hơn nữa vai trò của thương nghiệp và giá cả gắn liền với đặc điểm chủ yếu của nền kinh tế miền Bắc nước ta, trên cơ sở đó kiểm điểm lại chính sách phân phối hàng hoá và công tác thương nghiệp, giá cả của chúng ta trong thời gian qua. Báo cáo của Bộ Chính trị trình bày trước Hội nghị Trung ương kỳ này đã khẳng định những thành tích và ưu điểm của công tác thương nghiệp, giá cả qua các thời kỳ khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên công tác phân phối của chúng ta trong khu vực kinh tế quốc doanh, giữa khu vực kinh tế quốc doanh và khu vực kinh tế hợp tác xã, giữa tiêu thụ nội địa và xuất khẩu còn nhiều khuyết điểm, làm bị động lẫn nhau, bế tắc cho nhau, ảnh hưởng không tốt đến sản xuất.

Trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta, đáng lẽ công nghiệp phải phát triển với một tốc độ khá nhanh, ngành chế tạo cơ khí phải đáp ứng kịp yêu cầu trang bị kỹ thuật mới cho công nghiệp và cho các

ngành kinh tế quốc dân khác. Thế nhưng, trong khu vực quốc doanh, nhiều xí nghiệp công nghiệp trung ương và địa phương phát triển chậm chạp, không mở rộng được sản xuất, một mặt vì không có phương hướng sản xuất đúng đắn, mặt khác vì chính sách phân phối của chúng ta chưa được hợp lý; có nhà máy không dám đổi mới kỹ thuật, không dám sử dụng công cụ cơ giới vì giá tư liệu sản xuất, vật tư kỹ thuật điều động nội bộ chưa được quy định hợp lý, một số giá còn quá đắt.

Việc phân phối giữa khu vực kinh tế quốc doanh và khu vực kinh tế hợp tác xã cũng làm chưa tốt; nhất là đối với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, công tác phân phối chưa phản ánh đúng chính sách liên minh công nông của Đảng và nội dung cơ bản của quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp. Hiện nay hợp tác xã nông nghiệp chúng ta còn nhỏ và chủ yếu dựa trên lao động thủ công, chính sách phân phối của chúng ta phải thông qua việc viện trợ của công nghiệp cho nông nghiệp, mà đẩy mạnh hơn nữa đầu tư vào nông nghiệp, tích cực cung cấp kịp thời tư liệu sản xuất cho các hợp tác xã, tạo điều kiện cho hợp tác xã xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, đồng thời phải thông qua việc trao đổi hàng tiêu dùng công nghệ phẩm với nông sản mà thúc đẩy sản xuất nông sản hàng hoá phát triển. Trong quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, nhiều đồng chí chúng ta chỉ thấy đơn thuần quan hệ mua bán, chỉ tính đến sức mua của nông dân cao hay là thấp để bán tư liệu sản xuất cho hợp tác xã, do đó xem nhẹ việc công nghiệp chủ động trang bị kỹ thuật cho nông nghiệp. Tình hình đó chẳng những làm chậm bước tiến của nông nghiệp, mà còn

hạn chế việc phát triển công nghiệp của chúng ta nhất là đối với ngành cơ khí. Thương nghiệp cũng chưa tích cực mở rộng bán lẻ hàng tiêu dùng và vật liệu xây dựng để nắm nguồn hàng nông sản, chưa coi trọng phát triển mạng lưới hợp tác xã mua bán để chiếm lĩnh thị trường ở nông thôn; một mặt khác, thương nghiệp chưa thật sự đại diện cho người tiêu dùng, chưa thông qua chính sách giá cả và các chế độ gia công đặt hàng, cung cấp nguyên liệu, thu mua thành phẩm mà thúc đẩy các hợp tác xã thủ công và tiểu công nghiệp bảo đảm phẩm chất hàng hoá, cải tiến mặt hàng.

Trong công tác phân phối hàng hoá, chính sách nội tiêu, ngoại tiêu đúng đắn, cũng là một mặt của quan hệ thích đáng giữa tích lũy và tiêu dùng trong những điều kiện kinh tế, chính trị nhất định. Trước mắt hiện nay, cần nhận rõ tầm quan trọng bức thiết của việc phát triển ngoại thương nhằm tranh thủ kỹ thuật các nước tiên tiến phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong nước mà ra sức phấn đấu đẩy mạnh xuất khẩu, tiết kiệm tiêu dùng trong nước một số mặt hàng có giá trị xuất khẩu cao để đổi lấy thiết bị máy móc của nước ngoài, nếu không, không thể trang bị kỹ thuật hiện đại nhanh chóng cho các ngành sản xuất trong nước được. Cơ cấu xuất, nhập gắn liền với phương hướng sản xuất công nông nghiệp trong nước trong từng thời kỳ nhất định. Hiện nay tỷ trọng nông sản trong kim ngạch xuất khẩu của chúng ta còn thấp, chúng ta phải ra sức phấn đấu tăng nhanh khối lượng hàng nông sản xuất khẩu, làm cho giá trị hàng nông sản chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong kim ngạch xuất khẩu, đồng thời trong thời kỳ trước mắt chúng ta

còn phải đẩy mạnh khai thác một số khoáng sản quý để xuất khẩu. Nhưng trong vòng 10 năm nữa, khi sản xuất trong nước đã phát triển một bước cao hơn thì không nhất thiết chúng ta phải xuất nguyên liệu nhiều như hiện nay, mà nguyên liệu chủ yếu sẽ để dùng trong nước và lúc đó cơ cấu hàng xuất của chúng ta sẽ thay đổi.

Chế độ xã hội chủ nghĩa ưu việt không chỉ ở chỗ tư liệu sản xuất thuộc về ai, mà còn ở chỗ phân phối như thế nào, ai hưởng và hưởng như thế nào. Phân phối tốt sẽ tạo tiền đề vật chất cho tái sản xuất mở rộng, tạo nguồn phấn khởi sản xuất của những người lao động, do đó phát huy được tính hơn hẳn của chế độ xã hội chủ nghĩa. Tiền lương của công nhân, viên chức cũng như thu nhập của tất cả những người lao động khác là một khâu quan trọng của phân phối, phản ảnh đường lối của Đảng ta trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong khi định chính sách tiền lương, chúng ta chủ trương bảo đảm cho cán bộ, công nhân, viên chức một đời sống vừa phải trên cơ sở đối chiếu với mức thu nhập trung bình của công nhân, nông dân nhằm tập trung tích lũy để đẩy nhanh tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Chính sách tiền lương được xây dựng theo nguyên tắc phân phối theo lao động, đồng thời thể hiện tinh thần đoàn kết và tương trợ giai cấp để cần kiệm xây dựng Tổ quốc trong lúc nước nhà còn nghèo. Vì vậy, chúng ta không để có khoảng cách quá lớn giữa mức lương cao nhất và mức lương thấp nhất. Chúng ta cho rằng chính sách tiền lương như thế là đúng đắn, thoả đáng và phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nước ta. Chúng ta không đối lập tích lũy với tiêu dùng, vì cả

hai mặt đều là biểu hiện cụ thể của quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội. Nếu không tập trung tích lũy đúng mức trong giai đoạn hiện nay, thì về sau sẽ gặp nhiều khó khăn hơn nữa trong việc thoả mãn những nhu cầu ngày càng tăng của xã hội. Trong thời gian trước mắt, trên cơ sở giữ vững chính sách tiền lương như hiện nay chúng ta phải phấn đấu để cải thiện đời sống nhân dân từng bước và có trọng điểm, bằng cách đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất lao động, hạ giá thành tạo điều kiện để ổn định giá, tiến tới hạ giá hàng và bằng cách chú trọng mở rộng hơn nữa sự nghiệp phúc lợi xã hội.

Tóm lại, trong hoàn cảnh miền Bắc nước ta từ một nền sản xuất nhỏ tiến lên chủ nghĩa xã hội, phân phối phải gắn liền với phương hướng công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà trong từng thời kỳ nhất định. Phân phối tác động thường xuyên đến đời sống của hàng chục triệu nhân dân và đến sản xuất; nó chịu sự chi phối của sản xuất đồng thời phải tích cực phục vụ sản xuất, thúc đẩy sản xuất phát triển một cách cân đối. Hiện nay chúng ta chỉ mới nắm và giải quyết một số vấn đề của công tác phân phối trong giai đoạn trước mắt, rồi đây chúng ta còn phải tiếp tục đi sâu nghiên cứu cụ thể nhiều vấn đề mới đề ra trong quá trình thực tiễn, vì phân phối là một vấn đề rất lớn trong công tác quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

*

* *

Trong vấn đề phân phối, giá cả là một vấn đề rất phức tạp. Giá cả là biểu hiện tổng hợp của một nền kinh tế nhất định, đồng thời phản ánh một quan hệ xã hội nhất định, cho

nên chúng ta không thể áp dụng kinh nghiệm nước ngoài một cách máy móc được.

Trong các đồng chí chúng ta, lâu nay có nhiều ý kiến khác nhau về vấn đề giá cả, nhưng nói chung ý kiến của chúng ta về vấn đề này chưa phải đã sáng rõ và chính xác lắm.

Chúng ta đều biết rằng, trong nền sản xuất hàng hoá, giá cả hình thành một cách tự phát theo quan hệ cung cầu thông qua sự trao đổi tự do ở thị trường và dưới tác động điều tiết của quy luật giá trị. Còn chúng ta đề ra giá cả là đứng trên quan điểm bảo đảm nguyên tắc phân phối theo lao động, trên một chính sách tích lũy và tiêu dùng nhất định và phù hợp với các nhiệm vụ chính trị, kinh tế từng thời kỳ nhằm thực hiện đường lối chủ trương cải tạo và phát triển công, nông, thương nghiệp... của Đảng và Nhà nước ta. Bảo đảm nguyên tắc phân phối theo lao động trong khi định giá cả hàng hoá có nghĩa là chúng ta phải tính đến năng suất lao động của người sản xuất, phải xác định giá thành sản xuất hợp lý trên cơ sở giá trị mà họ sáng tạo ra trong một thời gian nhất định, sao cho sức lao động mà họ hao phí được bù đắp lại một cách tương xứng và mỗi người sản xuất thu nhập nhiều ít khác nhau tùy theo năng suất lao động của họ. Khi mua nông sản của nông dân, mua hàng của người thợ thủ công với một giá nào đó, hay là khi trả tiền lương cho công nhân, Nhà nước đã tính bù lại sức lao động của họ và bảo đảm cho họ sản xuất có lãi để có thể mua được những sản phẩm cần thiết cho đời sống của họ.

Tính đến giá trị, căn cứ vào giá thành sản xuất để định giá cả là một vấn đề có tính quy luật mà chúng ta phải tuân

theo, chứ không phải chúng ta tùy ý chủ quan muốn định giá cả như thế nào cũng được. Nhưng giá cả phải phục tùng quy luật kinh tế cơ bản và các quy luật kinh tế khác của chủ nghĩa xã hội. Chúng ta còn phải căn cứ vào các nhiệm vụ chính trị - kinh tế trong từng thời kỳ, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế một cách có kế hoạch và xây dựng các mối quan hệ cân đối lớn trong nền kinh tế quốc dân như: quan hệ giữa sản xuất và nhu cầu, giữa tích lũy và tiêu dùng, giữa công nghiệp và nông nghiệp, cân đối giữa thu nhập của các tầng lớp nhân dân... mà định giá cả cao hay thấp, tách rời giá trị nhiều hay ít, trên nguyên tắc vừa bảo đảm tổng giá cả bằng hàng và phân phối lại thu nhập quốc dân theo yêu cầu của tái sản xuất mở rộng xã hội chủ nghĩa.

Quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội buộc chúng ta phải bảo đảm những nhu cầu cơ bản của mọi thành viên trong xã hội, đồng thời bảo đảm những yêu cầu của tái sản xuất mở rộng trên cơ sở một nền kỹ thuật ngày càng phát triển để có thể thoả mãn những nhu cầu về vật chất và văn hoá ngày càng tăng của toàn xã hội.

Trong khi định giá cả hàng tiêu dùng, chúng ta có tính đến quan hệ cung cầu hình thành trên cơ sở của cơ cấu kinh tế và trình độ phát triển sản xuất, trên cơ cấu tiêu dùng và sức mua trong từng thời kỳ. Nhưng việc lưu thông phân phối những mặt hàng tiêu dùng chủ yếu không phải là tuân theo quy tắc "thuận mua vừa bán" của thị trường, mà chủ yếu là mang tính chất cung cấp có kế hoạch, nhằm ổn định đời sống và cải thiện đời sống của nhân dân từng bước. Đối với những mặt hàng này, Nhà nước nhất thiết phải bảo đảm cung cấp

cho người tiêu dùng, mặc dù giá cả ở thị trường tự do biến động như thế nào chẳng nữa. Ví dụ như thóc gạo chẳng hạn, để bảo đảm cho mọi người đều có ăn, Nhà nước phải mua, bán thóc gạo với giá cố định. Khi được mùa, người nông dân vẫn không bị thiệt vì giá thóc ở thị trường tự do thấp hơn giá mua của Nhà nước; khi mất mùa, công nhân, những người không sản xuất nông nghiệp cũng như nông dân thiếu lương thực vẫn ăn gạo với giá 0đ40 một kilôgam và được cung cấp đủ lương thực theo định lượng; chỉ một số ít người nào đó mua thêm lương thực ở thị trường tự do mà thôi.

Việc lưu thông phân phối các tư liệu sản xuất chủ yếu điều động trong nội bộ khu vực quốc doanh, hoặc trao đổi giữa khu vực quốc doanh và khu vực tập thể phải nhằm phục vụ yêu cầu của cách mạng kỹ thuật, của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, yêu cầu phát triển sản xuất công, nông nghiệp, chủ yếu là nhằm thúc đẩy sản xuất và phân công lao động mới, chứ không phải là vì mục đích lời lỗ. Vì vậy chúng ta phải đứng trên lợi ích chung toàn xã hội, phải nắm vững quan hệ giữa sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, giữa công nghiệp và nông nghiệp để xác định một hệ thống giá cả hợp lý đối với tư liệu sản xuất mà Nhà nước thống nhất quản lý và phân phối.

Tóm lại, giá cả là biểu hiện bằng tiền của giá trị, phải căn cứ vào năng suất lao động, vào giá thành sản xuất để xác định giá cả. Nhưng giá cả còn là phản ánh quan hệ giữa người và người trong một xã hội nhất định, đó là một quy luật khách quan. Giá cả phải phù hợp với chính sách tích lũy và tiêu dùng, chính sách tiền lương, với quan hệ cân đối giữa thu nhập của các tầng lớp nhân dân. Nếu chúng ta định tiền

lương và tỷ lệ tích lũy cao hơn hiện nay, nếu quan hệ giữa thu nhập của các tầng lớp nhân dân, chủ yếu là giữa công nhân và nông dân, đặt ra một cách khác thì tất nhiên giá cả hàng hoá cũng phải thay đổi.

*
* *

Muốn đẩy mạnh sản xuất hàng hoá xã hội chủ nghĩa, phải hiểu đúng vị trí của sản xuất hàng hoá trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, nắm vững quan hệ đúng đắn giữa giá trị và giá trị sử dụng của hàng hoá và biết vận dụng quy luật giá trị phục vụ cho các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội.

Sản xuất hàng hoá ở nước ta là một tất yếu khách quan trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, một là sự phân công lao động, cơ sở sản xuất hàng hoá đang ở trong quá trình phát triển trong toàn xã hội, hai là vì trong quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa còn hai hình thức sở hữu khác nhau, lại còn có thành phần kinh tế tư nhân; ba là vì sản xuất của ta còn thấp, chưa thể thoả mãn được nhu cầu. Quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội là thoả mãn đầy đủ nhất nhu cầu thường xuyên tăng lên của toàn xã hội bằng cách phát triển không ngừng và nhanh chóng nền sản xuất xã hội chủ nghĩa trên cơ sở một nền kỹ thuật cao và không ngừng cải tiến. Quy luật ấy nói lên mục đích của nền sản xuất xã hội chủ nghĩa đồng thời cũng vạch rõ phương hướng và biện pháp thực hiện mục đích đó là tái sản xuất mở rộng với quy mô ngày càng lớn và không ngừng cải tiến kỹ thuật. Tái sản xuất mở rộng và cải tiến kỹ thuật là những quy luật gắn liền với quy luật kinh tế cơ bản của chủ

nghĩa xã hội, đòi hỏi chúng ta phải tăng nhanh tích lũy xã hội chủ nghĩa.

Quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội bắt buộc chúng ta trong khi đẩy mạnh sản xuất và lưu thông phân phối hàng hoá, phải hết sức coi trọng nắm giá trị của hàng hoá, đồng thời phải quan tâm đầy đủ đến giá trị sử dụng của hàng hoá.

Chúng ta coi trọng nắm giá trị hàng hoá là để không ngừng phấn đấu sản xuất có lãi vì có như thế mới tích lũy được nhanh để tái sản xuất mở rộng; coi trọng giá trị hàng hoá cũng tức là quan tâm đến việc không ngừng cải tiến kỹ thuật, không ngừng đẩy mạnh tăng năng suất lao động. Coi thường việc nắm giá trị hàng hoá là phạm chủ nghĩa chủ quan, là vi phạm quy luật kinh tế.

Chúng ta đều biết rằng, lao động hao phí trong một thời gian nhất định, chia thành lao động cần thiết và lao động thặng dư; lao động cần thiết là phần dùng để bù đắp giá trị sức lao động của người sản xuất; phần giá trị do lao động thặng dư tạo nên được tích lũy lại để tiếp tục quá trình sản xuất. Trong sản xuất tư bản chủ nghĩa bọn tư bản bóc lột giá trị thặng dư để thu lợi nhuận, lao động thặng dư càng tăng lên thì bọn tư bản càng kiếm được nhiều lời và giai cấp công nhân càng bị bần cùng hoá. Còn trong chế độ xã hội chủ nghĩa, một phần giá trị do lao động thặng dư tạo nên, được tập trung cho tích lũy xã hội chủ nghĩa để tái sản xuất mở rộng. Tích lũy xã hội chủ nghĩa càng lớn bao nhiêu thì sản xuất ngày càng phát triển, nhu cầu tiêu dùng của xã hội ngày càng được thoả mãn và đời sống của công nhân và mọi người lao động khác ngày càng được cải thiện bấy nhiêu. Vì

vậy, nhất thiết chúng ta phải sản xuất có lãi, từng nhà máy, từng xí nghiệp phải sản xuất có lãi để tăng nhanh tích lũy chung của xã hội. Sản xuất có lãi là một tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá công tác quản lý xí nghiệp, công tác quản lý kinh tế tài chính của chúng ta. Muốn sản xuất có lãi, phải nắm giá trị, phải tính toán giá trị hàng hoá để tiết kiệm lao động, phải phấn đấu rút ngắn thời gian lao động cần thiết, do đó làm cho thời gian lao động thặng dư tăng lên.

Các Mác đã chỉ ra rằng trong sản xuất tư bản chủ nghĩa, khi bọn tư bản bóc lột giá trị thặng dư tuyệt đối bằng cách kéo dài thời gian lao động thì bọn chúng không cần đến kỹ thuật; nhưng khi chúng bóc lột giá trị thặng dư tương đối bằng cách rút ngắn thời gian lao động cần thiết lại, thì cải tiến kỹ thuật trở thành một yêu cầu cấp thiết. Tình hình đó tạo ra những sự nhảy vọt trong cách mạng kỹ thuật. Dĩ nhiên quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội hoàn toàn khác với quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản, nhưng nếu không nắm giá trị hàng hoá thì chúng ta sẽ xem nhẹ việc đưa cách mạng kỹ thuật tiến lên. Mỗi một xí nghiệp, mỗi hợp tác xã, mỗi đồng chí giám đốc hay chủ nhiệm hợp tác xã nhất thiết phải biết giá trị hàng hoá của mình như thế nào để đặt vấn đề cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý, tìm mọi cách phấn đấu để tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản xuất làm cho giá trị trong mỗi đơn vị sản phẩm ngày càng giảm xuống và phẩm chất mặt hàng ngày một tăng lên.

Chúng ta nắm giá trị hàng hoá không phải chỉ nhìn riêng từng mặt hàng, từng xí nghiệp hay từng ngành riêng lẻ, mà còn phải nắm giá trị hàng hoá của tất cả các xí

nghiệp, tất cả các ngành sản xuất trong nền kinh tế quốc dân để phấn đấu tăng nhanh trình độ kỹ thuật trong nước và giảm giá thành sản xuất chung trong toàn xã hội. Hơn nữa chúng ta phải luôn luôn so sánh giá trị hàng hoá của nước mình với giá trị hàng hoá trên thế giới, lấy giá trị quốc tế làm tiêu chuẩn để tiến lên đuổi kịp trình độ sản xuất của các nước tiên tiến, nếu không thì đến một lúc nào đó, trình độ kỹ thuật trong nước sẽ trì trệ và dậm chân tại chỗ, làm chậm tốc độ phát triển của nền kinh tế quốc dân.

Hiện nay có những nhà máy, xí nghiệp của chúng ta sản xuất không biết năng suất lao động, giá thành sản phẩm là bao nhiêu, không biết nguyên vật liệu hao phí nhiều hay ít. Năng suất lao động của chúng ta còn quá thấp, do đó đời sống đã thấp mà giá cả lại đắt. Đã thế công tác quản lý lỏng lẻo càng gây ra tình trạng lãng phí nặng nề, nhất là lãng phí về lao động. Tại sao một số nhà máy của chúng ta chỉ mới sử dụng khoảng 50-60% công suất thiết bị? Tại sao nhân dân làm một cái nhà tốn khoảng 1.000 đồng, còn các công ty kiến trúc của Nhà nước cũng làm một cái nhà tương tự lại tốn tới 6.000 đồng? Nhân dân làm với giá 1.000 đồng là đúng hay công ty kiến trúc làm với giá 6.000 đồng là đúng? Tất cả những vấn đề trên đây là vấn đề giá trị chứ không phải là vấn đề gì khác. Nếu không nắm lại giá trị hàng hoá của chúng ta để đặt lại vấn đề quản lý lao động, quản lý giá thành một cách chặt chẽ để đẩy mạnh tăng năng suất lao động thì của cải xã hội không thể tăng lên và đời sống nhân dân cũng không thể cải thiện nhanh chóng được.

Nói đến sản xuất có lãi không phải là khuyến khích từng nhà máy, khuyến khích tập thể công nhân hay từng cá nhân

chạy theo lợi nhuận. Chúng ta phải sản xuất có lãi là để nhằm tăng tích lũy xã hội chủ nghĩa. Nói sản xuất có lãi là đứng trên quan điểm làm chủ tập thể, đứng trên lợi ích chung của toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Từng nhà máy, từng xí nghiệp phải cố gắng đến mức cao nhất để tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nhưng khi bố trí tích lũy xã hội chủ nghĩa phải có kế hoạch chung trong phạm vi toàn xã hội, chứ không phải đơn thuần tính toán lời lỗ riêng biệt từng ngành, từng xí nghiệp. Theo yêu cầu phát triển có kế hoạch và cân đối toàn bộ nền kinh tế quốc dân và để nhằm đạt được hiệu quả kinh tế cao nhất cho toàn xã hội, Nhà nước có thể lãi ở ngành sản xuất này, xí nghiệp này mà có thể không lãi hay chịu lỗ ở ngành sản xuất khác, xí nghiệp khác, tùy điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của một số ngành hay một số xí nghiệp nào đó. Bù lỗ ở khâu sản xuất này để có lãi ở khâu sản xuất khác là việc chúng ta có thể làm được, vì chúng ta có ưu thế là có chính quyền dân chủ nhân dân, có quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Trái lại bọn tư bản sản xuất vì lợi nhuận của từng tên tư bản hoặc từng công ty tư bản một, cho nên nếu sản xuất không có lãi thì chúng không làm.

Trong lúc sản xuất chưa đáp ứng kịp nhu cầu, thì vấn đề quan trọng trước hết là phải phấn đấu để có nhiều hàng hoá và có đủ hàng hoá, nhưng từng bước chúng ta phải tiến lên làm hàng tốt, hàng đẹp, luôn luôn nâng cao phẩm chất, bảo đảm quy cách và không ngừng cải tiến mặt hàng cho thích hợp với yêu cầu của người tiêu thụ. Như vậy là mục đích của nền sản xuất xã hội chủ nghĩa đòi hỏi chúng ta phải coi trọng giá trị sử dụng của hàng hoá, phải nhằm vào nhu cầu

tiêu dùng của xã hội để sản xuất và phân phối, chống quan điểm buôn bán đơn thuần, chạy theo lời lỗ, chống thái độ làm đối, làm ẩu trong khi sản xuất. Hiện nay chúng ta đang phấn đấu xây dựng nền kinh tế tự chủ chính là để sản xuất được phần lớn tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng cần thiết cho nhu cầu trong nước. Do trình độ kỹ thuật của chúng ta còn thấp, cho nên ban đầu hàng hoá của chúng ta làm ra còn xấu, còn đắt, nhưng mặc dù vậy chúng ta cũng sản xuất và vẫn phải tiêu dùng. Nền kinh tế của chúng ta phải đi từ thấp đến cao, hàng hoá của chúng ta phải đi từ xấu đến tốt, không thể khác được. Nếu chỉ nhập hàng nước ngoài, không có chính sách phát triển, bảo vệ và tiêu thụ hàng trong nước, thì không thể đưa nền kinh tế tiến lên và cũng không thể sử dụng hợp lý sức lao động hiện có của chúng ta được. Rồi đây công nghiệp địa phương, tiểu công nghệ và thủ công nghiệp càng được đẩy mạnh, hàng hoá sản xuất trong nước càng nhiều, thì nhận thức trên đây phải được thông suốt trong những người sản xuất cũng như người tiêu thụ.

Trong sản xuất tư bản chủ nghĩa, mâu thuẫn giữa giá trị và giá trị sử dụng của hàng hoá dẫn tới mâu thuẫn gay gắt giữa sản xuất và phân phối, gây ra khủng hoảng và đổ vỡ. Trái lại, nền kinh tế hàng hoá xã hội chủ nghĩa không gây ra tình trạng ấy, vì chúng ta sản xuất không phải vì lợi nhuận, vì sản xuất của chúng ta là có kế hoạch và cân đối giữa các ngành, các xí nghiệp về hiện vật cũng như về giá trị. Tuy nhiên mâu thuẫn khách quan giữa giá trị và giá trị sử dụng vẫn tồn tại biểu hiện ở chỗ hàng hoá không bán được vì giá trị sử dụng không thích hợp với yêu cầu tiêu dùng hay vì giá

trị quá cao, chứ không phải ở chỗ sản xuất đã vượt quá nhu cầu. Tình hình này đòi hỏi chúng ta trong khi lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất và lưu thông phân phối hàng hoá, phải coi trọng giá trị sử dụng vì mục đích cao nhất của sản xuất là nhằm thoả mãn nhu cầu ngày càng tăng của xã hội. Mặt khác, phải rất coi trọng giá trị hàng hoá, không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động làm cho sản phẩm xã hội ngày càng dồi dào, hạ giá trị đơn vị hàng hoá và giá thành sản xuất, trên cơ sở đó, định giá cả thích đáng làm cho hàng hoá lưu thông và tiêu thụ được thuận lợi, vừa hợp với sức mua của nhân dân, vừa bảo đảm thực hiện được tích lũy của Nhà nước và của đơn vị sản xuất để tái sản xuất mở rộng.

Quy luật giá trị là một tồn tại khách quan trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta. Quy luật giá trị là quy luật của sản xuất hàng hoá không phải là một quy luật riêng của chủ nghĩa tư bản, cho nên chúng ta không nên sợ quy luật giá trị và đem nó đối lập một cách máy móc với chủ nghĩa xã hội. Chúng ta quan niệm vận dụng quy luật giá trị là tính toán cho rõ phân lao động cần thiết và phân lao động thặng dư, để thấy rõ trong toàn bộ giá trị được tạo ra trong nền sản xuất xã hội nên tiêu dùng bao nhiêu, còn bao nhiêu phải dành cho việc tích lũy và tái sản xuất mở rộng xã hội chủ nghĩa. Đó là một khoa học trong việc quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Điều khác nhau giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản là ở chỗ chủ nghĩa tư bản bị quy luật giá trị chi phối và không thể tự giác vận dụng quy luật giá trị mà chỉ chạy theo nó một cách mù quáng, chỉ biết có giá trị trên từng đơn vị hàng hoá mà không thể tính toán nổi

toàn bộ giá trị tạo ra trong xã hội. Trái lại, chủ nghĩa xã hội cần phải vận dụng và có khả năng vận dụng quy luật giá trị một cách tự giác và toàn diện, có khả năng tính toán, nắm được toàn bộ giá trị của nền sản xuất xã hội và chủ động phân phối giá trị đó có lợi cho sản xuất và cho việc cải thiện đời sống nhân dân.

Khi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã căn bản hoàn thành, quan hệ sản xuất đã được xác lập dưới hai hình thức sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, thì các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội đã phát huy tác dụng chủ đạo trong nền kinh tế, quy luật phát triển kinh tế có kế hoạch và cân đối về cơ bản đóng vai trò điều tiết sản xuất và lưu thông. Càng nắm vững các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội, chúng ta càng có thể vận dụng quy luật giá trị gắn liền và phụ thuộc vào các hoạt động của các quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa nhất là của quy luật kinh tế cơ bản để tăng nhanh tích lũy xã hội chủ nghĩa, mở rộng không ngừng quy mô tái sản xuất và đẩy mạnh tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong khu vực kinh tế quốc doanh, quy luật giá trị không còn có tác dụng điều tiết sản xuất và lưu thông, nhưng Nhà nước phải lợi dụng nó dưới hình thức hạch toán kinh tế để thúc đẩy các xí nghiệp và cán bộ, công nhân ra sức phấn đấu phát triển sản xuất thực hành tiết kiệm, đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý, tăng năng suất, hạ giá thành và sản xuất có lãi để tăng tích lũy xã hội chủ nghĩa và cải thiện đời sống nhân dân. Trong việc phân phối các tư liệu sản xuất chủ yếu theo kế hoạch cung cấp vật tư và điều động nội bộ của Nhà nước, giá cả vừa đóng vai trò phương tiện tính toán và thực hiện hạch toán kinh tế, vừa phải có

tác dụng khuyến khích sản xuất.

Trong khu vực kinh tế tập thể, các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội đã giữ vai trò chủ đạo và về cơ bản quy luật phát triển cân đối và có kế hoạch có tác dụng điều tiết sản xuất của hợp tác xã, nhưng ở đây quy luật giá trị còn có khả năng điều tiết sản xuất và lưu thông trong một chừng mực nhất định và còn đóng vai trò rất quan trọng. Nhà nước vận dụng quy luật giá trị chủ yếu là thông qua chính sách giá cả để khuyến khích bằng lợi ích vật chất và hướng dẫn các hợp tác sản xuất theo phương hướng kế hoạch của Nhà nước.

Nói khuyến khích bằng lợi ích vật chất ở đây không có nghĩa đề cao tác dụng của giá cả một cách tuyệt đối, là phục tùng mù quáng quy luật giá trị, xem quy luật giá trị như một cái gì độc lập với hình thái xã hội - kinh tế xã hội chủ nghĩa đang phát triển, cũng không phải là lấy lợi nhuận làm nhân tố kích thích sản xuất như trong chế độ tư bản chủ nghĩa. Khuyến khích bằng lợi ích vật chất là bảo đảm nguyên tắc phân phối theo lao động: người làm nhiều, làm giỏi được hưởng nhiều, người làm ít, làm kém được hưởng ít, lao động tinh vi, phức tạp được trả công cao hơn là lao động bình thường, giản đơn. Nếu sức lao động hao phí của người lao động, người sản xuất không được bù đắp một cách tương xứng trong chính sách giá cả, trong chế độ tiền lương thì bản thân họ sẽ không hứng thú trong việc bỏ thêm sức lao động, trau dồi nghề nghiệp, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động. Trong lúc sản xuất còn thấp, của cải xã hội chưa dồi dào, thì lấy lợi ích vật chất kích thích sản xuất là một vấn đề rất cần thiết, nó bảo đảm một sự phân phối công bằng hợp lý, làm cho mọi người lao động quan tâm đến hiệu suất lao

động của mình. Chủ nghĩa xã hội thực hiện phân phối theo lao động không bao giờ thủ tiêu nguyên tắc khuyến khích bằng lợi ích vật chất. Bỏ nguyên tắc khuyến khích bằng lợi ích vật chất là khi đã xây dựng thành công chủ nghĩa cộng sản, vì chỉ đến giai đoạn đó của cải xã hội mới dồi dào đến mức có thể thực hiện phân phối theo nhu cầu, để mọi thành viên trong xã hội đều hưởng ngang nhau. Bây giờ thì không phải như vậy. Chủ nghĩa xã hội mới thủ tiêu đặc quyền giai cấp, chứ chưa thủ tiêu sự bất bình đẳng cá nhân; chỉ đến chủ nghĩa cộng sản thì những bất bình đẳng cá nhân mới hoàn toàn bị xoá bỏ; lao động xã hội chủ nghĩa một phần nào còn vì lợi ích cá nhân, cho nên biết sử dụng quy luật giá trị để bù đắp sức lao động đã hao phí của mỗi người lao động, sẽ có tác dụng kích thích tính tích cực sản xuất của họ.

Tuy nhiên, chúng ta không nhấn mạnh lợi ích vật chất một cách phiến diện, tách rời khỏi công tác giáo dục chính trị. Chúng ta đã coi trọng và còn phải luôn luôn coi trọng việc trang bị cho đội ngũ những người lao động một nhận thức sâu sắc về nhiệm vụ chính trị của họ là phải đồng cam cộng khổ, chung lưng đấu cật xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội để đưa nước nhà thoát khỏi nghèo nàn và lạc hậu, vì trong chế độ ta, lợi ích vật chất không phải là nhân tố duy nhất kích thích sản xuất, mà nhân tố thường xuyên nhất, mạnh mẽ nhất thúc đẩy tính tích cực sản xuất của quần chúng công nông, đó là ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa, là tinh thần làm chủ tập thể của họ.

Có một số đồng chí làm nông nghiệp thường cho rằng quan hệ tỷ lệ giữa giá thu mua nông sản và giá bán lẻ hàng công nghiệp không có lợi cho nông dân và muốn tăng nhanh

khối lượng nông sản hàng hoá phải nâng cao giá thu mua nông sản. Thật ra thì giá nông sản đã nhiều lần được điều chỉnh lên, làm cho nông dân ngày càng có lợi trong việc trao đổi nông sản lấy hàng công nghệ. Nói chung hiện nay giá thu mua của Nhà nước bảo đảm cho người sản xuất bù đắp được chi phí sản xuất và có lãi nhất định. Trong những lúc mất mùa, giá nông sản trên thị trường tự do đột biến tách xa giá chỉ đạo, nhưng đó là giá giả tạo vì nó không phản ánh đúng các mối quan hệ xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế của chúng ta. Tuy giá thu mua một số cây công nghiệp, tỷ giá giữa các loại nông sản và chênh lệch giá giữa các vùng còn có chỗ chưa hợp lý, nhưng hệ thống giá chỉ đạo của Nhà nước về cơ bản là hợp lý, nó có tác dụng thúc đẩy phân công lao động mới kích thích sản xuất và bước đầu thúc đẩy sự hình thành các vùng cây công nghiệp. Để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, vấn đề cơ bản lâu dài không phải là nâng giá thu mua nông sản, mà là tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho nông nghiệp, cho nên phải tăng cường sự viện trợ của công nghiệp đối với nông nghiệp dưới hình thức Nhà nước tích cực đầu tư vào nông nghiệp và dưới hình thức phân phối tư liệu sản xuất cho nông nghiệp theo chính sách giá hạ, hoặc Nhà nước chịu lỗ.

Hiện nay chúng ta đang tập trung lực lượng đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa mà then chốt là đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật. Cách mạng kỹ thuật càng phát triển thì quan hệ tỷ lệ giữa giá nông sản và giá công nghệ phẩm ngày càng có lợi cho nông dân. Cách mạng kỹ thuật tạo điều kiện thúc đẩy công nghiệp và nông nghiệp cùng phát triển, nhưng tốc độ phát triển cũng như năng suất lao động trong công

ng nghiệp bao giờ cũng tăng nhanh hơn là trong nông nghiệp. Công nghiệp phát triển càng nhanh, năng suất lao động càng tăng và giá thành càng hạ, thì trong việc trao đổi nông sản với công nghệ phẩm người nông dân càng có lợi; hay nói một cách khác, theo đà tiến lên của cách mạng kỹ thuật trong công nghiệp, hàng công nghiệp càng rẻ xuống bao nhiêu thì hàng nông sản càng có giá bấy nhiêu. Cho nên bán nông sản cho Nhà nước với giá quy định, đóng góp một phần giá trị vào tích lũy xã hội chủ nghĩa để công nghiệp hoá nước nhà, người nông dân không bị thiệt, mà trái lại đó cũng là làm lợi cho mình, vì thu nhập của họ sẽ ngày càng tăng lên theo đà sự phát triển của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Trong bộ phận kinh tế cá thể, kinh tế phụ gia đình và xã viên và trên thị trường tự do, quy luật giá trị có tác dụng trực tiếp điều tiết sản xuất và lưu thông. Nhưng bộ phận kinh tế này phụ thuộc vào kinh tế xã hội chủ nghĩa, cho nên bằng cách kết hợp các biện pháp kinh tế với các biện pháp quản lý hành chính, Nhà nước vẫn có thể vận dụng được quy luật giá trị, phát huy tác dụng tích cực và hạn chế tác dụng tiêu cực của nó để lãnh đạo bộ phận kinh tế này theo phương hướng phát triển chung của nền kinh tế quốc dân.

Trong thời gian qua, có lúc, giá một số mặt hàng nhất là lương thực, thực phẩm trên thị trường tự do đột biến khá mạnh, đầu cơ tích trữ có chiều hướng phát triển. Chúng ta nên đánh giá tình hình này như thế nào cho đúng?

Các đồng chí đánh giá quá cao khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa của sản xuất hàng hoá nhỏ, không phân biệt thị trường tự do hợp pháp với bọn đầu cơ phi pháp, muốn hạn chế tiến tới thủ tiêu sản xuất hàng hoá nhỏ để chống

đầu cơ tích trữ. Có đồng chí cho rằng hiện nay do nền kinh tế của ta còn lạc hậu, cung cầu còn mất cân đối trong một thời gian dài cho nên ta không có khả năng ổn định giá cả, do đó sinh ra bị động và tiêu cực, buông lỏng thị trường tự do và xem nhẹ nhiệm vụ ổn định giá cả. Cũng có tư tưởng khác cho rằng do cung cầu mất cân đối, nên giá thị trường tự do hiện nay là tiêu chuẩn hợp lý của giá cả cho nên không kiên quyết phấn đấu rút giá thị trường tự do xuống mà lại chủ trương nâng giá chỉ đạo lên một cách có hệ thống. Đó là những nhận thức sai lầm do không hiểu rõ sự tồn tại khách quan của sản xuất hàng hoá nhỏ ở nước ta, hoặc là biểu hiện tư tưởng hữu khuynh, phục tùng mù quáng quy luật giá trị.

Trước hết cần nhận rõ rằng sản xuất hàng hoá nhỏ sản sinh từ bộ phận kinh tế cá thể và kinh tế phụ gia đình còn tồn tại lâu dài, không thể một lúc mà xoá bỏ được; không những thế, hiện nay sản xuất hàng hoá nhỏ còn cần thiết để bổ sung cho nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Còn sản xuất hàng hoá nhỏ thì còn khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa, nhưng không phải sản xuất hàng hoá nhỏ nào cũng dẫn đến chủ nghĩa tư bản vì muốn sản sinh ra sản xuất tư bản chủ nghĩa, phải có hai điều kiện: là phải có sự chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất dưới hình thức tư bản và phải có hàng hoá - sức lao động. Trong xã hội miền Bắc của nước ta không có hai điều kiện đó, vì vậy khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa đó đối với chúng ta không có gì đáng sợ, một khi Nhà nước đã nắm được các yết hầu quan trọng của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta không nên quy tất cả nguyên nhân của tình hình giá thị trường tự do đột biến là do khuynh hướng tự

phát tư bản chủ nghĩa của sản xuất hàng hoá nhỏ và hoạt động đầu cơ của tiểu thương, hoặc do sự thiếu cân đối vững chắc giữa tiền và hàng gây nên. Một tình hình rất rõ là có lúc chúng ta bội thu tiền mặt nhưng giá một số hàng vẫn không ổn định. Chúng ta không phủ nhận những nguyên nhân đó, nhưng nguyên nhân căn bản là do tổ chức sản xuất của chúng ta chưa tốt, quản lý thị trường không chặt chẽ và phương thức kinh doanh phân phối của chúng ta còn có sơ hở. Ổn định giá cả, quản lý thị trường là một cuộc đấu tranh sản xuất và đấu tranh giai cấp dưới những hình thức mới, trong đó phải lấy việc đẩy mạnh sản xuất có kế hoạch và cân đối làm gốc.

Trong việc ổn định giá cả, quản lý thị trường, chúng ta phải phân biệt bọn đầu cơ buôn lậu thường ngoặc với một số ít phần tử hư hỏng trong các cơ sở sản xuất và buôn bán của Nhà nước, với những người buôn bán nhỏ. Với bọn trên, nhất định phải trừng trị nghiêm khắc, đi đôi với việc tăng cường đấu tranh tư tưởng để tự cải tạo trong hàng ngũ công nhân viên chức; còn đối với tiểu thương chúng ta kiên quyết cải tạo, sắp xếp và sử dụng hợp lý sức lao động của họ.

Với cách mua đi bán lại, những người tiểu thương cũng có những hoạt động đầu cơ nhỏ mà chúng ta phải ngăn chặn, nhưng chúng ta không nên cường điệu quá đáng những hoạt động đó. Ví dụ như ở thành phố có lúc giá rau và quả sáng không ổn định, có đồng chí cho rằng tại tiểu thương nâng giá lên. Cát nghĩa như vậy chỉ đúng một phần nào thôi. Trong vấn đề rau có đầu cơ một chừng nào đó, nhưng đầu cơ nhiều không phải dễ, vì rau rất dễ hỏng, dễ thối. Vấn đề là ở chỗ sản xuất kém và trước đây Nhà nước không nắm việc phân

phối rau, ngành thương nghiệp sợ lỗ không dám kinh doanh, đến khi đi vào kinh doanh rau thì chưa gắn liền việc thu mua với việc hướng dẫn sản xuất, chưa giúp đỡ các hợp tác xã sản xuất đủ rau và có rau bốn mùa, chưa hướng dẫn chế biến rau dưa thích hợp với nhu cầu của người tiêu thụ. Mới đây do ngành thương nghiệp tích cực hướng dẫn sản xuất, nắm được nguồn hàng tận gốc và phân phối tốt, rõ ràng giá rau đã hạ và được ổn định. Còn đối với một số hàng ăn uống như quà sáng cho nhân dân thành phố, trong lúc chúng ta chưa cung cấp đủ, thì một số người nào đó kinh doanh tự do là cần thiết, ở đây không có vấn đề gì lớn lắm.

Để quản lý thị trường, ổn định giá cả, cần phải nhấn mạnh việc đẩy mạnh sản xuất, vì hàng hoá dồi dào thì các hoạt động đầu cơ khó có điều kiện phát triển và muốn chủ động điều hoà cung cầu chống đầu cơ nâng giá, Nhà nước phải có lực lượng, phải có dự trữ hàng hoá. Đó là vấn đề cơ bản. Mặt khác phải hết sức coi trọng làm tốt công tác lưu thông - phân phối hàng hoá; phải mở rộng và cải tiến kinh doanh của mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán và tăng cường nắm nguồn hàng. Nếu chúng ta mở rộng hoạt động của hợp tác xã mua bán thì sẽ có lợi cho nông dân, vì họ khỏi phải mua hàng đắt qua nhiều khâu trung gian, khỏi phải đi chợ mất nhiều thời giờ sản xuất, mà Nhà nước cũng nắm chặt được nguồn hàng tận gốc. Cho nên thương nghiệp xã hội chủ nghĩa chiếm lĩnh thị trường nông thôn là một biện pháp tích cực để chống đầu cơ tích trữ và quản lý được thị trường tự do, ngăn chặn những khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa trong thương nghiệp.

III. THỰC HIỆN BA CUỘC CÁCH MẠNG: CÁCH MẠNG VỀ QUAN HỆ SẢN XUẤT, CÁCH MẠNG VỀ KỸ THUẬT, CÁCH MẠNG VỀ TƯ TƯỞNG VÀ VĂN HOÁ LÀ TIẾN HÀNH ĐẤU TRANH GIAI CẤP

Bây giờ tôi nói một số ý kiến về đấu tranh giai cấp trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta. Đây là một vấn đề lớn mà cách hiểu còn có chỗ khác nhau, cho nên chúng ta cần phải thảo luận.

Như Lênin đã định nghĩa trong: *Thư gửi nông dân nghèo*, đấu tranh giai cấp là "đấu tranh của quần chúng những người cùng khổ, những người bị áp bức và những người lao động chống lại bọn đặc quyền đặc lợi, bọn áp bức và bọn ăn bám, đấu tranh của những người công nhân làm thuê hay những người vô sản chống lại những người hữu sản hay giai cấp tư sản".

Như vậy đấu tranh giai cấp là một cuộc đấu tranh một mất một còn giữa các tập đoàn có quyền lợi căn bản đối lập nhau, giữa người bị bóc lột và bọn bóc lột, trong đó người bị bóc lột nhằm lật đổ quyền thống trị của bọn bóc lột, xoá bỏ đặc quyền đặc lợi của chúng về chính trị và kinh tế, để thiết lập sự thống trị của giai cấp mình và xây dựng một hình thái xã hội - kinh tế phù hợp với lợi ích của giai cấp mình.

Theo quy luật tất yếu của các cuộc cách mạng vô sản, cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản và các thế lực phản động khác thường diễn ra dưới hình thức bạo lực này hay bạo lực khác để phá bỏ bộ máy nhà nước của giai cấp tư sản; nhưng sau khi giai cấp vô sản đã giành được chính quyền thì hình thức, phương pháp đấu

tranh giai cấp có sự thay đổi khác trước. Lênin nói "chuyên chính vô sản không phải là đấu tranh giai cấp đã chấm dứt, mà nó là sự tiếp tục cuộc đấu tranh này dưới những hình thức mới"¹. Như chúng ta đã biết, nếu cách mạng tư sản kết thúc bằng việc cướp chính quyền, thì đối với cách mạng vô sản cướp chính quyền chỉ mới là bước đầu của nó. Chính quyền ấy phải được tăng cường không ngừng trên cơ sở liên minh công nông vững chắc để làm chỗ dựa, làm đòn bẩy để cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, vì chỉ khi nào xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội thì mới có đảm bảo để chiến thắng giai cấp tư sản.

Ở nước ta, trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ, giai cấp vô sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân cướp chính quyền đánh đổ bọn xâm lược nước ngoài và giai cấp phong kiến trong nước, xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân do giai cấp vô sản lãnh đạo. Tiếp sau đó, chúng ta đã lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp câu kết với thế lực phong kiến và tư sản mại bản phản động nhất, được đế quốc Mỹ giúp sức, để giữ vững chính quyền ấy.

Sau khi kháng chiến kết thúc thắng lợi, miền Bắc nước ta chuyển sang thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, thì chính quyền dân chủ nhân dân cũng chuyển sang làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản, mà không phải tiến hành đấu tranh giành chính quyền một lần nữa. Chúng ta đã sử dụng chính quyền này để làm nốt những nhiệm vụ còn

1. *Những vấn đề của chủ nghĩa Lênin*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1959, tr. 170.

lại của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ là đánh đổ toàn bộ giai cấp địa chủ, xoá bỏ những tàn tích phong kiến và bắt tay ngay vào việc thực hiện nhiệm vụ lịch sử của giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Muốn hiểu nội dung đấu tranh giai cấp trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải nhận rõ thực chất cuộc đấu tranh giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta. Cũng như bất cứ một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa nào khác, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta cũng nhằm giải quyết vấn đề ai thắng ai giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản. Nhưng nền kinh tế nước ta chưa trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, cho nên vấn đề đặt ra cho chúng ta không phải là đấu tranh để xoá bỏ chủ nghĩa tư bản đã có sẵn để xây dựng chủ nghĩa xã hội mà cuộc đấu tranh giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta chủ yếu là ngăn chặn không cho nền sản xuất nhỏ cá thể tự phát đi lên chủ nghĩa tư bản và mở ra cho nó một con đường mới, con đường xã hội chủ nghĩa, hướng nó đi lên một nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Ở một nước đã qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, cuộc đấu tranh giai cấp trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa diễn ra dưới hình thức một cuộc đấu tranh trực diện giữa một bên là giai cấp vô sản đã chiến thắng và chủ nghĩa xã hội đã hình thành nhưng chưa được củng cố, với một bên khác là giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản đã bị đánh bại nhưng chưa bị hoàn toàn tiêu diệt. Còn ở miền Bắc nước ta, trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa đấu tranh

giai cấp lại diễn ra bằng một quá trình cải biến cách mạng về mọi mặt nhằm đưa miền Bắc từ một nền kinh tế chủ yếu dựa trên sở hữu cá thể về tư liệu sản xuất tiến lên một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa dựa trên sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, từ chế độ sản xuất nhỏ lên chế độ sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, từ tình trạng kinh tế rời rạc và lạc hậu xây dựng thành một nền kinh tế cân đối và hiện đại.

Đương nhiên nền kinh tế tư bản chủ nghĩa và giai cấp tư sản dân tộc là đối tượng của cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhưng giai cấp tư sản dân tộc ở miền Bắc nước ta không có lực lượng chính trị kinh tế gì đáng kể, trong khi ấy thì giai cấp vô sản đã nắm chính quyền, nắm các công cụ bạo lực và các vị trí then chốt trong nền kinh tế quốc dân. Trong những điều kiện cụ thể ấy, chúng ta thấy không cần thiết phải tiến hành một cuộc đấu tranh quyết liệt với giai cấp tư sản dân tộc, cho nên chúng ta chủ trương cải tạo hoà bình công thương nghiệp tư bản tư doanh, kết hợp các biện pháp kinh tế, hành chính và giáo dục, kết hợp cải tạo kinh tế với cải tạo tư tưởng để xoá bỏ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, biến những người tư bản thành người lao động trong chế độ xã hội chủ nghĩa.

Cải tạo giai cấp tư sản dân tộc, xoá bỏ quan hệ bóc lột tư bản chủ nghĩa mới là một phương diện của cuộc đấu tranh giai cấp. Một phương diện khác, và đây là mặt chủ yếu nhất, là không ngừng tăng cường và nắm vững chuyên chính vô sản làm công cụ để cải tạo nền kinh tế quốc dân theo hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Chuyên chính vô sản là một hình thức đấu tranh giai cấp trong điều kiện giai cấp vô sản đã nắm chính

quyền. Vì vậy những cố gắng kiên nhẫn, bền bỉ của chúng ta nhằm tăng cường sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, củng cố sự liên minh giữa giai cấp vô sản và tất cả quần chúng lao động, đặc biệt là củng cố khối liên minh công nông, tách họ ra khỏi ảnh hưởng của giai cấp tư sản, lôi cuốn họ vào việc thực hiện đường lối chủ trương của giai cấp vô sản trong việc cải tạo và xây dựng kinh tế, trong mọi lĩnh vực xây dựng cuộc sống mới xã hội chủ nghĩa đều mang ý nghĩa đấu tranh giai cấp.

Hiện nay, chúng ta đang tiến hành ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về kỹ thuật, cách mạng về tư tưởng và văn hoá nhằm thực hiện mục tiêu chính trị của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, giành thắng lợi hoàn toàn cho chủ nghĩa xã hội. Mỗi cuộc cách mạng nói trên đều bao hàm nội dung đấu tranh giai cấp.

Trong cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất, một mặt chúng ta cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh để xoá bỏ quan hệ bóc lột, mặt khác chúng ta tiến hành hợp tác hoá nông nghiệp và các nghề thủ công, cải tạo người buôn bán nhỏ, lôi cuốn những người sản xuất riêng lẻ vào con đường làm ăn tập thể, là để ngăn chặn khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa của nền sản xuất nhỏ và từng bước xoá bỏ nguồn gốc đẻ ra bóc lột. Chúng ta tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, vận động nông dân sản xuất theo phương thức xã hội chủ nghĩa chứ không phải theo lối phường hội. Nhà nước ra lệnh cấm đầu cơ tích trữ, quy định nông dân bán thóc thừa theo nghĩa vụ với giá 2 hào một kilô, v.v. đều nhằm phát huy tính ưu việt của lối làm ăn tập thể, củng cố trận địa của chủ nghĩa xã hội ở nông thôn, trong lĩnh vực sản xuất và phân phối. Tiến hành cuộc vận động "ba xây, ba

chống" để củng cố sở hữu toàn dân là giai cấp công nhân đấu tranh để tự cải tạo mình, xây dựng tư tưởng làm chủ tập thể, xác định quan điểm của giai cấp vô sản, bài trừ các tệ tham ô, lãng phí, quan liêu, khắc phục lề lối kinh doanh tư bản chủ nghĩa hay cách kinh doanh cá thể còn rơi rớt lại.

Tất cả những việc làm trên đây phản ánh đường lối, tư tưởng của giai cấp vô sản và thể hiện cuộc đấu tranh giai cấp dưới những hình thức khác nhau nhằm xoá bỏ những tàn dư của xã hội cũ, những ảnh hưởng của giai cấp tư sản đã ăn sâu vào trong tập quán sản xuất, trong lề lối kinh doanh, trong thói quen lao động của những người sản xuất nhỏ cũng như của bản thân giai cấp công nhân.

Làm cách mạng kỹ thuật, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tự bản thân việc đó không nhằm đánh đổ ai cả, nhưng lại bao hàm ý nghĩa đấu tranh giai cấp rất quan trọng vì nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ ở miền Bắc là tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, và xét cho cùng, cuộc đấu tranh để giải quyết vấn đề ai thắng ai giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản chỉ có thể giành được thắng lợi quyết định khi nào chúng ta xây dựng được một cơ sở công nghiệp nặng đủ sức cải tạo nông nghiệp và trang bị kỹ thuật mới cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Hơn nữa, muốn công nghiệp hoá nước nhà phải có nhiều vốn, phải tích lũy khá mạnh, cho nên phải đấu tranh khắc phục khuynh hướng làm bao nhiêu ăn hết bấy nhiêu, làm cho mọi tầng lớp nhân dân có một nhận thức đúng đắn về quan điểm tích lũy và tiêu dùng của giai cấp vô sản, trên cơ sở đó, động viên mọi người cùng nhau góp công góp của vào việc kiến thiết kinh tế mới.

Trên mặt trận tư tưởng và văn hoá, thì không nghi ngờ gì nữa, cuộc đấu tranh giai cấp còn lâu dài, dai dẳng, gay go, phức tạp. Chúng ta phải đấu tranh khắc phục những tư tưởng phi vô sản, chống ảnh hưởng của giai cấp tư sản trong mọi lĩnh vực tư tưởng, triết học, văn nghệ, học thuật, để làm cho hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin chiếm ưu thế tuyệt đối trong đời sống tinh thần của nhân dân ta. Chúng ta đấu tranh để giáo dục và cải tạo các tầng lớp nhân dân lao động theo hướng bảo đảm sự tổ chức của nền sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng họ thành những con người mới theo những nguyên tắc của đạo đức xã hội chủ nghĩa, đào tạo một đội ngũ những người lao động có giác ngộ xã hội chủ nghĩa và trình độ văn hoá cao, một đội ngũ trí thức trung thành với nhân dân, với giai cấp vô sản, đồng thời trong quá trình đó, giai cấp vô sản cũng đấu tranh để tự giáo dục mình, rèn luyện mình thành một lực lượng có thể lãnh đạo nước nhà.

Tóm lại, hàng ngày hàng giờ chúng ta đang sử dụng chuyên chính vô sản để tiến hành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, hàng ngày hàng giờ chúng ta tăng cường vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong mọi trận địa cách mạng, hàng ngày hàng giờ chúng ta đang đấu tranh để xoá bỏ những cái lạc hậu không lành mạnh, những nhân tố tiêu cực do xã hội cũ để lại, để xây dựng một xã hội mới tức là chúng ta đang tiến hành đấu tranh giai cấp. Chỉ khi nào chúng ta từ bỏ chuyên chính vô sản thì chúng ta mới thủ tiêu đấu tranh giai cấp.

Lênin giải thích về những nhiệm vụ của cách mạng vô sản như sau: "Muốn chiến thắng, muốn lập nên và củng cố chủ nghĩa xã hội, giai cấp vô sản phải hoàn thành hai nhiệm

vụ nhưng chỉ là một: *một là*, dùng tinh thần anh dũng bất diệt trong cuộc đấu tranh của mình chống tư bản, để lôi cuốn tất cả quần chúng lao động và bị bóc lột, tổ chức, lãnh đạo họ để đánh đổ giai cấp tư sản và hoàn toàn đè bẹp mọi sự kháng cự của giai cấp đó; *hai là*, làm cho hết thảy quần chúng lao động và bị bóc lột cùng với tất cả mọi tầng lớp tiểu tư sản, đi theo mình vào con đường kiến thiết kinh tế mới, để tạo ra những quan hệ xã hội mới, một kỷ luật mới trong lao động, một tổ chức lao động mới, có khả năng phối hợp những thành tựu mới nhất của khoa học kỹ thuật tư bản chủ nghĩa với sự tập hợp đông đảo những người lao động tự giác chuyên tâm tạo ra nền đại sản xuất xã hội chủ nghĩa¹. Lênin cho rằng "nhiệm vụ thứ hai này khó khăn hơn nhiệm vụ thứ nhất, vì phân tích đến cùng, thì nguồn nghị lực sâu sắc nhất để chiến thắng giai cấp tư sản và cái bảo đảm duy nhất cho sự vững mạnh và tính chất không lay chuyển nổi của những thắng lợi đó, chỉ có thể là một phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa mới cao hơn, chỉ có thể là việc đem nền đại sản xuất xã hội chủ nghĩa thay thế cho nền sản xuất tư bản chủ nghĩa và tiểu tư sản"¹.

Ở miền Bắc nước ta, về cơ bản chúng ta đã làm xong nhiệm vụ thứ nhất là giành chính quyền về tay giai cấp vô sản. Cố nhiên chúng ta không thể lơ là việc trấn áp sự phản kháng của bọn tay sai đế quốc và các phần tử ngoan cố trong các giai cấp bóc lột đã bị đánh đổ, nhưng nhiệm vụ quan trọng nhất là phải tập trung lực lượng tiến hành ba cuộc

1. Lênin: *Sáng kiến vĩ đại*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1957, tr. 25.

1. Lênin: *Sáng kiến vĩ đại*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1957, tr.26.

cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về kỹ thuật, cách mạng về tư tưởng và văn hoá. Ba cuộc cách mạng đó phù hợp với nhiệm vụ thứ hai mà Lênin đã vạch ra và có ý nghĩa quyết định đối với sự toàn thắng của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Về quan hệ giai cấp và đấu tranh giai cấp ở nông thôn hiện nay cũng cần có một sự nhận định lại cho đúng đắn và thống nhất giữa các ngành, các cấp.

Tính đến nay cải cách ruộng đất hoàn thành đã được tám năm và hợp tác hoá nông nghiệp cũng đã làm xong ngót bốn năm. Vậy trong nông dân lao động nước ta đã có sự biến chuyển gì về mặt giai cấp hay chưa? Chúng ta hãy trở lại một ít về cách phân định thành phần giai cấp của Lênin đối với các tầng lớp khác nhau trong nông dân. Theo Lênin, bản nông là bán vô sản ở nông thôn, không có ruộng đất hoặc có ít ruộng đất phải đi làm thuê và bị bóc lột sức lao động; trung nông là người có đủ ruộng đất, không bóc lột và cũng không phải đi làm thuê; phú nông là người có nhiều ruộng đất, vừa lao động vừa bóc lột bằng cách thuê mướn nhân công. Cách phân định trên đây căn cứ vào sự chiếm hữu về tư liệu sản xuất và việc bán sức lao động hay bóc lột sức lao động nhiều hay ít, chứ không chỉ căn cứ vào sự giàu nghèo, vào mức sống của mỗi tầng lớp khác nhau. Ở nông thôn miền Bắc nước ta hiện nay rõ ràng là không còn giai cấp bóc lột và cũng không còn ai bị bóc lột nữa và theo cách định nghĩa nói trên thì cũng không còn bản nông nữa vì không còn ai phải đi làm thuê để sống. Từ sau cải cách ruộng đất, nông dân lao động làm chủ phần đất đai của họ và sau khi vào hợp tác xã, họ cùng nhau làm chủ tập thể ruộng đất và các tư liệu sản

xuất khác do công sức chung của họ tạo nên. Hiện nay một giai cấp nông dân mới, giai cấp nông dân tập thể đã hình thành, và về cơ bản, nông thôn miền Bắc nước ta đã trung nông hoá, tất cả bản nông đã trở thành trung nông, chỉ còn có những người thu nhập thấp và những người thu nhập cao mà thôi.

Theo những tài liệu do Cục Thống kê Trung ương cung cấp thì gia đình thu nhập thấp mỗi tháng bình quân mỗi nhân khẩu thu được gần 11 đồng, gia đình thu nhập cao được khoảng 13 -14 đồng. Sở dĩ còn có sự khác nhau về thu nhập như thế là vì có nhà lao động nhiều, nhà lao động ít, người lao động khoẻ, người lao động kém, nhà thì ao vườn lớn, nhà thì ao vườn nhỏ nên thu nhập về kinh tế phụ gia đình kẻ nhiều người ít. Ở những hợp tác xã còn là cấp thấp thì sự chênh lệch đó còn do thu nhập chia theo ruộng đất không đồng đều nhau giữa các xã viên, nhưng phần này sẽ mất đi khi hợp tác xã chuyển lên cấp cao. Tóm lại, sự chênh lệch về thu nhập của xã viên không phải là do sự khác nhau về giai cấp mà có, mà chủ yếu là do những nguyên nhân về xã hội.

Nếu xuất phát từ sự khác nhau giữa những nông dân khá giả và những nông dân thu nhập ít hơn mà cho rằng hình như ở nông thôn có một sự đối lập nào đó giữa bản nông và trung nông lớp dưới với trung nông lớp trên là không đúng mà còn có thể dẫn tới những sai lầm nguy hiểm. Đương nhiên là trong hàng ngũ xã viên, giữa bản nông và trung nông theo sự quy định thành phần giai cấp trong cải cách ruộng đất trước đây, còn có sự khác nhau nào đấy về mặt giác ngộ xã hội chủ nghĩa, về sự gắn bó nhiều hay ít đối với

hợp tác xã, về sự kiên định hay lung chùng đối với con đường làm ăn tập thể, v.v. nhưng mặt cơ bản là sự nhất trí giữa họ với nhau về mặt giai cấp, về mặt chính trị, về quyền lợi và nghĩa vụ. Họ đều cùng đứng trong một giai cấp mới, giai cấp nông dân tập thể, cùng đi với giai cấp công nhân tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Ở nông thôn hiện nay, giữa những xã viên thu nhập thấp và những người khá giả không hề có một sự đối lập nào cả; cuộc đấu tranh giai cấp chủ yếu thể hiện ở sự tăng cường đoàn kết nhất trí trong nội bộ giai cấp nông dân tập thể để cùng nhau xây dựng hợp tác xã, làm cho sản xuất nông nghiệp không ngừng phát triển, thu nhập của tất cả xã viên đều được tăng lên, đời sống của mọi người ngày càng được cải thiện; hay nói một cách khác nó thể hiện qua cuộc đấu tranh giữa con đường sản xuất tập thể và con đường sản xuất cá thể, để giành thắng lợi cuối cùng cho chủ nghĩa xã hội. Cố nhiên trong sự đoàn kết ấy, có đấu tranh với nhau và cần đấu tranh với nhau: đấu tranh nhằm đề cao phương thức quản lý hợp tác xã theo chủ nghĩa xã hội, phê phán cách quản lý theo lối cá thể, nâng cao ý thức làm chủ tập thể, chống đầu cơ tích trữ, phê phán những tư tưởng lung chùng, do dự, chần chừ ngoài, v.v. đấu tranh để ngăn chặn khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa của những nông dân còn đứng ngoài hợp tác xã. Đó là cuộc đấu tranh trong nội bộ giai cấp nông dân, xuất phát từ đoàn kết mà đấu tranh, đấu tranh để tăng cường sự nhất trí về chính trị và tư tưởng trong nông dân, chứ không phải để làm tan rã đội ngũ giai cấp nông dân.

Muốn củng cố sự nhất trí trong nông dân tập thể, củng

cố hợp tác xã phát triển sản xuất nông nghiệp, phải đứng trên lập trường giai cấp vô sản thì mới làm đúng đường lối, đúng phương hướng được. Phải củng cố chi bộ đảng làm hạt nhân lãnh đạo, củng cố Đoàn Thanh niên Lao động làm chỗ dựa vững chắc của Đảng để xây dựng hợp tác xã, phải đem chủ trương, đường lối của giai cấp vô sản giáo dục cho toàn thể xã viên, hướng cho họ đi theo lập trường của giai cấp vô sản, chứ tuyệt nhiên không thể đứng trên lập trường của bản nông, không thể đề cao tư tưởng bản nông, vì lập trường, tư tưởng của bản nông là lập trường của người sản xuất nhỏ, cá thể, tiểu tư sản. Trong khi củng cố hợp tác xã, chúng ta vẫn phải dựa vào những người trước đây là bản nông và trung nông lớp dưới, vì họ bị áp bức nhiều nhất dưới chế độ phong kiến đế quốc, cho nên họ là những người kiên định nhất, những người đã tiếp thu những tư tưởng cách mạng của giai cấp vô sản. Đồng thời chúng ta cũng phải nhằm vào tất cả những phần tử tích cực, những xã viên tiên tiến hiện nay trong hợp tác xã để xác định chỗ dựa. Căn cứ vào mức sống cao hay thấp hiện nay để định thành phần và xác định chỗ dựa là không phù hợp với tình hình và yêu cầu phát triển của hợp tác xã trong giai đoạn trước mắt.

Trong quan hệ giai cấp, vừa có đấu tranh giai cấp, vừa có liên minh giai cấp. Trong cách mạng dân tộc dân chủ, đối tượng đấu tranh là giai cấp địa chủ; trong cách mạng xã hội chủ nghĩa đối tượng là giai cấp tư sản và phú nông. Còn liên minh công nông là nguyên tắc tối cao của chuyên chính công nông cũng như của chuyên chính vô sản. Ở nông thôn, bản trung nông đoàn kết là một sự đoàn kết lâu dài; chính sách của Đảng đoàn kết với trung nông, cũng là một sự liên minh

lâu dài. Giữa bản nông cũ và trung nông, Đảng không chủ trương phân biệt đối xử về chính trị, về quyền lợi và nghĩa vụ.

Như trên đã nói, hiện nay một giai cấp nông dân tập thể thực tế đã hình thành và nông thôn ta ngày nay đã trung nông hoá, như vậy trung nông càng trở thành nhân vật trung tâm ở nông thôn. Tất cả chủ trương, chính sách, phương pháp công tác nông thôn của chúng ta đều phải phù hợp với tình hình mới ấy. Nếu coi từng lớp trung nông khá giả là đối tượng đả kích như một số đồng chí chúng ta suy nghĩ và nếu biến cuộc đấu tranh trong nội bộ nông dân thành một hình thức đấu tranh chính trị đối với trung nông khá giả, thì như thế sẽ làm cho tất cả trung nông rung động và nông dân xã viên sẽ không còn ai dám tích cực sản xuất nữa, vì họ sợ bị phân biệt đối xử về chính trị, sợ bị trở thành đối tượng đả kích. Trong trường hợp ấy, khẩu hiệu "đuổi kịp và vượt mức sống của trung nông lớp trên" mà chúng ta đã đề ra sẽ không còn có ý nghĩa nữa và sản xuất nông sản hàng hoá sẽ không phát triển được như chúng ta mong muốn.

Trước đây Lênin đã từng coi trung nông là nhân vật trung tâm ở nông thôn. Đối với trung nông, Lênin đã đề ra ba khẩu hiệu trong ba thời kỳ khác nhau: khi đánh đổ giai cấp địa chủ, Lênin chủ trương liên minh với trung nông; khi tiến hành đấu tranh chống bọn kulác, Người đề ra khẩu hiệu trung lập hoá trung nông; trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, lại chuyển khẩu hiệu ấy thành khẩu hiệu liên minh với trung nông và coi đó là một chính sách hợp tác lâu dài. Theo tinh thần đó của Lênin, chính sách của Đảng Cộng sản

Nga đối với trung nông là "lôi kéo họ một cách tuần tự và có phương pháp vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, tách họ ra khỏi bọn culắc, lôi kéo họ về phía giai cấp công nhân bằng cách quan tâm đến những nhu cầu của họ, bằng cách làm công tác tư tưởng chứ không bao giờ dùng biện pháp trấn áp mà khắc phục tình trạng lạc hậu của họ"¹. Lênin nói một cách nghiêm khắc rằng: "nếu ai vi phạm những nguyên tắc đó sẽ bị cách chức và bị truy tố trước pháp luật". Lênin lại nói: "Khi nông thôn đã trung nông hoá thì phải giúp đỡ trung nông phát triển kinh tế. Ngoài ra chúng ta phải đề ra những yêu cầu nữa đối với họ cũng như đối với công nhân..."². Trong tình hình nông thôn miền Bắc hiện nay, chúng ta phải chấp hành nghiêm chỉnh chính sách của Đảng ta đối với trung nông thì mới củng cố được vững chắc liên minh công nông, chỗ dựa và nguyên tắc tối cao của nền chuyên chính vô sản của chúng ta.

Trong Hội nghị này, một số đồng chí chúng ta đánh giá tình hình hợp tác hoá nông nghiệp không được khách quan lắm, tôi e rằng cách đánh giá đó dễ dẫn tới những kết luận không phù hợp với những nhận định của các hội nghị Trung ương trước đây. Chúng ta đã khẳng định phong trào hợp tác hoá nông nghiệp của chúng ta căn bản là tốt và lành mạnh. Sau khi hoàn thành cải tiến quản lý hợp tác xã vòng thứ nhất ở đồng bằng và trung du, tình hình hợp tác xã đã có

1. *Những vấn đề của chủ nghĩa Lênin*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1959, tr.283.

2. Lênin: *Báo cáo về thuế lương thực*. Xem *Mác - Ăngghen - Lênin và chính trị kinh tế học*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.106-107.

những tiến bộ đáng kể. Cuộc kiểm tra vừa qua của Ban công tác nông thôn đã xác nhận 35% hợp tác xã là tốt, 50% trung bình còn 15% kém. Tất nhiên những tiến bộ vừa qua còn xa mới đáp ứng được những yêu cầu về phát triển nông nghiệp. Chúng ta phải tiếp tục tăng cường lực lượng hợp tác xã về mọi mặt, để hoàn thiện thêm quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, làm cho sản xuất nông nghiệp phát triển mạnh mẽ hơn nữa. Đối với các hợp tác xã kém, chúng ta phải kiểm tra lại sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, phải tìm nguyên nhân trong việc chấp hành đường lối chính sách của Trung ương, trong cách tổ chức sản xuất, trong phương thức quản lý, để tìm mọi cách củng cố và đưa các hợp tác xã đó tiến lên. Không nên khẳng định rằng trong tất cả những hợp tác xã kém đó đều có những phần tử xấu thuộc các giai cấp bóc lột cũ, hoặc làm tay sai đế quốc chui vào để phá hoại. Rải rác ở một số nơi, do công tác hợp tác hoá nông nghiệp trước đây đã làm một cách sống sượng, sự lãnh đạo của Đảng ở đây không được chặt chẽ, cho nên đã để lọt một số phần tử xấu vào các ban quản trị hợp tác xã, nhưng tình hình đó không phải là phổ biến. Dĩ nhiên ở những nơi đó, cần phải kiên quyết xử trí những phần tử xấu, làm cho cơ quan lãnh đạo của hợp tác xã được trong sạch, vững mạnh, đảm bảo được sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Một điều quan trọng mà chúng ta phải đặc biệt quan tâm là tăng cường giáo dục đối với cán bộ cơ sở, cán bộ quản trị hợp tác xã. Phải phát huy ưu điểm, nêu cao những tấm gương phấn đấu dũng cảm, tận tụy hy sinh của anh chị em, đồng thời phải tích cực đấu tranh để cải tạo những phần tử hư hỏng, ngăn ngừa những tệ tham ô, lãng phí, lạm dụng quyền hành để làm sai

chính sách, làm thiệt hại đến lợi ích chung của xã viên, của hợp tác xã và của Nhà nước.

Một số đồng chí chúng ta khi nói đến đấu tranh giai cấp ở nông thôn, thường đánh giá quá cao lực lượng của các giai cấp bóc lột đã bị đánh đổ. Các đồng chí ấy đã dẫn chứng tỷ lệ những địa chủ, phú nông chưa chịu cải tạo, tỷ lệ những phần tử ngoan cố, chống đối, cùng những phản ứng giai cấp của chúng. Không nghi ngờ gì rằng những con số điều tra đó là chính xác, nhưng đối với những người cộng sản chúng ta, thì đó không phải một hiện tượng gì đặc biệt, khác thường. Chúng ta có thể làm cho giai cấp bóc lột mất quyền chiếm hữu về tư liệu sản xuất, mất địa vị bóc lột nhưng bản chất giai cấp và đầu óc thù hằn giai cấp của chúng không thể mất đi một cách dễ dàng được. Nếu chúng ta mạnh thì chúng chịu khuất phục nằm im, khi chúng ta gặp khó khăn thì chúng ngo ngoe ngóc đầu dậy. Đối với con cái các giai cấp bóc lột, chúng ta hy vọng rằng họ có thể tiếp thụ sự giáo dục của giai cấp vô sản, nhưng đừng tưởng rằng một trăm phần trăm sẽ vui vẻ cùng đi với chúng ta một con đường, mà không có những người lưng chừng hoặc một số ít trong bọn họ có những phản ứng giai cấp đối với chế độ. Chúng ta không được một chút nào mơ hồ về bản chất giai cấp của các giai cấp bóc lột, song nhận rõ bản chất của chúng là một việc, mà đánh giá lực lượng của chúng lại là một việc khác. Hiện nay chúng không còn có cơ sở kinh tế, cơ sở chính trị gì nữa trong xã hội; còn ta thì có chính quyền, có quân đội, có lực lượng kinh tế, chính trị mạnh. Do đó, chúng ta chỉ cần sử dụng các công cụ bạo lực của chuyên chính vô sản để trừng trị những phần tử có hành động thù địch hoặc làm tay sai cho đế quốc

chứ không cần thiết phải có một hình thức đấu tranh nào khác nữa. Còn đối với con cái chúng, chính sách của chúng ta là kiên quyết giáo dục cải tạo họ, bảo đảm cho họ có điều kiện tiến bộ để phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, chứ không bao giờ làm cho cuộc sống và tương lai của họ bị bế tắc.

Đối với giai cấp tư sản dân tộc, chúng ta đã dùng phương pháp hoà bình để cải tạo họ và xoá bỏ quan hệ bóc lột tư bản chủ nghĩa, nhưng chúng ta vẫn tiếp tục coi họ là một thành viên của nhân dân và của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Chúng ta thi hành một chính sách như trên là vì giai cấp tư sản dân tộc trước đây đã từng là đồng minh của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trong cách mạng xã hội chủ nghĩa họ đã tiếp thu cải tạo xã hội chủ nghĩa và nói chung họ tán thành cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc, một mặt khác là để "chiếu cố miền Nam" nhằm tăng cường lực lượng của cả nước trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà.

Nói chuyên chính vô sản không phải chỉ là nói tới bạo lực. Lênin nói: "Chuyên chính vô sản không phải chỉ là bạo lực đối với bọn bóc lột, và cũng không phải chủ yếu là bạo lực. Cơ sở kinh tế của bạo lực cách mạng đó, cái đảm bảo cho sức sống và sự thắng lợi của nó chính là việc giai cấp vô sản đưa ra và thực hiện được kiểu tổ chức xã hội về lao động cao hơn so với chủ nghĩa tư bản. Đây là nội dung của vấn đề, do đó mà đảm bảo được thắng lợi hoàn toàn và tất nhiên của chủ nghĩa cộng sản"¹. Có một số đồng chí chúng ta hiểu lầm

1. *Những vấn đề của chủ nghĩa Lênin*, Nxb. Sự thật, Hà Nội,

rằng hình như bạo lực luôn luôn là động cơ của tiến bộ. Chủ nghĩa Mác không hiểu vấn đề như vậy. Chính người cho rằng bạo lực là nguồn gốc phát sinh ra giai cấp và là động cơ của tiến bộ là Đuyrinh. Ăngghen đã bác bỏ quan điểm đó của Đuyrinh và nhấn mạnh rằng động cơ của tiến bộ xã hội là lực lượng kinh tế, cả đến bản thân bạo lực cũng do tình trạng kinh tế quyết định. Ăngghen viết: "Từ trước đến nay, tất cả những mâu thuẫn lịch sử giữa các giai cấp bóc lột và các giai cấp bị bóc lột, giữa các giai cấp thống trị và các giai cấp bị trị, đều là do ngay cái năng suất lao động tương đối còn kém phát triển của loài người mà ra"². Như vậy nguyên nhân cuối cùng của mọi sự biến đổi trong sinh hoạt xã hội là sự biến đổi của các lực lượng kinh tế. Nhưng lịch sử loài người không phải là kết quả của sự phát triển tự nhiên của các lực lượng sản xuất, của sự thay đổi của các quan hệ sản xuất. Từ khi xã hội loài người phân chia thành giai cấp đối kháng, thì sự thay đổi của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất đều gắn liền với lợi ích kinh tế của các giai cấp đối địch nhau. Trong cuộc đấu tranh một mất một còn của các giai cấp ấy, bạo lực là một tất yếu lịch sử. Người cộng sản chúng ta không phải là người thích bạo lực và lúc nào cũng chủ trương dùng bạo lực, ngay Các Mác trước đây cũng đã từng nghĩ tới khả năng quá độ hoà bình của cách mạng vô sản, nghĩ tới việc chuyển lại một cách hoà bình những tư liệu sản xuất của giai cấp tư sản như trường hợp của nước Anh vào giữa thế kỷ thứ XIX.

1959, tr.173.

2. Ăngghen: *Chống Đuyrinh*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, tr.305.

Nhưng như Các Mác đã chỉ rõ "bạo lực là bà đỡ cho mọi xã hội cũ đang thai nghén một xã hội mới trong lòng", những người cộng sản không thể từ chối việc giành chính quyền bằng con đường bạo lực cách mạng khi giai cấp thống trị đã dùng thủ đoạn bạo lực trắng trợn và tàn ác nhất để bảo vệ tới cùng những đặc quyền, đặc lợi của chúng. Khi cần thiết phải dùng bạo lực thì dù có phải đổ máu chúng ta cũng phải làm; khi bạo lực đã không thể tránh khỏi mà không dùng bạo lực là sai lầm về phương diện lý luận lẫn về phương diện chính trị và thực tiễn.

Khi xã hội phân chia thành giai cấp đối kháng, thì loài người không tránh khỏi xung đột lẫn nhau. Nhưng khi không còn các giai cấp bóc lột và bị bóc lột nữa, thì sự xung đột giữa người và người sẽ nhường chỗ cho quan hệ bè bạn, anh em, cho tình thân ái đoàn kết; mâu thuẫn giữa người và người chỉ là mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Trong trường hợp đó, giải quyết mâu thuẫn giữa người và người không ngoài mục đích là tăng cường đoàn kết đặng đấu tranh khắc phục những mâu thuẫn trong nền kinh tế, mâu thuẫn giữa người với thiên nhiên để đưa xã hội tiến lên, xây dựng một xã hội không còn giai cấp nữa. Đến lúc đó, con người sẽ tiến một bước dài từ tất yếu đến tự do, ở chỗ con người có thể chi phối chính bản thân mình và chi phối được tự nhiên bên ngoài, căn cứ vào sự nhận thức những điều tất yếu của tự nhiên.

Trong khi xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chúng ta không bao giờ quên rằng nhân dân miền Nam nước ta đang phải đương đầu với cuộc chiến tranh đặc biệt hết sức ác liệt do đế quốc Mỹ gây ra và trên thế giới cũng đang diễn ra

một cuộc đấu tranh rất quyết liệt giữa một bên là mặt trận chống đế quốc bao gồm lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa, của phong trào độc lập dân tộc, phong trào cách mạng của giai cấp công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa, và một bên khác là bọn đế quốc do Mỹ cầm đầu cùng bè lũ tay sai của chúng. Những sự lũng lộn điên cuồng của đế quốc Mỹ và tay sai ở miền Nam cùng những hành động khiêu khích của chúng đối với miền Bắc và âm mưu mở rộng chiến tranh xâm lược ra toàn cõi Đông Dương đang đe dọa nghiêm trọng nền an ninh của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Vì vậy đứng về mặt này mà nói cuộc đấu tranh giai cấp không hề giảm bớt tính chất gay gắt, mà còn diễn ra lâu dài phức tạp. Chúng ta phải tăng cường tiềm lực kinh tế và khả năng phòng thủ đất nước, kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, đập tan những hành động phiêu lưu của bọn xâm lược Mỹ và bè lũ Việt gian bán nước, kiên quyết trừng trị bọn tay sai đế quốc lén lút hoạt động phá hoại ở miền Bắc. Trong lúc này, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, cảnh giác giai cấp là hết sức cần thiết và cấp bách. Nhưng càng đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chúng ta càng phải hết sức tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nội bộ nhân dân để tập trung mũi nhọn của cuộc đấu tranh vào bọn đế quốc và bè lũ tay sai đang nô dịch một nửa nước ta ở miền Nam và đang mưu toan xoá bỏ những thành quả cách mạng của miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Nhưng để giải quyết mâu thuẫn cơ bản của xã hội miền Bắc nước ta, chúng ta phải phát huy đến cao độ sức mạnh của chuyên chính vô sản để cải tạo nên kinh tế quốc dân

theo chủ nghĩa xã hội và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Sau khi thủ tiêu các giai cấp bóc lột, nội dung của đấu tranh giai cấp là sử dụng chuyên chính vô sản để tiến hành ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về kỹ thuật và cách mạng về tư tưởng và văn hoá, trong đó then chốt là làm cách mạng về kỹ thuật, nhằm xây dựng một nền đại sản xuất xã hội chủ nghĩa có khả năng cải biến nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu của miền Bắc nước ta một cách cơ bản. Đó là yêu cầu khách quan của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa để giải quyết triệt để vấn đề ai thắng ai giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản. Chính trên ý nghĩa này mà chúng ta nói rằng đấu tranh giai cấp vẫn là động lực phát triển của xã hội miền Bắc nước ta, chứ chúng ta không quan niệm cần phải có một cuộc đấu tranh một mất một còn giữa giai cấp này với giai cấp khác hay là giữa từng lớp xã hội này với từng lớp xã hội khác trong nội bộ nhân dân để đưa xã hội miền Bắc tiến lên.

Chúng ta phải quán triệt những nhận thức trên đây để thực hiện tốt ba cuộc cách mạng nói trên, tăng cường công tác quản lý kinh tế tài chính để kiện toàn quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tập trung sức người sức của xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở để tạo ra một tổ chức lao động mới hợp lý và một năng suất lao động cao hơn. Tất cả những công việc đó đều là sự nghiệp của quần chúng, cho nên nhất thiết chúng ta phải đi đường lối quần chúng thì mới phát huy được tinh thần làm chủ tập thể và năng lực sáng tạo vĩ đại của nhân dân ta trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cần nghiêm khắc phê phán cách làm việc của một số đồng chí chúng ta không chịu đi

con đường vận động chính trị, giáo dục thuyết phục mà thiên về các biện pháp mệnh lệnh đối với quần chúng. Pháp chế xã hội chủ nghĩa của Nhà nước và phẩm chất cách mạng của Đảng ta không bao giờ dung thứ thái độ mệnh lệnh độc đoán và phương pháp cưỡng bức quần chúng bất cứ dưới hình thức nào.

IV. ĐẢNG PHẢI THAM GIA VÀO VIỆC TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ LÀM CHỦ TẬP THỂ CỦA NHÂN DÂN

Cuối cùng tôi xin nói một vài ý kiến về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.

Từ trước tới nay, Đảng ta đã lãnh đạo đúng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên đứng trước những yêu cầu mới, những nhiệm vụ khó khăn phức tạp của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta, cán bộ đảng viên ta chưa nhận thức đúng đắn và đầy đủ vai trò của Đảng trong việc phát huy vai trò làm chủ tập thể của nhân dân.

Chúng ta đều biết rằng trong chế độ tư bản chủ nghĩa, bọn tư bản đua nhau chạy theo lợi nhuận. Lợi nhuận là một nhân tố kích thích, một động lực thúc đẩy bọn tư bản tiến hành cách mạng kỹ thuật, cạnh tranh lẫn nhau, mở rộng sản xuất, tranh giành thị trường, xâm chiếm thuộc địa, v.v.. Còn trong chế độ chúng ta, cái gì là động lực thúc đẩy nhân dân ta tiến lên xây dựng cuộc sống mới xã hội chủ nghĩa?

Mục đích của xã hội chủ nghĩa là bảo đảm cho toàn thể nhân dân một đời sống ấm no, hạnh phúc, thoả mãn những

yêu cầu vật chất và văn hoá ngày càng tăng của mọi thành viên trong xã hội. Lợi ích của quần chúng nhân dân gắn liền với mục đích ấy. Thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động là để bảo đảm lợi ích chính đáng của những người lao động và kích thích họ cống hiến ngày càng nhiều cho nền sản xuất xã hội. Thế nhưng không thể lấy việc khuyến khích bằng lợi ích vật chất thay thế cho công tác xây dựng con người, vì con người làm chủ xã hội, làm chủ kỹ thuật, chế ngự thiên nhiên.

Sau khi đánh đổ giai cấp thống trị, từ địa vị người nô lệ, người làm thuê, nhân dân ta đã trở thành người làm chủ, người quyết định vận mệnh của nước nhà. Ý thức làm chủ tập thể thể hiện tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, thể hiện ý thức giác ngộ quyền lợi chung của các giai cấp bị bóc lột và quyền lợi của dân tộc, là một sức mạnh mới, một động lực thúc đẩy nhân dân ta tự giác đứng lên đem hết tâm trí và sức lực ra để sáng tạo và xây dựng, tiến hành đến cùng sự nghiệp cách mạng vĩ đại của chủ nghĩa xã hội.

Trong hệ thống chuyên chính vô sản, Đảng là tay lái, là hạt nhân lãnh đạo, cho nên Đảng phải tham gia vào việc tăng cường vai trò làm chủ tập thể của nhân dân. Mỗi một đảng viên, cán bộ của Đảng phải có đủ tư cách và năng lực làm chủ xứng đáng với tính chất tiên phong của Đảng, xứng đáng là người lãnh tụ của quần chúng. Muốn thế, trước hết, đảng viên phải tận tụy, toàn tâm toàn ý phục vụ cách mạng, phải có đức hy sinh và biết hy sinh quyền lợi cá nhân vì lý tưởng của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, say sưa phấn đấu và lôi cuốn quần chúng phấn đấu cho sự nghiệp cao quý đó.

Muốn xây dựng và quản lý tốt nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, chỉ có đức hy sinh tận tụy cũng chưa đủ mà phải có tri thức nữa, vì nếu thiếu tri thức cách mạng, tri thức khoa học thì không có phương tiện để làm chủ nước nhà, làm chủ xã hội được. Vì vậy tất cả đảng viên bất cứ ở cương vị công tác nào, nhất là các cấp uỷ Đảng, các cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước phải học tập quản lý kinh tế, học tập khoa học kỹ thuật, phải nắm được quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội, hiểu biết đầy đủ thực tế trong nước, trong mỗi địa phương, kết hợp hai mặt đó để đề ra được những chủ trương đúng đắn, hoặc thực hiện đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước một cách thông suốt và sáng tạo.

Cán bộ đảng viên trong các xí nghiệp công nghiệp nhất thiết phải học để nắm vững khoa học kinh doanh công nghiệp, nâng cao trình độ kỹ thuật, sử dụng thành thạo các máy móc thiết bị, hiểu rõ khả năng hiện có và khả năng tiềm tàng của xí nghiệp mình, của ngành mình để làm tốt công tác quản lý xí nghiệp. Cán bộ đảng viên ở nông thôn thì nhất thiết phải hiểu cách quản lý hợp tác xã theo lối xã hội chủ nghĩa, thấu suốt đường lối phát triển nông nghiệp của Đảng và Chính phủ, phải hiểu biết những kinh nghiệm sản xuất tiên tiến về trồng trọt và chăn nuôi. Nếu trong kháng chiến, mỗi cán bộ đảng viên phải biết đánh du kích để lãnh đạo nhân dân giết giặc cứu nước giữ làng thì bây giờ, để lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội ngoài nhiệt tình cách mạng cần phải có, mỗi cán bộ đảng viên phải am hiểu sản xuất, phải nắm được khoa học kỹ thuật và biết quản lý kinh tế.

Làm chủ tập thể không chỉ là một vấn đề về nhận thức tư tưởng mà còn là một quan điểm đòi hỏi những người lãnh đạo sản xuất và phân phối phải đứng trên lợi ích toàn cục của nền kinh tế quốc dân để bố trí các khâu của quá trình sản xuất, phối hợp hoạt động của các ngành kinh tế tài chính

một cách hợp lý để đạt được hiệu quả kinh tế cao nhất. Hiện nay chẳng những các cơ sở sản xuất mà nhiều ngành ở trung ương cũng chưa thông suốt quan điểm làm chủ tập thể, chưa biết làm chủ một cách đầy đủ. Trong công tác quản lý kinh tế tài chính của chúng ta, rõ ràng đang có những chỗ vướng mắc, lúng túng, thậm chí có những sự lúng túng mà chúng ta phải khắc phục để tránh tình trạng gây khó khăn và làm bế tắc lẫn nhau giữa các ngành, các cấp.

Để làm tốt công tác quản lý kinh tế tài chính, phải kết hợp lãnh đạo có trọng tâm với lãnh đạo toàn diện. Lâu nay các cấp uỷ Đảng đã cố gắng đi sâu vào việc chỉ đạo công tác trọng tâm. Như thế là tốt, nhưng khi làm công tác trọng tâm, không được lơ là việc lãnh đạo toàn diện. Nền kinh tế nói chung, hay nói riêng một ngành sản xuất, cũng như bản thân cuộc sống xã hội bao gồm rất nhiều mặt liên quan với nhau, ảnh hưởng và thúc đẩy lẫn nhau cho nên chúng ta không thể chỉ nắm một mặt, chỉ làm một công tác trọng tâm nào đó mà thôi. Trong từng thời kỳ, đề ra công tác trọng tâm để tập trung lực lượng thực hiện là điều rất cần thiết, nhưng nắm công tác trọng tâm là để nắm toàn diện các công tác khác và cần thiết phải nắm toàn diện các công tác khác để phục vụ cho công tác trọng tâm. Không thể chỉ làm công tác nông nghiệp và không nắm công tác công nghiệp và thương nghiệp để phục vụ cho nông nghiệp phát triển. Riêng trong nông nghiệp cũng không thể chỉ nắm vấn đề lương thực mà không quan tâm các vấn đề khác và chỉ riêng việc sản xuất lương thực cũng đòi hỏi chúng ta phải giải quyết một loạt vấn đề thì mới đẩy sản xuất lương thực lên nổi. Nếu chúng ta hiểu việc tập trung lực lượng làm công tác trọng tâm một cách máy móc thì sẽ quay lại lối làm việc thủ công, chỉ làm từng việc một, tuần tự hết việc này đến việc khác, mà buông lơ sự lãnh đạo của Đảng trên nhiều mặt công tác rất quan trọng. Đặc biệt cấp tỉnh phải hết sức chú trọng lãnh đạo toàn diện; riêng trong lĩnh vực kinh tế, phải nắm cả nông nghiệp và công nghiệp, nắm cả sản xuất và lưu thông phân phối thì mới có thể khai thác được khả năng về nhân lực, về tài

nguyên dồi dào trong tỉnh để làm cho nền kinh tế địa phương phát triển một cách phong phú.

Thưa các đồng chí,

Về toàn bộ công tác thương nghiệp và giá cả, về căn bản các đồng chí đều nhất trí với Dự thảo Nghị quyết, sau này chủ yếu chúng ta sẽ căn cứ vào Nghị quyết Hội nghị Trung ương để tiến hành công tác. Những ý kiến tôi phát biểu trên đây chỉ để các đồng chí tham khảo và suy nghĩ thêm mà thôi, vì có những vấn đề lớn mà tôi chỉ mới đề cập một phần nào, chắc chắn là chưa được đầy đủ, toàn diện, hy vọng rằng trong quá trình tổng kết công tác cải tạo và xây dựng kinh tế từ ngày hoà bình lập lại đến nay và đến Đại hội lần sau chúng ta sẽ có dịp thảo luận thêm để đi tới những kết luận chính xác hơn nữa.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ 10
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
VỀ THƯƠNG NGHIỆP VÀ GIÁ CẢ**

Tháng 12 năm 1964

Phần thứ nhất

**CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở MIỀN BẮC
VÀ NHIỆM VỤ CỦA NỘI THƯƠNG,
NGOẠI THƯƠNG VÀ GIÁ CẢ**

**I. NHIỆM VỤ CỦA CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở
MIỀN BẮC HIỆN NAY VÀ CÁC MỐI QUAN HỆ LỚN
TRONG NỀN KINH TẾ QUỐC DÂN**

1. Từ khi hoà bình được lập lại đến nay, nền kinh tế miền Bắc nước ta đã có những chuyển biến cách mạng sâu sắc, vĩ đại. Từ một nền kinh tế phụ thuộc, lạc hậu, chúng ta đang xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trong quá trình cải biến cách mạng từ một nền kinh tế lạc hậu chủ yếu là sản xuất nhỏ, cá thể và phân tán, tiến lên nền kinh tế xã hội chủ nghĩa sản xuất lớn, hiện đại và cân đối, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, chúng

ta phải biết xem trọng và lãnh đạo chặt chẽ thương nghiệp và giá cả, sử dụng nó làm công cụ phục vụ đắc lực sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Trước hết, công tác thương nghiệp và giá cả phải *quan trọng nhiệm vụ và đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta*.

Sau khi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi có tính chất quyết định, chúng ta đã chuyển sang lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đồng thời hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa hiện nay bao quát các mặt *chính trị, kinh tế, văn hoá và tư tưởng*. Đó là sự tiếp tục của cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa trong điều kiện cụ thể miền Bắc nước ta tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, của cuộc đấu tranh giai cấp dưới những hình thức mới và bằng những phương pháp mới, diễn ra suốt trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Để đưa cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đến toàn thắng, chúng ta phải ra sức củng cố Nhà nước dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản, một mặt để xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, không ngừng củng cố sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, tăng cường khối liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và khối đoàn kết dân tộc; mặt khác để thực hành chuyên chính với bọn phản cách

mạng, trừng trị những kẻ chống lại nhân dân, chống lại cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà, đập tan mọi hành động khiêu khích, phá hoại và âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Trong quá trình cải biến cách mạng về mọi mặt nhằm đưa miền Bắc nước ta từ nền kinh tế chủ yếu dựa trên sở hữu cá thể về tư liệu sản xuất tiến lên nền kinh tế xã hội chủ nghĩa dựa trên sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, từ nền sản xuất nhỏ tiến lên nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, từ tình trạng kinh tế rời rạc lạc hậu tiến lên một nền kinh tế cân đối và hiện đại, chúng ta phải đẩy mạnh *cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá*. Các mặt nói trên phải được đồng thời tiến hành không thể xem nhẹ một mặt nào; song phải tập trung sức đẩy mạnh *cách mạng kỹ thuật là then chốt*, nhằm từng bước trang bị cơ khí và nửa cơ khí các ngành kinh tế quốc dân, trước hết là các ngành sản xuất chủ yếu, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, chuyển phần lớn lao động thủ công thành lao động dùng máy móc có năng suất cao và thực hiện sự phân công lao động mới trong xã hội.

2. Thương nghiệp và giá cả phải góp phần *xây dựng các mối quan hệ lớn và giải quyết những mâu thuẫn lớn* trên bước đường tiến lên của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

a) Cơ cấu xã hội của nền kinh tế miền Bắc đã thay đổi về căn bản. Hiện nay quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã trở thành phổ biến; kinh tế quốc doanh phát triển mạnh mẽ, giữ vai trò lãnh đạo trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân; kinh tế

tập thể, nhất là trong nông nghiệp, bước đầu phát huy tính hơn hẳn của nó so với lối làm ăn riêng lẻ. Cơ sở vật chất và kỹ thuật được tăng cường một bước, nhất là trong công nghiệp; lực lượng lao động xã hội bắt đầu được phân bố lại. Sản xuất nhỏ đang từng bước chuyển lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, sản xuất xã hội phần lớn vẫn còn *dựa trên lao động thủ công*, năng suất lao động còn thấp, lực lượng lao động chưa được phân bố và sử dụng hợp lý, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa nói chung chưa được củng cố và hoàn thiện.

Nhiệm vụ trọng tâm hiện nay là phải *tập trung sức xây dựng từng bước cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà; đồng thời phải rất xem trọng tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới.*

Cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội là hai mặt quan hệ khăng khít với nhau của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta, trong lĩnh vực sản xuất cũng như trong lĩnh vực lưu thông - phân phối. Giải quyết đúng đắn mối quan hệ ấy thì mới bảo đảm xây dựng nhanh chóng cơ sở vật chất và kỹ thuật, tăng cường chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa, làm cho lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa không ngừng phát triển phù hợp với nhau, đưa miền Bắc tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, xoá bỏ hẳn con đường phát triển tư bản chủ nghĩa.

b) Sản xuất công nghiệp và nông nghiệp đã có nhiều tiến bộ: Công nghiệp phát triển tương đối nhanh, đã sản xuất được một phần tư liệu sản xuất và cung cấp phần lớn hàng tiêu dùng và bước đầu có sự chuyển biến trong việc phục vụ

nông nghiệp. Nông nghiệp hợp tác hoá, với phương hướng sản xuất mới và được sự giúp đỡ ngày càng nhiều của Nhà nước và của công nghiệp, có những khả năng tiềm tàng to lớn, đang phát triển toàn diện hơn, đi vào thực hiện thâm canh, tăng năng suất và tiến dần lên sản xuất lớn có kế hoạch. Nhưng nhìn chung, giữa nông nghiệp và công nghiệp còn nhiều mặt *chưa cân đối*.

Để thắt chặt mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, làm cho công nghiệp và nông nghiệp phát triển cân đối từng bước phù hợp với yêu cầu của công nghiệp hoá và sự phát triển của nền kinh tế quốc dân, cần phải quán triệt hơn nữa đường lối "ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ" và phương hướng "công nghiệp, trước hết là công nghiệp nặng, giữ vai trò chủ đạo, nông nghiệp là cơ sở để phát triển công nghiệp". Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trong giai đoạn hiện nay là phải tạo ra những cơ sở vật chất và kỹ thuật mới, một mặt nhằm phục vụ nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, trực tiếp giải quyết các nhu cầu thiết yếu về đời sống ngày càng tăng của nhân dân; mặt khác nhằm tăng cường năng lực của bản thân công nghiệp nặng, làm cho công nghiệp nặng ngày càng có khả năng trang bị kỹ thuật mới nền kinh tế quốc dân, chủ động vươn lên trong sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa; hai mặt đó phải kết hợp chặt chẽ với nhau. Nhà nước phải hết sức chú trọng tăng cường công nghiệp phục vụ nông nghiệp, phải đi sát tìm hiểu nhu cầu của nông nghiệp, tích cực phát triển công nghiệp hoá chất và phân bón, điện lực, nhiên liệu, vật liệu xây dựng, cơ khí nông nghiệp, *chủ động*

cung cấp thêm nhiều tư liệu sản xuất cho nông nghiệp.

Đi đôi với việc ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, phải ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ nhằm tập trung giải quyết các nhu cầu ngày càng tăng về ăn, mặc, ở và những thứ tiêu dùng khác của nhân dân. *Phải tăng cường sự trao đổi hàng hoá giữa công nghiệp và nông nghiệp*, qua đó mà thúc đẩy nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, nâng cao năng suất lao động và giá trị hàng nông sản, tăng thêm khối lượng nông sản hàng hoá, nâng cao sức mua của hợp tác xã nông nghiệp và của nông dân, mở rộng thị trường nông thôn, làm cho nông nghiệp trở thành cơ sở thuận lợi để phát triển công nghiệp. *Nhà nước phải tăng cường giúp đỡ về tài chính và kỹ thuật* để đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật trong nông nghiệp. Đó là vấn đề có tính chất quyết định để phát triển nông nghiệp, củng cố hợp tác xã vững chắc, đưa nông thôn tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp là quan hệ hợp tác tương trợ, dựa vào nhau và thúc đẩy lẫn nhau; trong đó công nghiệp giữ vai trò chủ đạo, nông nghiệp là cơ sở để phát triển công nghiệp. Mỗi quan hệ ấy thể hiện trực tiếp trong sản xuất và phần lớn được thực hiện thông qua khâu lưu thông - phân phối. Giải quyết đúng đắn mỗi quan hệ ấy mới bảo đảm phát triển sản xuất công nghiệp và nông nghiệp mạnh mẽ và cân đối, thắt chặt quan hệ giữa sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, tăng cường khối liên minh công nông.

c) Từ ngày hoà bình được lập lại đến nay, trên cơ sở sản xuất phát triển, các nhu cầu cho sản xuất và đời sống ngày càng được đáp ứng nhiều hơn, vốn tích lũy trong nước hàng

năm tăng lên, đồng thời đời sống của nhân dân cũng được cải thiện từng bước rõ rệt.

Trong việc phân phối sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân, trong điều kiện nhu cầu các mặt tăng lên nhanh chóng, nhưng khả năng sản xuất tăng lên chưa kịp, chúng ta phải rất quan tâm giải quyết đúng đắn mối *quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng* theo yêu cầu tiến lên của cách mạng, nhằm không ngừng tăng cường tích lũy để công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, cải thiện từng bước và có trọng điểm đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, củng cố quốc phòng, làm tròn nghĩa vụ đối với cách mạng miền Nam và nghĩa vụ quốc tế.

Để đáp ứng các yêu cầu trên, phải ra sức *phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng Tổ quốc*, đồng thời phải sử dụng tốt sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và tích cực góp phần vào sự hợp tác tương trợ và tăng cường lực lượng phe ta.

Muốn tăng nhanh tích lũy từ nội bộ nền kinh tế quốc dân, con đường duy nhất là phải đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, phát triển sản xuất, chủ yếu là bằng *cách mạng kỹ thuật*, để tăng nhanh năng suất lao động xã hội và sản phẩm thặng dư, bằng *phân công lao động mới trong xã hội* để tận dụng sức lao động vào việc khai thác tốt các tài nguyên và phát huy khả năng kinh tế của các vùng và của các ngành, bằng *tăng cường quản lý kinh tế tài chính, triệt để thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu*. Nguồn tích lũy tập trung của Nhà nước phải dựa vào cả công nghiệp, nông nghiệp và các ngành kinh tế quốc dân khác, *nhất là vào công nghiệp quốc doanh* là ngành tự nó có năng

suất lao động cao và tạo ra năng suất lao động mới trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Trong việc phân phối cho tiêu dùng, phải dựa trên cơ sở nâng cao ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa và tinh thần làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy hơn nữa tinh thần đoàn kết và tương trợ giai cấp mà thực hiện đúng đắn *nguyên tắc phân phối theo lao động kết hợp với việc bảo đảm những nhu cầu cơ bản của các tầng lớp nhân dân và mở rộng sự nghiệp phúc lợi xã hội.*

Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng là *một cuộc đấu tranh cách mạng, gay go gian khổ*, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân ta phải dũng cảm phấn đấu, ra sức phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm, quán triệt tinh thần vừa phải *chăm lo không ngừng cải thiện đời sống trước mắt*, từng bước và có trọng điểm, phù hợp với tình hình và trình độ phát triển sản xuất trong từng thời kỳ, vừa phải *kiên quyết tập trung vốn ngày càng nhiều hơn nữa* để đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, nhằm xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc lâu dài về sau.

d) Để giải quyết tốt *quan hệ giữa cơ sở kinh tế và thượng tầng kiến trúc*, làm cho thượng tầng kiến trúc phục vụ đắc lực công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, cần phải *củng cố chính quyền Nhà nước dân chủ nhân dân*, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, *nâng cao năng lực tổ chức và quản lý của Nhà nước* theo kịp yêu cầu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; cần phải đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hoá, ra sức *giáo dục, bồi dưỡng và đào tạo thế hệ những người xây dựng chủ nghĩa xã hội* có giác ngộ giai cấp và nhiệt tình cách mạng cao, nắm vững khoa học kỹ

thuật sản xuất và nghệ thuật quản lý kinh tế, lao động dũng cảm, có tổ chức, có kỷ luật, có năng suất lao động cao.

e) Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh nước nhà còn tạm thời bị chia làm hai miền, đế quốc Mỹ đang tăng cường xâm lược miền Nam, khiêu khích và phá hoại miền Bắc, âm mưu mở rộng chiến tranh ra miền Bắc. Nhiệm vụ của miền Bắc là phải tích cực ủng hộ cách mạng miền Nam, đồng thời phải sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc. Để giải quyết đúng đắn *quan hệ giữa kinh tế và quốc phòng, phải nắm vững nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng kinh tế, đồng thời không ngừng nâng cao cảnh giác, tăng cường lực lượng quốc phòng, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, sẵn sàng đối phó với mọi tình thế.*

II. ĐẶC ĐIỂM CỦA LƯU THÔNG - PHÂN PHỐI HÀNG HOÁ VÀ CỦA THỊ TRƯỜNG MIỀN BẮC HIỆN NAY

Thương nghiệp và giá cả thuộc lĩnh vực lưu thông - phân phối, nằm trong toàn bộ quá trình sản xuất - phân phối (bao gồm cả trao đổi) và tiêu dùng của xã hội. Nền kinh tế của ta về căn bản phát triển một cách có kế hoạch và cân đối, do Nhà nước lãnh đạo, tổ chức và quản lý; vì vậy lưu thông - phân phối hàng hoá về căn bản cũng do *Nhà nước quản lý một cách có kế hoạch*, nhằm phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân.

Do đặc điểm kinh tế cơ bản của miền Bắc nước ta, lưu thông phân phối hàng hoá của ta có những đặc điểm sau

đây:

a) Trong điều kiện còn tồn tại hai hình thức sở hữu xã hội chủ nghĩa (toàn dân và tập thể) và một phần sở hữu cá thể, sự phân công lao động xã hội ngày càng sâu rộng, lực lượng sản xuất chưa phát triển đến một trình độ thật cao và sản phẩm xã hội chưa dồi dào, sản xuất chưa đáp ứng kịp nhu cầu, thì sự tồn tại và phát triển của kinh tế hàng hoá ở miền Bắc nước ta là một tất yếu khách quan. Trong quá trình tiến lên chủ nghĩa xã hội, *chúng ta phải phát triển mạnh mẽ sản xuất hàng hoá xã hội chủ nghĩa*, nhất là trong nông nghiệp, công nghiệp nhẹ và thủ công nghiệp; phải mở rộng lưu thông hàng hoá trong nước, nhất là giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa kinh tế quốc doanh và kinh tế hợp tác xã. Việc mở rộng lưu thông hàng hoá dưới hình thức thương nghiệp thông qua *thị trường* có phạm vi nhất định: nó bao gồm việc trao đổi tư liệu tiêu dùng và một phần tư liệu sản xuất giữa kinh tế quốc doanh và kinh tế hợp tác xã, giữa các hợp tác xã với nhau, giữa các xí nghiệp quốc doanh và hợp tác xã với nhân dân, hoặc giữa nhân dân với nhau. Việc phân phối tư liệu sản xuất trong nội bộ kinh tế quốc doanh ngày càng trở nên rất quan trọng, nó là một hình thức lưu thông đặc biệt, một hình thức phân phối sản phẩm theo kế hoạch nhà nước, được thực hiện qua hệ thống *cung cấp vật tư* của Nhà nước.

b) Để phát triển sản xuất và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chúng ta phải *dựa vào thị trường trong nước là chính*. Việc mở rộng thị trường trong nước chủ yếu phải dựa vào sản xuất trong nước phát triển và nhu cầu của đời sống ngày càng tăng lên, dựa vào việc mở rộng trao đổi giữa công

ng nghiệp và nông nghiệp, giữa thành thị và nông thôn. Đi đôi với việc tăng cường sự giúp đỡ về tài chính và kỹ thuật cho nông nghiệp, Nhà nước phải rất xem trọng việc mở rộng trao đổi hàng hoá, thông qua thị trường mà thắt chặt mối quan hệ hợp tác tương trợ giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể. Trước mắt, *chủ yếu là phải mở rộng thị trường nông thôn* (kể cả ở miền xuôi và ở miền núi), nâng cao sức mua của hợp tác xã nông nghiệp và của nông dân, làm cho nông thôn trở thành thị trường rộng lớn của công nghiệp, cả về tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng. Nhà nước thông qua việc trao đổi hàng hoá để kích thích nông dân phát triển sản xuất, tiết kiệm tiêu dùng và dành nhiều nông sản bán cho Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho công nghiệp phát triển; ngược lại, dựa trên cơ sở nông nghiệp, công nghiệp ngày càng phát triển, cung cấp thêm nhiều tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng cho nông thôn, phục vụ ngày càng nhiều cho sản xuất nông nghiệp và đời sống của nông dân và làm thị trường tiêu thụ nông sản vững chắc có lợi cho nông dân.

c) Miền Bắc nước ta tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu trong điều kiện có phe xã hội chủ nghĩa ngày càng lớn mạnh và trên thế giới, khoa học kỹ thuật hiện đại không ngừng có những tiến bộ mới, cho nên đi đôi với việc phát triển sản xuất hàng hoá và mở rộng thị trường trong nước, *phải mở rộng giao lưu hàng hoá giữa trong nước với nước ngoài, tăng cường sự hợp tác tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em*, thông qua đó mà tranh thủ kỹ thuật tiên tiến của phe ta và của các nước khác, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Việc mở rộng buôn bán với nước ngoài có tác dụng thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển, cải tiến phẩm chất và hạ giá thành sản phẩm, phấn đấu theo kịp tiêu chuẩn phẩm chất hàng và giá cả trên thị trường thế giới.

d) Sản xuất hàng hoá của ta hiện nay *căn bản là sản xuất hàng hoá xã hội chủ nghĩa* thuộc hai khu vực kinh tế quốc doanh và kinh tế hợp tác xã. Nhưng *sản xuất hàng hoá nhỏ* thuộc khu vực sản xuất cá thể và kinh tế phụ gia đình xã viên vẫn còn. Một bộ phận hàng hoá, thậm chí có một số hàng hoá của khu vực kinh tế quốc doanh có thể lọt vào tay *bọn đầu cơ buôn lậu*, kinh doanh phi pháp, bóc lột những người lao động và phá rối việc quản lý thị trường.

Trên cơ sở sản xuất hàng hoá đó, *hiện nay thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất về căn bản đã hình thành, bao gồm thương nghiệp quốc doanh, hợp tác xã mua bán và chợ nông thôn*, trong đó *thương nghiệp quốc doanh giữ vai trò lãnh đạo*. Nhưng trong tình hình thực tế của ta, thương nghiệp nhỏ còn hoạt động trong một phạm vi nhất định và trong một thời gian nhất định. Cần phải tiếp tục củng cố và mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất, không ngừng tăng cường lực lượng của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, tổ chức và quản lý tốt chợ nông thôn, phát huy mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực của nó, tiếp tục cải tạo thương nghiệp nhỏ, chuyển phần lớn tiểu thương sang sản xuất, tiếp tục cải tạo những người tư sản thực sự thành người lao động, kiên quyết ngăn ngừa và bài trừ tệ đầu cơ, tích trữ. Thực hiện tốt các việc trên tức là góp phần tích cực phát triển lực lượng của chủ nghĩa xã hội, ngăn chặn các nhân tố tự phát tư bản chủ nghĩa, thủ tiêu triệt để các tàn

tích của lễ thói kinh doanh tư bản chủ nghĩa; cho nên đó là *một trong những biểu hiện tập trung của cuộc đấu tranh giai cấp gay go, phức tạp hiện nay trên mặt trận kinh tế*.

đ) Hàng hoá của ta phát triển từ ít đến nhiều (về khối lượng và mặt hàng), từ xấu đến tốt, từ đắt đến rẻ, từ chỗ dựa một phần quan trọng vào bên ngoài đến tự lực giải quyết phần lớn các nhu cầu trong nước. Trong việc lãnh đạo, phát triển sản xuất hàng hoá xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải *xem trọng cả hai mặt của hàng hoá, giá trị sử dụng và giá trị*, hai mặt ấy quan hệ khăng khít với nhau và tác động qua lại với nhau. Trong sản xuất, phải chủ động kết hợp chặt chẽ việc phát triển và cải tiến sản xuất về mặt hàng, quy cách, phẩm chất, với việc phấn đấu tiết kiệm hao phí lao động xã hội, hạ giá thành sản phẩm, tạo ra được nhiều sản phẩm thặng dư. Trong phân phối, phải chủ động kết hợp chặt chẽ việc phân phối hàng hoá về mặt hiện vật với việc phân phối giá trị và thu nhập quốc dân thông qua giá cả một cách hợp lý, vừa bảo đảm yêu cầu cải thiện đời sống trước mắt, vừa bảo đảm yêu cầu tích lũy để tái sản xuất mở rộng.

Trong quá trình xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhờ cách mạng kỹ thuật và phân công lao động mới trong xã hội, chúng ta có thể tăng nhanh năng suất lao động, cải tiến phẩm chất, hạ giá thành sản phẩm; dựa trên cơ sở sản xuất ngày càng phát triển, hệ thống giá cả của ta sẽ ngày càng trở nên hợp lý, lưu thông hàng hoá và thị trường trong nước sẽ ngày càng được mở rộng và đáp ứng tốt hơn các nhu cầu ngày càng tăng của xã hội.

Tuy nhiên, trong một thời gian tương đối dài, khả năng

sản xuất và cung cấp của ta chưa theo kịp nhu cầu tăng nhanh về mọi mặt, cả về khối lượng và phẩm chất hàng hoá; giá cả của ta còn có chỗ chưa hợp lý và còn cao. Vì vậy, một mặt phải *ra sức phát triển sản xuất, tăng thêm mặt hàng, cải tiến phẩm chất, hạ giá thành sản phẩm*, mặt khác phải rất chú trọng *cải tiến công tác lưu thông - phân phối hàng hoá theo những phương thức thích hợp và hoàn chỉnh hệ thống giá cả, nhằm phục vụ tốt các nhu cầu của sản xuất, tiêu dùng trong nước và xuất khẩu*, kích thích sản xuất phát triển mạnh mẽ và cải tiến phẩm chất hàng hoá, chủ động điều hoà cung - cầu, góp phần giải quyết tốt các mặt cân đối chủ yếu của nền kinh tế quốc dân, tạo điều kiện đẩy mạnh tái sản xuất mở rộng xã hội chủ nghĩa.

e) Trong quá trình tiến lên chủ nghĩa xã hội, phù hợp với nguyên tắc tập trung dân chủ và yêu cầu phân bố hợp lý lực lượng sản xuất, nền kinh tế miền Bắc nước ta vừa phát triển trên phạm vi toàn miền Bắc, vừa phát triển ở từng địa phương (tỉnh, thành). Do đó đã hình thành *thị trường thống nhất toàn miền Bắc* do trung ương thống nhất quản lý và các *thị trường địa phương* do địa phương quản lý. Giữa hai loại thị trường đó có mối quan hệ gắn bó với nhau; thị trường địa phương phải phục tùng thị trường toàn miền Bắc, vừa bổ sung cho thị trường toàn miền Bắc, vừa phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân địa phương được tốt hơn.

Sản xuất hàng hoá xã hội chủ nghĩa của ta phát triển trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Dựa trên quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ngày càng được củng cố và hoàn thiện và các cơ sở vật chất và kỹ thuật mới ngày càng được tăng cường, *các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã*

hội chiếm địa vị chủ đạo và chi phối sản xuất hàng hoá xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy nền sản xuất xã hội phát triển mạnh mẽ nhằm thoả mãn ngày càng nhiều những nhu cầu vật chất và văn hoá không ngừng tăng lên của nhân dân lao động. Nhưng quy luật giá trị còn hoạt động một cách khách quan trong cả một giai đoạn lịch sử lâu dài và trong một phạm vi khá rộng. Nhà nước phải *chủ động vận dụng quy luật giá trị* trong khu vực kinh tế quốc doanh cũng như trong khu vực kinh tế hợp tác xã và trong bộ phận nhỏ kinh tế cá thể còn tồn tại, phát huy tác dụng tích cực và ngăn ngừa tác dụng tiêu cực của nó, tức là lợi dụng quan hệ hàng hoá - tiền tệ trong công cuộc xây dựng và quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa có kế hoạch và cân đối.

III. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ CHUNG CỦA NỘI THƯƠNG, NGOẠI THƯƠNG VÀ GIÁ CẢ

Nội thương, ngoại thương và giá cả thuộc lĩnh vực lưu thông và phân phối của nền kinh tế quốc dân; cùng với hệ thống cung cấp vật tư kỹ thuật, tài chính và tín dụng, nó làm chức năng lưu thông, phân phối và có một vị trí quan trọng trong quá trình tái sản xuất xã hội.

Nội thương giữ vị trí trọng yếu trong mối liên hệ kinh tế giữa thành thị và nông thôn, giữa công nghiệp quốc doanh với nông nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp tập thể hoá, giữa sản xuất và tiêu dùng, nhất là tiêu dùng cho đời sống. Với chức năng mở rộng giao lưu hàng hoá trong nước, nó có tác dụng tích cực phục vụ và thúc đẩy sản xuất công nghiệp và nông nghiệp phát triển một cách cân đối; góp phần

thực hiện việc trang bị kỹ thuật mới cho khu vực kinh tế tập thể, trước nhất là cho các hợp tác xã nông nghiệp, kết hợp với các chế độ tiền lương và phúc lợi xã hội, với tín dụng và lưu thông tiền tệ, nâng cao từng bước và có trọng điểm đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân; góp phần đẩy mạnh xuất khẩu, tăng tích lũy vốn cho Nhà nước, giữ vững và nâng cao sức mua của đồng tiền; góp phần hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; góp phần củng cố liên minh công nông và khối đoàn kết dân tộc.

Ngoại thương giữ vị trí trọng yếu trong nền kinh tế quốc dân. Với chức năng mở rộng giao lưu hàng hoá giữa trong nước và ngoài nước, thông qua việc thực hiện các kế hoạch hợp tác tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em và thông qua việc trao đổi hàng hoá với nước ngoài, ngoại thương góp phần to lớn phục vụ việc trang bị kỹ thuật và xây dựng những cơ sở kinh tế mới của ta theo yêu cầu của cách mạng kỹ thuật và của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa; đó là một nhiệm vụ cực kỳ trọng yếu của ngoại thương trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta. Ngoại thương còn góp phần phục vụ việc khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên phong phú, khả năng của nền nông nghiệp nhiệt đới và sức lao động dồi dào trong nước một cách hợp lý nhất; thúc đẩy mở rộng giao lưu hàng hoá trong nước, góp phần tăng tích lũy vốn cho Nhà nước; phục vụ đường lối chính trị đối ngoại của Đảng và Nhà nước, đặc biệt coi trọng việc tăng cường đoàn kết và hợp tác tương trợ trong phe ta, mở rộng quan hệ hữu nghị với các nước dân tộc chủ nghĩa và mở rộng buôn bán với các nước khác trên nguyên tắc bình đẳng, hai bên cùng có lợi.

Giá cả là biểu hiện bằng tiền của giá trị hàng hoá, đồng thời cũng là biểu hiện tổng hợp của các hoạt động kinh tế tài chính và của nhiều mối quan hệ lớn trong xã hội: quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng, giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa cung và cầu, giữa các ngành và các đơn vị kinh tế, giữa các tầng lớp nhân dân với nhau. Giá cả có một vị trí trọng yếu trong các mối liên hệ kinh tế dưới hình thức tiền tệ trong nền kinh tế quốc dân. Thông qua chức năng làm phương tiện tính toán lao động xã hội và phân phối lại thu nhập quốc dân, giá cả có tác dụng quan trọng khuyến khích bằng lợi ích vật chất những người sản xuất, kích thích sản xuất phát triển, thúc đẩy cải tiến kỹ thuật, trang bị kỹ thuật mới, tăng năng suất lao động, cải tiến phẩm chất và hạ giá thành sản phẩm; ổn định và củng cố sức mua của đồng tiền, hướng dẫn tiêu dùng và cải thiện đời sống của nhân dân; góp phần giải quyết đúng đắn các mối quan hệ lớn trong nền kinh tế quốc dân một cách có lợi cho cách mạng kỹ thuật, cho sản xuất, lưu thông, phân phối; góp phần hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, tăng cường quản lý và kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân; góp phần củng cố liên minh công nông và khối đoàn kết dân tộc.

Tóm lại, nội thương, ngoại thương và giá cả tuy có những chức năng khác nhau, nhưng đều nằm trong khâu lưu thông - phân phối, đều có vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế quốc dân và trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đều phải phấn đấu thực hiện những *nhiệm vụ* sau đây:

- Phục vụ việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển mạnh mẽ tiến lên một

nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa;

- Góp phần tăng nhanh tích lũy xã hội chủ nghĩa;

- Phục vụ tốt các nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân;

- Góp phần hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nền kinh tế quốc dân, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới;

- Phục vụ việc xây dựng kinh tế kết hợp với củng cố quốc phòng.

Trong thời gian tới, nội thương, ngoại thương và giá cả phải phấn đấu nhằm *phục vụ tốt những mục tiêu lớn của sản xuất và đời sống* sau đây:

Về *công nghiệp* phải tiến thêm một bước tăng cường trang bị kỹ thuật, máy móc, thiết bị và cung cấp vật tư cho các ngành kinh tế quốc dân, phát triển sản xuất nhiều hơn nữa hàng tiêu dùng, đẩy mạnh sản xuất thêm nhiều hàng cho xuất khẩu và tăng cường khả năng củng cố quốc phòng. Chú trọng *đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm chủ yếu: than, điện, cơ khí, phân bón, gỗ, cá, muối, vải, đường, giấy*. *Công nghiệp nặng* phải tập trung sản xuất thiết bị và vật tư cho các ngành kinh tế, *trước hết là cho nông nghiệp* (máy bơm nước, phân bón, điện, thuốc trừ sâu, thuốc thú y, vôi, công cụ cơ khí và nửa cơ khí...), sản xuất các vật liệu xây dựng, khai thác các khoáng sản, nhất là than cho xuất khẩu và cho nhu cầu trong nước. Đẩy mạnh hơn nữa *việc đánh cá, làm muối, chế biến lương thực, thực phẩm và cây công nghiệp* (chú ý cây có sợi và cây có dầu), tăng thêm hàng công nghiệp tiêu dùng cả về mặt số lượng và phẩm chất. *Công nghiệp địa phương*

và thủ công nghiệp phải vươn lên cung cấp nhiều hơn và kịp thời các loại nông cụ thường, nông cụ cải tiến, máy móc nhỏ để cơ khí hoá một số công việc ở nông thôn, vôi bón ruộng, vật liệu xây dựng và hàng tiêu dùng làm bằng nguyên liệu địa phương.

Về *nông nghiệp* phải tập trung sức thực hiện thâm canh, tăng năng suất cây trồng một cách có trọng điểm, chủ yếu là lúa, ngô, khoai lang và các cây công nghiệp chủ lực; xúc tiến công tác phân vùng, khắc phục thêm một bước tình trạng không cân đối giữa lương thực, cây công nghiệp và chăn nuôi. Đẩy mạnh sản xuất *lương thực*, xây dựng những *vùng lúa có năng suất cao và ổn định*, cố gắng bảo đảm lương thực cho các nhu cầu và tăng thêm dự trữ của Nhà nước. Quy hoạch các vùng cây công nghiệp tập trung, ra sức mở rộng diện tích và thâm canh tăng năng suất các *cây công nghiệp chủ yếu* (gai, dâu tằm, đay, cói, mía, lạc, thuốc lá, chè, cà phê, trầu, sỏ...) và các loại *hoa quả*, để tăng thêm nguyên liệu cho công nghiệp nhẹ và vật tư xuất khẩu. Đẩy mạnh *chăn nuôi*, nhất là ở các vùng chăn nuôi trọng điểm ở trung du, miền núi và đồng bằng, nhanh chóng đưa chăn nuôi lên vị trí một ngành sản xuất quan trọng trong nông nghiệp, bảo đảm cung cấp sức kéo và phân bón cho trồng trọt và giải quyết tốt hơn vấn đề sản xuất *thực phẩm* (lợn, gà, vịt, rau quả, đậu tương và các loại đậu khác, cá...) để phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Trên cơ sở phát triển sản xuất và tiết kiệm tiêu dùng đúng mức, cần *tăng cường cải tiến công tác lưu thông - phân*

phối, vừa nhằm phục vụ và đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh xuất khẩu, tăng tích lũy vốn cho Nhà nước và tích lũy của hợp tác xã, vừa nhằm phục vụ tốt đời sống của nhân dân, trước hết là đáp ứng các nhu cầu về ăn, mặc, ở, học tập, bảo vệ sức khoẻ, đồ dùng trong nhà, đi lại. Phải giải quyết tốt vấn đề thu mua và phân phối lương thực và thu mua nông sản; mở rộng và cải tiến việc phân phối và cung cấp thực phẩm, nhất là cho thành thị và khu công nghiệp và việc phân phối hàng công nghiệp, nhất là cho nông thôn, tăng cường quản lý thị trường, kiên quyết ổn định giá cả, nhằm giữ vững tiền lương thực tế, tăng dần thu nhập thực tế của công nhân, viên chức và nhân dân lao động ở thành thị và đưa mức sống của nông dân lên mức sống trung nông lớp trên.

Nội thương, ngoại thương và giá cả phải xuất phát từ những đặc điểm kinh tế cơ bản của miền Bắc, từ tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong cả nước, từ yêu cầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là của cách mạng kỹ thuật, mà ra sức mở rộng giao lưu hàng hoá trong nước và với nước ngoài; kết hợp chặt chẽ với các ngành sản xuất, cung cấp vật tư, tài chính, ngân hàng, giao thông vận tải để phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển; làm tốt việc phân phối sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân; góp phần tích cực xây dựng và giải quyết tốt những mối quan hệ lớn của nền kinh tế quốc dân và đẩy mạnh việc thực hiện kế hoạch nhà nước, *nhằm phục vụ đắc lực công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và hoàn*

thiện quan hệ sản xuất mới; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ tiến lên chủ nghĩa xã hội; nâng cao không ngừng đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, góp phần phát huy tính hơn hẳn của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, ra sức củng cố miền Bắc làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà, góp phần tích cực vào việc tăng cường lực lượng phe xã hội chủ nghĩa và vào cuộc đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới.

Phần thứ hai

NỘI THƯƠNG

I. TÌNH HÌNH NỘI THƯƠNG TỪ NGÀY HOÀ BÌNH ĐƯỢC LẬP LẠI ĐẾN NAY

1. Trong mười năm qua, thương nghiệp miền Bắc nước ta đã phát triển không ngừng và có những chuyển biến căn bản

Trong thời kỳ khôi phục kinh tế, ta đã nhanh chóng thống nhất thị trường vùng tự do cũ và thị trường vùng mới giải phóng, xây dựng và phát triển tương đối nhanh mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán, đồng thời sử dụng, hạn chế và bước đầu cải tạo thương nghiệp tư bản tư doanh, ổn định thị trường, ổn định giá những mặt hàng chính, đấu

tranh chống đầu cơ tích trữ có kết quả. Nội thương với vai trò đòn bẩy, đã góp phần quan trọng vào việc khôi phục và phát triển nông nghiệp, công nghiệp và thủ công nghiệp, cải thiện một bước đời sống của nhân dân.

Trong thời kỳ cải tạo và phát triển kinh tế, ta đã không ngừng tăng cường lực lượng của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, hoàn thành nhanh, gọn, và nói chung là tốt việc hoà bình cải tạo thương nghiệp tư bản tư doanh, tiến hành cải tạo thương nghiệp nhỏ, chuyển một bộ phận tiểu thương sang sản xuất. Thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất về căn bản đã hình thành. Nội thương đã có nhiều cố gắng mở rộng thu mua và gia công nắm nguồn hàng, cải tiến việc phân phối và cung cấp hàng hoá, tiếp tục ổn định thị trường, ổn định giá cả, phục vụ tốt sản xuất, xây dựng và đời sống của nhân dân, đồng thời góp phần quan trọng vào việc cải tạo nông nghiệp, thủ công nghiệp và công nghiệp tư bản tư doanh.

Bước vào thời kỳ kế hoạch 5 năm thứ nhất, nội thương đã có nhiều cố gắng và tiến bộ trong việc phục vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, nhất là về một số cây công nghiệp chủ yếu; chính sách thu mua, phân phối, giá cả và quản lý thị trường đã được bổ sung dần thích hợp với tình hình mới. Công tác thu mua và phân phối hàng hoá cũng được cải tiến, phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân được tốt hơn. Thương nghiệp quốc doanh tiếp tục phát triển và hợp tác xã mua bán mở rộng về xã đã tăng cường mối quan hệ giữa công nghiệp và nông

nghiệp, giữa thành thị và nông thôn.

Trải qua ba thời kỳ, cùng với sự chuyển biến cách mạng của nền kinh tế quốc dân, thương nghiệp đã có những chuyển biến sâu sắc. Thị trường miền Bắc nước ta *về căn bản đã trở thành thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất*. Thị trường trong nước được mở rộng, chủ yếu dựa trên cơ sở sản xuất công nghiệp và nông nghiệp phát triển. Giao lưu hàng hoá có tổ chức giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa thành thị và nông thôn, giữa kinh tế quốc doanh và kinh tế hợp tác xã, giữa các vùng được mở rộng từng bước. Nhờ có những tiến bộ nói trên, nội thương đã góp phần tích cực vào việc khôi phục và phát triển kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố quan hệ sản xuất mới, cải thiện dần đời sống của nhân dân, đồng thời góp phần đẩy mạnh xuất khẩu, củng cố giá trị đồng tiền, tăng tích lũy vốn cho Nhà nước, phục vụ việc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Có những chuyển biến và tiến bộ đó là vì Đảng ta ngày càng nhận thức sâu sắc hơn vai trò quan trọng của thương nghiệp trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đã có đường lối, chính sách nội thương đúng đắn trong mỗi thời kỳ và biết nắm nội thương làm công cụ để cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết là phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân, thắt chặt quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, củng cố liên minh công nông và tăng cường khối đoàn kết dân tộc.

2. Bên cạnh những thành tích và tiến bộ, công tác

nội thương có nhiều khuyết điểm và nhược điểm

Nội thương *chưa làm đầy đủ nhiệm vụ đối với sản xuất*. Đối với công nghiệp, nội thương còn thiếu chủ động hướng dẫn và thúc đẩy sản xuất thêm nhiều mặt hàng phẩm chất ngày càng tốt, giá rẻ, thích hợp với yêu cầu thực tế của thị trường; chưa kết hợp chặt chẽ công nghiệp địa phương với nông nghiệp để mở rộng thị trường địa phương; việc cung cấp nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm nhiều khi chưa kịp thời; việc quản lý giá công đối với các hợp tác xã thủ công nghiệp mấy năm gần đây bị buông lỏng và có nhiều sơ hở. Đối với nông nghiệp, nội thương chưa làm tốt việc cung cấp tư liệu sản xuất và vật liệu xây dựng cho các hợp tác xã nông nghiệp; chưa cung cấp đúng mức lương thực cho các vùng trồng cây công nghiệp thiếu lương thực và chuyên trồng rau bán cho Nhà nước; thiếu chủ động phục vụ và thúc đẩy việc sản xuất và tiêu thụ hoa màu, phát triển trồng rau, chăn nuôi; chưa góp phần tích cực khai thác những khả năng kinh tế của miền núi và miền biển.

Nội thương *còn nhiều thiếu sót trong việc phục vụ đời sống của nhân dân*, hướng dẫn tiêu dùng hợp lý và tiết kiệm. Việc giải quyết vấn đề lương thực còn nhiều thiếu sót kể cả về mặt huy động, cung cấp và quản lý thị trường; vấn đề tăng cường dự trữ lương thực của Nhà nước chưa được xem trọng đúng mức. Việc cung cấp thực phẩm với giá cả ổn định cho các thành phố và khu công nghiệp mấy năm gần đây có nhiều khuyết điểm đã ảnh hưởng đến đời sống của công nhân, viên chức và nhân dân thành thị. Việc cung cấp hàng

công nghiệp cho nông thôn chưa được chú trọng đầy đủ để kích thích phát triển sản xuất nông sản hàng hoá hơn nữa. Công tác quản lý nguồn hàng không được chặt chẽ, có lúc bán ra không kịp thời, làm cho thị trường trở nên căng thẳng.

Thương nghiệp miền núi chưa được phát triển đúng mức, chưa góp phần tích cực phát triển kinh tế hàng hoá ở miền núi, mở rộng giao lưu hàng hoá giữa miền núi và miền xuôi, làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi; chưa đi sâu vào các bản làng, vào quần chúng phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển, bảo đảm tiêu thụ sản phẩm và tăng cường cung cấp hàng hóa để cải thiện hơn nữa đời sống vật chất và văn hoá của đồng bào các dân tộc, góp phần củng cố tình hình chính trị ở miền núi.

Trong việc cải tạo thị trường và xây dựng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất thì mấy năm gần đây, thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán về nhiều mặt và ở nhiều nơi chưa được tăng cường đúng mức, việc cải tiến quản lý kinh doanh, củng cố đội ngũ, giáo dục, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, nhân viên thương nghiệp về quan điểm lập trường, tư tưởng chính sách và về nghiệp vụ, kỹ thuật có nhiều thiếu sót, tư tưởng kinh doanh đơn thuần và tẻ tham ô, lãng phí, quan liêu còn khá phổ biến; chợ nông thôn chưa được quản lý tốt; các cơ sở thương nghiệp công tư hợp doanh chưa được củng cố về mặt quản lý kinh tế, việc tiếp tục cải tạo người tư sản chưa được chú trọng đầy đủ và chưa làm được tốt; đối với những người buôn bán nhỏ, do chưa nắm vững nội dung cải

tạo, chưa thấy hết tính chất phức tạp và khó khăn của vấn đề này trong điều kiện cụ thể của ta, cho nên vừa qua đã coi nhẹ việc tiếp tục cải tạo thương nghiệp nhỏ, chưa kiên trì giáo dục, chuyển dần phần lớn tiểu thương sang sản xuất. Việc quản lý thị trường nhiều lúc bị buông lỏng, rõ nhất là vào cuối năm 1956 đầu năm 1957 và từ năm 1961 trở lại đây; chưa có biện pháp tích cực ngăn ngừa và bài trừ nạn đầu cơ tích trữ; các cơ quan có trách nhiệm chưa kiên quyết trừng trị thích đáng và kịp thời bọn đầu cơ buôn lậu.

Công tác nội thương còn những khuyết điểm và nhược điểm như trên một phần là do ảnh hưởng của tình hình sản xuất tăng lên chưa kịp với nhu cầu, nhất là sản xuất nông nghiệp còn nhiều khó khăn, chưa phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, trong nền kinh tế quốc dân còn nhiều mặt chưa cân đối; nhưng chủ yếu là vì ta *chưa nhận thức thật sâu sắc vị trí và chức năng của nội thương* đối với sản xuất, đối với đời sống của nhân dân, đối với sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa; chưa tăng cường lãnh đạo công tác nội thương một cách toàn diện, kết hợp chặt chẽ nội thương với các ngành sản xuất, giao thông vận tải, ngoại thương và tài chính - ngân hàng. Đường lối chính sách thương nghiệp của Đảng chưa thật sự được quán triệt trong các ngành, các cấp; việc chấp hành ở nhiều nơi nhiều lúc, về nhiều mặt, chưa được đầy đủ và nghiêm chỉnh; công tác kiểm tra chưa được tiến hành thường xuyên, chặt chẽ để uốn nắn và sửa chữa khuyết điểm kịp thời. Việc lãnh đạo và chỉ đạo về mặt tổ chức, về quản lý

kinh doanh, quản lý cán bộ chưa vươn lên kịp yêu cầu của tình hình phát triển về mọi mặt của thương nghiệp; việc lãnh đạo chính sách, giáo dục tư tưởng, bồi dưỡng quan điểm thương nghiệp xã hội chủ nghĩa cho cán bộ, nhân viên thương nghiệp chưa được xem trọng đúng mức.

II. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA NỘI THƯƠNG TRONG THỜI GIAN TỐI

Công tác nội thương hiện nay đang có những thuận lợi căn bản: quan hệ sản xuất mới ngày càng củng cố và mở rộng, lực lượng sản xuất ngày càng phát triển, sản phẩm xã hội ngày càng tăng, sản xuất hàng hoá được mở rộng, phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm đang được đẩy mạnh. Nhưng, do còn có sự mất cân đối giữa các ngành sản xuất, giữa sản xuất và tiêu dùng, giữa cung và cầu, cho nên công tác nội thương còn có nhiều khó khăn.

Phương hướng và nhiệm vụ chung của nội thương trong thời gian tối là:

Tăng cường lực lượng thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, tổ chức và quản lý tốt chợ nông thôn, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư doanh, củng cố và mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất; mở rộng giao lưu hàng hoá có tổ chức giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, giữa kinh tế quốc doanh và kinh tế hợp tác xã; phấn đấu ổn định thị trường, ổn định giá cả; góp phần

tích cực đẩy mạnh xuất khẩu, tăng tích lũy xã hội chủ nghĩa, củng cố giá trị đồng tiền nhằm phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển mạnh mẽ, cải thiện từng bước và có trọng điểm đời sống của nhân dân, phục vụ tốt cách mạng tư tưởng và văn hoá, phục vụ việc củng cố quốc phòng.

Những nhiệm vụ cụ thể của nội thương là:

1. *Quán triệt đường lối và nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, ra sức phục vụ và thúc đẩy sản xuất công nghiệp và nông nghiệp phát triển, góp phần củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới.*

Đối với công nghiệp, nội thương phải bảo đảm cung cấp lương thực, thực phẩm cho công nhân, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp trong phạm vi được phân công; căn cứ vào nhu cầu thực tế của thị trường mà đề ý kiến với công nghiệp về số lượng, mặt hàng, quy cách và phẩm chất, phối hợp chặt chẽ với công nghiệp để làm tốt công tác kiểm nghiệm hàng hoá, kiểm tra kỹ chất lượng hàng hoá trước khi đưa ra lưu thông; tìm mọi cách mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp; tích cực góp phần quy hoạch và phát triển sản xuất công nghiệp địa phương theo phương hướng có lợi nhất và giúp đỡ công nghiệp địa phương khắc phục khó khăn về nguyên liệu và tiêu thụ. Thương nghiệp và công nghiệp đều phải nghiêm chỉnh chấp hành đúng hợp đồng kinh tế đã ký

kết. Ngành thương nghiệp cũng cần tổ chức những cơ sở chế biến cần thiết như sơ chế các loại nông sản thu mua được, nhất là ở miền núi, chế biến những loại thực phẩm không do công nghiệp quốc doanh phụ trách.

Đối với các hợp tác xã thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp, cần cải tiến chế độ gia công, làm tốt việc cung cấp nguyên liệu, các máy móc nhỏ và công cụ nửa cơ khí, mở rộng tiêu thụ, chủ động hướng dẫn và giúp đỡ sản xuất phát triển, đồng thời quản lý chặt chẽ nguyên liệu, tăng cường theo dõi, kiểm tra quy cách và phẩm chất hàng hoá theo đúng hợp đồng, bảo đảm Nhà nước nắm chắc nguồn hàng. Đối với một số loại hàng, trong điều kiện cần thiết và có lợi, có thể chuyển sang chế độ bán nguyên liệu, thu mua toàn bộ hoặc một phần sản phẩm. Để tăng cường lãnh đạo và quản lý thủ công nghiệp, cần nghiên cứu quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan công nghiệp địa phương và cơ quan thương nghiệp trong việc quản lý gia công, không để các cơ quan, công trường, xí nghiệp nhà nước tự ý liên hệ riêng với các hợp tác xã thủ công nghiệp như hiện nay.

Thông qua chính sách gia công hoặc bán nguyên liệu, mua sản phẩm, nội thương cần giúp củng cố các hợp tác xã thủ công nghiệp, khuyến khích phát triển các ngành thủ công mỹ nghệ, các ngành nghề có truyền thống; không để thủ công nghiệp sản xuất các loại hàng dùng nguyên liệu quý, đòi hỏi kỹ thuật cao, mà công nghiệp quốc doanh có điều kiện sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ hơn.

Đối với nông nghiệp, nội thương cần góp phần tích cực

vào việc phân vùng và quy hoạch sản xuất, nắm vững phương châm thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất, đồng thời tích cực mở rộng diện tích, phát triển thêm ngành, nghề, thông qua việc cung cấp tư liệu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm để giúp đỡ các hợp tác xã nông nghiệp cải tiến kỹ thuật, nâng cao mức sử dụng lao động, tăng cường kinh tế tập thể, đẩy mạnh sản xuất lương thực, cây công nghiệp và chăn nuôi theo kế hoạch phân vùng và quy hoạch sản xuất nông nghiệp, tăng nhanh khối lượng nông sản hàng hoá cung cấp cho công nghiệp, cho xuất khẩu và cho đời sống của nhân dân.

Nội thương cần phải phối hợp chặt chẽ với ngành nông nghiệp để nắm vững nhu cầu về tư liệu sản xuất và vật liệu xây dựng của các hợp tác xã nông nghiệp trong từng thời vụ, đề ra yêu cầu với công nghiệp và ngoại thương tổ chức sản xuất hoặc nhập khẩu để cung cấp đầy đủ, kịp thời. Chú ý làm tốt việc cung cấp máy bơm nước, phân hoá học, thuốc trừ sâu, thuốc thú y, giống tốt (cả giống về trồng trọt và chăn nuôi), sức kéo, trước hết là trâu bò cày, các loại công cụ (công cụ thường, công cụ cải tiến, các máy móc nhỏ và công cụ nửa cơ khí) dùng trong các việc sản xuất, chế biến và vận chuyển, các vật liệu để làm thuỷ lợi và xây dựng nhà kho, sân phơi, chuồng trại và một phần để sửa chữa và xây dựng nhà ở, giếng nước...; thực hiện tốt chính sách cung cấp lương thực cho các hợp tác xã trồng cây công nghiệp thiếu lương thực và chuyên trồng rau bán cho Nhà nước. Cần coi trọng hơn nữa việc cung cấp hàng tiêu dùng cho nông thôn. Nội thương cần

kết hợp với ngân hàng để kịp thời giúp đỡ vốn và tư liệu sản xuất cần thiết cho những hợp tác xã nông nghiệp có khó khăn trong bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật và trong việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật mới để phát triển sản xuất.

Trên cơ sở sản xuất phát triển, phải ra sức *cải tiến và tăng cường công tác thu mua, nắm nguồn hàng nông lâm thổ sản*. Chính sách thu mua, giá cả và quản lý thị trường ở nông thôn phải thể hiện rõ tinh thần khuyến khích phát triển sản xuất và tiết kiệm tiêu dùng nông sản, phục vụ đắc lực công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố liên minh công nông và tăng cường khối đoàn kết dân tộc, chiếu cố đúng mức cả ba mặt: bảo đảm nhu cầu của Nhà nước, tăng cường lực lượng của hợp tác xã và cải thiện đời sống của xã viên. Về biện pháp thu mua, cần kết hợp chặt chẽ việc giáo dục tư tưởng, vận động chính trị, xác định cho nông dân nghĩa vụ bán nông sản cho Nhà nước với việc thực hiện các biện pháp kinh tế, nhất là biện pháp trao đổi và bán thưởng hàng công nghiệp; cần củng cố và tăng cường quan hệ trao đổi hàng hoá có tổ chức giữa thương nghiệp quốc doanh và các hợp tác xã nông nghiệp, dựa vào các hợp tác xã để nắm tận gốc nguồn hàng của kinh tế tập thể và những sản phẩm quan trọng của kinh tế phụ gia đình xã viên.

2. *Cải tiến và tăng cường công tác phân phối hàng hoá, phục vụ tốt đời sống của nhân dân*. Trước yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, phải tăng cường giáo dục cán bộ và nhân dân đề cao tinh thần tự lực cánh sinh, ra sức

phát triển sản xuất và tiết kiệm tiêu dùng. Mặt khác, mức sống của nhân dân ta hiện nay tuy đã được nâng cao hơn trước, nhưng nói chung còn thấp, cho nên Nhà nước phải hết sức chăm lo cải thiện từng bước và có trọng điểm đời sống của nhân dân.

Hướng cải thiện đời sống là nhằm giải quyết các nhu cầu về ăn, mặc, ở, học tập, bảo vệ sức khoẻ, đồ dùng trong nhà và đi lại của nhân dân; tăng dần thu nhập thực tế để nâng cao mức sống của công nhân, viên chức và những người lao động khác ở thành thị; đưa đời sống của nông dân xã viên lên mức sống của trung nông lớp trên.

Để đạt mục tiêu đó, trong điều kiện sản xuất chưa tăng kịp nhu cầu, nội thương càng phải làm tốt công tác phân phối theo một chính sách tiêu dùng hợp lý: thứ gì thuộc nhu cầu thiết yếu của sản xuất và đời sống, thì cần dành ưu tiên cho nhu cầu trong nước; thứ gì có giá trị xuất khẩu cao và trong nước có thể tiết kiệm không dùng, hoặc có thể dùng thứ khác thay thế, thì kiên quyết dành cho xuất khẩu; thứ gì mà thành thị và nông thôn đều cần, thì phải định tỷ lệ phân phối hợp lý, chú ý bảo đảm nhu cầu lương thực và thực phẩm cho thành thị và cung cấp ngày càng nhiều hàng công nghiệp cho nông thôn. Phải đặc biệt coi trọng việc bảo đảm cung cấp cho các nhu cầu của quân đội, của quốc phòng và tăng cường dự trữ của Nhà nước về những vật tư thiết yếu, trước hết là lương thực. Để quán triệt nguyên tắc phân phối theo lao động kết hợp với bảo đảm nhu cầu cơ bản của các tầng lớp nhân dân, cần cải tiến việc phân phối những loại hàng thiết

yếu cho đời sống và những loại hàng mà nhu cầu nhiều nhưng khả năng có hạn. Chú ý bảo đảm cung cấp cho nhu cầu của những người lao động nặng nhọc, của cán bộ và công nhân kỹ thuật, của trẻ em và người ốm, của đồng bào các dân tộc miền núi. Cố gắng bằng nhiều cách giúp đỡ cho các gia đình đông con, thu nhập thấp giảm bớt khó khăn trong đời sống.

Để phục vụ tốt đời sống của nhân dân, các ngành nội thương phải mở rộng kinh doanh làm cho mặt hàng ngày càng phong phú, phẩm chất tốt, giá phải chăng; phải dần dần tiêu chuẩn hoá đo lường để đảm bảo việc cân đo được đúng; tăng cường công tác kiểm tra bảo quản hàng hoá, không để hàng ứ đọng, hàng hỏng; cải tiến và tăng cường tổ chức phân phối, giáo dục cho nhân viên thương nghiệp có thái độ phục vụ đúng đắn, tạo điều kiện cho nhân dân mua bán dễ dàng, nhân dân nông thôn đỡ mất thì giờ đi chợ, nhân dân thành thị đỡ phải xếp hàng chờ đợi mua hàng quá lâu.

Trước mắt, cần tập trung sức giải quyết các vấn đề lớn sau đây:

a) *Phấn đấu để giải quyết tốt vấn đề thu mua và phân phối lương thực*

Để giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất lúa và hoa màu, cần ra sức tăng cường thu mua và cải tiến phân phối, quản lý chặt chẽ lực lượng lương thực của Nhà nước, lãnh đạo tiêu dùng tiết kiệm và có kế hoạch, bảo đảm nhu cầu của những người thuộc khu vực do Nhà nước phụ trách cung cấp, hướng dẫn việc phân phối

lương thực trong nội bộ các hợp tác xã nông nghiệp cho tốt, tăng dần dự trữ lương thực Nhà nước và của hợp tác xã.

Nội thương phải tích cực phục vụ và thúc đẩy sản xuất lương thực phát triển theo phương hướng và chỉ tiêu của kế hoạch nhà nước, chú ý giải quyết tốt khâu chế biến để đẩy mạnh việc tiêu thụ hoa màu. Về mặt huy động lương thực, trong năm 1965, đi đôi với việc bảo đảm mức nghĩa vụ đã ổn định, phải hết sức coi trọng việc mua thóc, ngô ngoài nghĩa vụ theo giá khuyến khích và mua thêm khoai, sắn. Sang kế hoạch 5 năm lần thứ hai, cần nghiên cứu thêm chính sách huy động và phân phối lương thực cho hợp lý, nhằm đảm bảo yêu cầu của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp và cải thiện đời sống của nhân dân, tăng dần lực lượng lương thực dự trữ của Nhà nước. Trong việc cung cấp, cần điều chỉnh lại một số tiêu chuẩn chưa hợp lý, cố gắng giải quyết từng bước nhu cầu ăn sáng của nhân dân, trước hết ở các thành phố và khu công nghiệp; cung cấp tốt hơn cho những vùng trồng cây công nghiệp thiếu lương thực và chuyên trồng rau bán cho Nhà nước, cho những vùng làm nghề đánh cá, nghề muối, nghề rừng, cho đồng bào miền xuôi đi xây dựng kinh tế miền núi. Đối với các hợp tác xã nông nghiệp, ngoài phần bảo đảm nghĩa vụ đối với Nhà nước, các cấp uỷ cần lãnh đạo việc phân phối lương thực trong nội bộ các hợp tác xã cho tốt, bảo đảm những người lao động nhiều và giỏi được hưởng nhiều lương thực hơn, những hộ xã viên neo đơn, già yếu, thiếu sức lao động cũng được phân phối số lương thực cần thiết và xây

dựng từng bước dự trữ lương thực của hợp tác xã.

Tăng cường quản lý thị trường, *không để thương nhân tiếp tục buôn bán thóc gạo, ngô, khoai khô, sắn khô và các loại bột*. Đi đôi với việc mở rộng kinh doanh ăn uống của mặt dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán, cần hạn chế dần và quản lý chặt chẽ việc kinh doanh riêng lẻ về ăn uống và chế biến bún bánh. Nghiêm cấm nấu rượu lậu. Tích cực chuẩn bị điều kiện để tiến tới xoá bỏ việc mua bán lương thực (thóc, gạo, ngô, khoai khô, sắn khô và các loại bột) trên thị trường tự do, kể cả ở chợ nông thôn.

b) *Tăng cường cung cấp thực phẩm cho các thành phố và khu công nghiệp, phục vụ tốt hơn vấn đề ăn uống của nhân dân*

Hướng tiêu dùng thực phẩm trong những năm tới là: phấn đấu tăng thêm rau, các loại mắm, tương, cá và các loại thuỷ sản khác, đậu phụ, dầu ăn, trái cây, đường, mật, sữa và các loại bột cho trẻ em, sữa cho người ốm và những người lao động nặng nhọc.

Để đáp ứng yêu cầu đó, nội thương phải tích cực góp phần quy hoạch sản xuất và chế biến thực phẩm của từng thành phố và khu công nghiệp, phục vụ và thúc đẩy việc trồng rau, chăn nuôi, đánh cá, làm muối và chế biến thực phẩm ở các tỉnh. Trên cơ sở sản xuất phát triển, mặt dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán phải tích cực mở rộng kinh doanh thực phẩm, tăng cường thu mua, chế biến và tổ chức phân phối cho tốt, nhất là các *thành phố và khu công nghiệp*; cần có kế hoạch điều hoà phân phối thực phẩm giữa

các địa phương, bảo đảm nhu cầu của nhân dân các tỉnh, đồng thời tăng thêm nguồn hàng cung cấp cho các thành phố và khu công nghiệp; các địa phương phải nghiêm chỉnh chấp hành kế hoạch điều động của Trung ương về các sản phẩm thu mua được. Đi đôi với thực phẩm, cần chú ý giải quyết tốt vấn đề cung cấp chất đốt cho nhân dân thành thị.

Phát triển *các cơ sở ăn uống công cộng*, tăng cường tổ chức cải tiến quản lý kinh doanh để cải thiện việc ăn uống của công nhân, viên chức và nhân dân thành thị. Nội thương phải mở rộng và cải tiến việc tiếp phẩm, hướng dẫn về nghiệp vụ và kỹ thuật nấu ăn, đào tạo cán bộ quản lý và người nấu ăn lành nghề cho các nhà ăn của cơ quan, xí nghiệp, trường học... Đề cao vị trí của người nấu ăn chuyên nghiệp trong xã hội, có chế độ tiền lương và đãi ngộ về tinh thần thích đáng. Ngành ăn uống công cộng cần phải tích cực góp phần nghiên cứu việc *cải tiến thành phần bữa ăn và cách ăn* cho phù hợp với điều kiện sản xuất của ta, thích hợp với từng loại lao động và từng lứa tuổi, nhằm bồi dưỡng sức khỏe của nhân dân. Cần hết sức coi trọng việc bảo đảm vệ sinh trong kinh doanh thực phẩm và ăn uống.

c) *Tăng cường cung cấp hàng công nghiệp tiêu dùng*

Phải phục vụ tốt hơn các nhu cầu về mặc, ở, học tập, bảo vệ sức khỏe, đồ dùng trong nhà và đi lại, đáp ứng sức mua ngày càng tăng của nhân dân, góp phần cân đối tiền và hàng. Coi trọng việc cung cấp hàng công nghiệp cho nông thôn để thúc đẩy phát triển sản xuất nông sản hàng hoá.

Nội thương phải phối hợp chặt chẽ với các ngành công

nghiệp và ngoại thương để có lực lượng hàng hoá cần thiết, thích hợp đối với từng vùng, trong từng thời gian và tổ chức việc lưu thông, phân phối nhanh chóng. Cố gắng bảo đảm nhu cầu về vải và các loại hàng may mặc (quần áo may sẵn, hàng dệt kim, mũ, nón, giày, dép...) với phẩm chất tốt, bền chắc hơn, thích hợp với từng loại lao động, lứa tuổi, với từng dân tộc. Tăng cường cung cấp vật liệu xây dựng cho các hợp tác xã và nông dân (xi măng, một phần gỗ, tre, gạch, ngói, vôi) và than để sản xuất gạch, ngói, vôi. Nghiên cứu kỹ nhu cầu để hướng dẫn thúc đẩy sản xuất và tổ chức tốt việc lưu thông phân phối, nhằm cung cấp dần cho các gia đình ở thành thị và nông thôn những đồ dùng cần thiết, thích hợp với điều kiện sinh hoạt và theo khả năng kinh tế của ta. Tích cực giải quyết các nhu cầu của nhân dân về bảo vệ sức khỏe, học hành, sinh hoạt văn hoá, thể dục thể thao, về phương tiện đi lại (chủ yếu là xe đạp và phụ tùng); hết sức coi trọng nhu cầu về các mặt của trẻ em.

3. Phát triển thương nghiệp miền núi

Để góp phần xây dựng miền núi trở thành những khu vực phát triển về kinh tế, vững chắc về chính trị và quốc phòng, làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, nâng cao không ngừng đời sống vật chất và văn hoá của đồng bào miền núi, đồng thời tạo điều kiện cho nhân dân miền núi có thể đóng góp ngày càng nhiều vào sự nghiệp cách mạng của cả nước, nhiệm vụ của thương nghiệp là phải tăng cường mọi mặt hoạt động để góp phần tích cực phát triển sản xuất, mở rộng giao lưu hàng hoá giữa các vùng ở miền núi và giữa miền núi

với miền xuôi, phục vụ tốt việc thực hiện định cư, định canh đối với đồng bào vùng cao.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, phải tăng cường cung cấp tư liệu sản xuất (chú ý các loại công cụ cải tiến thích hợp dùng trong sản xuất, chế biến và vận chuyển giống cây trồng và gia súc...) nhằm phục vụ tốt việc cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, tiết kiệm nhân lực ở miền núi; phải mở rộng thu mua, tổ chức chế biến, bảo đảm tiêu thụ, nhất là ở những vùng rẻo cao và ở xa đường giao thông vận tải; phải cung cấp ngày một nhiều các hàng tiêu dùng thích hợp với nhu cầu của từng vùng, từng dân tộc, chú trọng muối, mắm, dầu hỏa, vải, đồ may mặc, thuốc chữa bệnh, đồ dùng trong nhà, nhu cầu văn hoá, giáo dục..., qua đó mà kích thích phát triển sản xuất và khai thác nông lâm, thổ sản bán cho Nhà nước, mở rộng lưu thông hàng hoá và lưu thông tiền tệ, góp phần đổi mới lối sinh hoạt của đồng bào các dân tộc ở miền núi. Phải làm tốt việc cung cấp lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng cần thiết cho công nhân, viên chức ở các khu công nghiệp mới, các công trường, lâm trường, nông trường. Đối với đồng bào miền xuôi đi tham gia xây dựng kinh tế miền núi, phải bảo đảm cung cấp lương thực đúng tiêu chuẩn và thời gian đã quy định, cung cấp công cụ sản xuất, giống, chăn nuôi, áo ấm, thuốc chữa bệnh... và tiêu thụ sản phẩm kịp thời.

Để phát triển thương nghiệp miền núi, cần mở rộng giao thông vận tải, phát triển mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán theo những hình thức tổ chức và phương thức hoạt

động thích hợp với điều kiện thực tế của miền núi; tiếp tục cải tạo thương nghiệp tư doanh theo chính sách chung; củng cố những chợ hiện có và mở thêm một số chợ ở những khu vực cần thiết, kết hợp với việc phát triển mạng lưới thu mua, bán lẻ và ăn uống, phục vụ của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa để phục vụ tốt hơn đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân miền núi.

Ở mỗi tỉnh miền núi, hai ngành thương nghiệp và công nghiệp cần kết hợp chặt chẽ với nhau trong việc tổ chức những cơ sở công nghiệp địa phương cần thiết nhằm sản xuất một số loại hàng công nghiệp bằng nguyên liệu địa phương, theo quy cách thích hợp với nhu cầu về sản xuất và đời sống của các dân tộc để cung cấp cho nhân dân địa phương, đỡ phải chở từ xuôi lên tốn kém nhiều.

Tăng cường quản lý thị trường dọc biên giới Việt - Trung, Việt - Lào, thực hiện đúng những hiệp định mậu dịch tiểu ngạch biên giới đã ký, kiên quyết bài trừ mọi hành vi buôn bán trái phép và nghiêm trị bọn buôn lậu, kết hợp chặt chẽ quản lý thị trường với công tác bảo vệ chính trị ở dọc biên giới.

4. Củng cố và mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất

Để củng cố và mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất, cần tăng cường không ngừng lực lượng của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, phát triển thị trường thống nhất toàn miền Bắc đi đôi với việc mở rộng thị

trường có tổ chức ở địa phương; tăng cường tổ chức và quản lý chợ nông thôn; củng cố các cơ sở thương nghiệp công tư hợp doanh; tiếp tục cải tạo thương nghiệp nhỏ; kiên quyết chống đầu cơ tích trữ.

Tăng cường lực lượng thương nghiệp quốc doanh về mọi mặt (lực lượng hàng hoá, tổ chức mạng lưới, cơ sở vật chất và kỹ thuật, đội ngũ cán bộ, nhân viên, quản lý kinh doanh), mở rộng kinh doanh (kể cả về thu mua, bán buôn và bán lẻ) nhất là trong những ngành còn yếu (như thực phẩm, ăn uống và phục vụ); ở những nơi còn yếu (nhất là ở khu công nghiệp, miền núi và miền biển), *phát huy mạnh mẽ vai trò lãnh đạo của thương nghiệp quốc doanh đối với toàn bộ thị trường.*

Củng cố và phát triển *hợp tác xã mua bán*, làm cho hợp tác xã mua bán thực sự là trụ cột lực của thương nghiệp quốc doanh ở thị trường nông thôn. Tăng cường hoạt động của hợp tác xã mua bán, nhất là về mặt nhận uỷ thác thu mua nông sản và làm đại lý bán lẻ hàng công nghiệp cho thương nghiệp quốc doanh, mở rộng kinh doanh các loại hàng cần thiết khác để phục vụ tốt hơn nhu cầu sản xuất và đời sống của nông dân, góp phần tích cực cải tạo tiểu thương và quản lý thị trường nông thôn.

Chợ nông thôn là một bộ phận của thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất. Cần phải tăng cường công tác tổ chức và quản lý, tiến tới làm cho chợ nông thôn thực sự là nơi trao đổi trực tiếp giữa những người sản xuất và tiêu dùng, không có thương nhân tham gia. Những mặt hàng mua bán trên chợ nông thôn là những loại sản phẩm thứ yếu thuộc kinh tế

phụ gia đình xã viên và nghề phụ của nông dân cá thể và một phần sản phẩm chủ yếu mà xã viên và nông dân được phép đem trao đổi ở thị trường sau khi đã làm đầy đủ nghĩa vụ và thực hiện hợp đồng bán nông sản cho Nhà nước. Thương nghiệp xã hội chủ nghĩa lãnh đạo chợ nông thôn chủ yếu bằng cách tăng cường công tác thu mua nắm nguồn hàng nông sản của thương nghiệp quốc doanh và mở rộng kinh doanh của hợp tác xã mua bán.

Cần sắp xếp lại *các cửa hàng công tư hợp doanh* một cách hợp lý theo hệ thống mậu dịch quốc doanh và cải tiến quản lý kinh doanh theo đúng chế độ quản lý của thương nghiệp quốc doanh, đấu tranh chống mọi hoạt động đầu cơ, ăn cắp của công, mọi biểu hiện tiêu cực của những người tư sản đã vào công tư hợp doanh, tăng cường giáo dục và cải tạo họ thực sự trở thành người lao động.

Đối với *những người buôn bán nhỏ*, cần tăng cường giáo dục, sắp xếp việc làm, tiếp tục chuyển phần lớn sang sản xuất, đối với số người được sử dụng vào việc bán lẻ, chế biến, vận chuyển, thương nghiệp quốc doanh phải quản lý chặt chẽ và kiểm soát trực tiếp và giúp họ ổn định đời sống với mức thu nhập hợp lý. Việc cải tạo tiểu thương phải làm khẩn trương, tích cực, liên tục, có kế hoạch toàn diện và thực hiện từng bước kết hợp với nhiều mặt khác (như phát triển sản xuất, củng cố các hợp tác xã, tăng cường quản lý lao động, quản lý dân số thành thị, quản lý cung cấp lương thực...), có biện pháp cụ thể thích hợp với từng nơi, từng ngành, từng nghề.

Đối với *bọn đầu cơ buôn lậu*, phải trừng trị nghiêm khắc. Kiên quyết ngăn chặn và xoá bỏ tận gốc tệ đầu cơ tích trữ bằng cách thực hiện tốt những biện pháp sau đây: Nhà nước nắm chắc các nguồn hàng công nghiệp và nông sản quan trọng và quản lý chặt khâu phân phối; tiếp tục hoàn thành cải tạo thương nghiệp tư doanh; tăng cường công tác quản lý hành chính thương nghiệp; đẩy mạnh cuộc vận động "ba xây, ba chống" trong các xí nghiệp và cơ quan nhà nước; tăng cường giáo dục chính trị, động viên nhân dân tham gia đấu tranh chống mọi hoạt động đầu cơ tích trữ.

Về *thị trường toàn miền Bắc và thị trường địa phương*, cần xuất phát từ yêu cầu mở rộng không ngừng việc lưu thông hàng hoá có tổ chức giữa các vùng, giữa thành thị và nông thôn, để củng cố và mở rộng thị trường toàn miền Bắc, bảo đảm trung ương thống nhất quản lý các loại hàng thiết yếu đối với sản xuất, xây dựng, xuất khẩu và đời sống, những loại hàng sản xuất tập trung, hoặc do Nhà nước thống nhất quản lý việc thu mua và lưu thông phân phối trên toàn miền Bắc, hoặc trong phạm vi nhiều tỉnh; thương nghiệp quốc doanh trung ương phải chủ động điều hoà phân phối hàng hoá theo kế hoạch, bảo đảm các mặt nhu cầu của toàn miền Bắc và nhu cầu hợp lý của các ngành, các địa phương.

Mặt khác, cần phát triển thị trường địa phương (tỉnh, thành), vừa để phục vụ tốt cho sản xuất và đời sống của nhân dân địa phương, vừa để bổ sung cho thị trường toàn miền Bắc; các địa phương cần không ngừng cải tiến và tăng cường tổ chức lưu thông phân phối những hàng do địa

phương sản xuất và tiêu thụ ở địa phương là chủ yếu và những hàng do trung ương quản lý nhưng đã phân phối cho nhu cầu của địa phương.

Để bảo đảm việc lưu thông phân phối hàng hoá trong nước được tiến hành thuận lợi, hợp lý và tiết kiệm nhất, cần *phát triển rộng rãi mạng lưới giao thông vận tải*, chú trọng các đường trục nối liền các vùng kinh tế, các huyện và các liên xã, nhất là ở trung du và miền núi; *tăng thêm phương tiện vận tải cải tiến và cơ giới, đồng thời tăng thêm phương tiện chuyên dùng* để chở các loại hàng hoá tươi, sống, dễ hỏng; có kế hoạch điều hoà, sử dụng các loại phương tiện cho hợp lý; phát triển kho tàng, bến bãi, tăng thêm phương tiện bốc dỡ ở các bến cảng và ga đầu mối; *cải tiến và tăng cường khâu bốc dỡ hàng hoá*.

Cần kết hợp chặt chẽ việc lưu thông phân phối hàng hoá có kế hoạch với việc *lưu thông tiền tệ*, trên phạm vi toàn miền Bắc cũng như trong từng khu vực, từng thời vụ, nhằm ổn định giá cả, ổn định tiền tệ, giữ vững và nâng cao sức mua của đồng tiền. Ngành tài chính và ngân hàng Nhà nước cần cải tiến công tác *thu quốc doanh và thu thuế, công tác tín dụng và thanh toán, tăng cường quản lý tiền mặt, thực hiện tốt việc kiểm soát đồng tiền* nhằm góp phần tăng cường quản lý kinh tế tài chính và cải tiến hạch toán kinh tế trong hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, góp phần tăng cường quản lý thị trường.

Phần thứ ba

NGOẠI THƯƠNG

I. TÌNH HÌNH NGOẠI THƯƠNG TỪ NGÀY HOÀ BÌNH ĐƯỢC LẬP LẠI ĐẾN NAY

1. Trong 10 năm qua, nền ngoại thương của ta đã không ngừng phát triển và có nhiều chuyển biến quan trọng

Ngay sau khi hoà bình được lập lại, chúng ta đã xoá bỏ chế độ độc quyền ngoại thương của đế quốc, thực hiện chế độ Nhà nước thống nhất quản lý ngoại thương, tiếp nhận sự viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và bước đầu đặt quan hệ buôn bán với một số nước, góp phần tích cực vào việc khôi phục kinh tế và cung cấp hàng tiêu dùng cho nhân dân.

Trong thời kỳ cải tạo và phát triển kinh tế, chúng ta đã thực hiện chế độ Nhà nước nắm trọn quyền ngoại thương, bước đầu đẩy mạnh việc buôn bán với các nước xã hội chủ nghĩa anh em và một số các nước khác, phục vụ các nhiệm vụ kinh tế trước mắt.

Bước vào thời kỳ kế hoạch 5 năm thứ nhất, công tác ngoại thương được tăng cường thêm một bước, phục vụ chủ yếu nhiệm vụ bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và phát triển sản xuất.

Trải qua ba thời kỳ, công tác ngoại thương của ta có nhiều *tiến bộ* và thu được *một số thành tích*.

Kim ngạch xuất khẩu mỗi năm đều tăng. Dựa vào việc

khai thác khả năng tài nguyên, nền nông nghiệp nhiệt đới và sức lao động của nhân dân ta ngành ngoại thương đã xuất khẩu được những nông sản, sản phẩm công nghiệp (nhất là khoáng sản) và hàng thủ công nghiệp, góp phần khôi phục và phát triển một số ngành nghề và giải quyết công ăn việc làm cho hàng chục vạn người lao động.

Kim ngạch nhập khẩu tăng khá nhanh, theo hướng ưu tiên nhập tư liệu sản xuất (thiết bị toàn bộ, thiết bị lẻ, máy móc, nguyên liệu...) để bảo đảm yêu cầu xây dựng và sản xuất trong nước và một số hàng tiêu dùng cần thiết cho nhân dân.

Chúng ta đã tăng cường hợp tác kinh tế và trao đổi hàng hoá với các nước xã hội chủ nghĩa, đồng thời mở rộng buôn bán với nhiều nước dân tộc chủ nghĩa và một số nước tư bản chủ nghĩa; góp phần thực hiện có kết quả chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

Có được những tiến bộ và thành tích đó, căn bản là vì Đảng ta đã xuất phát từ đặc điểm kinh tế cơ bản và yêu cầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta, ngày càng nhận thức sâu sắc hơn vai trò quan trọng của ngoại thương trong nền kinh tế quốc dân, đã có chính sách ngoại thương đúng đắn, kết hợp chặt chẽ với chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước; đã thi hành chế độ Nhà nước nắm trọn quyền ngoại thương, sử dụng ngoại thương làm công cụ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ tiến lên chủ nghĩa xã hội, góp phần cải thiện đời sống của nhân dân.

2. Bên cạnh những thành tích và tiến bộ trên, chúng ta còn có nhiều khuyết điểm và nhược điểm

Vấn đề lớn nhất hiện nay là *kim ngạch xuất khẩu tăng không kịp yêu cầu nhập khẩu ngày càng lớn, cán cân xuất nhập không thăng bằng; chúng ta chưa có nhiều hàng xuất khẩu chủ lực ổn định, nhất là về hàng nông sản, làm cơ sở cho việc xây dựng quan hệ thị trường xuất nhập ổn định; tỷ trọng hàng nông sản trong kim ngạch xuất khẩu còn thấp.*

Để bảo đảm nhập khẩu, chúng ta chưa biết tập trung sức *đẩy mạnh xuất khẩu* hơn nữa; chậm có kế hoạch xây dựng những cơ sở sản xuất chuyên phục vụ xuất khẩu; có lúc xuất khẩu một khối lượng gạo quan trọng trong tình hình lương thực của ta chưa vững chắc.

Chúng ta chưa nắm vững yêu cầu công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa để xác định thật đúng đắn phương hướng, kế hoạch và cơ cấu *nhập khẩu* nhằm trang bị kỹ thuật mới tiên tiến cho nền kinh tế quốc dân một cách nhanh nhất và có lợi nhất; chưa hướng công tác nhập khẩu phục vụ tốt việc khai thác nhanh chóng tài nguyên phong phú (khoáng sản, lâm sản), khai thác khả năng nông nghiệp nhiệt đới và sức lao động dồi dào của ta; chưa biết sử dụng ngoại tệ một cách tập trung và có trọng điểm nhằm giải quyết tốt và kịp thời một số nhu cầu chủ yếu, như thiết bị khai khoáng cho than, phân bón cho nông nghiệp, thiết bị lẻ và phụ tùng để hoàn thành các mặt hàng cơ khí sản xuất trong nước, các thiết bị kiểm tra cho sản xuất cơ khí...

Bản thân ngành ngoại thương chưa biết khai thác tốt các

khả năng sản xuất trong nước để tạo ra nhiều hàng xuất khẩu, bảo đảm quy cách và nâng cao phẩm chất hàng của ta cho đạt tiêu chuẩn quốc tế; nhiều khi nhập chưa kịp thời, chưa hợp lý với nhu cầu trong nước, gây ra tình trạng vừa ứ đọng, vừa khan hiếm vật tư, lãng phí ngoại tệ; chưa biết kết hợp chặt chẽ xuất với nhập, lấy nhập khẩu để tạo thêm nguồn hàng xuất khẩu; chưa nắm vững tình hình thị trường, giá cả và khoa học, kỹ thuật thế giới để tranh thủ đúng mức kỹ thuật tiên tiến một cách có lợi nhất. Việc xây dựng quan hệ thị trường xuất nhập ổn định và việc thực hiện chính sách khu vực còn nhiều thiếu sót. Tổ chức ngoại thương chưa được kiện toàn đúng mức, nhất là các tổng công ty và các cơ quan thương vụ ở nước ngoài; đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác cả về trình độ chính trị, tư tưởng và nghiệp vụ; việc quản lý kinh doanh (tổ chức khai thác, chế biến, bảo quản, vận chuyển hàng hoá) còn nhiều khuyết điểm và gây nhiều lãng phí.

Có những khuyết điểm và nhược điểm trên đây là do, về khách quan nền kinh tế quốc dân còn nhiều mặt chưa cân đối, sản xuất nông nghiệp chưa phát triển toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc; nhưng chủ yếu là do chúng ta *chưa nắm vững các đặc điểm kinh tế của miền Bắc, chưa quán triệt đầy đủ phương châm tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng nước nhà, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ tiến lên chủ nghĩa xã hội*; chưa giải quyết tốt các mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa tích lũy và tiêu dùng; chưa làm cho các ngành, các cấp, cán bộ và nhân dân nhận thức một cách sâu

sắc vị trí rất quan trọng của ngoại thương trong sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Bản thân ngành ngoại thương chưa thật thấu suốt nhiệm vụ và chính sách ngoại thương của Đảng và Nhà nước, việc lãnh đạo và chỉ đạo tổ chức thực hiện, quản lý kinh doanh, đào tạo cán bộ, giáo dục tư tưởng và quan điểm ngoại thương xã hội chủ nghĩa chưa được xem trọng đúng mức.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA NGOẠI THƯƠNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Đường lối và nhiệm vụ cách mạng và những đặc điểm cơ bản của nền kinh tế trên miền Bắc nước ta trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội đòi hỏi chúng ta phải rất xem trọng phát triển quan hệ ngoại thương phục vụ công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, tăng cường tích lũy vốn của Nhà nước và xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong điều kiện hiện nay cơ sở vật chất kỹ thuật của nền kinh tế còn yếu, trình độ sản xuất của công nghiệp và nông nghiệp và năng suất lao động xã hội còn thấp, mức tăng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân còn bị hạn chế, phải nhận thức sâu sắc rằng: vấn đề phát triển ngoại thương, tăng nhanh kim ngạch xuất nhập khẩu, trước hết là kim ngạch xuất khẩu, trên cơ sở phát triển sản xuất và tiết kiệm tiêu dùng trong nước, lại càng có một ý nghĩa cực kỳ trọng yếu.

Phải nắm vững nội dung chủ yếu của công tác ngoại thương của ta là đảm bảo thực hiện tốt các hiệp định kinh tế

và kỹ thuật ký kết với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, đồng thời mở rộng việc mua bán với các nước khác, tích cực tranh thủ những thành tựu khoa học và kỹ thuật hiện đại trên thế giới, nhằm trang bị kỹ thuật mới cho các ngành kinh tế quốc dân, phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất trong nước.

Phương hướng và nhiệm vụ chung của ngoại thương trong thời gian tới là: Trên tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng nước nhà, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tiến lên chủ nghĩa xã hội và theo nguyên tắc Nhà nước nắm trọn quyền ngoại thương, phải ra sức khai thác khả năng to lớn về nông nghiệp nhiệt đới, tài nguyên thiên nhiên phong phú và sức lao động dồi dào của nhân dân ta, đẩy mạnh xuất khẩu theo kịp yêu cầu nhập khẩu; kết hợp chặt chẽ xuất khẩu với nhập khẩu; tập trung sức phục vụ cách mạng kỹ thuật, thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển mạnh mẽ, cải thiện đời sống của nhân dân; góp phần thực hiện tốt chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Để thực hiện nhiệm vụ chung trên đây, trong thời gian tới, cần tập trung sức giải quyết *vấn đề lớn nhất* hiện nay là nhanh chóng tăng kim ngạch xuất khẩu và cải tiến cơ cấu hàng xuất khẩu, tạo ra nhiều hàng chủ lực, nhất là hàng nông sản và khoáng sản chủ lực, ổn định làm cơ sở để đẩy mạnh xuất khẩu, nhờ đó mà đáp ứng các yêu cầu ngày càng tăng về nhập khẩu và thanh toán tiền vay theo các hiệp định; kiên quyết phấn đấu giảm dần nhập siêu, từng bước tiến tới thặng bằng kim ngạch xuất nhập và có dự trữ ngoại hối, phục vụ việc đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật và phát triển sản xuất.

1. Nhập khẩu

a) Yêu cầu nhập khẩu hiện nay cũng như trong suốt thời kỳ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa rất lớn. Trong khi vật tư dành cho xuất khẩu chưa có nhiều, ta càng cần phải sử dụng thật hợp lý nguồn của cải đó vào việc trao đổi ngoại thương để nhập khẩu những vật tư cần cho công nghiệp hoá, để trong một thời gian ngắn nhất, với số vốn nhất định, ta có thể đạt được hiệu quả kinh tế cao nhất.

Trong suốt thời kỳ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, phải đưa lên hàng đầu việc nhập khẩu để trang bị kỹ thuật mới và đổi mới thiết bị kỹ thuật cho các ngành kinh tế quốc dân. Phải tranh thủ nhập khẩu cho được thiết bị, máy móc, kỹ thuật tiên tiến, hiện đại, thích hợp với hoàn cảnh của ta để thúc đẩy lực lượng sản xuất trong nước phát triển nhanh chóng, thúc đẩy cách mạng kỹ thuật, góp phần tích cực đưa nền kinh tế nước ta tiến lên có công nghiệp hiện đại và nông nghiệp hiện đại.

b) Kế hoạch nhập khẩu phải nhằm những yêu cầu cụ thể sau đây:

Thiết bị kỹ thuật: Cần chú trọng nhập thiết bị toàn bộ để xây dựng thêm cơ sở mới, đồng thời chú trọng nhập thiết bị, máy móc lẻ để cải tiến và hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất trong các xí nghiệp và bổ sung cho thiết bị do trong nước sản xuất. Phải bảo đảm nhập kịp thời để trang bị kỹ thuật cho công nghiệp nặng, tăng cường năng lực của công nghiệp nặng phục vụ nông nghiệp, công nghiệp nhẹ và xuất khẩu; trước mắt phải bảo đảm thiết bị cho khai khoáng (nhất là than), mạng lưới điện phục vụ thủy lợi, công nghiệp hoá chất và phân bón, vận tải...; cần nhập thêm các thiết bị và công cụ

chính xác cao cho ngành chế tạo cơ khí.

Phải nhập bổ sung nhanh chóng các thiết bị kỹ thuật cho các khâu còn thiếu và yếu trong công nghiệp nhẹ; nhập để xây dựng thêm một số cơ sở công nghiệp nhẹ, nhằm tăng thêm hàng tiêu dùng và sản xuất những hàng xuất khẩu có phẩm chất cao, tiến tới đạt tiêu chuẩn quốc tế (chú trọng các ngành dệt kim, chế biến nguyên liệu nông sản như tơ tằm, gai, đay, cói...). Tăng thêm thiết bị để mở rộng công nghiệp chất dẻo, bổ sung thiết bị và kỹ thuật cho nghề đánh cá, cho các ngành văn phòng phẩm, đồ sứ, đồ gốm, thủy tinh. Trang bị thêm kho lạnh, xe lạnh và thiết bị công nghiệp thực phẩm.

Nhập thiết bị toàn bộ phải cố gắng đạt các yêu cầu: kỹ thuật tiên tiến, chất lượng tốt, giá cả phải chăng, có điều kiện thanh toán thuận lợi, tranh thủ được thời gian trong việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Trong việc nhập thiết bị, cần kết hợp chặt chẽ giữa ngoại thương và các ngành có liên quan để nắm được kỹ thuật, giúp cho các ngành sản xuất trong nước chủ động sử dụng tốt thiết bị và tiến tới tự thiết kế, tự chế tạo lấy thiết bị lẻ, từng bước tự thiết kế và xây lắp toàn bộ nhà máy hợp với khả năng của ta và cần thiết cho việc phát triển sản xuất trong nước.

Các loại máy nhỏ: Trong thời gian tới, cần phải chú ý đúng mức đến việc nhập khẩu các loại máy móc nhỏ và vừa có hiệu suất cao, dễ sử dụng, thích hợp với điều kiện sản xuất của nước ta; đồng thời phải cố gắng tự thiết kế, hoặc mua mẫu về, tự chế tạo để phục vụ các hợp tác xã nông nghiệp ở vùng chuyên trồng cây công nghiệp, vùng trồng nhiều hoa màu và rau, vùng lúa trọng điểm, phục vụ nghề cá

và các hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp.

Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu và phụ tùng: Để bảo đảm cho các nhà máy hoạt động được đều, sử dụng tốt công suất thiết bị, phải nắm vững nhu cầu trước mắt và thấy rõ nhu cầu sau này về nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phụ tùng, nhất là đối với các công trình lớn, các công trình sắp bước vào sản xuất. Cần nhập đủ phụ tùng đi đôi với thiết bị lẻ và nhập thêm những phụ tùng cho các máy móc và phương tiện vận tải đã nhập trước đây. Cần có hướng nhập dài hạn, nhập đúng quy cách kỹ thuật, đưa hàng về kịp thời, đồng bộ và tăng thêm mức dự trữ cần thiết.

Cần coi trọng việc nhập khẩu những nguyên liệu, vật liệu để gia công sản xuất hàng xuất khẩu.

Hàng tiêu dùng: Ta đã tự cung cấp được phần lớn hàng tiêu dùng, nhưng về một số nhu cầu của đời sống, của sản xuất thì vẫn chưa giải quyết đủ hoặc chưa giải quyết được, cho nên cần phải nhập một số hàng tiêu dùng thiết yếu. Ngoài ra, do yêu cầu lấy nhập khẩu kéo xuất khẩu và mở rộng trao đổi hàng hoá với nước ngoài, hàng năm ta vẫn nhập một số hàng tiêu dùng khác. Trong việc nhập khẩu hàng tiêu dùng, phải nắm vững nguyên tắc bảo hộ sản xuất và tiết kiệm tiêu dùng, nhất thiết không để ảnh hưởng xấu đến sản xuất trong nước.

c) *Cần cải tiến công tác xây dựng kế hoạch nhập khẩu.* Phải nghiên cứu các nhu cầu thiết yếu của các ngành, các cấp một cách chính xác; xây dựng kế hoạch nhập khẩu và kế hoạch vật tư một cách tập trung, thống nhất, kịp thời, ăn khớp với kế hoạch xây dựng và sản xuất, bảo đảm đủ thời gian giao dịch, ký hợp đồng, kiểm tra chất lượng và quy cách

hàng và vận tải về nước. Để triệt để tiết kiệm ngoại hối, đối với những nhu cầu chưa rõ ràng, chưa cần thiết lắm, hoặc có thể dùng sản phẩm trong nước thay thế (dù bước đầu chất lượng chưa tốt và giá thành còn cao), thì kiên quyết không nhập; phải xét kỹ yêu cầu dự trữ và tồn kho hợp lý về từng loại vật tư, tránh tình trạng nhập về để đọng lại trong kho, hoặc ngành này có không dùng mà ngành khác cứ nhập. Đối với những loại hàng có nhu cầu thường xuyên, cần chủ động nhập với mức cần thiết, bảo đảm hàng về đều, đúng thời gian, tránh việc nhập bổ sung đột xuất, gây nên bị động, phải chịu giá cao, lãng phí ngoại hối.

2. Xuất khẩu

a) Theo phương châm tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng nước nhà, phải *tập trung sức đẩy mạnh hơn nữa xuất khẩu* để bảo đảm yêu cầu nhập khẩu ngày càng lớn, phục vụ cách mạng kỹ thuật và sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Phải xác định cơ cấu hàng xuất phù hợp với khả năng kinh tế và điều kiện sản xuất trong nước và hợp với đòi hỏi của thị trường quốc tế. Trong thời gian tới, phải chuyển biến dần cơ cấu hàng xuất khẩu theo hướng: *hết sức tăng nhanh khối lượng hàng nông sản xuất khẩu (kể cả nông sản chế biến), làm cho giá trị hàng nông sản chiếm tỷ trọng ngày càng lớn hơn trong kim ngạch xuất khẩu; đồng thời đẩy mạnh xuất khẩu khoáng sản, các hàng công nghiệp nặng khác, hàng công nghiệp nhẹ và thủ công nghiệp.*

Kiên quyết tập trung chỉ đạo, tập trung tài lực, vật lực, nhân lực, phấn đấu vượt mọi khó khăn, ra sức phát triển sản xuất các mặt hàng xuất khẩu chủ lực. Cần chú trọng những

mặt hàng sau đây:

- Về hàng nông sản: Tập trung sức xây dựng những vùng trọng điểm cây công nghiệp (đay, tơ tằm, gai, cói, lạc, chè, cà phê, thuốc lá), sản phẩm chăn nuôi (nhất là thịt lợn), rau quả (chuối, dứa, cam, cà chua, dưa chuột).

- Về hàng khoáng sản và lâm sản: than, apatít, xi măng, crômít, gỗ, v.v..

- Về hàng công nghiệp nhẹ và thủ công nghiệp: giấy, rượu, hàng dệt, may mặc, đồ da, đồ cói, đồ đan, văn phòng phẩm, đồ gốm, đồ sứ, đồ sắt tráng men, v.v..

b) Cần xây dựng chính sách huy động hàng xuất khẩu, chiếu cố cả hai mặt: yêu cầu của xuất khẩu và yêu cầu của sản xuất và đời sống trong nước; những hàng cần và có thể xuất khẩu mà không thuộc nhu cầu thiết yếu trong nước thì kiên quyết ưu tiên dành cho xuất khẩu.

Để tăng nhanh khối lượng hàng xuất khẩu, nhất là hàng chủ lực, nâng cao phẩm chất và quy cách hàng xuất khẩu theo kịp tiêu chuẩn quốc tế, Nhà nước cần tăng cường đầu tư vốn và trang bị kỹ thuật cho các ngành công nghiệp phục vụ xuất khẩu, nhất là công nghiệp khai khoáng, gỗ và những ngành công nghiệp nhẹ cần thiết (giấy, dệt, rượu...); có chính sách tích cực hướng dẫn, giúp đỡ các vùng trồng cây công nghiệp tập trung, thực hiện thâm canh tăng năng suất, hết sức chú trọng giải quyết tốt các vấn đề cung cấp lương thực, cung cấp tư liệu sản xuất và vấn đề giá cả.

Các xí nghiệp và nông trường quốc doanh có nhiệm vụ sản xuất hàng xuất khẩu phải nghiêm chỉnh chấp hành kế hoạch sản xuất và giao hàng đúng thời gian, số lượng, phẩm chất, quy cách.

Các địa phương phải bảo đảm thực hiện đầy đủ những chỉ tiêu thu mua và giao nộp nông sản xuất khẩu cho Nhà nước. Để khuyến khích và tạo điều kiện cho các địa phương đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu, cần có chính sách thương ngoại hối theo một tỷ lệ thích đáng đối với những địa phương hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu giao hàng xuất khẩu.

Đối với các ngành, các địa phương không hoàn thành chỉ tiêu thu mua hoặc giao nộp hàng xuất khẩu theo kế hoạch nhà nước mà không có lý do chính đáng, Nhà nước cần có hình thức kỷ luật thích đáng.

Cần tăng cường quản lý kinh doanh để hạ giá thành hàng xuất khẩu, tính toán chính xác và giảm bớt các khoản phí, các khoản thuế không hợp lý, các khoản lãi qua nhiều khâu trung gian, định cho đúng giá thành hàng xuất khẩu. Cần nghiên cứu cải tiến chính sách bù lỗ xuất khẩu, nhất là đối với các hàng công nghiệp mới, hàng nông lâm sản để khuyến khích xuất khẩu hơn nữa.

c) Cần phân công và định trách nhiệm rõ ràng cho các cấp, các ngành, các địa phương, các đơn vị sản xuất và kiểm tra đôn đốc thường xuyên nhằm bảo đảm thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu sản xuất, thu mua và giao hàng xuất khẩu. Các ngành, các cấp, các địa phương phải hợp tác chặt chẽ với ngành ngoại thương và cùng có trách nhiệm lãnh đạo, tổ chức thực hiện các kế hoạch sản xuất, thu mua, đóng gói, bảo quản, giao nộp và vận tải để bảo đảm hàng cho xuất khẩu và bảo đảm giữ vững thị trường xuất khẩu lâu dài và ổn định. Ngành ngoại thương phải ký hợp đồng cụ thể với các ngành, các địa phương, các cơ sở sản xuất, bảo đảm thu mua

lâu dài các loại hàng có thị trường tiêu thụ ổn định, hướng dẫn rõ ràng quy cách, phẩm chất, cải tiến tổ chức, tăng cường nghiệp vụ và quản lý kinh doanh.

Ngoại thương phải đặc biệt xem trọng việc đi sâu nghiên cứu tình hình thị trường và giá cả quốc tế, cải tiến nghiệp vụ và tăng cường quản lý kinh doanh đối ngoại để tranh thủ mua bán có lợi nhất.

3. Chính sách đối với từng khu vực thị trường

Đối với các nước xã hội chủ nghĩa: Ra sức tăng cường hợp tác quốc tế, phát triển quan hệ ngoại thương với các nước anh em, trên *nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi và giúp đỡ lẫn nhau theo tinh đồng chí*. Cần nghiên cứu đặc điểm của từng nước, có kế hoạch mua bán có lợi cho cả đôi bên và có lợi chung cho cả phe xã hội chủ nghĩa; chú ý đến yêu cầu tiêu thụ, khả năng cung cấp hàng hoá cho nhau một cách thường xuyên và vững chắc, chú ý đến điều kiện vận chuyển hàng hoá giữa các nước hữu quan để có kế hoạch phát triển kim ngạch buôn bán thích hợp với từng nước.

Đối với các nước dân tộc chủ nghĩa ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh: Cần có chính sách mở rộng quan hệ ngoại thương trên *nguyên tắc bình đẳng, hai bên cùng có lợi và có chiếu cố lẫn nhau*, để giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, phục vụ nhiệm vụ chính trị đoàn kết với các nước dân tộc chủ nghĩa, chống chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ. Chú ý việc phát triển quan hệ mua bán với các nước láng giềng.

Đối với các nước tư bản chủ nghĩa: Trong việc mở rộng quan hệ ngoại thương cần nắm vững nguyên tắc *bình đẳng, hai bên đều có lợi*; chú trọng những nước đã có quan hệ mua bán nhiều năm với nước ta, có khả năng mua nhiều hàng của ta và bán nhiều hàng cho ta, nhất là những thiết bị và kỹ

thuật tiên tiến và những nguyên liệu thiết yếu.

Phần thứ tư

GIÁ CẢ

I. TÌNH HÌNH GIÁ CẢ TỪ NGÀY HOÀ BÌNH ĐƯỢC LẬP LẠI ĐẾN NAY

1. Từ ngày hoà bình được lập lại đến nay, trong công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đã sử dụng có hiệu quả đòn xeo giá cả phục vụ các nhiệm vụ chính trị và kinh tế của từng thời kỳ

Trong thời kỳ khôi phục kinh tế, chúng ta đã nhanh chóng thống nhất hai hệ thống giá của hai vùng dựa trên giá chỉ đạo ở vùng tự do cũ có điều chỉnh, ổn định giá những mặt hàng chính, góp phần khôi phục kinh tế và ổn định đời sống của nhân dân.

Trong thời kỳ cải tạo và phát triển kinh tế, chúng ta đã tiếp tục ổn định và điều chỉnh giá, nhằm phục vụ sản xuất và đời sống, góp phần cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông

nghiệp, thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư bản tư doanh.

Bước vào kế hoạch 5 năm thứ nhất, thi hành phương châm "trên cơ sở phát triển sản xuất, tiếp tục ổn định giá cả một cách vững chắc, điều chỉnh những giá cả chưa hợp lý, ra sức phấn đấu để giảm giá hàng", ta đã xây dựng từng bước hai hệ thống giá thu mua và giá bán lẻ phù hợp với tình hình và nhiệm vụ bước đầu công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, bắt đầu xây dựng hệ thống giá tư liệu sản xuất và giá bán buôn; nhưng ta chưa làm tốt việc ổn định giá, nhiều loại giá trên thị trường tự do như giá lương thực, thực phẩm bị đẩy lên cao.

Trải qua ba thời kỳ, Đảng ta đã căn cứ vào đặc điểm tình hình miền Bắc và đường lối chung tiến lên chủ nghĩa xã hội mà đề ra phương châm, chính sách giá cho từng thời kỳ. Chính sách ấy *cơ bản là đúng và đã đem lại kết quả tốt*.

Hệ thống giá của ta căn bản không còn mang tính chất phụ thuộc của chế độ cũ, *đang trở thành hệ thống giá của một nền kinh tế độc lập, tự chủ tiến lên chủ nghĩa xã hội*; hai hệ thống giá thu mua nông sản và giá bán lẻ hàng tiêu dùng đã trở nên *tương đối hoàn chỉnh và cơ bản hợp lý*; tỷ lệ giá giữa hàng nông sản và hàng công nghiệp nói chung thể hiện được các mối quan hệ lớn của nền kinh tế quốc dân. Giá cả đã có tác dụng nhất định kích thích sản xuất công nghiệp và nông nghiệp phát triển và bước đầu phục vụ cách mạng kỹ thuật; giá cả đã góp phần cải tạo xã hội chủ nghĩa, mở rộng giao lưu hàng hoá và xây dựng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất; trong việc tham gia phân phối lại thu nhập quốc dân, giá cả đã góp phần giải quyết đúng đắn quan hệ giữa

tích lũy và tiêu dùng, tập trung thêm vốn tích lũy để công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đồng thời làm cho tiền tệ căn bản được ổn định, đời sống của nhân dân được cải thiện từng bước, khối liên minh công nông và khối đoàn kết các dân tộc được tăng cường. Có kết quả đó là vì Đảng ta đã *phát huy từng bước tác dụng chủ đạo của các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội; đồng thời ngày càng thấy rõ sự tồn tại khách quan và vị trí quan trọng của quy luật giá trị; tự giác vận dụng nó trong phạm vi ngày càng rộng lớn, làm cho hoạt động của nó gắn liền và phụ thuộc vào hoạt động của các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội*. Về cơ bản chúng ta đã nắm được nội dung, tính chất và tác dụng của quy luật giá trị đối với các thành phần kinh tế khác nhau, trong hai lĩnh vực sản xuất và phân phối khác nhau về tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng và đã vận dụng nó phục vụ các nhiệm vụ chính trị và kinh tế của Đảng và Nhà nước trong từng thời kỳ. Công tác kế hoạch hoá giá cả cũng đã có tiến bộ, phạm vi ngày càng mở rộng, trình độ nghiệp vụ cũng được nâng thêm một bước.

2. Nhưng bên cạnh những kết quả nói trên, công tác giá của ta còn nhiều khuyết điểm và nhược điểm

Hiện nay, *hệ thống giá chỉ đạo của Nhà nước chưa được xây dựng một cách hoàn chỉnh và còn những chỗ chưa hợp lý*: Các loại giá quan trọng như giá tư liệu sản xuất, giá xây dựng cơ bản, giá cước vận tải, giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp, giá điều động nội bộ... mới ở bước đầu xây dựng, chưa dựa trên cơ sở hạch toán giá thành chính xác và chưa theo một chính sách tích lũy và chế độ thu nộp ngân

sách thật hợp lý, chưa được quản lý một cách thống nhất và chặt chẽ. Các loại giá sửa chữa, giá cho thuê, giá phục vụ và ăn uống công cộng, v.v. chưa được chỉ đạo theo những nguyên tắc thống nhất; nhiều loại giá còn hình thành gần như tự phát và còn đắt, chưa thể hiện được sự kết hợp đúng đắn giữa giá cả, năng suất lao động, tiền công và lợi nhuận. Các loại giá chưa thật ăn khớp với nhau và tác động một cách tích cực nhất đến toàn bộ quá trình tái sản xuất mở rộng xã hội chủ nghĩa. Trong các xí nghiệp quốc doanh, giá bán buôn xí nghiệp và lãi xí nghiệp chưa được xác định đúng, có những xí nghiệp và ngành tự đặt giá cao để có nhiều lãi; việc bố trí khâu tích lũy qua giá tư liệu sản xuất và giá cước vận tải chưa được hợp lý; nhiều giá gia công còn cao, tỷ giá giữa một số loại nông sản, giữa một số loại hàng công nghiệp tiêu dùng, chênh lệch giữa các vùng và chênh lệch theo phẩm chất còn có chỗ chưa thoả đáng; một số giá đặt cao không hợp lý mà phẩm chất hàng lại kém, gây khó khăn cho việc mở rộng tiêu thụ và ảnh hưởng không tốt đến sản xuất, đến tích lũy và đến việc cải thiện đời sống của nhân dân. Vì những lẽ trên, giá cả còn *nhiều chỗ chưa thực sự là đòn xeo trọng yếu để kích thích sản xuất*, thúc đẩy cách mạng kỹ thuật, khuyến khích trang bị kỹ thuật mới, phân công lao động mới trong xã hội và phân vùng nông nghiệp, thúc đẩy thâm canh tăng năng suất, tăng phẩm chất, hạ giá thành sản xuất và xây dựng; mặt khác, giá cả *chưa làm đầy đủ vai trò công cụ phân phối lại thu nhập quốc dân một cách hợp lý nhất*, để tăng tích lũy xã hội chủ nghĩa và bố trí tích lũy một cách có kế hoạch trong phạm vi toàn xã hội và để cải thiện đời sống của nhân dân tốt hơn trong điều kiện sản xuất hiện

nay.

Trong những năm gần đây, *giá một số loại hàng* (nhất là lương thực, thực phẩm) *trên thị trường tự do không ổn định trong một thời gian dài* đã ảnh hưởng không tốt đến nhiều mặt, đến sản xuất và đời sống, đến vấn đề hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, đến liên minh công nông.

Những khuyết điểm và nhược điểm trên đây, một mặt thể hiện những nhược điểm và khó khăn chung trong nền kinh tế quốc dân, nhưng chủ yếu là do việc *vận dụng các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội và quy luật giá trị và việc thi hành chính sách giá cả còn nhiều thiếu sót*: sự lãnh đạo giá cả nhiều lúc còn thiếu chủ động và chưa toàn diện, công tác kế hoạch hoá giá cả còn nhiều thiếu sót, việc kết hợp hai mặt giá trị sử dụng và giá trị, kết hợp phẩm chất và giá cả chưa chặt chẽ, việc xác định nhiều loại giá chưa được tính toán đầy đủ các mặt và chưa thực sự dựa trên những căn cứ rõ ràng và chính xác; tổ chức quản lý giá cả còn yếu và chưa có hệ thống chặt chẽ, việc chấp hành chính sách giá cả chưa được nghiêm chỉnh; công tác ổn định giá cả trong mấy năm gần đây bị xem nhẹ.

Nhiều cán bộ ở các ngành và các địa phương còn có những nhận thức và quan điểm lệch lạc trong công tác giá cả, biểu hiện *chưa nắm vững tác dụng chủ đạo của các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội và chưa thật chủ động phát huy tác dụng tích cực của quy luật giá trị phục vụ chủ nghĩa xã hội*, hạn chế tính tự phát và trừ bỏ tác dụng tiêu cực của nó. Hai thiên hướng thường có là: hoặc *phục tùng mù quáng quy luật giá trị*, nhấn mạnh một chiều nguyên tắc khuyến khích bằng lợi ích vật chất và tác dụng kích thích của giá cả,

do đó có xu hướng chạy theo giá thị trường tự do, đặt giá cả không nghiên cứu toàn diện, không tùy thuộc vào các nhiệm vụ chính trị và kinh tế của Đảng và Nhà nước và yêu cầu kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân tiến lên chủ nghĩa xã hội; hoặc *chủ quan xem thường quy luật giá trị*, không thừa nhận sự tồn tại khách quan của nó, hoặc không biết vận dụng nó để kích thích sản xuất phát triển và phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đem đối lập nó với chủ nghĩa xã hội một cách máy móc, do đó xem nhẹ hạch toán kinh tế, đặt giá cả không dựa trên cơ sở giá trị và không tính toán đến yêu cầu của quy luật giá trị.

II. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG CHÂM CHÍNH SÁCH GIÁ CẢ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Hệ thống giá của ta đang hình thành trên cơ sở một nền kinh tế từ phụ thuộc lạc hậu, sản xuất nhỏ là chủ yếu và không cân đối, tiến lên một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, độc lập, tự chủ, hiện đại và cân đối

Chúng ta phải dựa vào các kinh nghiệm lớn trong thời gian qua mà vận dụng đúng đắn các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội và quy luật giá trị sát với hoàn cảnh và đặc điểm miền Bắc nước ta. Trong việc xác định giá cả phải lấy các nhiệm vụ chính trị và kinh tế từng thời kỳ làm căn cứ của chính sách, lấy giá trị hàng hoá làm cơ sở, đồng thời có tính đến quan hệ cung - cầu về hàng tiêu dùng nói chung;

phải kết hợp chặt chẽ hai mặt giá trị sử dụng và giá trị hàng hoá trong sản xuất cũng như trong phân phối để tính toán và xác định đúng đắn giá thành và giá cả thích hợp theo mặt hàng và phẩm chất hàng; phải biết sử dụng giá cả làm đòn xeo trọng yếu để kích thích sản xuất phát triển, thúc đẩy cách mạng kỹ thuật và phân công lao động mới trong xã hội, và làm công cụ phân phối lại thu nhập quốc dân để tăng tích lũy, phục vụ tái sản xuất mở rộng và công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và để cải thiện đời sống của nhân dân. Giá cả phải góp phần giải quyết tốt các mối quan hệ lớn của nền kinh tế quốc dân: quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng; giữa công nghiệp và nông nghiệp; giữa cung và cầu; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa; góp phần củng cố khối liên minh công nông và khối đoàn kết các dân tộc. Phải nghiên cứu toàn diện, tính toán kỹ lưỡng, xây dựng hệ thống giá cả theo những *tiêu chuẩn hợp lý* trong từng thời kỳ: năng suất lao động xã hội và các định mức bình quân tiên tiến về hao phí lao động và hao phí nguyên liệu, vật liệu, mức thu nhập hợp lý của người lao động và mức tích lũy cần thiết để tái sản xuất mở rộng.

Phương hướng và nhiệm vụ chung của giá cả trong thời gian tới là:

Trên cơ sở đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động và hạ giá thành, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cần xây dựng một hệ thống giá cả hoàn chỉnh (bao gồm cả giá tư liệu sản xuất, xây dựng cơ bản và tư liệu tiêu dùng, cả giá thu mua, bán buôn và bán lẻ); *kết hợp biện pháp giá với các biện pháp khác*

nhằm thúc đẩy cách mạng kỹ thuật và kích thích sản xuất phát triển, phục vụ sản xuất công nghiệp và nông nghiệp phát triển cân đối; phân phối lại thu nhập quốc dân một cách hợp lý nhất để tăng tích lũy xã hội chủ nghĩa và bảo đảm tái sản xuất mở rộng (trong phạm vi toàn xã hội, trong các xí nghiệp và các hợp tác xã), đồng thời cải thiện đời sống của nhân dân từng bước và có trọng điểm; đẩy mạnh giao lưu hàng hoá, củng cố và mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất, củng cố giá trị đồng tiền, phục vụ tốt công cuộc hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, phục vụ tốt cách mạng tư tưởng và văn hoá.

2. Phương châm của chính sách giá cả trong thời gian tới là:

Trên cơ sở phát triển sản xuất, kiên quyết ổn định giá cả một cách vững chắc, mạnh dạn điều chỉnh những giá chưa hợp lý, ra sức phấn đấu để giảm giá hàng.

Ổn định giá cả là rất quan trọng và cấp thiết, vì giá cả có ổn định vững chắc thì mới phát huy được các chức năng và tác dụng có lợi cho chủ nghĩa xã hội, mới tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất phát triển, mới bảo đảm thu nhập thực tế và ổn định đời sống của nhân dân. Trước mắt, cần phải ổn định giá lương thực và thực phẩm, phấn đấu kéo giá thị trường tự do về những loại hàng thiết yếu xuống xấp xỉ giá chỉ đạo hợp lý.

Ổn định giá phải đi đôi với *điều chỉnh những giá chưa hợp lý* và bảo đảm phẩm chất hàng, nhất là điều chỉnh hệ thống giá tư liệu sản xuất và các loại giá bán buôn; và điều chỉnh những chỗ không hợp lý mới nảy sinh ra trong quá

trình phát triển kinh tế, do những điều kiện sản xuất và lưu thông - phân phối thay đổi tiến bộ hơn trước. Việc điều chỉnh phải được tiến hành mạnh dạn, kịp thời, nhưng phải cân nhắc toàn diện, bảo đảm đường lối, chính sách của Đảng và sự cân đối của nền kinh tế quốc dân. Trên cơ sở giá cả được điều chỉnh hợp lý, phải tiếp tục giữ giá ổn định, kết hợp hai mặt đó để phát huy đầy đủ tác dụng tích cực của chính sách giá cả.

Phải ra sức phấn đấu để giảm giá hàng, nhằm nâng cao từng bước sức mua, tăng thu nhập thực tế và cải thiện đời sống của nhân dân, đồng thời mở rộng tiêu thụ sản phẩm, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh sản xuất phát triển và tăng thêm nguồn vốn tích lũy cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Giảm giá là một yêu cầu cơ bản và lâu dài của chính sách giá cả xã hội chủ nghĩa. Nói chung, chúng ta có nhiều khả năng tiềm tàng để giảm giá hàng trên cơ sở phấn đấu phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản xuất và phí lưu thông. Phải tích cực khai thác tốt các khả năng ấy; nhưng trước mắt vì sản xuất còn nhiều khó khăn và chưa đáp ứng đủ các nhu cầu tăng lên nhanh chóng, cơ sở nguyên liệu chưa ổn định, yêu cầu tích lũy vốn còn rất lớn, cho nên chưa có thể giảm giá bán lẻ một cách có hệ thống mà chỉ từng bước giảm một số mặt hàng có điều kiện, chú ý giá các mặt hàng thuộc nhu cầu thiết yếu của nhân dân, giá các mặt hàng do các ngành và đơn vị kinh doanh đã tự ý đẩy lên cao và một số giá tư liệu sản xuất bán cho hợp tác xã nông nghiệp.

Muốn thực hiện tốt phương châm nói trên, phải ra sức

phát triển sản xuất, đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, tăng cường quản lý kinh tế tài chính; làm cho sản phẩm ngày càng nhiều, phẩm chất ngày càng tốt, giá thành ngày càng hạ, tạo điều kiện tăng nhanh thu nhập quốc dân; mặt khác, phải làm tốt công tác lưu thông - phân phối hàng hoá, đấu tranh tăng cường quản lý thị trường, tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. Tóm lại, lãnh đạo giá cả là *một cuộc đấu tranh sản xuất và đấu tranh giai cấp* dưới những hình thức mới, gay go, phức tạp, nhằm *xây dựng một hệ thống giá cả ngày càng hoàn chỉnh và hợp lý và làm cho giá ngày càng hạ*, có lợi cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, cho việc phát triển sản xuất và cải thiện đời sống của nhân dân. Ngược lại, công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa càng tiến lên, sản xuất ngày càng phát triển sẽ tạo điều kiện để hạ giá hàng.

3. Chính sách cụ thể

a) Chính sách giá bán buôn sản phẩm công nghiệp và giá tư liệu sản xuất

Cần nhanh chóng xây dựng hệ thống giá bán buôn hoàn chỉnh và hợp lý và chỉ đạo giá một cách thống nhất. Xác định hệ thống giá bán buôn thống nhất và ổn định trong một thời gian hệ thống giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp và giá điều động nội bộ để củng cố và tăng cường hạch toán kinh tế, cải tiến hạch toán giá thành và kế hoạch hoá lỗ lãi, thúc đẩy tăng năng suất, tăng phẩm chất, hạ giá thành, khuyến khích các ngành trang bị kỹ thuật mới, thực hành chuyên môn hoá và hiệp tác hoá sản xuất.

Nói chung, cần hạ những giá tư liệu sản xuất, giá cho

thuê thiết bị, giá sửa chữa hiện nay đặt cao không hợp lý; điều chỉnh một cách có hệ thống giá bán tư liệu sản xuất trên cơ sở phân đấu hạ giá thành, bảo đảm cho các xí nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất bù đắp giá thành hợp lý và có một mức lãi xí nghiệp thích đáng, có xét đến tương quan giá cả giữa các loại tư liệu sản xuất, giữa các tư liệu sản xuất cùng loại, và có xét đến trình độ kỹ thuật, năng suất và giá thành của các xí nghiệp khác nhau. Để chủ động bố trí các khâu tích lũy một cách hợp lý trong nội bộ kinh tế quốc doanh, tạo điều kiện thúc đẩy tái sản xuất mở rộng, ngoài phần các xí nghiệp trích nộp lợi nhuận cho ngân sách, Nhà nước không thực hiện tích lũy tập trung hay là chỉ tích lũy ít thông qua hệ thống giá tư liệu sản xuất chế tạo trong nước và điều động trong nội bộ kinh tế quốc doanh (nhất là ngành cơ khí).

Đối với tư liệu sản xuất cung cấp cho hợp tác xã nông nghiệp như các loại máy móc nhỏ, công cụ cải tiến, điện, bơm nước, phân hoá học, thuốc trừ sâu, v.v.. Nhà nước thi hành chính sách giá bán nói chung không có lãi, hoặc lãi rất ít, hoặc nếu cần thì có thể chịu lỗ.

b) Chính sách giá xây dựng cơ bản

Kiên quyết phân đấu hạ giá thành xây dựng cơ bản, hết sức tiết kiệm trong cả ba khâu: thiết kế, vật liệu xây dựng và thi công. Vật liệu xây dựng phải được tổ chức sản xuất và cung cấp theo quy hoạch hợp lý, giá thành hạ, phải được giao tại công trường với giá ổn định trên cơ sở tính toán chặt chẽ giá gốc, giá cước vận chuyển và tiền công bốc dỡ. Xác định đúng đắn giá thiết bị và tỷ lệ khấu hao. Triệt để tiết kiệm các khoản chi phí khác. Hoàn chỉnh hệ thống đơn giá toàn diện, cụ thể, chính xác và chặt chẽ, nhằm thúc đẩy hạch toán

kinh tế, khuyến khích tiết kiệm nhân lực và vật liệu, nâng cao hệ số sử dụng công suất máy móc và tăng năng suất lao động.

c) *Chính sách giá cước vận tải*

Kiên quyết phấn đấu hạ giá cước vận tải và tiền công bốc dỡ, chống nâng giá bốc dỡ một cách bừa bãi. Giá cước và tỷ giá giữa các loại cước phí phải nhằm khuyến khích phát triển các ngành vận tải một cách cân đối (chú ý phát triển vận tải đường thủy và đường bộ) và phát triển giao lưu hàng hoá trong nước; thúc đẩy ngành vận tải cải tiến kinh doanh, tăng cường hạch toán kinh tế, xác định đúng đắn giá phương tiện vận tải và mức khấu hao, lợi dụng tốt công suất thiết bị máy móc và phương tiện vận tải, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm nhiên liệu, tăng năng suất, hạ giá thành (nhất là giá thành vận tải đường thủy), trên cơ sở đó hạ giá cước vận tải (nhất là giá cước đường sắt), có phân biệt các phương tiện vận tải khác nhau, các chặng đường và loại hàng khác nhau. Chú ý cải tiến và tăng cường quản lý việc bốc dỡ, tích cực cơ giới hoá những khâu cần thiết, trên cơ sở đó, tiếp tục phấn đấu hạ giá thành và giá bốc dỡ.

d) *Chính sách giá thu mua nông sản, lâm sản, thủy sản*

Để phục vụ và kích thích sản xuất phát triển, giá thu mua phải bảo đảm cho đơn vị và người sản xuất bù đắp đủ chi phí sản xuất hợp lý và có lãi thích đáng để tái sản xuất mở rộng; chủ yếu nó phải có tác dụng thúc đẩy cải tiến kỹ thuật, phân bố và tổ chức lao động hợp lý, bỏ thêm công và vốn vào một đơn vị diện tích để thâm canh, tăng năng suất, hạ giá thành, đồng thời góp phần củng cố hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã nghề cá.

Phải giữ quan hệ hợp lý giữa giá thu mua, giá bán lẻ hàng tiêu dùng và giá bán tư liệu sản xuất cho hợp tác xã, vừa bảo đảm cho nông dân và thợ thủ công có thu nhập hợp lý, vừa bảo đảm tích lũy của Nhà nước.

- *Giá lương thực*: đối với thóc, ngô, khoai khô và sắn khô, cần tiếp tục ổn định giá và thi hành một cách linh hoạt chính sách giá mua ngoài nghĩa vụ. Đi đôi với việc nghiên cứu thêm chính sách huy động lương thực, cần nghiên cứu giá thu mua trên tinh thần tiếp tục khuyến khích và giúp đỡ nông dân phát triển sản xuất và hăng hái làm nghĩa vụ bán lương thực cho Nhà nước. Đối với các loại hoa màu, cần chỉ đạo giá cụ thể sát với từng địa phương để khuyến khích sản xuất, chế biến và tiêu thụ.

- *Giá sản phẩm chăn nuôi*: Giá cả phải có tác dụng khuyến khích phát triển các vùng chăn nuôi thích hợp với từng loại gia súc, gia cầm, nâng đỡ chăn nuôi tập thể, góp phần làm cho chăn nuôi trở thành một ngành quan trọng trong nông nghiệp, nhất là ở những vùng trung du, miền núi và một số tỉnh trọng điểm ở đồng bằng.

- *Giá thực phẩm khác, chủ yếu là giá các loại rau đậu*: Phấn đấu kéo giá thị trường xuống, ổn định giá và chỉ đạo giá linh hoạt theo thời vụ và từng địa phương; kết hợp biện pháp giá với các biện pháp khác để khuyến khích phát triển sản xuất theo quy hoạch chung quanh các thành phố và khu công nghiệp.

- *Giá cây công nghiệp*: Cần sử dụng giá cả mạnh dạn và linh hoạt đối với những vùng trồng mới, kết hợp với các biện pháp khác để thúc đẩy phân vùng và quy hoạch sản xuất;

chú trọng các loại cây công nghiệp làm nguyên liệu dệt, cây có dầu, cây làm thuốc và các loại cây có giá trị xuất khẩu cao.

- *Giá lâm sản*: Cần điều chỉnh giá cho thích hợp trên cơ sở thực hiện đúng đắn mức trả công sơn tràng do Nhà nước quy định, giữ quan hệ hợp lý giữa thu nhập của sơn tràng và thu nhập của công nhân và của nông dân, giữa giá lâm sản và giá nông sản, giữa giá lâm sản chính và giá lâm sản phụ.

- *Giá cá biển*: Theo phương châm "cải tiến nghề lộng, phát triển nghề khơi" và theo phương hướng phát triển và củng cố quốc doanh trung ương, xây dựng và phát triển quốc doanh địa phương, củng cố hợp tác xã, giá thu mua cá biển phải có tác dụng chủ yếu là kích thích người sản xuất cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất, đồng thời phải chiếu cố đến khó khăn của nghề biển, nhất là nghề khơi, bảo đảm cho hợp tác xã đủ bù khấu hao tư liệu sản xuất, cải thiện đời sống theo một quan hệ hợp lý với các tầng lớp lao động khác và góp phần phát triển kinh tế miền biển.

Cần kết hợp tốt biện pháp giá cả (trên cơ sở giá chỉ đạo thu mua hiện nay và mạnh dạn điều chỉnh những giá chưa hợp lý) với các biện pháp củng cố hợp tác xã nghề cá; cải tiến việc phân phối trong nội bộ hợp tác xã, cải tiến và tăng cường việc cung cấp tư liệu sản xuất với giá hợp lý, cải tiến công tác tín dụng đối với hợp tác xã, tăng cường quản lý thị trường.

đ) *Chính sách giá thu mua và giá gia công đối với thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp*

Cần điều chỉnh giá thu mua và giá gia công, kết hợp với

việc cung cấp tư liệu sản xuất theo giá hợp lý, nhằm phục vụ việc quy hoạch các ngành nghề và các khu vực phát triển thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp, kích thích cải tiến trang bị, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất, hạ giá thành, khuyến khích dùng nguyên liệu trong nước, tiết kiệm nguyên liệu; tăng mặt hàng, tăng phẩm chất, chống làm ẩu, làm gian dối. Sửa lại những giá hiện nay còn để quá cao. Trong việc quy định giá cả, phải dành cho thợ thủ công một mức thu nhập hợp lý và bảo đảm cho hợp tác xã có một phần tích lũy thích đáng để tái sản xuất mở rộng theo từng ngành nghề khác nhau, góp phần củng cố các hợp tác xã thủ công nghiệp.

e) *Chính sách giá bán lẻ hàng tiêu dùng*

Giá bán lẻ phải góp phần ổn định và cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân từng bước và có trọng điểm, bảo hộ và khuyến khích sản xuất trong nước theo phương hướng của kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân, tăng cường tích lũy của Nhà nước, đẩy mạnh giao lưu hàng hoá, điều hoà cung cầu, hướng dẫn tiêu dùng tiết kiệm và hợp lý, củng cố giá trị đồng tiền, bảo đảm tiền lương thực tế. Cần bảo đảm tỷ lệ thích đáng giữa giá cả, tiền lương của công nhân và thu nhập của nông dân, vừa hợp với sức mua của nhân dân, vừa bảo đảm tích lũy thích đáng, có phân biệt hàng nông sản hay là hàng công nghiệp, hàng thuộc nhu cầu thiết yếu hay là không thiết yếu; giá cả phải tương xứng với phẩm chất hàng. Đối với những loại hàng thiết yếu cho đời sống phải kiên quyết ổn định giá; có thể tạm thời thi hành chính sách "hai giá" đối với một số loại hàng nhằm đấu tranh

rút dần giá thị trường xuống ngang giá chỉ đạo. Nghiên cứu giảm giá một số mặt hàng hiện nay còn cao không hợp lý (do sản xuất ầu, giá thành cao, phẩm chất kém, do các ngành tự động nâng giá không hợp lý...); đồng thời nghiên cứu giảm một số giá có điều kiện như ăn uống công cộng, may mặc và công may đo, vật liệu xây dựng, đồ dùng trong nhà như giường, bàn, ghế, tủ, ấm nước, thuốc chữa bệnh, đồ dùng cho trẻ em. Để phục vụ tốt cách mạng tư tưởng và văn hoá, cần tiếp tục nghiên cứu hạ giá một số văn hoá phẩm như giấy, sách giáo khoa, sách truyền bá khoa học kỹ thuật, sách cho trẻ em, báo, dụng cụ học tập, dụng cụ âm nhạc, dụng cụ thể thao, đồ chơi trẻ em, v.v.. Đối với hàng công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp tiêu thụ trong phạm vi thị trường địa phương, để khuyến khích phát triển kinh tế địa phương, đẩy mạnh giao lưu hàng hoá, cần kết hợp với các biện pháp giúp đỡ công nghiệp địa phương mà chỉ đạo giá một cách linh hoạt theo điều kiện kinh tế địa phương, nhưng phải bảo đảm tính thống nhất của chính sách giá cả của Nhà nước.

g) *Chính sách giá đối với miền núi*

Giá cả phải nhằm kích thích sản xuất lương thực, cây công nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, phục vụ việc quy hoạch các vùng sản xuất trọng điểm, nhất là các vùng tập trung cây công nghiệp và chăn nuôi; khai thác tài nguyên phong phú của miền núi, phát triển kinh tế miền núi một cách toàn diện, đẩy mạnh phát triển kinh tế hàng hoá thay thế cho kinh tế tự cung tự cấp, làm cho kinh tế miền núi và miền

xuôi bổ sung và hỗ trợ cho nhau.

Đối với tư liệu sản xuất cho nông nghiệp, giá cả phải chú ý khuyến khích phát triển sản xuất tại chỗ các loại công cụ thích hợp với từng địa phương, đồng thời khuyến khích việc sử dụng công cụ cải tiến đưa từ nơi khác đến. Đối với một số loại công cụ cải tiến này, Nhà nước có thể chịu lỗ vốn trong một thời gian nhất định.

Đối với lâm sản, đặc sản và dược liệu có giá trị kinh tế cao, dùng để xuất khẩu hoặc để đáp ứng các nhu cầu thiết yếu trong nước, giá cả phải chú ý khuyến khích việc khai thác, nhưng đồng thời phải phục tùng việc quy hoạch sản xuất của địa phương, phải giữ tỷ giá thích hợp giữa lâm sản và nông sản và chú ý giữ quan hệ hợp lý giữa thu nhập của ngày công đi thu nhặt với thu nhập của ngày công nông nghiệp.

Đối với sản xuất công nghiệp địa phương, thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp, giá cả phải chú ý khuyến khích phát triển sản xuất, sử dụng nguyên liệu tại chỗ, tránh việc chuyên chở từ xa đến. Ra sức cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất, giảm giá thành để hạ giá bán.

Đối với hàng công nghiệp tiêu dùng, cần thi hành chính sách chênh lệch khu vực thích đáng tuỳ theo loại hàng và áp dụng phương châm "lấy gần bù xa, lấy lãi bù lỗ", đặc biệt là đối với vùng cao và những vùng giao thông khó khăn.

**TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO VÀ CẢI
TIẾN TỔ CHỨC THƯƠNG NGHIỆP
(NỘI THƯƠNG, NGOẠI THƯƠNG)
VÀ GIÁ CẢ**

**I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO
VÀ CẢI TIẾN TỔ CHỨC THƯƠNG NGHIỆP VÀ GIÁ CẢ**

Từ ngày hoà bình được lập lại, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tổ chức thương nghiệp và tổ chức quản lý giá cả đã được tăng cường và cải tiến theo yêu cầu của nhiệm vụ chính trị và kinh tế từng thời kỳ và đã đạt được *kết quả tốt*. Tuy vậy, so với yêu cầu của nhiệm vụ hiện nay, tổ chức thương nghiệp và tổ chức quản lý giá cả vẫn còn yếu và có những điểm chưa thích hợp: sự phân cấp giữa trung ương và địa phương và sự phân công giữa các ngành có nhiều chỗ chưa cụ thể, chưa hợp lý; lao động xã hội tập trung quá nhiều trong khâu lưu thông - phân phối hàng hoá và chưa được phân bố hợp lý (trong thương nghiệp quốc doanh có bộ phận còn công kênh, có bộ phận chưa phát triển đúng mức, tiểu thương và người đi chợ còn quá đông...); tổ chức và quản lý kinh doanh của mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán chưa được tăng cường và cải tiến đúng mức. Trong cán bộ làm công tác thương nghiệp và giá cả, còn có nhiều tư tưởng, quan điểm và tác phong lệch lạc. Nói chung tổ chức thương nghiệp và tổ chức quản lý giá cả hiện nay chưa bảo đảm thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng, quản lý tốt tài sản của Nhà nước, chưa bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, chưa bảo

đảm sự lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên và kịp thời của Đảng và Nhà nước đối với thương nghiệp và giá cả.

Để phát huy vai trò của thương nghiệp và giá cả phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống, thúc đẩy cách mạng kỹ thuật và phân công lao động mới trong xã hội, góp phần đẩy mạnh việc tiếp tục hoàn thành cách mạng về quan hệ sản xuất và phục vụ đắc lực cách mạng tư tưởng và văn hoá, mở rộng giao lưu hàng hoá trong nước và giữa trong nước với ngoài nước, củng cố và mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất, cần tăng cường lãnh đạo và cải tiến tổ chức thương nghiệp và tổ chức quản lý giá cả theo *phương hướng chung* sau đây:

1. Lưu thông - phân phối vật tư và hàng hoá nối liền sản xuất với sản xuất, sản xuất với tiêu dùng; nó có nhiệm vụ phục vụ sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân. Cần phân biệt hai lĩnh vực lưu thông phân phối khác nhau: phân phối tư liệu sản xuất và phân phối tư liệu tiêu dùng.

Tổ chức phân phối vật tư kỹ thuật và tư liệu sản xuất là một hình thức lưu thông đặc biệt có một vai trò hết sức quan trọng trong việc bảo đảm cho sản xuất được liên tục, sử dụng được hết công suất thiết bị máy móc, sử dụng vật tư một cách hợp lý và tiết kiệm, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành và bảo đảm quy cách, phẩm chất của sản phẩm. Vì vậy, Nhà nước phải thống nhất quản lý việc phân phối và sử dụng vật tư kỹ thuật và tư liệu sản xuất theo chính sách, chế độ và kế hoạch cụ thể, phải xây dựng lực lượng dự trữ vật tư của Nhà nước để sẵn sàng đối phó với mọi trường hợp đột xuất.

Tổ chức lưu thông - phân phối hàng tiêu dùng thông qua

thương nghiệp có một vai trò rất lớn trong việc phục vụ đời sống của nhân dân; nó phải được sắp xếp hợp lý theo đặc điểm của sản xuất và đời sống ở nông thôn và thành thị.

Ở *nông thôn*, tổ chức lưu thông - phân phối hàng tiêu dùng phục vụ đời sống nông thôn phải phù hợp với tính chất thời vụ của sản xuất và tính chất phân tán của dân cư, phải bảo đảm việc mua bán của nhân dân được thuận tiện và phải dựa chủ yếu vào hệ thống hợp tác xã mua bán là hình thức thương nghiệp xã hội chủ nghĩa có tính chất quần chúng, được tổ chức rộng khắp ở nông thôn và làm trợ thủ cho thương nghiệp quốc doanh.

Ở *thành thị và khu công nghiệp*, tổ chức lưu thông - phân phối hàng hoá phải bảo đảm cho nhân dân vừa sản xuất tốt, vừa có thì giờ học tập, nghỉ ngơi; phải dựa vào hệ thống mạng dịch quốc doanh và tiến hành bằng những hình thức linh hoạt: kết hợp chặt chẽ với chế độ tiền lương và phúc lợi xã hội, thực hiện chế độ *cung cấp theo định lượng* một số loại hàng thuộc nhu cầu cơ bản của nhân dân và mua bán theo hình thức *thương nghiệp bình thường* đối với những hàng tiêu dùng khác.

Muốn phục vụ tốt sản xuất và đời sống, phải tổ chức lưu thông - phân phối vật tư kỹ thuật và hàng hoá một cách chặt chẽ, khoa học, kết hợp với việc phát triển mạng lưới giao thông vận tải để bảo đảm cho vật tư và hàng hoá được phân phối từ nơi sản xuất đến nơi tiêu dùng (cho sản xuất và cho đời sống) một cách *nhANH chóng, kịp thời, thuận tiện và tiết kiệm nhất, không qua những khâu trung gian không cần thiết*.

2. Việc lưu thông - phân phối vật tư kỹ thuật trong nội

bộ kinh tế quốc doanh và việc lưu thông - phân phối hàng hoá giữa các thành phần kinh tế thuộc các hình thức sở hữu khác nhau trong nền kinh tế quốc dân, giữa Nhà nước và nhân dân, giữa trong nước với ngoài nước, có những đặc điểm khác nhau, cho nên phải có những chính sách, chế độ và phương thức hoạt động khác nhau. Cần phải phân biệt rõ tổ chức và trách nhiệm của hai hệ thống lưu thông - phân phối trong nước: *hệ thống cung cấp vật tư* đảm nhiệm việc phân phối vật tư kỹ thuật và tư liệu sản xuất trong nội bộ kinh tế quốc doanh, và *hệ thống thương nghiệp* đảm nhiệm việc lưu thông - phân phối tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng giữa quốc doanh và hợp tác xã, giữa quốc doanh, hợp tác xã với nhân dân. Riêng *hệ thống ngoại thương* đảm nhiệm việc lưu thông hàng hoá giữa trong nước và ngoài nước.

3. Tổ chức thương nghiệp và tổ chức quản lý giá cả phải bảo đảm *thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc tập trung dân chủ*, vận dụng nguyên tắc ấy thích hợp với đặc điểm của sản xuất và lưu thông ở miền Bắc. Hiện nay nhu cầu rất tập trung đòi hỏi Nhà nước phải nắm trong tay tuyệt đại bộ phận vật tư và hàng hoá và phân phối theo một kế hoạch thống nhất; vật tư và hàng hoá có rất nhiều loại, nhu cầu của các xí nghiệp, các địa phương lại rất phức tạp; thị trường xã hội chủ nghĩa có tổ chức chưa được củng cố vững chắc, thị trường tự do còn rộng; thị trường toàn miền Bắc và thị trường địa phương mật thiết quan hệ với nhau, nhưng thị trường địa phương từng nơi có những đặc điểm riêng cần có sự lãnh đạo và chỉ đạo thống nhất và linh hoạt của địa phương; giữa các địa phương khả năng và tập quán sản xuất, năng suất lao động, giá thành và phẩm chất hàng hoá không

đồng đều, nhu cầu và thị hiếu tiêu dùng cũng khác nhau. Trong tình hình đó, phải hết sức tăng cường sự lãnh đạo tập trung và thống nhất, đồng thời phải hết sức phát huy tính chủ động và sáng kiến của các ngành, các cấp, các địa phương trong việc tổ chức lưu thông - phân phối vật tư và hàng hoá.

4. Để tiết kiệm vốn và sức lao động, tăng cường năng lực kinh doanh và nâng cao chất lượng phục vụ của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, phải rất xem trọng *tăng cường quản lý kinh tế tài chính và cải tiến quản lý kinh doanh*, áp dụng đúng đắn chế độ *hạch toán kinh tế* trong thương nghiệp, cải tiến tổ chức và nghiệp vụ, kiên quyết chống tham ô, lãng phí, quan liêu; phải *tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật* của thương nghiệp; phải *sắp xếp và quản lý chặt chẽ lao động* trong hệ thống mạng dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán, phát triển và tăng cường đúng mức những bộ phận còn yếu, cải tiến mạng lưới và cách mua bán, phải sắp xếp chuyển phần lớn tiểu thương sang sản xuất, giảm bớt những khâu, những tổ chức trung gian không cần thiết, giảm bớt và sử dụng tiết kiệm lao động xã hội trong khâu lưu thông - phân phối hàng hoá.

5. Đảng và Nhà nước phải *tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo* đối với thương nghiệp và giá cả, thực sự nắm vững và sử dụng thương nghiệp và giá cả làm công cụ cách mạng phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Muốn vậy, Đảng và Nhà nước phải tăng cường sự thống nhất lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện về mọi mặt, tăng cường lãnh đạo tư tưởng và chính trị đối với cán bộ và nhân viên làm công tác thương nghiệp và giá cả.

II. PHƯƠNG HƯỚNG CỤ THỂ TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO VÀ CẢI TIẾN TỔ CHỨC THƯƠNG NGHIỆP VÀ GIÁ CẢ

1. Tổ chức phân phối cung cấp vật tư và tư liệu sản xuất

Tổng cục vật tư và hệ thống cung tiêu của các ngành sản xuất đã được xây dựng với chức trách quản lý cung cấp, điều hoà, phân phối và dự trữ các vật tư kỹ thuật và các nguyên liệu, vật liệu chủ yếu cho sản xuất và xây dựng và tổ chức dự trữ vật tư Nhà nước. Nhưng hệ thống tổ chức này còn yếu, nhiệm vụ chức trách chưa rõ ràng, một số ngành và một số địa phương chưa chấp hành nghiêm chỉnh những điều quy định của Nhà nước. Vì vậy, cần cải tiến và tăng cường tổ chức phân phối vật tư kỹ thuật và tư liệu sản xuất như sau:

a) *Kiên toàn hệ thống cung cấp vật tư*: Chính phủ cần tăng cường tổ chức thống nhất quản lý việc phân phối vật tư kỹ thuật và tư liệu sản xuất cần dùng cho các ngành, các địa phương theo danh mục quy định và theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước; kiểm tra và giám sát sự thi hành các chế độ và thể lệ về thống nhất quản lý vật tư; tổ chức lực lượng dự trữ vật tư Nhà nước.

Cần tiếp tục ban hành và bổ sung những chế độ thống nhất quản lý việc phân phối cung cấp vật tư kỹ thuật; quy định tiêu chuẩn sử dụng và định mức tiêu hao vật tư kỹ thuật và tăng cường giám đốc việc thi hành nghiêm chỉnh những quy định đã ban hành.

b) *Củng cố các bộ phận cung tiêu của các bộ, tổng cục để*

giúp các bộ và tổng cục xây dựng và quản lý kế hoạch cung tiêu của ngành mình, tiếp nhận, bảo quản, phân phối và điều hoà vật tư giữa các xí nghiệp quốc doanh thuộc bộ quản lý, giám sát sự thi hành các chế độ đã được ban hành về quản lý và sử dụng vật tư.

c) *Các xí nghiệp quốc doanh lớn quan trọng cần tổ chức lực lượng dự trữ* về máy móc, nguyên liệu, vật liệu, phụ tùng chuyên dùng của mình theo định mức hợp lý, bảo đảm cho sản xuất không bị gián đoạn, đồng thời *cũng không gây ứ đọng và lãng phí vật tư và vốn.*

d) Việc phân phối cung cấp vật tư và tư liệu sản xuất cho các xí nghiệp quốc doanh và cơ quan Nhà nước đều phải dựa theo *kế hoạch phân phối vật tư của Nhà nước và kế hoạch cung tiêu của các bộ và các tổng cục.* Trong trường hợp nguyên liệu do hợp tác xã nông nghiệp sản xuất thì mật dịch quốc doanh chịu trách nhiệm thu mua và giao cho các xí nghiệp, hoặc nhà máy trực tiếp thu mua của hợp tác xã theo sự phân công của Chính phủ.

e) *Việc bán tư liệu sản xuất và vật liệu xây dựng cho các hợp tác xã thủ công nghiệp, nghề muối do ngành nội thương phụ trách.* Đối với *tư liệu sản xuất bán cho hợp tác xã nông nghiệp và nghề cá,* cần có sự phân công hợp lý giữa Bộ Nội thương và Bộ Nông nghiệp, giữa Bộ Nội thương và Tổng cục Thủy sản nhằm phục vụ đắc lực cho sản xuất phát triển, thúc đẩy cải tiến kỹ thuật và bảo đảm Nhà nước nắm được nguồn hàng. Việc cho các hợp tác xã thuê tư liệu sản xuất (nông nghiệp, thủy lợi) thì do Bộ Nông nghiệp và Bộ Thủy lợi phụ trách.

2. *Tổ chức thu mua nông - lâm - thủy sản* (không kể

lượng thực). Hiện nay các tổ chức thu mua nông - lâm - thủy sản vừa chồng chéo lẫn nhau, vừa yếu, chưa bảo đảm tập trung đại bộ phận hàng hoá vào tay Nhà nước, chưa thật sát với sản xuất. Cần tăng cường và cải tiến theo hướng cố gắng từng bước *tập trung việc thu mua phần lớn nông sản, thực phẩm, thủy sản vào ngành nội thương.* Trong khi một số ngành còn đảm nhiệm thu mua thì phải phân công và quy định trách nhiệm cụ thể cho mỗi ngành thu mua những mặt hàng nhất định, trong mức độ, phạm vi nhất định và các ngành cần kết hợp chặt chẽ với nội thương để tận dụng các cơ sở thu mua sẵn có của nội thương và hợp tác xã mua bán. Các cấp uỷ Đảng và Uỷ ban hành chính tỉnh, thành chịu trách nhiệm chính chỉ đạo thực hiện việc thu mua trong địa phương mình.

a) *Nội thương* chịu trách nhiệm thu mua đại bộ phận nông sản, dược liệu và lâm sản do nhân dân khai thác và thu nhặt. *Tổ chức nội thương của các tỉnh, thành* chịu trách nhiệm thu mua thực phẩm theo kế hoạch do Bộ Nội thương giao cho địa phương mình; các tỉnh được quy định cung cấp thực phẩm cho xuất khẩu, cho các thành phố và khu công nghiệp theo kế hoạch của Bộ Nội thương, phải bảo đảm giao đủ số lượng, đúng phẩm chất và đúng kỳ hạn số thực phẩm cho các tổ chức kinh doanh của Bộ Nội thương và Bộ Ngoại thương và cho các thành phố và khu công nghiệp theo đúng hợp đồng. Bộ Nội thương cần tổ chức những trại chăn nuôi dự trữ để có điều kiện tiếp tục thu mua lợn vào những lúc nhân dân cần bán nhiều mà cơ quan xuất khẩu, các thành phố và khu công nghiệp không tiêu thụ kịp và để tổ chức điều hoà nơi thừa sang nơi thiếu. Về *hải sản,* cần chuyển

việc thu mua, chế biến, phân phối và quản lý thị trường sang Bộ Nội thương.

b) *Ngoại thương* sau khi bàn bạc thống nhất với nội thương có thể trực tiếp ký hợp đồng cụ thể với công ty mậu dịch địa phương và uỷ thác cho hợp tác xã mua bán thu mua đối với nông sản, thực phẩm sản xuất ở vùng chuyên dành cho xuất khẩu; trực tiếp thu mua một số nông sản, thực phẩm tươi sống để xuất khẩu nhưng phải chấp hành đúng các chính sách thu mua, giá cả và quản lý thị trường của Nhà nước; trực tiếp tổ chức chế biến nông sản, thực phẩm xuất khẩu nếu các ngành công nghiệp nhẹ, nội thương... chưa đủ điều kiện bảo đảm kế hoạch hàng xuất khẩu.

c) *Nông trường quốc doanh* phải giao nộp sản phẩm theo kế hoạch và theo sự quy định của Chính phủ cho các ngành quốc doanh, tuyệt đối không được bán ra thị trường. Phải quản lý chặt chẽ phân tiêu dùng trong nội bộ nông trường theo đúng chính sách, chế độ của Nhà nước.

d) *Tổng cục Lâm nghiệp* chịu trách nhiệm khai thác các lâm sản thuộc lâm trường quốc doanh và tổ chức sơn tràng khai thác các lâm sản chính ở những khu vực tập trung. *Bộ Y tế* trực tiếp thu mua những sản phẩm chuyên dùng làm dược liệu sản xuất tập trung và do ngành y tế lãnh đạo hướng dẫn việc sản xuất.

3. Tổ chức phân phối của thương nghiệp quốc doanh

Hệ thống tổ chức này đã phát triển khá rộng, đã cố gắng phục vụ sản xuất và đời sống; nhưng sự phân công và quy định trách nhiệm giữa nội thương với các ngành chưa được

cụ thể; các đơn vị bán buôn chưa thật sát với cơ sở sản xuất và đơn vị bán lẻ; việc buôn bán, bán lẻ còn lẫn lộn ở cấp tỉnh và huyện. Cần thực hiện sự phân công, phân cấp như sau:

a) *Nội thương* chịu trách nhiệm phân phối hàng hoá cho hợp tác xã và nhân dân, *trừ được phẩm do Bộ Y tế* phụ trách, *sách báo do Bộ Văn hoá và Tổng cục Bưu điện truyền thanh* phụ trách.

Các Bộ chủ quản phải *quản lý chặt khâu bán buôn* những hàng hoá do Trung ương thống nhất quản lý việc thu mua và phân phối trên toàn miền Bắc hay trên nhiều tỉnh, thành, tổ chức mạng lưới bán buôn sát với nguồn hàng, với mạng lưới bán lẻ và ở các tuyến giao thông thuận tiện, quản lý vốn, kế hoạch, nghiệp vụ, cán bộ và lao động, chế độ kinh doanh và việc điều động hàng hoá của khâu bán buôn.

Cần tăng cường mối quan hệ giữa đơn vị thu mua bán buôn của thương nghiệp quốc doanh với xí nghiệp sản xuất quốc doanh và hợp tác xã thủ công nghiệp, giữa tổ chức bán buôn và tổ chức bán lẻ theo nguyên tắc hai bên đều phải nghiêm chỉnh thi hành các hợp đồng kinh tế đã ký kết.

Đối với các đơn vị bán buôn đóng tại địa phương (tỉnh, thành) *cấp uỷ Đảng ở địa phương* có trách nhiệm lãnh đạo công tác Đảng và công tác tư tưởng và chính trị; *Ủy ban hành chính địa phương* có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành chính sách và thể lệ thương nghiệp, tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch thu mua tại địa phương và kế hoạch phân phối cho khâu bán lẻ ở địa phương, kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch ấy và có trách nhiệm chỉ đạo việc bảo vệ các kho hàng hoá.

b) Các tỉnh, thành được phân cấp *quản lý khâu bán lẻ*, quản lý kế hoạch, vốn, tài vụ, tổ chức và lao động của các đơn vị bán lẻ, tổ chức mạng lưới bán lẻ, *quản lý việc bán buôn các loại hàng sản xuất và chỉ tiêu thu tại địa phương*.

Các bộ chủ quản có trách nhiệm *chỉ đạo công tác bán lẻ* về chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, giá cả, hướng dẫn nghiệp vụ, xét duyệt kế hoạch bán lẻ của địa phương, xét duyệt và kiểm tra vốn của khâu bán lẻ.

c) Cần dựa vào đặc điểm của sản xuất và đời sống ở nông thôn, thành thị, khu công nghiệp tập trung và ở miền núi, dựa vào việc phân chia khu vực dân cư ở thành phố và căn cứ vào tính chất từng loại hàng mà sắp xếp, cải tiến mạng lưới bán lẻ của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, tổ chức những cửa hàng bán lẻ *tổng hợp hay chuyên doanh*, những quán hàng sát nơi sản xuất, hoặc tổ chức những tổ bán lẻ lưu động, nhằm bảo đảm đưa *hàng cần thiết cho nhu cầu của đời sống đến tận tay người tiêu dùng một cách thuận tiện*.

Ở các thị trấn, chợ nông thôn và ở các xã, các ngành y tế, văn hoá và bưu điện cần tận dụng mạng lưới bán lẻ của nội thương và hợp tác xã mua bán làm đại lý phân phối các loại thuốc thông dụng và sách báo.

4. Tổ chức thu mua và phân phối lương thực

Việc thu mua lương thực thực chất là hợp tác xã nông nghiệp và nông dân làm nghĩa vụ đối với Nhà nước để bảo đảm yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa; việc bán lẻ lương thực thực chất là Nhà nước bảo đảm cung cấp theo tiêu chuẩn cho những người không sản xuất

nông nghiệp, một phần cho nông dân trồng cây công nghiệp và trồng rau. Việc thu mua và phân phối lương thực phải do *Tổng cục Lương thực* trực thuộc Hội đồng Chính phủ đảm nhiệm và phải được tổ chức phù hợp với tính chất và đặc điểm của công tác này. Tổ chức ngành lương thực hiện nay còn có nhiều nhược điểm và chưa đủ sức bảo đảm nhiệm vụ.

Cần củng cố ngành lương thực về mọi mặt để làm tốt các nhiệm vụ tiếp nhận thuế nông nghiệp bằng lương thực, quản lý thu mua, bảo quản, chế biến, phân phối và quản lý thị trường lương thực. Tổng cục Lương thực có trách nhiệm quản lý việc thực hiện chính sách, kế hoạch, tiêu chuẩn, chế độ, giá cả, quản lý vốn và quản lý việc phân phối và điều động lương thực. *Các cấp uỷ Đảng và Uỷ ban hành chính tỉnh, thành* chịu trách nhiệm về việc tổ chức và chỉ đạo thực hiện thu mua, thu thuế nông nghiệp, tổ chức mạng lưới bán lẻ ở địa phương, quản lý phân lương thực dự trữ của địa phương và tổ chức bảo vệ chu đáo lương thực của Nhà nước để ở địa phương mình.

Củng cố và cải tiến việc tổ chức và phân phối ở các cửa hàng bán lẻ lương thực nhằm làm cho việc cung cấp lương thực cho nhân dân được thuận tiện hơn, bảo đảm phẩm chất và tiêu chuẩn định lượng đã được Nhà nước quy định và bảo đảm quản lý chặt chẽ lương thực của Nhà nước; các cửa hàng cần tổ chức bán thêm nhiều mặt hàng lương thực chế biến để khuyến khích nhân dân tiêu thụ bột mì và các loại hoa màu khác.

5. Tổ chức hợp tác xã mua bán

Hợp tác xã mua bán đã được xây dựng từ lâu, nhưng mới được mở rộng về xã, chưa được củng cố và phát triển đúng

mức; trình độ tư tưởng cũng như trình độ quản lý và nghiệp vụ của cán bộ còn thấp, nhiều chế độ quản lý kinh doanh chưa được xây dựng, tổ chức và hoạt động của hợp tác xã mua bán huyện còn lúng túng. Vì vậy cần phải tăng cường và cải tiến tổ chức hợp tác xã mua bán về mọi mặt.

a) *Hợp tác xã mua bán xã* là tổ chức thương nghiệp của nhân dân lao động ở nông thôn, chịu sự lãnh đạo của tổ chức Đảng và Ủy ban hành chính ở xã về tư tưởng và thực hiện chính sách và chịu sự chỉ đạo của hợp tác xã mua bán huyện về tổ chức và nghiệp vụ kinh doanh. Nó làm *nhệm vụ cung tiêu trong phạm vi xã*, nhận uỷ thác thu mua nông sản và đại lý bán lẻ hàng công nghiệp cho thương nghiệp quốc doanh, thu mua và tiêu thụ nông sản hay là hàng thủ công nghiệp ngoài diện thống nhất kinh doanh hoặc ngoài mức kinh doanh của thương nghiệp quốc doanh.

b) *Hợp tác xã mua bán huyện* là một đơn vị thương nghiệp trực thuộc Sở, Ty thương nghiệp. Nó có nhiệm vụ: thu mua và tiêu thụ nông sản và hàng thủ công nghiệp ngoài diện thống nhất kinh doanh hoặc ngoài mức kinh doanh của thương nghiệp quốc doanh và do hợp tác xã mua bán xã đưa lên; tổ chức bán lẻ hàng công nghiệp tiêu dùng ở các chợ lớn nông thôn và các thị trấn (không phải là huyện lỵ, những nơi tập trung đầu mối giao thông quan trọng hay là những nơi tập trung cán bộ, công nhân viên); chỉ đạo các hợp tác xã mua bán xã về tổ chức và nghiệp vụ kinh doanh.

c) Ở các sở, ty và Bộ Nội thương, thành lập bộ phận chuyên trách giúp việc chỉ đạo và quản lý phong trào hợp tác xã mua bán; bộ phận ở sở, ty có thể làm môi giới tiêu thụ

hàng của hợp tác xã mua bán huyện trong phạm vi tỉnh; bộ phận ở bộ còn có trách nhiệm giao dịch với hợp tác xã mua bán nước ngoài.

Bộ Nội thương phải phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các bộ có quan hệ kinh doanh với hợp tác xã mua bán để xây dựng thống nhất các chế độ quản lý, nhất là chế độ kế toán, tài vụ, chế độ đại lý mua bán cho thương nghiệp quốc doanh, chế độ sử dụng lãi kinh doanh, chế độ đãi ngộ nhân viên hợp tác xã mua bán xã. Sở, Ty thương nghiệp cần tăng cường đào tạo cán bộ quản lý, nhân viên kế toán, nghiệp vụ cho hợp tác xã mua bán và tăng cường kiểm tra hoạt động kinh doanh và tài vụ của hợp tác xã mua bán.

6. Tổ chức quản lý thị trường, quản lý công tác cải tạo thương nghiệp tư doanh

Mấy năm qua các tổ chức này đã bị giải thể, hoặc không hoạt động. Cần phải củng cố và tăng cường tổ chức quản lý thị trường và tổ chức quản lý công tác cải tạo thương nghiệp tư doanh:

a) *Các bộ và các tổng cục* kinh doanh mặt hàng nào có trách nhiệm giúp Chính phủ xây dựng các chính sách và biện pháp cụ thể về cải tạo thương nghiệp tư doanh và về quản lý thị trường, đồng thời phải lãnh đạo, chỉ đạo và đôn đốc việc tiếp tục cải tạo những người buôn bán và quản lý thị trường về những mặt hàng mình phụ trách.

b) *Các cấp uỷ Đảng và Ủy ban hành chính tỉnh, thành* có trách nhiệm trực tiếp quản lý và chỉ đạo thực hiện việc tiếp tục cải tạo những người buôn bán và việc quản lý thị trường; cần tổ chức ban cải tạo và quản lý thị trường giúp việc Ủy

ban hành chính, thành lập lại các Ban quản lý thị trường ở các chợ như trước và nghiên cứu bổ sung những quy định về chức trách, về quyền hạn của các Ban quản lý thị trường ở các chợ cho phù hợp với tình hình mới.

c) *Bộ Nội thương* chịu trách nhiệm quản lý việc thi hành các thể lệ hành chính thương nghiệp (đăng ký kinh doanh, nhãn hiệu, xử lý các vụ vi phạm thể lệ hành chính thương nghiệp, v.v.).

d) *Toà án nhân dân tối cao phải phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nội thương và các bộ khác có liên quan*, giúp Quốc hội và Chính phủ nghiên cứu bổ sung và ban hành những luật và pháp lệnh về tăng cường bảo vệ tài sản của Nhà nước, chống tham ô, lãng phí, chống đầu cơ tích trữ, cấm nấu rượu lậu; các ngành trên tùy theo chức năng của mình phải bảo đảm cho luật lệ Nhà nước hiện hành và những chỉ thị, thông tư và thể lệ của Chính phủ được chấp hành nghiêm chỉnh.

đ) *Ban Tài chính thương nghiệp Trung ương Đảng* có trách nhiệm giúp Trung ương Đảng nghiên cứu các chính sách lớn về cải tạo thương nghiệp tư doanh và về quản lý thị trường, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện.

e) *Văn phòng Tài chính - thương nghiệp Phủ Thủ tướng* có trách nhiệm giúp Chính phủ theo dõi, phối hợp và đôn đốc các bộ, các tổng cục, các địa phương thực hiện việc cải tạo thương nghiệp tư doanh và việc quản lý thị trường.

7. Tổ chức ngoại thương

Ngành ngoại thương đã phát triển tương đối nhanh

nhưng còn yếu về nhiều mặt, chưa bảo đảm tốt công tác kinh doanh đối ngoại và chưa quản lý tốt việc kinh doanh những mặt hàng xuất khẩu. Bộ Ngoại thương cần tăng cường việc nghiên cứu tìm hiểu tình hình thị trường và giá cả ở nước ngoài và tăng cường tổ chức, cải tiến kinh doanh đối ngoại; nắm tình hình sản xuất và nguồn hàng xuất khẩu, giúp Đảng và Nhà nước lãnh đạo và chỉ đạo công tác xuất - nhập. Tùy theo tình hình thực tế, với điều kiện bảo đảm chắc chắn số lượng, quy cách và phẩm chất hàng xuất khẩu, ngành ngoại thương cần giao dần việc thu mua, sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu cho các ngành sản xuất và lưu thông trong nước. Ngành ngoại thương cần tập trung sức vào các công tác: trực tiếp gia công chế biến các hàng xuất khẩu làm bằng nguyên liệu nhập, đôn đốc các địa phương, các xí nghiệp giao nộp hàng xuất khẩu, trực tiếp tổ chức thu mua một số hàng chuyên xuất khẩu tươi sống, cải tiến công tác kiểm nhận, bảo quản, vận chuyển hàng xuất khẩu, công tác hải quan và công tác kiểm nghiệm hàng xuất nhập. Bộ Ngoại thương cần tăng cường việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra hoạt động của các tổng công ty và kiện toàn hơn nữa các tổ chức thương vụ và cơ quan đại diện thương mại ở nước ngoài.

8. Cải tiến quản lý kinh doanh, giảm bớt lao động trong khâu lưu thông - phân phối hàng hoá đi đôi với nâng cao chất lượng phục vụ của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa

Trong thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, việc quản lý kinh doanh, hạch toán kinh tế đã có tiến bộ, nhưng hiện nay các chế độ quản lý kinh doanh còn thiếu sót

và nhiều sơ hở, hạch toán kinh tế chưa mở rộng đến các đơn vị cơ sở; cơ sở vật chất và kỹ thuật còn quá yếu, mạng lưới thương nghiệp còn chưa hợp lý; chất lượng phục vụ chưa được nâng cao. Cần phải thông qua việc làm tốt *cuộc vận động "ba xây, ba chống"* mà xây dựng, bổ sung, cải tiến các chế độ quản lý kinh doanh, quản lý kế hoạch và các điều lệ công tác, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị chấp hành nghiêm chỉnh, xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị kinh doanh, của cán bộ và nhân viên thương nghiệp đối với việc bảo quản tài sản của Nhà nước và phục vụ đời sống nhân dân. Cần sắp xếp lại tổ chức và biên chế của mạng dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán, thu gọn các bộ phận công kênh, tăng cường các bộ phận còn yếu, tăng thêm cơ sở vật chất và kỹ thuật, cải tiến mạng lưới mua, bán, vận chuyển hàng hoá và hệ thống kho tàng, tiếp tục cải tạo những người tư sản thuộc diện thương nghiệp công tư hợp doanh, cải tạo và chuyển phần lớn tiểu thương sang sản xuất; qua đó mà giảm bớt lao động trong khâu lưu thông - phân phối hàng hoá, nâng cao năng suất lao động, trừ bỏ tệ tham ô, lãng phí, quan liêu, nâng cao chất lượng phục vụ của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa.

9. Tổ chức quản lý giá cả

Tổ chức quản lý giá cả tuy đã có những thành tích nhất định trong việc xây dựng các hệ thống giá cả, chỉ đạo và quản lý giá, nhưng đến nay vẫn còn nhiều nhược điểm và chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ mới trong thời gian tới. Nó chưa bảo đảm tính tập trung, thống nhất và tính linh hoạt, kịp thời của việc chỉ đạo giá; thiếu sự phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ và hợp lý giữa trung ương và địa

phương, giữa các ngành, giữa các cơ quan chuyên trách về giá cả. Vì vậy, cần *thành lập Ủy ban vật giá Nhà nước* thay cho Hội đồng vật giá hiện nay; Ủy ban này có nhiệm vụ giúp Đảng và Chính phủ nghiên cứu chính sách giá cả, xây dựng kế hoạch giá cả, chỉ đạo thực hiện và thống nhất quản lý công tác giá cả; Ủy ban này phải phối hợp chặt chẽ với Ủy ban kế hoạch Nhà nước và với cơ quan phụ trách lao động và tiền lương. Đồng thời cần quy định cụ thể và hợp lý sự phân công, phân cấp giữa các bộ, Ủy ban vật giá Nhà nước, Ủy ban kế hoạch Nhà nước, giữa trung ương và địa phương trong việc nghiên cứu, quyết định, chỉ đạo và quản lý giá cả.

Ở các bộ, các tổng cục và các tỉnh, thành cần thành lập bộ phận giúp bộ, tổng cục và các Ủy ban hành chính nghiên cứu thi hành chính sách giá cả của Đảng và Nhà nước, quyết định một số giá được Chính phủ phân cấp và quản lý công tác giá cả trong ngành mình và địa phương mình.

III. TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI THƯƠNG NGHIỆP VÀ GIÁ CẢ

a) Cần quy định cụ thể phạm vi trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, các cấp chính quyền, và cơ quan chuyên môn ở trung ương cũng như ở tỉnh, thành và ở các đơn vị thương nghiệp cơ sở trong việc lãnh đạo và chỉ đạo thương nghiệp và giá cả; tăng cường và cải tiến các tổ chức giúp Đảng và Chính phủ trong việc lãnh đạo và chỉ đạo thương nghiệp và giá cả.

Ở trung ương: tăng cường và củng cố Ban Tài chính thương nghiệp thuộc Trung ương Đảng để giúp Trung ương Đảng nghiên cứu đường lối, chính sách về tài chính, ngân hàng, thương nghiệp và giá cả, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các chính sách và các công tác lớn, quản lý công tác tổ chức và cán bộ, công tác lãnh đạo tư tưởng và chính trị trong khối Tài chính - Thương nghiệp.

Tăng cường và củng cố Văn phòng Tài chính - Thương nghiệp Phủ Thủ tướng để giúp Chính phủ chỉ đạo thực hiện đường lối, chính sách về tài chính thương nghiệp, kiểm tra, theo dõi tình hình tài chính thương nghiệp, phối hợp các bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ về tài chính thương nghiệp.

Ban Tài chính - thương nghiệp của Đảng phải phối hợp với Văn phòng tài chính - thương nghiệp Phủ Thủ tướng nhằm kết hợp việc lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện và phải phối hợp với Ủy ban kế hoạch Nhà nước để kết hợp việc nghiên cứu đường lối, chính sách về tài chính thương nghiệp với việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế và văn hoá.

Ở cấp tỉnh, thành cần kiện toàn bộ phận giúp cấp uỷ Đảng và Ủy ban hành chính lãnh đạo và chỉ đạo việc thi hành các đường lối, chính sách, chế độ và tài chính và thương nghiệp tại địa phương.

Ở miền núi, các khu uỷ và Ủy ban hành chính khu tự trị có trách nhiệm *đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn* các tỉnh chấp hành nghiêm chỉnh và thực hiện đúng đắn đường lối, chính sách, chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ về thương nghiệp và giá cả. Cần tăng cường và củng cố tổ chức thương nghiệp cấp huyện miền núi.

Cần đặc biệt chú ý *tăng cường và củng cố tổ chức cơ sở Đảng* (đảng bộ cơ sở và chi bộ) trong hệ thống tổ chức kinh doanh thương nghiệp. Chi bộ phải là *hạt nhân lãnh đạo* của Đảng trong mỗi cơ quan, mỗi đơn vị thương nghiệp. Đảng viên phải trong sạch, vững vàng, gương mẫu về đạo đức cách mạng. Cần củng cố các chi đoàn thanh niên lao động thành lực lượng nòng cốt phát huy vai trò đầu tàu của thanh niên trong ngành thương nghiệp và củng cố công đoàn thương nghiệp thành tổ chức quần chúng phục vụ đắc lực việc giáo dục, đoàn kết toàn thể cán bộ, nhân viên và động viên phong trào thi đua yêu nước trong ngành thương nghiệp.

b) *Tăng cường đào tạo và giáo dục cán bộ và nhân viên làm công tác nội thương, ngoại thương và giá cả.* Thương nghiệp và giá cả có ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống, đồng thời là công tác nghiệp vụ có nhiều khó khăn. Vì vậy, cần phải tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nhân viên làm công tác thương nghiệp và giá cả một cách có hệ thống tại trường và tại chức, làm cho đội ngũ cán bộ được vững mạnh về chính trị và tư tưởng, thông thạo về nghiệp vụ, đáp ứng kịp yêu cầu của công tác, về mặt số lượng cũng như chất lượng, nhất là về mặt chất lượng.

Phải làm cho cán bộ nhân viên có lập trường tư tưởng và đạo đức xã hội chủ nghĩa, nắm vững lý luận cơ bản về kinh tế chính trị Mác - Lênin, những quan điểm cơ bản về thương nghiệp và giá cả thích hợp với đặc điểm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta, lý luận và kinh nghiệm về nghiệp vụ thương nghiệp và giá cả xã hội chủ nghĩa của ta. Phải có chương trình bồi dưỡng trước mắt cho cán bộ, nhân viên đang công tác và chương trình đào tạo lâu dài, chú ý đào tạo cán bộ lãnh đạo và quản lý thương nghiệp, cán bộ, nhân viên

chuyên môn về giá cả, về thương phẩm học và tổ chức kỹ thuật, về nấu ăn và chế biến thực phẩm, về tài vụ và kế toán, về nghiệp vụ kinh doanh đối ngoại, v.v..

Trong việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ ngành ngoại thương, phải rất chú trọng bồi dưỡng những cán bộ có trách nhiệm giao dịch với các tổ chức kinh doanh nước ngoài, nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ, kỹ thuật và ngoại ngữ.

Trong việc đào tạo, phải kết hợp giáo dục nghiệp vụ, kỹ thuật với giáo dục tư tưởng và chính trị, lấy giáo dục tư tưởng và chính trị làm gốc; phải kết hợp học tập tại trường với thực tập có hệ thống trong công tác thực tế, đồng thời phải tăng cường việc bồi dưỡng cán bộ và nhân viên thông qua các lớp huấn luyện tại chức, các kỳ tổng kết và rút kinh nghiệm công tác; phải bố trí điều kiện công tác để cán bộ, nhân viên có thể tham gia học tập, rèn luyện đều đặn và phải có kế hoạch sử dụng cán bộ được đào tạo theo đúng ngành nghề, tạo điều kiện cho cán bộ phát huy được những kiến thức đã thu nhận được.

c) *Tăng cường lãnh đạo về tư tưởng và chính trị.* Cần giáo dục cho toàn thể cán bộ, nhân viên thương nghiệp và giá cả hiểu một cách sâu sắc và có hệ thống đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện hoà bình thống nhất Tổ quốc, đường lối chính sách đối ngoại của Đảng, qua đó mà củng cố lập trường giai cấp, nâng cao ý chí phấn đấu cách mạng và quán triệt hơn nữa nhiệm vụ và phương châm chính sách về công tác thương nghiệp và giá cả. Trên cơ sở nâng cao nhận thức về các quan điểm cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cần bồi dưỡng quan điểm thương nghiệp và giá cả xã hội chủ nghĩa, làm cho cán bộ nhận rõ thương nghiệp và

giá cả phục vụ chính trị, phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống của nhân dân, tôn trọng và triệt để tiết kiệm tài sản công; kiên quyết chống tham ô, lãng phí, quan liêu, chống quan điểm kinh doanh đơn thuần, thoát ly chính trị, chạy theo doanh số và lợi nhuận; bồi dưỡng ý thức phục tùng tổ chức và kỷ luật, chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, luật pháp, chế độ của Nhà nước về thương nghiệp và giá cả; chống tư tưởng tự do vô kỷ luật không chấp hành đầy đủ chính sách, kế hoạch, chế độ của Nhà nước. Phải hết sức chăm lo bồi dưỡng đạo đức cách mạng, ý thức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, cho toàn thể cán bộ và nhân viên thương nghiệp và giá cả, nghiêm khắc phê phán mọi biểu hiện thoái hoá trong tư tưởng, tác phong và sinh hoạt.

Ngoài phương hướng giáo dục tư tưởng chung cho toàn thể cán bộ, nhân viên thương nghiệp và giá cả, riêng đối với *cán bộ và nhân viên nội thương*, phải đặc biệt chú trọng bồi dưỡng ý thức hết lòng hết dạ phục vụ lợi ích nhân dân, tác phong dân chủ, đi đường lối quần chúng, kiên quyết chống thái độ "cửa quyền" cũng như thái độ "ban ơn" trong khi tiếp xúc, mua bán với nhân dân, chống những hành động tùy tiện nâng giá, hạ giá, thay đổi chế độ, tiêu chuẩn, cảm tình cá nhân, làm khó khăn và gây thiệt hại cho nhân dân; chống tư tưởng hữu khuynh, thiếu dũng cảm vượt khó khăn và thiếu quyết tâm chống đầu cơ tích trữ.

Đối với *cán bộ và nhân viên ngoại thương*, phải đặc biệt chú trọng bồi dưỡng tinh thần tự lực cánh sinh, lòng tự tôn dân tộc, tinh thần quốc tế vô sản, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chống tư tưởng tự ti, ỷ lại và ảnh hưởng của lối sống và quan điểm kinh doanh tư bản chủ nghĩa.

Đối với *cán bộ và nhân viên làm công tác giá cả*, phải đặc biệt chú trọng bồi dưỡng quan điểm phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống, quan điểm tích lũy xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan điểm toàn diện trong nhận thức về vai trò, chức năng và nhiệm vụ của giá cả xã hội chủ nghĩa; chống quan điểm chạy theo lợi nhuận của chủ nghĩa tư bản và quan điểm lỗ lãi cục bộ, thiên cận của người sản xuất nhỏ; chống quan điểm chỉ nhấn mạnh một chiều đến cải thiện đời sống của nhân dân mà không chú trọng phục vụ tích lũy, hoặc ngược lại chỉ một chiều phục vụ tích lũy mà không quan tâm đúng mức đến cải thiện đời sống của nhân dân; khắc phục tư tưởng chủ quan cũng như tư tưởng hữu khuynh trong khi vận dụng các quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa và quy luật giá trị và tính toán giá cả.

Đi đôi với việc tăng cường lãnh đạo về tư tưởng và chính trị đối với cán bộ, nhân viên thương nghiệp và giá cả, *cần tăng cường giáo dục cho toàn dân* tư tưởng xã hội chủ nghĩa, ý thức làm chủ tập thể, tự giác và tích cực làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước trong việc sản xuất và bán sản phẩm, ý thức tiết kiệm tiêu dùng, biết chịu đựng những thiếu thốn và khó khăn tạm thời trong đời sống, góp phần tăng nhanh tích lũy của Nhà nước để công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cuộc sống ấm no, vững chắc về sau; cần giáo dục ý thức triệt để chấp hành chính sách, thể lệ, chế độ của Nhà nước về thương nghiệp, về quản lý thị trường và cải tạo xã hội chủ nghĩa; đồng thời giáo dục cho nhân dân ý thức giám sát cán

bộ và nhân viên thương nghiệp, ý thức tích cực tham gia chống đầu cơ tích trữ, chống những tư tưởng và hành động tự tư tự lợi, không tự nguyện thi hành các chính sách về thương nghiệp và giá cả của Nhà nước.

Riêng đối với *xã viên hợp tác xã nông nghiệp và nông dân nói chung*, cần làm cho nông dân nhận thức sâu sắc nghĩa vụ đối với sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, nâng cao ý thức phát triển sản xuất, tiết kiệm tiêu dùng nông sản, dành nhiều nông sản (lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp) bán cho Nhà nước, vừa để giải quyết các nhu cầu của thành thị, của công nghiệp và xuất khẩu vừa để tăng nhanh tích lũy của hợp tác xã, nâng cao sức mua, sắm thêm tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng để phát triển sản xuất và cải thiện đời sống.

*

* *

Tình hình cách mạng trong cả nước hiện nay đang cổ vũ toàn Đảng, toàn dân ta vươn lên mạnh mẽ trên bước đường công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, ra sức củng cố miền Bắc thành cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà. Trong thời gian tới, chúng ta tiếp tục tập trung sức tiến hành cuộc cách mạng kỹ thuật, đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa để ra sức phát triển sản xuất, cải thiện đời sống của nhân dân. Chúng ta phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với

thương nghiệp và giá cả, giải quyết tốt hơn những mối quan hệ lớn cần thiết cho sự phát triển có kế hoạch và cân đối của nền kinh tế quốc dân.

Xây dựng nền thương nghiệp và hệ thống giá cả xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta hiện nay, thực chất là một cuộc đấu tranh cách mạng nhằm phát triển không ngừng lực lượng sản xuất, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, tăng cường tích lũy xã hội chủ nghĩa, nâng cao sức mua của đồng tiền và cải thiện từng bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, tăng cường khối liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, củng cố và phát triển chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa. Cần đi sâu hơn nữa, áp dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của ta, nâng cao đạo đức cách mạng xã hội chủ nghĩa, chống các quan điểm sai lầm (như sản xuất và kinh doanh đơn thuần, phục tùng mù quáng quy luật giá trị, đơn thuần chạy theo khuyến khích bằng lợi ích vật chất, xem nhẹ tích lũy hoặc là xem nhẹ tiêu dùng...) trái với chủ nghĩa xã hội.

Toàn Đảng, toàn dân ta hãy ra sức thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 10, tiến lên giành những thắng lợi mới, to lớn hơn nữa trên mặt trận lưu thông - phân phối hàng hoá và giá cả, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoà bình thống nhất Tổ quốc, xây dựng một nước Việt Nam

hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần tích cực vào việc tăng cường đoàn kết và hợp tác tương trợ với các nước trong phe xã hội chủ nghĩa và mở rộng quan hệ hữu nghị với các nước khác trên thế giới.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG CÁO

Về Hội nghị lần thứ 10 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam

Trong tháng 12 năm 1964, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ 10 để thảo luận về công tác thương nghiệp (nội thương và ngoại thương) và giá cả.

Dưới ánh sáng của đường lối do Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đã vạch ra, Hội nghị đã căn cứ vào tình hình chung của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc để kiểm điểm công tác thương nghiệp và giá cả từ ngày hoà bình được lập lại đến nay và nhất trí nhận định rằng: trong mười năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, nền kinh tế miền Bắc nước ta đã có những chuyển biến cách mạng sâu sắc, vĩ đại; đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân đã được cải thiện hơn trước rõ rệt. Trong việc lãnh đạo chung nền kinh tế quốc dân từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, Đảng và Chính phủ ta rất xem trọng thương nghiệp và giá cả, là khâu vừa chịu sự chi phối của sản xuất, vừa tác động mạnh mẽ đến sản xuất và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của nhân dân và mọi mặt hoạt động trong xã hội, cho nên đã chú ý *lãnh đạo thương nghiệp và giá cả phục vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ tiến lên chủ nghĩa xã hội*.

Thực tiễn cách mạng trong mười năm qua đã chứng minh *sự đúng đắn của đường lối chính sách thương nghiệp*

và giá cả của Đảng; công tác thương nghiệp và giá cả có nhiều cố gắng và tiến bộ, đã thu được thành tích lớn trong việc phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân, góp phần củng cố miền Bắc làm cơ sở vững mạnh cho sự nghiệp hoà bình thống nhất nước nhà. Nhưng tình hình khách quan còn có nhiều khó khăn, công tác thương nghiệp và giá cả rất phức tạp, việc tổ chức thực hiện còn thiếu sót, cho nên công tác thương nghiệp và giá cả có nhiều khuyết điểm và nhược điểm.

Cùng với sự chuyển biến cách mạng của nền kinh tế quốc dân, thị trường miền Bắc đã được cải tạo và xây dựng thành thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất, thương nghiệp quốc doanh đã giữ vai trò lãnh đạo, nắm vững trận địa bán buôn và dần dần nắm ưu thế về bán lẻ; hợp tác xã mua bán đã được phát triển rộng rãi, làm trợ thủ đắc lực của thương nghiệp quốc doanh ở thị trường nông thôn; thương nghiệp tư bản tư doanh đã được cải tạo thành thương nghiệp công tư hợp doanh; thương nghiệp nhỏ được cải tạo từng bước theo hướng chuyển dần phần lớn tiểu thương sang sản xuất. Giao lưu hàng hoá giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng kinh tế trong nước không ngừng được mở rộng. Trong điều kiện của nền kinh tế còn có nhiều mặt chưa cân đối, nhu cầu của xã hội tăng nhanh, nhưng sản xuất nói chung phát triển chưa kịp, *nội thương* đã có nhiều cố gắng phục vụ các nhu cầu thiết yếu của sản xuất và cải thiện đời sống của nhân dân, đồng thời góp phần vào việc xuất khẩu, củng cố giá trị đồng tiền, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa và tăng tích lũy để thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, nội thương chưa phát huy đầy đủ tác dụng phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển,

nhất là đối với nông nghiệp và công nghiệp địa phương (bao gồm cả công nghiệp quốc doanh địa phương, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp). Việc phân phối vật tư và hàng hoá cho các nhu cầu của sản xuất và tiêu dùng chưa chặt chẽ và chưa thật hợp lý. Việc phục vụ đời sống của nhân dân còn nhiều thiếu sót, thể hiện rõ trong việc tổ chức và quản lý phân phối lương thực, bảo đảm cung cấp và ổn định giá thực phẩm ở các thành thị, khu công nghiệp và cung cấp hàng công nghiệp cho nông thôn. Thương nghiệp miền núi chưa được phát triển đúng mức. Việc cải tạo thương nghiệp tư doanh, quản lý thị trường, chống đầu cơ tích trữ có những lúc bị xem nhẹ.

Trải qua các thời kỳ khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, nền *ngoại thương* của ta đã không ngừng phát triển và có sự chuyển biến quan trọng; đã chú trọng mở rộng việc buôn bán và tăng cường hợp tác kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, đồng thời mở rộng buôn bán với một số nước khác. Dựa vào việc khai thác khả năng tài nguyên thiên nhiên phong phú, nền nông nghiệp nhiệt đới và sức lao động dồi dào của nhân dân ta, kim ngạch xuất khẩu hàng năm đều có tăng; ngành ngoại thương đã góp phần khôi phục và phát triển một số ngành, nghề phục vụ xuất khẩu và giải quyết công việc làm cho hàng vạn người lao động. Kim ngạch nhập khẩu tăng khá nhanh, bảo đảm yêu cầu của xây dựng cơ bản, của sản xuất và một phần của sự tiêu dùng trong nước. Chúng ta đã thi hành chế độ Nhà nước nắm trọn quyền ngoại thương, xây dựng nền ngoại thương xã hội chủ nghĩa, dùng ngoại thương làm một công cụ để phục vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy sản xuất công nghiệp và nông nghiệp phát triển, bảo vệ sản xuất trong nước, góp

phần cải thiện đời sống của nhân dân và phục vụ đường lối chính trị đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Nhưng so với yêu cầu của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa thì ta chưa đề cao đúng mức tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng Tổ quốc, chưa triệt để tiết kiệm trong sản xuất và trong tiêu dùng, chưa khai thác tốt các khả năng sản xuất trong nước để tạo ra nhiều hàng xuất khẩu có giá trị kinh tế cao và nâng cao đúng mức tỷ trọng hàng nông sản trong kim ngạch xuất khẩu, để tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu theo kịp yêu cầu nhập khẩu. Việc nhập khẩu có lúc không được kịp thời và chính xác, chưa tập trung đúng mức cho các nhu cầu chủ yếu và phục vụ tốt nhất việc trang bị kỹ thuật mới cho nền kinh tế quốc dân.

Về cơ bản, Đảng ta đã nắm vững tác dụng chủ đạo của các quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa và vận dụng đúng đắn quy luật giá trị để lãnh đạo và chỉ đạo giá cả phục vụ các nhiệm vụ chính trị và kinh tế trong từng thời kỳ. Hệ thống giá của ta đã được điều chỉnh và xây dựng thành hệ thống giá của một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa độc lập, tự chủ, phục vụ tích cực sự phát triển có kế hoạch của nền kinh tế quốc dân; hai hệ thống giá thu mua nông sản và giá bán lẻ hàng tiêu dùng đã tương đối hoàn chỉnh và căn bản là hợp lý; giá cả đã có tác dụng nhất định kích thích sản xuất phát triển, phục vụ việc phân phối theo lao động và góp phần cải thiện đời sống của nhân dân, xây dựng quan hệ nói chung là thỏa đáng giữa tích lũy và tiêu dùng, tăng cường mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, củng cố khối liên minh công nông. Tuy nhiên, việc lãnh đạo giá cả chưa được toàn diện, có phần xem nhẹ và chỉ đạo chậm các loại giá thuộc nội bộ khu vực kinh tế quốc doanh; việc bình ổn giá trên thị

trường tự do chưa được coi trọng đúng mức; chênh lệch giá giữa một số loại nông sản và lâm sản, giữa các vùng và theo phẩm chất còn có chỗ chưa thoả đáng; do đó giá cả chưa phát huy đầy đủ tác dụng là đòn xeo trọng yếu kích thích sản xuất, thúc đẩy cách mạng kỹ thuật, phân công lao động mới, tăng năng suất, tăng phẩm chất, hạ giá thành, chưa tích cực góp phần thực hiện việc phân phối thu nhập quốc doanh một cách hợp lý nhất.

Hội nghị nhận định rằng: trên cơ sở nền kinh tế đang phát triển từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, để tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà, chúng ta phải *đồng thời đẩy mạnh cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá*; song phải tập trung sức thực hiện *cách mạng kỹ thuật là then chốt*, nhằm từng bước trang bị cơ khí và nửa cơ khí các ngành kinh tế quốc dân, trước hết là các ngành sản xuất chủ yếu, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, chuyển phần lớn lao động thủ công thành lao động dùng máy móc có năng suất cao và thực hiện sự phân công lao động mới trong xã hội. Trong khi đưa cách mạng kỹ thuật lên vị trí then chốt, chúng ta phải *rất chú trọng hoàn thành cách mạng quan hệ sản xuất và đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hoá*, vì cách mạng kỹ thuật không thể tiến hành tốt nếu không dựa trên những thành quả của cách mạng quan hệ sản xuất và của cách mạng tư tưởng, văn hoá. Chúng ta phải tiếp tục đưa những người còn làm ăn riêng lẻ vào các hợp tác xã, đưa hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao, đưa hợp tác xã quy mô nhỏ lên hợp

tác xã quy mô lớn theo điều kiện thực tế của ta; tiếp tục chuyển đại bộ phận tiểu thương sang sản xuất và cải tạo, giáo dục những người tư sản; không ngừng phát huy tác dụng lãnh đạo của kinh tế quốc doanh, tăng cường kinh tế tập thể, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Cuộc cách mạng tư tưởng và văn hoá ở miền Bắc nước ta là một quá trình liên tục xây dựng và bồi dưỡng con người xã hội chủ nghĩa có giác ngộ giai cấp và nhiệt tình cách mạng cao, nắm vững khoa học kỹ thuật sản xuất và nghệ thuật quản lý kinh tế, lao động dũng cảm, có tổ chức, có kỷ luật, có năng suất lao động cao.

Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa hiện nay bao quát các mặt *chính trị, kinh tế, văn hoá và tư tưởng*, là sự tiếp tục của cuộc đấu tranh giữa hai con đường, xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, của cuộc đấu tranh giai cấp suốt trong cả quá trình cải biến cách mạng từ một nền kinh tế lạc hậu chủ yếu là sản xuất nhỏ, cá thể và phân tán, tiến lên nền kinh tế xã hội chủ nghĩa sản xuất lớn, hiện đại và cân đối, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Chúng ta phải ra sức củng cố Nhà nước dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản, một mặt để xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa; mặt khác để thực hiện chuyên chính với bọn phản cách mạng, trừng trị những kẻ chống lại nhân dân, chống lại cách mạng xã hội chủ nghĩa, đập tan mọi hành động phá hoại, khiêu khích và gây chiến của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Trong thời gian tới, chúng ta phải *ra sức phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm thứ nhất, tiến thêm một bước trên con đường công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ*

nghĩa, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới và xúc tiến cách mạng tư tưởng và văn hoá, xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa độc lập, tự chủ, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, phát huy mạnh mẽ tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, củng cố miền Bắc về mọi mặt làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà, góp phần tích cực vào việc tăng cường lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa và cuộc đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới.

Về công nghiệp, phải tiếp tục đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho công nghiệp, nhất là cho công nghiệp nặng và tiến thêm một bước tăng cường trang bị kỹ thuật, cung cấp thiết bị cho các ngành kinh tế quốc dân, trước hết là cho nông nghiệp, phát triển hơn nữa sản xuất hàng tiêu dùng, đẩy mạnh sản xuất thêm nhiều hàng cho xuất khẩu và tăng cường khả năng củng cố quốc phòng.

Về nông nghiệp, phải đẩy mạnh sản xuất lương thực để bảo đảm đủ cho các nhu cầu, phát triển mạnh cây có sợi và các loại cây công nghiệp chủ yếu khác, khắc phục thêm một bước tình trạng không cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi, đưa nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc, tăng nhanh khối lượng nông sản hàng hoá, nâng cao năng suất lao động và sức mua trong nông nghiệp, làm cho nông nghiệp thực sự trở thành cơ sở cho công nghiệp phát triển.

Về phân phối, trên cơ sở phát triển sản xuất và tiết kiệm tiêu dùng đúng mức, cần làm thật tốt công tác nội thương, ngoại thương và giá cả, kết hợp chặt chẽ với công tác tài chính, tín dụng và cung cấp vật tư để vừa phục vụ và đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh xuất khẩu, tăng tích lũy cho Nhà

nước và tích lũy của hợp tác xã, vừa phục vụ tốt đời sống của nhân dân, trước hết là đáp ứng các nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, học tập, bảo vệ sức khoẻ và đi lại, phấn đấu giữ vững tiền lương thực tế và tăng dần thu nhập thực tế của công nhân, viên chức và nhân dân lao động ở thành thị và đưa đời sống của nông dân lên mức sống của trung nông lớp trên.

Nội thương, ngoại thương và giá cả có vai trò rất quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân, cần phát huy những thành tích và ưu điểm đã đạt được; đồng thời ra sức khắc phục các khuyết điểm và nhược điểm, tích cực vươn lên thực hiện tốt những nhiệm vụ sau đây:

- Phục vụ việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển, tiến lên một nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa;

- Góp phần tăng nhanh tích lũy để thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà;

- Phục vụ tiêu dùng tốt nhất, cải thiện từng bước vững chắc và có trọng điểm đời sống của nhân dân;

- Góp phần hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nền kinh tế quốc dân, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới;

- Phục vụ việc xây dựng kinh tế kết hợp với củng cố quốc phòng.

Về nội thương, để làm tốt mọi nhiệm vụ của mình đối với sản xuất và đời sống của nhân dân, cần tăng cường lực lượng của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa trong thương nghiệp, tổ chức và quản lý tốt chợ nông thôn, củng cố và mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất, mở rộng giao lưu hàng hoá có tổ chức giữa công nghiệp và nông nghiệp,

giữa kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể, giữa thành thị và nông thôn, giữa miền xuôi, miền núi và miền biển, góp phần đẩy mạnh xuất khẩu, tăng tích lũy xã hội chủ nghĩa, củng cố giá trị đồng tiền, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. *Cần ra sức phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển*, nhất là đối với nông nghiệp và công nghiệp địa phương; đặc biệt chú trọng làm tốt việc cung cấp tư liệu sản xuất cho khu vực kinh tế tập thể, nguyên liệu cho công nghiệp nhẹ, vật tư cho xuất khẩu và lương thực cho vùng trồng cây công nghiệp và trồng rau bán cho Nhà nước. Cần cải tiến và tăng cường công tác phân phối hàng hoá, *phục vụ tốt đời sống của nhân dân*; cải tiến việc phân phối lương thực trong xã hội theo hướng vừa khuyến khích sản xuất lương thực phát triển, vừa bảo đảm tiêu dùng hợp lý và tiết kiệm, tạo điều kiện giải quyết vấn đề lương thực một cách vững chắc; mở rộng và cải tiến việc phân phối và cung cấp thực phẩm, nhất là cho thành thị và khu công nghiệp, cải tiến việc phân phối và cung cấp hàng công nghiệp, nhất là cho nông thôn; chú ý bảo đảm cung cấp cho những người lao động nặng nhọc, cán bộ và công nhân kỹ thuật, cho trẻ em, người ốm và đồng bào miền núi; cố gắng bằng nhiều cách giúp đỡ các gia đình đồng con có thu nhập thấp. Cần bảo đảm cung cấp cho nhu cầu của quốc phòng và tăng cường dự trữ của Nhà nước về những vật tư thiết yếu.

Để thích hợp với nền kinh tế của miền Bắc nước ta vừa phát triển trong phạm vi toàn miền Bắc, vừa phát triển trong phạm vi từng địa phương, cần chú trọng phát triển *thị trường thống nhất toàn miền Bắc* do Trung ương quản lý và các *thị trường địa phương* do địa phương quản lý. Giữa hai loại thị trường đó có mối quan hệ gắn bó với nhau; thị trường

toàn miền Bắc phải chủ động tạo điều kiện cho thị trường địa phương phát triển được thuận lợi và mạnh mẽ; ngược lại, thị trường địa phương phải phục tùng thị trường toàn miền Bắc, vừa bổ sung cho thị trường toàn miền Bắc, vừa phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân địa phương được tốt hơn. Cần mở rộng và cải tiến kinh doanh của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, làm tốt mọi công tác thu mua và phân phối, tăng cường quản lý thị trường, chống đầu cơ tích trữ, phấn đấu ổn định thị trường và giá cả, tổ chức cách bán hàng thuận tiện cho người tiêu dùng, giảm bớt thời giờ chờ đợi và đi chợ của nhân dân, tăng cường giáo dục cán bộ, nhân viên về ý thức và thái độ phục vụ tốt khách hàng và giáo dục nhân dân về ý thức giúp đỡ người bán hàng làm tốt nhiệm vụ.

Về *ngoại thương*, phải nắm vững nhiệm vụ trung tâm là phục vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; ra sức cải tiến và tăng cường công tác xuất khẩu và nhập khẩu, không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ, cải tiến quản lý kinh doanh, kiện toàn và chấn chỉnh tổ chức. Để bảo đảm yêu cầu nhập khẩu ngày càng tăng, cần chú trọng phấn đấu tăng nhanh xuất khẩu; trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất và tiết kiệm tiêu dùng trong nước, ra sức khai thác những khả năng to lớn về nông nghiệp nhiệt đới, tài nguyên thiên nhiên phong phú và sức lao động dồi dào của nhân dân ta, nhằm tăng nhanh khối lượng và nâng cao chất lượng hàng xuất khẩu, chú trọng nâng cao nhanh chóng tỷ trọng hàng nông sản xuất khẩu (kể cả nông sản chế biến). Mặt khác, phải kết hợp chặt chẽ xuất khẩu với nhập khẩu, tranh thủ nhập khẩu kỹ thuật tiên tiến, thích hợp với hoàn cảnh xây dựng kinh tế của ta, bảo

đảm nhập khẩu những thiết bị toàn bộ và máy móc lẻ cần cho việc *trang bị kỹ thuật mới và đổi mới kỹ thuật sản xuất cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân*; những nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, phụ tùng cần cho hoạt động bình thường và ngày càng mở rộng của các ngành kinh tế và một số hàng tiêu dùng thiết yếu cho đời sống của nhân dân. Phải tích cực mở rộng thị trường ngoài nước, có chính sách xuất khẩu và nhập khẩu thích hợp với từng khu vực thị trường phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, văn hoá trong nước và đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Về *giá cả*, phải trên cơ sở đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, phát triển sản xuất, thực hiện phân công lao động mới và tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm và phí lưu thông, cải tiến và tăng cường quản lý kinh tế tài chính, triệt để thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu mà *xây dựng hệ thống giá hoàn chỉnh* (bao gồm cả giá tư liệu sản xuất, giá xây dựng cơ bản, giá cước vận tải, giá thu mua, giá bán buôn và giá bán lẻ hàng tiêu dùng); *kiên quyết ổn định giá cả một cách vững chắc, điều chỉnh những giá chưa hợp lý, ra sức phấn đấu để giảm giá hàng*. Phải kết hợp biện pháp giá cả với các biện pháp khác nhằm phục vụ tốt cuộc cách mạng kỹ thuật, cải tiến và tăng cường thiết bị kỹ thuật mới cho các ngành kinh tế, phục vụ và kích thích sản xuất công nghiệp và nông nghiệp phát triển mạnh mẽ và cân đối. Giá cả phải tham gia phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân một cách hợp lý nhất để tăng nhanh tích lũy xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tái sản xuất mở rộng, đồng thời cải thiện đời sống của nhân dân, lãnh đạo tiêu dùng hợp lý, tiết kiệm; thúc đẩy tăng cường hạch toán kinh tế trong các xí nghiệp quốc doanh và hợp tác xã, mở rộng giao lưu hàng hoá,

củng cố thị trường xã hội chủ nghĩa, củng cố trận địa kinh tế xã hội chủ nghĩa ở thành thị và nông thôn.

Hội nghị nhận định rằng: để bảo đảm hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ lớn về thương nghiệp và giá cả trên đây, cần xác định rõ vị trí rất quan trọng của nội thương, ngoại thương và giá cả đối với sản xuất và tiêu dùng, đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa; Đảng và Chính phủ cần tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo đối với công tác thương nghiệp và giá cả. Cần làm cho đường lối, chính sách và những quan điểm cơ bản của Đảng về cách mạng xã hội chủ nghĩa, về công tác thương nghiệp và giá cả quán triệt trong các ngành, các cấp, nhất là trong các ngành nội thương, ngoại thương và giá cả để vận dụng đúng đắn trong mọi hoạt động.

Trong khi tập trung sức phục vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, phải xem trọng nhiệm vụ hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa trong thương nghiệp, nhằm góp phần củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Trong việc hướng mọi hoạt động của thương nghiệp và giá cả phục vụ sản xuất phát triển, cần nắm vững đường lối của Đảng về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và phương hướng giải quyết mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp mà từng bước thực hiện mối liên hệ kinh tế có kế hoạch giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể, tăng cường quan hệ hợp tác tương trợ và thúc đẩy nhau cùng phát triển giữa công nghiệp và nông nghiệp, phát huy vai trò chủ đạo của công nghiệp và làm cho nông nghiệp thật sự là cơ sở thuận lợi để phát triển

công nghiệp. Theo tinh thần đó, thương nghiệp và giá cả phải tích cực tìm hiểu nhu cầu của nông nghiệp về tư liệu sản xuất và phải kết hợp chặt chẽ với công nghiệp, ngoại thương, tài chính và ngân hàng, nhằm hướng dẫn và kích thích hợp tác xã nông nghiệp cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất, nâng cao nhanh chóng tỷ suất hàng hoá nông sản. Cũng theo tinh thần đó, thương nghiệp và giá cả góp phần tích cực tăng cường quan hệ giữa công nghiệp nhẹ và công nghiệp địa phương với nông nghiệp, bảo đảm nguồn nguyên liệu nông sản dồi dào và ổn định cho công nghiệp nhẹ và công nghiệp địa phương, đồng thời phục vụ và thúc đẩy công nghiệp nhẹ và công nghiệp địa phương phát triển sản xuất, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động và hạ giá thành, nâng cao chất lượng và tăng thêm mặt hàng, bảo đảm các nhu cầu ngày càng tăng của nông thôn, kích thích nông dân đẩy mạnh sản xuất và hăng hái bán nông sản cho Nhà nước để có thể mua thêm hàng tiêu dùng, cải thiện đời sống.

Trong việc phân phối sản phẩm hàng hoá và thu nhập quốc dân, thương nghiệp và giá cả phải tích cực góp phần khai thác và tận dụng các khả năng tiềm tàng của nền kinh tế nhằm tăng tích lũy để công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đồng thời phải quan tâm đúng mức đến việc không ngừng cải thiện đời sống của nhân dân từng bước và có trọng điểm. Việc phân phối cho tiêu dùng phải dựa trên nguyên tắc kết hợp phân phối theo lao động với việc bảo đảm các nhu cầu cơ bản của các tầng lớp nhân dân và mở rộng sự nghiệp phúc lợi xã hội, đề cao tinh thần thương yêu giai cấp, đoàn kết nhất trí trong nhân dân, ra sức đẩy mạnh sản xuất, phấn khởi vươn lên giành thắng lợi ngày càng to lớn cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và sự nghiệp hoà bình thống nhất

nước nhà.

Trong quan hệ giữa xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng, thương nghiệp và giá cả phải nắm vững nhiệm vụ phục vụ xây dựng kinh tế là trọng tâm kết hợp với việc củng cố quốc phòng, góp phần chuẩn bị những điều kiện cần thiết để sẵn sàng đập tan mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và tay sai khiêu khích và phá hoại miền Bắc, bảo vệ thành quả lao động của nhân dân ta.

Trong khi tích cực góp phần thực hiện tốt cách mạng kỹ thuật và cách mạng quan hệ sản xuất, thương nghiệp và giá cả phải đồng thời rất coi trọng phục vụ cách mạng tư tưởng và văn hoá, phục vụ tốt công tác tuyên truyền giáo dục của Đảng và Nhà nước, bảo đảm cung cấp cho các nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân về các mặt học tập, sinh hoạt văn hoá, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ, góp phần cải tiến tổ chức và tăng cường quản lý kinh tế tài chính của Nhà nước.

Hội nghị nhận định rằng: công tác thương nghiệp và giá cả là một công tác cách mạng, một công tác quần chúng và là một loại công tác nghiệp vụ khó khăn, phức tạp, có ảnh hưởng sâu sắc và trực tiếp đến sản xuất và đời sống, đến tình hình kinh tế và chính trị chung. Vì vậy, các cấp bộ Đảng từ Trung ương đến đảng uỷ cơ sở và chi bộ cần tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo công tác này một cách toàn diện và chặt chẽ, đặc biệt chú trọng kiện toàn chi bộ ở các đơn vị cơ sở thương nghiệp thành hạt nhân lãnh đạo vững mạnh.

Đảng và Chính phủ cần giải quyết tốt các vấn đề lãnh đạo tập trung và thống nhất và tăng cường chỉ đạo thực hiện đối với thương nghiệp và giá cả; quy định rõ chức trách, nhiệm vụ của các ngành, các cấp và thực hiện tốt sự phân cấp quản lý giữa trung ương và địa phương, tăng cường và

cải tiến tổ chức của các ngành nội thương, ngoại thương và giá cả theo kịp yêu cầu của nhiệm vụ. Đi đôi với việc tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư doanh, chuyển phần lớn tiểu thương sang sản xuất, phải tăng cường và cải tiến tổ chức của mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán và sắp xếp hợp lý mạng lưới thu mua và phân phối hàng hoá; trên cơ sở đó, giảm bớt lao động xã hội dư thừa trong khâu lưu thông - phân phối, bớt các khâu trung gian không cần thiết, làm cho hàng hoá lưu thông nhanh nhất, thuận tiện nhất, tiết kiệm nhất, phục vụ sản xuất và đời sống ngày càng tốt hơn. Cần đặc biệt coi trọng cuộc vận động "ba xây, ba chống" để cải tiến và tăng cường quản lý kinh tế tài chính trong các ngành thương nghiệp, mở rộng và củng cố hạch toán kinh tế, kiên quyết chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

Cần thường xuyên coi trọng việc giáo dục và đào tạo cán bộ, nhân viên thương nghiệp và giá cả, nhằm củng cố lập trường giai cấp, nâng cao đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nâng cao ý thức làm chủ tập thể, tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng nước nhà, nâng cao quan điểm phục vụ sản xuất, phục vụ nhân dân, phục vụ đường lối chính trị của Đảng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức và kỷ luật, nâng cao trình độ quản lý, kỹ thuật và nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện của tư tưởng không vô sản và lễ thói kinh doanh tư bản chủ nghĩa. Cần nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho nhân dân, nâng cao ý thức tự giác chấp hành đường lối, chính sách thương nghiệp và giá cả của Đảng và Nhà nước, đẩy mạnh sản xuất, thực hành

tiết kiệm, hăng hái làm trọn nghĩa vụ, tích cực tham gia quản lý thị trường, chống đầu cơ tích trữ.

*
* *

Thực tiễn cải tạo và xây dựng kinh tế mười năm qua đã chỉ rõ: xây dựng nền thương nghiệp và hệ thống giá cả xã hội chủ nghĩa là một cuộc đấu tranh cách mạng nhằm phát triển không ngừng lực lượng sản xuất, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, tăng cường tích lũy xã hội chủ nghĩa, nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, tăng cường khối liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, củng cố và phát triển chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa, nhằm đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Hội nghị Trung ương kêu gọi:

Anh chị em công nhân, viên chức, hãy ra sức đẩy mạnh phong trào thi đua "năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều", đẩy mạnh cuộc vận động "ba xây, ba chống" trong đơn vị và ngành mình, nhằm sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ, bảo đảm cung cấp cho các nhu cầu ngày càng tăng của xã hội.

Anh chị em nông dân, hãy củng cố và mở rộng kết quả của cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, tăng thêm ngày công vào sản xuất hơn nữa để thực hiện thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất và phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc, đồng thời tiết kiệm tiêu dùng đúng mức, tăng nhanh khối lượng nông sản hàng hoá, tăng cường trao đổi hàng hoá với công nghiệp, tự giác làm tốt nghĩa vụ bán lương thực, nông sản và thực

phẩm cho Nhà nước, tích cực góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Anh chị em làm công tác thương nghiệp và giá cả, hãy nâng cao tinh thần trách nhiệm, hết lòng, hết sức phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân, không ngừng nâng cao trình độ tư tưởng, nghiệp vụ và kỹ thuật, cải tiến tổ chức và quản lý, triệt để thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần này, làm cho công tác nội thương, ngoại thương và giá cả tiến lên giành những thắng lợi mới, to lớn hơn nữa.

Toàn Đảng, toàn dân, các đoàn thể nhân dân, nhất là các tổ chức *Công đoàn, Thanh niên Lao động và Liên hiệp Phụ nữ*, hãy nhận rõ tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn hiện nay, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, lòng yêu nước nồng nàn, ý chí căm thù sâu sắc đế quốc Mỹ và tay sai, ra sức "thi đua mỗi người làm việc bằng hai", quyết tâm giành những thắng lợi mới trên mặt trận lưu thông - phân phối hàng hoá, góp phần tích cực vào việc hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 1965, kết thúc thắng lợi kế hoạch 5 năm thứ nhất và chuẩn bị tốt cho kế hoạch 5 năm thứ hai, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoà bình thống nhất Tổ quốc, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần tích cực vào việc tăng cường đoàn kết và hợp tác trong phe xã hội chủ nghĩa và mở rộng quan hệ hữu nghị với các nước khác.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHỤ LỤC

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ TWC¹⁾ LẦN THỨ HAI
Số 2/NQ, tháng 3 năm 1964

Phần I

**TÌNH HÌNH DỊCH, TA TRONG HAI NĂM QUA
VÀ NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA CHÚNG TA**

**I. TÌNH HÌNH MIỀN NAM TỪ CUỐI NĂM 1961
ĐẾN NAY**

Cuối năm 1961, trước cao trào nổi dậy của nhân dân miền Nam liên tiếp phá rã từng mảng chánh quyền thôn xã của địch làm chủ phần lớn nông thôn đồng bằng Nam Bộ và rừng núi Nam Trung Bộ, đế quốc Mỹ đã trực tiếp đưa quân xâm lược miền Nam dưới hình thức một loại chiến tranh đặc biệt. Sự chuyển hướng chiến lược này của đế quốc Mỹ từ âm mưu chuẩn bị tấn công miền Bắc phải quay lại tập trung sức tấn công miền Nam đồng thời quấy rối miền Bắc chứng tỏ đó là một bước lùi bị động của chúng đối với toàn quốc nhưng

1) TWC: Trung ương Cục (B.T).

đối với riêng miền Nam đó là một cuộc phản kích quyết liệt nhằm bám giữ miền Nam, cố bình định miền Nam để rồi quay lại tấn công miền Bắc.

Chúng quyết thắng nhanh trong vòng 18 tháng bằng kế hoạch Xtalây - Taylo với những mục tiêu chính là cô lập cách mạng miền Nam với hậu phương miền Bắc và phe xã hội chủ nghĩa, giành lại nông thôn, nắm dân bằng hệ thống áp chiến lược cốt để cô lập và tiêu diệt Đảng bộ cùng lực lượng vũ trang còn non yếu của ta; bao vây chia cắt thu hẹp và tiêu diệt các căn cứ địa cách mạng.

Chúng tập trung mọi cố gắng tăng cường cao độ lực lượng quân đội tay sai, hy vọng nâng quân số lên gấp 15-20 lần lực lượng vũ trang của ta. Chúng ráo riết đẩy mạnh hoạt động càn quét lấn chiếm và lập áp chiến lược mong đạt mức khoanh gom 2/3 dân để thực hiện một cuộc phản công toàn diện, hoàn thành kế hoạch tiêu diệt ta, bình định miền Nam.

Bước xâm lược đó của đế quốc Mỹ đã đẩy cuộc chiến tranh miền Nam lên quy mô rộng lớn và ác liệt nhưng đối tượng của cách mạng chưa thay đổi và căn bản không thay đổi được so sánh lực lượng giữa ta và địch. Vì chúng vẫn còn phải dựa vào lực lượng chính quyền và quân đội tay sai làm chính, vẫn không khắc phục được những nhược điểm cơ bản về sự cô lập chính trị của chúng và sự suy nhược tinh thần của quân đánh thuê. Trong lúc đó, cách mạng miền Nam tuy còn nhược điểm nhiều mặt nhưng đã có đường lối phương châm đúng đắn, đã có phong trào nhân dân khởi nghĩa liên tục, đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược: về xây dựng Đảng, mặt trận dân tộc, ba thứ quân và căn cứ để bảo đảm cho ta giữ vững và phát triển phong trào.

Hơn hai năm qua, từ cuộc Hội nghị TWC lần thứ nhất

đến nay, nhân dân và bộ đội ta với khí thế cách mạng sôi nổi vẫn liên tục tấn công phá vỡ chính quyền thôn xã của địch, tiêu hao tiêu diệt ngày càng nhiều sinh lực địch. Cách mạng miền Nam tuy trải qua nhiều thử thách rất gay go, nhưng vẫn giữ vững và không ngừng lớn mạnh lên với tốc độ khá nhanh. Đế quốc Mỹ và tay sai không ngừng cố gắng tấn công gây nhiều khó khăn cho ta nhưng vẫn không tránh khỏi những thất bại liên tiếp và khủng hoảng trầm trọng. Lực lượng so sánh giữa ta và địch biến đổi rõ theo chiều hướng: thế địch xuống thế ta lên. Tình hình đó phát triển như sau:

Về địch

Sau những thất bại năm 60-61, sự phản kích lần này của địch rất mạnh gây nhiều khó khăn cho ta nhưng kết quả hai năm qua là địch thất bại nặng, suy yếu nhiều về các mặt.

1. Địch tăng được quân số khá nhiều từ 270.000 cuối 61 lên 400.000 cuối 62 và gần 500.000 cuối 63. Nhưng tốc độ tăng quân đã yếu từ giữa 63 vì số tan rã ngày càng nhiều, số bổ sung bị hạn chế. Điều quan trọng hơn chính là sự giảm sút tinh thần và sức chiến đấu của quân địch đã hạn chế nhiều các ưu thế về quân số, trang bị và tính cơ động của địch, làm cho các chiến thuật và kỹ thuật địch không phát huy được mà còn lộ ra nhiều nhược điểm.

Chính vì thế mà những cuộc càn quét lớn nhỏ, đều khắp các vùng và liên tiếp với con số 30.000 cuộc năm 62 và 35.000 cuộc năm 63, với những trận chúng có lực lượng đông hơn ta 10 - 15 - 20 lần đã không tiêu diệt được lực lượng vũ trang của ta, trái lại còn gặp sự chống cự quyết liệt và nhiều khi tổn thất nặng. Chiến thuật trực thăng vận, thiết xa vận

M.113 và các hình thức đánh bằng gián điệp biệt kích ở đồng bằng, biệt kích ở rừng núi giảm mất tác dụng ngày càng thấy rõ. Địch đánh lớn không kết quả nhưng đánh nhỏ cũng dễ bị tiêu hao. Chúng cố gắng tấn công lấn chiếm nhưng hậu phương ngày càng không ổn định. Tình hình đó làm cho địch lúng túng giữa đánh lớn đánh nhỏ, giữa tập trung và phân tán, giữa củng cố hậu phương và tấn công tiền tuyến. Cho đến nay, rõ ràng là lực lượng bán vũ trang và dân vệ không đủ sức giữ áp chiến lược mà còn tan rã hàng loạt, lực lượng bảo an bị ta uy hiếp và giảm tác dụng hành quân khống chế nhân dân và ở nhiều vùng phải cố thủ đồn bốt. Quân chủ lực bị động hành quân cứu viện đồn bốt và chống trả các cuộc tấn công của ta ngày càng nhiều.

2. Thất bại nặng thứ hai của địch là sự phá sản về căn bản chính sách áp chiến lược. Địch dự trù xây dựng 16.000 ấp trong năm 62, đã phải sụt xuống 11.000 ấp, đến giữa năm 63 chỉ đạt mức cao nhất là gần 7.000. Các hoạt động đánh phá khủng bố xây dựng áp chiến lược có gây nhiều khó khăn cho ta như đánh bật cơ sở, làm nao núng quần chúng, thu hẹp vùng giải phóng, giành một phần nhân tài vật lực của ta. Nhưng những biện pháp kèm kẹp khắc nghiệt của địch đã làm cho mọi tầng lớp nhân dân đấu tranh chống lại chúng ngày càng quyết liệt. Từ những tháng cuối năm 62, trong lúc địch còn cố lấn ta thì địch đã vấp phải tình hình hệ thống áp chiến lược ngày càng không ổn định vì bị phá đi phá lại bằng mọi cách. Từ giữa năm 63 khi lực lượng vũ trang của ta chống càn quét lấn chiếm ngày càng thắng lợi và hỗ trợ đúng mức cho nhân dân thì hệ thống áp chiến lược của địch không những bị chặn đứng lại mà còn tan rã liên tiếp hàng loạt và

lông lẻo phần lớn. Hệ thống áp chiến lược từ lâu được địch coi là thế mạnh để phòng ngự và tấn công, là hy vọng duy nhất để giành dân và thắng du kích chiến, nay đã trở thành chỗ yếu, bị động và không thoát khỏi đổ vỡ. Mưu đồ khoanh gom 2/3 dân miền Nam vào cuối 62 để bắt đầu giai đoạn tấn công ồ ạt vào vùng căn cứ ta nhằm tiêu diệt ta, đã thất bại rõ rệt.

3. Thất bại về càn quét lấn chiếm và thất bại về áp chiến lược là hai thất bại chính làm cho kế hoạch Xtalây - Taylo phá sản về căn bản.

Địch không tiêu diệt được lực lượng vũ trang của ta mà còn không ngăn được sự lớn mạnh khá nhanh của phong trào du kích chiến tranh và lực lượng vũ trang cách mạng. Chúng không nâng được tỷ lệ quân số cao hơn ta 15 - 20 lần mà phải chịu sự thay đổi tỷ lệ ngày càng bất lợi cho chúng.

Địch không mở rộng được phạm vi kiểm soát nắm dân, trái lại vùng địch kiểm soát của chúng còn bị thu hẹp, nhân dân nổi dậy càng rộng mạnh, bộ máy kèm kẹp lỏng lẻo dễ tan rã, hậu phương gồm cả đô thị trong tình trạng không ổn định. Âm mưu tập hợp sử dụng tôn giáo, dân tộc để chống lại cách mạng bị thất bại.

Địch không tiêu diệt được căn cứ ta vì các chiến dịch đánh phá, bao vây, phân tuyến chia vùng thất bại, hệ thống đồn bốt lấn chiếm bị uy hiếp và ở một số vùng phải rút chạy hàng loạt.

Địch không cô lập được cách mạng miền Nam với hậu phương miền Bắc và phe xã hội chủ nghĩa, trái lại cách mạng miền Nam ngày càng được sự giúp đỡ nhiều của hậu phương lớn mạnh và sự đồng tình ủng hộ rộng rãi trên thế giới tạo

thành hình thế bao vây cô lập lại chúng.

Rõ ràng kế hoạch thắng nhanh trong 18 tháng đã thất bại. Đế quốc Mỹ bị sa lầy trong tình thế phải kéo dài chiến tranh và ngày càng lúng túng về chiến lược, chiến thuật. Đó còn là thất bại lớn về chính trị do Mỹ can thiệp quân sự trực tiếp vào miền Nam, làm cho Mỹ và tay sai bị cô lập hơn, mâu thuẫn nội bộ chúng sâu sắc hơn và dư luận nhân dân thế giới chống lại chúng mạnh mẽ hơn.

4. Những thất bại liên tiếp và những lúng túng của địch trong các chủ trương, biện pháp về quân sự và chính trị đã làm cho mâu thuẫn nội bộ chúng ngày càng gay gắt.

Với hai cuộc đảo chánh liên tiếp, đế quốc Mỹ mong giải quyết mâu thuẫn nội bộ, tập hợp thêm lực lượng chống cách mạng khắc phục những nhược điểm chính trị và quân sự của chúng, củng cố chính quyền phản động để đẩy mạnh chiến tranh. Nhưng đế quốc Mỹ đã không thực hiện được các mưu đồ đó, trái lại còn bị sa lầy trong những thất bại nặng nề và những mâu thuẫn nội bộ phức tạp hơn làm cho chúng suy yếu nhanh chóng về chính trị lẫn thực lực. Các nhược điểm của chúng bộc lộ rõ rệt hơn bao giờ hết. Tổn thất lớn nhất và là khó khăn lớn nhất của chúng không thể nào cứu vãn được là sự suy sụp nghiêm trọng về tư tưởng và tổ chức trong hàng ngũ chính quyền và quân đội chúng.

Nếu 1 - 2 năm về trước đế quốc Mỹ còn làm cho nhiều người trong hàng ngũ phản động tin tưởng ở kế hoạch Xtalây-Taylor, ở ưu thế quân số và vũ khí của chúng, ở chiến thuật, kỹ thuật mới của chúng thì ngày nay lòng tin và hy vọng đó đã sụp đổ. Tư tưởng hoang mang dao động bị quan, không tin thắng lợi và tìm lối thoát bằng con đường hoà bình

trung lập, chấm dứt chiến tranh đang phát triển rộng trong hàng ngũ của nhân viên chính quyền và quân đội miền Nam, kể cả bọn nhân viên và sĩ quan cao cấp.

Tư tưởng thất bại và những mâu thuẫn nội bộ đang đục khoét hàng ngũ chúng, làm cho Mỹ không đưa lên được một tên lãnh tụ phản động nào có khả năng tập hợp khiêu chế và ổn định được các nhóm tay sai. Bọn bên trên đang chia năm xẻ bảy tranh giành quyền lực, kềm chế cấu xé nhau gay gắt. Bọn bên dưới đang chán nản lo sợ cho số phận của chúng. Khả năng đảo chánh đi, đảo chánh lại do đó khó tránh khỏi, tình hình phân hoá trong hàng ngũ chúng đang phát triển.

Các bộ máy chỉ huy của chúng không được củng cố hơn mà còn suy yếu nhiều. Hệ thống mật vụ công an cảnh sát, hệ thống chỉ huy quân sự và hành chánh là chỗ dựa chủ yếu của địch đã trở nên xộc xệch và không ổn định hơn bao giờ hết bởi những sự thanh trừng và xáo trộn liên tiếp. Hệ thống Đảng Cần lao nhân vị và nhiều tổ chức chính trị phản động khác làm nòng cốt của chúng trong các mặt hoạt động đã tan rã.

Đế quốc Mỹ ngày càng lúng túng và bất lực đối với quá trình suy sụp ngày càng nghiêm trọng đó của chính quyền miền Nam.

Nội bộ bọn đế quốc và nội bộ bọn thống trị Mỹ cũng có sự phân hoá, mâu thuẫn về việc giải quyết vấn đề miền Nam.

Bọn cầm quyền Mỹ đã hoài nghi về khả năng thắng ta trong cuộc chiến tranh đặc biệt ở miền Nam. Bọn chúng đang bị động lúng túng ở ngã ba đường. Mở rộng chiến tranh ra miền Bắc thì nguy hiểm, tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh theo mức độ hiện nay thì không chắc thắng, rút lui bằng giải

pháp chính trị thì sẽ là một tổn thất nặng nề cho uy tín và ảnh hưởng chúng ở Đông Nam Á. Đế quốc Anh đồng tình với Mỹ trong mức độ chiến tranh hiện nay nhưng chưa dám tán thành với Mỹ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc. Đế quốc Pháp nhân cơ hội đưa ra giải pháp trung lập với ý đồ giành ảnh hưởng của Mỹ, cố xen nắm lại quyền lợi của chúng ở miền Nam, làm cho mâu thuẫn Pháp - Mỹ trở nên gay gắt.

Rõ ràng những thất bại của đế quốc Mỹ và tay sai, cuộc khủng hoảng suy sụp tinh thần và tổ chức của chúng ở miền Nam, những lúng túng và phân hoá của bọn đế quốc và bọn cầm quyền Mỹ đang là thời cơ thuận lợi thường xuyên cho sự phát triển của phong trào cách mạng miền Nam.

Về ta

Trên cơ sở những thắng lợi năm 60 - 61 và với khí thế cách mạng mạnh mẽ, quân dân ta dưới sự lãnh đạo đúng đắn và anh dũng của Đảng ta đã kiên quyết tiến hành cuộc chiến tranh yêu nước trường kỳ. Cuộc chiến đấu diễn ra rất ác liệt. Chúng ta đã vượt qua nhiều khó khăn gian khổ, nhưng đã lớn mạnh lên và giành được thắng lợi ngày càng nhiều.

Cuộc chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ có gây cho ta nhiều khó khăn nhứt là lúc đầu, phong trào trong từng địa phương, từng nơi từng lúc có tạm thời gặp khó khăn. Nguyên nhân một phần là vì ta chưa sớm đánh giá đúng mức những âm mưu kế hoạch mới của địch nhưng chính là do ta còn nhiều nhược điểm chưa thể khắc phục sớm được như các vùng giải phóng còn lỏng lẻo, du kích chiến tranh và lực lượng tập trung còn nhỏ yếu và các cấp chưa có kinh nghiệm chống các âm mưu mới của địch. Cho nên nhiều vùng giải

phóng bị uy hiếp, bên ngoài bị áp chiến lược lấn vào, bên trong bị chiến thuật trực thăng thọc sâu biệt kích, du kích và lực lượng địa phương có bị động tránh né nhiều, ít đánh được địch, quần chúng nhiều nơi hoang mang chạy xà ùa, v.v..

Nhưng với sự chỉ đạo đúng đắn của TW¹, TWC và các cấp, do tinh thần chiến đấu anh dũng và bất khuất của quân dân ta, từ cuối năm 62, quân và dân ta đã lần lượt đứng vững lại chống địch rất quyết liệt. Bọn Mỹ - Diệm sa lầy trong thế càn rãng lược rất sâu, nhưng chúng quyết vượt lên áp đảo ta bằng những chiến dịch càn quét lấn chiếm gom dân lập ấp chiến lược ráo riết. Căn cứ của ta có bị lấn chiếm và thu hẹp ở một số vùng, nhưng nhờ có được củng cố vững hơn với lực lượng quân chúng và du kích bám chặt vào xã chiến đấu chống địch, với các lực lượng tập trung có kinh nghiệm trận Ấp Bắc và nhiều trận khác đã chống càn quyết liệt, đánh được chiến thuật trực thăng và xe M.113, nhờ những hoạt động thọc sâu hậu phương địch để phát động phong trào phá ấp chiến lược và tiêu hao tiêu diệt chúng, cho nên chúng ta đã bẻ gãy kế hoạch lấn chiếm gom dân ở khu căn cứ Cà Mau, ở khu Đồng Tháp, nhất là vùng 8 xã Ấp Bắc và vùng Long An, ở chiến khu Đ và vùng bắc Bến Cát, bẻ gãy kế hoạch đánh phá miền Tây các tỉnh đồng bằng Khu V, Khu VI và các căn cứ nam bắc Tây Nguyên, v.v..

Với đà chống càn quét lấn chiếm thắng lợi đó, từ giữa năm 1963 trở đi, cũng là lúc bọn Diệm đang mắc kẹt trong những mâu thuẫn nội bộ gay gắt với Mỹ, lo đối phó phong trào Phật giáo và phong trào đảo chánh, chúng ta đã mở những

1) TW: Trung ương (B.T).

đợt hoạt động tháng 7 và tháng 9, phá liên tiếp hàng loạt ấp chiến lược, diệt một số đồn bốt và một số lực lượng càn quét của địch, nhất là ở vùng đồng bằng Nam Bộ. Từ đảo chánh tháng 11-63 trở đi, chúng ta đã kịp thời đẩy mạnh thế ba mặt giáp công rộng lớn và thế phối hợp giữa phong trào nông dân và đô thị, làm tan rã cả ngàn ấp chiến lược và bộ máy kềm kẹp thôn xã của địch, làm lỏng đại bộ phận số còn lại, làm tan rã cả trăm ngàn lực lượng nửa vũ trang và dân vệ, đánh tiêu diệt gọn một số đại đội, đánh tan rã một số tiểu đoàn, tiêu diệt, bức hàng, bức rút trên 300 đồn bốt địch, mở ra một vùng giải phóng với thế rộng mạnh hơn lúc 1961, mở ra những vùng tranh chấp lấn sát nhiều đô thị, làm cho nhiều vùng yếu và khó khăn nhứt trước đây cũng bắt đầu chuyển lên, đưa phong trào công nhân lao động, học sinh sinh viên và phong trào hoà bình trung lập tiến lên một bước mới.

Cao trào cách mạng miền Nam từ năm 1960 - 1961 đến nay, tuy phải trải qua nhiều thử thách rất gay go, giằng co rất ác liệt chống lại cuộc chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ và tay sai nhưng vẫn không ngừng lớn mạnh lên trong cuộc chiến tranh yêu nước toàn dân, toàn diện và trường kỳ.

Từ một lực lượng quân sự non yếu về nhiều mặt hồi cuối 1961, chúng ta đã biết dựa vào thế lớn mạnh của phong trào quần chúng và phát huy khả năng chiến đấu vũ trang của đông đảo quần chúng mà phát động được một phong trào du kích chiến tranh rộng lớn, đồng thời xây dựng được những lực lượng tập trung lớn lên khá nhanh về số lượng và chất lượng, do đó không ngừng mở rộng diện tiêu hao, nâng cao mức tiêu diệt, vừa đánh lùi được các cuộc càn quét lấn

chiếm, vừa mở rộng hoạt động trong hậu phương địch, phục vụ tốt cho bảo vệ, củng cố và mở rộng căn cứ, phá ấp chiến lược và hỗ trợ thúc đẩy phong trào chung. Tỷ lệ quân số giữa ta và địch ngay trong những lúc khó khăn nhứt cũng phát triển theo chiều hướng ngày càng có lợi cho ta. Khả năng tác chiến của bộ đội ta đã nâng lên mức tiêu diệt từng C và đánh tan rã từng D, phá được các chiến thuật trực thăng vận và xe M.113 của địch.

Đi đôi với đẩy mạnh vũ trang, chúng ta đã phát huy ưu thế chính trị mạnh mẽ của nhân dân. Phong trào chính trị đang tiến lên vững mạnh ở các vùng giải phóng trong xây dựng xã chiến đấu đấu tranh chống càn quét, đóng góp nhân tài vật lực, đồng thời đang phát triển sôi nổi và liên tục ở nhiều vùng ấp chiến lược và kềm kẹp của địch và gần đây có đà phát triển ở đô thị. Chúng ta đã động viên được lực lượng đấu tranh chính trị rất đông đảo bao gồm đủ thành phần nhân dân từ nông thôn đến đô thị và vận dụng nhiều hình thức đấu tranh rất phong phú, từ hình thức bạo động khởi nghĩa đến các hình thức hợp pháp. Việc vận động binh lính sĩ quan địch cũng đạt nhiều tiến bộ, tạo thuận lợi cho nhân dân đẩy mạnh đấu tranh, hạn chế khủng bố của địch, vừa tạo thuận lợi cho lực lượng vũ trang tiêu hao tiêu diệt địch vừa thúc đẩy quá trình hoang mang dao động đảo rã ngũ, nội ứng, phản chiến, binh biến trong hàng ngũ địch.

Những thắng lợi về quân sự và chính trị đã tạo điều kiện thuận lợi cho Mặt trận đoàn kết dân tộc củng cố và mở rộng thêm một bước. Việc thực hiện các chánh sách của ta, đặc biệt là chánh sách ruộng đất, an ninh, kinh tế tài chánh, y tế, văn hoá, giáo dục... đã có tác dụng rõ rệt nâng cao tính

tích cực cách mạng của quần chúng nhất là nông dân, tăng cường đoàn kết nông thôn, phát triển sản xuất, cải thiện đời sống đồng thời động viên sức người sức của đẩy mạnh chiến tranh cách mạng, làm cho thế lực cách mạng vùng căn cứ và giải phóng thêm vững mạnh. Đồng thời các khẩu hiệu dân sinh dân chủ, hoà bình trung lập, đòi Mỹ đình chỉ chiến tranh xâm lược, Mỹ rút khỏi miền Nam đã có tác dụng kích thích mạnh phong trào đấu tranh ở đô thị và vùng địch chiếm, có ảnh hưởng tốt trong tôn giáo, binh lính sĩ quan, nhân viên chính quyền địch, làm phân hoá hàng ngũ địch.

Một thắng lợi quan trọng khác là chúng ta đã được sự giúp đỡ của bên ngoài, tranh thủ được sự ủng hộ và đồng tình rộng rãi của phe xã hội chủ nghĩa, của những tổ chức dân chủ quốc tế, của nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới và của cả một số chính phủ ở các nước dân tộc chủ nghĩa.

Quá trình chiến đấu ác liệt và giành lấy những thắng lợi đó cũng là quá trình Đảng bộ miền Nam lớn mạnh lên về mọi mặt. Dưới sự lãnh đạo của TU¹⁾ cuộc Hội nghị TUC²⁾ lần thứ nhất tháng 10-1961 xác định rất đúng đường lối, phương châm đấu tranh và tổng kết nhiều kinh nghiệm cơ bản làm phương hướng cho sự chỉ đạo về sau. Sự lãnh đạo chỉ đạo của TUC và các cấp nói chung là rất đúng và kịp thời, sát với sự phát triển của tình hình miền Nam, có sáng tạo và linh hoạt. Nhưng cũng có lúc, có nơi chúng ta có chủ quan trong đánh giá địch, ta, như lúc cuối 61 đánh giá thấp âm mưu, khả năng của địch, lúc cuối 62 đánh giá chưa đúng mức những

1) TU: Trung ương (B.T).

2) TUC: Trung ương Cục (B.T).

khó khăn thất bại của địch và những khả năng của ta nhưng những lệch lạc đó đều được khắc phục rất sớm nhờ sự chỉ đạo kịp thời của TU và nhờ chúng ta sớm phát hiện tình hình mới từ trong thực tiễn phong trào. Hơn hai năm qua, Đảng bộ miền Nam ngày càng nhận thức rõ hơn những đặc điểm và quy luật của cuộc chiến tranh cách mạng, ngày càng nắm vững hơn đường lối phương châm cách mạng của TU đề ra, sức tích được nhiều kinh nghiệm phong phú, đồng thời về lực lượng đảng viên cũng phát triển gấp đôi năm 1961. Cán bộ, đảng viên được trui rèn trong thực tiễn chiến đấu hơn hai năm qua đã vững vàng thêm về tư tưởng, đường lối, chính sách cách mạng, dày dặn thêm kinh nghiệm, trình độ công tác có được nâng lên rõ rệt.

Chúng ta đã làm cho toàn Đảng bộ, toàn quân và toàn dân nhận thức rõ và kiên quyết đẩy mạnh cuộc chiến tranh yêu nước trường kỳ chống bọn Mỹ xâm lược và tay sai. Chúng ta đã động viên được sự kiên trì và khấn trương chiến đấu quyết liệt, vượt qua mọi khó khăn gian khổ nâng cao một bước tinh thần tấn công quyết chiến và quyết thắng của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân.

Chúng ta đã nắm vững và vận dụng ngày càng sắc bén phương châm chiến lược chính trị và vũ trang đi đôi, phương thức ba mặt giáp công trong tình hình chiến đấu rất ác liệt và phức tạp nên đã phát huy ngày càng mạnh mẽ khả năng cách mạng toàn diện của toàn dân, nâng cao không ngừng sức chiến đấu của quần chúng và lực lượng vũ trang làm cho chúng ta dù còn yếu hơn địch về vũ trang cũng luôn luôn ở thế chủ động tấn công địch.

Chúng ta đã kiên quyết tập trung sức chỉ đạo của toàn

Đảng bộ nhằm đấu tranh chống càn quét và áp chiến lược làm cho âm mưu then chốt của địch bị thất bại, do đó toàn bộ kế hoạch Xtalây - Taylo về căn bản bị phá sản.

Những thắng lợi to lớn giành được trong cuộc chiến đấu rất gay go ác liệt và đầy thử thách trong hơn hai năm qua chứng tỏ nhân dân, quân đội và Đảng bộ miền Nam rất anh hùng, đã phá vỡ bước đầu những mưu đồ và thủ đoạn xâm lược của một tên đế quốc háo chiến mạnh nhất đối với một dân tộc nhỏ yếu. Điều đó củng cố lòng tin tưởng của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta về sự nghiệp cách mạng tất thắng của dân tộc ta, về những khả năng phát huy cao độ sức chiến đấu phi thường và sức sáng tạo vô biên của dân tộc ta. Những thắng lợi to lớn đó còn là kết quả của sự lãnh đạo và chỉ đạo sáng suốt, tài tình và kịp thời của TƯ Đảng ta và sự chấp hành sáng tạo của Đảng bộ miền Nam.

Thắng lợi của chúng ta rất to lớn, nhưng vẫn còn ít so với thời cơ thuận lợi rất nhiều, so với những nhược điểm và sơ hở rất lớn của địch, nhất là sau hai cuộc đảo chánh. Nguyên nhân, một phần là vì sự chỉ đạo của ta ở một số địa phương chưa thấy hết chỗ yếu và sự suy yếu của địch, chưa vận dụng thật tốt phương châm chính trị và vũ trang đi đôi, mạnh dạn phát huy đúng mức khả năng và thực lực ta, nhưng phần quan trọng hơn chính là sức của ta, thực lực về mọi mặt của ta chưa đủ, nhất là về mặt vũ trang.

Tuy thời gian qua khu nào cũng có tiến lên, nhưng phong trào chung vẫn còn chênh lệch. Nếu chiến trường T2¹⁾, T3²⁾ là chiến trường giành nhân tài vật lực với địch, có khả năng

1) T2: Khu VIII (B.T).

2) T3: Khu IX (B.T).

tiêu hao nhiều đồng thời tiêu diệt địch có mức độ, đã hạn chế địch được nhiều mặc dù còn một số nhược điểm, thì chiến trường T1¹⁾, T6²⁾ là chiến trường cơ động tuy có nhiều cố gắng nhưng phong trào chính trị, phong trào du kích và chủ lực vẫn còn yếu nhiều, chiến trường T5³⁾ là chiến trường tiêu diệt lớn, vừa ra sức xây dựng căn cứ rừng núi vừa tích cực giành lại nông thôn đồng bằng cũng chưa chuyển lên mạnh; phong trào đô thị đặc biệt là Sài Gòn - Chợ Lớn tuy đã có nhiều chuyển biến tốt nhưng cơ sở, nòng cốt lãnh đạo vẫn còn quá yếu.

Về mặt vũ trang, lực lượng du kích, địa phương quân và chủ lực đều chưa đủ mạnh, chưa tương xứng nhất là ở các chiến trường chiến lược và cơ động.

Phong trào chính trị tuy phát triển nhưng chưa đều, nhất là thực lực có tổ chức của quần chúng còn yếu, cả ở những nơi có phong trào khá nhất, do đó không đáp ứng kịp yêu cầu động viên đấu tranh và phát triển thực lực.

Các vùng căn cứ và giải phóng tuy có mở rộng nhưng chưa được củng cố vững mạnh, vùng rừng núi còn gặp nhiều khó khăn về nhân tài vật lực, vùng đông dân chưa được động viên đúng mức.

Phong trào các đô thị và các đồn điền, dinh điền có nhiều thuận lợi nhưng phương châm, phương thức hoạt động chưa thích hợp, cơ sở và nòng cốt lãnh đạo còn ít, yếu, phát triển rất chậm.

Việc xây dựng Đảng và Đoàn tuy có tiến bộ nhưng tư

1) T1: Khu VII (B.T).

2) T6: Khu VI (B.T).

3) T5: Khu V (B.T).

tướng vẫn chưa chuyển kịp theo những nhiệm vụ to lớn và khẩn trương, cơ sở nói chung còn yếu về số lượng, về trình độ lãnh đạo và tổ chức, nhất là ở các vùng nông thôn bị chiếm và đô thị, cán bộ còn thiếu nhiều, tổ chức và lề lối làm việc chưa tiến kịp sự phát triển của tình hình. Đoàn Thanh niên Lao động chưa phát huy mạnh mẽ vai trò nòng cốt tích cực trong phong trào chung.

Phong trào còn nhiều nhược điểm quan trọng và cần có thời gian khắc phục, nhưng đó là những nhược điểm trong quá trình phát triển, trong thế ta đang vươn lên và địch đang suy sụp. Cho nên chúng ta hoàn toàn có khả năng khắc phục các nhược điểm đó.

Nhìn lại sự phát triển tình hình hơn hai năm qua chúng ta thấy cao trào cách mạng miền Nam từ 1960 cho đến nay vẫn liên tục giữ vững, mở rộng, không ngừng lớn mạnh với những thắng lợi ngày càng nhiều. Địch rất quyết tâm đánh bại ta bằng kế hoạch Xtalây - Taylo. Địch bày ra những mưu kế rất thâm độc, tập trung mọi cố gắng, huy động toàn lực và không trừ một thủ đoạn tàn bạo nào để phản kích phong trào, giành lại nông thôn hòng tiêu diệt Đảng, lực lượng vũ trang cách mạng. Trước tình hình đó, chúng ta đã có những cố gắng rất lớn, động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân quyết tâm vượt mọi hy sinh gian khổ nhằm đánh bại kế hoạch Stalây - Taylo, như là nhằm đánh vào âm mưu càn quét và khoanh gom dân của địch.

Cuộc chiến tranh giữa ta và địch diễn ra với trạng thái giằng co rất gay gắt ác liệt. Địch quyết dùng ưu thế quân sự rất lớn và mọi thủ đoạn tàn bạo để đè bẹp ta. Nhưng chúng ta đã dựa vào ưu thế chính trị của nhân dân mà đẩy mạnh

phong trào chính trị, vũ trang chống địch và tấn công địch liên tục. Kết quả chúng ta đã thắng, không những liên tiếp phá vỡ hàng loạt lực lượng bên dưới của địch mà còn đánh lùi, tiêu hao tiêu diệt một phần lực lượng bảo an, chủ lực của địch, thúc đẩy quá trình khủng hoảng nội bộ, suy sụp tinh thần và tổ chức của địch, đồng thời mở rộng thêm nhiều vùng giải phóng, phát triển được phong trào đô thị, xây dựng được mau chóng lực lượng của ta. Tình hình đó càng xác nhận nhận định quan trọng của BCT¹⁾ cuối 1962 là chúng ta chẳng những có khả năng giữ vững mở rộng phong trào, mà còn có khả năng phát triển thực lực và làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch trong những điều kiện chiến đấu rất gay go ác liệt.

Những thất bại của địch và những thắng lợi của ta trong thời gian qua có tầm quan trọng chiến lược quyết định cho xu thế phát triển của cách mạng miền Nam. Rõ ràng, so sánh lực lượng giữa ta và địch trên trận địa giành nông thôn, chúng ta đã thắng địch và lớn mạnh khá nhanh, địch thất bại nặng và bị động suy yếu. Chúng ta ở thế cao trào, liên tục chủ động tấn công địch ở nông thôn, đồng thời mở rộng đấu tranh ở đô thị. Còn địch ở thế xuống dốc, liên tục bị khủng hoảng và suy sụp ngày càng nghiêm trọng, liên tục bị động thất thế, lúng túng cả về chính trị và chiến lược. Hàng ngũ chúng ngày càng bị cô lập, lục đục, phân hoá và mất tin tưởng ở tiền đồ.

Nếu cuối 1961 ta nhận định địch ưu thế lớn về quân sự và ta ưu thế tuyệt đối hơn địch về chính trị thì sự phát triển

1) BCT: Bộ Chính trị (B.T).

tình hình từ đó đến nay đã chứng tỏ ưu thế chính trị của ta ngày càng được phát huy mạnh mẽ hơn trước làm cho địch càng bị cô lập và thất bại thêm nghiêm trọng về chính trị ở trong nước và trên thế giới, đồng thời về quân sự, tuy địch còn mạnh hơn ta, nhưng sự so sánh lực lượng quân sự đang chuyển biến có lợi cho ta làm cho địch gặp nhiều khó khăn lúng túng vì tinh thần binh lính sa sút, quân số thiếu hụt, chiến kỹ thuật ít hiệu quả, trong lúc lực lượng vũ trang của ta phát triển về mọi mặt, tinh thần ngày càng cao.

Từ đầu năm 1964 đến nay, rõ ràng đế quốc Mỹ và tay sai có những cố gắng nhằm một mặt phản kích lại ta hòng giành chủ động từng phần, mặt khác cố gắng phòng ngự chặt chẽ hơn nữa. Nhưng nói chung địch vẫn ở trong thế bị động phòng ngự. *Hiện nay tình hình cơ bản là địch đang lùi từng bước về thế thủ và đương do dự bị động; lực lượng ta đang được phát triển mau chóng và ta đang từng bước tiến lên thế công.* Tình hình đó rất thuận lợi cho sự phát triển của phong trào cách mạng miền Nam đồng thời cuộc chiến đấu sẽ còn diễn ra giằng co ác liệt. Chúng ta còn phải nỗ lực vượt bực để vừa đánh bại các âm mưu phản kích của địch vừa khắc phục các nhược điểm của ta, phát triển nhanh chóng lực lượng về mọi mặt, nhất là vũ trang mới có thể tiến lên làm chuyển biến căn bản so sánh lực lượng giữa ta và địch, giành thắng lợi quyết định.

II. ÂM MƯU SẮP TỚI CỦA ĐỊCH VÀ NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA TA

Đế quốc Mỹ là một đế quốc đầu sỏ và mạnh, chúng có nhiều dự trữ về quân sự và vật chất cho nên tuy đã thất bại nặng nề ở miền Nam và đã hoài nghi ở thắng lợi, nhưng vẫn còn cố bám miền Nam, tiếp tục chiến tranh. Giai cấp thống trị Mỹ đã có số người bắt đầu nghĩ tới trường hợp dùng giải pháp chính trị để giải quyết vấn đề miền Nam, nhưng trước mắt vẫn còn cố gắng bơm hơi tiếp sức thêm cho bọn tay sai ở miền Nam, vận động các nước đồng minh và chư hầu ủng hộ chúng đẩy mạnh chiến tranh xâm lược với hy vọng đánh bại phong trào cách mạng hoặc ít nhất cũng giành lấy thắng lợi quân sự cần thiết để có lợi thế trong trường hợp phải dùng giải pháp chính trị.

Trong cuộc chiến tranh đặc biệt ở miền Nam, tuy Mỹ không đưa quân đội tham gia lớn như ở Triều Tiên trước đây, nhưng nếu chịu thất bại hoàn toàn ở miền Nam Việt Nam thì Mỹ sẽ mất hết uy tín trên thế giới và phòng tuyến của phe đế quốc ở Đông Nam Á sẽ bị uy hiếp nghiêm trọng. Do đó Mỹ không chịu rút lui khỏi miền Nam Việt Nam một cách dễ dàng. Khả năng Mỹ đưa thêm quân gấp mấy lần vào miền Nam để mở rộng quy mô chiến tranh tuy trước mắt chưa có nhiều nhưng vẫn là một khả năng tồn tại nên ta cần phải hết sức cảnh giác, sẵn sàng đối phó.

Cụ thể trước, đế quốc Mỹ mặc dầu liên tiếp bị thất bại nhưng vẫn đang mưu mô cố kéo các đế quốc khác, cố kéo bọn chư hầu tay sai, cố tranh thủ danh nghĩa Liên hiệp quốc, v.v. để tạo điều kiện cho chúng mở rộng chiến tranh ở miền Nam và cả Đông Dương. Đồng thời chúng đang tích cực tăng thêm viện trợ tài chánh, phương tiện chiến tranh, tăng thêm chuyên viên và binh lính Mỹ, tiếp sức cho bọn tay sai xây

dựng thêm lực lượng quân sự, chúng tích cực tập hợp các đảng phái chính trị phản động, mua chuộc sử dụng các lực lượng giáo phái, hồng vừa cố gắng ổn định nội bộ chúng, vừa tranh thủ tấn công ta theo kế hoạch mới của Mác Namara với những chiến thuật, kỹ thuật có nghiên cứu sửa đổi và những thủ đoạn tàn bạo, thâm độc hơn, đồng thời tăng cường phá hoại miền Bắc một cách tích cực hơn.

Về quân sự, đế quốc Mỹ và tay sai đang tiến hành kế hoạch tổng động viên, ráo riết bắt lính, dôn quân và ra sức xây dựng lực lượng nửa vũ trang. Chúng đang thực hiện kế hoạch đánh phá mới với những đặc điểm: rút bỏ một số đơn vị cốt lõi bị cô lập, tập trung quân cơ động, tổ chức các chiến đoàn kết hợp với không quân và thiết vận xa, đánh phá có trọng điểm, mỗi vùng mỗi khu chiến thuật đều có trọng điểm, chủ yếu là đánh phá vùng đồng bằng, trước hết là bảy tỉnh đồng bằng Nam Bộ lấy Long An làm thí điểm, tạo nên thế phân tuyến phân vùng, có thể chúng sẽ tàn sát khủng bố điển hình ở một số nơi, trắng trợn phá hoại vùng căn cứ, giải phóng của ta, đánh mạnh hơn một số vùng giáp Lào - Miên, đồng thời ra sức củng cố xây dựng các khu ấp chiến lược, củng cố vùng chúng kiểm soát.

Về áp chiến lược, chúng đang ra sức thực hiện có trọng điểm rồi loang dần ra dưới danh hiệu áp tân sinh bằng càn quét, khủng bố, khoanh gom dân, đồng thời chú trọng chính sách lừa bịp về ruộng đất, cải tiến nông thôn, v.v..

Về chính trị, chúng âm mưu thống nhất các lực lượng chính trị phản động, ra sức tập hợp các đảng phái, đặc biệt sử dụng Đại Việt, Quốc dân Đảng, lôi kéo, mua chuộc các giáo phái Cao Đài, Hoà Hảo, Thiên Chúa giáo, Phật giáo và

đồng bào các dân tộc, như là dân tộc Khơme, hồng chống lại cách mạng. Chúng tích cực nắm các lãnh tụ phản động trong các giáo phái, phân quyền tự trị cho từng vùng, vừa xúc tiến kế hoạch tái vũ trang, vừa tạo hậu thuẫn chính trị cho chúng, dưới chiêu bài phục hưng và thống nhất nền đạo, đồng thời ra sức phát triển gián điệp, khôi phục, nuôi dưỡng các tổ chức chính trị phản động của bọn tay sai trước đây dưới những hình thức mới bịp bợm. Âm mưu của chúng là tranh thủ lôi kéo một số bộ phận quần chúng lạc hậu, như là trong tôn giáo và lớp trên làm hậu thuẫn cho chúng hiện nay và cả về sau trong trường hợp phải dùng giải pháp chính trị ở miền Nam.

Bọn Pháp và thân Pháp cũng đang tích cực hoạt động nhằm tập hợp lực lượng giáo phái và người Khơme.

Về kinh tế, chúng có thể kết hợp càn quét, phi pháo oanh tạc với rải chất độc hoá học và nhiều thủ đoạn tàn ác khác, trắng trợn đánh phá vùng căn cứ và vùng giải phóng, phá hoại mùa màng, giết hại súc vật, gây bệnh tật trong quần chúng, vợ vệt bóc lột, bao vây và cướp phá nguồn nhân vật tài lực của ta, đồng thời ra sức vợ vệt bóc lột ở vùng chúng còn kềm kẹp.

Nói chung, những âm mưu mới của địch về căn bản không khác các âm mưu cũ của kế hoạch Xtalây - Taylo, song chúng ta cần chú ý một số đặc điểm của âm mưu mới này là: ra sức tập trung lực lượng đánh phá có trọng điểm, phần nào có những chủ trương mạnh dạn đối với các giáo phái và chú trọng nhiều đối với nông thôn. Chúng ta cần tiếp tục theo dõi đánh giá cho hết những thủ đoạn mới của địch để có kế hoạch đối phó thích đáng và đánh bại chúng.

Với âm mưu mới, địch có thể sẽ gây cho ta nhiều khó khăn ở từng nơi từng lúc, nhất là ở các trọng điểm đánh phá của chúng và một số vùng tôn giáo, vì chúng còn ưu thế quân sự, còn hậu phương đông dân, còn mua chuộc sử dụng được một số tên lãnh tụ phản động trong đạo giáo để lôi kéo một bộ phận quần chúng trong lớp người lưu manh lạc hậu và nhất là còn có Mỹ trực tiếp chỉ huy và viện trợ. Nhưng chắc chắn âm mưu mới của địch không thể đạt được kết quả vì khả năng địch có hạn và những khó khăn nhược điểm của chúng rất lớn không thể nào khắc phục được trong lúc phong trào đấu tranh của quần dân ta sẽ ngày càng mạnh mẽ và thu được nhiều thắng lợi hơn.

So với các âm mưu đánh phá ta một cách quy mô rộng khắp các năm 1962 - 1963 hòng thực hành một cuộc phản công toàn diện thì kế hoạch mới này của địch là một bước thụt lùi, bị động, có tính chất củng cố phòng ngự, kết hợp tấn công có trọng điểm và có tính chất tạm đối phó trong thế địch lúng túng về chính trị và chiến lược. Hơn nữa trong tình hình phong trào cách mạng miền Nam rộng mạnh, vững chắc hơn trước nhiều, địch đang trong thế lúng túng bị động, nội bộ suy yếu khủng hoảng ngày thêm trầm trọng, các chính sách phản động đã bị thất bại nặng, tinh thần quân đội nhân viên chính quyền dao động mạnh, quân số tổn thất ngày càng tăng lên, bổ sung bị hạn chế và ngày càng bị cô lập trong nước và trên thế giới, địch cũng không tin tưởng ở triển vọng thắng lợi của kế hoạch này.

Địch có thể tập trung quân vào một số vùng trọng điểm nhưng các vùng khác sẽ có nhiều sơ hở để cho phong trào chính trị vũ trang chuyển mạnh lên. Địch chú trọng lừa bịp

nắm dân, nhưng chính sách tăng cường khủng bố, bắt lính, vợ vét làm cho nhân dân đứng lên chống lại chúng quyết liệt hơn. Địch không thoát khỏi những mâu thuẫn và lúng túng đó cho đến ngày thất bại hoàn toàn.

Âm mưu tập hợp các đảng phái chính trị, sử dụng các giáo phái, lừa mị quần chúng đã thất bại và nhất định sẽ còn thất bại nặng. Đảng Đại Việt và những người cầm đầu của nó không có uy tín chính trị gì trong quần chúng và không dám nắm lấy ngọn cờ hoà bình trung lập. Đạo Phật không có cơ sở lịch sử và xã hội để trở thành một đảng phái chính trị phản động. Đạo Thiên Chúa đã thất bại trong âm mưu cầm quyền từ khi gia đình Diệm bị sụp đổ. Cao Đài, Hoà Hảo chỉ là những giáo phái có tính chất địa phương và những người cầm đầu phản động của nó đã mất hết tín nhiệm trong quần chúng. Quần chúng các đạo giáo và các dân tộc nói chung đã có kinh nghiệm và giác ngộ hơn trước. Với thế cách mạng đương lên, với sự chú ý và tăng cường hơn nữa công tác vận động đạo giáo và dân tộc, chúng ta hoàn toàn có khả năng làm thất bại âm mưu thâm độc này của địch.

Thời gian qua, chúng ta đã phá được kế hoạch Xtalây - Taylo đưa phong trào tiến lên một bước. Chúng ta lại đang có thời cơ rất thuận lợi hơn trước nhiều. Cần phải biết đánh giá đúng mức các mâu thuẫn trong nội bộ địch và phải thấy rõ mức độ sa sút tinh thần của binh lính địch, thấy rõ tinh thần quật khởi của quần chúng và những tiến bộ mới của quân đội ta để có phương hướng công tác đúng đắn. Với sức ta và thế ta đang vươn lên với những kinh nghiệm phong phú mấy năm qua, với sự nỗ lực quyết tâm của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, được sự giúp đỡ của miền Bắc, của

phe ta và của nhân dân tiến bộ trên thế giới, chúng ta có khả năng không những đánh bại kế hoạch Mác Namara như đã đánh bại kế hoạch Xtalây - Taylo mà còn có thể tranh thủ thời cơ phát triển phong trào và thực lực tương đối nhanh chóng để làm chuyển biến so sánh lực lượng giữa ta và địch.

Chúng ta hoàn toàn có khả năng không những trụ lại chống địch mà còn tấn công địch mạnh hơn trước, củng cố và phát triển vùng giải phóng, đồng thời luồn sâu đánh mạnh vào hậu phương địch, chúng ta có khả năng và kinh nghiệm kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang vừa giằng co chống địch phân tuyến phân vùng tại trọng điểm, vừa đánh vào những chỗ sơ hở của địch buộc chúng phải đối phó với ta đều khắp mọi nơi; chúng ta có khả năng mở rộng diện phá kềm kẹp, phá thêm nhiều mảng áp chiến lược, mở rộng vùng ta làm chủ, phát động quần chúng trong vùng yếu nổi dậy chống địch, chúng ta còn có khả năng phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ nhau giữa các chiến trường, mở rộng diện tiêu hao, nâng mức tiêu diệt địch cao hơn nữa, buộc địch phải bị động lúng túng hơn nữa trong thế phân tán thì bị bao vây tiêu diệt, tập trung lại thì bỏ đất mất dân.

Nhưng vì ta còn nhiều nhược điểm do tình hình phát triển giữa các chiến trường không đều, lực lượng vũ trang của ta chưa đủ mạnh, thực lực chính trị có tổ chức còn yếu, đô thị còn yếu, căn cứ địa cách mạng và vùng giải phóng chưa được xây dựng vững chắc, cho nên trong quá trình đấu tranh chống các âm mưu sắp tới của địch, phát huy mạnh mẽ các ưu điểm của mình thì toàn Đảng, toàn quân và toàn dân phải ra sức quyết tâm và khẩn trương khắc phục các nhược điểm nói trên nhằm đưa phong trào tiến lên mạnh mẽ đều khắp, phát triển mạnh

mẽ thực lực về mọi mặt nhất là thực lực vũ trang mới có thể mở ra những triển vọng thắng lợi lớn tới đây.

Đánh giá và phân tích các mặt tình hình giữa ta và địch nói trên, hội nghị TUC thấy cần phải nắm vững tinh thần cơ bản của phương châm chiến lược và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam do TƯ đề ra là: *Trường kỳ đấu tranh chống địch bằng cả chính trị và vũ trang đồng thời tranh thủ thời cơ, nỗ lực phấn đấu giành thắng lợi quyết định trong những năm tới*. Hai vấn đề này có quan hệ biện chứng với nhau và không mâu thuẫn gì nhau bởi vì, bí quyết của việc đấu tranh trường kỳ và của việc tranh thủ thời cơ giành thắng lợi trong thời gian tương đối ngắn, đều là ra sức xây dựng lực lượng mạnh mẽ về mọi mặt, xây dựng căn cứ địa rộng lớn và liên tục tấn công làm tiêu hao tiêu diệt ngày càng nhiều sinh lực địch.

Hội nghị TUC hoàn toàn nhất trí với phương hướng và nhiệm vụ của TƯ đề ra:

"Trong khi kiên trì đấu tranh lâu dài ta cần nắm vững thời cơ thuận lợi hiện nay và sắp đến, tập hợp lực lượng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân quyết tâm giành cho được những thắng lợi lớn"...

"Nhiệm vụ chung trước mắt của ta là động viên toàn Đảng, toàn dân vượt mọi khó khăn, trên cơ sở phát triển mạnh mẽ hơn nữa ý thức giác ngộ chính trị của nhân dân, ra sức phấn đấu xây dựng lực lượng về mọi mặt, chính trị và vũ trang, nhất là lực lượng vũ trang; làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch có lợi cho ta mau chóng hơn, tích cực

xây dựng và mở rộng căn cứ, nhất là ở những địa bàn chiến lược và cơ động của quân chủ lực, tiến lên đánh tiêu diệt và làm tan rã từng bộ phận quân địch, phá phần lớn các ấp chiến lược, làm chủ phần lớn xã thôn và rừng núi, tạo điều kiện cho phong trào quần chúng ở đô thị nổi dậy mạnh mẽ, thúc đẩy chế độ Mỹ và tay sai khủng hoảng suy yếu mau chóng hơn, làm cho phong trào tiến lên giành chủ động chiến lược, sáng tạo ra thời cơ và giành những thắng lợi quyết định".

"Trong nhiệm vụ trước mắt trên đây, phải quyết tâm đạt cho được hai mục tiêu chính là:

1. *Làm thất bại mưu đồ gom dân lập ấp chiến lược của địch, phá phần lớn các ấp chiến lược địch đã làm được, bảo đảm giành nhân tài vật lực cho cách mạng, làm chủ phần lớn nông thôn và rừng núi.*

2. *Tiêu diệt sinh lực địch và làm tan rã từng bộ phận quân đội địch, tạo điều kiện làm tan rã lực lượng quân sự, chỗ dựa của chế độ Mỹ và tay sai.*

Hai nhiệm vụ này quan hệ chặt chẽ với nhau, bảo đảm thắng lợi của nhau. Có tiêu diệt sinh lực địch, làm tan rã bộ phận quân đội địch, mới bảo đảm nhanh chóng phá ấp chiến lược và có phá được nhiều ấp chiến lược mới tạo điều kiện để tiêu hao tiêu diệt địch. Thực hiện hai nhiệm vụ này cũng tức là đánh đổ âm mưu có tính chất chiến lược của địch đối với toàn bộ cuộc chiến tranh kiểm soát nhân dân bằng ấp chiến lược và tiêu diệt lực lượng vũ trang của ta bằng lực lượng quân sự mạnh của địch".

Trong khi thi hành nhiệm vụ của Trung ương đề ra, căn cứ vào âm mưu, kế hoạch mới của địch và khả năng ta, nhiệm vụ năm 1964 của chúng ta là: *Động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, tranh thủ thời cơ, liên tục tấn công địch, kiên quyết đánh bại kế hoạch Mắc Namara làm cho mưu đồ tập trung quân tấn công trọng điểm, gom dân lập ấp chiến lược, mua chuộc sử dụng giáo phái thất bại nặng, sinh lực địch tổn thất nhiều hơn nữa, đồng thời ra sức khắc phục các nhược điểm của mình, khẩn trương xây dựng vùng căn cứ, vùng giải phóng về mọi mặt, khẩn trương xây dựng thực lực chính trị và vũ trang của ta, đặc biệt là lực lượng vũ trang, đẩy mạnh mọi mặt công tác, làm cho tình trạng bất đồng giữa các chiến trường giảm bớt, tạo ra những điều kiện cần thiết để sang năm sau có thể mở ra những cục diện to lớn của phong trào, tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa.* Do đó năm 1964 là năm có ý nghĩa rất quan trọng, đòi hỏi chúng ta phải có quyết tâm đầy đủ, nỗ lực vượt bực, mạnh dạn tiến lên.

Không có những nỗ lực lớn lao với tinh thần quyết chiến quyết thắng thì không thể có thực lực đủ mạnh, không thể sáng tạo được thời cơ; làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch. Vì vậy cần phải có sự chuyển biến mạnh về tư tưởng, nâng cao quyết tâm của toàn Đảng bộ, toàn quân và toàn dân; đó cũng là để làm cho kẻ địch chuyển biến từ chỗ hoài nghi thắng lợi đi đến chỗ thấy rõ chúng không tránh khỏi thất bại.

Thực tiễn tình hình hai năm qua đã giúp ta đánh giá kẻ

địch rõ hơn, đánh giá khả năng của quân chúng và quân đội ta đầy đủ hơn và do đó, chúng ta có thể nhìn thấy rõ hơn bước đường phát triển của cách mạng miền Nam.

Chúng ta một mặt giữ vững ý thức đấu tranh lâu dài gian khổ để giành thắng lợi, mặt khác đề cao quyết tâm vượt mọi khó khăn tưởng chừng như không thể vượt nổi, mau chóng tạo ra những điều kiện cần thiết để giành những thắng lợi to lớn trong những năm sắp tới.

Phần II

NHỮNG CÔNG TÁC SỚM

Để thực hiện những nhiệm vụ nói trên cần phải tiến hành những công tác sau đây:

1. Phá áp chiến lược và xây dựng xã áp chiến đấu

Vừa qua công tác chống và phá áp chiến lược đã thu được thắng lợi lớn: gần 1/3 tổng số khu, áp chiến lược của địch bị san bằng, số còn lại đại bộ phận bị xộc xệch, lung lay. Ý đồ khoanh gom 2/3 dân vào áp chiến lược của địch trong hai năm để chuyển lên tổng tấn công tiêu diệt ta căn bản bị phá sản. Tuy nhiên, hiện nay khu áp chiến lược của địch vẫn còn nhiều, địch còn kềm kẹp được quần chúng ở nhiều vùng đông dân, nhất là ở các chiến trường phong trào còn yếu; địch lại đang cố gắng bám lấy âm mưu này. Chủ trương của chúng hiện nay là ra sức củng cố số khu áp chiến lược còn lại, đồng thời từng bước lấn chiếm xây dựng thêm ở một số vùng, ở các

điểm chiến lược dưới cái tên mới là áp Tân Sinh. Chúng vừa chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang và gián điệp tại chỗ với thành tựu công sự kiên cố hơn, vừa chú trọng áp dụng một số chính sách mị dân và thủ đoạn mới về kinh tế, xã hội, văn hoá, v.v..

Do đó, chống và phá khu áp chiến lược vẫn là một trong những công tác trọng tâm hàng đầu của chúng ta. Cần phải tập trung sức phá khu áp chiến lược càng nhiều càng phục vụ tốt cho nhiệm vụ đánh bại kế hoạch năm 64 của địch và phát triển phong trào xây dựng thực lực ta.

Trong vài năm tới đây, yêu cầu của ta là phá rã về căn bản hệ thống áp chiến lược của địch. Yêu cầu trong năm 1964 là bẻ gãy những mũi lán chiếm gom dân lập áp chiến lược của địch vào vùng ta, san bằng đại bộ phận khu, áp chiến lược trong vùng tranh chấp và chuyển thành xã chiến đấu, phá lỏng nặng hầu hết các áp chiến lược trong vùng địch còn kiểm soát ở nông thôn, ở khu dinh điền, đồn điền, các phường khóm chiến lược ở thành phố, thị xã, thị trấn, làm thất bại kế hoạch củng cố hệ thống áp chiến lược có trọng điểm rồi loang dân ra của địch. Cần gắn liền yêu cầu phá áp chiến lược với các yêu cầu mở rộng vùng đẩy mạnh phong trào du kích và đấu tranh chính trị, động viên nhân tài vật lực để xây dựng, phát triển lực lượng.

Cần phải phát động phong trào phá áp chiến lược rộng rãi khắp nơi tiếp tục đẩy mạnh thêm ở khu II, III, IV đặc biệt chú ý đẩy mạnh ở các khu V, I, VI. Ở mỗi chiến trường cần tập trung sức phá các trọng điểm xây dựng của địch, đồng thời tích cực chống phá mạnh ở các nơi khác. Hướng phá chính là các nơi tập trung dân, khu dinh điền, đồn điền,

các vùng tôn giáo, dân tộc, các vùng tiếp cận thị xã, thị trấn, các vùng địch còn kiểm soát chặt.

Về hình thức, phương pháp chống phá áp chiến lược vừa qua ta đã có nhiều kinh nghiệm tốt, sắp tới cần áp dụng và sáng tạo thêm theo đặc điểm tình hình mới phù hợp với từng nơi, từng lúc. Kinh nghiệm chống phá khu áp chiến lược vừa qua cho thấy điều căn bản và chủ yếu nhất là xây dựng cơ sở và phát động cho được quần chúng bên trong với khí thế nổi dậy liên tục, phá kềm kẹp của địch để tự giải phóng, kết hợp với sức hỗ trợ của lực lượng quần chúng và lực lượng vũ trang bên ngoài; dùng thế ba mũi giáp công đánh địch. Trong tình hình thuận lợi hiện nay, cần phát huy hình thức phá áp chiến lược công khai hợp pháp của quần chúng trong các vùng yếu, vùng tôn giáo, dân tộc, trong lòng các thành phố, thị xã, thị trấn nhứt là cần lợi dụng triệt để những mâu thuẫn, rối ren, đột biến xảy ra trong hàng ngũ địch. Phát động quần chúng đứng dậy phá là chủ yếu nhưng lực lượng vũ trang hỗ trợ là rất quan trọng. Bộ đội phải coi việc phá áp chiến lược là một trong những nhiệm vụ chủ yếu của mình.

Trong chỉ đạo phá áp chiến lược trên từng chiến trường cần phải có điểm, có diện, kết hợp phá lẻ tẻ với phá hàng loạt, phá mảng, kết hợp phá thường xuyên liên tục với tập trung sức phá từng đợt, từng chiến dịch và cùng một lúc phá trên nhiều khu vực, nhiều chiến trường. Khi phá vỡ áp chiến lược rồi thì phải nhanh chóng phát động quần chúng xây dựng xã chiến đấu, phát triển lực lượng tự vệ, du kích, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, vũ trang để giữ vững thế làm chủ của ta, chủ động và kiên quyết chống địch làm

lại. Phải xây dựng xã chiến đấu mạnh mẽ toàn diện trên cơ sở quần chúng giác ngộ chính trị cao quyết chiến, quyết thắng kẻ thù, làm cho xã chiến đấu trở thành pháo đài của chiến tranh du kích, một trong những chỗ dựa của cuộc kháng chiến trường kỳ.

Tuy chính sách thủ đoạn mị dân của địch về căn bản không lừa gạt được quần chúng nhưng ta không được xem thường việc giáo dục quần chúng nhận rõ âm mưu này của địch, đồng thời phải biết lợi dụng những chủ trương, thủ đoạn mị dân của chúng đưa nhân dân đấu tranh mạnh mẽ đòi quyền lợi thiết thân kết hợp vạch trần bộ mặt xảo trá của địch. Các lực lượng vũ trang của ta cần theo dõi diệt cho được những đoàn cán bộ bình định đi xây dựng và củng cố áp chiến lược của địch. Các cấp cần thường xuyên theo dõi phát hiện kịp thời những âm mưu, thủ đoạn mới của địch để chủ động chống lại.

Tuy địch còn cố gắng củng cố xây dựng áp chiến lược, nhưng cần phải thấy hết khó khăn nhược điểm của địch, khả năng to lớn của quần chúng. Cần phải nâng cao hơn nữa tinh thần quyết tâm liên tục tấn công phá áp chiến lược nhất là ở các nơi phong trào còn yếu. Ở các địa phương, áp chiến lược bị phá vỡ nhiều rồi, cần phải đề phòng tư tưởng chủ quan, thoả mãn xem thường âm mưu củng cố, xây dựng ở vùng còn lại của địch và tư tưởng ngại khó khi chạm phải số áp chiến lược cứng trong vùng địch.

2. Hoạt động và xây dựng lực lượng vũ trang

a) Nhiệm vụ cụ thể và phương hướng hoạt động của lực

lượng vũ trang:

Nhiệm vụ của lực lượng vũ trang là ra sức thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ chung đề ra trong bản nghị quyết này cũng như nhiệm vụ chính trị của Đảng đề ra trong từng thời kỳ và ở từng địa phương, đồng thời làm đúng chức năng riêng của mình là tiêu hao, tiêu diệt, làm tan rã sinh lực địch, là để liên tục phối hợp với nhân dân đẩy mạnh công kích và khởi nghĩa, mở rộng vùng giải phóng, phát triển phong trào đấu tranh chính trị và vũ trang, tạo điều kiện tiến lên tổng công kích, tổng khởi nghĩa đánh đổ toàn bộ địch, giải phóng miền Nam.

Căn cứ vào nhiệm vụ chung trước mắt của Đảng và chức năng của mình, lực lượng vũ trang trong năm 1964 phải thực hiện đầy đủ nhiệm vụ: *ra sức chủ động và liên tục tấn công địch trên khắp chiến trường, đẩy địch vào thế bị động suy yếu hơn nữa, đồng thời khẩn trương xây dựng lực lượng nhanh chóng, ra sức tiêu hao tiêu diệt địch để vừa đánh bại kế hoạch Mác Namara vừa tạo ra những điều kiện làm chuyển biến so sánh lực lượng giữa ta và địch, tiến lên giành những thắng lợi to lớn.*

Cụ thể là:

- Mở rộng diện tiêu hao, nâng cao mức tiêu diệt làm cho lực lượng quân sự của địch sa sút suy yếu hơn nữa.

- Kết hợp với phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng tích cực chống càn quét, phá ấp chiến lược, phát triển du kích chiến tranh, v.v..

- Khẩn trương xây dựng, phát triển lực lượng ba thứ quân cả về mặt số lượng và chất lượng để nhanh chóng chuyển biến so sánh lực lượng quân sự giữa ta và địch.

- Giữ vững, xây dựng và mở rộng các khu căn cứ ở rừng núi và đồng bằng theo kịp yêu cầu phát triển của cách mạng nhất là trên những địa bàn chiến lược.

- Kết hợp chặt chẽ giữa ba thứ quân, giữa chính trị, vũ trang, binh vận, bộ đội phải tích cực tham gia công tác dân vận, binh vận, sản xuất tự túc.

Về mặt hoạt động vũ trang, sắp tới cần ra sức mở rộng diện tiêu hao, nâng cao mức tiêu diệt làm cho lực lượng địch tan rã ngày càng nhiều. Tiêu hao hay tiêu diệt đều phải dựa trên cơ sở đẩy mạnh hơn nữa ý thức tiêu diệt của các thứ quân. Muốn mở rộng diện tiêu hao thì cần phải ra sức phát triển một phong trào du kích chiến tranh thật rộng rãi, mạnh mẽ, đều khắp với lực lượng tự vệ, du kích, địa phương quân và ấp xã chiến đấu vững mạnh. Muốn có phong trào du kích chiến tranh mạnh thì căn bản phải phát động quần chúng nổi dậy quyết tâm đánh địch làm chủ xã, thôn, dùng thế ba mặt giáp công đánh địch và giữ mình. Hiện nay trên nhiều chiến trường, phong trào du kích còn yếu, xã chiến đấu thực chất còn kém nên chưa hạn chế được nhiều hoạt động của địch tại địa phương cũng như chưa tạo được chiến trường tốt cho chủ lực tiêu diệt địch. Do đó, sắp tới ta cần đặc biệt chú trọng đẩy mạnh phong trào du kích về mọi mặt nhất là ở các chiến trường T1, T6, T5, ra sức nâng cao trình độ xây dựng và tác dụng của xã chiến đấu để chống lại có hiệu quả các hình thức đánh phá của địch và bảo đảm các yêu cầu hoạt động của ta. Đồng thời với mở rộng diện tiêu hao, cần ra sức nâng cao mức tiêu diệt. Nói tiêu diệt tức là nói các thứ quân tiêu diệt địch, nói từ tiêu diệt nhỏ rộng khắp đến tiêu diệt lớn làm rung động quân đội địch nhưng

chủ yếu là nói đến vai trò tiêu diệt của lực lượng chủ lực. Căn cứ vào khả năng mỗi thứ quân trên mỗi chiến trường mà quy định nhiệm vụ phương châm hoạt động và yêu cầu tác chiến cho mỗi thứ quân cho thích ứng, có kế hoạch kết hợp hỗ trợ lẫn nhau. Riêng về lực lượng chủ lực của ta hiện nay cần phải nâng lên mức tiêu diệt phổ biến từng C¹⁾, tiến tới chủ động tiêu diệt từng D²⁾ địch. Vấn đề nâng cao mức tiêu diệt hiện nay dính liền với các vấn đề xây dựng, rèn luyện quân đội, vấn đề xây dựng căn cứ địa cách mạng và các địa bàn hoạt động, vấn đề chuẩn bị chiến trường, v.v. ta cần phải có quyết tâm khắc phục khó khăn để đảm bảo thực hiện cho kỳ được.

Bộ đội địa phương và du kích phải thường xuyên tiêu diệt đồn bót nhỏ và bao vây bức rút bức hàng các đồn bót của địch (bọn bảo an dân vệ) đóng giữ trong các ấp chiến lược và kiên quyết đứng lại chống càn quét lấn chiếm.

Về đối tượng tác chiến của ta nói chung là đánh vào quân đội địch nhưng do sự trưởng thành của quân đội và yêu cầu nhiệm vụ trước mắt nên ta cần tiếp tục đánh tiêu diệt và làm tan rã các đơn vị bảo an, dân vệ, biệt kích và các lực lượng bán vũ trang của địch, đồng thời nâng dần mức đánh chủ lực địch, tiến tới đánh tiêu diệt tan rã từng bộ phận quân chủ lực. Có tiêu diệt được ngày càng cao lực lượng chính quy của địch mới làm cho quân đội địch rung động, lực lượng bảo an dân vệ và các loại quân khác mất dần chỗ dựa càng dễ bị ta đánh diệt và làm tan rã rộng hơn.

1) C: đại đội (B.T).

2) D: tiểu đoàn (B.T).

Ở Sài Gòn - Chợ Lớn, hoạt động vũ trang của ta nhằm đánh diệt bọn Mỹ, các kho tàng, số công an mật vụ rất nguy hiểm, số ác ôn nhất trong sĩ quan, trong tổ chức phản động, trong trường trại và ở khóm phường, còn đối với binh lính sĩ quan quân đội tay sai về nghỉ ngơi ở Sài Gòn - Chợ Lớn ta chưa đánh rộng lan tràn là cốt để cô lập Mỹ, phân hoá hàng ngũ địch, phát huy tấn công chính trị, ở thị xã, thị trấn, đối tượng đánh gần như nông thôn nhưng phải chú ý cho có lợi về chính trị và binh vận.

Về hình thức tác chiến, cần nắm vững phương châm *tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu, chủ yếu là đánh địch ngoài công sự, trong lúc chúng vận chuyển, bằng hình thức phục kích, tập kích với tư tưởng đánh nhanh, giải quyết nhanh*. Hiện nay đánh địch trong công sự đồn bót ta nên chú ý đánh bằng kỹ tập đặc công, bằng nội ứng, mưu trí, chỉ đánh cường tập khi có điều kiện chắc thắng và cần thiết, tuy nhiên trong thời gian sắp tới ta phải tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ đánh công kiên cường tập cho bộ đội. Phải luôn luôn coi trọng và tích cực đẩy mạnh lối đánh du kích tiêu hao, tiêu diệt nhỏ rộng khắp, đồng thời phải không ngừng nâng vận động chiến của quân chủ lực lên ở các địa bàn chiến lược tiến tới làm cho vai trò vận động chiến gắn liền với vai trò của chủ lực ngày càng giữ địa vị quyết định.

Cần đẩy mạnh hơn nữa phong trào bắn máy bay, đánh xe M.113 đánh phá giao thông thuỷ bộ, kho tàng của địch, diệt pháo và các sân bay của địch, đặc biệt phát huy mạnh hơn nữa phong trào đánh Mỹ, diệt Mỹ rộng rãi khắp nơi.

Về mặt chỉ đạo tác chiến cần tổng kết, phổ biến và phát huy một cách sáng tạo những kinh nghiệm tác chiến mới, kết

hợp với những kinh nghiệm của thời kháng chiến để đánh địch. Đặc biệt cần rút kinh nghiệm đánh địch trong áp chiến lược chống những cuộc càn quét, đổ bộ bằng trực thăng, xe M.113 kết hợp bộ binh cơ giới phi pháo, kinh nghiệm về các hình thức chống càn ở đồng bằng dựa vào công sự điểm tựa kiên cố, tổng kết và phát huy kinh nghiệm lối hoạt động thọc sâu vào vùng địch rồi trụ lại chống càn quét, đánh viện, phát động quần chúng phá áp chiến lược, mở rộng phong trào, tổng kết kinh nghiệm về cách đánh kho tàng, sân bay, bến tàu và diệt Mỹ trong đô thị, các hình thức đánh địch phong phú của tự vệ, du kích và quần chúng ở khắp vùng nông thôn đô thị cũng cần được tổng kết kinh nghiệm và phát huy, v.v.. Cần chú trọng và nâng cao trình độ chuẩn bị chiến trường để bộ đội có thể chiến đấu liên tục, đặc biệt phải tích cực chuẩn bị chiến trường sẵn sàng ở các hướng chiến lược cho bộ đội chủ lực có thể đánh một số trận tiêu diệt tương đối lớn khi có điều kiện để từng bước làm chuyển biến so sánh lực lượng giữa địch và ta. Cần có những đợt hoạt động thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa các chiến trường trên nhiều mặt tấn công địch cùng một lúc ở nhiều nơi có tính chất chiến dịch toàn diện để có điều kiện thu nhiều thắng lợi. Trong chỉ đạo vũ trang cần quán triệt hơn nữa phương châm phối hợp và hỗ trợ đặc lực phong trào chính trị nhưng không máy móc, cứng đờ làm hạn chế chức năng chiến đấu của bộ đội nhất là đối với quân chủ lực.

b) *Xây dựng lực lượng vũ trang*

Việc xây dựng ba thứ quân mau lớn mạnh là một nhiệm vụ quan trọng bậc nhất phải hết sức khẩn trương nhằm bảo đảm nhiệm vụ trước mắt và đủ sức sáng tạo thời cơ giành lấy

những thắng lợi quyết định.

Về phương châm và phương hướng xây dựng cần phải thật khẩn trương, nhanh chóng, mạnh mẽ và đảm bảo cân xứng ba thứ quân nhưng phải linh hoạt sát hợp tình hình và khả năng từng lúc, từng chiến trường, xây dựng bộ đội tập trung mạnh không làm yếu và hạn chế phát triển dân quân du kích và bộ đội địa phương, đẩy mạnh phong trào dân quân du kích và nâng bộ đội địa phương lên song không được xem nhẹ và trì trệ việc xây dựng chủ lực.

Hiện nay lực lượng vũ trang của ta ở các chiến trường phát triển không đồng đều nhau và các thứ quân đều còn yếu, nhưng căn cứ vào yêu cầu lớn lao tới đây của cách mạng và trên cơ sở phát huy cao độ khả năng của phong trào trước mắt, chúng ta phải ra sức xây dựng chủ lực lớn mạnh nhanh chóng, đặc biệt là ở các chiến trường có nhiều khả năng tiêu diệt địch lớn. Phát triển số lượng phải đi đôi với chất lượng, tinh binh, tinh cán, tinh tổ chức, gọn nhẹ dễ cơ động, nâng cao giác ngộ chính trị và trình độ kỹ chiến thuật, tăng cường trang bị và đặc biệt phải chú ý công tác Đảng, công tác chính trị. Cần chấn chỉnh và tăng cường bộ máy chỉ huy các cấp, làm cho các cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần đủ sức đảm bảo nhiệm vụ xây dựng và chiến đấu của bộ đội.

Mức độ xây dựng phổ biến sắp đến chung cho các chiến trường tối thiểu là: ấp có một A¹⁾, xã có một B²⁾ du kích mạnh, huyện có một C hoặc nhiều B độc lập, tỉnh có một D,

1) A: tiểu đội (B.T).

2) B: trung đội (B.T).

có thêm C độc lập, hoặc có nhiều C, lực lượng của khu và *Chín Nam*³⁾ thì căn cứ trên tính chất và khả năng của từng chiến trường mà định mức xây dựng cho thích đáng với tình thần khẩn trương và nỗ lực cao độ. Vấn đề phát triển lực lượng dân quân du kích phải đi đôi với việc đẩy mạnh và nâng cao phong trào xây dựng xã chiến đấu, tăng cường trang bị súng tốt, vũ khí có chất nổ, ra sức chế tạo và sử dụng vũ khí thô sơ, phát huy mạnh mẽ phong trào đánh địch tích cực trong dân quân du kích, tự vệ và quần chúng. Chú trọng xây dựng du kích bí mật trong các vùng nông thôn phong trào còn yếu, trong đô thị, đồn điền, dinh điền, riêng đô thị cần phát triển lực lượng ngầm và du kích bí mật.

Vấn đề xây dựng lực lượng chủ lực ở rừng núi từ miền Đông Nam Bộ trở ra còn gặp nhiều khó khăn về nhân, tài, vật lực. Do đó các nơi này cần phải chú trọng việc quản lý, xây dựng tốt vùng ta, nhất là chú trọng đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất tự túc, chống bắt lính, vận động tòng quân, ra sức phát động quần chúng phá ấp chiến lược gom dân, phá kềm kẹp mở rộng phong trào đồng bằng, khai thác nguồn nhân tài, vật lực ở đây. Các chiến trường đồng bằng đông người, nhiều của có phong trào mạnh, như là T2, T3 phải vừa có nhiệm vụ xây dựng lực lượng cho bản thân mình vừa có nhiệm vụ đóng góp tích cực cho việc xây dựng, phát triển lực lượng chung và ở chiến trường rừng núi.

3) Chín Nam: Trung ương Cục (B.T).

Cần giải quyết tốt vấn đề cán bộ mới bảo đảm xây dựng lực lượng được mạnh. Hiện nay vấn đề cán bộ là một khó khăn quan trọng trong việc xây dựng quân đội nên ta cần phải quyết tâm khắc phục. Các khu đều phải ra sức đào tạo nhiều cán bộ nhất là phải đủ đảm bảo tự cấp cán bộ từ C trở xuống và một phần cán bộ D. Phải điều động một số TUV¹⁾, HUV²⁾ và nhiều xã uỷ viên vào công tác trong quân đội, chủ yếu phải mạnh dạn đề bạt cất nhắc cán bộ từ trong quân đội lên.

Cần phát động rộng rãi phong trào quần chúng tham gia xây dựng lực lượng, đóng góp nhân, tài, vật lực để phát triển lực lượng, phát động phong trào tòng quân giết giặc cứu nước mạnh mẽ khắp nông thôn, đô thị. Để đảm bảo thực hiện tốt việc này cần nghiên cứu đề ra và bổ sung thêm một số chính sách đối với thương binh, tử sĩ, đối với gia đình quân nhân, đối với đồng bào có nhiều công lao trong việc xây dựng quân đội, v.v..

Chú ý tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội; nắm vững hơn nữa công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, xây dựng Đảng, Đoàn trong các lực lượng vũ trang bảo đảm kết hợp chặt chẽ giữa ba thứ quân, giữ vững quan hệ quân dân, thực hiện đúng đắn sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội cả hệ thống dọc và ngang.

3. Đẩy mạnh phong trào chính trị và xây dựng lực lượng chính trị

Phong trào đấu tranh chính trị tuy rộng mạnh nhưng

1) TUV: Tỉnh uỷ viên (B.T).

2) HUV: Huyện uỷ viên (B.T).

chưa đều, nơi phong trào yếu, tổ chức đã yếu, các nơi phong trào cao tổ chức cũng còn kém.

Cách mạng ngày càng tiến lên bước chiến đấu quyết liệt, yêu cầu của nhiệm vụ mới cao hơn và cần nâng cao hơn nữa nội dung chiến tranh toàn dân và toàn diện, phát huy cao độ khả năng chính trị của toàn dân nên *cần ra sức đẩy mạnh hơn nữa phong trào đấu tranh chính trị và xây dựng lực lượng chính trị*. Cuộc chiến tranh đương diễn ra ác liệt, phải tuyên truyền giáo dục cho nhân dân nhận thức sâu sắc rằng chúng ta đang tiến hành một cuộc chiến tranh yêu nước và mỗi người dân phải làm tất cả để đưa cuộc chiến tranh đó đến thắng lợi. Cần hết sức tranh thủ tình hình thuận lợi hiện nay do chánh quyền địch tiếp tục rã rời bên dưới và khủng hoảng liên tiếp mà ra sức tranh thủ mở rộng phong trào đấu tranh chính trị và phát triển tổ chức.

a) Yêu cầu chung của phong trào chính trị là: ra sức tuyên truyền giáo dục các khẩu hiệu và chánh sách cách mạng của Đảng nhằm nâng cao giác ngộ chính trị, nâng cao tinh thần chiến đấu trường kỳ gian khổ quyết chiến quyết thắng bọn xâm lược Mỹ và tay sai; tiếp tục phát động đấu tranh chính trị rộng lớn khắp nông thôn đô thị nhằm làm thất bại các chánh sách phản động, phá rã các tổ chức kềm kẹp nhứt là ở đơn vị cơ sở, bảo vệ và giành lấy các quyền dân sinh dân chủ thiết thân, nêu cao khẩu hiệu chống xâm lược Mỹ đòi hoà bình độc lập trung lập, động viên mọi khả năng nhân tài vật lực của nhân dân để xây dựng thực lực cách mạng, đẩy mạnh chiến tranh cách mạng đến thắng lợi. Cần tiến hành phát động quần chúng tại ba vùng khác nhau với

ba yêu cầu khác nhau: phát động quần chúng *làm chủ vùng giải phóng* phát động quần chúng *phá áp chiến lược*, phát động quần chúng *đòi dân sinh dân chủ phá thế kềm kẹp* tại đô thị và chung quanh đô thị. Phải có chuẩn bị chu đáo về các mặt chánh sách, kế hoạch, có lực lượng cán bộ, có chỉ đạo tập trung của cấp uỷ, có điểm, có diện thì mới có kết quả trong phát động.

- Động viên phong trào tấn công chính trị là tiếp tục phát động quần chúng phá áp chiến lược và các tổ chức kềm kẹp, hạ uy thế bọn gian ác, đấu tranh chống càn quét khủng bố, chống chất độc hoá học, chống bắt lính, chống quân sự hoá thanh niên, vận động binh lính địch, bảo vệ sinh mạng, tài sản mình, đòi cải thiện dân sinh và quyền dân chủ... ở nông thôn, đồng thời ở đô thị vẫn tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh dân sinh, đặc biệt là đấu tranh dân chủ (đòi tự do nghiệp đoàn, tự do báo chí, cô lập và làm xộc xệch, tan rã các tổ chức chính trị phản động, sử dụng và xây dựng các tổ chức có lợi cho đoàn kết và đấu tranh của quần chúng), mở rộng phong trào chống Mỹ đòi hoà bình trung lập, đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, đòi quân đội Mỹ rút đi. Cần có sự chỉ đạo phối hợp hỗ trợ chặt chẽ hơn nữa giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, giữa phong trào nông thôn với phong trào đô thị, giữa địa phương này và địa phương khác. Cần khai thác đúng mức nhược điểm lớn của bọn cầm quyền mới là dù chúng độc tài nhưng vẫn phải mị dân khai thác tình hình địch mâu thuẫn nhau mượn có chống Diệm - Nhu để thanh trừng nhau mà phát động quần chúng đấu tranh vạch mặt chúng đòi quyền lợi dân sinh dân

chủ, đòi trừng trị các tay sai tàn ác của Diêm - Nhu, chống âm mưu địch dùng lại bọn ác ôn trong các tổ chức mới của chúng. Mỗi xóm ấp cần có những tổ nòng cốt thường trực đấu tranh chính trị để sẵn sàng ứng phó với địch và mỗi cấp cần có ban đấu tranh chính trị phục vụ sự chỉ đạo của cấp uỷ. Cần kịp thời tổng kết và phổ biến những kinh nghiệm đấu tranh để giáo dục nâng cao trình độ đấu tranh của đảng viên và quần chúng.

- Động viên chính trị làm nhiệm vụ hậu phương là phát động quần chúng quyết tâm làm chủ nông thôn, thực hiện tốt các chính sách nhằm bảo vệ và cải thiện đời sống vật chất tinh thần, tăng cường đoàn kết nông thôn, đồng thời ra sức đóng góp nhân tài vật lực cho cách mạng. Phải phát huy đến cao độ mọi khả năng tiềm tàng trong nhân dân để xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang.

b) Yêu cầu chung về mặt xây dựng lực lượng chính trị là ra sức phát triển và củng cố hơn nữa Mặt trận dân tộc giải phóng, các đoàn thể chính trị của quần chúng và các tổ chức quần chúng khác cho vững mạnh và rộng rãi hơn nữa đủ sức động viên nhân dân thực hiện các khẩu hiệu đấu tranh và các chính sách cách mạng để đẩy mạnh phong trào chính trị nói riêng và cuộc chiến tranh cách mạng nói chung. Cần phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận mặt trận về các mặt tư tưởng, chính sách và tổ chức, khắc phục khuynh hướng không chú ý đúng mức công tác dân vận mặt trận, không chú ý đến tổ chức quần chúng hoặc có tổ chức mà không sinh hoạt, không biết lãnh đạo sử dụng tổ chức, không biết giáo dục chính sách cách mạng cho quần chúng thông qua tổ chức của họ.

- Ở các vùng giải phóng và tranh chấp đang trên xu thế ngày càng mở rộng, cần phải tiến tới *thật sự làm chủ* các thôn xã, không để cho địch có chун đứng trong nhân dân, phải đạt yêu cầu không *đưa đại đa số quần chúng cơ bản vào các tổ chức quần chúng*, xây dựng thành những đội quân chính trị chiến đấu chặt chẽ, nắm vững quần chúng từng xã thôn, đặc biệt là tổ chức và nắm vững thanh niên để nhanh chóng phát triển lực lượng vũ trang và hạn chế địch bắt lính. Đối với các đoàn thể công nông thanh phụ, ngoài công tác động viên cầm thù chống địch, cần đi sâu chăm lo hơn nữa đời sống của quần chúng, cải thiện đời sống về các mặt vật chất lẫn tinh thần đi đôi với việc giáo dục đấu tranh quyền lợi giai cấp và giới cho họ để đoàn kết gắn bó quần chúng trong tổ chức. Ra sức đào tạo bồi dưỡng cán bộ các đoàn thể nhứt là ở ấp, xã, huyện, cần phát huy năng động tính của các đoàn thể quần chúng. Cần xây dựng lần lần hệ thống lãnh đạo các đoàn thể ở các cấp. Cần phát triển rộng rãi các tổ chức phổ thông của quần chúng có tính chất tương trợ làm ăn, văn hoá, xã hội, y tế...

- Ở các vùng kiểm soát của địch, phải khẩn trương phát triển các cơ sở tổ chức bí mật của quần chúng nhứt là ở ấp chiến lược, đồn điền, dinh điền, vùng tôn giáo dân tộc và đô thị để giữ vững và đẩy mạnh phong trào đấu tranh ở vùng này. Ở đô thị và đồn điền cần đặc biệt chú ý hơn nữa công tác tổ chức và vận động trong công nhân và lao động trước nay vẫn còn rất yếu mặc dầu quần chúng tự động đấu tranh rất nhiều, cần phân biệt tánh chất và tác dụng của tổ chức công khai và bí mật, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tổ chức công khai và bí mật, để sử dụng cho đúng và tránh

bể bạc.

- Về công tác Mặt trận, cần tăng cường lãnh đạo công tác Mặt trận, *chú ý tăng cường cơ sở công nông liên minh, đồng thời hết sức mở rộng Mặt trận* bằng mọi cách kể cả thực hiện liên hiệp hành động với những tổ chức ngoài Mặt trận. Để củng cố và mở rộng Mặt trận, cần:

+ Giáo dục cho cán bộ đảng viên và chiến sĩ thông suốt và thực hiện tốt các chính sách của Đảng như là chính sách Mặt trận, ruộng đất, dân tộc, binh tề vận và động viên nhân tài vật lực. Có nắm vững và chấp hành đúng các chính sách và sách lược của Đảng thì mới giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, mới tập hợp được toàn dân trong Mặt trận. Cần kiên quyết khắc phục những khuyết điểm sai lầm vừa qua ở một số nơi trong khi chấp hành chính sách. Ngoài các chính sách đã xây dựng và công bố, cần xây dựng thêm một số chính sách mới và bổ sung những điểm cụ thể cho các chính sách đã xây dựng.

+ Trên cơ sở củng cố công nông liên minh, cần tăng cường hơn nữa công tác Mặt trận trong các tầng lớp trí thức, tư sản dân tộc, những nhóm và cá nhân có ít nhiều khuynh hướng chống Mỹ và tay sai, cần giúp đỡ Đảng Dân chủ và Đảng Xã hội cấp tiến nhất là Đảng Dân chủ hoặc thành lập một tổ chức chính trị với danh nghĩa khác, có thể đại diện cho khuynh hướng hoà bình trung lập theo kiểu tư sản, có một cương lĩnh chính trị thích hợp để họ có thể góp phần vận động tư sản và trí thức, tập hợp thêm lực lượng mới. Cần phải lợi dụng triệt để tình hình mâu thuẫn, phân hoá và hỗn loạn về tổ chức trong nội bộ địch để tích cực phân hoá, lôi kéo

các phe, nhóm, các cá nhân sĩ quan và các phần tử từng lớp trên ở trong và ngoài chánh quyền của địch. Xây dựng cơ sở chui vào các tổ chức chánh quyền và các đảng phái chính trị phản động, tranh thủ các nhân vật trong chánh quyền và quân đội địch. Hiện nay địch đương khủng bố mọi lực lượng chủ trương hoà bình trung lập, ta cần chủ động mở rộng liên hiệp hành động với các lực lượng ấy và phải có chính sách cụ thể, thái độ cụ thể đối với họ. Cần phát triển ảnh hưởng của khuynh hướng hoà bình trung lập thành một phong trào dư luận đấu tranh cho hoà bình trung lập, tiến tới tổ chức và hoạt động cho thích hợp trong từng lớp trên và trong hàng ngũ chánh quyền quân đội địch. Đối với Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng các cấp, cần củng cố những uỷ ban đã được xây dựng và lập uỷ ban ở các vùng mới giải phóng. Cần quy định nội dung công tác và lề lối làm việc để phát huy tác dụng chính trị của các uỷ ban Mặt trận.

+ Vận động tôn giáo là khâu quan trọng chống âm mưu về tôn giáo của địch. Đi đôi với việc tuyên truyền thực hiện đúng chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, cần phải kiên trì đi sâu vận động quần chúng cơ bản trong tín đồ đấu tranh cho các quyền lợi bức thiết, giác ngộ quyền lợi giai cấp và dân tộc cho họ, nắm quần chúng tín đồ tích cực bằng những hình thức tổ chức thích hợp và xây dựng cơ sở Đảng, đồng thời tranh thủ và trung lập những người cầm đầu trong các tôn giáo có thể tranh thủ và trung lập được nhằm cô lập những tên phản động ngoan cố đội lốt tôn giáo.

+ Đối với các dân tộc Tây Nguyên, cần phát huy phong trào chống âm mưu tự trị phản động của địch, chú ý hơn nữa việc cải thiện đời sống, giảm bớt đóng góp, phá khu

gom dân và các ổ vũ trang của địch, xây dựng thêm cơ sở ở các vùng còn yếu. Đối với đồng bào Khơme cần tiếp tục phát động quần chúng phá kềm kẹp, phá rã các tổ chức vũ trang của Khơme Sô-rây, chú trọng hơn nữa việc xây dựng cơ sở, đào tạo bồi dưỡng cán bộ Khơme, giải quyết tốt các quyền lợi về tô tức ruộng đất và cải thiện đời sống cho đồng bào Khơme thực hiện chính sách bình đẳng dân tộc. Đối với người Hoa kiều có số lượng khá đông ở nhiều đô thị, cần đi sâu vận động cách mạng trong từng lớp công nhân, lao động, học sinh, sinh viên, lãnh đạo họ đoàn kết với nhân dân Việt Nam, ở vùng giải phóng vận động Hoa kiều làm mọi nhiệm vụ và hưởng mọi quyền lợi như người Việt. Ở vùng địch, lãnh đạo chống áp bức bóc lột, chống bắt lính, hướng họ đi theo Trung Quốc mới và Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam.

c) Trong thời gian qua chúng ta đã thu được những thành tích rất lớn trong thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng. Ở Nam Bộ chúng ta đã khôi phục quyền sở hữu của nông dân đối với ruộng đất tạm cấp tạm giao trong kháng chiến về hạ tô tới mức trung bình 10% ở vùng ta kiểm soát. Ngoài ra ta còn chia cấp một số ruộng đất tịch thu của bọn ác ôn, tạm giao một số ruộng đất của một số địa chủ vắng mặt, khai hoang nhiều vùng cấp cho nông dân. Ở Khu V, Khu VI và nhiều vùng tôn giáo, di cư và các vùng địch còn kiểm soát chặt thì quyền lợi ruộng đất chưa giành được bao nhiêu. Vấn đề thực hiện tốt chính sách ruộng đất để phát huy tính tích cực cách mạng và cải thiện đời sống của cả chục triệu nông dân là một trong những vấn đề cơ bản nhất của Đảng ta trước đây và sau này cũng vậy để củng cố công

nông liên minh, mở rộng Mặt trận, xây dựng phát triển thực lực cách mạng, đẩy mạnh cuộc chiến tranh yêu nước hiện nay. Nội dung cơ bản của chính sách ruộng đất hiện nay vẫn là tiếp tục thực hiện giảm tô rộng rãi, tiếp tục tịch thu và tạm cấp ruộng đất của bọn địa chủ gian ác thân Mỹ, tiếp tục khôi phục những quyền lợi ruộng đất trong cuộc kháng chiến trước và gìn giữ những quyền lợi ruộng đất giành được trong những năm qua. Để thực hiện nội dung đó, cần chú ý hơn nữa các vấn đề sau đây:

- Phát động phong trào nông dân đấu tranh giảm tô rộng rãi hơn nữa ở các vùng địch còn kiểm soát, nhất là vùng tôn giáo, vùng người Khơme, đồng thời nghiên cứu để giải quyết đúng các quyền lợi ruộng đất ở đồng bằng Trung Bộ.

- Đối với việc tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ gian ác hiện hành, cần phải được cấp tỉnh uỷ thông qua và nếu chúng ở ngoài địa phương thì cần hỏi ý kiến cấp trên nữa để khỏi hại đến việc vận động nhân viên và sĩ quan địch. Nếu vợ con chúng không thuộc hạng gian ác thì có phân biệt và chiếu cố.

- Đối với những ruộng đất đã tạm cấp tạm giao cho nông dân, cần giáo dục cho nông dân nhận rõ đó là nhờ Đảng và cách mạng, phải quyết tâm giữ gìn và tăng gia sản xuất đóng góp công sức nhiều hơn nữa cho cách mạng mau chiến thắng quân thù, cần ngăn ngừa tình trạng nông dân có thể tự động bán chác, cầm cố số đất tạm cấp tạm giao.

Để thực hiện đúng nội dung chính sách ruộng đất, cần nắm vững sách lược nông thôn hiện nay là: đoàn kết bản cố trung nông, liên hiệp với phú nông, phân hoá giai cấp địa chủ, tranh thủ lôi kéo những phần tử ít nhiều chống Mỹ,

trung lập bọn lưng chừng, cô lập đánh đổ bọn địa chủ ác ôn hiện hành. Trong Đảng phải làm cho cán bộ đảng viên nhận rõ đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn là: dựa vào bản cố nông và trung nông mới.

- Đối với vùng giải phóng Nam Bộ mà hầu hết bản cố nông đã chuyển thành trung nông mới thì cần thực hiện sự đoàn kết chặt chẽ hơn nữa giữa nông dân lao động trong đấu tranh, bảo vệ quyền lợi chống giặc và trong việc giúp đỡ lẫn nhau bằng các hình thức tổ đổi công, quỹ tương trợ để tăng gia sản xuất, tiếp tục giải quyết tốt các sự đụng chạm về quyền lợi ruộng đất giữa nông dân với nhau trên cơ sở giác ngộ quyền lợi chung của giai cấp và dân tộc, chiếu cố giúp đỡ bản nông, trung nông mới và nghèo là lực lượng tích cực trong nông dân và nông hội, nhưng phải bảo đảm quyền sở hữu của trung nông lớp trên, ngăn ngừa phân hoá giai cấp. Đối với các vùng ta đang phá thế kềm kẹp, ngoài vấn đề đấu tranh giảm tô ra thì trong việc khôi phục quyền sở hữu đất tạm cấp tạm giao trong kháng chiến và việc tạm cấp đất địa chủ ác ôn cho nông dân, cần phải đặc biệt chú ý đến tình trạng xáo trộn đất đai thời gian qua mà giải quyết cho hợp lý trên tinh thần chia cơm xẻ áo và tự nguyện tự giác cùng chống kẻ thù chung, để có lợi chớ không hại đến sự đoàn kết bản cố trung nông. Ở những nơi có công điền, cần chia hết cho công bằng hợp lý cho nông dân lao động.

- Đối với phú nông, không phải là đối tượng cách mạng dân tộc dân chủ và có mặt tích cực trong cách mạng dân tộc dân chủ nên ta phải tranh thủ liên hiệp về mặt chính trị và bảo tồn kinh tế của họ nhưng phải đấu tranh hạn chế mặt bóc lột phong kiến thuyết phục họ không được thuê công

nhân rē và cho vay nặng lãi.

- Địa chủ (trừ bọn địa chủ ác ôn theo giặc) phải giảm tô và đóng góp cho cách mạng. Ta thừa nhận cho họ hiến điền, đối với ruộng đất vắng chủ thì tạm giao nông dân quản lý hưởng hoa lợi, nếu địa chủ trở về xin quyền thu tô thì họ phải chịu những điều kiện về giảm tô, giữ nguyên canh, đóng góp cho cách mạng.

- Bảo đảm quyền sở hữu ruộng đất chánh đáng của chùa và nhà thờ.

- Cần khuyến khích hướng dẫn việc khai hoang và sử dụng máy móc. Giành quyền ưu tiên và giúp đỡ nông dân lao động khai hoang, nhưng đặt điều kiện đối với phú nông tư sản. Hướng dẫn nông dân cùng chung mua và sử dụng máy móc, ngăn ngừa tình trạng nông dân bị bóc lột quá đáng do phụ thuộc vào máy móc của tư sản phú nông.

- Trong việc giải quyết các vấn đề ruộng đất và sản xuất cần chiếu cố để những gia đình thương binh, tử sĩ, gia đình có con đi giải phóng quân và gia đình cán bộ thiếu sức lao động.

Tóm lại, việc thi hành chánh sách ruộng đất và sách lược nông thôn kể trên là một bước cách mạng ruộng đất nhằm bồi dưỡng nông dân, tăng cường đoàn kết nông thôn, đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu để phát huy mọi khả năng cách mạng của nông dân, chủ lực quân hùng mạnh trong cuộc chiến tranh yêu nước chống đế quốc xâm lược Mỹ và tập đoàn địa chủ thân Mỹ phản động nhất.

4. Xây dựng căn cứ địa và quản lý vùng giải phóng

Xây dựng căn cứ địa là một trong những vấn đề chiến

lược của chiến tranh cách mạng miền Nam. Có mở rộng và củng cố được căn cứ địa mới phát triển được nhanh chóng chủ lực, tạo điều kiện đánh địch những trận tiêu diệt lớn, làm chuyển biến tình hình một cách căn bản. Có củng cố, mở rộng căn cứ địa mới giữ vững và đẩy mạnh cuộc kháng chiến trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

Căn cứ địa còn yếu và hẹp là nhược điểm lớn của cách mạng miền Nam. Căn cứ địa rừng núi từ miền Đông Nam Bộ đến Tây Nguyên là chiến trường có khả năng tiến lên tiêu diệt lớn sinh lực địch, hiện gặp khó khăn lớn là nhân lực có hạn, kinh tế nghèo nàn. Căn cứ địa đồng bằng là chiến trường đông người nhiều của có khả năng tiêu hao rộng và tiêu diệt địch có mức độ nhưng từ miền Đông Nam Bộ trở ra chưa xây dựng được mấy, ở K2¹⁾, K3²⁾ có mở rộng nhưng còn bị chia cắt nhiều và chưa được củng cố, chưa quản lý tốt ở nhiều nơi. Chúng ta phải quyết tâm khắc phục tình hình không có lợi đó. Yêu cầu chung của xây dựng căn cứ địa sắp tới là ra sức củng cố mở rộng thế làm chủ ở rừng núi, đồng thời quyết tâm đẩy mạnh hơn nữa phong trào đồng bằng, mở rộng và quản lý tốt vùng giải phóng đồng bằng, phát triển du kích chiến tranh, để phá thế địch bao vây rừng núi, hỗ trợ tích cực cho phong trào đô thị đồng thời giành người giành của vừa xây dựng lực lượng cho đồng bằng, vừa cung cấp cho việc xây dựng lực lượng rừng núi mau lớn mạnh. Đồng bằng phải tiến lên có căn cứ rộng cho khu, tỉnh và căn cứ lữ cho huyện, xã, có khi căn cứ lữ còn đồn bót nhưng bị ta bao vây

1) K2: Khu VII (B.T).

2) K3: Khu IX (B.T).

và ta làm chủ. Như vậy căn cứ địa ta liên hoàn và sát với đô thị và đường giao thông chiến lược của địch. Cụ thể là:

- Ra sức củng cố vùng trung tâm của căn cứ địa rừng núi, đặc biệt chú ý công tác dân tộc, phát triển du kích chiến tranh chống gián điệp, biệt kích và tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm cung cấp dự trữ lương thực, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động mở rộng thế làm chủ vào các vùng khá đông dân, phá các khu gom dân, phá kềm kẹp, dinh điền, đồn điền tiến tới làm chủ cho được hầu hết nông thôn vùng rừng núi, uy hiếp các đường giao thông, bao vây các đô thị và căn cứ quân sự, bảo đảm an toàn cho các đường hành lang dọc theo rừng núi và từ rừng núi xuống đồng bằng, tổ chức nhiều đường mậu dịch giữa rừng núi và đồng bằng để giải quyết các nhu cầu của nhân dân.

- Ra sức đẩy mạnh phong trào đồng bằng, phát động phong trào quần chúng rộng lớn phá áp chiến lược phá kềm kẹp của địch, phát triển du kích chiến tranh đều khắp, liên tục tiêu hao tiêu diệt địch, bao vây phần lớn các đồn bót địch, thường xuyên uy hiếp và cắt đứt các đường giao thông, để mở rộng vùng giải phóng, nối liền các căn cứ lữ, chuyển các vùng nông thôn địch còn kiểm soát thành vùng tranh chấp, đồng thời giữ vững sự giao lưu mua bán có lợi cho ta giữa vùng giải phóng và vùng địch chiếm. Ở một số vùng căn cứ lớn của đồng bằng như U Minh, Đồng Tháp, một số khu vực đồng bằng giáp rừng miền Đông Nam Bộ, miền Tây và vùng giáp ranh của các tỉnh đồng bằng K5¹⁾, K6²⁾ sát quốc lộ, thiết lộ

1) K5: Khu V (B.T).

2) K6: Khu VI (B.T).

phải ra sức xây dựng lực lượng chính trị của quần chúng, xã chiến đấu, lực lượng du kích, địa phương quân đủ sức chống càn bảo vệ an toàn căn cứ, bao vây chặt và tiến tới đánh bật các hệ thống cứ điểm địch còn ở trung tâm căn cứ, tạo thành một hậu phương rộng và chỗ dựa vững chắc cho các lực lượng vũ trang và các căn cứ lỏm, cùng với các căn cứ lỏm hình thành thế liên hoàn hỗ trợ, phối hợp đấu tranh và tác chiến chặt chẽ và bảo đảm cho các đường hành lang giữa khu với tỉnh huyện, giữa các khu với nhau và giữa đồng bằng với rừng núi.

- Với tình hình vùng giải phóng ngày càng rộng và càng đông dân, công tác quản lý vùng nông thôn giải phóng ngày càng phức tạp và bức thiết để lãnh đạo nhân dân thực hiện quyền làm chủ nông thôn, vừa bảo đảm các quyền dân chủ về kinh tế, chính trị của nhân dân và cải thiện đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội của nhân dân, vừa bảo đảm cho việc động viên nhân tài vật lực phát triển lực lượng cách mạng đẩy mạnh đấu tranh chống địch. Đồng thời việc quản lý nông thôn tiến hành tốt còn để chứng tỏ chế độ dân chủ của ta và gây ảnh hưởng tốt đối với nhân dân vùng địch kiểm soát.

Trong điều kiện hiện nay, chúng ta chưa chủ trương lập bộ máy chánh quyền ở các cấp, nhưng cần có một tổ chức thích hợp để thực hiện tốt một số chức năng của chánh quyền cách mạng. Ở nông thôn Tây Nguyên thì tiếp tục củng cố và thành lập Ủy ban tự trị những nơi có điều kiện với hai chức năng: chánh quyền và Mặt trận. Ở những huyện và tỉnh có điều kiện thì cần có một bộ phận của Ủy ban tự trị chuyên lo công tác chánh quyền. Ở nông thôn đồng bằng đông dân và có nhiều vấn đề phức tạp, cần tổ chức ủy ban tự

quản do dân cử (trực tiếp hay gián tiếp hoặc do đại biểu các đoàn thể hợp thành tùy điều kiện mỗi nơi) và lập quy chế tự quản (hương ước) ở thôn xã để bảo đảm an ninh trật tự, cải thiện đời sống và đoàn kết chiến đấu. Ủy ban này gồm những người có năng lực cách mạng và được tín nhiệm của chi bộ và nhân dân, thực hiện các chánh sách và công tác của Đảng theo sự chỉ đạo của chi bộ thông qua Đảng đoàn và trong thời hạn một năm phải tổ chức nhân dân bầu lại. Ủy ban này phải dựa vào chánh sách cách mạng của Đảng và Mặt trận, dựa vào lực lượng cách mạng của nhân dân thôn xã mà thực hiện chức năng chánh quyền cách mạng dưới sự chỉ đạo của chi bộ nghĩa là phải thực hiện dân chủ đối với nhân dân và chuyên chính đối với kẻ thù chớ không phải là một tổ chức chuyên lo công việc hành chánh giấy tờ và hết sức ngăn ngừa bệnh quan liêu mệnh lệnh đối với dân. Ở những xã giải phóng mà phong trào và cơ sở yếu, thường bị địch uy hiếp thì ủy ban Mặt trận và các đoàn thể làm một số chức năng của chánh quyền đến khi có điều kiện mới bầu ủy ban tự quản.

Từ cấp huyện trở lên đều cần có một bộ phận chuyên giúp cấp uỷ theo dõi chỉ đạo công tác quản lý vùng giải phóng. Cần nghiên cứu bước đầu quy định một số vấn đề chế độ pháp trị để giúp cho việc quản lý được tốt.

- Cuộc chiến tranh cách mạng càng phát triển lớn mạnh thì công tác giao bưu vận cần phải được tăng cường hơn nữa nhằm bảo đảm sự vận chuyển kịp thời tài liệu, cán bộ, tài chánh, tân binh, các nhu cầu vận tải cấp bách của quân sự và bảo đảm một phần vấn đề thơ tín tặng vật của nhân dân cho cán bộ và chiến sĩ. Chú ý bảo vệ xây dựng tốt hơn nữa

các hàng lang giao bưu vận, khắc phục tình hình lỏng lẻo, đứt đoạn ở từng nơi từng lúc, tăng cường hơn nữa công tác giáo dục cho cán bộ và chiến sĩ giao liên. Cố gắng bảo đảm đến mức tối đa cho các nhu cầu vận tải của ngành quân sự.

5. Công tác đô thị

Trong điều kiện có sự hỗ trợ mạnh của phong trào nông thôn, có sự khủng hoảng suy sụp nghiêm trọng trong hàng ngũ địch, phong trào đô thị phát triển thuận lợi và có nhiều tiến bộ hơn trước. Trình độ chính trị và sinh hoạt chính trị của nhân dân đô thị nhất là ở Sài Gòn đã tiến lên rõ rệt. Cần giáo dục cho nhân dân đô thị thấy rõ những thuận lợi và thắng lợi đó, thấy rõ vai trò, vị trí ngày càng quan trọng của mình trong cuộc đấu tranh chung làm cho địch khủng hoảng, suy sụp, thất bại nặng nề hơn nữa.

Sắp tới việc đẩy mạnh phong trào giáo dục chính trị và phát triển cơ sở cách mạng ở đô thị có một tầm quan trọng lớn, vừa để phối hợp với các hoạt động vũ trang và phong trào chung của nông thôn thúc đẩy quá trình khủng hoảng suy sụp của chính quyền địch, vừa để chuẩn bị cho nhân dân đô thị đến mức có đủ giác ngộ cách mạng và thực lực cách mạng sẵn sàng nổi dậy đánh đổ địch khi có thời cơ thuận lợi. Đảng bộ các đô thị cần phải *nắm vững phương hướng công tác lâu dài là bảo tồn và phát triển phong trào, xây dựng và sức tích lực lượng, đồng thời phải hết sức tận dụng những thuận lợi do các thắng lợi chung của phong trào chính trị vũ trang, do tình hình đảo chánh và khủng hoảng nội bộ liên tiếp của địch mà mạnh dạn đẩy mạnh phong trào đấu tranh, khẩn trương xây dựng lực lượng lớn mạnh nhanh*

chóng.

Với sự hỗ trợ ngày càng mạnh của phong trào nông thôn, phong trào đô thị có nhiều khả năng lợi dụng tình hình lỏng lẻo tê liệt của tổ chức kềm kẹp bên dưới, sự rối ren hoang mang phân hoá của bọn bên trên và những điều mị dân của bọn cầm quyền mới mà nêu lên những khẩu hiệu thiết thực về dân sinh, dân chủ, dân tộc để mở rộng phong trào đấu tranh. Nhất là về mặt đấu tranh dân chủ cần dựa vào dư luận chung đòi xoá bỏ các hình thức của chế độ độc tài Diệm, lợi dụng những mâu thuẫn tranh giành ảnh hưởng giữa các phe phái trong giai cấp thống trị mà ra sức đấu tranh làm tan rã, tê liệt lỏng lẻo các tổ chức kềm kẹp ở các phường các khóm, các hãng xưởng, trường học; đấu tranh tố cáo hạ uy thế loại trừ các tên phản động gian ác, vận động bầu những người tốt và các tổ chức có tính chất quần chúng, mở rộng tổ chức và hoạt động của nghiệp đoàn, của các tổ chức học sinh, sinh viên, các tổ chức có tính chất xã hội, các tổ chức bán hợp pháp của quần chúng, mở rộng phong trào đòi tự do báo chí, tự do nghiệp đoàn... Cần hướng dẫn mở rộng dư luận và phong trào đấu tranh đòi hoà bình chấm dứt chiến tranh kết hợp với các khẩu hiệu thiết thân của nhân dân để chống lại các chính sách động viên nhân tài vật lực tăng cường chiến tranh của địch. Cần khuyến khích mở rộng phong trào đòi hoà bình trung lập trong các tầng lớp trên, trong hàng ngũ nhân viên chính quyền, binh lính, sĩ quan địch, làm cho bên dưới càng chán nản tìm lối thoát, bên trên càng dao động phân hoá lục đục và mâu thuẫn giữa Pháp - Mỹ, giữa thân Pháp, thân Mỹ thêm gay gắt.

Từ sau đảo chánh 11-63 đến nay, phong trào công nhân

lao động và học sinh, sinh viên có phát triển khá và liên tục với nhiều hình thức phong phú. Yêu cầu sắp tới là phải khẩn trương và kiên trì đi sâu vận động trong công nhân lao động làm cho phong trào này ngày càng có cơ sở vững chắc, có tính chất quần chúng rộng rãi, có tác dụng làm phong trào nòng cốt cho phong trào chung của đô thị. Đồng thời đẩy mạnh vận động trong học sinh, sinh viên và các tầng lớp tư sản trí thức, nhân viên và sĩ quan địch. Quần chúng công nhân lao động và các tầng lớp khác đều có khả năng tự động đấu tranh nhiều, với tình hình cơ sở ta còn rất ít và yếu thì yêu cầu chính của công tác chỉ đạo đô thị không phải chỉ có hoặc là nặng chạy theo đấu tranh mà điều quan trọng cơ bản hơn là đi sát vào tâm tư nguyện vọng quần chúng để tuyên truyền giáo dục chính trị cho quần chúng làm cho quần chúng, nhất là quần chúng cơ bản nhận rõ mình phải cùng quần chúng nông thôn nổi dậy làm cách mạng khi có tình thế là phát hiện giáo dục xây dựng những phần tử tích cực thành cơ sở cách mạng, là chú ý bồi dưỡng đào tạo cán bộ phát triển đảng viên tại chỗ, nâng cao trình độ năng lực của cán bộ đảng viên nắm cho được lực lượng quần chúng bằng các tổ nòng cốt, các tổ giải phóng bí mật. Chỉ có đi sâu hơn nữa vào các công tác tuyên truyền giáo dục cách mạng, kiên trì xây dựng phát triển các tổ chức bí mật của quần chúng và của Đảng một cách khẩn trương đúng hướng thì mới từng bước khắc phục được nhược điểm về cơ sở của phong trào đô thị, mới chuyển phong trào đấu tranh từ tự động, lẻ tẻ lên quy mô rộng lớn, có lãnh đạo chặt chẽ, mới có đủ thực lực chủ động điều khiển phong trào nhân dân đô thị nổi dậy khi có thời cơ tốt.

Song song với phong trào chính trị cần chú ý xây dựng lực lượng vũ trang ở các bàn đạp nông thôn của đô thị và các tổ vũ trang bí mật cho đô thị hoạt động vũ trang tuyên truyền phá hoại kho tàng, diệt bọn Mỹ, những tên lãnh tụ và sĩ quan tay sai nguy hiểm, những tên ác ôn ở phường khóm, những đơn vị hung ác nhất của địch, cần xây dựng lực lượng ngầm tại những điểm quan trọng ở đô thị và xung quanh đô thị để kịp hành động khi có thời cơ tổng khởi nghĩa.

Muốn bảo đảm cho phong trào và cơ sở đô thị giữ vững và phát triển, còn cần phải nắm vững phương thức hoạt động ở đô thị nhất là phải phân biệt rõ công tác công khai và công tác bí mật và mối quan hệ giữa hai công tác đó. Một mặt ra sức sử dụng các khả năng công khai như nghiệp đoàn, báo chí... và cần có cán bộ công khai riêng chuyên lo cho các hoạt động đó để mở rộng đấu tranh của quần chúng, mặt khác các hoạt động bí mật như giáo dục cách mạng, xây dựng cơ sở cách mạng, v.v. là nhiệm vụ đặc biệt và thường xuyên của đảng viên và cán bộ bí mật. Lãnh đạo phải hết sức phối hợp hai mặt hoạt động bí mật và công khai để phát triển phong trào, nhưng phải có phương pháp công tác và tổ chức phân biệt và ngăn cách rõ, không được lẫn lộn nhập nhằng. Ngoài ra còn cần phải phân biệt và ngăn cách giữa những tổ chức và hoạt động vũ trang, những tổ chức lực lượng ngầm ở đô thị với những cơ sở bí mật của tổ chức Đảng và quần chúng.

Chú ý xây dựng cho cán bộ công tác ở đô thị có ý thức bảo vệ cơ sở để tồn tại lâu dài, có tác phong kiên trì luôn luôn khéo che giấu, khéo công tác và phải ra sức đào tạo cán bộ tại chỗ.

Cần củng cố xây dựng những bàn đạp nông thôn sát đô

thị làm căn cứ tốt cho các cơ quan chỉ đạo và lực lượng vũ trang đô thị.

Tóm lại, ra sức đẩy mạnh hơn nữa phong trào đô thị nhưng phải hết sức tích cực kiên trì xây dựng lực lượng, phát triển cơ sở nhất là trong công nhân lao động và học sinh, sinh viên, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đảng viên nhất là cán bộ cơ sở và chi bộ tại chỗ, tổng kết kinh nghiệm công tác đô thị, sửa đổi lề lối làm việc và bố trí tổ chức đảm bảo cho chỉ đạo nắm sát tình hình, chỉ đạo kịp thời.

6. Công tác binh vận

Binh vận là một nhiệm vụ chính trị của Đảng, của toàn dân, toàn quân, có vai trò chiến lược quan trọng trong suốt quá trình đấu tranh dẫn tới tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Nội dung chủ yếu hiện nay của công tác binh vận là thực hiện cho được vấn đề công nông binh liên hiệp chống đế quốc Mỹ xâm lược và đánh đổ chính quyền tay sai ở miền Nam.

Quân đội địch là công cụ chủ yếu đàn áp cách mạng, nhiệm vụ của ta là phải giáo dục dân và quân ta căm thù sâu sắc, kiên quyết chiến đấu tiêu diệt và làm tan rã quân đội ấy, nhưng mặt khác cũng phải thấy rõ khả năng và tầm quan trọng của công cuộc vận động binh sĩ địch. Yêu cầu vận động không phải chỉ ở mức độ tranh thủ binh sĩ đồng tình ủng hộ các cuộc đấu tranh của nhân dân mà phải tiến hành cuộc vận động cách mạng trong quân đội địch, lôi cuốn từng đơn vị, từng bộ phận binh sĩ địch đứng về phía nhân dân chống địch, quay súng bắn vào kẻ thù giành thắng lợi cho cách mạng.

Chỉ với những điều kiện phong trào chính trị của quần

chúng có đủ tác dụng làm cho binh lính địch hiểu rõ quyền lợi của họ gắn liền với quyền lợi của nhân dân và cách mạng, đồng thời lực lượng vũ trang của ta đủ sức đánh những trận tiêu diệt mạnh mẽ liên tiếp thì công tác binh vận mới làm tan rã được từng bộ phận quân chủ lực địch, mới gây được binh biến trong từng bộ phận chủ lực địch.

Trước mắt, tình hình phong trào chính trị và vũ trang phát triển ngày càng mạnh và cuộc khủng hoảng nội bộ địch ngày càng trầm trọng làm cho tinh thần binh lính sĩ quan địch không ngừng sa sút chán nản. Nhiệm vụ công tác binh vận hiện nay là: *"Kịp thời tận dụng mọi điều kiện thuận lợi, kết hợp chặt chẽ với đấu tranh quân sự, chính trị, làm tan rã quân đội địch thêm một bước mới. Đồng thời đẩy mạnh hơn nữa việc phân hoá trong hàng ngũ sĩ quan địch, ra sức tranh thủ những phần tử tán thành "hoà bình trung lập". Khẩn trương xây dựng phát triển thực lực cách mạng trong quân đội địch, thực hiện từng bước khẩu hiệu công nông binh liên hiệp góp phần làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch trong thời gian tới"*.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, các cấp uỷ Đảng cần quán triệt hai vấn đề chủ yếu trong công tác binh vận:

- *Một là:* Kịp thời tấn công làm tan rã quân đội địch thêm *một bước mới* không những về tinh thần mà cả về tổ chức. Đồng thời nâng cao giác ngộ cách mạng cho binh sĩ địch để thực hiện công nông binh liên hiệp.

- *Hai là:* Khẩn trương xây dựng lực lượng cách mạng của ta trong chủ lực và trong các binh chủng quan trọng của địch. Chú ý phân hoá và tranh thủ sĩ quan địch.

Ngoài việc tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa các công tác phục vụ phá ấp chiến lược, chống càn quét và tác chiến, công tác BV¹⁾ sắp tới, phải tập trung vào một số công tác chính với những điểm chủ yếu sau đây:

a) *Đẩy mạnh tấn công chính trị, làm suy nhược hơn nữa tinh thần, tư tưởng quân đội địch, phát triển ý thức đòi đình chỉ chiến tranh xâm lược, đi đôi với giáo dục cách mạng, phát động ý thức giai cấp trong binh lính và phát triển khuynh hướng hoà bình, trung lập trong hàng ngũ sĩ quan*

Khẩu hiệu trung tâm tuyên truyền, vận động binh lính, sĩ quan địch hiện nay là:

"Không đi chết cho đế quốc Mỹ và tay sai. Đứng lên cứu nước cứu nhà, đòi đình chỉ chiến tranh, đòi hoà bình, trung lập".

Vạch trần âm mưu tàn bạo và sự thất bại lúng túng của Mỹ và tay sai, phát triển mạnh mẽ tinh thần dân tộc chống Mỹ và tay sai trong hàng ngũ binh lính, sĩ quan địch. Làm cho họ thấy rõ lối thoát duy nhất có lợi cho họ hiện nay là chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, đòi hoà bình, trung lập.

Cuộc tấn công chính trị vào quân đội địch phải dựa trên cơ sở làm cho họ giác ngộ giai cấp, dân tộc, vạch những quyền lợi thiết thân của binh lính, sĩ quan mà phát động tinh thần cách mạng của họ, là phải kịp thời, có yêu cầu, nội dung cụ thể trong từng thời gian nhất định, với từng đối tượng nhất định, phải theo kịp mọi thắng lợi về quân sự, chính trị của ta, phù hợp với tình thế biến chuyển và diễn biến tư tưởng của binh sĩ địch.

1) BV: binh vận (B.T).

b) *Phát triển hơn nữa phong trào đào rã ngũ, kết hợp với binh biến làm tan rã từng phần quân đội địch*

Song song với cuộc tấn công chính trị, cần đẩy mạnh đấu tranh trong quân đội địch hơn nữa nhằm gây được một dư luận và đấu tranh dư luận rộng rãi cho khẩu hiệu trung tâm trên, đẩy mạnh phong trào đào rã ngũ trong quân đội địch lên một bước mới đồng thời phát triển phong trào binh biến, phản chiến rộng rãi trong quân đội địch.

Cần tổ chức một số cuộc binh biến gây tiếng vang chính trị và tác động mạnh vào quân đội địch.

Trong thời gian tới, phải làm tan rã về căn bản lực lượng nửa vũ trang của địch ở vùng tranh chấp và làm tan rã từng phần ở đô thị và vùng yếu, đẩy mạnh đào rã ngũ tập thể trong bảo an, dân vệ, phát triển đào rã ngũ lẻ tẻ, thường xuyên trong chủ lực và kịp thời phát triển đào rã ngũ tập thể khi có đột biến thuận lợi.

Phải thực hiện chính sách khoan hồng đối với tù hàng binh (kể cả bọn Mỹ) đồng thời phải có chính sách sử dụng binh lính sĩ quan, tướng tá của địch nếu họ quay về với nhân dân, với cách mạng. Muốn nêu cao khoan hồng và giác ngộ binh sĩ địch thì trước hết phải thẳng thắn vạch rõ sai lầm tội lỗi của họ, có như vậy mới làm sáng tỏ chính nghĩa cách mạng. Cần phổ biến rộng rãi và chấp hành đúng chủ trương của Mặt trận đối với sĩ quan và đơn vị quân đội địch ly khai.

c) *Đẩy mạnh phân hoá hơn nữa hàng ngũ sĩ quan địch, tích cực xây dựng cơ sở trong sĩ quan địch, kể cả sĩ quan cao cấp*

Trong tình thế hiện nay, cần chú trọng hơn nữa công tác

vận động sĩ quan địch.

Yêu cầu chung vận động sĩ quan hiện nay là: "*Khoét sâu tinh thần bị quan thất bại, mất tin tưởng đối với đế quốc Mỹ và tay sai, phát triển khuynh hướng hoà bình trung lập và kịp thời chuyển lên đấu tranh, cao nhất là ly khai, hoặc liên hiệp hành động với Mặt trận*".

Cần nắm vững phương châm sách lược vận động sĩ quan hiện nay: "Tranh thủ phần tử tiến bộ yêu nước, liên hiệp hành động với những phần tử tán thành hoà bình trung lập, liên minh từng lúc, từng vấn đề với bọn thân Pháp, lôi kéo bọn lưng chừng, khoét sâu mâu thuẫn giữa bọn theo Mỹ, chia rẽ bọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ và tập đoàn thân Mỹ nắm chính quyền".

Các cấp cần tiến hành kiểm tra các mối sĩ quan đã có liên hệ với ta, đồng thời phát hiện những khả năng liên hệ mới, thăm tra tới đâu phân loại và có yêu cầu vận động cụ thể tới đó.

Đối với bọn sĩ quan và binh lính người Mỹ, cũng cần chú ý tuyên truyền cho họ thấy rõ chính nghĩa của ta và cuộc chiến tranh xâm lược như bản và đầy tội ác của đế quốc Mỹ.

d) *Ra sức phát triển và củng cố thực lực cách mạng trong quân đội địch*

Vấn đề xây dựng thực lực cách mạng trong quân đội địch hiện còn là một nhược điểm lớn của ta. Tình hình tới đây đòi hỏi ta phải kiên quyết khắc phục nhanh chóng những nhược điểm và thiếu sót của ta, triệt để khai thác những khả năng mới, tăng cường đúng mức công tác nội tuyến.

Ra sức xây dựng cơ sở, phục vụ đắc lực cho những yêu cầu trước mắt, chống phá hàng mảng áp chiến lược, phá rã

về căn bản lực lượng hậu bị của địch, phục vụ tiêu diệt sinh lực địch với một quy mô lớn hơn.

Nhưng vấn đề quan trọng đặc biệt hiện nay là phải tập trung khả năng xây dựng cơ sở trong quân chủ lực, trong các binh chủng quan trọng ở những vị trí chiến lược và trong sĩ quan địch, đặc biệt chú trọng cấp uỷ để khi thời cơ thuận lợi phối hợp với những công tác lớn của ta, giành lấy những thắng lợi quan trọng và chuẩn bị tốt cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa.

Muốn vậy, cần chú ý mấy vấn đề:

- Các cấp uỷ cần trực tiếp kiểm tra nắm thực lực nội tuyến, chỉ đạo cụ thể. Mạnh dạn tăng cường cán bộ phụ trách nội tuyến.

- Tập trung khả năng vào một số đơn vị quan trọng nhất định, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa trên và dưới.

- Vừa quyết tâm xây dựng cơ sở trong binh sĩ địch, vừa chủ động và khẩn trương đưa cơ sở ta vào quân đội địch, chú trọng đưa vô sĩ quan và những binh chủng quan trọng, ra sức rèn luyện, nâng cao chất lượng cơ sở, đồng thời tạo mọi điều kiện cho cơ sở ta leo lên những chức vụ cao hơn. Chú ý đúng mức vấn đề bảo vệ cơ sở.

đ) *Đẩy mạnh đấu tranh chống bắt lính, đôn quân, chống tổng động viên, chống và phá âm mưu vũ trang các tôn giáo, dân tộc, đặc biệt Cao Đài, Hoà Hảo*

Kiên quyết ngăn chặn không cho địch bắt lính ở vùng giải phóng, hết sức hạn chế bắt ở vùng yếu và đô thị. Cương quyết rút thanh niên trong các vùng địch còn có thể bắt lính đưa vào vùng giải phóng tham gia cách mạng. Chống bắt lính phải đi đôi với phá rã lực lượng dự trữ (thanh niên chiến

đấu, thanh niên cộng hoà) của địch và chống đôn quân.

Cần phải đặc biệt chú ý vận động quần chúng trong các đạo giáo, các dân tộc chống lại âm mưu vũ trang giáo phái và dân tộc hòng gây ra cảnh nồi da xáo thịt.

e) Các cấp uỷ cần tăng cường lãnh đạo công tác binh vận giảm bớt tiến tới chấm dứt tình trạng kiêm nhiệm, cần bổ sung cán bộ cho ban binh vận chủ yếu là tăng cường cán bộ ở cấp tỉnh, củng cố cấp xã. Riêng công tác nội tuyến thì ban binh vận các cấp cần phải có cán bộ chuyên trách, tăng cường cán bộ có khả năng hợp pháp và có đủ năng lực cho bộ phận này.

Cần tổng kết những kinh nghiệm của phong trào quần chúng làm công tác binh vận, kinh nghiệm giáo dục và sử dụng gia đình binh sĩ, kinh nghiệm đi sâu tổ chức xây dựng và lãnh đạo cơ sở trong binh lính sĩ quan địch.

7. Công tác kinh tế tài chính

Sắp tới, công tác kinh tế tài chính đóng vai trò rất quan trọng để thực hiện những nhiệm vụ công tác đã đề ra, đặc biệt là trong việc xây dựng củng cố vùng căn cứ, phát triển lực lượng vũ trang.

Vừa qua công tác kinh tế tài chính tuy có đảm bảo được một phần lớn nhu cầu cách mạng và cải thiện một phần đời sống nhân dân, nhưng vẫn còn rất nhiều khó khăn, nhất là từ miền Đông Nam Bộ trở ra. Nhưng với những kinh nghiệm tốt về kinh tế tài chính trong mấy năm qua, với vùng giải phóng mở rộng ra vùng đông dân và nhiều cửa, nếu các cấp Đảng bộ có sự chỉ đạo đúng và nỗ lực hơn nữa thì nhất định sẽ khắc phục được một phần khó khăn trên và đảm bảo tốt

cho những nhu cầu ngày càng tăng của cách mạng.

Nhiệm vụ của công tác kinh tế tài chính sắp tới là *ra sức động viên mạnh hơn nữa sự đóng góp tài vật lực của nhân dân cho những nhu cầu của cuộc chiến tranh cách mạng ngày càng phát triển trên cơ sở tích cực bồi dưỡng sức dân, đồng thời đấu tranh chống địch bao vây cướp phá kinh tế ta; làm suy yếu và đẩy lùi từng bước kinh tế đế quốc và phong kiến, từng bước xây dựng kinh tế dân tộc dân chủ nhân dân ở vùng giải phóng.*

Bồi dưỡng dân là phải tiếp tục giải quyết tốt những quyền lợi ruộng đất cho nông dân, tích cực lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất và thực hiện tiết kiệm, chống địch cướp phá kinh tế. Sản xuất phải nhằm từng bước tự cấp tự túc để giảm dần lệ thuộc kinh tế của địch. Sản xuất lấy *nông nghiệp làm chủ yếu*, trong nông nghiệp lấy lương thực làm trọng tâm, đồng thời ở những nơi cần thiết, vùng rừng núi cần khôi phục và phát triển những ngành nghề tiểu thủ công, chú ý thủ công gia đình. Chú ý tăng tổng sản lượng lương thực bằng cách cải tiến kỹ thuật tăng năng suất, tăng vụ và khai hoang. Ở miền núi cần tiến dần đến định canh để vừa hạn chế được việc phá rừng, bảo vệ được căn cứ vừa có điều kiện thâm canh tăng năng suất; ở đồng bằng tùy điều kiện cụ thể từng nơi mà đặt quan hệ giữa quảng canh và thâm canh cho thích hợp, chú ý giải quyết vấn đề nước, phân (khuyến khích dùng phân chuồng cùng với phân hoá học); ngoài ra cần chú ý củng cố và phát triển các tổ chức làm ăn tập thể sẵn có, vận dụng các hình thức tương trợ mà giúp nhau vốn liếng, nông cụ, nhân công... Đẩy mạnh sản xuất nhân dân, đồng thời phải chú trọng sản xuất cơ quan và lực

lượng. Quy định nghĩa vụ sản xuất thích hợp với tính chất từng cơ quan và đơn vị, điều hoà phân phối hợp lý thì giờ và lao động giữa công tác, chiến đấu, học tập, xây dựng và sản xuất. Cần phải giữ vững sự giao lưu kinh tế có lợi cho nhân dân giữa vùng địch và vùng ta, hướng dẫn nhân dân rút từ vùng địch những hàng hoá thuộc nhu cầu cần thiết, hạn chế các loại xa xỉ phẩm, hạn chế địch rút những hàng hoá vùng ta cần thiết và thiếu (chú ý những nơi thiếu lúa) và đấu tranh buộc địch phải nâng giá đối với những hàng hoá vùng ta có nhiều mà lại cần thiết cho địch. Đồng thời hướng dẫn nhân dân và thương nhân (chú ý lực lượng tiểu thương) chuyển lương thực, thực phẩm từ vùng thừa đi vùng thiếu và giữa một số vùng có thể trao đổi buôn bán giữa nhân dân không qua sự kiểm soát của các đồn bót.

Duy trì và phát triển sự giao lưu bình thường của quần chúng ở biên giới, tiến đến có tổ chức, có lãnh đạo chặt chẽ hơn. Cố gắng tổ chức sự giao lưu giữa miền núi và đồng bằng để tiêu thụ lâm thổ sản và tiếp tế nông cụ, muối, vải... cho đồng bào miền núi.

Đẩy mạnh giao lưu của quần chúng là chủ yếu, nhưng dần dần tiến đến xây dựng những cơ sở công doanh ở những nơi cần thiết và có điều kiện. Phương châm lãnh đạo giao lưu của ta là: - Hết sức khuyến khích giúp đỡ và hướng dẫn tự do lưu thông hàng hoá trong vùng ta. - Giữ vững và duy trì quan hệ giao lưu bình thường giữa vùng ta và vùng địch, có lãnh đạo có lợi cho ta.

Về tài chánh, việc chi tiêu năm 64 phải tăng trên 100% mới đủ đáp ứng nhu cầu phát triển lực lượng nhanh chóng, mở rộng các mặt công tác. Mỗi địa phương đều phải có

phương hướng cụ thể tăng thu về tài chính, nhằm tự lực giải quyết nhu cầu cho mình, đồng thời góp phần tích cực tự lực chung cho miền Nam. Việc tăng thu của Khu II, Khu III rất quan trọng chiếm gần 80% trên tổng số thu. Khu II, Khu III phải ra sức tăng thu, vừa đảm bảo nhu cầu phát triển của địa phương, vừa bảo đảm đóng lên trên đủ số và kịp thời. Khu IV có khả năng dồi dào của đô thị chưa được nghiên cứu khai thác. Khu I có khả năng to lớn ở đồn điền và vùng tranh chấp đông dân. Năm 1964 Khu I và Khu IV phải tự lực một phần lớn, cố gắng giảm dần mức trợ cấp, tiến lên năm 65 tự lực hoàn toàn. Khu V phải nghiên cứu giảm nhẹ sự đóng góp công của ở miền núi, khai thác từng bước khả năng nhân tài vật lực đồng bằng. Khu VI phải nghiên cứu thu các đồn điền. Khu V, Khu VI tuy còn khó khăn lâu dài, nhưng cũng có nhiều khả năng, cần khai thác cho hết, cần phải có mức độ viện trợ nhất định nhưng cần cố gắng tiến lên tự lực từng phần. Các cơ quan trực thuộc ra sức thực hành tiết kiệm, đẩy mạnh sản xuất tự túc để vừa cải thiện sinh hoạt, vừa thực hiện giảm chi cho tài chính.

Chánh sách thu phải dựa vào sự giáo dục động viên tinh thần cách mạng của nhân dân (theo hình thức đảm phụ ở đồng bằng giải phóng, lạc quyền ở vùng tạm chiếm, theo kiểu riêng ở vùng đồng bào Thượng) thực hiện tương đối công bằng hợp lý giữa các tầng lớp quần chúng, bảo đảm đoàn kết nông thôn và chú ý bảo vệ khuyến khích sản xuất, giao lưu hàng hoá. Nguồn thu nông nghiệp là chủ yếu, đồng thời có chánh sách thu công thương, vận tải, đồn điền, thu xuất

khẩu vào một số hăng lớn như lúa, lá, than, gỗ... thu nhập khẩu vào một số xa xỉ phẩm để hạn chế, thu tài sản quốc gia và chiến lợi phẩm. Mở rộng diện thu vào các tầng lớp có thu nhập khá, vùng đông dân, đô thị. Nghiên cứu phát hành công phiếu giải phóng nhằm chủ yếu tạo nguồn vốn để tổ chức tín dụng đẩy mạnh sản xuất tổ chức một số cơ sở công doanh cần thiết và dự trữ một phần cho chi tiêu tài chánh.

Tăng cường công tác quản lý thu chi chặt chẽ, lãnh đạo thực hành tiết kiệm trong nhân dân, cán bộ, cơ quan và bộ đội, tích cực chống lãng phí đề phòng tham ô, hoãn những khoản chi chưa cần thiết, tập trung ưu tiên cho nhu cầu quân sự. Đề cao kỷ luật tài chánh, thi hành đúng các chế độ tiêu chuẩn đã quy định, kiểm tra thu chi.

Chú ý xây dựng ngân sách xã và cần lập các quỹ dân lập để phát triển công tác văn hoá xã hội ở nông thôn.

Cần tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo công tác kinh tế tài chánh của Đảng, xây dựng cho bộ máy kinh tế tài chánh các cấp đủ sức đảm đương công tác sắp tới. Ở mỗi cấp phải có một cấp uỷ viên chuyên trách về công tác kinh tế tài chánh, phải có kế hoạch đào tạo kịp thời cán bộ.

Công tác tài chánh nhằm giải quyết yêu cầu phát triển trước mắt và chuẩn bị điều kiện để ngày càng được củng cố từng bước vững chắc. Phải chú ý đào tạo cán bộ, xây dựng chánh sách cụ thể để tiến tới có chế độ thuế khoá.

8. Công tác chống do thám gián điệp và xây dựng lực lượng an ninh các cấp

a) Phương hướng công tác

Hoạt động do thám gián điệp là một âm mưu lớn của địch trong chiến tranh đặc biệt để phục vụ cho các âm mưu cần quét, gom dân lập ấp chiến lược, chia rẽ mặt trận đoàn kết dân tộc, phá hoại cơ sở tổ chức cách mạng của ta, v.v.. Thời gian qua, do ta còn có một số khuyết, nhược điểm về công tác này nên địch đã gây cho ta một số thiệt hại nhất định. Kế hoạch Mác Namara cũng đang xúc tiến mạnh mẽ âm mưu này, do đó phải chú ý đẩy mạnh hơn nữa công tác chống do thám gián điệp để đánh địch và bảo vệ ta.

Muốn chống do thám gián điệp có kết quả phải động viên toàn Đảng, toàn dân tham gia thực hiện các công tác của ngành an ninh trong năm 1964 là:

- Tích cực chống do thám gián điệp, đẩy mạnh phòng gian bảo mật trong vùng giải phóng, trong các cơ quan đơn vị, phát hiện và ngăn ngừa mọi hoạt động thâm nhập của bọn tay sai địch. Phát động quần chúng, chiến sĩ, nhân viên, đảng viên đề cao cảnh giác, tích cực tham gia vào công tác này có ý nghĩa quan trọng. Ngành an ninh phải nắm vững tình hình chính trị trong vùng giải phóng, tình hình tư tưởng trong cơ quan, đơn vị. Lực lượng của ta càng phát triển nhanh chóng, công tác bảo vệ an ninh càng phải được coi trọng. Bộ phận bảo vệ các cơ quan huyện, tỉnh, khu đều phải được sớm hình thành.

- Đẩy mạnh công tác cải tạo những phần tử thuộc cơ sở xã hội phức tạp với nhiều hình thức nhẹ nhàng nhưng hiệu quả nhằm yêu cầu làm cho vùng giải phóng trong sạch, trước tiên là trong các vùng cơ quan đóng, dọc theo hành lang giao thông, mặt khác ra sức tranh thủ, lôi kéo và trừng trị thích đáng bọn tề, điệp trong các ấp chiến lược, làm lỏng thế kềm

kep tạo điều kiện thuận lợi cho quần chúng đấu tranh.

- Tăng cường công tác điệp báo, trinh sát, bố trí lưới trinh sát, điệp báo tiếp cận và sâu trong lòng địch để kịp thời nắm vững tình hình, phát hiện âm mưu địch để chủ động đối phó. Theo dõi và tổ chức diệt những tên ác ôn đầu sỏ đánh phá phong trào, kèm kẹp quần chúng và các tên lãnh tụ chính trị phản động nguy hiểm nhất hiện nay nhất là ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Cần lập hồ sơ những tên tay sai đắc lực của địch từ trước đến nay để nắm vững tình hình phản động của địch cài lại sau khi đã giải phóng.

Trong khi tiến hành các nhiệm vụ công tác trên đây cần nắm vững các phương châm "*tích cực bảo vệ mình, chủ động tiêu diệt địch nâng cao cảnh giác, không để lọt kẻ gian, đề phòng lệch lạc, không đánh oan người vô tội*". Về chính sách cần quán triệt tinh thần kiên quyết trấn áp kẻ địch, bảo vệ cách mạng nhưng trong khi trấn áp cần nắm vững sách lược phân hoá, cô lập kẻ thù nhằm tiêu diệt một cách kiên quyết và đúng mức kẻ địch. Phải lấy yêu cầu thắng lợi chính trị làm tiêu chuẩn cho việc giải quyết từng sự việc cụ thể. Cần phải hết sức thận trọng bình tĩnh trong việc xử trí, bắt bớ những người tình nghi làm tay sai cho địch trong tôn giáo, dân tộc nhất là hiện nay địch đang ra sức thực hiện âm mưu lôi kéo tôn giáo dân tộc để chia rẽ, khiêu khích cách mạng.

b) *Xây dựng lực lượng an ninh các cấp*

Bộ máy an ninh các cấp là công cụ chuyên chính của giai cấp, của Đảng để trấn áp kẻ thù, bảo vệ lợi ích, thành quả của cách mạng. Do đó, tiến hành xây dựng bộ máy an ninh, các cấp uỷ cần nắm vững quan điểm giai cấp làm cho cơ quan an ninh thật sự là công cụ đấu tranh giai cấp của

Đảng. Do đó, các cấp uỷ chẳng những phải lãnh đạo chặt chẽ các chính sách chống do thám gián điệp mà còn phải từng bước đi sâu chỉ đạo chuyên môn đặc biệt là phải nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, rèn luyện đạo đức, tác phong công tác cho cán bộ và nhân viên an ninh.

Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ của Đảng hiện nay, đồng thời chuẩn bị dần lực lượng bảo vệ chính quyền cách mạng sau này các cấp cần nỗ lực xây dựng ngành an ninh theo phương hướng sau đây:

- *Phát triển củng cố an ninh xã là khâu chính* trong việc xây dựng ngành an ninh, đồng thời tăng cường an ninh huyện, củng cố an ninh tỉnh để đủ sức chỉ đạo an ninh xã về mặt nghiệp vụ công tác.

- Từ tỉnh trở lên ngành an ninh cần ra sức xây dựng từng bước các bộ môn: bảo vệ chính trị, nghiên cứu, điệp báo, lấy cung, v.v. đồng thời ra sức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp.

- Chấn chỉnh lề lối làm việc ngành an ninh các cấp, bảo đảm cấp uỷ ngang lãnh đạo chặt chẽ, đồng thời tăng cường chỉ đạo theo hệ thống dọc về mặt nghiệp vụ.

9. Tiếp tục tranh thủ sự đồng tình ủng hộ quốc tế đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của ta

Cách mạng miền Nam là một bộ phận chiến đấu tích cực của phong trào cách mạng trên thế giới và ở Đông Nam Á. Vừa qua, chúng ta đã góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới chống đế quốc gây chiến và xâm lược, nhất là chống đế quốc Mỹ. Đồng thời chúng ta cũng đã tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ quốc tế ngày càng rộng rãi đối với cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta.

Sắp tới chúng ta cần phát huy hơn nữa vai trò chiến đấu của mình trong cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ quốc tế rộng rãi và mạnh mẽ hơn nữa của phe xã hội chủ nghĩa, của phong trào giải phóng dân tộc, của nhân dân và chính phủ các nước dân tộc chủ nghĩa, của phong trào hoà bình dân chủ ở các nước tư bản nhất là ở Mỹ nhằm cô lập bọn Mỹ hiếu chiến xâm lược.

Công tác quốc tế phải nhằm vạch trần chính sách cướp nước, bán nước, gây chiến của đế quốc Mỹ và tay sai ở miền Nam, nêu cao những thắng lợi và sự lớn mạnh của cuộc chiến tranh yêu nước của nhân dân ta, những tội ác tày trời và sự thất bại tất yếu của địch. Đồng thời cần tiến hành công tác tuyên truyền giáo dục cho nhân dân ta hiểu rõ và tin tưởng phấn khởi ở sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân thế giới, nâng cao tinh thần quốc tế, tinh thần hữu nghị và ủng hộ tích cực đối với phe ta, đối với nhân dân và các nước yêu chuộng hoà bình chống chiến tranh và xâm lược. Nhất là cần tỏ rõ sự ủng hộ tích cực của ta đối với lực lượng hoà bình trung lập ở Miền, Lào.

10. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng

Vấn đề có ý nghĩa quyết định để đảm bảo cho việc thực hiện những nhiệm vụ trước mắt rất to lớn và nặng nề, nhất là về mặt quân sự, là phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, là phải ra sức củng cố phát triển Đảng bộ miền Nam cho vững mạnh hơn nữa để đủ sức đẩy mạnh cuộc chiến tranh yêu nước, giành lấy thắng lợi quyết định trong những năm tới.

Trước hết, phải làm cho toàn Đảng bộ có sự chuyển biến

sâu sắc về tư tưởng nhận thức là *chúng ta đang tiến hành chiến tranh yêu nước trường kỳ gian khổ để chống địch, đồng thời quyết tâm giành lấy những thắng lợi lớn trong thời gian sắp tới*. Cần nhận rõ những đặc điểm cơ bản, những phương châm và sách lược cơ bản để chỉ đạo cuộc chiến tranh đó, cần thấy hết những khó khăn, thuận lợi và những khả năng giành thắng lợi chắc chắn của ta và con đường thất bại không tránh khỏi của địch, cần nắm vững nhiệm vụ mới và những công tác lớn để đẩy mạnh cách mạng tiến lên. Trên cơ sở nhận thức đó, xây dựng mạnh tinh thần trường kỳ gian khổ tự lực cánh sinh, đồng thời nâng cao tinh thần phấn khởi lạc quan cách mạng, tinh thần quyết chiến quyết thắng, quyết tâm nỗ lực cao độ để khắc phục mọi khó khăn giành lấy thắng lợi vững chắc và mau hơn.

Thực hiện sự chuyển biến tư tưởng và nhận thức đó cũng là nhằm đánh bật các tư tưởng rụt rè hữu khuynh, uể oải, thiếu tin tưởng quân chúng, không mạnh dạn tấn công địch, ngao ngán lâu dài và những biểu hiện tư tưởng xấu khác, là nhằm động viên cao độ tinh thần trí tuệ, sức lực chiến đấu của toàn Đảng bộ quyết phấn đấu với những cố gắng phi thường để thực hiện nghị quyết mới. Nhưng đồng thời cũng phải đề phòng tư tưởng chủ quan nôn nóng chỉ một mặt nghĩ rằng CM¹⁾ sẽ thành công mau lẹ và dễ dàng.

Để nâng cao nhận thức, làm chuyển biến mạnh mẽ tư tưởng trong Đảng bộ, sẽ tiến hành chỉnh huấn cho cán bộ từ

1) CM: cách mạng (B.T).

trên xuống dưới, lấy nghị quyết Trung ương và nghị quyết Hội nghị Trung ương Cục lần này làm nội dung chính, nhằm thông suốt tình hình, nhiệm vụ mới, động viên tinh thần phấn khởi cách mạng, quyết chiến quyết thắng của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, nỗ lực thực hiện mọi công tác, giành thắng lợi to lớn.

Đi đôi với công tác tư tưởng, phải ra sức củng cố phát triển Đảng nhằm khắc phục một số nhược điểm về mặt tổ chức của Đảng, xây dựng Đảng bộ miền Nam lớn lên nhanh chóng về mặt số lượng và chất lượng, tăng cường đào tạo bồi dưỡng cán bộ và năng lực lãnh đạo của Đảng ở các cấp các ngành, tăng cường nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng để bảo đảm cho Đảng bộ đủ sức đẩy mạnh cuộc chiến tranh yêu nước tiến tới thắng lợi.

Về phát triển Đảng, phải đặc biệt chú ý các vùng địch kiểm soát ở ấp chiến lược, dinh điền, đồn điền, ở vùng tôn giáo, dân tộc, ở đô thị và các vị trí chiến lược. Có kế hoạch phát triển hàng loạt đảng viên mới, nhưng phải bảo đảm chất lượng, theo đúng đường lối giai cấp phát triển của phong trào đấu tranh của quần chúng, chú trọng phát triển trong công nhân lao động, trong giới thanh niên, phụ nữ, tôn giáo và dân tộc ít người. Ở vùng giải phóng, nhất là vùng mới giải phóng phải tiếp tục phát triển cơ sở Đảng ở đều khắp các ấp.

Về củng cố Đảng, chủ yếu là củng cố các tổ chức cơ sở của Đảng ở xã ấp, ở các đơn vị giải phóng quân, ở đồn điền, xí nghiệp, nhà trường, xóm phường, nhằm giáo dục nâng cao trình độ về đường lối phương châm chính sách, nâng cao năng lực tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết đấu tranh thực hiện các công tác ở cơ sở, xây dựng tác phong theo

đường lối quần chúng chống quan liêu, mạng lệnh và hình thức. Tuỳ tình hình cụ thể mỗi nơi, nghiên cứu chia xẻ nhỏ, lập xã uỷ và chi bộ ấp. Chú ý sửa đổi tổ chức và lề lối làm việc ở các cấp, các ngành để bảo đảm cho sự lãnh đạo từ trên xuống dưới được thông suốt, kịp thời, phối hợp nhịp nhàng giữa các ngành và giữa các địa phương.

Sắp tới để đáp ứng cho phát triển của phong trào và phát triển thực lực cả về chính trị, vũ trang cần phải đào tạo đề bạt và bồi dưỡng một số cán bộ to lớn cho nên công tác cán bộ là một khâu rất quan trọng để tăng cường sự chỉ đạo mọi mặt công tác của Đảng, để nâng trình độ tổ chức và lãnh đạo lên kịp với quy mô và trình độ phát triển của cách mạng. Các cấp và các ngành từ tỉnh, huyện trở lên đều phải ra sức bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, đồng thời phải cất nhắc đề bạt hàng loạt cán bộ để bổ sung cho các cấp, các ngành, nhất là phải ưu tiên đào tạo và cung cấp cán bộ cho ngành quân sự.

Công tác đào tạo cán bộ phải được tiến hành bằng mọi cách như huấn luyện, học tập tại chỗ, tại trường, tại hội nghị tổng kết. Các ngành, các đoàn thể mở trường đào tạo. Nội dung huấn luyện nhằm nâng cao trình độ lý luận, đồng thời nâng cao trình độ về đường lối và chính sách, trình độ công tác. Chương trình bài vở phải thiết thực, đi sâu, phù hợp với tính chất yêu cầu của từng lớp, tránh rườm rà, vừa gọn, vừa ngắn gọn vừa đáp ứng yêu cầu để trong một thời gian ngắn có thể đào tạo được nhiều cán bộ.

Nhiệm vụ mới đòi hỏi động viên toàn Đảng, toàn dân nỗ lực phấn đấu, đòi hỏi điều khiển phối hợp các chiến trường ngày càng chặt chẽ và các ngành, các địa phương phải hành động theo một kế hoạch chung thống nhất, cho nên cần phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo tập trung, khắc phục những

tư tưởng cục bộ bản vị trong Đảng, đồng thời phải hết sức mở rộng dân chủ để phát huy cao độ mọi khả năng và sáng kiến của cán bộ đảng viên các ngành, các cấp, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ đảng viên các ngành, các cấp trong mọi mặt công tác. Một trong những yêu cầu lớn để mở rộng dân chủ tăng cường tập trung là trong năm tới cần phải lần lượt thực hiện bầu cử các cấp trước nhất là ở cấp xã, huyện, tỉnh, cần phải tăng số cấp uỷ viên ở các cấp và tổ chức phân công hợp lý hơn để đảm bảo cho các cấp uỷ có đủ tín nhiệm và năng lực, có đủ người phụ trách mọi mặt công tác và do đó có đủ sức để thực hiện tốt sự lãnh đạo tập trung, các cấp uỷ phải chú trọng nâng trình độ lãnh đạo về quân sự lên ngang với yêu cầu của nhiệm vụ mới.

Đi đôi với củng cố phát triển Đảng, cần phải chú ý đúng mức việc xây dựng Đoàn Thanh niên Lao động để cho Đoàn đủ sức đảm đương những nhiệm vụ mới nặng nề, nhứt là đóng vai trò nòng cốt trong việc xây dựng mặt trận đoàn kết các tầng lớp thanh niên, trong phong trào du kích chiến tranh, trong vận động thanh niên tòng quân, chống địch bắt lính và trong đấu tranh của học sinh, sinh viên các đô thị. Phát triển mạnh mẽ hơn nữa số lượng đoàn viên, tăng cường giáo dục đoàn viên và củng cố các chi đoàn, ra sức đào tạo hàng loạt cán bộ Đoàn, xây dựng các cấp của Đoàn và hình thành hệ thống dục của Đoàn.

11. Động viên chính trị toàn quân toàn dân, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước đảm bảo thực hiện những nhiệm vụ cách mạng to lớn trước mắt

Để đảm bảo thực hiện tốt toàn bộ các nhiệm vụ cách mạng to lớn do Đảng đề ra, cần phải tiến hành công tác động viên chính trị toàn dân, toàn quân một cách tích cực mạnh mẽ, rộng rãi trong suốt thời gian dài.

Đây là động viên chính trị, nhưng không phải tiến hành với mức độ bình thường như trước đây mà là một cuộc phát

động tư tưởng nhằm nâng cao giác ngộ cách mạng, củng cố lòng tin tưởng, động viên phấn khởi và quyết tâm thực hiện nhiệm vụ của toàn dân, toàn quân, biến thành hành động thực tế chiến đấu ngoan cường hàng ngày với địch, đồng thời góp sức người sức của với mức vượt bậc đủ sức xây dựng phát triển thực lực cách mạng đảm bảo kháng chiến lâu dài, đồng thời tích cực tạo thời cơ giành lấy những thắng lợi to lớn trong những năm tới.

Muốn đạt được yêu cầu trên đây cần tiến hành giáo dục sâu rộng trong quần chúng, cán bộ, chiến sĩ, làm cho mọi người nhận thức được tình hình nhiệm vụ và chuyển biến lớn về tư tưởng. Nội dung giáo dục bao gồm những điểm chính là thấy rõ thất bại to lớn của địch, thắng lợi to lớn của ta trong mấy năm qua, chỗ mạnh, chỗ yếu, thế địch thế ta hiện nay và ta phải làm gì để thắng địch trong những năm tới. Cần phải tiến hành một đợt giáo dục, học tập với yêu cầu, kế hoạch cụ thể, chỉ đạo chặt chẽ trong một thời gian nhất định để có tác dụng chuyển biến mạnh tư tưởng toàn quân toàn dân sau đó là tiến hành giáo dục thường xuyên liên tục (sẽ chỉ đạo sau).

Cần nghiên cứu nêu ra một số khẩu hiệu nhằm động viên toàn dân nỗ lực tham gia chiến tranh, nhiệt tình đóng góp nhân, tài, vật lực cho cách mạng, quyết tâm chịu đựng gian khổ chiến đấu lâu dài chống địch, đồng thời quyết tâm liên tục tấn công địch, xây dựng thực lực để giành thắng lợi to lớn trong thời gian sắp tới như: Toàn dân tham gia đánh giặc chống giặc. Tất cả để giành thắng lợi. Tích cực thi đua yêu nước. Toàn dân tham gia xây dựng quân đội, v.v.. Tùy từng nơi, từng lúc cần nêu những khẩu hiệu hành động cụ thể để động viên quần chúng thực hiện có kết quả từng công tác.

Cần nghiên cứu và bổ sung thêm một số chính sách khen thưởng phát huy thích đáng đối với những người tích cực đóng góp cho cách mạng như chính sách đối với gia đình chiến sĩ, gia đình tử sĩ, đối với thương binh, v.v. đi đôi với

phát động quần chúng làm chủ xã, thôn, mở rộng dân chủ, nâng cao đời sống về mọi mặt, v.v.. Cần đưa ra một số cuộc vận động thành phong trào sâu rộng trong quần chúng như phong trào quần chúng tham gia xây dựng lực lượng, phong trào ủng hộ nuôi dưỡng thương, phế binh, phong trào đóng góp phương tiện xây dựng công trường du kích, phong trào tòng quân giết giặc, phong trào học tập quân sự trong đông đảo thanh niên, v.v.. Ngoài các hình thức động viên giáo dục quần chúng, cần nghiên cứu đặt ra với mức độ nhất định nghĩa vụ đóng góp của người dân nhất là trong vấn đề dân công, tài chánh để bảo đảm kháng chiến thành công, gây phấn khởi mạnh mẽ trong quảng đại quần chúng.

Cuộc chiến tranh của ta là một cuộc chiến tranh nhân dân. Chúng ta ra sức động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân cùng chung sức đẩy mạnh cuộc chiến tranh đó, là để phát huy tính tích cực và sáng tạo của cả chục triệu đảng viên, chiến sĩ và quần chúng tìm mọi cách tốt nhất để đánh địch và thắng địch. Đảng viên phải nòng cốt gương mẫu trong cuộc động viên chính trị đẩy mạnh phong trào thi đua. Mấy năm nay, trên các mặt công tác và đấu tranh, đông đảo quần chúng, đảng viên, cán bộ và chiến sĩ đều tỏ rõ tinh thần thi đua yêu nước rất cao, đã nêu nhiều tấm gương anh dũng phi thường. Sắp tới để động viên toàn Đảng, toàn quân và toàn dân thực hiện nghị quyết mới, cần phải phát động phong trào thi đua yêu nước mạnh mẽ và sâu rộng hơn nữa.

Trước hết phải làm cho từng người dân, từng chiến sĩ, từng đảng viên nhận rõ ý nghĩa mục đích thi đua và quyết tâm thi đua làm cho phong trào thi đua phát triển từ trong quần chúng ở xóm, ấp, ở đơn vị và cơ quan. Từng thời gian cần phải có tổng kết thi đua, biểu dương thành tích, khen thưởng đúng đắn và kịp thời để động viên phấn khởi, tăng cường đoàn kết, phát huy nhân tố tích cực, hạn chế mặt tiêu cực nhằm thúc đẩy phong trào thi đua mở rộng sôi nổi hơn nữa. Công tác thi đua cần tiến hành lựa chọn chiến sĩ thi đua ở cơ sở để chuẩn bị cho những cuộc đại hội chiến sĩ thi đua tỉnh, khu và tiến tới đại hội chiến sĩ thi đua toàn miền Nam.

Phong trào thi đua càng phát triển rộng khắp xóm làng, cơ quan, đơn vị thì càng động viên được những lực lượng

quần chúng lớn lao đẩy mạnh cuộc chiến tranh yêu nước tiến lên giành những thắng lợi quyết định.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ KHU ỦY VIỆT BẮC
 Số 97-NQ/KU, ngày 28 tháng 10 năm 1964
Về Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng trực thuộc
Khu uỷ

Chấp hành chỉ thị của Trung ương Đảng và theo yêu cầu công tác của Đảng bộ Khu tự trị Việt Bắc, Ban Thường vụ Khu uỷ Việt Bắc đã quyết định thành lập Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng của khu.

I. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA
BAN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG

1. Nhiệm vụ của Ban

Công tác nghiên cứu Lịch sử Đảng nhằm mục đích ghi lại những thành tích của Đảng, tổng kết kinh nghiệm lãnh đạo cách mạng của Đảng, đặng bồi dưỡng truyền thống đấu tranh cách mạng, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Để đạt mục đích trên, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng khu cần thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- Giúp Khu uỷ tổng kết những bài học kinh nghiệm lớn về lịch sử Đảng bộ khu, nó mang tính chất địa phương, vùng dân tộc, vùng miền núi như: xây dựng Đảng, chính sách dân tộc, xây dựng căn cứ địa, Cách mạng Tháng Tám, kháng chiến, cải cách dân chủ, xây dựng chủ nghĩa xã hội, v.v.. Qua đó mà rút ra những bài học quý báu về việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin và các chủ trương, đường lối, chính sách của Trung ương Đảng vào khu tự trị Việt Bắc đặng phục vụ cho công tác lãnh đạo trước mắt của toàn khu được tốt và đóng góp vào sự lãnh đạo chung của Đảng.

- Sưu tầm, xác minh, biên soạn lịch sử Đảng bộ khu tự trị Việt Bắc;

- Chịu trách nhiệm trước Khu uỷ duyệt nội dung công tác lịch sử Đảng của Bảo tàng cách mạng Việt Bắc. Các tài liệu có nội dung về lịch sử Đảng mà các ngành định xuất bản hoặc nói chuyện, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng khu có nhiệm vụ thông qua;

- Có trách nhiệm cộng tác với Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương để nghiên cứu những vấn đề mà Trung ương Đảng giao. Ngoài ra còn có nhiệm vụ cung cấp tài liệu theo yêu cầu của Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương;

- Có trách nhiệm trước khu uỷ chỉ đạo phần nội dung công tác các tỉnh, đồng thời theo dõi và báo cáo công tác của các Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh cho Ban Thường vụ

Khu uỷ và cho Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương đăng đáp ứng đúng yêu cầu Trung ương, khu hoặc tỉnh. Ngoài ra Ban còn có nhiệm vụ quản lý, theo dõi cán bộ của các Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng các tỉnh và giúp đỡ các Ban này hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Nhiệm vụ trước mắt:

Ban có trách nhiệm giúp đỡ các tỉnh hoàn thành công tác sưu tầm, xác minh, biên soạn lịch sử Cách mạng Tháng Tám của địa phương theo đúng thời gian quy định của Trung ương. Đồng thời kết hợp xúc tiến thu thập tài liệu các thời kỳ trước và sau Cách mạng Tháng Tám.

2. Quyền hạn của Ban

Để có thể đảm đương những nhiệm vụ trên đây, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng khu có những quyền hạn sau:

- Tập trung và bảo quản tài liệu, văn kiện, hồ sơ về lịch sử Đảng toàn khu Việt Bắc;
- Nhận và giữ và các văn kiện chính thức của Đảng bộ như:
 - + Văn kiện của các Đại hội Đảng;
 - + Các nghị quyết, chỉ thị, thông tri, thông báo của Ban Chấp hành hoặc của Ban Thường vụ Khu uỷ Việt Bắc;
 - + Các nghị quyết và văn kiện của các Đại hội Đảng tỉnh trong khu tự trị Việt Bắc.
- Kiểm tra, đôn đốc các Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh thực hiện nhiệm vụ công tác của Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương và của Ban Thường vụ Khu uỷ giao;

- Ngoài báo cáo thường kỳ, khi Ban xét thấy cần thiết, được triệu tập hội nghị cán bộ của các Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh để kiểm điểm, sơ kết, tổng kết công tác;

- Cử cán bộ dự các cuộc hội nghị tổng kết hoặc phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách do Khu uỷ triệu tập. Dự các cuộc hội nghị lớn của các ngành xung quanh khu và các tỉnh trong khu mà Ban thấy cần thiết;

- Dự các cuộc hội nghị bàn bạc, thảo luận, toạ đàm... về công tác lịch sử Đảng của Trung ương và các tỉnh trong khu;

- Liên hệ với các cơ quan lãnh đạo của Đảng, các cán bộ hoạt động cách mạng, có liên quan đến công tác sưu tầm và biên soạn lịch sử Đảng của khu;

- Được liên hệ với các cơ quan của Trung ương như: Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Công an, Cục Lưu trữ Thủ tướng phủ, Viện bảo tàng Cách mạng Trung ương, Bảo tàng Quân đội, Viện Sử học, Ban Dân tộc Trung ương, Trường Nguyễn Ái Quốc, v.v. để mượn hoặc đề nghị cung cấp những tài liệu về lịch sử Đảng.

**II. TỔ CHỨC BỘ MÁY BAN NGHIÊN CỨU
LỊCH SỬ ĐẢNG KHU**

Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng trực thuộc Ban Chấp hành khu Đảng bộ Việt Bắc tổ chức theo chế độ Ban chuyên trách. Theo yêu cầu hiện nay tổ chức bộ máy của Ban gồm có: một trưởng ban, một phó ban, năm cán bộ.

Vì Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng khu chưa có nhân viên

cán bộ hành chính quản trị, nên phòng hành chính quản trị của Văn phòng Khu uỷ có nhiệm vụ giúp đỡ. Sau này sẽ tuỳ theo yêu cầu công tác của Ban mà tăng cường thêm cán bộ lãnh đạo, cán bộ giúp việc.

**T/M BTV KHU UỶ VIỆT BẮC
UỶ VIÊN THƯỜNG TRỰC
BẮC DŨNG**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ KHU UỶ TÂY BẮC
Số 61-CT/TB, ngày 10 tháng 3 năm 1964
Về tăng cường công tác phòng và chống mọi
âm mưu hoạt động mới của địch**

Theo tinh thần Chỉ thị của Bộ Chính trị và Chỉ thị 75-CT/TW của Ban Bí thư, gần đây trước những thắng lợi to lớn của phong trào cách mạng ở miền Nam và Lào và những thất bại liên tiếp của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, nhất là sau hai vụ đảo chính tháng 11-1963 và tháng 1-1964, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai mới đang ở thế bị động, lúng túng, nên càng tích cực tăng cường âm mưu hoạt động phá hoại miền Bắc (như tăng cường hoạt động biệt kích gián điệp, kích động bọn phản động địa phương gây bạo loạn, phá rối trật tự an ninh) và tung dư luận tấn công ra miền Bắc, nhằm gây tâm lý chiến tranh, làm hoang mang trong nhân dân và cán bộ, công nhân viên, đồng thời chuẩn bị dư luận để nếu ta sơ hở, cũng có thể gây cho ta thiệt hại, như tập kích ở một số nơi cô lập, oanh tạc bằng đường không vào một số nơi quan trọng như khu công nghiệp hoặc thành phố lớn.

Để thi hành chỉ thị của Trung ương, Ban Thường vụ Khu uỷ và Ban Thường vụ Quân khu uỷ đã họp Hội nghị liên tịch ngày 9-3-1964, để nhận định tình hình và âm mưu hoạt động gần đây của địch, bàn một số biện pháp lớn để tăng cường

công tác phòng và chống mọi âm mưu và hoạt động mới của địch trong khu. Hội nghị đã thống nhất nhận định là những ngày gần đây từ đầu năm đến tháng 2-1964, hoạt động của địch và bọn phản động địa phương đều mạnh hơn trước. Đáng chú ý là máy bay địch liên tiếp xâm nhập ở cả ba tỉnh, có cả máy bay phản lực xâm nhập ban ngày (20-2 và 29-2) một vài nơi chúng đã thả dù tiếp tế hoặc thả truyền đơn, bạc trắng và đồ chơi như ở Mộc Châu, Mường La (Sơn La), Phú Yên, Than Uyên (Nghĩa Lộ), Điện Biên, Mường Tè (Lai Châu), v.v. nhiều hiện tượng hoạt động biệt kích cũng xuất hiện ở những mục tiêu quan trọng về kinh tế, chính trị của ta.

Bọn phản động địa phương, bọn đặc vụ cũng tăng cường phản tuyên truyền, gây tâm lý chiến tranh nhất là ở một số nơi vùng cao biên giới (Điện Biên, Sông Mã, Mường Tè, v.v.). Chúng tăng cường hoạt động tuyên truyền xưng vua đón vua (vùng Mèo Hạnh Phúc) tung tin Kinh - Thái đánh nhau, chết nhiều phải lấy Mèo đi làm một số anh em tân binh sợ không đi nghĩa vụ hoặc bỏ về, có hiện tượng di chuyển bỏ làng bản cũ đi làm nương xa và có người đã chạy sang Lào.

Với tình hình hoạt động và âm mưu mới của địch, Ban Thường vụ khu uỷ và Thường vụ Quân khu uỷ đã thống nhất nhận định là:

1. Địch sẽ tăng cường hoạt động ở địa bàn miền núi, đặc biệt địch rất chú trọng Tây Bắc, nhất là những vùng hẻo lánh ở vùng cao biên giới, vùng giáp cư giáp canh trước đây địch đã có cơ sở cũ và là những nơi tình hình còn phức tạp và ta nắm tình hình chưa chắc, đáng chú ý là vùng Mèo Hạnh Phúc, Co Tòng, Long Hẹ, Sớp Cộp (thuộc Điện Biên), Sông

Mã, Thuận Châu, vùng Mường Tè (giáp Lào và giáp Trung Quốc còn có tàn phỉ của Tưởng) và vùng Khuân Ha (Séo Mí Ti - Đèo May thuộc Than Uyên, Quỳnh Nhai, Phong Thổ, Lào Cai).

Âm mưu và hoạt động của địch ở những khu vực này là sẽ tăng cường hoạt động biệt kích có thể xâm nhập những tổ hay phân đội nhỏ biệt kích hoặc phỉ, thả dù tiếp tế vũ khí cho bọn phỉ cũ và bọn phản động địa phương còn lẩn trốn, kết hợp với việc tăng cường phản tuyên truyền xưng đón vua gây tâm lý chiến tranh, gây hoang mang trong quần chúng, lợi dụng những sơ hở của ta trong việc chấp hành chính sách có thiếu sót, để kích động quần chúng, nhất là những phần tử bất mãn và lạc hậu, lôi kéo quần chúng có thể gây những vụ đột xuất (đốt phá kho tàng, giết cán bộ) rồi kích động phong trào lan rộng thành cuộc bạo loạn.

2. Mặt khác, kết hợp với việc tăng cường hoạt động máy bay xâm nhập thả biệt kích, thả truyền đơn, phản tuyên truyền gây tâm lý hoang mang, địch có thể oanh tạc, bắn phá, thả thuốc độc hoặc vi trùng tả ở những khu vực tương đối tập trung về kinh tế, quân sự, chính trị (nhất là thị xã Sơn La, Lai Châu, Điện Biên và Mộc Châu) nhân cơ hội đó, bọn phản động địa phương, bọn phản động và phần tử xấu ở các thị trấn, công nông trường, trại giam có thể rối loạn trật tự trị an, đốt phá kho tàng, ăn cướp tài sản, bắn giết cán bộ trong lúc lộn xộn.

Để chủ động phòng và chống âm mưu và hoạt động của địch, trước mắt cũng như về sau này, dựa trên những biện pháp lớn mà Hội nghị liên tịch giữa Thường vụ Khu uỷ và Quân khu uỷ đã thống nhất, Ban Thường vụ Khu uỷ chỉ thị:

1- *Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục* làm cho cán bộ, bộ đội, công an vũ trang và nhân dân các dân tộc (nhất là các dân tộc ở vùng cao biên giới, các thị trấn và vùng có đồng bào Công giáo) phấn khởi trước những thắng lợi liên tiếp và to lớn của phong trào cách mạng ở miền Nam, thấy được tình hình suy yếu bị động, lúng túng của địch - tin tưởng ở cuộc đấu tranh tất thắng của nhân dân miền Nam, tuyệt đối tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hơn nữa ý thức cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chuẩn bị tư tưởng, chủ động và tinh táo đối phó và đập tan mọi luận điệu phản tuyên truyền và âm mưu hành động khiêu khích, phá hoại của địch, đồng thời xây dựng và nâng cao hơn nữa tinh thần lạc quan và khí thế cách mạng, làm đà đẩy mạnh mọi mặt công tác.

Về công tác này, Ban Tuyên giáo của Khu uỷ và Ban Tuyên huấn của Quân khu uỷ cần phối hợp có đề cương hướng dẫn các tỉnh, các đơn vị tiến hành và chỉ đạo chặt chẽ và từng thời gian một phải tổng hợp tình hình và luận điệu của địch phản tuyên truyền để thông báo giữa các tỉnh. Các tỉnh cần dựa vào đề cương của khu và tình hình địa phương, có kế hoạch cụ thể hướng dẫn và giúp đỡ *công tác tuyên truyền giáo dục đến xã* và phải kịp thời nắm tình hình địch phản tuyên truyền và tư tưởng của quần chúng.

2- Đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân và bảo vệ trật tự trị an

Dựa theo thông tư của Phủ Thủ tướng, các tỉnh đã lập Uỷ ban phòng không nhân dân nhưng Uỷ ban này hoạt động chưa mạnh - nay cần phân công một đồng chí trong Đảng

đoàn Uỷ ban tỉnh có trách nhiệm rõ ràng, các Tỉnh uỷ, Uỷ ban tỉnh phải họp các ngành có ngay kế hoạch về các mặt tổ chức thông tin, phòng không, kế hoạch đào hầm và sơ tán phòng chống địch oanh tạc, phòng chống cháy, cứu thương, phòng và chống địch thả thuốc độc, vi trùng, kế hoạch và nội quy bảo vệ trật tự an ninh lúc bình thường, khi có báo động, khi xảy ra oanh tạc và sau khi xảy ra oanh tạc đột phá, v.v..

Trên cơ sở kế hoạch chi tiết về các mặt, Tỉnh uỷ và Uỷ ban tỉnh cần *phân công và quy định trách nhiệm* cụ thể của từng ngành, nhất là những ngành có trách nhiệm chủ yếu về vấn đề này như công an, công an vũ trang, dân quân, tuyên huấn, bưu điện truyền thanh, y tế, đồng thời phải thường xuyên đôn đốc kiểm tra những hoạt động của từng ngành và của nhân dân và phải thông qua diễn tập (tập thực) mà tập dượt cho cán bộ và nhân dân.

Các tỉnh cũng cần có kế hoạch hướng dẫn phổ biến tuyên truyền giáo dục đến tận nhân dân và chỉ đạo công tác này đối với các huyện, các công nông trường, xí nghiệp lớn của tỉnh. Riêng ở *khu vực thị xã Sơn La*, Ban Thường vụ Khu uỷ giao cho Tỉnh uỷ và Uỷ ban tỉnh Sơn La chủ trì cùng với Uỷ ban khu và Quân khu bàn về kế hoạch phòng không chung cho các cơ quan tỉnh, khu và Quân khu ở thị xã Sơn La.

3- Tích cực phòng và chống hoạt động biệt kích và gây bạo loạn của địch

- Các tỉnh cần tập trung cán bộ nhất là cán bộ dân tộc Mèo và cán bộ có kinh nghiệm ở vùng Mèo tiến hành kiểm tra ngay tình hình chi bộ và cơ sở quần chúng, tình hình hoạt động của địch ở những vùng trọng điểm mà tỉnh nắm

chưa chắc hoặc đã có tình hình phức tạp. Trên cơ sở đó cần dự kiến ngay kế hoạch phòng chống dịch phản tuyên truyền và xưng đón vua và vận động di dân sang Lào, phòng chống dịch hoạt động biệt kích và gây bạo loạn. Những đồng chí cán bộ xuống làm công tác này cần được giải quyết tư tưởng trước khi đi, nhưng phải có năng lực vững vàng, xuống phải nắm chắc cơ sở quần chúng trước hết là giáo dục để củng cố ổn định tư tưởng và ý thức cảnh giác cho cán bộ và cốt cán xã, củng cố các tổ chức quần chúng nhất là dân quân và công an, xem xét và phân loại xem những lực lượng nào ở địa phương có thể chống đối ta, xem xét thái độ của từng lớp tầng nguy cũ chưa thật cải tạo, những người đã tham gia công tác cũ nhưng bất mãn và nhất là xem việc chấp hành chính sách của cán bộ ta có gì lệch lạc. Sau khi nắm được tình hình cần bàn với cán bộ xã kế hoạch đập tan luận điệu phản tuyên truyền của địch và có kế hoạch bàn với xã kiểm soát bọn phản động địa phương và tề nguy chưa cải tạo, đồng thời phải có chương trình công tác, có kế hoạch từng bước nắm tình hình và củng cố vùng đó, tích cực giúp đỡ nhân dân đẩy mạnh sản xuất đi đôi với việc hướng dẫn nhân dân biết cách phòng và chống địch thả dù biệt kích hay bọn biệt kích về hoạt động.

- Mặt khác, tỉnh uỷ và Uỷ ban tỉnh cần họp bàn riêng với các ngành công an, công an vũ trang, dân quân duyệt kế hoạch cụ thể của từng ngành, phân công trách nhiệm rõ ràng từng ngành và quy định sự phối hợp thống nhất dưới sự lãnh đạo của Thường vụ Tỉnh uỷ.

- Trường hợp xảy ra vụ đột xuất ở đâu cần phải báo cáo kịp thời về tỉnh và khu, do đó cần phải tăng cường phương

tiện liên lạc cho các huyện trọng điểm (đài, xe, ngựa, v.v.) để đảm bảo việc chỉ đạo được kịp thời và xử trí nhanh chóng, nơi xảy ra vụ đột xuất, phải kiên quyết tập trung ngay lực lượng bán vũ trang, vũ trang tại chỗ, *diệt gọn, không lan rộng*, phải có sự phối hợp giữa lực lượng công an vũ trang với lực lượng dân quân địa phương (bao gồm cả dân quân xã và các cơ quan công nông trường).

Trường hợp địch gây bạo loạn lớn cần thiết phải yêu cầu đến chủ lực thì Thường vụ Khu uỷ và Thường vụ Quân khu uỷ sẽ quyết định điều động.

4- Tăng cường hơn nữa công tác giáo dục, cải tạo ổn định tư tưởng bọn tề nguy cũ, kiên quyết tập trung cải tạo bọn tề chưa thật sự cải tạo

Đối với tầng lớp tề nguy cũ, nói chung là phải tăng cường hơn nữa công tác giáo dục cải tạo, ổn định tư tưởng họ, đưa vào chi bộ và lực lượng quần chúng ở các tổ chức quần chúng, nắm vững diễn biến tư tưởng, tích cực và thật tâm giúp đỡ họ.

- Với bọn tề nguy và phỉ chưa thành thật cải tạo, tư tưởng và hành động còn hướng về địch, chờ địch và xét thấy có những hành động nguy hiểm thì phải kiên quyết tập trung cải tạo và trong khi cải tạo phải tăng cường giám sát, cắt đứt những quan hệ xấu giữa họ với những phần tử địch hay nghi vấn là địch. Song phải giải thích cho gia đình họ và nhân dân rõ đó là khuyết điểm về phía họ chưa thật sự tiếp thu sự cải tạo của Chính phủ.

- Đi đôi với công tác giáo dục, cải tạo, các tỉnh cũng cần phải có biện pháp quản lý súng, mạnh dạn và tích cực cấp

súng cho cán bộ đi công tác ở vùng rẻo cao biên giới xung yếu, vùng nghi có hoạt động của phi (do công an đề nghị), đồng thời phải kiểm tra lại việc giao súng cho dân quân, kiên quyết không giao súng cho những phần tử xấu hoặc nghi vấn có liên hệ với địch.

Tóm lại, cần chú ý đây là một công tác phức tạp trước tình hình mới, ta lại chưa có kinh nghiệm mấy và đang ở trong hoàn cảnh hoà bình. Vì vậy các Tỉnh uỷ, các Ban, các Đảng đoàn, Đảng uỷ các ngành ở khu, một mặt phải khẩn trương và tích cực tiến hành những công việc cần thiết, mặt khác cũng phải thận trọng, bàn bạc cụ thể, rõ ràng có trọng điểm và kế hoạch từng bước. Sau khi đã có kế hoạch rồi thì điều cần chú ý là tỉnh và các ngành ở khu phải kiểm tra ngay công tác giáo dục chuẩn bị tư tưởng và công tác tổ chức thực hiện các cơ sở.

Ban Thường vụ Khu uỷ rất mong các Tỉnh uỷ, các Huyện uỷ và các ngành ở khu và các đơn vị võ trang cần tích cực thực hiện tốt những công tác trên và định kỳ một tháng một lần báo cáo về Khu uỷ (trừ trường hợp đột xuất thì báo cáo ngay).

T/M BAN THƯỜNG VỤ KHU ỦY TÂY BẮC
BÍ THƯ
HOÀNG VĂN KIỂU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.